

CHÊ OỨC CHI
XVI RI ĐỚP



VỮ ĐẦ
SAU DÂY
THÉP GAI

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO - HÀ NỘI

Vũ đài sau dây thép gai

Tác giả: Ghê-oóc-ghi I-va-nô-vit Xvi-ri-dốp

Dịch giả: Nguyễn Thụy Ứng

Nhà xuất bản Thể dục thể thao - 1979

Số trang: 546

Khổ sách: 13cm x 19cm

Đánh máy: lemontree123, Tamchec, Sadriver, The Arc, Cải, sun1911, hongxuan, 4DHN, bablu, jojo_libra, lehoa, DuongHieuThu, Ngoclien202.

Soát lỗi chính tả: Foli, 4DHN

Tạo ebook: **Nhóm dự án Tây Phong Lĩnh - ebook**

LỜI NÓI ĐẦU

Ghê-oóc-ghi I-va-nô-vit Xvi-ri-đốp sinh năm 1927 tại thành phố Ma-ri-pôn, tỉnh Đô-nhết-xcai-a, Liên Xô. Ông đã làm nhà báo quân đội trong mọi thời gian dài. Độc giả Liên Xô đã biết nhiều về tác giả qua một số bài thơ dài, ba tập thơ và hai truyện dài: “Vũ đài sau dây thép gai” (1960) và “Giếch-xơn ở lại nước Nga” (1963).

“Vũ đài sau dây thép gai” là một cuốn tiểu thuyết viết theo tư liệu người thực, việc thực về cuộc đấu tranh của những người giam ở Bu-khen-van, một trong những trại tập trung khủng khiếp nhất của phát xít Hít-le. Những người bị giam đã chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang thành công trong những điều kiện khó khăn vượt sức chịu đựng của con người.

Nhân vật chính là An-đơ-rây, một võ sĩ quyền Anh Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức cách mạng bí mật, An-đơ-rây đã hoàn thành nhiệm vụ được tổ chức giao cho, đã bảo vệ được danh dự của nhà thể thao, cũng như của người công dân Liên Xô, góp phần quan trọng đánh bại âm mưu lớn của địch: dùng tù hình sự tiêu diệt tù chính trị và dựa vào thắng lợi của những võ sĩ cũ người Đức trong những trận đấu quyền Anh với những tù binh Nga ốm yếu, kiệt quệ để chứng minh tính hơn hẳn của “chúng tộc siêu đẳng A-ri-ăng”. Ngoài ra, An-đơ-rây còn có nhiều cống hiến trong cuộc đấu tranh chung và trong cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn trại giam.

Có lẽ thành công lớn nhất của tác giả là đã xây dựng rất đạt hình tượng của một nhà thể thao xã hội chủ nghĩa được Đảng lãnh đạo chặt chẽ, biết kết hợp tinh thần thể thao với lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Thể thao đã tôi luyện cho An-đơ-rây một sức chịu đựng sắt thép, một ý chí chiến thắng không gì lay chuyển nổi, một sự tinh táo rất cao và khả năng phản ứng hết sức nhanh nhạy. Những yếu tố quyết định giúp anh vượt bản

thân mình, chiến thắng trong những trận đấu đẹp nhất đời anh lại chính là lòng yêu nước không bờ bến, chí căm thù địch sâu sắc; cộng với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, gắn bó anh với đời sống của hàng chục vạn người tù đủ các dân tộc cùng cảnh ngộ.

Tổ chức cách mạng trong trại giam không những đã cứu An-đơ-rây thoát cái chết khủng khiếp, mà còn giúp anh gìn giữ và nâng cao phẩm chất cao quý cũng như tài nghệ điêu luyện của mình. Ngược trở lại, An-đơ-rây gắn bó chặt chẽ với tổ chức cách mạng, tuyệt đối phục tùng tổ chức cách mạng. Tác giả cũng đã thành công trong việc nêu hình tượng An-đơ-rây trong mối quan hệ máu thịt với hình lượng của những nhà cách mạng chống phát xít ở Bu-khen-van, nhất là những người lãnh đạo trung tâm quân sự chính trị bí mật Nga, Xmiéc-nốp, Lép-sen-cốp... Câu chuyện về An-đơ-rây đã được thể hiện trong bối cảnh chung của cuộc đấu tranh của những người tù trước sự tàn bạo, man rợ của những tên phát xít mất hết tính người.

Hình tượng nhà thể thao chân chính giữa hình tượng tuyệt đẹp của những người cộng sản đấu tranh kiên cường trong một hoàn cảnh rùng rợn, đầy kịch tính, chủ đề thể thao và lòng yêu nước, thể thao và tinh thần quốc tế, được lồng trong chủ đề bao quát: sự đấu tranh của những con người chân chính chống lại những kẻ thù của loài người; các hình tượng ấy và chủ đề ấy làm cho cuốn sách viết trước đây gần hai chục năm về những sự kiện đã qua hơn một phen ba thế kỷ mà vẫn còn mang tính thời sự nóng hổi.

Nhà xuất bản Thể dục thể thao cho xuất bản cuốn “Vũ đài sau dây thép gai” trong lúc này chính là vì hiện nay các lực lượng đế quốc cùng các lực lượng phản động quốc tế đang có những âm mưu bá quyền, không những đe dọa nền an ninh của thế giới, mà còn lăm le trực tiếp xâm phạm Tổ quốc thần thánh của chúng ta. Những bằng chứng nhồn tiền cho thấy vẫn còn những kẻ muốn theo gót Hit-le, vẫn còn những Bu-khen-van. Cuộc đấu tranh của loài người trong nửa đầu những năm bốn mươi thế kỷ này vẫn còn tiếp diễn. Và đối với giới thể thao Việt Nam, An-đơ-rây vẫn là một tấm gương

sáng, nhắc chúng ta gắn chặt mình với Tổ quốc, với nhân dân, với ba dòng thác cách mạng trên thế giới; nhắc chúng ta luôn luôn nhớ tới sứ mệnh chính trị của mình.

NHÀ XUẤT BẢN

Toàn thế giới hãy đứng lên một phút,
Lắng nghe kìa, hãy lắng nghe kìa!
Bốn phương trời đang dội lên dồn dập.
Những tiếng chuông ở Bu-khen-van...

(Lời bài hát)

PHẦN THỨ NHẤT

I

- ẮC-XÊN! - Cơ-rao-dê, thợ cả phân xưởng lò hơi nén giọng khê kêu lên rồi vội vã bắt đầu lau sát áp kế bằng một miếng giẻ.

Hai tiếng ngăn ngừa “ắc-xên”^[1] là một mật hiệu, có nghĩa là: “Chú ý! Cần thận đấy! Có nguy hiểm!”. Bằng mật hiệu ấy, những người tù làm việc trong nhà máy Hút-lốp báo cho nhau biết rằng bọn SS^[2] sắp tới gần.

Những người tù trong đội lao động của phân xưởng lò hơi cũng như của phân xưởng nguội và phân xưởng thợ điện gần đấy đều đứng chồm dậy và vội vã bắt tay vào làm việc.

A-lếch-xây Lư-xen-cô cũng đứng phắt lên. Anh vừa từ phân xưởng nguội tới phân xưởng lò hơi và đang hong đôi giày của anh cạnh lửa. Khuôn mặt gầy gò dãi dầu nắng gió của anh thoáng có vẻ lo lắng. Anh định xỏ thật nhanh hai bàn chân đau sưng vù vào đôi giày ướt. Nhưng muộn mất rồi.

Anh mới kịp đi một chiếc giày thì sau tường đã có những tiếng chân bước nặng nề. A-lếch-xây giúi thật nhanh chiếc giày kia vào đồng than và vội lấy cái xẻng. Người anh gầy rộc, mỗi cử động đều làm cho bộ quần áo tù may bằng vải vụn lắc đi lắc lại như treo trên một cái móc.

Cái thân hình nặng nề của tên đại úy Mác-tin Dom-mơ đã hiện ra trong khung cửa.

Những người tù càng rụt đầu so vai, ra sức làm. Việc tên Dom-mơ đến đây không báo trước một điều gì tốt lành. A-lếch-xây kín đáo theo dõi tên SS. Nhiều người đã chết dưới bàn tay của tên đao phủ này. Đập cho thẳng khớp nạn này một xẻng vào cái đầu dẹt của nó thì khoái trá biết mấy!

Dom-mơ đi qua gian nôi hơi, vào phân xưởng điện. Những người thợ điện đứng bật dậy, áp thẳng tay theo đường chỉ quần, đứng chết lạng. Tên SS không nhìn họ, hần đứng lại bên cái bàn nhỏ của Rây-non Lốc-man.

Dom-mơ đặt trước mặt người tù đứng im như phỗng một chiếc máy thu thanh nhỏ rồi nói cộc lốc:

- Chữa đi!

Sau đó hần quay người, đi ra cửa.

A-lếch-xây đưa mắt nhìn theo tên SS mà anh căm thù, rồi anh lấy chiếc giày, lắc cho hết bụi than. Giữa lúc ấy, anh chú ý đến bàn làm việc của Lốc-man. Anh nhìn chăm chăm. Chiếc máy thu thanh của Dom-mơ không có nắp hậu. Bên trong, lấp loáng những chiếc đèn vô tuyến điện. A-lếch-xây không thở được nữa.

Anh đang cần một bóng đèn vô tuyến điện. Một chiếc duy nhất: “VV-2”. Tất cả các chi tiết khác đều đã sẵn sàng để có thể lắp một chiếc máy thu thanh. Lê-ô-nhit Đơ-ráp-kin và Vi-a-tre-xláp Giê-lét-nhi-ác đã kiểm được các thứ ấy. Chỉ còn thiếu một chi tiết chủ chốt: bóng đèn. Anh em quyết định “mượn” của Lốc-man. Nhưng không chiếc máy thu thanh nào mà bọn bảo vệ đem đến chữa có cái bóng đèn cần thiết. Những tuần dài đằng đằng lần lượt trôi qua. A-lếch-xây có cảm tưởng như không còn nhẫn nại được nữa. Chẳng nhẽ anh em cứ không được nghe giọng nói thân yêu của Mát-xơ-va mãi hay sao? Thế mà hôm nay, Dom-mơ, tên đao phủ của khu xà-lim, lại đem đến chữa một chiếc máy thu thanh. A-lếch-xây tin tưởng như đinh đóng cột rằng trong chiếc máy thu thanh của tên Dom-mơ có cái bóng đèn mơ ước.

Anh nhìn quanh. Những người tù tiếp tục làm việc, nhưng thần kinh của họ không còn căng thẳng như trước nữa. Không ai để ý đến A-lếch-xây. A-

lếch-xây đi sang phòng bên cạnh đến gần chiếc bàn nhỏ, tay vẫn cầm chiếc giày.

Lố-man đang chữa cái loa điện của một tên SS, miệng lầm rầm hát. Nhận ra anh chàng người Nga, anh ta ngừng đầu, cặp môi nhợt nhạt mỉm một nụ cười thân mật. Lố-man thích chàng thanh niên người Nga này. Chịu khó học hỏi, ham hiểu biết, lại thêm cái tính chăm chỉ. Chỉ tiếc một điều là hẳn chẳng hiểu chút gì về kỹ thuật vô tuyến. Đúng là người rùng! Lố-man nhớ lại cảnh hai tháng trước anh chàng người Nga này giương to mắt, há miệng trầm trồ thán phục “những phép màu” truyền được âm nhạc và tiếng người mà không cần dùng dây. Hôm ấy Lố-man mỉm cười hồn hậu, ra sức giải thích cho A-lếch-xây trong một tiếng đồng hồ về nguyên tắc hoạt động của máy thu thanh. Anh ta vẽ một sơ đồ hết sức đơn giản lên một mẫu giấy để chứng minh rằng trong chuyện này chẳng có sức mạnh siêu phàm nào cả. Nhưng xem ra anh chàng người Nga cũng chẳng hiểu được gì. Tuy nhiên, khi A-lếch-xây đi rồi, Lố-man không tìm thấy mẫu giấy trên đó anh ta đã vẽ sơ đồ máy thu thanh. Mẫu giấy đã biến mất một cách bí mật. Không không, anh ta không nghi ngờ anh chàng người Nga này. Hẳn cần đến mẫu giấy ấy làm gì?

Lố-man ngừng đầu, mỉm cười thân mật với A-lếch-xây.

- Cậu đến xem “phép màu” đấy à?

A-lếch-xây gật đầu.

- Được thôi, không sao đâu, cứ xem đi, cứ xem đi. Mình không tiếc đâu. - Lố-man cầm lấy cái mỏ hàn đã nóng rồi lại cúi xuống cái máy vừa tháo. - Tay mình là tay của thầy phù thủy đấy. Đến sắt cũng bị bàn tay mình bắt phải nói. Hì-hì-hì!...

A-lếch-xây đưa mắt nhìn lần lượt những chiếc bóng đèn. Trong sơ đồ, chiếc nào là chiếc “VV-2” đây? Những chữ in dập vàng hơi sáng lấp lánh. Nó

đây rồi!

A-lếch-xây đưa tay ra. Chiếc bóng đèn lắp rất chặt. A-lếch-xây hồi hộp quá, khô cả miệng. Anh đã bỏ được chiếc bóng đèn vào túi.

Lốc-man không nhận thấy gì cả. Anh ta vẫn tiếp tục hát lầm rầm.

A-lếch-xây chuyển cái bóng đèn bao lâu mong mỏi cho Lê-ô-nhít. A-lếch-xây khẽ nói:

- Đừng mang đi đâu xa nhé. Nhỡ xảy ra chuyện gì... Chúng mình đừng làm cho Lốc-man gặp điều gì không tốt.

A-lếch-xây bám sát anh chàng kỹ thuật viên vô tuyến đến tối. Chờ mãi. Cuối cùng Lốc-man bắt tay vào làm chiếc máy thu thanh. Anh ta xem đi xem lại mãi một cái gì đó, rồi văng tục một câu và bắt đầu cùn cùn tháo cái máy. A-lếch-xây nhẹ cả người. Thế là xong!

Ngay đêm ấy, khi anh em tù trong khối vừa thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề, A-lếch-xây hích khuỷu tay vào người Lê-ô-nhít.

- Ta đi đi.

Vi-a-tre-xláp đang chờ hai người ở chỗ rửa ráy. Cả ba len lén ra khỏi khối. Trời tối đen, không khí ngột ngạt. Khi thì chỗ này, khi thì chỗ kia, thỉnh thoảng trên các chòi canh có những ngọn đèn chiếu sáng rực. Hình như có những cánh tay vàng dài ngoẵng hồi hả xục khắp trại. Khi đèn tắt, bóng tối càng dày đặc hơn.

Ba anh em phải vượt một chặng đường gian khổ: lần đến đầu kia trại rồi quay trở về phân xưởng nồi hơi. Tại đây, người tù chính trị Đức Cơ-rao-dê làm cai phân xưởng nồi hơi đang chờ họ trong một căn phòng nhỏ. Cơ-rao-dê đã nhận lời giúp họ.

Vi-a-tre-xláp vào trước, A-lếch-xây và Lê-ô-nhít đi cách một quãng, cùng vào theo. Chỗ thì bò, chỗ thì đi sát tường nhà, họ kiên nhẫn tiến về phía phân xưởng nồi hơi, luôn luôn phải nhìn quanh và lắng nghe trong bầu không khí chết lặng căng thẳng. Ai cũng chỉ nghĩ một điều: “Miễn là không lọt vào!...”

Không lọt vào một giẻ đèn chiếu, không chạm trán với bọn bảo vệ mò mẫm khắp trại. Đi trong trại sau lệnh giới nghiêm là tội chết.

Phân xưởng nồi hơi ở cách lò thiêu xác không xa. Lò thiêu xác là một ngôi nhà lè tè sát đất, chung quanh có hàng rào cao bằng gỗ. Tại đây có việc làm suốt ngày đêm. Trong đêm tối không nhìn thấy khói đen bốc cuồn cuộn trên những ống khói. Chỉ thỉnh thoảng có những giẻ tia lửa phụt lên. Mùi tóc cháy, thịt cháy buồn nôn, rùng rợn tỏa khắp trại.

Một ngọn đèn điện lù mù chiếu trong căn phòng chật chội của Cơ-rao-dê, cửa sổ và cửa ra vào được che bằng chắn.

- Chúc các bạn thành công, - người cai nói xong, cái thân hình dài ngoẵng của anh ta biến mất bên ngoài cửa.

Cho đến khi có lệnh ngủ dậy, Cơ-rao-dê sẽ đi lại gần khối nhà và sẽ ra hiệu khi có điều gì nguy hiểm.

Lê-ô-nhít thọc tay vào túi, lấy tờ giấy cuộn tròn, vuốt phẳng ra. Đó là sơ đồ một chiếc máy thu thanh cực kỳ đơn giản, chính sơ đồ mà Lốc-man đã vẽ. Vi-a-tre-xláp mang các chi tiết ở chỗ giấu ra. A-lếch-xây so số chi tiết đã có với sơ đồ.

- Có đủ toàn bộ!

Lần đầu tiên trong những năm bị giam cầm, lòng anh thấy vui.

Ba người bạn bắt đầu lắp máy thu thanh. Công việc tỉ mỉ và phức tạp một cách ma quái. Trước kia cả ba không có ai học kỹ thuật vô tuyến bao giờ. Thậm chí không có ai là người đã từng chơi vô tuyến điện. Họ chỉ là thợ điện. Nhưng nếu cần, nếu rất cần thì con người có thể làm được những phép màu, phát hiện lại những điều đã được phát hiện, tìm hiểu ra những điều mình còn chưa biết, phát minh và làm hăng hai bàn tay mình những thứ trước kia chưa từng làm bao giờ.

Trong căn phòng chật hẹp của người cái phân xưởng nôi hơi, họ qua năm đêm liền, năm đêm căng thẳng, mệt mỏi rã rời và gần ngủ một cách khủng khiếp. Đến cuối đêm thứ năm, họ hàn xong chiếc tụ điện cuối cùng. A-lếch-xây đưa tay áo lên chùi những giọt mồ hôi trên trán.

- Hình như xong rồi...

Giây phút bao lâu mong đợi đã đến. Cuối cùng máy thu thanh đã lắp xong. Chỉ còn một việc chính: thử xem nó chạy thế nào...

Vi-a-tre-xláp bồi hồi mắc hai cái kim vào dây điện rồi luồn vào hai cái kim ấy hai đầu đã cạo sạch của một sợi dây.

Sau vài giây căng thẳng, dây tóc trong bóng đèn sáng lên. Nghe có những tiếng ù ù khe khẽ đặc biệt của một chiếc máy thu thanh, có lẽ nó chạy được!

Ba người bạn sung sướng nhìn nhau. A-lếch-xây vội mắc ống nghe lên tai, có tiếng ù ù, vắng có những tiếng rè rè gì đó. A-lếch-xây xoay núm điều chỉnh bằng tay. Anh sắp được nghe tiếng nói của Mát-xơ-va rồi! Nhưng tiếng ù ù vẫn không ngớt. Anh ra sức lắng nghe nhưng cũng chẳng thấy gì khác ngoài tiếng ù ù. Máy thu thanh không bắt được đài. Nhìn khuôn mặt cau có của A-lếch-xây, hai bạn anh đã hiểu hết.

- Đưa cho mình nào, - Vi-a-tre-xláp nóng nảy lắp ống nghe lên tai, xoay lung tung núm điều chỉnh. Anh chàng lắng nghe rất lâu. Nhưng từ trên

không trung chẳng vắng tới một cái gì giống tiếng người nói hay tiếng nhạc.
- Chà...

Lê-ô-nhit xoa tay.

- Không nên nghe nữa...

Ba anh em lặng đi, đau khổ. Chỉ còn tiếng rè rè của chiếc máy thu thanh. Ba người tù đăm đăm nhìn mãi cái máy, mỗi người đều nặn óc suy nghĩ. Phải, tuy cả ba đều đã hết sức cố gắng, nhưng cái máy đã không có sức sống, đã “không nói”. Như thế nghĩa là trong khi lắp đã có gì không chính xác. Đã có cái gì đặt không đúng. Nhưng sai ở chỗ nào? Chỗ không đúng là đâu? Ba anh em không ai trả lời nổi câu hỏi đầy khổ não này...

Sự mệt mỏi tích lũy trong năm đêm không ngủ lập tức đè nặng lên vai họ.

Ba người bạn giấu chiếc máy thu thanh rồi lặng lẽ quay về khối của họ. Lần đầu tiên sau năm đêm, họ thấy đường về dài vô tận.

Ở chỗ rửa ráy, trước khi chia tay với các bạn về ván năm, A-lếch-xây nói:

- Nhưng dù sao nó cũng có chạy. Chỉ cần tìm cho ra một tay vô tuyến điện, một tay vô tuyến điện thật sự.

II

THIẾU TÁ SS, bác sĩ A-đôn Hô-vơ đưa bàn tay nhỏ bé lên vuốt bộ tóc bôi sáp màu hạt dẻ hạt. Hắn xốc chiếc áo quân phục cổ đứng rồi bước vào nhà tiếp khách của viên tư lệnh trại tập trung Bu-khen-van. Những tên cấp dưới đồng loạt đứng nhanh dậy ưỡn ngực chào. Tên thiếu tá thờ ơ gật đầu chào lại và đi tới bàn tên sĩ quan tùy tùng. Tên sĩ quan tùy tùng Han-xơ Bun-ghen-le, ba mươi năm tuổi, vốn đã quá hạn làm trung úy từ lâu, nhưng hắn vẫn còn phải đeo cái lon trung úy SS. Hắn lạnh nhạt nhìn khắp người tên thiếu tá rồi cố làm vẻ lễ phép mời tên kia chờ.

- Thưa ngài thiếu tá, đại tá còn đang bận.

Rồi hắn cho thấy rằng câu chuyện nói đến thế là xong và quay sang với Hút, một tên thượng úy SS mày râu nhẵn nhụi, người nom tràn trề sức khỏe.

Tên thiếu tá ngạo nghễ đi ngang căn phòng khách rộng thênh thang, treo mũ lưỡi trai lên mắc rồi ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh khung cửa sổ mở rộng. Hắn rút chiếc bốt bằng vàng, châm thuốc hút.

Tên sĩ quan tùy tùng nói với Hút câu gì không biết và liếc nhìn vào cái gương treo trên bức tường trước mặt. Tên thiếu tá thấy hắn quan tâm đến râu tóc của hắn hơn câu chuyện. Bun-ghen-le lấy làm kiêu hãnh vì hắn có phần nào giống giống Hít-le, vì thế hắn luôn luôn chăm chút cái mã ngoài của hắn. Ria hắn được nhuộm mỗi tuần hai lần. Bộ tóc chải sáp bóng nhoáng luôn luôn được vuốt xuống. Khốn nỗi cái bờm cứng như rễ tre phía trước không chịu nằm ép xuống trán như quốc trưởng, mà cứ đâm thẳng ra như mũ lưỡi trai. Thiếu tá Hô-vơ khinh tên Bun-ghen-le. Một thằng đàn độn trong bộ quân phục trung úy! Ở tuổi hắn, đàn ông dù không có khả năng xuất sắc cũng phải được mang quân hàm đại úy rồi.

Tên bác sĩ ngồi lại trên ghế bành cho thoải mái. Không sao, chờ thì chờ. Hẳn, thiếu tá Hô-vơ này, là thủ trưởng của Viện vệ sinh. Năm ngoái, khi công việc của Viện vừa được sắp xếp ổn thỏa, khi ở Béc-lin liên tục đánh tới những bức điện đầy hăm dọa, đòi phải cấp tốc mở rộng việc sản xuất huyết thanh chống thương hàn, thì những lần được gọi lên gặp tư lệnh không báo trước một điều gì vui.

Hồi ấy tên sĩ quan tùy tùng Bun-ghen-le tiếp bác sĩ với nụ cười vờ làm vẻ vồn vã và cho vào gặp đại tá ngay, không cần chờ đến lượt. Nhưng bây giờ... “Thành công bao giờ cũng gây lòng ghen ghét, - Hô-vơ nghĩ thầm, - nhất là khi thành công ấy lại được một người đàn bà, hơn nữa một người đàn bà như phơ-rao[3] En-da góp phần vào!” Vợ của viên đại tá có cảm tình với hẳn, điều đó ai cũng biết, còn bác sĩ Hô-vơ thì cũng không thờ ơ với ả. Mà đâu riêng mình hẳn. Trong toàn sư đoàn SS “Đầu lâu” gánh trách nhiệm bảo vệ trại tập trung, không có tên Đức nào gặp bà chúa của Bu-khen-van mà không mất tự chủ. Con mụ năm quyền sinh sát tính tình đỏng đảnh này luôn luôn nghĩ ra những trò mới. ả muốn có một nơi tập cưỡi ngựa riêng, thế là trong vài tháng trời, hàng ngàn người tù phải làm cho ả một chuồng ngựa khổng lồ. Nhưng khi ả chán chuyện vênh vang trên con ngựa giống trong bộ quần áo nữ kỵ mã, một điều mê thích mới lại xuất hiện. En-da quyết định trở thành một người đưa ra những kiểu thời trang mới. ả nhìn thấy có những người tù xăm hình, thế là ả nảy ra ý nghĩ làm đôi găng tay và chiếc ví phụ nữ có một không hai trên đời. Những thứ toàn thế giới không ai có được! Làm bằng da người có xăm hình. Tên thiếu tá Hô-vơ đã không run tay khi bắt đầu thực hiện cái ý ngông cuồng, man rợ của bà chúa Bu-khen-van oái oăm trái tính. Dưới sự chỉ đạo của hẳn, bác sĩ Vốc-ne đã làm chiếc ví phụ nữ và đôi găng tay đầu tiên. Và kết quả ra sao? Của mới lạ đã được người ta ưa thích! Vợ của một số quan lại cao cấp cũng muốn có những cái giống hệt như thế. Những đơn hàng đặt làm ví phụ nữ, găng tay, chao đèn, bìa sách bắt đầu được gửi tới, thậm chí từ Béc-lin. Tại khoa bệnh lý đã phải thành lập một xưởng chế tạo bí mật. Được phơ-rao En-da che chở, địa vị của thiếu tá càng cao, càng vững. Hẳn bắt đầu có thái độ tự do

và hầu như độc lập trước tên tư lệnh Bu-khen-van, đại tá SS Các Cốc, tên này có đường dây điện thoại nối thẳng tới văn phòng của chính tổng ủy Him-le. Cái tên của tên đao phủ Cốc đã làm cho khắp vùng Tiu-rinh run sợ, nhưng chính hắn lại run sợ trước mặt vợ hắn.

Thiếu tá chuyển sang nhìn Hút, phụ tá của tên chỉ huy trại Su-béc. Con mắt nghề nghiệp của viên bác sĩ như sờ nắn những bắp thịt trên cái lưng hình thang, hai bắp tay đã tập luyện nhiều của tên thượng úy, cái cổ gân guốc kiêu hãnh đỡ một cái đầu có bộ tóc màu nhạt. Hút thờ ơ nghe tên sĩ quan tùy tùng nói, hắn lười nhác đập chiếc roi ngựa mềm làm bằng chất trong lên một bên ủng da láng. Mỗi cử động của bàn tay phải lại làm lấp loáng viên kim cương đen trên ngón tay út. Hô-vơ cũng biết giá trị của những vật quý này. Thăng nhãi! Đi cướp của mà còn vênh vang. Đồ chó đẻ!

Hô-vơ nhìn đồng hồ: hắn đã chờ mười lăm phút mà chưa được tiếp. Ai ngồi với đại tá mà lâu thế nhỉ? Hay là tên phụ trách Ghe-xta-pô^[4] Lơ Cơ-rê? Nếu là hắn thì, mẹ khi, còn phải ngồi hàng giờ.

Viên bác sĩ nhìn ra cửa sổ. Tên đại úy SS Mác Su-béc, chỉ huy trại, đang đi dạo ở bên có nắng của con đường trải đá trắng. Hắn cởi hết khuy áo quân phục và bỏ mũ lưỡi trai, cái đầu hói nhấp nhoáng dưới nắng như một viên bi-a. Tên trung úy SS Ven-pơ-ne tóc hung, người cao lớn, hơi cúi đầu đi bên cạnh Su-béc. Hắn ưỡn ngực, phô chiếc huân chương chữ thập sắt hạng nhất mới toanh, lấp loáng.

Hô-vơ cười nhạt. Huân chương ấy dùng để thưởng công chiến đấu cho những thằng ở mặt trận, còn tên Ven-pơ-ne này lại kiếm được nó ở Bu-khen-van trong khi chiến đấu bằng gậy và nắm tay với những người tù không có gì tự vệ.

Su-béc đứng lại, ra hiệu bằng ngón tay để gọi một người nào đó. Hô-vơ nhìn thấy một lão già mặc quần áo vải của tù chính trị. Lão quỳ lỵ cúi gập người xuống trước mặt tên chỉ huy trại. Đó là Cu-snhia Cu-sna-rép. Hô-vơ

biết rằng tên gian tế nghiện ma túy này được quyền đi lại tự do trong trại, mặc quần áo tù chính trị và ở riêng trong một căn nhà nhỏ. Hô-vơ biết rằng Cu-snhia Cu-sna-rép vốn là một tên tướng của Nga hoàng, đã làm thứ trưởng trong chính quyền Kê-ren-xki. Bị Cách mạng tháng mười gạt bỏ, lão chạy sang Đức. Tại đây, lão tiêu pha phung phí hết tài sản còn lại, sa đọa, phải làm gác cổng cho một nhà chứa nổi tiếng, rồi lão bán mình cho cơ quan gián điệp Anh và bị Ghe-xta-pô bắt. Lão sống thảm hại ở Bu-khen-van cho đến khi cuộc chiến tranh với nước Nga xô-viết bùng nổ. Hồi ấy bắt đầu có những tù binh Liên Xô bị đưa đến trại tập trung. Tên tướng cũ đầu tiên trở thành thông ngôn, rồi sau lão tỏ ra mẫn cán “được đề bạt”, trở thành một tên gian tế.

Cu-snhia Cu-sna-rép đưa cho Su-béc một mảnh giấy gì không biết, Hô-vơ nhìn thấy thế, tò mò lắng nghe câu chuyện.

- Ở đây có năm mươi tư thằng, - Cu-snhia Cu-sna-rép nói.

- Thằng nào cũng có tư liệu.

Tên chỉ huy trại đưa mắt xem qua bản danh sách rồi chuyển cho Ven-pơ-ne.

- Tôi thành lập thêm cho ông một đội trừng giới. Tôi mong ông làm xong việc trong không quá một tuần.

Tên trung úy cất tờ giấy đi.

- Xin tuân lệnh! Công việc sẽ hoàn thành!

Su-béc quay sang tên gián điệp:

- Nay ông tướng cũ, - giọng tên chỉ huy trại đầy vẻ hăm dọa, - chúng tôi cho ông ra khỏi nhà giam để làm gì hử? Chẳng nhẽ ông thích ở trong ấy hơn hay sao? Trả lời đi!

- Hoàn toàn đâu có thể, thưa ngài đại úy, - Cu-snhia Cu-sna-rép ngạc nhiên hấp háy con mắt.

- Thế thì ông hãy bảo ông đến đây để làm gì? Bu-khen-van không phải là một nhà nghỉ ngơi. Chúng tôi không vừa ý về ông. Ông làm việc tồi lắm.

- Tôi xin cố gắng, thưa ngài đại úy.

- Ông cố gắng à? Hà-hà-hà... - Su-béc cười nhạt. - Ông thực quả coi là ông đã cố gắng à!

- Vâng đúng vậy, thưa ngài đại úy.

- Tôi không thấy thế. Trong đám những thằng Nga vừa đưa tới, ông đã tìm được bao nhiêu thằng cộng sản và bao nhiêu tên chỉ huy hủ? Mười đứa phải không? Như thế quá ít đấy.

- Chính ngài đã chứng kiến, thưa ngài đại úy.

- Vấn đề chính là ở chỗ đó. Tôi cũng như bất cứ người nào khác đều không tin được rằng trong năm trăm tên tù chỉ có mười thằng là cộng sản và chỉ huy. Không ai tin đâu! Lần này tôi tha cho ông, nhưng về sau ông phải liệu đấy. Nếu tất cả chúng tôi đều cũng làm việc như ông thì trăm năm nữa cũng không quét sạch được nạn dịch đỏ khỏi châu Âu đâu. Ông hiểu không?

- Vâng, đúng như vậy, thưa ngài đại úy.

- Còn về bản danh sách lần này ông sẽ được thưởng riêng.

- Tôi sung sướng được cố gắng phục vụ, thưa ngài đại úy!

Tên thiếu tá nhìn cái đầu hói, cặp lông mày bè bè và hai cái chân nhỏ của Su-béc. Đồ giẻ rách! Một sĩ quan SS, trong số những đội cận vệ của quốc trưởng, đại úy sư đoàn “Đầu lâu”, nơi hàng vạn tên A-ri-ăng[5] thuần chủng nhất mơ ước được gia nhập, mà lại hạ mình nói chuyện với một tên gian tế

bắn thiêu, thậm chí xuống xã với nó. Thiếu tá Hô-vơ coi tất cả những kẻ phản bội và những kẻ đầu hàng, cũng như những người Do Thái đều có thể là kẻ thù của nước Đức vĩ đại. Hãn không tin chúng. Hãn tin tưởng chắc chắn rằng con người đã một lần hèn nhát, một lần phản bội Tổ quốc vì lợi ích riêng thì sẽ có thể phản bội lần thứ hai và lần thứ ba. Vi khuẩn của bệnh hèn nhát và bệnh phản bội sống và sinh sôi nảy nở trong máu của những kẻ ấy.

Ba tên SS đi trên con đường trồng cây, tên quản Hen-bích phụ trách lò đốt xác cùng hai tên giúp việc nó, thằng đao phủ chính Béc-cơ và thằng khổng lồ Vin-li, người ngợm nom như đười ươi. Về thằng Vin-li, Hô-vơ đã được nghe kể rằng nó vốn là võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp và xưa kia nó đã từng cầm đầu một đám những thằng phạm tội nhiều lần. Hen-bích dạng rộng hai chân, bước nặng nề, hai tay khiêng khệ nệ một cái hòm nhỏ ôm sát bụng. Thiếu tá Hô-vơ thoáng có một vẻ thèm khát. Tất nhiên hãn biết rõ cái hòm đựng những gì. Trong đó có những vật quý, những thứ mà những người tù giấu được qua những lần khám xét. Nhưng đừng hòng giấu được người A-ri-ăng điều gì. Thân đốt xong rồi, tro còn bị sàng sây. Thằng Hen-bích được làm một việc quá là dở ăn! Nhìn cái mặt béo đầy của nó cũng thấy rõ là không phải vô duyên vô cớ mà nó bỏ cái chức vinh dự chủ nhiệm kho vũ khí để đổi lấy một công việc chẳng danh giá chút nào là chủ nhiệm lò thiêu xác và kho xác chết...

Mãi sau cửa phòng làm việc của viên tư lệnh mới mở toang ầm ĩ. Phơ-rao En-da bước ra. Bộ tóc vàng rực của ả như bốc lửa dưới những tia nắng. Những người đàn ông đứng bật dậy như theo một hiệu lệnh. Hút bước vội đến trước mặt phơ-rao, nhanh hơn tất cả những tên khác. ả chìa cho tên thượng úy một cánh tay để trần đến khuỷu. Trên cổ tay lóng lánh đủ các sắc cầu vồng của một chiếc vòng rộng nạm kim cương và hồng ngọc. Những ngón tay thon hồng đeo những chiếc nhẫn to tướng. Hút kéo sệt gót ủng một cách rất “nịnh đầm”, hôn bàn tay chìa ra cho hãn và muốn nói không biết những gì. Chắc hãn một lời nịnh nọt mới. Nhưng con mắt của bà chúa

Bu-khen-van cứ lướt qua mặt những người đang ở đấy rồi dừng lại ở thiếu tá Hô-vơn.

- Bác sĩ! Hễ nhắc tới ông là bao giờ ông cũng có mặt ngay.

Thiếu tá là một gã độc thân bốn chục tuổi, am hiểu hết sức tường tận về đàn bà. Mặt hắc đỏ ửng lên. Phơ-rao En-da đi tới gần hẳn:

- Hễ nhắc tới ông là bao giờ ông cũng có mặt ngay, - phơ-rao En-da nói tiếp. - Tôi phải cảm ơn ông, bác sĩ thân mến ạ. Đợt ví có xăm hình vừa rồi được hoan nghênh một cách khác thường đấy!

Phơ-rao En-da đã ra ngoài. Không khí trong phòng khách lại yên lặng.

Thiếu tá Hô-vơn lại ngồi xuống chiếc ghế bành rồi làm vẻ mặt lạnh như tiền, thầm quay trở về với câu chuyện vừa nói với vợ viên tư lệnh, hẳn nhớ lại từng lời, từng câu nói của ả, hẳn suy nghĩ, nghiền ngẫm những lời, những câu ấy, cố tìm ra nhiều ý ngầm sau những điều được nghe nói.

Con đường đi vào trái tim đàn bà đôi khi xuyên qua cái thói đỏng đảnh oái oăm của họ, điều đó thì hẳn đã được chứng thực nhiều lần. Mà phơ-rao En-da lại có những điều mê thích. Hiện nay ả đang thích những ví phụ nữ. Chính ả, chính tay ả đã phác thảo những kiểu mới. Tuyệt thật! Vì một người phụ nữ như thế thì, khi thật, có thể chịu vất vả một chút đấy! Trong cái trại tập trung hôi thối này, riêng sự có mặt của ả cũng đủ làm cho viên bác sĩ lại trở thành đàn ông. Vừa tiện, phơ-rao En-da có nói lên ý muốn tự chọn lấy vật liệu để làm những cái ví xách và chao đèn sau này. Không thể trùng trình được nữa. Ngay ngày mai, ban sẽ ra lệnh tổ chức một cuộc khám sức khỏe bất thường cho bọn tù và sẽ mời ả đến xem: chính ả sẽ chọn lấy những kiểu xăm hình cho những cái ví của ả. Trong tình yêu, cũng như trong một cuộc đi săn, điều quan trọng là phải nắm vững thời cơ.

Đến khi thiếu tá Hô-vơn được mời vào gặp tên đại tá, hẳn vẫn giữ phong độ đàng hoàng và tự tin để vào phòng làm việc của viên tư lệnh trại tập trung.

Lúc đi qua chỗ tên sĩ quan tùy tùng, hắn không nhìn vào mặt nó, nhưng khoe mắt của hắn bắt gặp trên mặt Bun-ghen-le một nụ cười cay độc. Mãi mê với những ý nghĩ riêng, tên thiếu tá không để ý tới nụ cười ấy. Kể cũng đáng tiếc, vẻ mặt của tên sĩ quan tùy tùng nói lên “tình hình thời tiết” trong phòng làm việc của tên đại tá tốt hơn một phong vũ biểu.

Tên đại tá Các Cốc, tư lệnh trại tập trung Bu-khen-van, ngồi oai vệ sau chiếc bàn giấy đồ sộ làm bằng gỗ sồi đen phủ dạ màu lục. Bức chân dung cực lớn của Hít-le được treo sau lưng hắn trong một cái khung mạ vàng. Trên bàn, bên cạnh bộ dụng cụ bàn giấy làm bằng đồng đen, có một cái đầu người nhỏ bằng nắm tay đặt trên một cái đế tròn bằng kim khí. Cái đầu người ấy đã được gia công đặc biệt làm cho bé đi. Hô-vơ thậm chí biết đó là đầu của ai. Người ấy tên là Snây-ghen. Anh ta đã bị giết năm ngoái vì đã hai lần lên kêu với viên tư lệnh về tình hình trong trại. Tên Cốc điên tiết nói với anh ta: “Quý quái gì làm cho anh dẫn xác đến trước mặt tôi hử? Anh thích đứng trước mặt tôi có phải không? Tôi sẽ giúp anh làm việc ấy!”. Thế là một tháng sau, đầu của người tù đã được làm khô và gia công theo cách của những tên cướp ở các vùng biển miền Nam để dùng làm vật trang hoàng cho phòng làm việc của viên đại tá chỉ huy sư đoàn SS “Đầu lâu”.

Các Cốc ngả người ra lưng ghế bành, nhìn tên thiếu tá bằng cặp mắt đờ đẫn như đục bằng thiếc, Cốc không chào lại. Hô-vơ làm vẻ không nhận thấy điều đó, hắn mỉm cười vồn vã.

- Thưa ngài đại tá, ngài cho gọi tôi? Tôi sung sướng được lên gặp ngài.

Khuôn mặt màu đất của tên Cốc vẫn lạnh như tiền. Cặp môi nhợt nhạt mỏng dính của hắn mím chặt. Hắn vẫn không trả lời gì cả.

Tên thiếu tá vẫn mỉm cười. Hắn đi đến một chiếc ghế bành và ngồi xuống như mọi khi, không chờ được mời.

- Ngài cho phép hút thuốc chứ, thưa ngài đại tá? Xin mời ngài. Xi-gà La Ha-ba-na đây ạ.

Vẫn chỉ có bầu không khí chết lặng trả lời hần. Do ấn tượng cuộc nói chuyện vừa nãy với phơ-rao En-da, Hô-vơ nhìn bộ mặt hốc hác màu đất của tên đại tá bằng con mắt khác ngày thường. Hần nhìn thấy hai đám da lùm nhùng dưới hai con mắt chứng tỏ những đêm mất ngủ, bộ ngực hom hem, hai tay khẳng khiu. Hần nghĩ thầm rằng tên đại tá thật không xứng đối với một người đàn bà đương thời xuân sắc, tính khí sôi nổi như vợ lão. Hô-vơ cười nhạt.

- Tôi chờ lệnh của ngài, thưa ngài đại tá.

Một ánh chớp lóe lên trong con mắt Cốc.

- Đứng nghiêm!

Tên thiếu tá như bị một chiếc lò xo hất lên, hần đứng chồm dậy.

- Ông đứng trước thủ trưởng cấp trên như thế nào hử? Có lẽ ông chưa được học điều đó có phải không?

Hô-vơ chửi thầm và đặt hai tay theo đường chỉ quần. Hần nhìn thấy trước mặt hần, không phải một thủ trưởng, mà một thằng chồng đang lên cơn ghen. Khi thật, chẳng nhẽ tên đại tá đã nhận thấy điều gì rồi sao?

- Bác sĩ Hô-vơ! Tôi không cho gọi ông. - Cốc quát to, giọng rin rít. - Mà gặp ông tôi cũng không có gì vui cả.

Hô-vơ nhún vai.

- Tôi không cho gọi bác sĩ Hô-vơ, - Cốc nói tiếp, - tôi cho gọi thiếu tá SS A-đôn Hô-vơ! Tôi muốn biết chuyện ấy còn kéo dài đến bao giờ nữa! Thế nào, ông đã chán đeo cái lon thiếu tá rồi phải không!

Hô-vơ tái mặt. Hãn thấy cần phải đề phòng. Tình hình đã chuyển sang một hướng bất ngờ.

Tên đại tá không nói nữa. Hãn lấy chìa khóa, mở một ngăn kéo bàn. Tên thiếu tá canh cánh theo dõi từng cử động của viên tư lệnh. Cốc rút trong ngăn kéo ra một chiếc phong bì to màu xanh da trời. Hô-vơ nhận ra hình quốc huy, cái dấu “Tuyệt mật” và những chữ in trên đầu các công văn của văn phòng đế quốc. Viên bác sĩ khô cả họng: những phong bì như thế này không đem lại điều gì vui.

Cốc lấy ra một tờ giấy gấp đôi rồi ném cho Hô-vơ.

Thiếu tá Hô-vơ mở tờ giấy, lướt mắt đọc nhanh văn bản. Hãn mất hết hồn vía, mồ hôi lạnh đổ ra trên trán.

- Đọc to lên! - Viên tư lệnh ra lệnh.

Khi tên thiếu tá đọc xong, hãn thấy ngực đau nhói. Hãn bị kết tội là đã “khởi xướng việc sản xuất huyết thanh chống thương hàn bằng máu Do thái”. Khi thật, trước hết hãn đã bị kết tội là cùng với huyết thanh, truyền máu của “những tên Do thái tồi tệ” cho hàng triệu binh sĩ Đức, những “người A-ri-ăng thuần huyết”, đại biểu của “giống người cao quý nhất”...

Thượng cấp ở Béc-lin đã tuyên án với viên bác sĩ trưởng của Viện vệ sinh thuộc trại tập trung Bu-khen-van về “tội thiên cận chính trị” và kiên quyết ra lệnh “lập tức ngừng sản xuất huyết thanh chống thương hàn bằng máu Do-thái”...

III

ĐOÀN TÀU chạy âm âm qua những chỗ bẻ ghi, tiến mỗi ngày một xa về phía Tây. Những toa chở hàng cũ đều bị lèn đầy ắp, có hàng rào dây thép gai vây quanh. Dây thép được nối vào dòng điện. Toa đầu và toa cuối có đặt đèn chiếu và súng máy. Bên cạnh đèn chiếu và súng máy có những tên Đức, binh sĩ của trung đoàn đặc nhiệm. Chúng sung sướng vì được về nhà, về Đức, được xa rời cái Mặt trận miền Đông đáng nguyền rủa, vì thế chúng đặc biệt tích cực bảo vệ đoàn tàu.

Trong toa thứ năm, cũng như trong các toa khác, có gần một trăm con người xô-viết chen chúc nhau. Họ đã kiệt sức vì đói khát và bị đánh đập. Họ là những anh em bộ binh, thủy binh bị thương, những người du kích bị bắt làm tù binh, những người dân thường bị bọn Ghe-xta-pô bắt. Những người ốm và bị thương rên la trong cơn mê sảng, xin nước uống. Ruồi nhặng bay trên những vết thương mở hoác đã thối rữa.

Nhưng kể cũng lạ, trong hoàn cảnh khủng khiếp như thế họ vẫn hát. Họ hát khe khẽ. Người hát trước nhất là ông già ở Ô-đét-xa, giáo viên địa lý Pen-che. Mặt cụ hốc hác, hai bên má không được cạo râu xệ xuống. Cụ nhìn những người chung quanh bằng cặp mắt buồn rầu màu nâu sẫm, nụ cười của cụ nom e thẹn, có cái gì như của con nít.

Bọn Ghe-xta-pô đã bắt cụ ngoài chợ trong một cuộc vây ráp. Ông giáo già đến đây để đổi chiếc đồng hồ bỏ túi bằng bạc lấy một con gà con, định đem về cho người vợ ốm. Cụ bị lôi đến sở Ghe-xta-pô, nhưng hai tay cụ vẫn ôm khư khư con gà. Chúng nó không tra hỏi gì cụ giáo, chúng cứ đánh cụ, đánh cụ tàn nhẫn chỉ vì cụ là người Do-thái. Nhưng sau đó, lúc tỉnh lại trên sàn xi-măng của nhà giam, cụ hiểu rằng cả nhà cụ, gia đình cụ lẫn Ra-khi-la đều không còn nữa; rằng cuộc đời của cụ đã bị cướp mất, bị bóp nghẹt, cũng

như cuộc đời của con gà con gầy guộc mà một tên Ghe-xta-pô tóc hung đã giăng mắt trong tay cụ.

Cụ Pen-che co chân ngồi khom khom, vung một tay đánh nhịp bài hát. Những người cũng râu ria, gầy guộc ngồi hay nằm chung quanh cụ. Họ hát:

Hoài công bà cụ mỗi mòn

Mong chờ mà chẳng thấy con trở về.

Nghe tin, nước mắt tràn trề,

Cụ la, cụ khóc...

Một chiến sĩ có bộ mặt dài và cái mũi khoằm khoằm mở quạ, đang nằm dưới sàn toa xe nhôm dầy.

- Thôi im đi, làm trò quỷ gì thế! Không cần đến các người, lòng dạ đã đủ rầu rĩ rồi!

- Đừng làm ầm lên, người anh em! - một thủy binh ngắt lời anh ta, - cứ để mọi người hát! Có hát thì trong lòng hình như cũng nhẹ nhõm được một chút.

- Cứ hát đi! - một thương binh vừa kêu lên vừa đỡ bên tay bằng bó bằng giẻ bần. - Nghe hát cũng đỡ đau, không giật nữa. Hát đi, anh em!

An-đơ-rây Buốc-đen-cô nín thình nằm trên lớp ván cao, mặt quay vào thành tàu. Hai gò má anh nhô hẳn lên trên khuôn mặt trẻ rúm nắng, mũi anh hơi nhỏ và hếch, còn cái cằm thì vuông, bướng bỉnh. Cặp môi đầy đặn như của một thiếu niên mím chặt. An-đơ-rây đặt má lên một nắm tay to tướng, chắc như hòn đá và cứ nhìn thẳng vào những tấm ván trên thành toa xe. Mấy tấm ván ấy cứ cọt kẹt đều đều theo nhịp chuyển động của đoàn tàu. Chà, nếu mà kiếm được cái gì bằng sắt nhĩ, một cái đinh cũng được. Nếu thế thì có thể

thử xem sao. Đầu tiên là tấm ván nào: nó đã cũ, dễ lấy ra, nếu dùng đinh mà cứa. Rồi sau đến tấm trên và tấm dưới. Ba tấm là đủ. Được một lỗ như thế thì dễ dàng thò đầu ra được. Nhưng nháy như thế nào bây giờ: đầu ra trước hay chân ra trước nhỉ?

An-đơ-rây phải cố gắng lắm mới quay được về với thực tế. Bạn anh, người Tuyéc-men, nằm trên ván, bên cạnh anh. Anh ta đang mê sảng, khuôn mặt có hai gò má cao xám lại, hai con mắt sâu hoắm xuống, một lớp máu xẫm còn đọng trên cặp môi khô.

- Nước... khát... nước... khát...

Tim An-đơ-rây đau nhói. Anh nhòe dậy, cởi cho bạn những khuy ngực trên chiếc áo quân phục bản thủ đã dày cứng vì mồ hôi. Không thể nào tin được rằng U-xman đang sống những ngày cuối cùng, U-xman đã nôn ra máu hai lần... An-đơ-rây đưa tay áo sơ mi lau mồ hôi trán cho U-xman. Lũ khốn kiếp, chúng nó đã làm cho U-xman đến nông nỗi này!

- U-xman. U-xman... tỉnh lại đi, - An-đơ-rây gần như kêu vào tai bạn. - Mình đây mà. An-đơ-rây đây mà! An-đơ-rây...

Hai con mắt mở trừng trừng cứ như phủ một lớp sương mù. U-xman đã mê man hai ngày hai đêm.

- U-xman, hãy vững vàng,... hãy vững vàng! Chúng mình còn chiếu đấu. Chúng mình sẽ cho chúng nó biết tay. Cậu nghe thấy chứ! Vì tất cả mọi người, vì tất cả mọi người! Chỉ cần cậu vững vàng!

- Khát... khát... - giọng người chiến sĩ Tuyéc-mê-ni khàn đặc, - nước...

An-đơ-rây cắn môi. Nước! Mọi người chỉ mơ ước có nước. Dù chỉ một ngụm nhỏ. Anh chiến sĩ mặt dài, mũi mỏ quạ cứ cúi xuống cái lưng trần của người bên cạnh mà liếm những giọt mồ hôi to tướng. Anh ta nhăn mặt. Nhưng những giọt nước cứ hút anh ta như nam châm.

Một chiến sĩ có tuổi râu xồm nằm bên cạnh U-xman. Bác chống khuỷu tay nhóm dậy, nhìn vào mắt An-đơ-rây.

- Cháu ạ, nếu cháu còn chịu được đến cùng, cháu hãy nhớ nhé: chúng ta đã bị đem đi từ Đơ-nhê-pơ-rô-pê-tơ-rốp. Hôm nay, cháu tính nhé, đã là ngày thứ mười hai trên đường...

An-đơ-rây gật đầu.

Hai hôm trước, lúc An-đơ-rây cùng với U-xman và trung tá Xmiếc-nốp bị đẩy lên toa xe ở Bơ-re-xđơn, bác râu xồm đã tránh ra nhường chỗ.

- Cháu ạ, đặt cậu ấy vào đây này...

An-đơ-rây đặt rất cẩn thận U-xman lên những tấm ván bản. Cũng lúc ấy, đồng chí trung tá có vẻ mặt nghiêm khắc cởi áo quân phục, xếp xuống dưới đầu người chiến sĩ Tuyếc-men. Rồi đồng chí rút trong túi ra một mẫu sô-cô-la nhỏ bọc trong mảnh giấy.

Những cặp mắt đói khát của những người tù theo dõi Xmiếc-nốp. Đồng chí đưa miếng sô-cô-la cho An-đơ-rây.

- Cậu cho người ốm đi.

U-xman nhổ sô-cô-la ra. Anh chỉ muốn uống nước.

- Ai có nước? - trung tá hỏi.

- Chúng tôi đã năm ngày không có nước như thế này rồi, - người chiến sĩ râu xồm trả lời.

- Chúng nó làm chúng ta chết, lũ khốn kiếp, - anh chiến sĩ mặt dài, mũi mở quạ nói tục. - Đầu tiên ít nhất cũng cho mỗi anh em một ca. Còn bánh mì thì cứ tám người một cái to. Chẳng nhẽ như thế này rồi chết dần hay sao?

Cửa lên toa xe bị khóa chặt. Các cửa sổ bị đóng ván kín mít. Hơi nóng tỏa ra từ trên mái, từ những thành toa xe bị nắng thánng bảy hun bỏng. Không có không khí mà thở. Mọi người ngột ngạt. Có hai người dùng cảm định tháo những tấm ván trên cái cửa sổ nhỏ. Họ đã bị bọn lính dùng tiểu liên bắn xả chết ngay. Sáu người đã chết vì sức lực suy kiệt, còn người thứ bảy... Người thứ bảy là dân Rô-xtốp, thợ kim hoàn, một người đàn ông vạm vỡ, bốn mươi tuổi, tóc đen đã hoa râm. Bác ta phát điên, làm âm lên. Nghe thấy thế, bọn bảo vệ ập tới. Tên hạ sĩ quan không chịu cho người bị bệnh ở riêng một chỗ.

- Cho tất cả chúng mày chết hết đi.

Không tìm thấy thùng để trói người điên. Bác ta kêu gào, đánh, cắn những người xung quanh. Mọi người thay phiên nhau giữ bác ta một ngày một đêm, nhưng rồi sau người ta đã thấy khổ đến không chịu được nữa... đành phải kết thúc cuộc đời kẻ bất hạnh. Bọn bảo vệ không cho phép ném bỏ những thân người chết, mọi người phải đặt xuống dưới những tấm ván bên dưới, sát thành xe phía trước. Những cái thân bắt đầu thối rữa...

Cửa toa xe bị khóa nhưng không đóng kín hẳn. Một luồng không khí trong sạch có sức hồi sinh lọt vào qua một kẽ hẹp. Trước khi trung tá Xmiếc-nốp có mặt trên toa xe, tên Xa-sca Pê-xốp-xki chiếm độc quyền cái kẽ ấy. Gã vốn là cán bộ thể dục thể thao. Gã trốn lệnh động viên, chuyển sang vùng Trung Á, đến một trong những thành phố nhỏ của thung lũng Phéc-ga-na, vào một trường quân sự, hòng được học cho đến hết chiến tranh. Nhưng trường bị giải tán, cả trường được điều ra mặt trận. Tên Xa-sca đầu hàng ngay trong trận chiến đấu đầu tiên. Bọn Đức nhét gã vào quân đoàn Vơ-la-xốp[6]. Nhưng Xa-sca hoàn toàn không muốn chiến đấu. Gã đã quá chén, nện cho tên sĩ quan Đức một trận nên thân, tòa án binh đầu tiên tuyên án xử bắn, nhưng sau giảm xuống thành án tù chung thân.

Trung tá đã can thiệp ngay vào đời sống trên toa xe. Đồng chí đi đến chỗ Xa-sca. Gã đang đứng bên cái kẽ ván hít lấy hít để. Toàn bộ mặt mũi người

ngợm gã tỏ rõ gã sẽ không nhường chỗ cho một ai.

Đồng chí Xmiếc-nốp đặt tay lên vai Xa-sca.

- Này, anh bạn đồng hương, anh nên giúp anh em bị thương đến chỗ này. Đối với anh em, không khí là sinh mệnh đấy.

Xa-sca quay phắt lại. Cặp mắt xanh như mắt mèo của gã long lên tức giận.

- Mà ở đâu dẫn xác đến đây hử?

Mọi người đều nhìn hai người. Trung tá nhìn đánh giá Xa-sca từ đầu đến chân.

- Ra khỏi cái khe.

Cũng như những người tù khác. An-đơ-rây tập trung chú ý vào đồng chí Xmiếc-nốp. Ở nhà ga Đơ-re-xđơn, trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời rạng, anh đã không nhìn kỹ được đồng chí cấp trên trong quân đội. Trung tá đã bị một toán áp giải mạnh đưa tới nhà ga. Bọn áp giải đều mặc quần áo thường. Chỉ ở đây, trên toa xe. An-đơ-rây mới thấy được đồng chí là một người như thế nào. Đồng chí Xmiếc-nốp không giấu họ tên, cũng không giấu cấp bậc. Gân guốc, nghiêm chỉnh, người ta thấy toàn thân đồng chí đầy sức mạnh và ý chí. Trên khuôn mặt không được cạo râu, cặp mắt nâu sáng long lanh nghiêm khắc dưới hai hàng lông mày rậm xé lên thái dương. Giọng đồng chí bình thản nhưng rất kiên quyết:

- Tôi ra lệnh cho anh ra khỏi chỗ cái kẽ!

- Ra lệnh! - Xa-sca nhe nanh - Cái thời của đồng chí đã qua rồi, đồng chí chỉ huy ạ. Bây giờ thì người Đức ra lệnh.

An-đơ-rây nhảy ngay trên ván xuống. Anh len qua những người nằm dưới sàn, đi đến chỗ hai người đang tranh cãi. Tròng con mắt của Xa-sca lơ lảo.

Gã đưa mắt tìm chàng thủy binh Cô-xchi-a. Không hiểu sao Xa-sca mong được Cô-xchi-a bênh vực.

Ở sở Ghe-xta-pô, hai người bị giam trong cùng một xà-lim. Chàng thủy binh trẻ tuổi Cô-xchi-a Xáp-rư-kin đã vội vã len tới chỗ gã, những bắp thịt cuồn cuộn nổi rõ dưới cái áo lót vẫn rách như sơ mướp. Toa xe lạng đi, chờ đợi. Xa-sca cảm thấy được giúp đỡ bèn văng tục và nói thêm:

- Giẫm qua xác tao đây này!

Nhưng Xa-sca đã lầm. Cô-xchi-a nắm lấy ngực áo gã:

- Đồng chí chỉ huy nói đúng đấy. Thôi đủ rồi, nhổ neo ngay!

Xa-sca vốn quen tôn trọng sức mạnh. Gã ngọ nguậy, hấp háy con mắt:

- Nhưng mình có làm gì đâu? Không sao cả. Mình bao giờ cũng theo ý cậu mà...

Những người ốm và bị thương được đưa đến những chỗ tốt nhất. Đồng chí Xmiéc-nốp lấy ra ra một chiếc đồng hồ bỏ túi đã bong mất lớp kền. Với chiếc đồng hồ ấy, đồng chí theo dõi chặt chẽ thứ tự mọi người được đến bên cái kè. Mỗi người được sử dụng nó không quá sáu phút.

... An-đơ-rây nhìn xuống dưới. Người ta đang xếp hàng chờ lượt đến bên cái kè. Còn lâu mới đến lượt An-đơ-rây. Cô-xchi-a đang áp mặt vào cái kè ấy, những ngón tay gân guốc bám chặt lấy những tấm ván cửa. An-đơ-rây được biết rằng chàng thủy thủ này vốn ở Xê-va-xtô-pôn, trong số những người anh dũng bảo vệ hải cảng, yểm trợ cho chiếc tuần dương hạm cuối cùng rời bến. Cô-xchi-a đã trốn khỏi một trại tập trung và đã chiến đấu trong một đội du kích.

Hai hôm trước, những người tù đã được nghe bọn lính bảo vệ nói đến mấy tiếng khủng khiếp “Bu-khen-van”. Họ hiểu rằng họ đang bị giải đến cái trại

ma quái, trại của cái chết. Hôm ấy, Cô-xchi-a đã hỏi cụ già dạy địa lý Penche:

- Thế cái trại quỷ quái ấy ở đâu thế?

- Gần như ở ngay giữa nước Đức. Gần thành phố Vây-ma.

- Chà, hỡi đi học, tôi quả là một thằng ngu xuẩn! - chàng thủy thủ thở dài. - Không học tiếng Đức thì thật là không đúng. Nó sẽ có ích cho tôi như thế nào!

- Sao thế nhỉ? - người chiến sĩ mặt đầy tàn nhang ngạc nhiên hỏi, anh ta vẫn đỡ bên tay bị thương bằng bó băng giẻ bẩn. - Như thế này cũng có thể chết được rồi.

- Người anh em ạ, mình không chịu chết đâu. Nếu mình chuồn khỏi trại thì sẽ không bị tóm cổ một cách vô lý. Mình sẽ hỏi đường như thế nào hở? Bằng tiếng Nga à?

Lòng tự tin của Cô-xchi-a, việc anh tin chắc rằng dù thế nào mình cũng sẽ ra thoát khỏi nanh vuốt của bọn phát-xít đã có tác động tới trái tim của mỗi người tù, nhen lên cho họ một tia hy vọng.

Đã đến lúc Cô-xchi-a phải nhường chỗ của anh bên cạnh cái kẽ cửa. Chỉ còn vài giây nữa. Anh áp chặt hơn một bên má không cạo râu vào cửa, hít lấy hít để không khí, hỗn hển, vội vã.

Không khí... Không khí...

An-đơ-rây tưởng tượng mặt anh sẽ được luồng không khí mát rượi, đầy đàn tính, âu yếm phả lên như thế nào, có thể thở, uống, nuốt luồng không khí ấy được. Cứ mỗi lần hít vào, nó lại đem thêm cho anh sức sống, truyền cho anh tinh thần phấn chấn, sức mạnh, năng lượng.

An-đơ-rây ngồi lại cho thoải mái, anh duỗi hai chân tê dại và dựa lưng vào thành tàu âm ỉm. Đoàn tàu chạy mỗi lúc một xa về phía Tây, bánh xe vấp đều trên những chỗ nối đường ray. Nhưng tư tưởng của An-đơ-rây cứ quay trở lại, về phía Đông, về với những việc xảy ra chưa lâu lắm nhưng đã trở thành quá khứ xa xôi...

An-đơ-rây ngồi ở một góc vũ đài, người ngả ra chiếc đệm cứng. Trước mắt còn hai hiệp chiến đấu gay go. Huấn luyện viên Xít-nhây Li-vô-vít quạt thật mạnh cho An-đơ-rây bằng một chiếc khăn bông trắng. Mỗi lần quạt đều ăn khớp với nhịp thở của võ sĩ. Bộ mặt nóng bừng bừng của An-đơ-rây cảm thấy mát rượi rất thú vị. Thời gian nghỉ chỉ được một phút. Nhưng như thế cũng hoàn toàn đầy đủ đối với một cơ thể trẻ trai đầy sức mạnh. Mỗi giây trôi qua lại hồi phục thêm năng lượng bị tiêu hao, hai chân trở nên nhẹ nhàng, hai tay thêm khỏe, cơ thể thêm mềm dẻo, thêm sức chịu đựng.

An-đơ-rây chìm trong những hồi ức.

Đó là trận đấu cuối cùng của anh trên vũ đài. Rạp xiếc Ta-skên đông nghịt, thậm chí người xem ngồi cả dưới sàn, bên cạnh vũ đài. Tiếng người nói nhao nhao. Đến thời gian nghỉ một phút trước hiệp cuối cùng. An-đơ-rây nghe thấy Xít-nhây Li-vô-vít khẽ nói với anh, giọng đầy nhiệt tình:

- Đánh vào thân ấy. Cậu hiểu không, đánh vào thân, từ bên dưới. Đầu thì hẳn bảo vệ tốt, còn thân thì kém. Để hở. Đánh từ bên dưới nhé.

An-đơ-rây mỉm cười. Anh hiểu ý huấn luyện viên. Thật vậy, trong hiệp hai, tất cả các đợt thử tấn công địch thủ vào đầu đều thất bại. Hai nắm tay An-đơ-rây đều đập vào găng hay vào bên vai mềm nẩy đưa ra đỡ đòn, hoặc tề hơn nữa, đánh vào không khí. Địch thủ “lặn” xuống dưới cánh tay ra đòn của An-đơ-rây, còn An-đơ-rây thì “đổ xuống” theo quán tính.

Tiếng cồng loa An-đơ-rây đứng lên khỏi chiếc ghế đấu. Xít-nhây Li-vô-vít nhét vào miệng anh miếng cao su bảo vệ răng, lau mặt cho An-đơ-rây bằng

chiếc khăn bông ướt rồi dạn với:

- Đánh vào thân. Từ bên dưới ấy!

An-đơ-rây gật đầu. Phê-đo U-xen-cốp tiến đón những bước chân lướt lướt của An-đơ-rây. U-xen-cốp hơn An-đơ-rây sáu tuổi, anh có một thân hình lực sĩ, đẹp, trên vai anh đã có kinh nghiệm của tám mươi trận đấu. Đã nhiều lần chiếm giải vô địch hạng trung của nước cộng hòa. U-xen-cốp vững tin ở thắng lợi. Anh đưa cao vai trái che cằm, và giáng rất nhanh một loạt cú đấm thẳng ở cự ly xa. Anh ta di chuyển nhẹ nhàng trên võ đài, cố tránh tiếp cận với An-đơ-rây. Đương đầu với những nắm đấm nặng của võ sĩ trẻ trong giáp lá cà, ngay cả trong chiến đấu ở cự ly trung bình thì không thể hy vọng một điều gì tốt lành. Hơn nữa mạo hiểm mà làm gì? Ưu thế trong hai hiệp đầu đã đem lại cho anh ta quyền thắng điểm. Chỉ còn phải củng cố ưu thế đó. Vì thế U-xen-cốp vừa di động khéo léo, vừa củng cố thành công của anh ta bằng những cú đấm thẳng nhẹ, nhưng chớp nhoáng, ở cự ly xa.

Những tiếng ồn ào ghê gớm vang lên trên những hàng ghế ngồi không chỗ nào. Hàng trăm cặp mắt bắt chéo nhau trên cái khung vuông sáng của võ đài. Trên đó, sau mấy hàng dây trắng căng rất thẳng, đang diễn ra trận đấu chung kết tranh giải quán quân của nước cộng hòa, quyết định vị trí hàng đầu của hạng trung.

Đã đến những giây phút cuối cùng của hiệp ba mà U-xen-cốp vẫn nhẹ nhàng né tránh được những đợt tấn công của An-đơ-rây, vẫn trườn tuột đi như con cá trong bàn tay.

An-đơ-rây bèn quyết định tấn công từ cự ly xa. Thật ra như thế cũng nguy hiểm: U-xen-cốp có kinh nghiệm hơn, anh ta di động rất lẹ, và có thể trả lời bằng những đòn phản kích mạnh. Nhưng không còn có lối thoát nào khác. An-đơ-rây vừa nắm được một thời cơ tấn công, bèn hơi né một chút làm cho đối thủ giàu kinh nghiệm của anh đánh trượt. Tiếp ngay sau đó, An-đơ-rây phóng nhanh hai tay về phía trước và giáng cho U-xen-cốp một loạt cú

đấm thẳng vào đầu. U-xen-cốp phản ứng rất nhanh trước những cú đấm ấy bằng cách đưa khuỷu tay và găng tay lên, để hở thân mình. Đó chính là điều An-đơ-rây chờ đợi.

Đòn đánh vào thân U-xen-cốp vừa bất ngờ vừa chớp nhoáng, U-xen-cốp khua hai tay, từ từ quỵ xuống tấm vải lót sàn.

- Một, - trọng tài trên vũ đài vung tay, bắt đầu đếm, - hai...

An-đơ-rây từ từ đi sang góc bên kia vũ đài và quay lưng về phía đối thủ còn nằm dưới sàn.

- Ba... năm... tám... - giọng trọng tài nghe rành rọt.

Đếm đến “mười” thì những tiếng vỗ tay như sấm vang lên, phá tan bầu không khí im lặng. U-xen-cốp tỉnh lại. Anh gắng gượng quỳ một đầu gối lên và chìa tay cho người thắng trận.

- Chúc mừng cậu, An-đơ-riu-sa...

Ngay lúc đó, trên vũ đài, trong tiếng nhạc của điệu hành khúc, chủ tịch của ủy ban thể dục thể thao trao giải cho người thắng trận: chiếc bình pha lê và tấm bằng vô địch của nước cộng hòa màu xanh da trời in dập bằng vàng.

Trong số những người lên chúc mừng An-đơ-rây có một cô gái mà anh chưa quen, có lẽ nếu An-đơ-rây vì quá xúc động trước thắng lợi mà không để ý tới cô, thì cô cũng lại gần anh sớm hơn. Nhưng cô gái lại tới sau tất cả những người khác để tặng người chiến thắng một bó hồng đỏ ở giữa có một đóa hoa bách hợp trắng rất lớn.

An-đơ-rây mỉm cười, nụ cười của người nhận lời: hai tay anh đang bận vì chiếc bình pha lê và tấm bằng vô địch. Anh không thể tiếp lấy bó hoa đang đưa cho anh.

Cô gái bối rối.

Hai người đã đứng trước mặt nhau bao nhiêu lâu, đến nay An-đơ-rây cũng không nhớ nữa: có lẽ một giây, nhưng chưa biết chừng vài phút. An-đơ-rây nhìn vào hai con mắt to của cô gái, không biết nên làm gì.

- Thế nào, anh nhận lấy hoa chứ, - cô gái ngượng ngùng mỉm cười.

Nụ cười ấy tựa như lắc cho An-đơ-rây tỉnh lại:

- Cô chờ tôi một lát nhé.

Nói xong, anh đưa hết cho cô gái, hoa, bằng, cái bình, rồi nhẹ nhàng nhảy qua hàng dây quanh vũ đài, chạy vào phòng thay quần áo.

An-đơ-rây vội thay quần áo. Anh còn rất trẻ, và tất nhiên còn chưa có cô gái nào chờ đợi anh.

- Anh xong rồi chứ? - cô gái khẽ hỏi, hai má cô ửng hồng. Có lẽ chính An-đơ-rây cũng như thế: anh cảm thấy hai tai, rồi khắp mặt nóng bừng bừng.

An-đơ-rây còn nhớ cảnh hai người đi ra khỏi rạp xiếc. Tại đấy, bên cạnh tấm áp phích giàu màu sắc, rất to, cô gái đi chậm lại.

- Tôi phải rẽ sang phải. Tạm biệt anh.

- Nếu cô cho phép, tôi xin đưa cô về. - An-đơ-rây khẽ nói.

Cô gái cúi đầu.

- Các bạn gái của tôi về đã lâu rồi.

Hai người đi xuôi theo phố Sự thật phương đông, qua những quán hàng của chợ Vô-xơ-rê-xen-xki, dọc theo một hàng rào gỗ dài. Hai người nín thính

mà đi. Qua khách sạn “Ta-skên”. An-đơ-rây mới nhớ rằng các đồng chí trong đội anh đã đề nghị đến đây mừng thắng lợi của anh.

Đến nhà hát mang tên Xvéc-lốp, cô gái đứng lại. Cô cầm bó hoa rất cẩn thận, cúi xuống tháo một chiếc giày bằng bên tay không cầm gì, lắc lắc rồi lại đi vào.

- Hòn đá nhỏ rơi ra rồi.

An-đơ-rây thoáng có ý nghĩ là có lẽ mình cần phải đỡ cô, nắm lấy tay cô, giúp cô. Nhưng sao lại dám đánh liều làm như thế?

- Nhà vô địch này, anh cũng có một tên chứ?

An-đơ-rây bối rối nhớ ra rằng đáng lẽ anh phải tự giới thiệu sớm hơn. Anh rụt rè nói tên mình.

- Còn tên tôi là Lây-li, - cô gái khẽ chạm vào tay An-đơ-rây. - Chúng ta chờ xe điện chứ?

Nhờ giọng nói bình thản và nụ cười ngây thơ của cô gái, tất cả chung quanh đều trở nên rõ ràng và giản dị. An-đơ-rây thận trọng chạm vào khuỷu tay cô gái. Cô gái không cưỡng lại. An-đơ-rây bèn nắm lấy cổ tay cô. Mà lạ thật, đất dưới chân không nứt ra, trời trên đầu cũng không nổi sấm. An-đơ-rây thở dài nhẹ nhõm. Hai người cứ thế đi đến phố At-xa-kin-xcai-a.

- Tôi phải vào phố này, - Lây-li có phần lo lắng khi nhìn sâu vào trong phố của cô: ở đây hầu như không có đèn điện ngoài phố, còn những ngọn đèn lù mù ở các cổng nhà thì không chiếu sáng nổi đường phố. Thoáng nghe thấy tiếng nước róc rách dưới những cái rãnh bên hè đường.

- Chúng ta sắp đến nơi rồi, - Lây-li nói giọng như xin lỗi. Nhà tôi ở bên cạnh công viên.

An-đơ-rây bắt đầu thấy tiếc vì sắp phải chia tay với người bạn đường, anh chậm bước lại. Cô gái thấy thế hiểu theo ý của cô, cô lo lắng nhìn quanh.

- Ở đây ban đêm sợ lắm, cô khẽ nói. - Tôi không bao giờ đi một mình.

An-đơ-rây nắm khuỷu tay cô gái chặt hơn. Lây-li kiêu hãnh đi thẳng người: sao lại có thể nhát sợ khi cùng đi với một chàng trai như thế này!

Đi tới ngang cái cổng vòm to lớn của công viên. An-đơ-rây đứng lại.

- Lây-li ạ, cô giới thiệu với tôi công viên của cô đi nào.

- Công viên ấy à? - cô gái ngạc nhiên hỏi lại. - Bây giờ ư? Nhưng ở nhà đang chờ tôi.

- Chúng ta không xem lâu đâu, cũng nhanh thôi.

An-đơ-rây bồi hồi chờ cô gái trả lời. Anh muốn giữ cô bên cạnh mình thật lâu. Thêm một chút nữa, thêm vài phút thôi.

- Chúng ta chỉ xem con sông rồi về thôi. - Lây-li tin tưởng đồng ý.

Ban đêm, khu công viên cổ nom kỳ dị lạ thường. Những cây ka-ra-tra-ga khổng lồ của miền Nam in bóng lên những con đường nhỏ. Những nhóm điêu khắc trắng toát hiện lên rành rọt trên một nền xanh sẫm. Những bức tượng ấy chìa tay cho An-đơ-rây và Lây-li như những con người thật.

Hai người đi qua sân vận động, khu thiếu niên nhi đồng, xuống tới bờ sông theo những bậc thang xây bằng đá hoa.

... Con mắt của võ sĩ quyền Anh đưa lướt qua những bộ mặt bản thiêu, râu ria, mệt mỏi, rồi bị chặn lại bởi những tấm ván trên thành toa tàu. Không. An-đơ-rây không nhìn thấy các bạn của anh. Trước mắt anh là vầng trăng khuyết lấp lánh, phản chiếu trong những gợn sóng lăn tăn trên sông...

Hai người ngồi bên bờ sông trên lớp cỏ mềm hơi ẩm. Lây-li im lặng. Còn con sông cứ âm ỉ, dòng chảy chuyển nước xuôi dòng. Vành trăng khuyết phản chiếu xuống sóng nước rung rinh nom hao hao một vành móng ngựa bằng vàng lỗ chỗ. Những cây liễu già sần sùi khúc khuỷu rủ những cành dài mảnh dẻ xuống bờ sông gồ ghề, có chỗ chạm tới mặt nước. Trên bờ bên kia, sau hàng rào sắt và những hình cây đen sẫm, ngôi nhà của Nhà máy chế tạo máy nông nghiệp Ta-skên vươn cao lên trời. Cùng với những đám khói cuộn cuộn, những tia lửa đỏ vọt lên trên những ống khói dài. Vẳng tới những tiếng âm âm đơn điệu, đều đặn như hơi thở. Nhà máy làm việc. Nhà máy không biết nghỉ.

Lây-li, cái tên dịu dàng rất giàu chất thơ. Đó là tên của một người phương Đông, nhưng mẹ của Lây-li lại là người Nga. An-đơ-rây nhắm mắt để hồi tưởng lần nữa hình ảnh đã gần quên lãng. Lây-li có hai bím tóc đen sẫm và cặp mắt sáng màu Bích lục. Mặt Lây-li ngăm ngăm với cặp má hồng dịu dàng. Lây-li không giống người U-dơ-bếch, nhưng dù sao cô cũng là người U-dơ-bếch. Sau đó, không bao giờ An-đơ-rây được gặp những màu sắc phối hợp kỳ dị như thế nữa. Nhưng chính điều đó đã đem lại vẻ đẹp cho khuôn mặt Lây-li.

Rồi về sau thì sao?

Sau đó hai người ngồi rất lâu bên nhau. Đó là buổi tối trữ tình duy nhất trong cuộc đời An-đơ-rây. Nhưng một thời gian dài về sau An-đơ-rây mới hiểu được là như thế. Hai người nói chuyện với nhau về chuyện gì? Dĩ nhiên về quyền Anh.

- Hôm nay thần kinh anh căng thẳng lắm phải không? - Lây-li hỏi.

An-đơ-rây mỉm cười.

- Cô nói gì vậy! Quyền Anh củng cố và tôi luyện hệ thần kinh chứ. Cô thấy như thế là lạ lùng có phải không? Nhưng thật ra đúng là như thế. Ngay sau

khi đã chịu nhiều đòn, một võ sĩ trên vũ đài vẫn giữ bình tĩnh. Một võ sĩ muốn thắng thì phải rèn luyện cho mình có một tinh thần bình tĩnh không gì lay chuyển nổi... Lây-li ạ, cô có biết không, khi con người tập có được bình tĩnh trong chiến đấu, thì người ấy bao giờ cũng biết đánh giá hoàn cảnh một cách đúng đắn và tìm ra nước cờ thật đúng để giành thắng lợi.

An-đơ-rây mãi mê nói tiếp:

- Võ sĩ cũng giống như người chơi cờ. Trong quyền Anh, cũng như trong môn cờ quốc tế, mỗi đòn đánh đều có miếng tự vệ, và trước mỗi cách phối hợp, người ta đều có thể tìm thấy một cách khác để chọi lại. Thật ra, khi dẫn đo nước cờ sắp đi, người chơi cờ có nhiều phút, đôi khi hàng giờ. Còn trên vũ đài thì người võ sĩ chỉ có vài giây, thậm chí vài phần mười của giây để tính toán cách tấn công tiếp theo. Một nước đi không đúng, một sai lầm của người chơi cờ làm cho mất đi một quân, còn võ sĩ phải chịu đựng ngay trên thể xác mình một sai sót trong chiến đấu. Như thế đấy... Ngoài ra, một võ sĩ ưu tú phải cố sức chịu đựng như vận động viên chạy cự ly dài, nhanh nhẹn như cầu thủ bóng rổ, mềm dẻo như người nhào lộn, chính xác như nhà thể dục, chú ý như một xạ thủ. Quyền Anh cũng giống như con sứa, nó hấp thụ tất cả những gì tốt đẹp nhất có trong tất cả các môn thể dục thể thao. Nếu như thể dục được mệnh danh là “mẹ của thể thao” thì quyền Anh xứng đáng được mang danh hiệu “vua của thể thao”.

Đến khi An-đơ-rây ngừng lời để lấy lại hơi. Lây-li chỉ nói gọn:

- Đã đến lúc tôi phải về nhà rồi, anh An-đơ-rây ạ.

An-đơ-rây mỉm cười với các hồi ức của anh. Tối hôm ấy, một buổi tối không bao giờ có lần thứ hai. An-đơ-rây không hôn, không ôm cô gái, nhưng về sau anh thường nhận được thư, mãi cho đến khi anh bị bắt làm tù binh.

Hai người ước hẹn sẽ gặp nhau tuần sau, nhưng An-đơ-rây đã được gọi Lên ủy ban quân sự. Anh được tuyển làm nghĩa vụ quân sự. Nhưng hồi ấy là bao giờ? Lâu rồi, đã gần ba năm, hồi cuối tháng 8 năm 1940.

IV

- ĐẦU TIÊN hãy lôi thẳng Tiệp-khắc đầy chấy rận này ra! - tên Ghe-xta-pô đeo lon sĩ quan giơ tay chỉ một người tù hom hem. Người tù Tiệp-khắc đứng bên cạnh A-lếch-xan. Hai tay anh ta run lên, răng đập vào nhau lập cập. A-lếch-xan len lén dựa lưng vào bức tường xi-măng. Bức tường vừa lạnh vừa ẩm. Như thế dễ đứng hơn, và chủ yếu là nén được cái yếu đuối phản bội của hai đầu gối. Hai đầu gối ấy đôi khi không chịu phục tùng, cứ run lên. Chết cũng phải chết trong danh dự. Bọn Ghe-xta-pô phải thấy các cán bộ Trê-ca[7] chết như thế nào! Chúng nó có lẽ đã đoán được mình là ai rồi.

Hai tên phát-xít nhảy xổ đến chỗ người tù Tiệp-khắc. Chúng nó to lớn, mặt đỏ, tay áo xắn đến khuỷu. Bằng những động tác quen thuộc, chỉ trong nháy mắt chúng đã lột xong quần áo nạn nhân và lôi đến cái bàn chịu phạt roi. Cái khóa kê lách cách, thế là những cái cùm bằng gỗ siết chặt lấy hai cổ chân khẳng khiu. Với một vẻ phục tùng đầy khổ não, người tù Tiệp-khắc nằm xuống bàn, duỗi hai tay ra. Bọn phát-xít cười nhạo: chúng nó thích thái độ phục tùng ngoan ngoãn! Nhưng dù sao một thẳng vẫn dấn vào lưng người tù. Nó không muốn làm sai trình tự đã định.

Sau đó, khi những sợi dây da màu vàng đã kéo căng ra để nạn nhân không thể cựa quậy được nữa, tên Ghe-xta-pô đeo lon sĩ quan quay nhìn A-lếch-xan. Nó nói bằng một thứ tiếng giả cầy vừa Nga vừa U-cơ-ren:

- Mà y là một con lợn Nga! Đầu tiên hãy mở to mắt ra! Vút, vút! - nó cười nhe những cái răng vừa to, vừa thưa. - Sau đó đến lần thứ hai! Nói là thế nào nhỉ, “nốc ai-nơ man”... thử thêm một lần nữa!

Bọn phát xít đã cầm lấy những cái roi bằng cao su.

Mấy đòn đầu tiên in những vết dài màu đỏ tươi. Rồi những vết ấy tím lại và phồng lên. Bọn đao phủ làm việc nhịp nhàng, như những người thợ rèn trong một lò rèn ở nông thôn. Một tên quất bằng một cái roi nhỏ làm bằng cao su xoắn. Tên kia dùng một cái ống mềm mà nặng. Tên thứ nhất quất xuống tựa như để chỉ chỗ cho đoạn ống cao su nặng giáng xuống như một cái búa tạ.

Vài phút sau, người tù Tiệp-khắc không còn phản ứng trước những đòn giáng xuống nữa. Chúng nó bèn sát nước lạnh lên người anh ta. Anh ta vừa có những dấu hiệu tỏ ra còn sống thì bọn đao phủ lại tiếp tục hành tội.

A-lếch-xan tức tối mà không làm gì được, anh nghiến răng. Chà, nếu mà bẻ được cái khóa tay nhỉ! Anh sẽ cho lũ mặt đỏ này biết nắm tay của người Nga như thế nào! Nhưng cái khóa tay chắc lắm. Mỗi lần muốn bẻ khóa, những cái răng thép chỉ siết chặt vào cổ tay hơn.

Tên Ghe-xta-pô đeo lon sĩ quan thấy rõ tất cả. Thình thoảng nó lại nhìn A-lếch-xan. Nó hút thuốc và mỉm cười ranh ma.

- Đầu tiên hãy giương to mắt mà nhìn! Vút, vút!

A-lếch-xan nhìn. Anh nhìn sự thống khổ của người đồng chí. Anh không biết anh ta. Trước kia anh chưa gặp anh ta lần nào. Nhưng bọn Ghe-xta-pô đã làm nhục anh ta như thế thì anh ta là người của mình rồi.

Hôm nay anh em bị chúng nó tra khảo lần thứ ba. Tất cả đều phải chịu lần thứ ba. Và cũng vẫn theo cùng một thứ tự. Đầu tiên là người tù Tiệp-khắc, rồi đến anh, A-lếch-xan Pô-dư-vai, người Nga. Những trận đòn liên miên. Chúng nó đã đánh đến ngày thứ ba. Cơn ác mộng này đã bắt đầu ngay khi anh vừa bị chuyển từ trại tập trung đến nhà tù Mác-đơ-bua. Chẳng nhẽ bọn phút xít đã mò được ra sự thật, đã biết anh là ai rồi sao?

A-lếch-xan liếc nhìn theo dõi tên sĩ quan. Nó thở ra những vòng khói thuốc lá, mỉm cười.

“Mọi việc đều tiến hành rất tốt!” - tên phát-xít nghĩ thầm. - “Cuối cùng dây thần kinh của thằng Nga đã bắt đầu trùng rồi. Phương pháp mới “gia công sơ bộ bằng tâm lý” tỏ ra rất hiệu nghiệm. Ngày mai sẽ có thể bắt đầu tra hỏi”.

Còn người tù Tiệp-khắc thì tên sĩ quan của Hít-le cũng chẳng buồn nghĩ đến anh ta. Anh ta chỉ là một nạn nhân ngẫu nhiên bị chọn. Anh ta có phần hơi giống người Do-thái, toàn bộ tội lỗi của anh ta chỉ có thế. Để tạo ra tâm trạng khủng khiếp cho người Nga, người Tiệp-khắc đã bị đánh đến chết...

A-lếch-xan tỉnh lại trong một xà-lim riêng. Anh không nhớ trận đòn man rợ đã kết thúc như thế nào, anh đã bị kéo trên bàn xuống, bị dội nước, bị lôi về xà-lim như thế nào. Những con rệp đã làm anh tỉnh lại. Rệp nhiều vô kể. Những con sâu bọ đáng nguyên rủa này ngửi thấy mùi máu đã nhâu nhâu bám khắp người anh.

A-lếch-xan lấy hết sức lực lăn lộn từ bên nọ sang bên kia trên sàn ván trần trụi để giết rệp.

Đến đêm bọn SS đến tìm anh. Qua một tên thông ngôn, thằng Ghe-xta-pô mang lon sĩ quan nói rằng trận đòn sơ bộ mới chỉ là phần mở đầu. Nếu anh, người tù Nga, muốn sống thì phải thành thực nhân tội.

Lời nói đầu của tên Ghe-xta-pô đã có tác động ngược lại. Nó không làm anh sợ mà chỉ làm anh vững tâm. Tên sĩ quan của Hít-le chưa biết được sự thật! Cũng như ở các nhà tù Vít-ten-béc và Smi-ten-béc, nó coi A-lếch-xan là “một thằng tù không còn hy vọng sửa chữa”, là người tuyên truyền chống phát-xít trong trại, là kẻ cầm đầu, tổ chức phá hoại.

A-lếch-xan cười thầm. Anh cảm thấy nhẹ nhõm. Mấy giờ trước, lúc “cuộc gia công sơ bộ” còn kéo dài, anh đã đến, bọn phát-xít đã lần ra sự thật, vì chúng nó không hỏi anh điều gì, không tra, mà chỉ đánh. Thông thường, tất cả tù binh là cán bộ Trê-ca và cán bộ công an đều bị đánh đến chết như thế.

Bè lũ Hít-le không nói năng gì với họ mà chỉ làm cho họ phải chết một cách đau khổ. Nhưng đã có tra hỏi thì tức là chúng còn chưa biết gì về A-lếch-xan.

Cuộc hỏi cung kéo dài vài ngày. A-lếch-xan từ chối không tham gia việc tố chức vượt ngục, không tuyên truyền chống phát-xít. Sau đợt tra tấn hai chân đứng không vững, nhưng anh vẫn cảm thấy có đủ sức mạnh trong bản thân mình để kiên cường giữ một hướng trả lời duy nhất.

- Mà là sĩ quan đỏ phải không?

- Là lính, lính thường của dân quân.

- Dân quân là gì?

A-lếch-xan giải thích. Chúng nó bắt anh nhắc lại. Một lần, hai lần, ba lần. Chúng nó chờ anh ngập ngừng hay nói lỡ lời.

- Mà là đảng viên phải không?

- Tôi là nông trang viên, nông trang viên thường.

A-lếch-xan nhìn bộ mặt dần độn đầy vẻ tự mãn của thằng phát-xít mà đau lòng nghĩ rằng hai bàn tay mình còn tiêu diệt quá ít những tên chân tay của Hít-le. Vì anh chỉ được chiến đấu vền vẹn có vài tháng! Tật bệnh đã làm anh không được động viên, nhưng không tránh cho anh khỏi bị lương tâm cắn rứt. A-lếch-xan đã lao mình ra mặt trận, lao mình tới nơi quyết định số phận của lịch sử. Anh đã viết hết đơn nọ đến đơn kia xin gia nhập quân đội. Nhưng mãi đến tháng tám năm 1941, anh mới được động viên, khi mặt trận đã lan gần đến thành phố Ki-ép thân yêu của anh. Năm chắc cây súng trong tay, A-lếch-xan Pô-dư-vai đã bảo vệ thành phố cha sinh mẹ đẻ. Rồi đến cuộc rút lui về sông Đơ-nhi-ép, cuộc chiến đấu ở Bô-ri-xpôn, bị bao vây... Anh không vượt được vòng vây... Cuộc đời tù binh, trong hàng rào dây thép gai. Anh đã qua các trại tập trung Đác-nhi-cha, Ki-ép, Giu-rô-mia, Xla-

vu-ta, Rốp-nô. Anh đã nhìn thấy những người chết khô kiệt vì đói, phát điên vì tuyệt vọng, chết vì bệnh tật. Anh đã nhìn thấy bọn phát-xít tổ chức những cuộc đàn áp khổng lồ mà nạn nhân là những người vô tội, không có vũ khí.

Từ Rốp-nô, anh bị giải về phía Tây, sang Đức. Chúng nó chuyển anh từ trại tập trung sang nơi đốn gỗ, rồi đưa vào nhà máy. Nhưng chẳng nhẽ có thể bắt một người xô-viết lao động cho kẻ địch hay sao?

Ở nhà máy, trong số anh em tù binh, A-lếch-xan đã tìm được những đồng chí đáng tin cậy. Mọi người bắt đầu phá hoại, làm hỏng trang thiết bị một cách có tổ chức, chuẩn bị vượt ngục. Những người vượt ngục nhất thiết phải có lương thực mang theo, dù chỉ một ít. Nhưng kiếm đâu ra lương thực? Đến đêm, những người hoạt động bí mật tấn công vào kho lương thực. Họ trói bọn bảo vệ, bẻ khóa. Nhưng trong kho chỉ vền vện có một túi cá mực. Họ lấy cá và ngay đêm đó, nhóm thứ nhất trong số hai mươi bảy người dũng cảm vượt ngục.

Sáng hôm sau, cuộc vượt ngục có tổ chức đã gây một tình trạng hỗn loạn. Bọn phát-xít bắt đầu tìm kiếm những người hoạt động. Chúng nó bắt cả A-lếch-xan. Trong khi khám xét ở chỗ anh, chúng nó tìm thấy một cái đuôi cá mực. Đó là bằng chứng duy nhất để nói rằng anh có tội. Nhưng những người tù khác cũng có những mẫu cá.

Tên Ghe-xta-pô đeo lon sĩ quan nổi nóng. Cuộc hỏi cung không đem lại kết quả mong đợi. Phương pháp “gia công sơ bộ về tâm lý” đã không có hiệu quả mong muốn. A-lếch-xan bị ném vào phòng tra tấn.

Cơn ác mộng kéo dài ba ngày đêm. Tuy nhiên ý chí của người cán bộ Trê-ca vẫn không bị lay chuyển. Anh kiên cường chịu đựng những đòn tra khảo.

Nhưng tên Ghe-xta-pô tin chắc rằng đối tượng của nó là một trong những người tổ chức vượt ngục. Nó bèn quyết định thử thách A-lếch-xan lần nữa bằng phương pháp cũ, một phương pháp đã tỏ ra là tốt: tống anh vào phòng

giam chung, chỗ bọn tù hình sự. “Nếu nó không phải là một thằng chính trị thì những thằng ăn cướp sẽ tiếp nhận nó, - tên tay sai của Hít-le nghĩ bụng. Nhưng nếu nó là một thằng chính trị thì giữa chúng sẽ có xung đột.”

A-lếch-xan vừa tỉnh lại, bọn Ghe-xta-pô đã vác mặt đến xà lim riêng.

- Đứng dậy!

A-lếch-xan nghiêng răng, từ từ đứng lên. Những vòng tròn ngũ sắc chập chờn trước mắt anh. Mỗi cử động đều làm khắp người đau dần. “Miễn là đừng có ngã”, - anh nghĩ thầm.

Chúng nó đẩy anh vào phòng giam chung. Bọn đao phủ còn giở cái trò gì thế này? A-lếch-xan đứng rất khó khăn. Hàng chục con mắt nhìn anh từ bốn phía. Cái phòng nhỏ đã đầy ắp. Bọn tù ngồi trên ván, dưới đất. A-lếch-xan nhìn quanh. Những cử chỉ, những vẻ mặt quen thuộc. A-lếch-xan cười nhạt. Bọn thường phạm. Bây giờ thì tất cả đã rõ ràng, anh đã đi guốc trong bụng bè lũ Ghe-xta-pô.

Một thằng tù to lớn nhẩy trên ván xuống, lưng khùng đi đến trước mặt A-lếch-xan. Người ngợm hăn có cái gì quen thuộc đáng sợ. A-lếch-xan căng óc suy nghĩ. Tên kia chấp tay sau lưng, dang rộng chân, nghiêng nghiêng đầu, nhìn anh chăm chăm.

- Thế nào, lại gặp nhau à?

A-lếch-xan rợn người. Thằng này đã nhận ra anh! Dáng đi khệnh khạng này, cái thói nghiêng đầu, giọng nói khàn khàn và nụ cười ngạo mạn trâng tráo này chỉ có thể có ở một con người, mà con người ấy chính là Pa-rô-vốt, một tội phạm hình sự lớn ở Ki-ép. Nó đã bị bắt nhiều lần. Nó đã bị kết án ba năm, rồi năm năm, bảy năm...

- Nhận ra nhau chứ!

Sao lại không nhận ra! Một cuộc chạm trán như thế này không báo trước một điều gì tốt lành đâu. Làm thế nào bây giờ? Sau lưng anh, chúng nó đang theo dõi từng cử chỉ hành động của anh. Còn trước mặt... Chỉ còn có thể lựa chọn xem nên tiếp nhận cái chết ở tay đứa nào...

- Thế nào, sao cứ im như thóc thễ? Hay là sau hai năm đã kịp quên rồi?

Phải, câu chuyện đã xảy ra hai năm về trước, trong những ngày oi bức của tháng tám, Pa-rô-vốt trở về Ki-ép sau khi hết một hạn tù mới. Hai người gặp nhau trong một quán bia ở phố Cơ-rê-sa-chi-ca. A-lếch-xan đến ngồi bên cạnh nó, gọi một cốc bia.

- Hôm nay nóng quá nhỉ?

Pa-rô-vốt nheo mắt, nhấp nhồm[8] như con hổ sắp sửa lao mình ra. Nó đã định đứng dậy vài lần, nhưng cái ghế như có nam châm, cứ hút chặt nó xuống. Cuối cùng Pa-rô-vốt không chịu được nữa.

- Ông muốn gì ở tôi?

Nó tin chắc rằng nó sẽ lại bị bắt ngay.

- Anh sống khổ lắm, Pa-rô-vốt ạ. Chà, khổ lắm!

Thái độ hòa nhã đã tước vũ khí của tên cướp, làm nó chẳng hiểu ra sao nữa. Nó ngọ nguậy. Nó thanh minh, nói dối rằng sau khi hết hạn tù nó đã đi làm việc, đã lĩnh lương và bây giờ đến quán bia.

- Hay đồng chí cùng dùng với tôi cốc rượu cho phải lẽ? Đồng chí đặc phái viên chấp pháp?

- Rượu thì quật ngã cả con voi. Còn anh thì anh hãy bỏ thói cũ đi... Anh xem mọi người sống sung sướng như thế nào. Mà anh có gì kém người khác? Anh suy nghĩ đi. Anh hãy tự nghĩ lấy. Thật đấy, không tốt đâu.

Cốc rượu vẫn còn nguyên đấy. A-lếch-xan chuyển từ nói bóng gió sang câu chuyện nghiêm túc. Tên cướp ngồi nghiêng nghiêng đầu một cách ngạo mạn và xem ra nó bỏ hết ngoài tai. Nhưng A-lếch-xan vẫn nói hết những điều anh suy nghĩ. Anh tin và tin chắc rằng tên cướp nắm được từng lời, theo dõi từng cử chỉ của anh.

A-lếch-xan vốn nghiêm khắc và kiên nhẫn. Bọn phạm pháp sợ anh, nhưng trong thâm tâm chúng sung sướng nếu được anh hỏi cung. Chúng nó biết lòng chính trực, tính giản dị và công tâm của anh. Sau những buổi nói chuyện và sau hạn tù, nhiều tên đã chuyển sang con đường đời đứng đắn. A-lếch-xan đã phải thu xếp công ăn việc làm, nhận xét và làm giấy bảo đảm cho bao nhiêu kẻ trộm cắp và phạm pháp cũ!

Nhưng với Pa-rô-vốt thì hoài công vô ích. A-lếch-xan đã nói chuyện với nó nhiều lần. “Nếu anh muốn làm việc chúng tôi sẽ sắp xếp cho anh vào bất cứ nhà máy nào”, - A-lếch-xan nói. - “Nếu anh muốn học tập, chúng tôi sẽ giúp anh vào trường”. Nhưng Pa-rô-vốt vẫn chứng nào tật nấy. Và hai người đã gặp nhau lần cuối cùng hai năm về trước, ngay tại nơi phạm pháp. Mặt giáp mặt. Một con dao lấp loáng trong tay tên cướp. Nhưng những miếng võ “xam bô” đã tỏ ra mạnh hơn vũ khí. Bị lấy mất vũ khí, mặt méo xệch vì đau, Pa-rô-vốt thở dài:

- Thôi được, các ông bắt tôi đi...

Thế mà bây giờ, hai người lại đứng trước mặt nhau. Pa-rô-vốt cười nhạt một cách trâng tráo.

- Nào, bây giờ tao sẽ làm gì với mày đây?

A-lếch-xan không nói gì. Anh nín thinh.

- Sao cứ im như thóc thề?

A-lếch-xan bèn trả lời. Anh trả lời thì thầm, thật khẽ, để một mình nó, Pa-rô-vốt nghe thấy.

- Nếu anh là người Nga thì chính anh đã biết phải làm gì rồi.

Tên cướp biển sắc mặt. Mấy lời giảo dị ấy xem ra đã thấm sâu vào tim gan nó. Nó nhét hai ngón tay vào miệng, huýt một tiếng sáo inh tai. Hai tên tội phạm trẻ tuổi xum xoe chạy đến.

- Lấy ngay cho người anh em của tao một suất bánh mì và xúp! Quàng lên, lũ nhóc!

Tên Ghe-xta-pô đeo lon sĩ quan cau mày. Hắn đã chính mắt nhìn thấy A-lếch-xan được nhường một chỗ trên ván, được bọn tù hình sự mang đến cho một mẩu bánh mì, một bát xúp loãng. Tên Ghe-xta-pô tự coi mình là một tay am hiểu về giới tội phạm. Nó ra khỏi cửa, nhổ bãi nước bọt.

- Đúng là những thằng gốc ngòi ở sở Ghe-xta-pô Slít-xen-bua! - hắn nói với thằng phụ tá của hắn. - Chẳng phân biệt nổi một thằng tội phạm hình sự với một thằng tội phạm chính trị nữa.

Còn trong nhà giam, Pa-rô-vốt vừa thết A-lếch-xan suất bánh mì của nó, vừa rỉ tai anh:

- Đừng sợ, tôi không phản lại anh đâu. Hứa danh dự đấy! Ở đây hoàn toàn khác... Đây tay tôi đây!

A-lếch-xan chân thành bắt tay Pa-rô-vốt.

Bọn phát-xít sử dụng đám thường phạm vào những mục đích của chúng. Bọn này được đưa đi làm giám thị trong các trại, được đem tới những trường huấn luyện gián điệp. Lúc trời hửng, Pa-rô-vốt và bè lũ của nó bị giải đi. Không mấy chốc, bọn SS cũng kéo đến kiểm A-lếch-xan. Anh cứ

tưởng mình bị đem đi xử bắn. Vì trong tất cả các cuốn truyện dài mà anh được đọc, việc hành hình đều được thực hiện lúc bình minh.

Nhưng anh đã lầm. Anh bị giải ra ga và bị đẩy lên một toa chở hàng, người trên đó đã chật ních.

A-lếch-xan nhìn quanh. Những người tù, kẻ nằm kẻ ngồi trên những giường ván hai tầng, dưới gầm ván và khắp sàn toa xe. Đoàn tàu chuyển bánh. Chẳng nhẽ anh sẽ phải đứng suốt chặng đường?

- Này, anh bạn, lại đây, anh nghe có người gọi.

Một ông già nằm sát thành tàu. Ông ta né sang bên, ngồi dậy và nhường cho một phần chỗ ngồi của ông.

- Ngồi xuống, anh bạn

- Cảm ơn, - A-lếch-xan trả lời rồi khoái trá ngồi xuống bên cạnh. Cơ thể anh bị đánh như tử, còn đau ê ẩm.

- Đi đâu thế, anh bạn? - Ông già hỏi.

- Đến nhà bố mẹ vợ ăn cỗ đây, - A-lếch-xan thở dài, cố mỉm cười bằng cặp môi dập nát.

- Thế thì mình với anh bạn cũng đại loại là anh em đồng hao đây. Mình cũng có ở trong ấy đây. Sống dở chết dở, thân tàn ma dại như thế này.

A-lếch-xan nhìn kỹ mặt người ấy. Không, không phải là một ông già. Một bộ râu xồm xoàm màu hung nhạt mọc rất rậm trên khuôn mặt hốc hác đã chịu bao đau khổ, nhưng hai con mắt màu lam lại sáng long lanh rất trẻ.

- Chúng ta làm quen với nhau đi, - người ngồi bên cạnh. - Tôi là Lê-ô-nhít Cóc-lốp.

- Tôi là A-lếch-xan, - A-lếch-xan trả lời. - Anh có biết bọn mình bị đưa đi đâu không?

- Biết, - Lê-nhi-a cười rầu rĩ. - Đi chết dần chết mòn. Ở Bu-khen-van.

Hy vọng được thoát tan như mây khói. A-lếch-xan cau mày. Tiếng tăm của Bu-khen-van, một trong những trại chết chóc lớn nhất, đã được biết tới ở cả những nơi rất xa, bên ngoài đế quốc phát-xít.

V

BỐN NGÀY bốn đêm trên đường, bốn ngày bốn đêm chịu tội. Ban ngày thì nóng nực ngọt ngào, đến đêm lại phải chịu ánh sáng rập rờn của những tên lửa chiếu sáng, tiếng ầm ầm của cá sắt chạy ầm ầm trên nóc sắt, tiếng tiêu liên. Mỗi loạt đạn lại làm người ta run lên, lắng nghe! Có chuyện gì thế?

Tình trạng của U-xman, người chiến sĩ Tuyếc-men, càng ngày càng trở nên tồi tệ. An-đơ-rây đã làm cho U-xman tất cả những gì có thể làm.

An-đơ-rây đưa mu bàn tay lên chùi cái trán đầm mồ hôi, tụt trên ván xuống rồi nhẹ nhàng khiêng cái thân hình nhẽo nhợt của bạn. Anh bước qua những người nằm dưới sàn, đem U-xman đến cửa toa xe.

- Cậu làm sao thế! Lại nhường phần không khí của cậu à? - anh chiến sĩ mặt dài mũi mỏ quạ ngạc nhiên lắc đầu. - Ái chà chà... Phải lo lấy thân, còn cậu ấy thì đã... không còn được bao lâu nữa...

Ánh mắt của An-đơ-rây đã làm anh tắc họng.

Đồng chí Xmiếc-nốp giúp An-đơ-rây thu xếp cho U-xman được dựa thoải mái nhất bên cạnh cửa. Người chiến sĩ Tuyếc-men không ngồi được, cứ ngật sang bên. An-đơ-rây phải dùng tay phải đỡ nách U-xman, còn tay trái thì áp sát đầu U-xman vào kẽ hở. Luồng không khí phả lên mặt, U-xman mở mắt, thèm khát hít từng hơi lớn không khí tươi mát. U-xman đã tỉnh lại. Anh vòng cánh tay yếu ớt ôm lấy cổ An-đơ-rây: như thế dễ ngồi hơn.

- Cám ơn... U-xman nhắc đi nhắc lại.

Đoàn tàu bỗng bắt đầu chạy chậm lại. Mỗi lần toa xe giật, đầu U-xman lại đập vào cửa. An-đơ-rây luôn bàn tay vào giữa má bạn và những tấm ván cửa bị hun nóng cho bạn đỡ đau. Sau vài lần giật mạnh, đoàn tàu đứng lại.

Trong bầu không khí lặng lẽ, vang lên những hiệu lệnh gay gắt của bọn áp giải. Sau đó tất cả chết lặng.

Trên toa xe, mọi người ngậm tằm, nặng nề. Ai cũng căng thẳng đầu óc lắng nghe.

Một giờ qua, rồi hai giờ.

Cụ Pen-che nhóm trên ván. Rồi cụ khẽ đề nghị:

- Ta hát nhé?

Chẳng ai trả lời cụ.

Về phía đầu máy vang tới những tiếng đế giày nện trên đường nhựa, những lời nhát gừng nói bằng tiếng Đức.

- Chúng nó đến đây!

Mọi người quay phắt về phía cụ Pen-che.

- Cụ dịch đi...

Ông già áp tai vào kẽ cửa, lắng nghe giờ lâu rồi cho biết.

- Sắp xuống tàu rồi...

Ở góc xa có người à lên một tiếng. Anh thủy binh đứng dậy.

- Cập bến rồi...

Thời gian qua rất chậm. Mỗi phút bằng một thế kỷ. Rồi lại vang lên những hiệu lệnh, những giọng kêu bằng tiếng Đức, tiếng cửa mở lạch xạch, tiếng đánh đập chầm chậm, tiếng kêu la...

- Nào, các đồng chí, - đồng chí Xmiếc-nốp nói, - các đồng chí hãy sẵn sàng làm quen với bọn người nước ngoài. Hãy nhớ rằng các đồng chí là những con người xô-viết. Hãy giữ vững danh hiệu ấy!

Khóa mở lạch xạch, rồi cánh cửa âm âm mở toang. Cả một luồng ánh nắng đập thẳng vào mặt. Bầu trời xanh lam sáng lên rất gần. Không khí tươi mát ngây ngất làm choáng đầu...

- Ra đi!

Lệnh này được thực hiện trong nháy mắt. An-đơ-rây đỡ U-xman xuống đất rất cẩn thận.

Những người tù ở những toa khác cũng đã xuống bãi hàng.

Được đứng trên mặt đất thật thú vị biết bao! Được đứng, được cảm thấy dưới chân có cái chất rắn chắc mà ấm áp, được đi, được chạy. Mà thú vị hơn nữa là được thở, được hít vào đầy lồng ngực thứ không khí tươi mát ngây ngất.

An-đơ-rây nhìn quanh, nắng làm mắt anh nheo lại. Ở bên phải, anh nhìn thấy cái khối xám xịt của nhà ga. Trước mặt, những mái nhà nhọn nhấp nhoáng màu gạch đỏ giữa màu xanh lá cây của những mảnh vườn. Những nhà kho đồ sộ xây bằng đá kéo dài ở bên trái. Những ngọn núi ấy đều màu xanh lá cây sẫm. Những đỉnh núi thoai thoải được phủ dưới những rừng cây lá nhọn. An-đơ-rây có cảm tưởng đó là lưng của những con thú dữ xù lông nhìn những người tù một cách hăm dọa.

“Tất cả đều không giống của mình, đều lạ. Cái nước Đức, nó đây rồi, - An-đơ-rây nghĩ bụng, - tại đây đã sinh ra và lớn lên những kẻ đem khói lửa và chết chóc đến nước ta. Nó đây rồi, quê hương của những tên hung ác, sào huyệt của kẻ thù!”

Chúng bắt những người tù xếp thành hàng. Điểm số.

Một tên sĩ quan Đức hồng hào, mày râu nhẵn nhụi, mặt bộ quân phục sạch sẽ màu xám, văng tục rồi nhảy lên toa xe. Nhưng nó nhảy ngay xuống, lấy khăn tay bịt mũi.

- Lũ lợn Nga! - nó chửi rồi ra lệnh khiêng cái xác chết xuống.

Một thằng binh nhất tóc hung, cầm vuông đến gần những người tù rồi dùng tiểu liên thúc vào người thủy binh và Xa-sca.

- Nhanh lên!

Cô-xchi-a và Xa-sca khiêng rất cẩn thận các xác chết xuống. Tên sĩ quan ra lệnh dựng đứng và giữ các xác chết. Rồi nó điếm số lại những người tù và “hừm!” một tiếng ra vẻ bằng lòng: tất cả đều ổn thỏa.

Những chiếc xe hơi trang bị đặc biệt để chở tù đã đến, những chiếc xe mũi tẹt, có thành sắt cao. Chỉ có một lối lên xe là buồng lái.

Bắt đầu lên xe. Bọn phát-xít dùng báng súng thúc mọi người lên nhanh. Những xác chết và những người không tự mình lên xe được thì tên sĩ quan ra lệnh ném lên thùng sắt của một chiếc xe tải.

An-đơ-rây bế U-xman trên tay. Cuối cùng đến lượt hai người. Nhưng chúng nó không cho An-đơ-rây mang bạn của anh lên. Tên sĩ quan bước tới.

- Đây là em tôi, - An-đơ-rây phân trần, - nó đang ốm. Tôi xin phép...

Nhưng tên sĩ quan không thèm nghe. Bằng một động tác quen thuộc, nó rút một cái roi mềm trong ống chiếc ủng da láng. Nó vung tay, thế là một vệt đỏ dài hằn trên mặt nhà võ sĩ. Ngay giây phút ấy, hai thằng lính nhảy đến chỗ An-đơ-rây. Hai thằng đều sặc sụa hơi men. Chúng nó giằng U-xman trong tay An-đơ-rây một cách thô bạo. Chúng nó vừa cười, vừa nắm tay nắm chân người chiến sĩ Tuyền-men sắp chết, đưa đi đưa lại cái cơ thể nhẹ nhàng để lấy đà, rồi ném bồng qua thành xe hơi.

“Đồ thú rùng!” - An-đơ-rây muốn gào lên.

Lại nghe thấy những tiếng ra lệnh. Những chiếc xe hơi lần lượt chuyển bánh.

Thùng xe bằng sắt rất chặt. Những người tù ngồi xồm thật sát nhau. Không ai biết mình bị chở đi đâu. Thành xe cao không cho phép họ nhìn ra chung quanh. Bầu trời trong, không gợn mây, làm anh em lóa mắt. An-đơ-rây không nghe thấy gì cả. Cắm phẫn nhưng bất lực, anh cắn môi: “Lũ khốn nạn! Người ta còn sống sờ sờ... Chao ôi, U-xman...”

Những chiếc xe lắc lư trên díp, leo lên dốc. Ở những chỗ đường ngoặt hay xuống dốc, những người tù được trông thấy những đỉnh núi mọc đầy những cây lá nhọn xanh thẫm, những mảng đồng bằng.

Khoảng nửa giờ sau, đoàn xe dừng lại.

- Cập bến rồi, - Cô-xchi-a nói.

- Kế cũng tốt, - Xa-sca nhận xét. - Có lẽ hôm nay còn được ăn.

- Xuống xe! Nhanh lên!

Vật đầu tiên mà những người tù nhìn thấy khi xuống xe là một đài kỷ niệm cao. Trên một cái bệ xây bằng xi măng có một khối đá không ra hình thù gì cả. Trên tảng đá có những chữ khắc.

“Xây dựng năm 1934. Hai-ler Hít-le, - cụ Pen-che đọc to.

Những người tù bị dồn thành hàng dọc bên cạnh đài kỷ niệm. Các xác chết được xếp riêng. An-đơ-rây định bế lấy U-xman đã sắp chết, nhưng một trận mưa roi đã ập xuống đầu anh.

- Quay về!

Từ chỗ đài kỷ niệm, con đường lên dốc, lên núi. Hai bên đường, những ngôi nhà gạch hiện lên xấp xỉ giữa những khu vườn xanh um, với những cửa sổ vừa dài, vừa hẹp và những cái mái nhọn. Phía trước, gần sát đỉnh núi, có những trại lính nom như những cái hộp khổng lồ. Bên cạnh thấy một nhà để xe và bếp của bọn SS. Mọi người ngửi thấy mùi là biết ngay. Xa-sca hít một hơi rồi xác định.

- Món nướng. Và có thịt lợn. Sẵn sàng đánh cuộc đây.

Nhưng không có ai muốn đánh cuộc.

Một trung đội lính đi qua, cá đóng dưới ủng nện rành rọt theo nhịp. Chúng nó béo tốt, mặt to bè bè. Cô-xchi-a lấy khuỷu tay hích An-đơ-rây: phải đề phòng cẩn thận, bọn SS đấy! Nhiều thằng dắt những con chó béc-giê xám bằng những sợi dây da dài. Những con chó xô tới những con người đã kiệt sức và sủa lên đe dọa. “Không trị ngay được những con chó này đâu”, - An-đơ-rây nghĩ thầm.

Bọn SS bắt đầu sắp xếp lại những người tù, họ bị chia thành những nhóm riêng. Nhiều người tù nghe lệnh không hiểu. Họ bị đánh như mưa bằng dùi cui.

Trung tá Xmiếc-nốp không được đưa vào nhóm của An-đơ-rây.

Những người tù bị xếp thành hàng năm và bị giải vào trại theo con đường rộng trải đá trắng có trồng cây. Trước mặt thấy có một cái gò đen đen nom rất lạ. Khi đến gần, An-đơ-rây thấy lạnh cả gáy: đó là một đống khổng lồ, cao bằng ngôi nhà ba tầng; toàn giày đế gỗ, giày da, giày đi trong nhà của phụ nữ, tất cả đã đi hỏng. Ai cũng hiểu rằng đống giày, dép ấy là của những người không còn sống nữa...

Con đường đưa đến một cái cổng vòm lớn phủ đá hoa màu đen và màu hồng. Khi đến gần, An-đơ-rây nhìn thấy trên cái vòm có hình một con cú

bằng đá: huy hiệu của Bu-khen-van. Bên dưới con cú một chút có dòng chữ. An-đơ-rây khẽ hích ông già người Ô-đét-xa.

- Dịch đi cụ.

Cụ Pen-che ngẩng đầu lên rồi khẽ đọc:

- “Anh có chính nghĩa hay không có chính nghĩa, điều đó không có gì quan trọng đối với nhà nước chúng tôi. Him-le”.

Những người tù đưa mắt nhìn nhau.

- Đó, “trật tự mới” của chúng nó đấy.

- Khẽ chứ, - Cô-xchi-a kéo tay áo chàng võ sĩ, - đừng có cẩu, nếu không chúng nó lấy móc xách cậu lên đấy.

Dựa vào hai bên cái cổng vòm có hai ngôi nhà gạch mái ngói thấp lè tè. Ngôi nhà bên trái có những cửa sổ nhỏ xíu có hàng rào. Mọi người hiểu đó là khu xà lim. Ngôi nhà bên phải có những cửa sổ cao. Xem ra là văn phòng. Bên trên cái cổng vòm nối liền hai ngôi nhà là một cái tháp vuông hai tầng. Những miệng súng máy và pháo bắn nhanh nhòm ra từ các cửa sổ của tầng dưới. Tầng trên có một chiếc đồng hồ lớn. Phần trên của tháp là một cái mái hình chóp tặn cùng bằng một mũi nhọn dài. Trên đó có lá cờ SS mang hình chữ thập ngoặc. An-đơ-rây còn nhìn thấy những gì nữa? Những thứ cũng có trong các trại tập trung khác: những dãy cột bê tông cốt sắt nối liền bằng một lưới dây thép gai dày đặc, những tháp canh cao, những dải kiểm tra trải cát vàng, những lô cốt và lại dây thép gai.

Có lệnh bỏ mũ:

- Muýt-xơn áp!

Ngay lúc đó, tên sĩ quan SS dùng roi đánh bật mũ người tù đi đầu. An-đơ-rây và những người tù khác bỏ hết mũ xuống. Tên sĩ quan nhe hàm răng vừa vàng, vừa thưa, lắc ngọn roi:

- Đây là thằng thông ngôn của tao!

Những con người mệt mỏi, đói khát đứng thẳng người, đóng lại hàng.

Cụ Pen-che đi chậm lại một giây để dịch dòng chữ trên hàng rào sắt:

- “Ê-đem đất dai-nơ”.

- “Ai có phận người nấy”.

Tuy không am hiểu về lý thuyết phân biệt chủng tộc, nhưng An-đơ-rây cũng hiểu đúng dẫn điều mà bọn phát-xít muốn nói trong câu châm ngôn này: chúng nó, bè lũ của Hít-le, là “chủng tộc cao cấp”, phải thống trị thế giới, và tất cả những người khác đều là “chủng tộc thấp hèn”. Số phận của họ là vĩnh viễn làm nô lệ, suốt đời chịu tù đày và chết sau hàng rào dây thép gai...

Có ba tên bước ra khoảng thềm nhỏ trước văn phòng của trại: đại úy SS chỉ huy trại Mác Su-béc, trưởng đoàn áp giải Phi-sơ và Su-snhia Cu-sna-rép. Những người tù đứng yên.

Chỉ huy trại Mác Su-béc mỉm cười, hạ cái mũ lưỡi trai có phần trước nhô cao hẳn lên, rồi lau cái đầu hói đẫm mồ hôi bằng chiếc khăn tay trắng. An-đơ-rây nhận xét thầm rằng cái đầu hói của viên đại úy SS nom cũng giống như một quả dưa bở đầu mùa giống can-đa-li-ác, vàng và nhỏ. Tên sĩ quan thứ hai có hai tay dài ngoẵng và cái trán ngăn ngùn. Nom nó như loài thú vật. Hình như tóc nó mọc ngay từ hai hàng lông mày sâu róm. An-đơ-rây nghĩ thầm: rơi vào tay một thằng như thế này thì đừng hòng sống sót. Tên thứ ba, lão già mặc quần áo vải của tù nhân thì gây được thiện cảm. Ở lão già này, An-đơ-rây nhận ra một cái gì quen thuộc của người Nga. Cu-snhia

Cu-sna-rép cười nhe những cái răng rất to, đi tới gần những người tù. Khi lão nhìn chăm chăm, An-đơ-rây không thích hai con mắt ti hí, soi mói, lạnh như tiền. Hai con mắt ấy không làm thế nào ăn khớp với nụ cười hồn hậu được dán lên cái miệng rộng. Bằng hai con mắt ấy, như bằng hai tay, lão già sờ nắn rất nhanh từng người tù, tựa như cố mò ra những điều thầm kín nhất, len lỏi vào tâm hồn họ.

- Bà con đồng hương ạ, đồng bào của tôi ạ. - lão bắt đầu nói giọng đường mật. - Anh em hãy cảm ơn thượng đế đã ban cho mình một số phận như thế này, anh em may mắn lắm đấy! Nói dối trước thượng đế, nhất là khi đã sắp sửa lên gặp thượng đế, là điều tội lỗi. Tôi ở đây, ở Bu-khen-van đã lâu, và đôi khi ngài đại úy cũng dùng tôi làm thông ngôn. Anh em được đến trại này là gặp may đấy. Bu-khen-van là một trại chính trị, và cũng như tất cả các trại như thế, điều nổi bật ở đây là cách đối xử có văn hóa và những điều kiện tốt. Trại chịu sự kiểm soát của Hội chữ thập đỏ quốc tế. Ở đây, trong số các đồng nghiệp tương lai của anh em, có nhiều nhân vật xuất sắc của châu Âu. Ở đây có những bộ trưởng Tiệp-khắc, những thượng nghị sĩ Pháp, những vị tướng Bỉ và những thương gia Hà Lan. Cả một giới thượng lưu!

Những người tù nghe với vẻ mặt âm thầm.

- Và để cho anh em khỏi phải hối hận sau này, tôi xin báo trước cho anh em, các đồng bào và đồng hương của tôi, - lão già nói tiếp, giọng vẫn ngọt xớt, - tôi xin báo trước rằng trại này không giống các trại mà anh em đã có dịp đến. Ở đây không gần mặt trận và không có những quy chế nghiêm ngặt. Và nếu nhờ ơn thượng đế, anh em còn sống, thì hạnh phúc của anh em bây giờ đang nằm trong tay anh em đấy. Ở Bu-khen-van có trật tự rất nghiêm, mọi người đều sống phù hợp với danh vị của mình. Dành cho các sĩ quan cao cấp và các bộ trưởng, đã có những chỗ ở riêng và một cách đối xử tương xứng. Đối với các sĩ quan, trong đó kể cả những người chỉ huy, thậm chí chính ủy, thì có những nhà riêng cho sĩ quan và bếp riêng. Anh em đồng bào của tôi ạ, phương Tây giữ rất đúng và tôn trọng địa vị xã hội! Ở phương

Tây không có cái thói mà anh em gọi là “cá mè một lứa” đâu. Nhưng không, tất cả những điều ở đây, anh em đừng lấy làm lạ! Tục ngữ đã có câu: “quá giang tùy khúc, nhập gia tùy tục”, tốt nhất là hãy phục tùng trật tự ở đây. Vì thế, tôi đã báo cho anh em biết những điều vừa nói và xin các vị chỉ huy, các cán bộ chính trị, và các vị lãnh đạo khác đừng ngại ngùng, hãy nói tên mình và đi sang bên trái. Nếu không (đã có bao nhiêu trường hợp như thế rồi!), thì đầu tiên còn lo điều này điều nọ, còn giấu danh vị và chức vụ của mình, nhưng một hai tuần sau, sẽ bắt đầu quen, sẽ viết đơn xin lỗi quan tư lệnh, nói rằng tôi có thể này tôi có thể nọ, tôi đáng được ở cùng với các sĩ quan, nhưng lại bị xếp vào ở chung với đám người tầm thường. Nhưng anh em cũng chú ý một điều là chỉ riêng tù binh Nga có thái độ như thế thôi. Thật là không đẹp! Anh em hãy ngẫm nghĩ về điều đó, anh em đồng bào của tôi ạ. Tôi tuyên bố lần nữa rằng: các vị chỉ huy và các chính ủy hãy đi sang bên trái. Chỗ này này, - lão già chỉ một chỗ bên cạnh lão, - họ sẽ được đăng ký riêng.

Một người lính bé nhỏ len lỏi từ những hàng dưới lên, vừa đi, vừa sửa ba lô. Anh ta nói với Cu-snhia Cu-sna-rép:

- Bố già ơi, thế cấp tư vụ trưởng[9] cũng có thể sang bên trái được chứ?

Lão già quay sang nói với Su-béc, hai đứa nói với nhau vài câu tiếng Đức. Rồi lão trả lời người lính:

- Ngài chỉ huy trại, nói rằng tư vụ trưởng không phải là sĩ quan, nhưng nếu ông ở cấp ấy mà làm nhiệm vụ chỉ huy và là đảng viên cộng sản thì có thể được.

Người lính bỏ mũ ca-lô, lau trán, nở một nụ cười hồn hậu, sung sướng.

- Cám ơn bố già. Tôi đúng là như thế đấy.

Rồi anh ta ngượng ngùng trừ trừ một lát, sau đó kiên quyết hạ ba lô trên vai, đưa cho các bạn của anh ta.

- Nhận lấy này, anh em, trong đó có vài thứ gì đó. Anh em hãy chia nhau, có điều gì không phải trước kia cũng bỏ qua cho tôi. Đừng có nghĩ rằng tôi tự tư tự lợi. Không, - anh ta lại lau cái trán đầm mồ hôi, - tôi sẽ đến chỗ các sĩ quan làm công tác tuyên truyền và tổ chức giúp đỡ anh em về ăn uống và quần áo.

An-đơ-rây dứt tay túi quần, chăm chăm theo dõi Cu-snhia Cu-sna-rép và hai tên SS. Cuối cùng anh nhổ nước bọt:

- Láo toét!

Xa-sca ngạc nhiên gương cao lông mày, An-đơ-rây sôi nổi rí tai Cô-xchi-a, anh vừa nói vừa văng tục:

- Mình không tin, mình không tin, bọn phát-xít, cái lũ đê tiện ấy bao giờ cũng vẫn là phát-xít.

Trong cả một nhóm lớn của An-đơ-rây, chỉ có vài người bước ra. An-đơ-rây nhìn thấy tên SS thứ hai cười gằn và giơ tay ra hiệu. Các sĩ quan lập tức bị bọn lính vây quanh và giải đi qua trước cổng Bu-khen-van. Cũng không ai ngờ rằng họ đang đi vào chỗ chết.

An-đơ-rây khê hích Cô-xchi-a: xem kìa thằng phát-xít sắp nói đấy. Cô-xchi-a ngẩng đầu nhìn lên. Tên chỉ huy trại bước lên phía trước. Chàng thủy thủ kéo tay áo cụ Pen-che.

- Nghe cho kỹ nhé.

Cụ Pen-che gật đầu.

Nhưng tên chỉ huy trại Mác Su-béc nói bằng một thứ tiếng Nga giả cầy:

- Đây những thằng lính Nga! Nước Đức vĩ đại vẫn minh thích kỷ luật và trật tự. Phải hiểu rõ như thế. Ở Bu-khen-van có tinh thần lành mạnh. Đừng

có bỏ trốn. Tao không khuyên chúng mày bỏ trốn, nếu không mẹ chúng mày sẽ phải khóc, - rồi Su-béc giơ ngón tay như khẩu súng ngắn, - pàng pàng! Còn chưa có đũa nào trốn khỏi trại chính trị Bu-khen-van cả. Khẩu hiệu của chúng tao là: lao động, lao động và kỷ luật. Hiểu không?

- Anh em đồng bào ạ, anh em phải khôn ngoan mới được, - Cu-snhia Cu-sna-rép tiếp lời tên Su-béc, - ngài chỉ huy trại cho anh em một lời khuyên rất tốt đấy.

Hai tên sĩ quan SS bỏ đi. Cả lão già cũng đi theo chúng nó với bước chân mèo.

- Còn cái thần xác mình, - An-đơ-rây nhổ bãi nước bọt, mặt âm thầm.

Cô-xchi-a khẽ hát:

- Đã bắt đầu được sống những ngày vàng....

Anh chàng ngừng lại một lát rồi nói thêm:

- Cứng cỏi lên, anh em!

Những người tù cảm thấy rõ ràng tác động của đói khát và mệt mỏi. Họ lo lắng nhìn quanh. Chẳng nhẽ mình bị bỏ quên hay sao? Họ đã phải đứng trước văn phòng hơn hai giờ rồi. Năng khiếu đốt không thương tiếc. Mọi người hoàn toàn bại hoại, không còn sức lực gì nữa.

An-đơ-rây cảm thấy hai chân bắt đầu run. Đầu choáng váng. Anh nghiêng răng. Buồn nôn. Có lẽ cuộc tra tấn như thế này không bao giờ chấm dứt...

Trong đoàn tù đứng im phăng phắc, chỗ này chỗ kia, thỉnh thoảng có tiếng kêu tuyệt vọng, hay tiếng đổ huỳnh huych của một người quỵ xuống. Bọn lính không cho phép vục những người ngã lên. Những kẻ bất hạnh nằm trên

đường trải đá nóng, chờ số phận của mình bị định đoạt. Nhưng số phận của họ đã được định rõ. Lò thiêu xác đang chờ họ.

Thậm chí những người tù mới không biết rằng lúc này họ đang bị “đào thải tự nhiên”. Với một vẻ lạnh lùng hoàn toàn vô liêm sỉ, bè lũ Hít-le làm cái việc thử thách khủng khiếp này: những người yếu đuối bất lực (họ không đem lại cho chúng một điều gì có lợi) sẽ phải chết, còn những người mạnh khỏe, lực lưỡng thì còn phải làm việc cho quốc trưởng, phải dốc hết sức lực và sức khỏe còn lại.

Cuối cùng, một sĩ quan đi tới. Nó xem đồng hồ, ra lệnh:

- Chạy!

Những người tù nháy chồm lên.

- Nhanh nữa!

Mọi người hỗn hển chạy tới một cái bãi nhỏ. Tại đây, theo một lệnh mới, họ chạy thành vòng tròn.

Chạy mỗi bước một khó. Nhiều người không chịu nổi, ngã xuống.

Ngay An-đơ-rây chạy cũng không dễ dàng, tuy anh đã biết điều chỉnh hơi thở: bốn bước hít vào, bốn bước thở ra. Tim đập mạnh như sắp bật ra khỏi lồng ngực.

Cụ Pen-che chạy bên cạnh An-đơ-rây. Cụ vừa chạy vừa vứt cái áo ngoài nặng, cả mũ nữa, những thứ này cụ vẫn giữ khư khư cho đến nay. Cụ Pen-che hiểu rằng cần phải cứu lấy, không phải đồ vật, mà sinh mệnh của mình. Mặt cụ bắt đầu xám lại như màu đất. Những giọt mồ hôi to tướng đổ ra đầy mặt cụ, chảy xuống, để lại những vệt bẩn. Cụ giáo dục địa lý có lúc vung tay không hiểu để làm gì và nom như bị vướng chân, người ngửa ra sau. Hai cánh tay rần rỏi của An-đơ-rây đỡ cụ.

- Thở mạnh vào! Mạnh vào! Nữa!

Chạy hết vòng thứ ba, tên SS giơ tay.

- Đứng lại!

Những người tù đứng lại, người lão đảo như say rượu. Đoàn người thưa đi nhiều. Trên bãi còn nằm lại những con người kiệt lực.

An-đơ-rây vừa đỡ cụ Pen-che vừa nhìn quanh. Từ đây, ở trên bãi này, có thể nhìn thấy rõ toàn trại. Trại được xây dựng trên một sườn núi đá. Từ bãi xuống dưới có năm dãy phố song song, hai bên đường phố là những ngôi nhà bằng gỗ và đá. Bên phải, cách cổng trại chừng trăm mét, có ngôi nhà thấp bằng đá, mái nhọn, chung quanh có hàng rào gỗ cao. Bên trên ngôi nhà này có một ống khói vuông. Khói đen bốc ra cuộn cuộn.

Lại có lệnh: “Chạy!”. Nhưng lần này chạy vào nhà tắm. Nhà tắm là một căn nhà thấp tối tăm. Sàn, tường và trần đều bằng xi-măng xám. “Một cái túi bằng đá”, An-đơ-rây nghĩ thầm.

- Cởi quần áo!

Sau đó vào chỗ cắt tóc. Những người mặc quần áo tù màu lam xám dùng tông-đơ điện rất thạo. An-đơ-rây thấy trên ngực họ có những phù hiệu tam giác màu xanh lá cây hay màu đỏ, ngoài ra có một khung vuông trắng mang bốn con số. Những người cắt tóc cắt rất nhanh cho anh em mới đến, chỉ để lại một dải từ trán ra sau gáy. Những người đã có tuổi, bắt đầu hói thì để lại tóc, chỉ cắt một đường từ gáy ra đến trán. Kiểu đầu tóc đáng sợ này làm cho những người tù có một vẻ ma quái.

Vào đến căn phòng tiếp theo, những người tù bị bắt phải nhảy vào một cái bể. Họ bị ngập đến đầu trong một chất nước nâu bẩn: dung dịch sát trùng.

An-đơ-rây hơi chậm một chút. Ngay giây phút đó, một cái roi cao su quất mạnh vào cổ anh:

- Nhanh lên! Chạy!

An-đơ-rây nhảy xuống bể nước và vừa nhổ chất nước kính tắm vừa bơi thật nhanh sang thành bể bên kia. Nước mắt chảy ra, hai nách buốt, toàn thân ngứa ngáy nóng ran.

Nhưng mọi người không được phép đứng lại. Chúng nó luôn miệng thúc:

- Nhanh lên! Nhanh! Nhanh!

Sau khi phải dầm mình trong cái bể, những người tù vào đến một căn phòng dài: nơi tắm hương sen. Họ đứng chen chúc dưới những hương sen. Không có nước. Những phút chờ đợi khổ sở. Dung dịch ăn vào da. Khắp người ngứa ghê gớm.

Cuối cùng có nước: anh em gào lên nhảy sang bên tường. Nước sôi bốc hơi vừa rít vừa phụt trong hương sen ra... Nhiều người bị bỏng.

Nước sôi bỗng nhiên bị thay bằng nước lạnh. Rồi lại nước sôi. Có kẻ đã “đùa”.

An-đơ-rây và chàng thủy thủ Cô-xchi-a ở bên cạnh nhau. Cả hai đứng dưới dòng nước lạnh băng, cố cọ thật nhanh cho hết dung dịch sát trùng trên người. Trên ngực Cô-xchi-a có một chỗ xăm chàm: một chiếc tàu ba cột buồm chạy trên sóng biển cuồn cuộn. Gió thổi căng buồm, mũi nhọn của con tàu rẽ sóng trước mặt.

- Kỷ niệm đấy, - chàng thủy thủ giải thích. - Mình có một người bạn. Đã chết ở Xê-va-xtô-pôn...

Từ chỗ tắm, những người tù bị đuổi đến một hành lang dài. Dọc tường bên trái có vài khung cửa sổ nhỏ. Từ trong các cửa sổ ấy thấy ném ra những cái quần, áo ngắn, mũ, giày đế gỗ. Những người tù vừa đi vừa bắt lấy quần áo mặc nhanh vào người.

Ra đến cửa, họ lại phải xếp hàng. Một tên sĩ quan bước tới. Tên binh nhất báo cáo. Tên sĩ quan lừng khừng đi dọc đoàn người và ra lệnh.

Những người tù lại bị chia thành những nhóm nhỏ. Trong nhóm của An-đơ-rây không có một người bạn nào cùng toa xe. Những người Do-thái bị tách riêng. Cụ Pen-che khom lưng, lạng lẽ bước đi, như có cái gì rất nặng đè trên hai vai.

Lúc chia tay, Cô-xchi-a vẫy tay từ biệt An-đơ-rây:

- Vững vàng nhé, An-đơ-riu-sa!

Rồi mọi người bị giải đến bàn giấy; nơi thống kê lao động. Sau vài câu hỏi ngắn: sinh ở đâu, đã qua những nhà tù nào, v.v... mỗi người được phát một miếng vải nhỏ có số và một hình tam giác đỏ. An-đơ-rây nhìn con số của anh: 40922. Lần thứ ba, anh đã bị bắt phải quên tên họ của mình. Anh còn mang con số này lâu nữa hay không? Anh có thoát ra được với tự do nữa hay không? An-đơ-rây giương cao lông mày. Dù cho ở đây như thế nào, chúng ta còn sống còn đấu tranh. Vì chúng ta là người Nga!

Bên tai vang lên những lời nhát gừng của một thằng binh nhất mặt đỏ:

- Đây là hộ chiếu của chúng mày. Khâu số vào áo và quần. Đứa nào không có số thì lên “lúp”.

Tên phát-xít chỉ cái ống khói vuông một cách đầy ý nghĩa. Giữa giây phút ấy, trên ống khói bỗng phụt ra một vòng lửa, rồi khói đen lại cuộn cuộn tuôn ra. Cái mùi đặc biệt của thịt nướng và tóc cháy lan khắp trại, nhưng ở

đây mùi ấy đặc biệt nồng nặc. Động tác của thằng binh nhất thật hùng hồn: danh từ “lúp”: không khí, có một ý nghĩa cụ thể mà rùng rợn.

VI

NGÔI NHÀ thứ mười hai, hoặc như ở Bu-khen-van thường gọi là khối, có một vị trí thuận lợi. Nó ở giữa xưởng giầy và xưởng rèn mới. Sau đến nhà giặt, kho, nhà để hành lý, và chủ yếu là nhà bếp.

Vì đang sửa chữa, khối mười hai không có ai ở. Ngôi nhà gỗ mênh mông trống huếch trống hoác. Bọn xanh lập tức lợi dụng ngay hoàn cảnh ấy. Trong trại tập trung, người ta gọi những tên Đức phạm pháp hình sự, giết người, can án nhiều lần như thế. Chúng đeo trên ngực một dấu hiệu đặc trưng: miếng vải ba góc màu xanh lá cây. Bọn xanh “chiếm” lấy khối mười hai và lập ra ở đấy đại loại như một thứ “dinh thự” của chúng nó.

Tên tư lệnh trại tập trung đối xử với những tên cướp và phạm pháp nhiều lần tốt hơn với những người tù khác. Nó công nhiên che chở bọn chúng. Nhưng không phải vì bọn hình sự có gì làm nó nể phục. Không, thái độ của nó dựa trên những nguyên tắc sâu xa hơn. Anh em tù chính trị biết rằng từ lâu, trước khi Hít-le lên cầm quyền, Các Cốc đã thường nêu ý kiến xây dựng những trại tập trung đồ sộ kèm theo một phương pháp tiêu diệt con người về thể xác và tinh thần. Cơ sở phương pháp của nó là “luật rừng”: những người tù phải tiêu diệt lẫn nhau. Cốc kiến nghị phân những người tù thành những nhóm riêng biệt, tạo ra cho một số nhóm những điều kiện sinh hoạt tốt hơn và trao cho các nhóm ấy một quyền hành nào đó trong trại. Theo ý Cốc, tình trạng không bình đẳng như thế sẽ gây ra sự thù địch giữa các nhóm tù. Trong trại sẽ bắt đầu có tranh chấp. Cần phải khơi nhen, ủng hộ, khuyến khích sự tranh chấp ấy. Và trước cái chết, cái đói, những người tù sẽ giết nhau không thương tiếc để có thêm miếng bánh. Như vậy chính những người tù sẽ phải gánh trách nhiệm giết người.

Tư tưởng thù địch loài người của Cốc đã được trình bày trong cuốn sách âm ỉ một thời “Các tư liệu Bô-kê-hai-mơ” xuất bản năm 1929. Trong đó, tên tư lệnh tương lai của Bu-khen-van trâng tráo trình bày toạc móng heo chương trình tiêu diệt tất cả các kẻ thù của chế độ quốc xã.

Đến khi Hít-le lên cầm quyền, kế hoạch điên rồ của Cốc đã trở thành hiện thực. Tên Cốc được giao trách nhiệm tổ chức một loạt trại tập trung, trong đó có trại tập trung É-téc-ven gần biên giới Hà-lan. Hàng ngàn người đã chết sau dây thép gai. Phương pháp của Cốc bắt đầu được bọn phát-xít sử dụng rộng rãi. Tác giả của nó được thăng quan tiến chức. Năm 1937, đại tá SS Các-lơ Cốc nhận nhiệm vụ của chính phủ: thành lập trại tập trung tù chính trị Bu-khen-van lớn nhất châu Âu.

Nó đã đến Bu-khen-van cùng với ả vợ trẻ tóc hung như lửa. Biệt thự lộng lẫy của quan tư lệnh, một nơi tập ngựa rộng, chuồng ngựa đã được xây dựng cấp tốc. Bắt đầu thời kỳ ngự trị độc quyền của vợ chồng nhà Cốc.

Ngay từ ngày mới đặt cơ sở cho trại tập trung mới, tên Cốc đã tỏ ra trung thành với phương pháp của nó. Nó đã tạo ra một số điều kiện sinh hoạt tốt cho bọn tù hình sự Đức, cho chúng nó nắm một số quyền hành trong trại. Những đứa mới đây còn là kẻ cướp và can án nhiều lần đã trở thành những kẻ giúp việc gần gũi nhất của bọn SS. Những tên tội phạm được làm “phoóc-ác-bai-tơ”: đội trưởng, làm việc trong sở cảnh sát của trại, được chỉ định làm nhóm trưởng các khối. Chúng được nhận thức ăn thêm và hầu như tất cả các quà tặng do Hội chữ thập đỏ gửi tới, vì theo sự đồng ý của tên tư lệnh, một tên tội phạm cũ đã được chỉ định phân phối các thứ ấy. Ngoài ra, bọn hình sự Đức còn được hưởng một đặc quyền nữa là mặc quần áo thường. Nhưng trên áo vẫn phải khoét một lỗ vuông và khâu vào đó miếng vải màu xanh lá cây.

Để giữ địa vị đặc quyền của chúng, bọn xanh tích cực thực hiện chỉ thị của bọn SS. Dù phạm sai lầm hết sức nhỏ, anh em tù cũng bị những tên cướp đánh không thương tiếc, chúng nó bắt những người tù làm quần quật mỗi

ngày mười hai, mười bốn tiếng đồng hồ, chúng nó khùng bố tù chính trị, săn đuổi những người Do-thái. Theo lệnh tên tư lệnh, hễ phát hiện được một người Do-thái trong Trại lớn thì được thưởng bốn chiếc bánh mì to. Số bánh mì như thế được coi là một tài sản lớn. Số bánh mì ấy có thể đổi lấy bất cứ thứ gì cũng được vì những người tù vốn đã phải chịu số phận chết đói dần: mỗi ngày họ chỉ được ăn 300 gam bánh mì và một bát xúp loãng. Như vậy tương đương với khoảng 350 - 380 ca-lo, mà công việc khổ sai lại tốn mất 3500 - 4000 ca-lo. Ai cũng chỉ còn như cái bóng.

Trong suốt thời gian dài, bọn xanh bắt toàn trại sống trong cảnh khủng khiếp. Nhưng từ mùa thu năm 1941, khi bắt đầu có những đoàn tù binh Liên Xô đến Bu-khen-van, tình hình trong trại đã thay đổi hẳn.

Anh em tù chính trị, hay như trong trại thường gọi là “bọn đỏ” vì họ mang trên ngực miếng vải tam giác đỏ chứ không xanh lá cây, bắt đầu tích cực đấu tranh chống lại bọn xanh.

Anh em tù đỏ được những người ở các nước bị bọn Đức bắt làm con tin giúp đỡ tích cực. Trong số các con tin này có những người trước kia tham gia chính phủ Tiệp-khắc, nay bị bọn phát-xít dùng làm thông ngôn hay bắt làm việc trong bộ phận của văn phòng trại. Những người Nga đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kiên quyết và công khai chống bọn tù hình sự. Mùa đông năm 1942, lần đầu tiên trong lịch sử của trại chết chóc này, anh em tù binh Liên Xô đã chống lại bọn xanh.

Vấn đề là như thế này. Có hàng vạn người tù phải làm việc ở công trường đá. Cái rét 15 độ âm của tháng giêng và những làn gió thấu xương thường thổi ở vùng này lay những người tù đói rét cơ cực như những ngọn cỏ. Đời sống của nhóm tù binh Nga thì thật nặng nề. Tên tội phạm hình sự Stéc làm đội trưởng ở đây. Tên cướp này không cho anh em được nghỉ một phút nào. Cái gậy dài của nó luôn luôn nện xuống lưng anh em. Nó đánh những người vừa hơi dướn cái lưng rã rời, đánh những người mà nó thấy như không làm việc hết sức, đánh những người dám phẫn nộ nhìn nó.

- Cái gậy của tao là thứ chườm cho ấm người đấy, - Stéc cười nham hiểm, giải thích. - Nó giúp chúng mày làm cho máu chuyển động tốt hơn.

Bốn anh em người Nga và anh chiến sĩ Các-ghét-da người Gơ-ru-di-a bị tên đội trưởng đánh như tử còn nằm lại dưới đất. Tên Stéc ra lệnh đem năm người bắt hạnh đến để ở chỗ đóng đá.

- Cho gió vuốt ve chúng nó một chút!

Nhưng anh em tù binh do Va-xi-li A-da-rốp đứng đầu không làm theo lệnh đó. Họ nhẹ nhàng khiêng những người đồng chí sống dở chết dở của họ đến một chỗ khuất gió rồi lượm ít lá khô, đặt mấy người tù lên. Giữa lúc ấy, vợ của tên đại úy Ben-vít chạy đến, biệt thự của chúng nó ở cách công trường đá khoảng trăm mét. Mụ đàn bà người Đức vung khẩu súng ngắn, gào lên như điên:

- Con lợn đội trưởng ấy đâu rồi! Mắt nó để đâu hở? Tao không cho phép các con tao nhìn thấy cái của địch tả địch hạch bôn-sê-vích này! Mang ngay đồng phân này đi chỗ khác, nếu không tao bắn đấy!

Nghe tiếng kêu, tên đội trưởng Stéc chạy đến. Nó vừa bỏ đi sưởi ở chỗ bọn SS. Thằng cướp không hiểu đầu đuôi thế nào, đổ lên cơn giận lên đầu người nó vừa gặp. Nạn nhân là Man-kin, một thanh niên nhu mì, e thẹn, được mọi người đều yêu. Man-kin có giọng hát hay, anh em thường bảo Man-kin hát những bài hát Nga.

Thằng xanh xông đến chỗ người thanh niên không làm gì nên tội. Man-kin chỉ kịp ngạc nhiên mở to cặp mắt màu lam, thì cái gậy đã đập xuống đầu anh.

Người thanh niên gục xuống. Nhưng tên hung đồ thấy thế còn chưa đủ. Nó lấy một tảng đá to, đập lên Man-kin đang lồm ngồm bò dậy.

Vụ giết người này làm ai nấy đều xúc động. Anh em tù binh bỏ công việc đấy và không giấu căm thù, nhìn tên đội trưởng. Thằng cướp hốt hoảng trong giây phút, nhưng nó lấy lại bình tĩnh ngay. Nó thở hỗn hển, vung gậy lên.

- Ac-bai-tơ! Làm việc!

Nhưng anh em tù binh không động đậy. Họ nắm chắc những cái xẻng và cuốc rất nặng trong tay, họ lừ lừ tiến đến chỗ tên xanh. Thằng kia run lên, mắt lơ lảo. Vòng người từ từ khép lại, như một cái vòng thòng lọng quanh cổ, Stéc hoảng hốt đánh rơi cái gậy, nó rít lên khàn khàn:

- Cứu tôi với!

Những cái xẻng và những cái cuốc vung lóe lên. Vài phút sau, anh em tù binh người Nga tiếp tục làm việc như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ trên mặt đất, bên cạnh Man-kin có cái xác không còn ra hình người nữa của tên đội trưởng Stéc.

Bọn SS trong đội bảo vệ ngoài trại nghe thấy tiếng gào của Stéc. Chúng nó chạy đến, bắt các tù binh Nga xếp hàng và đòi họ phải nói ra những người khởi xướng.

Tin tên Stéc đáng căm ghét bị giết lan nhanh khắp công trường đá. Hàng ngàn người tù ngừng công việc để tỏ thái độ đoàn kết với anh em tù binh Nga. Mọi người chờ đợi một sự trừng phạt cực kỳ tàn ác về việc giết thằng đội trưởng. Nhóm tù binh Nga không rời cuốc xẻng khỏi tay, họ sẵn sàng bắt kẻ thù trả giá đắt sinh mệnh của họ. Trong giây phút căng thẳng đó có một người dũng cảm tuyên bố những lời phản đối thẳng vào mặt bọn bảo vệ. Đó là Va-xi-li A-da-rốp. Anh không ra khỏi hàng, thay mặt anh em tù binh, tuyên bố với tên sĩ quan trực nhật:

- Chúng tôi, những binh sĩ và sĩ quan người Nga, đòi hỏi bọn tù hình sự làm giám thị và đội trưởng phải có thái độ nhân đạo. Chúng tôi tuyên bố phản

đối và cảnh cáo tất cả những tên tội phạm hình sự: tên cướp nào động đến, dù chỉ một người Nga, sẽ bị giết bằng cuộc và xẻng!

Hành động tập thể đã có tác động. Nhìn thấy thái độ kiên quyết của những người tù, tên sĩ quan trực nhật không dám khùng bố hàng loạt.

Đó là thắng lợi lớn đầu tiên trong việc trừng trị bọn xanh. Tên tư lệnh Bu-khen-van sợ có cuộc nổi loạn trong trại tập trung, phải thôi không cho một số tên tội phạm hình sự làm đội trưởng nữa và gạt những tên cướp hung hăng nhất ra khỏi một số chức vụ hành chính.

Bọn tội phạm hình sự chờ thời cơ thuận lợi để trả thù. Và thời cơ ấy đã đến.

Một đoàn rất đông tù binh Liên Xô bị giải đến Bu-khen-van. Có hơn hai ngàn người. Họ bị giải đi bộ gần như qua cả nước Đức. Những người tù chịu cực hình nhục nhã và đói khát hầu như không đứng vững được nữa. Họ bị dồn vào những khối nhà riêng, chung quanh có hàng rào dây thép gai. Như vậy đã hình thành một khu riêng trong trại, sau đó được gọi là Trại nhỏ hay Trại cách ly. Những người tù ở trong trạng thái bị cách ly hai lần. Ngay hôm đầu, những người Đức, Tiệp-khắc, Pháp đã bắt đầu đặt liên hệ với các đồng chí người Nga. Họ quyên thức ăn trong trại: mỗi người tù chính trị bẻ một mẩu bánh mì trong suất ăn ít ỏi của họ để dành cho những anh em người Nga. Nhờ có các tù binh Liên Xô đã đến trước, thức ăn được chuyển cho những người bạn đã kiệt sức.

Mọi việc được tiến hành hết sức bí mật. Nhưng tên tù hình sự I-ô-xíp Ô-lét, trưởng tù toàn trại đã gửi ngay một bản báo cáo mật.

Được biết về tinh thần đoàn kết của những người tù, tên tư lệnh Bu-khen-van điên tiết tuyên bố phạt toàn trại ba ngày. Ba ngày ba đêm liền hàng vạn người bị giam không được nhận suất ăn. Nhưng không một biện pháp nào có thể ngăn chặn sự liên kết của những người chống phát-xít thuộc những dân tộc hết sức khác nhau.

Như thế cũng không đủ làm cho Ô-lét thỏa mãn. Do bản báo cáo mật thứ hai của nó, những người tù chính trị mà nó căm thù, 62 người, bị đưa vào đội trừng giới. Và không ai trong số đó được trở về.

Bọn xanh lại ngẩng đầu lên. Những thằng cướp đã trả thù anh em tù chính trị. Cuộc đấu tranh trong trại mang những hình thức công khai. Nhưng cố gắng đến đâu, bọn xanh cũng không thể lấy lại được địa vị đã mất. Lần này anh em tù chính trị đã chống lại bọn chúng một cách kiên quyết. Bệnh viện trở thành nơi khủng khiếp nhất đối với bọn xanh. Những tên cướp được gọi đến bệnh viện không quay về nữa. Chúng chết “bất thành linh”. Điều đó đã thực sự làm bọn xanh lo lắng. Bọn xanh cũng đoán ra nguyên nhân, nhưng chúng đành chịu bất lực trước y học. Chúng không thể tố cáo các bác sĩ. Chúng thiếu điều sơ đẳng là kiến thức. Khoa học là lĩnh vực mà người ta không thể mò vào với chìa khóa vạn năng.

Đến khi người tù chính trị Hen-mút Ti-man, trưởng khoa giải phẫu, bước vào phòng của tên trưởng tù Ô-lét thì nó phải đề phòng ngay. Hai hàng lông mày bạc phếch của nó cau lại, sát vào nhau ở chỗ tinh mũi: bọn chính trị đến không phải vô duyên vô cớ.

Hen-mút Ti-man là một người Đức to lớn, vạm vỡ, nét mặt hơi thô. Anh đi qua căn phòng, đến khi tin chắc rằng chỉ có anh với nó, anh đứng lại trước mặt Ô-lét. Hen-mút nhìn tên trưởng tù bằng cặp mắt không có thiện cảm gì cả rồi khẽ nói, giọng bình thản lạ lùng, nhưng mỗi lời đều như chọc vào tai tên trưởng tù, làm cái lưng cánh phản của nó như bị giội nước lạnh.

- Tôi đến báo trước cho ông biết, ông trưởng trại đáng kính ạ. Ông và bọn đồng lõa của ông phải thôi ngay các công việc bẩn thỉu của các ông đi. Ông hãy nhớ rằng, trả thù cho mỗi người tù chính trị, chúng tôi sẽ cho hai thằng xanh vào lò thiêu xác!

Thằng Ô-lét đứng dậy sau chiếc bàn. Khuôn mặt cáo già của nó nở một nụ cười ve vuốt.

- Chẳng nhẽ chúng ta không thể thương lượng với nhau hay sao? Chúng ta là người Đức cả, là một dân tộc vĩ đại mà, chúng ta phải sống với nhau cho hữu nghị.

- Chúng ta là những người Đức khác nhau, - Hen-mun trả lời khô khan.

Thằng trưởng trại suốt đêm không ngủ. Nó trần trọc trên cái đệm rơm, suy nghĩ. Nói theo lối của nó thì tình thế của bọn xanh đã trở nên rắc rối!

Một quyết định đã được đưa ra rất tự nhiên. Sáng hôm sau, Ô-lét gọi hai thằng tay chân và bảo vệ trung thành của nó là Tơ-rum và Gơ-rô-en đến:

- Tình thế của chúng ta đang chuyển sang một hướng không tốt. Bọn chính trị đến dọa. Chúng nó nói sẽ cho chúng ta vào lò thiêu xác hể một thằng của chúng nó bị giết. Bệnh viện, mẹ khi, lại nằm trong tay chúng nó. Mà trong anh em chúng ta lại không có thằng nào thay thế được bọn thầy thuốc chính trị. Tối nay bọn mình phải triệu tập các thủ lĩnh. Thời kỳ vô chính phủ qua rồi! Từ nay bọn mình sẽ hành động chung. Đã đến lúc phải bẻ gãy bọn chính trị!

Đến giờ đã định sau buổi kiểm tra tối, những tên cướp bắt đầu tụ tập ở khối mười hai. Những thằng cầm đầu của bọn xanh đến từng tên một hay từng nhóm nhỏ. Mỗi tên mang theo hai ba tên khác làm hộ vệ. Mặt tên nào cũng nở một nụ cười vồn vã, nhưng trong túi thì có dao. Chúng nó thù địch lẫn nhau, thanh toán nhau, và thắt những nút với nhau. Trong bọn xanh có những tên tội phạm thuộc nhiều dân tộc.

Tên cướp I-u-stơ bước qua ngưỡng cửa của khối rồi đứng lại, lấy kính trong túi ra đeo lên trên cái mũi dài như mỏ vịt.

- Chào giáo sư Giôn-ni! - Ô-lét hoác miệng ra cười, vội chạy ra đón nó.

I-u-stơ đã có được biệt hiệu “giáo sư Giôn-ni” vì nó có tài làm cho nạn nhân phát điên bằng những đòn đánh đập và những biện pháp làm nhục. Cả bọn

xanh cũng sợ nó. Bọn SS đến học “kinh nghiệm” của nó. Ba thằng mặt to bè hộ tổng giáo sư Giôn-ni. Nó đến ngồi cạnh cửa sổ, dang rộng hai đầu gối nhọn hoắt, nhìn những tên đang tụ tập bằng con mắt hoàn toàn kẻ cả.

Nhà kim hoàn Han-xơ đến một mình. “Một con người không có đặc điểm gì bên ngoài”, - bọn mật thám của những thành phố lớn nhất châu Âu đã viết như vậy về tên chuyên gia lấy cắp châu báu. Nhà kim hoàn âm thầm ngồi vào một góc, nó tức tối nhìn thẳng trường trại. Ô-lét đứng quay lưng vừa nói chuyện với Tư-rum. Han-xơ căm thù Ô-lét. Nó không quên rằng những ngón tay tham lam của Ô-lét đã rút trong túi ngực nó chiếc nhẫn bằng kim cương đen. Hiện chiếc nhẫn ấy đang nằm trên ngón tay thẳng chỉ huy trại Hút. Ô-lét đã nộp cái nhẫn cho Hút cùng với bản báo cáo mật để giành được cái chức vụ béo bở: trường trại.

Áp-gút Xcao, biệt hiệu là “Hung đồ”, bước vào, mắt nó long lanh cũng như đôi giày đánh rất sạch của nó. Nó vừa bước qua ngưỡng cửa của khối, vừa nhe răng:

- Hà, hà, ở đây toàn là anh em mình cả, chỉ cần giữ cái túi cho chặt, - nó nhìn thấy Pôn Phơ-rít-man, bèn đi tới. - Gặp được đồng hương thú quá. Nào, thằng “Ác ôn đen”, trả bao thuốc lá đây.

Bọn kia lập tức vây quanh hai đứa.

- Anh em ạ, lời hứa của bọn mình là luật pháp. Nói là làm, thua là trả. Trả nợ khi chơi bài thua là danh dự đấy!

- Nhưng mình chơi bài có thua đâu, - Phơ-rít-man trả lời, - chính cậu đã nhìn thấy là nó chết rồi.

- Không, không, sau mới chết, - “Hung đồ” gọi tất cả những đứa có mặt đến phân xử. - Đem công việc cho bàn dân thiên hạ xem nào. Mình với cậu đã đánh cuộc. Có phải không? Cuộc một bao thuốc lá. Đó là chuyện ở công trường đá. Chúng mình đứng ở bên trên. Cậu đã nói thế nào nào?

- Mình bảo có thể đập một tảng đá làm chết một thằng tù chính trị, và nó đã chết thật. Chính cậu nhìn thấy đấy.

- Nhưng nó không chết ngay. Mãi sau cậu mới làm nó chết. Thế là cậu thua rồi. Trả bao thuốc lá đây.

- Với cậu thì mình không chuồn được! - “Ác ôn đen” thọc tay vào túi rút bao thuốc lá. - Này, thế là thoát nợ với cậu!

Xcao mở bao thuốc lá.

- Hút đi, anh em!

Tên Ba-lan Bun có cái mũi vẹo của một võ sĩ quyền Anh và cái hàm bạnh. Nó sung sướng chào tên Gióoc bốc-xơ như một bạn cũ. Hai tên đã biết nhau từ lâu trong những cuộc gặp gỡ trên vũ đài chuyên nghiệp.

- Cậu xem ra vẫn luyện tập đấy phải không? - Bun vừa nói vừa nắn hai vai Gióoc.

Gióoc bật cười vỗ vào lưng Bun.

- Mình đã thấy cậu khởi động như thế nào rồi.

- Thế mà là khởi động à? Bọn chính trị đầy chấy rận thì tôi tệ hơn một cái túi nước, chưa kịp cho một quyền, nó đã lăn đùng ra rồi.

Thằng ăn cắp Xô-cô-lốp ở Ô-đét-xa lẫn quần bên cạnh Bun, nó không hiểu hai đứa kia nói chuyện gì với nhau mà cũng gật đầu, cũng cười. Hàng ria nhỏ của nó vểnh ra, hai con mắt dài càng ti hí hơn. Tên Pô-xpê-sin đi cùng với Bun nhìn những đứa chung quanh bằng con mắt đần độn, nó cứ nín thinh. Nó quen giải thích bằng tay hơn là bằng miệng.

Ở phòng bên đang làm những việc chuẩn bị cuối cùng. Thằng Pôn “chân chữ bát” và thằng Sun lùn cắt một khúc giăm bông lớn, loại làm lấy ở nhà,

gửi tới cho giáo sĩ Ê-nốc từ Noóc-măng-đi, Tơ-rum pha nước vào cồn biển tính trong một cái xoong nhôm thường đựng xúp. Thịnh thoảng nó lại nếm, vì thế mắt nó mỗi lúc một đục ngầu.

- Ngon tuyệt! Đúng là cô-nhắc... Xông thẳng lên óc. Chỉ một lần là xong!

Thằng Pôn không lồ không nhịn được nữa.

- Cho mình một thìa đây.

Nhưng nó không kịp nếm món cồn biển tính. Cửa mở toang, có đũa kêu lên, giọng run run:

- Hút đến đây!

Gặp mặt chỉ huy trại thì chẳng mong điều gì tốt lành.

Tơ-rum ôm lấy cái xoong và cứ chạy quanh phòng. Cuối cùng Ô-lét đẩy Tơ-rum vào nhà xí.

- Cấm động đây!

Rồi nó chạy ra đón tên chỉ huy trại.

Những tên cướp cố giữ vẻ tự nhiên.

Chỉ huy trại Hút đến cùng với tên hạ sĩ quan Phơ-rít Rây. Con của một tên phú nông Phổ, Phơ-rít Rây mới tốt nghiệp trường đại học Muyn-khen. Nó là đại diện điển hình của những thằng Đức mới, được giáo dục dưới chế độ Hít-le. Trong đám SS, nó đã nổi tiếng là một “chỉ huy thể thao” và không đứa nào đọ được với nó về tài phát minh những kiểu tra tấn mới. Cao lớn, cổ bò mộng, hai con mắt lồi màu xám đục, tên hạ sĩ quan này là nỗi khủng khiếp của Trại nhỏ.

Hút khê đập cái roi mềm làm bằng chất trong lên chiếc ủng da láng, nó đưa con mắt soi mói nhìn hết lượt những thằng xanh đứng áp tay vào đường chỉ quần. Thấy thằng Ba-lan Bun và thằng Nga Xô-cô-lốp, tên chỉ huy trại lừ lừ đi tới chỗ hai đứa, vung roi lên. Viên kim cương đen lấp loáng trên ngón tay út của nó. Bun và Xô-cô-lốp co rúm người lại.

- Xéo!

Hai đứa chạy thẳng ra cửa.

- Ngài chỉ huy trại chỉ nói với người Đức thôi, - tên Phơ-rít Rây biệt hiệu Hắc-ín giải thích.

Vài phút sau, trong khối mười hai chỉ còn lại những thằng tù hình sự người Đức.

- Lấy ghế cho ngài chỉ huy trại! - Ô-lét quát to.

Hút ngồi xuống chiếc ghế đầu rộng rồi nói:

- Hỡi những người Đức của nước Đức vĩ đại! Chúng mày đã phạm những tội nặng và đang chịu án xứng đáng. Nhưng chúng tao, ban chỉ huy, hiểu rõ tình trạng buồn khổ của chúng mày. Chúng tao thông cảm với chúng mày và muốn làm số phận chúng mày đỡ cơ cực. Quan tư lệnh Bu-khen-van, đại tá Các Cốc truyền đạt tới chúng mày lòng thương hại của ngài, lòng thương của một người Đức, và cho báo để chúng mày biết rằng mỗi đứa đều có khả năng kiếm tiền. Chúng mày phải phát hiện những thằng tù chính trị đang hoạt động và tiêu diệt chúng nó. Quan tư lệnh Bu-khen-van, đại tá Các Cốc hứa đứa nào giết được một thằng hoạt động sẽ được thưởng hai mươi mác!

- Việc ấy đối với chúng tôi dễ thôi, - thằng Hung đồ phẩn khởi gầm lên. - Chỉ cần các ngài đếm tiền cho!

- Nhưng sẽ trả như thế nào ạ, từng đũa hay từng chục đũa? - Giáo sư Giôn-ni hỏi, nó đã tính nhẩm những món sẽ kiếm được.

Ô-lét lặng lẽ gãi gáy. Nó còn nhớ lời Hen-mút Ti-man nói: “Ông hãy nhớ rằng, để trả thù cho mỗi anh em chính trị, chúng tôi sẽ cho hai thằng xanh vào lò thiêu xác”. Chuyện này, xem ra sẽ phải đem cái xác mình ra đổi lấy tiền...

- Yên lặng! - Hắc-ín giơ tay. - Quan chỉ huy trại chưa nói xong.

- Chúng mày sẽ đeo những găng quyền Anh, - Hút nói tiếp, - việc phải làm không gây âm ỉ vô ích, phải thật gọn. Chúng mày hãy tổ chức, đại loại những trận đấu thể thao. Chúng mày hãy chứng minh tính hơn hẳn của sức mạnh và tinh thần của dòng giống A-ri-răng cao quý nhất!

“Xem ra đúng là một ý tốt! - Ô-lét bám lấy tư tưởng của tên chỉ huy trại. - Như thế này thì không có gì nguy hiểm cả. Này bọn chính trị, chúng mày hãy liệu hồn!”

VII

TRẠI LỚN của Bu-khen-van đã được gọi là địa ngục, nhưng Trại nhỏ ở phía bắc lại có thể được mệnh danh là địa ngục của địa ngục. Người ta gọi trại này là Trại cách ly. Những người tù từ tất cả các nước châu Âu bị giải đến đây. Có những người bị đưa từ đây đến những trại khác, có những người ở lại trong những đội lao động, còn những người khác thì bị tiêu diệt. Hàng ngàn người đã chết đói, chết bệnh.

An-đơ-rây bị phân đến khối sáu mươi hai của Trại nhỏ. Anh đã sống trong ba trại tập trung, nhưng quang cảnh của khối này đã làm anh phải rùng mình.

Những cái cột ngăn bốn tầng ván thành những ô rộng và cao hơn một mét. Năm sáu người ở trong một khối vuông như thế. Mọi người nằm sát chặt vào nhau. Những người bị bệnh thương hàn kêu la mê sảng, những người điên la hét. Mùi mồ hôi, mùi thối rửa nồng nặc.

Anh em tù mới đến đứng thành một đám ở giữa khối, nhìn quanh.

An-đơ-rây nghe sau lưng có người nói:

- Bọn ác ôn đến đây!

An-đơ-rây quay lại. Ba thằng mặc quần áo vải của tù đứng ở cửa. Trên áo chúng có những phù hiệu xanh lá cây. An-đơ-rây nhận thấy ngay rằng chúng nó không hốc hác như những người khác ở trong khối. Anh ngạc nhiên thấy một đứa để bộ ria nhỏ được chăm chút cẩn thận, đen đen dưới cái mũi gầy. Xem ra thằng này có khả năng để ý đến cái mã ngoài của nó. Thằng to lớn lông mày trắng phếch đứng bên cạnh chỉ An-đơ-rây khẽ nói không biết những gì với hai thằng đồng bọn. Rồi nó quát to:

- Này, đồ rác rưởi kia, lại đây!

An-đơ-rây không động đậy. Ba đưa đi đến trước mặt anh. Thằng lông mày trắng trắng tráo sờ nắn cái áo của An-đơ-rây, nó tặc lưỡi một cách thú vị. Thằng đẽ ria chính là tên ăn trộm Xô-cô-lốp người Ô-đét-xa. Nó thọc tay vào túi quần, lừng khừng gật đầu với thằng lông mày trắng:

- Ki-li-a, quảng cái áo mưa kia xuống đi.

Thằng lông mày trắng nhìn qua An-đơ-rây rồi trả lời, giọng cố làm vẻ chán ngán:

- Nó không bị hạ xuống đâu.

Xô-cô-lốp lưỡi nhác thọc tay vào túi bên, rút ra một miếng giẻ, chắc hẳn dùng làm khăn tay, rồi lại lưỡi nhác đưa miếng giẻ lên mũi. An-đơ-rây nhìn thấy trong miếng giẻ loáng lên một lưỡi dao. Xô-cô-lốp đưa mắt ước lượng An-đơ-rây rồi hỏi:

- Sao nó không bị hạ xuống hử?

- Xem ra bên trong nó có con người đấy.

- Ki-li-a, thế thì cậu cứ thử xem nào.

An-đơ-rây hiểu rằng những lời giải thích sẽ không đưa đến kết quả gì. Ba thằng đẽ tiện này không muốn để anh yên. Anh hạ quyết tâm rồi đi thật nhanh đến trước mặt Xô-cô-lốp.

Miếng đòn chóp nhoáng đến nỗi không ai kịp nhìn thấy. Tên cướp hoa tay lên một cách ngớ ngẩn, ngã phịch xuống sàn. Con dao văng sang bên cạnh. Cả hai tên đồng bọn của Xô-cô-lốp đều chạy phóng ra cửa.

Anh em từ từ trong các ngăn sung sướng nhìn ra.

- Đúng là một trận nên thân!

Xô-cô-lốp bò lồm ngồm ra cửa, mặt méo đi. Những chiếc giày đế gỗ bay ra theo nó từ bốn phía. Có người ném nó bằng một cái bát.

- Nhận lấy này, đồ sâu bọ.

Những người tù nhìn anh em mới bằng những cặp mắt đầy cảm tình.

- Đây, người anh em, - trong một ngăn có người gọi An-đơ-rây, - lại đây nào.

An-đơ-rây bước tới.

- Leo lên đây, người anh em, còn chỗ đấy!

Trong ngăn đã có bốn người. Họ chịu chật chội, nhường một chỗ cho An-đơ-rây.

An-đơ-rây nằm duỗi trên cái đệm cứng: hôm nay anh đã mệt rũ rời!

Mọi người vồn vã hỏi anh: sinh ở đâu, vì sao phải đến Bu-khen-van, chiến đấu ở đâu? Chàng thanh niên mắt đen, gò má cao nằm bên cạnh mỉm cười thân mật.

- Người Nga à?

An-đơ-rây gật đầu. Anh ta bắt tay An-đơ-rây rồi tự gõ ngón tay lên ngực, nói:

- Xláp-cô. Du kích. Nam tư.

Láng giềng thứ hai là người tù Tiệp-khắc I-ô-dếp. Sau đó, nằm sát sườn I-ô-dếp là anh chàng Ba-lan Bê-nhích và Pác-khô-men-cô, người U-cơ-ren vừa này gọi An-đơ-rây là “người anh em”.

- Thế cậu có biết vừa nãy cậu nện đũa nào đấy không? - Pác-không-men-cô hỏi. - Đó là thằng ăn cắp Xô-cô-lốp ở Ô-đét-xa đấy. Nó đã tụ tập được một bầy lưu manh làm mưa làm gió ở đây. Chúng nó làm nhục anh em, cướp bánh mì, quần áo...

Pác-không-men-cô nói giọng U-cơ-ren. An-đơ-rây chú ý cái tai bên trái của anh ta. Bên tai ấy bị cắt mất một nửa.

- Bọn Ghe-xta-pô đấy... vì mình không chịu làm việc cho bọn Đức, - Pác-không-men-cô bắt gặp con mắt của An-đơ-rây bèn nói rõ.

I-van Pác-không-men-cô vốn làm thợ nguội ở Đơ-nhê-pơ-rô-pê-tơ-rốp. Anh bị đưa đến Bu-khen-van vì đã tổ chức phá hoại và tấn công trong một nhà máy do bọn Đức phục hồi.

Xláp-cô và Pác-không-men-cô không phải là tù mới. Hai người ở khối này đã lâu nên sẵn sàng kể về tình hình trong trại. Một giờ sau An-đơ-rây đã biết rằng tất cả những người tù ở Bu-khen-van đều mang những hình tam giác để phân loại. Phải khâu những hình tam giác ấy trên áo ở bên trái ngực và trên quần. Bên trên các hình tam giác có một miếng vải trắng đánh số. Màu của hình tam giác cho biết loại tội phạm: xanh lá cây là hình sự, đỏ là chính trị, đen là lãn công, tím là tội về xu hướng tôn giáo, v.v... Còn những chữ trên hình tam giác cho biết dân tộc của người tù: r là Nga, f là Pháp, p là Ba-lan, v.v... Riêng người Đức mang những hình tam giác không có chữ gì. Còn người Do-thái thì phải mang hai hình tam giác khâu thành một ngôi sao sáu cánh.

- Điều khủng khiếp nhất, người anh em ạ, là trở thành một “điểm bay”, - Pác-không-men-cô kể, - chúng nó khâu lên ngực và lưng cậu một vòng tròn trắng, giữa có một điểm đỏ. Dấu hiệu ấy ở đây được gọi là “hoa hồng”, nó còn tồi tệ hơn cả dấu hiệu Do-thái. Cậu sẽ trở thành một cái bia sống. Chúng nó sẽ đánh cậu không cần có cớ gì cả và bắn cậu để đùa.

- Thế chúng nó khâu vào ai?

- Vào những anh em bị đưa đến đội trừng giới, những anh em vượt ngục.

An-đơ-rây cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm: anh đã vượt ngục hai lần, nhưng xem ra văn phòng không biết chuyện ấy.

Anh được biết rằng trưởng khối Ôt-tô Gơ-rốt là một tù chính trị, đảng viên Đảng cộng sản Đức. Về thằng quản Cơ-rê-gơ, chỉ huy khối, thì Pác-khô-men-cô nói rằng nó đúng là quỷ Xa-tăng.

- Nhưng thằng hạ sĩ quan biệt hiệu là Hắc-ín còn đáng sợ hơn nó. Nó đã ở mặt trận phía Đông, anh em ta đã cho nó một trận ở Xmô-len. Chỉ tiếc không giết nó chết hẳn. Đúng là một con thú dữ. Cẩn thận đấy, người anh em ạ, nó thích tra khảo anh em mới đấy. Và nếu nghe nói đến “Xmô-len” thì nó đánh kỳ chết. Thằng khốn kiếp ấy đã đưa nhiều người sang thế giới bên kia rồi.

Đến tối, khi ngọn đèn lù mù trong khối đã bật lên, có một người tù An-đơ-rây chưa quen đi tới. Trán cao, mắt sắc, trên áo vẫn có một hình tam giác đỏ. Người ấy không ở khối sáu mươi hai.

Khi nhìn thấy người ấy, Pác-khô-men-cô đứng ngay lên. An-đơ-rây nhận thấy rằng người tù U-cơ-ren tuy có vẻ thân mật với người mới đến, nhưng thái độ vẫn có cái gì nghiêm túc như khi đứng trước một cấp chỉ huy. Hai người đi ra chỗ khác. An-đơ-rây nghe rất khó khăn câu chuyện giữa hai người.

- I-van này, giáo sư như thế nào nhỉ?

- Ông cụ bận lắm. Đồng chí nhìn là thấy ngay, đồng chí Cô-lốp ạ, cụ mở ở đây cả một trường đại học, - Pác-khô-men-cô vừa nói vừa chỉ một nhóm đông những người tù đang vây quanh một cái bàn.

Mãi lúc này, An-đơ-rây mới nhận thấy ở cuối khối có một cái bàn và những người tù đứng chung quanh một người tóc bạc, gầy gò ngồi giữa. Rõ ràng là những người đói khổ mệt mỏi này đang nghe ông cụ đeo cặp kính rất to nói.

- I-van ạ, đây là một nhân vật rất xuất sắc đấy. Một học giả nổi tiếng thế giới đấy! Bọn Đức đã đề nghị tặng cụ nhà đất. Chúng nó đề nghị trao cho cụ một học viện, chúng nó muốn mua ông cụ! Nhưng không xong. Một con người như thế đấy!

Hai người đi đến chỗ giáo sư.

An-đơ-rây cũng tò mò nhảy trên ván xuống, đi theo hai người.

Những người tù chăm chú nghe giáo sư nói. Những con người đói khổ, kiệt quệ này đang mải mê với chuyện gì vậy? An-đơ-rây len tới gần bàn. Qua đầu những người tù, anh nhìn thấy giáo sư vẽ không biết hình gì bằng một chiếc cùi dĩa nhôm. An-đơ-rây nhìn kỹ, nhận ra hình biển Ca-xpiên.

- Các bạn ạ, như các bạn đã biết, biển Ca-xpiên là một trong những chỗ chứa nước cổ nhất của hành tinh chúng ta. Đúng đấy. Và quanh bờ biển luôn luôn có người ở. Không thể nào khác được. Vì biển cho tất cả những thứ cần thiết để sống. Con người yêu biển Ca-xpiên, mỗi dân tộc đều đặt cho nó một tên riêng. Kết quả là biển này đã có rất nhiều tên. Qua lịch sử nhiều thế kỷ, tên biển đã đổi hơn năm mươi lần! Tôi đã từng nói với các bạn chuyện ấy rồi. Tên cuối cùng của biển này bắt nguồn từ bộ tộc sống quanh bờ biển. Những người của bộ tộc này đã được gọi là Ca-xpiên.

- Giáo sư kính mến, giáo sư cho phép ngắt lời chứ? - Người tù cùng đến với Pác-khô-men-cô nói.

Nhà học giả sửa lại kính, chăm chú nhìn người vừa nói, cụ nhận ra anh ta, sung sướng mỉm cười.

- Ô, đồng chí Cô-lốp! Sung sướng được gặp đồng chí, rất sung sướng nữa là khác!

Giáo sư đứng dậy, bắt tay Cô-lốp.

- Tình hình như thế nào, chàng thanh niên? Có gì mới không?

- Tình hình còn có thể như thế nào được nữa, thưa giáo sư? Tôi chỉ đến thăm giáo sư thôi.

Cô-lốp nói với những người tù đang chờ giáo sư giảng tiếp.

- Anh em để giáo sư nghỉ chứ? Sao lại “bóc lột” giáo sư như thế!

Những người tù mỉm cười, bắt đầu tản ra chỗ khác.

- Xin lỗi đồng chí Cô-lốp, chẳng có ai bóc lột tôi đâu! Không, không! Trái lại, chàng thanh niên kính mến ạ, trái lại, chính tôi mới bóc lột! Đúng đấy!

- Thưa giáo sư thân mến, giáo sư không nên làm việc quá mệt.

- Tôi không than phiền gì về sức khỏe của tôi cả, đồng chí kính mến ạ. Tôi cũng như mọi người thôi. Đúng đấy.

Cô-lốp nắm lấy cổ tay giáo sư.

- Có lời chào giáo sư đấy, - khi hai người đã ra chỗ khác, Cô-lốp nói.

- Của ai thế?

- Của anh em người Pháp, thưa giáo sư Ma-dô Lê-ông, tiến sĩ y học Lê-ông Kin-béc Mi-sen, và thưa giáo sư, cả người tù mới đến gần đây, tiến sĩ thần học, giáo sư lịch sử của trường đại học An-véc-pên là Lơ-loa cũng gửi lời chào giáo sư. Các vị ấy đã được biết giáo sư, đã đọc các tác phẩm của giáo sư bằng tiếng Pháp. Lơ-loa rất muốn làm quen với giáo sư.

Cô-lớp lấy ở túi trong một bao giấy rồi bỏ vào túi áo vải của giáo sư.

- Chàng thanh niên ạ, đồng chí làm phiền tôi đấy. Tôi không muốn quà cáp gì đâu. Thật đấy mà. Tôi cũng như mọi người thôi.

Cô-lớp nắm tay giáo sư, nói giọng như ra lệnh, nhưng âu yếm:

- Thưa giáo sư, giáo sư thật là lạ. Anh em người Pháp nhờ chuyển đấy. Họ yêu giáo sư. Mà có gì xấu, khi những người bạn tốt chia quà cho nhau! Anh em nhận được ở nhà đấy.

An-đơ-rây đến gần Pác-khô-men-cô, hất đầu về phía Cô-lớp và hỏi:

- Ai đấy?

Pác-khô-men-cô nín thình một phút, nhìn người tù mới đến bằng cặp mắt dò hỏi rồi trả lời với nụ cười hờn hậu:

- Cái gì cũng có thời, có lúc. Biết nhiều quá thì chóng già đấy, người anh em ạ. Ta đi ngủ thì hơn.

VIII

A-LẾCH-XÂY Lư-xen-cô kê một cái ghế đẩu lên ván. Anh đứng lên ghế định leo lên chỗ của mình. Nhưng vừa giơ chân thì anh nhăn mặt vì đau. Mẹ khi, mấy vết thương còn chưa khỏi hẳn.

Leo lên đến nơi, anh nằm sấp chửi thề. Anh chỉ có thể nằm như thế này đã gần hai tuần rồi. Không thể nằm nghiêng, cũng không thể nằm ngửa...

A-lếch-xây đã phải lên “ngựa gỗ”. “Ngựa gỗ” là cái tên mà anh em tù đặt cho bàn phạt roi. Anh đã bị phạt roi một cách ngẫu nhiên. Vì có sự lầm lẫn.

Việc ấy xảy ra sau khi kiểm tra buổi chiều, tên sĩ quan SS trực nhật xem một mảnh giấy, gọi số những người tù sẽ bị trừng phạt. Bỗng A-lếch-xây nghe thấy số của mình. Sự việc bất ngờ làm anh ngỡ ngác trong giây phút. Chẳng nhẽ lại là anh? A-lếch-xây cảm thấy bàn tay của Lê-ô-nhít đặt trên vai mình. Lê-ô-nhít đang đứng cạnh A-lếch-xây.

- Bình tĩnh, A-lếch-xây!

A-lếch-xây cúi đầu. Vì sao cơ chứ? Hôm nay, hôm qua, cũng như suốt thời gian qua anh không hề làm bợn phát-xít chú ý. Anh làm việc cũng như mọi người. Tên giám thị không lần nào quát anh. Thế mà bất thành lình bị phạt roi... Chẳng nhẽ có kẻ phản anh?

A-lếch-xây lặng lẽ bước lên phía trước, các bạn anh thương hại nhìn theo. Anh ra giữa bãi. Những người khác cũng đã đến đấy. Vẻ mặt họ khá thảm hại. Mọi người như đi chịu án tử hình.

- Nhanh lên, lũ lợn! - tên chỉ huy trại Hút quát.

Những người tù vội vàng xếp hàng, tiếng đế giày gỗ lộp cộp.

Tên sĩ quan trực nhật vừa gọi số những người tù, vừa cho họ biết nguyên nhân bị phạt bằng một giọng đơn điệu. Thiếu chút nữa thì A-lếch-xây bật ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Đã có một sự lầm lẫn! Anh bị phạt hai mươi năm roi vì đã đánh gãy một mũi khoan trên một bàn máy phức tạp của phân xưởng quang học. Anh đã thoát rồi! Chỉ cần nói rõ cho bình tĩnh và có sức thuyết phục. A-lếch-xây đưa mắt tìm tên chỉ huy đội lao động của phân xưởng nồi hơi. Hắn đang đứng trong đám SS. Thế nào hắn cũng phải chứng thực lời A-lếch-xây.

A-lếch-xây giơ tay.

- Thưa ngài tư lệnh, tôi xin phép nói.

- Mà nói gì hử, đồ khốn nạn, - tên chỉ huy trại quay về phía A-lếch-xây.

- Ở đây có một sự hiểu lầm, thưa ngài chỉ huy... Tôi làm việc ở phân xưởng nồi hơi... Ngài chỉ huy đội lao động của phân xưởng nồi hơi có thể chứng thực.

- Câm ngay! - tên SS trực nhật quát to.

- Đã có sự lầm lẫn! Tôi không làm gãy mũi khoan...

Thằng SS trực nhật nhảy hai bước đã tới bên cạnh A-lếch-xây.

- Con lợn bẩn thỉu, mà dám trách cứ người A-ri-ăng phải không? Con chó lười, mà dám bảo tao nói dối phải không?

A-lếch-xây hiểu rằng thanh minh cũng vô ích. Bọn SS, những tên “siêu nhân” này, không bao giờ sai lầm.

Tên chỉ huy trại Hút đi dọc theo hàng người, đôi ủng da láng của nó nhấp nhóang. Những người tù nín thở theo dõi nó. Ai cũng biết rằng người thứ nhất sẽ khổ nhất. Đối với những người cuối cùng thì bọn đao phủ đã mệt

mỏi, nên hành hạ họ không còn hung hãn, không còn hăng nữa. Người cuối cùng càng được nhẹ nhàng.

Tên chỉ huy trại đứng lại trước mặt A-lếch-xây.

- Thăng khốn nạn, mày sẽ là thằng thứ nhất. Đó là vinh dự lớn cho một con lợn Nga! - thăng phát-xít cười nhạt - mang cái bàn ra mau!

Việc đánh đòn được tiến hành trước mặt mọi người. Người tù bị tuyên án phạt còn bị làm nhục về tinh thần: họ phải tự mình khiêng cái bàn phạt roi đặt lên một đồng đá dăm, để mọi người đều nhìn thấy quang cảnh hành tội.

A-lếch-xây nghiêng rặng nằm lên tấm ván lạnh của con “ngựa gỗ”. Khi tiếng chốt vang lên lách cách, anh cảm thấy hai chân bị vòng cùm siết chặt đến mất cá. Rồi chúng nó trói tay anh bằng dây da. Không chừa quây được nữa. trong giây phút ấy, anh nhớ lại rằng từ trước chiến tranh, anh đã đọc sách thấy có chỗ viết về hành động dã man của bọn Bạch vệ dùng que thông nóng đánh các tù binh Hồng quân. Hình như một nhân vật trong truyện ngắn có khuyên các bạn của anh ta đừng lấy gân, cứ để cho các bắp thịt mềm ra. Như vậy hình như dễ chịu đòn hơn, nhất là khi chúng đánh theo kiểu “giật roi lại”.

A-lếch-xây cố giữ cho các bắp thịt vẫn mềm. Nhưng làm như thế đâu phải chuyện dễ. Những ngọn roi làm cháy lưng. Chỉ muốn thu hình, co quắp lại, cho người thật bé, để cái đau chỉ ảnh hưởng tới bề mặt nhỏ nhất. A-lếch-xây cắn môi để khỏi kêu.

- Đếm đi, đồ khốn nạn! Sao mày không đếm hử?

Như có thùng nước lạnh dội lên A-lếch-xây. Sao mình lại quên nhỉ? Người bị đánh phải tự mình đếm số roi cơ mà! Bây giờ thì bắt đầu lại. A-lếch-xây thầm chửi rủa bọn phát-xít bằng những lời tồi tệ nhất rồi bắt đầu đếm to.

- Ai-nơ!.. Xơ-vai!.. Đơ-rai!..[\[10\]](#)

Thằng đánh là một tên chỉ huy khối còn trẻ. Nó mới được điều đến trung đoàn Tiu-rinh của sư đoàn “Đầu lâu” nên trong lòng như mở cờ. Còn sao nữa, thay cho cái mặt trận phía Đông đáng nguyên rủa, nó lại hưởng hạnh phúc phục vụ ở một nơi như thế này! Vì thế, nó cố tìm mọi cách tăng công, làm vừa lòng những thằng SS cấp trên.

Đến đôn thứ hai mươi hai, A-lếch-xây ngạc ngữ. Anh quên mất không biết tiếng Đức đếm “hai mươi hai” là gì. Anh quên hẳn đi, có thể thôi. A-lếch-xây bèn kêu bằng tiếng Nga:

- Hai mươi hai!

Thằng chỉ huy khối bật cười. Nó cũng hơi biết tiếng Nga, nhưng không thừa nhận tiếng Nga. Hơn nữa đó lại là một dịp rất tốt để được đánh lại từ đầu. Vì thằng Nga đáng ghét này chỉ bị phạt có hai mươi năm roi. Thằng chỉ huy khối đá A-lếch-xây.

- Con lợn bản thủ, mày không biết đếm à? Bắt đầu lại!

A-lếch-xây sẽ không quên nữa. Anh biết rằng những người đếm sai nhiều lần sẽ bị đánh đến chết. Anh đã nhiều lần nhìn thấy bọn khiêng xác trong đội lò thiêu xác lôi những người tù ấy trên bàn phạt roi xuống. A-lếch-xây không muốn vào lò thiêu xác. Anh muốn sống, sống để còn tính sổ với những tên đao phủ này. Tính sổ cho mọi người. Cho chính anh, cho các đồng chí đã chết, cho đất nước thân yêu bị làm nhục.

Sau đôn thứ mười lăm, thằng Mác-tin Dom-mơ phụ trách khu xà lim đến thay cho tên chỉ huy khối.

- Đánh bọn Nga thì không đánh như thế!

Dom-mơ vung cái roi của nó lên. Ngọn roi được bện bằng nhiều sợi nhỏ có gai những cái đai ốc. Bọn Ghe-xta-pô đến vây quanh cái bàn. Bây giờ thằng

Dom-mơ sẽ làm mẫu cho chúng nó! Anh em tù đứng lặng đi. Chàng thanh niên sẽ chết mất...

Mắt A-lếch-xây tối sầm lại. Những giọt mồ hôi lạnh đổ ra trên mặt anh. Anh chỉ nghĩ tới một điều: đừng có ngất đi. Anh lấy hết ý chí bắt mình phải đếm. Những ngọn roi như cắt qua người anh. Nhưng anh chịu được. Anh đếm được đến cùng.

Dom-mơ văng tục, bỏ đi.

Tiếng khóa lách cách, cùm đã tháo ra, hai tay không còn bị trói nữa. Nhưng không có người giúp thì A-lếch-xây không đứng dậy được. Chúng nó lôi anh lên, dội nước cho anh.

Anh em đồng chí đã giúp A-lếch-xây về tới khối. Nhưng theo luật Bu-khen-van, những người tù bị phạt roi không được nghỉ lao động. Hôm sau họ vẫn phải có mặt trong hàng để đi làm việc. A-lếch-xây ở trong tình trạng không thể nào nói đến chuyện lao động. Sau buổi kiểm tra tối, Lê-ô-nhít đến gặp Mi-kha-in Lép-sen-côp. Ngay đêm ấy, những người hoạt động bí mật đã đem A-lếch-xây đến “rê-va”, bệnh viện của tù ở Bu-khen-van.

A-lếch-xây nằm bẹp trên tấm đệm của bệnh viện trong hơn một tuần. Các bạn đã tìm mọi cách giúp anh chóng hồi phục. Lép-sen-cô đã đến thăm anh nhiều lần. A-lếch-xây biết Lép-sen-cô là người lãnh đạo mình trong hoạt động bí mật. Chính Lép-sen-cô đã trao cho A-lếch-xây trách nhiệm suy nghĩ lập máy thu thanh.

Lần nào Lép-sen-cô cũng đem tới cho A-lếch-xây một suất bánh mì.

- Cố chóng khỏi, anh bạn ạ.

Đến khi A-lếch-xây đã đỡ, anh bị chuyển về khối và được các bạn kiếm cho một “sô-nung”: giấy chứng nhận miễn lao động một thời gian. Các đồng chí người Đức ở bệnh viện đã lấy giấy này cho anh.

A-lếch-xây nằm hàng giờ trên ván suy nghĩ. Không nghĩ về cái số phận oái oăm, nhưng về người tù mà anh đã chịu lên “ngựa gỗ” thay. Anh không bức tức, cũng không căm ghét gì người đồng chí không quen biết này trong trại.

Đến khi Vi-a-tre-xláp cho A-lếch-xây biết rằng anh đã phải chịu hình phạt thay cho đồng chí Giuy-liêng của anh ta thì A-lếch-xây chỉ xua tay.

- Thôi không sao... Thiếu gì những chuyện kỳ quặc...

- Họ xin lỗi...

- Không đáng kể đến nữa. Trong cái trại chết chóc khốn kiếp này, mọi việc đều có thể xảy ra, mọi việc đều được phép làm.

- Vậy mình nói lại với họ thế nào?

A-lếch-xây đã muốn nói: “Anh đừng quấy rầy tôi nữa”, nhưng nhìn thấy vẻ mặt nghiêm trang của Vi-a-tre-xláp, anh lại thôi. Rồi A-lếch-xây nói:

- Cậu nói lại là mình cảm ơn.

- Cảm ơn à?

- Phải, cảm ơn. Mình chỉ phải chịu một trận đòn mà thoát thân là tốt rồi.

- Được, mình sẽ nói lại. - Vi-a-tre-xláp lại gần hơn. - Họ còn đề nghị một điều nữa. Chính anh chàng Giuy-liêng ấy muốn gặp cậu, bắt tay cậu.

- Không cần, - A-lếch-xây trả lời. - Làm chúng nó chú ý không có lợi đâu. Tốt nhất cậu hãy nói với anh chàng Giuy-liêng ấy rằng anh ta phải cẩn thận. Muốn phá máy thì phải biết cách. Nếu không mình sẽ phải vào lò thiêu xác thay anh ta. Mà chuyện ấy, thì mình không muốn đâu.

Ban ngày, trong khối tĩnh mịch, không còn ai nữa. A-lếch-xây nằm trên ván, nhìn qua cửa sổ, xem bọn tù trong đội làm đá sửa lại đường. Làm việc

trong đội này chủ yếu là bọn xanh. Trên áo chúng nó, bên dưới con số có khâu một miếng vải tam giác màu xanh lá cây. So với công trường đập đá, công việc của chúng nó đúng là thiên đường. Một thằng xanh đứng gác, theo dõi ngoài cổng, còn những đứa khác thì “đóng khung”. “Đóng khung” nghĩa là nghỉ ngơi, mơ màng sưởi nắng.

A-lếch-xây nhìn bọn xanh và theo dõi những ý nghĩ của anh. Nhiều con người khác nhau đã bị đưa đến Bu-khen-van. Nghe nói ở đây có những người của gần ba mươi nước. Bên cạnh những người tù chính trị, những đảng viên cộng sản và những người tù chống phát-xít, sau hàng rào dây thép gai còn có thể gặp những thằng trong quân đoàn Vơ-la-xốp. Mới đây A-lếch-xây nhìn thấy một linh mục người Ý. Bên ngoài bộ quần áo vải, ông ta còn mặc một chiếc áo thầy tu đen và trên ngực có cây thánh giá. Kỳ quặc thật. linh mục vừa đi vừa rì rầm cầu nguyện. Chẳng nhẽ ông ta tin rằng Chúa có thể giúp ông ta thoát khỏi địa ngục này sao?

Sau khi bị nhốt trong hàng rào dây thép gai, con người biến đổi hẳn. Ở họ, niềm tin ở tương lai cũng như thần kinh, ý chí và cơ bắp đều phải qua một sự thử thách cực kỳ tàn khốc, một sự thử thách kéo dài hàng bao nhiêu năm. Và khi bóng đen lạnh lẽo của cái chết sắp phủ lên mặt thì khó mà giữ được bình tĩnh. Cuộc sống là một thứ mà người ta không dễ dàng rời bỏ. Và con người cố bám lấy cuộc sống bằng những cách khác nhau. Có những người mất hết ý chí chuyển sang nịnh hùa hạ bọn đao phủ của mình và bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng bán rẻ và phản bội đồng chí của mình. Có những người khác, đại loại như anh thợ chuyên môn vô tuyến Lốc-man thì co mình lại trong một cái vỏ và tìm mọi cách xin “đừng lôi cuốn tôi vào”. Còn những người khác nữa thì đấu tranh.

A-lếch-xây biết rằng trong đạo quân hàng bao nhiêu ngàn người tù, trong đám người nói những tiếng khác nhau này, có những người cùng tư tưởng với anh. Họ đấu tranh, đấu tranh bí mật. Trong số họ, tất nhiên có những

người chuyên môn vô tuyến. Nhưng làm thế nào tìm ra được những người ấy?

IX

BUỔI SÁNG, anh em tù uống một cách thèm khát chén cà-phê giả và ăn miếng bánh mì đen thay thế, ăn xong còn vét những miếng vụn trên bàn. Giữa lúc ấy thằng hạ sĩ quan Phơ-rít Rây bước vào khối.

- Ra xếp hàng!

Thằng Hắc-ín mặc một bộ quân phục sạch, là cẩn thận, ủng đánh sạch, mặt cạo nhẵn nhụi. Nó từ từ đi dọc hàng người. Tay phải nó nắm chặt cái roi gân bò rất to. Cái cán đen của khẩu súng ngắn hiện lên đen xì đầy hăm dọa trên bao súng mở nắp. Nó vừa đi lững thững, vừa hát bài hành khúc phát-xít:

Dù thế giới đổ nát hoang tàn,

Mặc xác nó, ta không hề quản...

Rồi nó đứng lại nói bằng một thứ tiếng Nga giả cầy với những người tù mới đứng thành một nhóm riêng:

- Chúng mày là tù binh của người Đức, là bôn-sê-vích. Bôn-sê-vích là nạn dịch. Dịch thì phải tiêu diệt. Nhưng chúng tao là người Đức, là một dân tộc nhân đạo. Chúng ta không giết chúng mày. Chúng mày phải làm việc. Chúng tao trả hậu những bàn tay lao động. Chúng mày phải làm việc...

- Tưởng bở, đừng hòng! - Ở đầu hàng bên trái có người nói lạnh lạnh.

Vẻ huênh hoang ngạo mạn in trên mặt Hắc-ín như có gió thổi bay đi. Nó quay ngoắt lại, nhảy đến đầu hàng bên trái.

- “Từng bố, đừng hàng” là cái gì hả? Đứa nào dịch đi?

Cả đoàn người nín thình. Phơ-rít Rây đưa cặp mắt hung dữ lướt nhìn những bộ mặt nhợt nhạt của anh em tù.

- “Tùng bố, đừng hàng” là cái gì hả?

Nó không hiểu nghĩa thành ngữ tiếng Nga nhưng nắm được giọng nói ngang ngạnh.

Không thấy ai trả lời, Hắc-ín vung tay lên bằng một động tác quen thuộc. Nó quật ngọn roi rất nặng của nó vào mặt, vào vai anh em. Nó đánh rất hung ác, miệng nhắc đi nhắc lại:

- “Tùng bố, đừng hàng” này!

Sau khi đánh như tử hàng chục con người không có gì tự vệ, tên hạ sĩ quan đã nguôi nguôi, nó cảm thấy thỏa mãn về tài ứng biến của nó. Một nụ cười nở ra trên bộ mặt gà chọi.

Không biết nó nói những gì với một tên bảo vệ. Tên kia giơ tay chào rồi chạy về phía văn phòng. Chẳng mấy chốc tên kia quay ra với một chiếc xe đạp.

- Này, người anh em, vững vàng nhé, - Pác-khô-men-cô rí tai An-đơ-rây, - thằng Hắc-ín sẽ đi với chúng mình đấy...

Anh em bị giải đi làm việc ở công trường đá. Đó là nơi lấy đá để xây doanh trại cho bọn SS. Khi mặt trời đã lên cao, đoàn tù có bọn SS vây quanh ra khỏi ranh giới trại tập trung. Hắc-ín đi bên cạnh. Con đường trải đá ngoằn ngoèo trên sườn núi.

An-đơ-rây đi cùng hàng với Pác-khô-men-cô. Anh nhìn kỹ địa hình, cố nhớ từng chỗ đường vòng, từng cái gò. “Để ban đêm khỏi lạc đường”. - An-đơ-rây nghĩ thầm. ý nghĩ vượt ngục không rời anh một phút nào.

Phía trước thấy có một đoàn người rất lạ. Chừng hai chục người lùn kéo một chiếc xe ngựa rất to chở đá trắng. Một thằng SS ngồi trên xe, thỉnh thoảng nó lại quất cái roi da dài.

“Y như những người kéo thuyền của Rê-pin, - An-đơ-rây nghĩ thầm, anh nhớ tới bức tranh nổi tiếng của họa sĩ vĩ đại. - Nhưng còn thảm hại hơn. Những anh chàng lùn bất hạnh... Không biết họ bị làm khổ vì tội gì?”

Khi chiếc xe đến gần, An-đơ-rây kêu lên. Không phải là những người lùn kéo xe. Đó là những đứa trẻ! Đứa nào cũng chưa chắc đến mười, mười hai tuổi. Đầu to, gầy gò như những que diêm, mắt lồi ra vì làm quá sức, chúng nó lao đảo, kéo rất vất vả chiếc xe khổng lồ lên dốc. Những cái bánh xe nặng đánh đai sắt lăn ầm ầm trên đường trải đá.

Tim An-đơ-rây se lại. những đứa trẻ cũng mặc quần áo tù vắn như người lớn. Tay áo quá dài phải xắn lên. Quần của nhiều đứa phải kéo lên đến ngực. Xem ra quần áo của các cháu đã được phát kho chung. Như người lớn, bên trái áo của chúng nó cũng khâu những khung vuông đánh số. Như người lớn cũng thấy những hình tam giác đỏ nói lên loại tội phạm. Những đứa trẻ người Nga đã bị bọn phát-xít coi là những tội phạm chính trị nguy hiểm!

An-đơ-rây đoán rằng đó là những đứa trẻ có bố đang chiến đấu trên mặt trận phía Đông, trong những đội du kích. Những đứa trẻ có bố mẹ bị bọn phát-xít giết hại. Nhưng An-đơ-rây không đoán ra điều chủ yếu: chúng nó nhốt các cháu vào trong hàng rào dây thép gai nhằm mục đích gì. Bè lũ Hít-le tin tưởng vào thắng lợi của chúng nên đã chuẩn bị trước những kẻ nô lệ được huấn luyện nghiêm khắc. Những đứa trẻ người Nga này phải quên tiếng mẹ đẻ, quên tên họ của chúng nó. Chúng nó chỉ đòi hỏi một điều ở các cháu: biết thực hiện vô điều kiện và chính xác lệnh của chủ.

Sau chiếc xe thứ nhất lại đến chiếc thứ hai. Thằng SS phanh áo, ngủ gật trên đồng đá trắng. Một thiếu niên tóc hung đi đầu đoàn trẻ kéo xe. Nó thông hai

tay khăng khiu, ấn bộ ngực trẻ con của nó lên dây kéo. Một đứa bé ba, bốn tuổi đi bên cạnh nó. Đứa bé nắm tay đứa lớn, hai chân nhỏ xíu chạy lon ton. Đứa bé cũng mặc áo vải, cái áo lông thông sát đất như áo dài. Bộ tóc xoắn đen trên khuôn mặt nhỏ nhoi gầy guộc, tròn như cái khuy, hai con mắt nâu. Hai con mắt chứa đựng một nỗi buồn lớn biết bao!

Đứa tóc hung đi đầu, xem ra nó lấy nhịp cho động tác chung. Hai chục đứa trẻ xanh xao hốc hác ra sức kéo cái xe lên tới ngang An-đơ-rây.

- Váp-con-chi này! - có tiếng líu nhíu kêu lên trong những hàng sau. - Các chú ấy nom như người Nga ấy nhỉ?

Đứa tóc hung ngừng đầu lên. An-đơ-rây nhìn thấy một khuôn mặt giản dị đầy tàn nhang của người Nga với cái mũi hơi hếch. Chỉ hai con mắt sắc và sáng như hai hòn nước đá màu lam nom nghiêm trang không có vẻ trẻ con chút nào. Va-xư-com nhìn qua đoàn người lớn rồi bĩu môi nhạo báng.

- Gà tồ ọ, mày nhầm rồi. Người Nga không như thế... Người Nga không chịu bị bắt làm tù binh đâu!

Những người tù nín thình. Có người nghiêng răng, có người thở dài nặng nề. Pác-khô-men-cô cúi đầu nhìn xuống giày. An-đơ-rây cắn môi. Lũ phát-xít khốn kiếp! Anh cảm thấy mình có lỗi vì ở một nơi nào đó, trong cuộc chiến đấu ác liệt, anh đã run, đã không tin vào sức mình, đã chùn bước, rồi rút lui, để cho quân thù chiếm ưu thế, để chúng nó vào nhà mình, dày xéo lên đất đai của mình, làm nhục phụ nữ, trẻ em...

Nặng như thiêu. Bắt đầu một ngày hè nồng nực. Nhưng An-đơ-rây không cảm thấy nóng. Trong lòng anh lại lạnh như băng, nhục nhã đến phát khóc được. Nhục cho chính anh, cho các đồng chí của anh. Thật đáng thẹn khi nhìn lại quá khứ của mình, nhìn giây phút cuối cùng nhục nhã đầy đắng cay... Các cháu đã nói đúng, các cháu nhỏ ọ! Chính các chú cũng tự khinh mình.

An-đơ-rây nhớ lại thời thơ ấu của anh. Anh đã khâm phục biết bao các vị anh hùng thời kỳ Nội chiến đã chiến thắng mọi kẻ thù và thiết lập chính quyền nhân dân của mình trên một phần sáu trái đất! Anh đã sung sướng biết bao khi được cùng những đứa trẻ như anh đi trên đường phố lấm bụi theo sau một đoàn Hồng quân!

Rồi chính anh đã trở thành chiến sĩ, nhưng là một chiến sĩ bị bắt làm tù binh... Chao ôi, nếu như hồi ấy, trong những ngày chiến đấu tuyệt vọng với lực lượng không cân xứng, nếu như anh và các bạn trong đại đội, trong trung đoàn, trong quân đoàn được biết những điều đau khổ đang chờ đợi họ trong trại tù binh, những đòn tra khảo đẫm máu mà họ sẽ phải chịu đựng, những sự nhục nhã và nhạo báng mà họ sẽ là nạn nhân, thì có lẽ hồi ấy An-đơ-rây và họ sẽ coi tất cả những sự khó khăn vượt sức người, những điều thiếu thốn và nguy hiểm ngoài mặt trận là thiên đường và hạnh phúc!...

Bỗng vang lên một tiếng kêu tuyệt vọng. An-đơ-rây chuẩn bị đề phòng. Dọc con đường có những nhà nuôi chó của quân đội. Trong trại nuôi chó này có khoảng một ngàn con “béc giê”. Con nào cũng to lạ lùng, được huấn luyện và hung dữ. Thế mà bọn SS đẩy vào đó, trong một cái sân có hàng rào dày thép gai vây quanh, hàng chục người tù. Một người còn trẻ, tóc vàng, nhất định không chịu vào. Một thằng Đức to lớn nhảy tới cầm cán súng ngắn đánh vào đầu anh. Chàng thanh niên gục xuống. Anh lập tức bị chúng nó cầm tay cầm chân lăn vào trong sân. Ngay giây phút ấy, thằng nuôi chó thả chó ra. Đàn chó nhảy xổ tới người bất hạnh.

Những người tù tuyệt vọng chạy quanh trong cái sân rào kín. Không còn trốn vào đâu được nữa. Những con chó hung dữ như điên chỉ nhảy hai cái là vồ được mồi, chúng nó vật họ xuống cắn ngáp răng. Những tiếng kêu xé ruột xé gan, tiếng chó sủa hung dữ và tiếng rên la của những người sắp chết hòa vào nhau thành một thứ tiếng hỗn tạp kéo dài, khủng khiếp...

Đoàn tù run lên. Trước đó nhiều người đã nhìn thấy những cảnh hành hạ đáng sợ, nhưng đây là cảnh man rợ nhất.

An-đơ-rây tức điên lên, nắm chặt tay lại. Một nỗi căm hờn bất lực cuộn cuộn dâng lên trong lòng anh. Một người tù Ba-lan tên là Bê-nhích, nằm bên cạnh An-đơ-rây trên sàn ván, không chịu được nữa. Anh ta kêu lên, đưa tay lên chỗ tim mình. Anh choáng váng. Bê-nhích bị thằng Hắc-ín nhìn thấy.

- Ra khỏi hàng! - Nó ra lệnh cho người tù Ba-lan.

Bê-nhích lê đôi đế giày gỗ, đi ra mép đường.

- Tới chuồng chó, đi đều bước!

Người tù Ba-lan run lên.

- Thưa ngài sĩ quan...

Thằng phát-xít giơ súng ngăn lên.

- Chạy!

Người tù Ba-lan chạy tới hàng rào dây thép gai, vừa chạy vừa vấp.

- Thọc tay vào! - tên đao phủ quát to.

Những giọt nước mắt rất to chảy trên mặt người tù. Cặp môi nhợt nhạt của anh lầm rầm: “Đức mẹ chí thánh Ma-ri-a” rồi anh từ từ đưa bàn tay trái vào trong hàng rào dây thép gai. Trong nháy mắt răng của hai con chó béc-giê lông xồm đã cắn vào bàn tay ấy. Những tiếng kêu gào không còn là của con người vang lên.

- Bây giờ thì mày sẽ có thể đưa tay lên tim, - thằng Hắc-ín nói giọng nham hiểm rồi cười hớ hớ.

Tiếng cười rùng rợn này làm An-đơ-rây rợn tóc gáy. Anh đã nhìn thấy những tên giết người mặc binh phục quân đội của Hít-le, đã nhìn thấy

những thẳng đao phủ mặc sơ-mi nâu của sở Ghe-xta-pô, những kẻ tàn nhẫn bạo ngược trong bộ đồng phục SS. Tất cả những tên ấy đều làm công việc bẩn thỉu của chúng nó một cách vô ý thức, như những cái máy vặn dây cốt, với một vẻ lạnh lùng đần độn hay điên khùng rõ ràng. Nhưng chưa lần nào An-đơ-rây nhìn thấy những sự đau khổ của con người lại làm cho ai cảm thấy sung sướng và khoái trá. Trong hiện tượng ấy có một cái gì không phải là của con người, không tự nhiên và làm người ta kinh tởm.

Bê-nhích vẫn đứng bên hàng rào dây thép. Những tia sáng của lý trí dần dần tắt trong hai con mắt đờ đẫn vì kinh hoàng và đau đớn. Hai con mắt xanh nhạt như bầu trời trong suốt vùng Lốt-di-u trở nên đục ngầu, chìm dưới màng sương mù của điên dại. Trước mắt tất cả mọi người, bộ tóc xẫm trải đường ngôi cứ trắng ra, trắng ra như có tuyết rơi xuống trong những ngày bắt đầu rét cuối thu.

Thằng Hắc-ín vẫn cười, nó từ từ cười xe đạp bỏ đi, tay trái lái xe, còn tay phải cho súng vào bao.

- Người Đức chúng tao là một dân tộc nhân đạo. Cho mà sống.

Cần phải cấp cứu ngay cho Bê-nhích. Xlap-cô bèn xé một tay áo sơ-mi rồi cùng với An-đơ-rây bằng bàn tay đẫm máu.

Đoàn tù lại lên đường. Thằng Hắc-ín đi xe đạp bên cạnh, hát:

Dù thế giới đổ nát hoang tàn,

Mặc xác nó, ta không hề quản..

Những người tù đi đến công trường đá. Những tia nắng xuyên qua màn sương buổi sáng, in những điểm sáng trên cánh đồng yến mạch ở bên phải con đường và ở đằng xa, cho đến bức tường xanh của những khu rừng. Nắng chiếu sáng những mái ngói đỏ cao trên các biệt thự của bọn SS, làm nổi lên những điểm sáng trên cửa sổ các trại lính. Sương mù dần dần trườn

xuống đồng bằng, xuống thung lũng có chỗ còn vương trên những khu rừng thông âm u, nom như tấm khăn giường dày.

Đằng xa có một người cưỡi ngựa. Con ngựa giống tốt lông xám tinh nghịch đạp bốn chân thon nhỏ, tiến lại gần rất nhanh. An-đơ-rây nhìn kỹ. Một người đàn bà ngồi trên yên. Áo không tay sẫm, ủng da láng, bộ tóc hung phần phật trước gió. Trong nháy mắt, ả đã phi ngựa tới ngang đoàn tù. Đó là phơ-rao Cốc, bà chúa của trại chết chóc.

Những người tù đều cúi đầu xuống như có lệnh, Pac-khô-men-cô kéo tay áo An-đơ-rây:

- Chớ có nhìn. Thăng bảo vệ nhìn thấy thì cậu sẽ bị hai mươi nhăm roi vào mông.

Suốt ngày An-đơ-rây đi lại làm việc, chuyện trò, nhưng bên tai luôn luôn văng vẳng tiếng kêu của những người sắp chết, tiếng chó béc-giê sủa, tiếng cười khò khò của thằng SS... Với một lòng hận thù không lúc nào nguôi, anh nện những nhát cuốc xuống đá rắn và cứ nghĩ, cứ nghĩ: Phải làm gì mới được... phải làm gì mới được...

Đến chiều, khi những tia da cam của vầng mặt trời sắp lặn phủ lên những tảng đá xám một lớp vàng óng, làm cho những khuôn mặt nhợt nhạt của anh em tù có một ánh hồng hào, khi những thằng bảo vệ mệt mỏi vì vô công rồi nghề nắn bóp những cặp chân tê dại, thì thằng Hắc-ín bỗng nhiên đến công trường đá. Tóc nó xù lên, cổ áo quân phục của nó phanh ra. Ngay những anh em đã ở lâu trong khối, chưa ai thấy thằng hạ sĩ quan tức tối như thế bao giờ.

Tên giám thị trưởng chưa kịp chạy tới báo cáo đúng lúc, đã bị một cái bạt tay.

Phơ-rít Rây ra lệnh cho đội lao động của khối sáu mươi hai ngừng công việc và xếp hàng.

- Anh em chớ rời cuốc xẻng. - Pác-khô-men-cô ra lệnh.

An-đơ-rây nắm chắc cái xẻng trong tay. Anh ngừng đầu lên, thấy tất cả anh em tù đều nhất trí làm theo lệnh đó. Họ không rời cuốc xẻng, lừ lừ đứng vào chỗ trong hàng.

Phơ-rit Rây vung khẩu súng ngắn, chạy tới đầu hàng bên trái. Nó chửi rủa và nhắc lại:

- Tao biết “tùng bố đừng hàng” là gì rồi!

Những người ở đầu hàng bên trái đứng lặng đi.

- Đứa nào nói “tùng bố đừng hàng”? Nhanh lên.

Hàng người âm thầm đứng lặng.

Thằng Hắc-ín vung khẩu súng ngắn, bắt đầu đếm:

- Ai-nơ, xơ-vai, đơ-rai...

Anh em cũ biết rằng đếm đến mười thì nó sẽ bóp cò. Những người tù tái mặt đứng yên.

Bỗng có tiếng quát to rần rỏi và oai vệ ngắt lời thằng Hắc-ín:

- Dừng lại, đồ răn độc!

Phơ-rit Rây nhe nanh.

Một người Nga lùn lùn, vạm vỡ bước ra khỏi đầu hàng bên trái. An-đơ-rây không nhìn thấy mặt anh ta, chỉ thấy những bắp thịt cuộn cuộn trên cái lưng hình thang và cái cổ đần đẫn.

- Tưởng bỏ, đừng hòng! - Người vừa bước ra làm cử chỉ giải thích ý nghĩa của câu nói.

Phơ-rít Rây không ngờ có sự táo bạo đến như thế, nó ngơ ngác giương cao lông mày. Mắt nó bắt đầu đỏ ngầu.

- À-à-à - thẳng hạ sĩ quan kêu lên rồi đi đến trước mặt người dũng cảm.

Ngay giây phút ấy, người tù lùn lùn vạm vỡ giơ xẻng, giữ thế tự vệ. Mép xẻng sắc loáng lên như lưỡi lê.

Phơ-rít Rây bỗng đứng lại. Nó nhìn thấy hàng trăm cái xẻng, cuốc giơ cao. Nhưng điều làm nó hiểu thấm thía hơn là con mắt của những người tù đang nhìn xoáy vào đó, sắc như dao, đầy căm thù.

Trong ký ức của thẳng hạ sĩ quan hiện lên hình ảnh cái chết của tên Stéc, với cái thây mất hết hình người vì những nhát cuốc, nhát xẻng. Tên SS hoảng lên. Nó từ từ lùi từng bước.

Hai thẳng bảo vệ chạy đến giúp Hắc-ín. Giữa lúc đó Phơ-rít Rây nhìn thấy người tù Ba-lan Bê-nhích. Bê-nhích vẫn tiếp tục ngồi trong bóng râm, anh ta nở nụ cười thanh thản sung sướng của người điên, bên tay lành đờ bên tay cụt.

- Bắt nó! - Phơ-rít Rây ra lệnh cho hai tên bảo vệ.

Nó vừa bỏ đi, vừa quay nhìn người tù vạm vỡ.

- Phúc đời cho mày đấy!

Đến tối, sau lúc kiểm tra, những người tù mệt rã rời vội vã ăn món xúp cải củ loãng. Vi-a-tre-xláp hỏi A-lếch-xây:

- Mai cậu lại đến đội lao động chứ?

- Đến đội lao động. - A-lếch-xây trả lời.

- Vừa may. Giuy-liêng cũng sẽ có mặt ở đấy.

A-lếch-xây quay ngoắt lại.

- Nhưng cậu hãy giúp mình thoát khỏi anh chàng Giuy-liêng ấy đi! Cậu ấy đã chặn ngay chỗ này của mình rồi, - A-lếch-xây đưa cùi dĩa ngang họng. - Đấy!

- Nhưng sao cậu lại khó tính thế? Đầu óc cậu đần độn ra rồi. - Vi-a-tre-xláp cúi xuống rỉ tai A-lếch-xây. - có lẽ cậu sẽ tự lắp lấy cái máy thu thanh ấy chứ?

- Sao lại có chuyện máy thu thanh ở đây? - A-lếch-xây thì thầm trả lời.

- Vì cái chuyện ấy đấy. Giuy-liêng là một tay chuyên môn vô tuyến đấy.

A-lếch-xây bị bất ngờ quá, thiếu chút nữa thì nhảy chồm lên, miếng bánh mì ngắc trong họng. Sao? Anh chàng người Pháp mà anh đã chịu phạt roi thay là chuyên môn vô tuyến sao? Các anh em thân mến, sao không bảo cho mình biết trước!

Nhưng trước đó chính anh em cũng chưa biết. Mãi hôm qua Lê-ô-nhít mới được biết chi tiết quan trọng ấy trong tiểu sử của người tù Pháp.

Sáng hôm sau Lê-ô-nhít gọi A-lếch-xây vào phân xưởng nồi hơi. Lê-ô-nhít có một chỗ làm việc riêng. Anh đã ngăn góc ấy bằng một miếng vải bạt cũ rồi kê một cái bàn làm việc vào đấy. Lê-ô-nhít là một thợ chuyên môn tốt trong ngành sửa chữa động cơ điện.

Một người tù lạ mặt ngồi bên cạnh bàn, gầy gò, nhéo nhọt, mặt xỉ ra vì đói. Anh ta đứng phắt lên và chìa một bàn tay xương xẩu.

- Tôi là Giuy-liêng.

A-lếch-xây nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay ấy.

Giuy-liêng mím cười, một nụ cười chân thành, nhưng cười không ra cười, mà chỉ là một cái nhăn mặt thảm hại. A-lếch-xây thấy lòng mình se lại. Bọn phát xít đã làm những gì để đẩy anh ta đến một tình trạng khốn khổ như thế này. A-lếch-xây nhìn Giuy-liêng, anh nghĩ thầm: nếu thằng giám thị đưa con người bất hạnh này lên bàn phạt rồi thì đúng là đưa anh ta sang thế giới bên kia. Anh ta sẽ không thể chịu nổi mùi roi...

Giuy-liêng hết lời cảm ơn người mà anh gọi là ân nhân của anh. Mọi người bắt đầu trò chuyện, lúc thì dừng ngón tay, lúc thì dừng vẽ mặt, những từ ngữ tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức xen lẫn với nhau. Chẳng mấy chốc, A-lếch-xây đã biết rằng Giuy-liêng là dân Pa-ri, ở đây anh ta có vợ và một con nhỏ. Trước khi quân Hit-le đến đây, anh ta làm kỹ sư trưởng trong một hãng sản xuất máy thu thanh của Pháp.

Lê-ô-nhít lấy cái máy trong chỗ kín ra. Mắt Giuy-liêng sáng lên. Anh tới gần cái máy thu thanh, mê mải xem xét. Rồi anh ngược nhìn A-lếch-xây, chỉ ngón tay vào A-lếch-xây:

- Thợ chuyên môn à?

A-lếch-xây bối rối. Trong hai bàn tay của người khác, kết quả lao động của bao nhiêu đêm không ngủ nom thật thô kệch, xấu xí.

Nhưng Giuy-liêng không nhận thấy vẻ bối rối của A-lếch-xây, anh giơ ngón tay cái lên:

- Tốt... Tốt!

Rồi anh gõ ngón tay vào máy, nom vẽ rất am hiểu và chỉ cho thấy những chỗ không đúng. A-lếch-xây ngạc nhiên thấy cũng ít chỗ sai thôi. Chỉ có hai tụ điện đặt không đúng thứ tự. Ngoài ra còn thiếu một chi tiết: điện trở.

Giuy-liêng sẵn sàng đồng ý giúp việc lắp máy thu thanh. Anh viết lên một mẫu giấy những thứ còn thiếu.

Mấy ngày sau tất cả các vật liệu cần thiết đều đã sẵn sàng. Vi-a-tre-láp và Lê-ô-nhít đã liều mạng tìm mọi cách lấy kỳ được các thứ đó. Ngoài ra, theo kiến nghị của Lê-ô-nhít, mấy người bạn đã làm cho Giuy-liêng một hầm bí mật. Ở đầu kia phân xưởng nồi hơi có một đồng than rất to. Anh em bới một cái hố trong đồng than, lát ván lên, phủ giẻ rách rồi lại đổ than lên. Chỉ để một lối chui xuống nhỏ. A-lếch-xây cùng với Lê-ô-nhít đưa dây điện xuống đấy, lắp bóng đèn.

A-lếch-xây không muốn rời người kỹ sư Pháp, anh giúp Giuy-liêng bằng mọi cách, và điều chủ yếu là học tập. Biết đâu chẳng còn lần nữa phải lắp máy thu thanh bí mật?

Trong khi Giuy-liêng loay hoay với các chi tiết máy, hàn hàn, vặn vặn, Vi-a-tre-xláp đau đầu với một vấn đề mới: giấu máy thu thanh ở đâu bây giờ? Nó phải thường xuyên ở ngay bên cạnh mình, đồng thời giấu thế nào cho không ai đoán ra là có nó?

Đau khổ nặn óc mãi, Vi-a-tre-xláp mới đi đến kết luận là tốt nhất nên giấu máy thu thanh trong một vật dùng hàng ngày mà mọi người luôn luôn nhìn thấy và không làm cho ai nghi ngờ.

Anh bắt đầu tìm, xem hết khối nhà mà không thấy có chỗ nào thích hợp. Bỗng anh để ý một cái thùng méo mó đựng mỡ bôi giầy. Khối nào cũng có một cái thùng như thế, ở cạnh cửa. Ngày nào anh em tù cũng phải đánh giầy.

Vi-a-tre-xláp kiểm được một cái thùng không. Anh làm cho nó một cái nắp, nom tương tự như một cái nồi. Cái nắp lọt khớp chặt vào trong thùng, không có một chìa khóa đặc biệt thì không lấy ra được. Vi-a-tre-xláp đổ đầy mỡ đánh giầy vào nắp, còn thùng thì bị bóp méo và bôi bẩn để không có gì khác những cái thùng khác.

Chỗ bí mật đã sẵn sàng. Dưới nắp có thể để dễ dàng chiếc máy thu thanh nhỏ, dây trời và dây có phích cắm điện.

Cuối cùng Giuy-liêng đã hàn xong chi tiết cuối cùng, lắp xong cuộn dây, có thể cho chạy được rồi.

Việc thử máy được tiến hành tại chỗ.

Dây tóc của đèn sáng lên. Nghe thấy những tiếng đặc biệt của máy thu thanh. Lê-ô-nhít cảm động mắc ống nghe lên tai, xoay nút rồi... Mắt anh tròn xoe, hai hàng lông mày hung hung giương lên, một nụ cười sung sướng nở rộng trên môi anh.

Tim A-lếch-xây đập thành thịch. Máy chạy rồi! Cho nghe một chút nào. Nhưng Lê-ô-nhít chỉ đưa cho A-lếch-xây một ống nghe.

- Mau lên nào!

A-lếch-xây nhẹ nhàng lắp ống nghe vào tai. Lập tức anh cảm thấy không thở được nữa, tất cả chung quanh đều tối xâm lại, cái hố than lát ván bản như không còn nữa. Chỉ còn một tiếng nói. Giọng nói mạnh, rõ, rần rỏi của người phát thanh, giọng nói của Mát-xơ-va! A-lếch-xây áp tai vào ống nghe, “Quân đội ta đã chuyển sang tấn công... Đã giải phóng được hàng chục điểm dân cư”.

Nước mắt A-lếch-xây trào ra. Lần đầu tiên sau những năm tù đầy. Anh đã chịu bao nhiêu đau khổ, tủi nhục, bao nhiêu lần đánh đập, tra tấn, đã bị đưa vào phòng tra khảo của bọn Ghe-xta-pô, nhưng quân thù không bao giờ nhìn thấy nước mắt trong con mắt A-lếch-xây. Nhưng bây giờ A-lếch-xây không gìm được nữa. Vì sung sướng!

Tiếng nói ấy nói lên cả ý thức về phẩm cách của bản thân, cả niềm tự hào của người chiến sĩ không biết cúi đầu, vẫn trung thành với lời thề quân nhân dù phải trải qua mọi đắng cay khổ cực.

Cũng có cả niềm vui không thể tả được của con người được nghe tiếng nói của Tổ quốc, nghe tiếng mẹ đẻ của mình, mạnh mẽ và dịu dàng, nghiêm khắc mà thân thương, nghe đến khóc được tiếng nói của nhân dân không bao giờ quỳ gối trước bất cứ kẻ nào. Mà lại có cái tin bao lâu mong đợi, nói rằng cuối cùng “quân đội ta đã chuyển sang tiến công”!...

Còn lời cuối cùng của người phát thanh: “Giết hết quân chiếm đóng Đức!” thì A-lếch-xây tiếp thu như một lời kêu gọi chiến đấu, như mệnh lệnh của Tổ quốc, nói thẳng với anh, với các đồng chí của anh.

X

KHI trung tá Xmiếc-nốp bị hai tên SS giải đi, anh em tù ở khối ba mươi đều không giấu vẻ đồng tình với trung tá, họ đứng đông bên cạnh cửa, nhìn mãi theo đồng chí.

- Chẳng nhẽ đồng chí ấy bị đem đi xử bắn? - Van-len-chin Lô-gu-nốp nói to ý nghĩ của anh. Trong những ngày gần đây, anh đã yêu và gần gũi với người chỉ huy ngay thẳng và nghiêm khắc này.

- Thế còn đi đâu nữa? Rõ ràng là đến “căn nhà quái ác” rồi, - một người tù dân vùng Von-ga, vai rộng, xương xấu, thờ dài não ruột.

Đồng chí Xmiếc-nốp đi thẳng người, đầu ngẩng cao.

- Những người như trung tá thì như sắt thép. Không bẻ cong được. Thật là tính cách của người Nga!

Những người tù nhìn ba người đi xa dần. Họ đã lên dốc, đi qua cái bãi rộng, qua cửa hàng bán cho lính, đến gần cổng chính. Họ đứng lại.

“Nếu rẽ sang phải, ra phía cổng tức là đến sở Ghe-xta-pô, chúng nó sẽ tra tấn, - Lô-gu-nốp nghĩ thầm, - nhưng nếu giải ra khỏi trại, đem đi dọc hàng rào dày thép gai, thì tức là đến “căn nhà ma quái” đi xử bắn.

Đồng chí Xmiếc-nốp bị giải ra cổng. Tim Lô-gu-nốp se lại. Ở cổng, có một thằng SS đến thêm. Nhìn những cái lon nhấp nhoáng dưới nắng, Lô-gu-nốp biết đó là một tên sĩ quan. Chúng giải đồng chí Xmiếc-nốp đi qua cái cổng đồ sộ rồi rẽ sang trái.

Những người tù nhìn nhau: chúng nó giải đi đâu thế?

- Hay lên văn phòng? - người tù dân vùng Von-ga hỏi.

- Văn phòng không ở phía ấy, - Lô-gu-nốp trả lời. - Đẳng ấy là khu nhà sĩ quan.

Đúng là đồng chí Xmiếc-nốp bị giải đến khu nhà sĩ quan. Sau khi đi qua những trại lính hai tầng, xây thành hình bán nguyệt trên đỉnh núi Ét-téc-béc, bốn người xuống dốc theo con đường rộng trồng cây. Sườn núi phía Nam khác hẳn sườn núi phía Bắc. Tại đây ấm áp hơn, hưởng nhiều nắng hơn, có nhiều cây cỏ hơn. Con mắt sắc sảo của trung tá nhận xét cách bố trí các trại lính, ghi nhớ hàng lối các dãy phố, xác định các mục tiêu quan trọng: nhà để xe, nhà kho, nhà ăn, các biệt thự của bọn sĩ quan.

Chúng nó đưa trung tá Xmiếc-nốp đến bộ tư lệnh, đến chỗ tên tư lệnh. Tên đại tá Các Cốc, trước khi cho xử bắn, muốn nói chuyện với người sĩ quan cao cấp của quân đội Nga, một người không giấu cấp bậc, cũng không giấu quan điểm, và ngay khi giáp mặt với cái chết vẫn giữ thái độ tự hào và độc lập. Đồng chí Xmiếc-nốp bị đưa vào phòng làm việc. Các Cốc đứng dậy đón.

- Ông là trung tá Xmiếc-nốp phải không? - Tên hạ sĩ quan cao lớn dịch câu hỏi của tên tư lệnh. Nó nói tiếng Nga rất thuần.

Cốc nhìn đồng chí Xmiếc-nốp chăm chăm.

Hai người đứng trước mặt nhau. Họ hầu như cùng lứa tuổi, hầu như ngang nhau về cấp bậc trong quân đội: con trai một gia đình nông dân ở Cô-xtơ-rô-ma và kẻ thừa hưởng cửa hàng thịt của họ Cốc ở Đác-mơ-stát. Hai người đều trải qua một cuộc đời vừa dài, vừa gian khổ, nhưng khác nhau. Đồng chí Xmiếc-nốp đã vượt một chặng đường vất vả từ binh nhì đến chỉ huy sư đoàn pháo binh, đã chiến đấu cho quyền tự do của nhân dân lao động. Các Cốc thì đã giành được cấp đại tá, chỉ huy sư đoàn “Đầu lâu” bằng cách chiến đấu chống lại nhân dân lao động, chống lại quyền tự do của họ.

Trong những năm Nội chiến, khi những người dân các vùng Đao-ri-a, Iéc-cu-xơ, Tri-ta được Hồng quân giải phóng khỏi bè lũ Côn-trắc, họ đã đem hoa đón người chỉ huy Hồng quân trẻ tuổi Xmiéc-nốp. Trong mấy năm ấy, tên Các Cốc còn trẻ đang buồn bực vì không thỏa mãn được những tham vọng quyền hành, đã bí mật tổ chức những nhóm dân tộc chủ nghĩa, mằm mống của phong trào sơ-mi nâu.

Đầu những năm ba mươi, người chỉ huy nhóm xe lửa bọc sắt I-van Xmiéc-nốp chiến đấu chống lại bọn võ sĩ đạo Nhật Bản, đánh tan quân Tàu trắng của tên tướng Lương trong thời gian xung đột với Trung hoa dân quốc, để bảo vệ quyền độc lập của nước Cộng hòa xô-viết. Trong những năm đó tên chỉ huy SS trẻ tuổi Các Cốc chiến đấu chống lại các công dân nước nó: nó tổ chức những cuộc biểu tình, đàn áp các cuộc bãi công, bố trí những cuộc bài Do-thái và công khai kêu gọi thành lập những trại tập trung khổng lồ.

Ngay khi chiến tranh sắp bùng nổ, khi trung tá I-van I-va-nô-vit Xmiéc-nốp, giảng viên Trường sĩ quan pháo binh cao cấp, đang truyền các kiến thức và kinh nghiệm của mình cho những người anh hùng tương lai bảo vệ Mát-xơ-va, những người anh hùng ở Lê-nin-gơ-rát, Xta-lin-gơ-rát, Xê-va-xtô-pôn, thì trong thời gian ấy tên đại tá Các Cốc, tư lệnh trại tập trung chính trị lớn nhất châu Âu Bu-khen-van, đang dạy những tên cấp dưới của nó tra tấn, giết hại, tổ chức những cuộc hành quyết hàng loạt, đang kiểm tra hiệu quả của những lò thiêu xác, đang thực hiện kế hoạch của Hit-le “làm cho châu Âu hết người”.

- Ông là Bôn-sê-vích?

Đồng chí Xmiéc-nốp trả lời đúng thế, Cốc cười nhạt.

- Một trung tá mà rơi vào tình trạng thảm hại như thế này thì thật là lạ. Chắc hẳn người ta đã đề nghị ông tham gia “Quân đoàn giải phóng nước Nga” do tướng quân người Nga Vơ-la-xốp chỉ huy? Có lẽ ông cũng có thể giữ một cương vị cao trong quân đoàn đó.

- Là tù binh không có nghĩa là làm một lên phản bội.

- Ông có nhận thức rõ về các hành động của ông trong khi ở cương vị tù binh không?

- Ông muốn nói gì?

- Ông đã tuyên truyền Bôn-sê-vích, hòng phá hoại các kế hoạch của ban chỉ huy Đức.

- Tôi không tổ chức những cuộc mít-tinh. Tuy bị mất tự do, nhưng tôi không bị tước quyền suy nghĩ, không bị mất tiếng nói để trao đổi tư tưởng với những người chung quanh tôi.

Tên phiên dịch nhìn chằm chằm khuôn mặt bình thản của đồng chí Xmiéc-nốp rồi bắt đầu dịch câu trả lời.

- Việc cố động của ông có hại cho tổ quốc chúng tôi. Chúng tôi muốn thu hút tù binh tham gia việc lấy lại trật tự ở nước ông. Nhiều sĩ quan Nga gia nhập quân đội Đức. Nhiều kỹ sư và công nhân chuyên nghiệp Nga vào làm trong các nhà máy của chúng tôi. Nước các ông nói chung và quân đội các ông nói riêng đang hoàn toàn tan rã, rối loạn. Chúng ta cần phải cứu nước Nga bằng những cố gắng chung.

- Ở Liên Xô có những tổ chức đủ đảm bảo cho quân đội không bị tan rã và đất nước không mất trật tự. Tôi tin tưởng sâu sắc vào nhân dân chúng tôi.

Cốc bật cười.

- Ông quả là một người ngây thơ!

Tên tư lệnh mở ngăn kéo bàn giấy, lấy ra một tờ giấy viết đầy những chữ rất nhỏ.

- Tôi cho ông xem một tư liệu chứng thực thêm rằng sự tan rã của Hồng quân là hậu quả của những sai sót lớn trong việc giáo dục. Một sĩ quan Đức không bao giờ viết đơn tố cáo một sĩ quan khác, nhất là một cấp trên! Đây ông đọc đi, - tên đại tá đưa tờ giấy cho trung tá.

Đó là bản tố cáo.

Đồng chí Xmiếc-nốp đọc lướt qua những dòng chữ viết không đều, đúng là người viết đang run sợ: “Tù binh trung tá Xmiếc-nốp tiến hành công việc tuyên truyền bôn-sê-vích trong khối...”, “Chính ủy Xmiếc-nốp kể về những thắng lợi mới nào đó của Hồng quân...”, “Trong một ngày một đêm có hàng chục tù binh nghe Xmiếc-nốp nói chuyện...”, “Trung tá cộng sản là một nhân vật rất nguy hiểm trong trại...” Nhìn xuống chữ ký thì thấy: trung úy Pê-xốp-xki.

Cốc theo dõi trung tá người Nga, nó có vẻ chờ đợi.

Trung tá gấp tư tờ giấy rồi đặt lên bàn.

- Mỗi nhà không khỏi có một kẻ sinh ra đã bị tật nguyền.

Con mắt hai người gặp nhau. Đồng chí Xmiếc-nốp nhìn thẳng vào cặp mắt xám, đờ đẫn như đúc bằng thiếc của tên lư lệnh.

- Còn một số sai sót trong việc giáo dục thì tình hình trên các mặt trận chứng tỏ rằng Hồng quân đã kịp sửa chữa rồi.

Tên Cốc đứng chồm lên.

- Ông làm thế nào biết được tình hình trên các mặt trận?

Trung tá trả lời rằng có những người bị bắt làm tù binh sau đồng chí nhiều mới đến trại, và đồng chí cho rằng tin tức của họ đáng tin.

- Ông đừng hiểu nhầm! Quân đội Đức bỏ vài khoảng đất không đáng kể để nản thẳng trận tuyến đâu phải là rút lui!

Tên hạ sĩ quan hầu như không kịp dịch. Nó vốn biết rõ tình hình của tên tư lệnh, vẻ nóng nảy như thế thường không báo trước một điều gì tốt lành.

- Ông có thể nói gì đến thẳng lợi một khi quân đội Đức đang ở ngay giữa nước Nga của các ông? Quyền chủ động đang trong tay chúng tôi. Chúng tôi quyết định bước phát triển của chiến tranh. Toàn thế giới đều nhìn thấy thế. Thậm chí tôi có thể nói hơn nữa: sẽ sắp sửa có một cuộc tấn công cực lớn và những đạo quân anh dũng của quốc trưởng sẽ tiến đến U-ran! Người Nga các ông sẽ nhìn thấy điều đó!

- Thưa ông đại tá, tôi không tin rằng tôi sẽ nhìn thấy điều đó.

Tên đại tá ngồi xuống.

- Ông nói đúng, trung tá Xmiếc-nốp ạ, ông sẽ không nhìn thấy điều đó. Mười lăm phút nữa ông sẽ bị xử bắn.

Đồng chí Xmiếc-nốp kiêu hãnh cười nhạt.

- Ông tư lệnh ạ, điều ấy thì tôi không nghi ngờ đâu.

Một ánh chớp lóe lên trong con mắt của Cốc.

- Đứng dậy!!!

Người tù từ từ đứng lên.

- Con lợn Nga, mày sẽ không chết! Mày sẽ sống. Nước Đức vĩ đại rất biết trừng phạt kẻ thù. Mày sẽ sống để chịu cực hình trong địa ngục này, sẽ thối rữa, sẽ than thân tiếc phận và hối hận. Mày sẽ bò bằng đầu gối và nhìn thấy thẳng lợi huy hoàng của nước Đức.

Trung tá Xmiếc-nộp bị đưa ra khỏi phòng làm việc.

Ra đến hành lang, tên thông ngôn đuổi kịp đồng chí.

- Thưa ngài trung tá, tôi đã có phần nói dụi bớt những lời khai của ngài. Họ sẽ không xử bắn ngài, - tên hạ sĩ quan nhìn đồng chí Xmiếc-nộp như van lơn. - Tôi mong rằng sau này ngài sẽ không quên chuyện này.

XI

MẤY TUẦN đầu, anh em tù mới phải tập cho quen với nếp sống trong trại. Hàng ngày họ phải tập luyện ba giờ ở gần khối. Tên cai của đội lao động là thằng tội phạm hình sự Áp-gút Xcao. Nó cố làm thế nào cho từng người tù mới cũng như toàn thể anh em phải chạy để thực hiện thật đều các mệnh lệnh. Làm gì cũng phải chạy. Cách bỏ mũ chào được luyện tập đặc biệt cẩn thận. Trước khi đến Bu-khen-van, An-đơ-rây không thể ngờ rằng một việc đơn giản như bỏ mũ chào lại có thể trở thành một điều quan trọng đòi hỏi phải chú ý và khéo léo.

Anh em tù đã đặt cho Áp-gút Xcao cái biệt hiệu “Hung đồ”. Nó bắt anh em bỏ mũ thật nhanh khi gặp bọn SS. Phải bỏ mũ theo khẩu lệnh “muýt-xen áp”. Nghe thấy “muýt-xen” thì phải đưa tay lên mũ, và nghe thấy “áp” thì phải đập mũ vào bụng. Động tác ngu xuẩn này được tập hàng trăm lần. “Hung đồ” thấy người nào làm không đều là người ấy bị đánh bằng roi.

Buổi tối, sau khi “điểm danh” và sau lệnh giới nghiêm thì có giờ nghỉ ngơi. Bọn bảo vệ và những tên SS ra khỏi trại, bọn cai về phòng chúng nó hay tới câu lạc bộ xem chiếu phim. Chỉ còn những đội tuần tra được tăng cường dắt chó đi quanh trại, và trên các chòi đặt súng máy, những tên lính tiểu liên hau háu nhìn vào các khu nhà xếp thành ô vuông. Sau lệnh giới nghiêm thì cấm không được đi lại trong trại.

Tuy nhiên trong những giờ buổi tối như thế, anh em tù vẫn liều mạng len lỏi từ khối nọ sang khối kia, tìm họ hàng thân thuộc, tìm anh em đồng hương. Còn bọn xanh thì buôn bán theo lối trao đổi hiện vật.

Một người tù Tiệp Khắc tóc bạc đi dọc theo dãy giường ván trong khối. Anh em tù trong các ngăn thò đầu ra, mỗi người bỏ một dùm bánh mì vụn hay một mẩu bánh mì nhỏ vào cái thùng.

- Quyên cho ai thế? - An-đơ-rây hỏi Pác-khô-men-cô.

- Cho khối tám, - người tù quê ở Đơ-nhê-pô-rô-pê-tơ-rốp trả lời rồi bẻ một đầu bánh mì trong suất ăn ít ỏi của anh.

- Họ làm sao thế, bị phạt à? - chàng võ sĩ hỏi thêm. - Bị bỏ đói à?

- Không... Đẳng ấy là các cháu nhỏ.

Trước mắt An-đơ-rây hiện lên hình ảnh những thằng bé nhợt nhạt, kiệt quệ, kéo chiếc xe ngựa. Anh nhớ tới thằng bé tóc hung, mặt đầy tàn nhang. Anh chàng Tiệp-khắc này cừ thật. An-đơ-rây lấy miếng bánh của mình ra. Anh nhìn miếng bánh: nó nằm lọt thỏm trong bàn tay lo bè bè. Chàng võ sĩ bẻ hẳn một phần ba suất ăn đưa cho người Tiệp-khắc.

- Cảm ơn các bạn, cảm ơn. - Anh ta bưng rất cẩn thận cái thùng quý báu, bằng cả hai tay. - Cảm ơn các bạn.

Pác-khô-men-cô quay mặt vào tường. Tại đấy, ở Bơ-nhê-pơ-rô-pê-tư-rốp còn có vợ anh và ba con anh. Không biết thế nào bây giờ? Có còn sống không?

Ngọn đèn điện tỏa sáng lù mù. Có những người tù rũ rời vì công việc lao động quá sức, vừa bước qua ngưỡng cửa đã lăn ra ván ngủ. Có người làm việc riêng: họ vá quần áo vắn, chữa giày, lấy những mẫu gỗ hay xương làm một cái bốt hình dáng rắc rối hay một hộp đựng thuốc lá.

Hôm nay có một người tù lạ mặt lần đến khối, mắt ti hí như mắt chuột.

Anh em tù binh Liên Xô vây quanh ngay lấy người mới đến. Pác-khô-men-cô hích khuỷu tay vào An-đơ-rây.

- Ta lại nghe xem, có chuyện gì đi.

Người khách ngồi xuống chiếc ghế đầu rồi nhìn tất cả mọi người băng cặp mắt láu lỉnh và bắt đầu nói:

- Thế nào, anh em chán không muốn ở đây nữa rồi phải không?

- Còn sao nữa! - những người chung quanh gật đầu đồng tình. Có người thở dài:

- Chao ôi, nếu mà ngay bây giờ được về nhà...

- Về nhà ấy à? - giọng người lạ mặt sôi nổi hẳn lên. - Nhà cửa thì anh bạn hãy quên đi.

- Tại sao thế?

- Tất cả chỉ vì nhà anh không còn nữa, - người lạ mặt nói tiếp, - Và anh sẽ suốt đời không bao giờ được gặp vợ con họ hàng nữa đâu.

- Này, cháo đã loãng rồi thì đừng pha thêm nước nữa. Có chuyện gì cứ nói thẳng ra đi, - những người tù nhao nhao.

- Nhưng tôi có pha loãng cái gì đâu! Vấn đề hết sức đơn giản thôi, - người lạ mặt nhìn An-đơ-rây chăm chăm. - Thí dụ như cậu chẳng hạn, cậu là người như thế nào hử?

An-đơ-rây bị bất ngờ nên có phần luống cuống. Toàn thể anh em trong khối đều nhìn An-đơ-rây. An-đơ-rây không biết trả lời thế nào nữa. Anh là một người như thế nào ư? Phải, anh chưa bao giờ suy nghĩ về vấn đề này, vì anh chỉ tự coi mình là một người như hai năm trước: một con người Xô-viết.

Người kia lợi dụng lúc An-đơ-rây đang bối rối, hẳn nhìn vào mắt anh, cho luôn một câu:

- Cậu là một tên phản bội Tổ quốc!

- Cái gì hở? - An-đơ-rây nghiêng răng làm nổi lên những viên tròn bên mép.

- Cậu đừng nổi nóng, - kẻ lạ mặt vừa xoa tay, vừa cầm ghế đầu lùi lại. -
Mình không coi cậu là một kẻ phản bội... không đâu, không đâu!

- Thế ai coi?

- Ở đây, ở nhà. Ở nhà, ở Tổ quốc. Ở Tổ quốc, cậu bị coi là một kẻ phản bội!
Cả cậu, cả mình, lẫn tất cả chúng ta đều bị coi là những kẻ phản bội! Những
kẻ thay lòng đổi dạ! Chúng ta đã vi phạm điều lệnh, chúng ta đã làm sai lời
thề quân nhân. Tại đây, ở nhà, có những sự trừng phạt, những, điều khoản
trong bộ luật hình sự đang chờ chúng ta. Đó là sự thật! Chúng ta chịu cực
chịu khổ ở đây, nhưng ở nhà, ở Tổ quốc, đã có sẵn những chỗ ở, Xi-bi-ri
dành riêng cho chúng ta.

- Như thế đấy, anh em đồng hương ạ, - gã lạ mặt dừng một lát rồi nói tiếp,
thế là tất cả chúng ta đều đã trở thành những kẻ không có Tổ quốc. Dứt
thoát là như thế rồi. Ở đây cũng cực, còn ở nhà cũng sẽ không được tiếp
đón tử tế...

- Phải... - một người tù kéo dài giọng, không hiểu ý muốn nói gì.

- Nhưng lại có những người nghĩ đến chúng ta, lo cho chúng ta, - tên lạ mặt
nói giọng bí mật. - Có những người Nga yêu nước! Họ thành lập quân đội.
“Quân đoàn giải phóng Nga!” Ai ghi tên vào quân đoàn ấy sẽ được thả ngay
ra khỏi trại, sẽ được mặc quân phục bằng len dạ và sẽ có những, quyền lợi
khác nữa. Đây các bạn thử đọc xem!

Rồi hắn rút trong túi ra một tập truyền đơn.

- Hượm đã, hượm đã nào, - Pác-khô-men-cô nói.

- Tiến lên phía trước, - thế tại sao quân đội này lại lấy lên là giải phóng?
Thế nào, nó giải phóng Tổ quốc khỏi quân Đức chứ?

- Kì quặc thật! - tên lạ mặt cười nhạt. - Không phải là giải phóng khỏi người Đức, khỏi bạn của mình, mà khỏi những kẻ thù của nước Nga, khỏi bọn bôn-sê-vích!

Không khí lặng đi. An-đơ-rây là người đầu tiên không nhịn được nữa. Anh lừ lừ rút chiếc giày đế gỗ nặng dưới chân, vung lên trước mũi tên kia.

- Mà trông thấy cái trò này chứ?

- Sao?

- Thằng dê tiện, nếu mày còn mở miệng, tao sẽ đập cái này vào mồm mày! Hiểu chưa?

Tên mộ binh không gặp may co rúm người lại.

- Xéo ngay khỏi chỗ này, đồ rắn độc...

Tên kia xem ra đã quen bị người ta thưởng cho những năm đấm. Nó đứng phắt dậy, lùi ra cửa.

Pác-khô-men-cô quơ lấy những tờ truyền đơn, nhét vào túi.

- Hôm nay chúng ta sẽ cho những tờ giấy này đi tiêu trong nhà xí...

Tên mộ binh chạy ra khỏi khối, mọi người “lêu lêu” theo.

Sáng hôm sau, kiểm tra xong, An-đơ-rây phải ở lại khối, anh bị gọi lên văn phòng Ghe-xta-pô.

Một ngôi nhà đá thấp lè tè, những khung cửa sổ đen ngòm. Một thằng cảnh sát tuyến trong đám tù hình sự đứng ở cửa. Nó dựa lưng vào cửa, lười nhác phì phèo điếu thuốc. Những điểm trắng đùa rờn hai hàng lông mày, lông mi trắng phếch và trên cái cằm tròn cạo nhẵn nhụi của nó. An-đơ-rây vừa đi

đến gần cái cửa vừa nghĩ thầm: “Đúng là một thanh niên nông thôn. Y như anh em mình vậy... Chỉ cần lột bộ đồng phục của nó...”

Nhưng An-đơ-rây vừa đi đến cửa thì vẻ mặt tên cảnh sát khác hẳn ngay.

- Nhanh lên!

An-đơ-rây cảm thấy trước một điều gì khủng khiếp, tim anh đau nhói.

Thằng cảnh sát bỏ ngay điếu thuốc lá khỏi miệng, đưa nhanh tay định giụi điếu thuốc vào mặt An-đơ-rây như vào một cái gạt tàn. An-đơ-rây ngửa ngay người ra như anh đã làm nhiều lần trong những trận đấu quyền Anh, để “lặn” xuống dưới miếng đòn. Anh làm miếng tự vệ ấy theo linh tính, không suy nghĩ gì cả.

- Nhanh lên! - Thằng cảnh sát gầm lên và nện cái gậy vào lưng An-đơ-rây.

Trong dãy hành lang tranh tối tranh sáng có ba cái cửa. Vào cửa nào đây? Thằng cảnh sát dùng cái gậy đẩy An-đơ-rây vào cửa cuối cùng bên phải.

Một căn phòng rộng thênh thang, trần thấp bên cửa sổ có lọ hoa. Bên phải, cạnh cửa sổ, có một cái bàn viết. Cũng cạnh cửa sổ, trên cái bàn gỗ có chiếc máy thu thanh. Một thằng Đức béo phì, mặt tròn, mắt lồi, mặc quân phục sĩ quan cấp dưới lạnh lùng nhìn An-đơ-rây rồi đưa tay chỉ ra giữa phòng và nói bằng tiếng Đức:

- Xin mời!

Sau đó nó đưa những ngón tay to đần đẫn mở máy thu thanh. Tiếng nhạc du dương của một bài tăng-gô vang lên. Đã bao lâu An-đơ-rây chưa được nghe một điệu nhạc như thế, ngoài những điệu hành khúc phát-xít!

Nhưng bài tăng-gô chỉ là một hiệu lệnh. Hai tên SS to lớn trong cửa bên cầm gậy nhảy xổ ra. Những cái gậy nện như mưa xuống đầu, xuống lưng,

xuống vai An-đơ-rây. “Miễn là đừng ngã”, - An-đơ-rây đưa tay lên che đầu, nghĩ thầm.

Thằng sĩ quan xem đồng hồ đeo tay. Ba phút sau nó tắt nhạc. Hai tên SS thở hổn hển không đánh nữa.

Đầu An-đơ-rây vầng lên, hai tai ù, toàn thân nóng ran, máu đầm đìa trên mặt.

Một thằng Đức mặc quần áo thường bước những bước dài, đi vào phòng. Một cặp kính loáng nhoáng trên mũi nó, Thằng sĩ quan hất đầu, thằng cảnh sát bắt đầu dịch những câu hỏi:

- Trung úy à?

- Lính thường, - An-đơ-rây trả lời rồi đứng thẳng người.

- Nói dối phải không?

- Từ bé chưa học nói dối.

- Đã chiến đấu trong những đội nhảy dù nào?

- Tôi là lính thường của bộ binh.

- Câm! Phải trả lời nhanh, không suy nghĩ gì cả. Tại sao lại ở trong hậu phương quân đội chúng tao?

- Đại đội chúng tôi đã bị bao vây.

- Cộng sản phải không?

- Không.

- Trước làm gì?

- Tôi là một nhà thể thao.

- Môn gì.

- Tôi là võ sĩ quyền Anh.

Những câu hỏi được lần lượt nêu ra rất nhanh: học ở đâu, đã ở những đơn vị nào, có thu nguyệt phí công đoàn không, đã có những huy hiệu quốc phòng nào? v.v và v.v... Trong những câu hỏi tuôn ra như suối ấy, luôn luôn thấy nhắc đi nhắc lại một câu: đã nhảy dù trên máy bay xuống bao giờ và ở đâu, có nhiệm vụ gì. Theo những câu hỏi ấy. An-đơ-rây biết rằng hồ sơ của anh tại nhà tù Ghe-xta-pô ở Đơ-re-xđơn đã được chuyển tới trại.

Ở Đơ-re-xđơn, An-đơ-rây đã bị một thằng Đức mặc đồng phục Ghe-xta-pô cũng béo phị như thế tra hỏi. Nó cũng nêu những câu hỏi với cặp mắt đờ đẫn như thế vì anh cũng bị đánh bằng gậy. Chỉ có một điều khác là ở Đơ-re-xđơn, cùng bị tra hỏi với An-đơ-rây còn có chiến sĩ người Tuyếc-men U-xman và đồng chí thiếu tá người Mát-xơ-va. Ba người đã lọt vào tay bọn Ghe-xta-pô sau khi trốn khỏi trại tù binh ở Han-nô-vơ được một tháng.

XII

QUẢ LÀ một cuộc vượt ngục táo bạo: ba chiến sĩ Liên-xô không biết tiếng Đức, không biết đường, không có địa bàn và lương thực, sẽ phải vượt cả nước Đức phát-xít và nước Ba-lan. Họ hiểu rõ rằng hy vọng thành công của họ mỏng manh như thế nào, nhưng đối với họ, thà chết trong một cuộc chiến đấu không cân sức, còn hơn sống trong nhà tù phát-xít.

Họ đi ban đêm, len lỏi qua những khe, những khu rừng nhỏ, những cánh đồng. Họ tránh các điểm dân cư. Bất kỳ căn nhà nào, dù là cái lán của người coi rừng hay túp nhà nhà cạnh chỗ đi ngang qua đường sắt đều đe dọa họ sẽ phải trở về trại giam.

Họ nhìn sao đi theo hướng Đông-Nam.

- Chỉ cần ra thoát khỏi nước Đức khốn kiếp này, - đồng chí thiếu tá nói. - Sang đến đây sẽ dễ dàng hơn. Ở Ba-lan đã gần như ở nhà rồi!

Sau khi vượt ngục được vài ngày, thần kinh của những người chạy trốn đã có phần bớt căng thẳng, nhưng họ đã bắt đầu bị cái đói làm tình làm tội. Chút bánh mì khô và muối bí mật dành dụm được trong trại đã phải dùng kéo dài cho cả một tuần. Nhưng khí trời ngậy ngất của mùa xuân và những chạng đi mệt mỏi lại kích thích cái đói. Họ đã thử ăn cỏ non, nõi lúa mì và ngô xanh.

Đến ngày thứ mười, đồng chí thiếu tá quyết định thế nào cũng phải kiếm cho ra thức ăn.

Đêm thật khuya, những người vượt ngục mới len vào một căn nhà bên lề một thôn nhỏ. An-đơ-rây đi đến chỗ nhà kho. Anh tìm thấy ngay cái cửa nhỏ, mở được cái chốt sắt.

Trong nhà kho tối đen. Mùi bắp cải muối và thịt khô như chọc vào mũi anh. Không còn thì giờ suy nghĩ nữa. An-đơ-rây lấy tà áo che, bật lửa, nhìn thấy những cái vại lớn xếp đều đặn, đựng bắp cải, cà chua, dưa chuột, hai cái đùi lợn đã ướp khô nhưng còn chưa xông khói treo trên những cái móc sắt.

An-đơ-rây cố nén ý muốn cắn ngập răng vào cái đùi lợn. Anh lấy cả hai đùi lợn xuống rồi nhét dưa chuột vào đầy các túi. Còn có thể lấy được gì nữa? Anh nhìn quanh, thấy trên sàn có một hộp các tông nhỏ đựng phó-mát. Anh cũng lấy nốt.

An-đơ-rây hành động rất cẩn thận, cố không gây tiếng động, anh lặn ra khỏi nhà kho rồi men sát tường, nhẹ nhàng lặn đến góc nhà. U-xman và đồng chí thiếu tá đang chờ anh ở đấy.

- Có mùi gì ngon lắm đây, - U-xman hít hít.

Sau nửa giờ đi rất nhanh, toán người đi sâu vào trong rừng. Mang theo một món đồ như thế này mà đi thì thú vị biết mấy! Đến khi đồng chí thiếu tá tuyên bố nghỉ, U-xman hích khuỷu tay vào An-đơ-rây.

- Chúng mình sắp được ăn mừng đây.

Nhưng thiếu tá nói dứt khoát:

- Không có tiệc tùng gì đâu. Ăn cho lại sức một chút rồi đi ngay. Phải chuồn thật xa mới được.

Nói xong, đồng chí lấy con dao làm lấy, cắt cho mỗi người một khoanh thịt, cho mỗi người một quả dưa chuột muối và một mẩu phó mát.

- Ăn đứng. Không để lại dấu vết gì dưới đất.

Họ nuốt thức ăn trong nháy mắt rồi lại lên đường. Ngay lúc trời sắp hừng, sau khi vượt được vài cây số, họ dừng chân trong một khu rừng sâu, cạnh

một căn nhà bỏ không. Nhìn những đám cỏ mọc rậm rì ngay cạnh cửa, có thể đoán rằng từ lâu đã không có ai ở đây. Họ leo lên gian sát trần, lên xong kéo theo cái thang nhỏ đã lung lay.

Họ được ăn một bữa no đầu tiên sau bao nhiêu tháng. An-đơ-rây nằm lên một bó rơm, cảm thấy khắp người mệt mỏi một cách rất dễ chịu. Giấc ngủ chập lậy đầu anh như một chiếc khăn choàng...

... Mỗi ngày những người vượt ngục càng tiến xa về phía Đông-Nam. Định mệnh hình như đã mỉm cười với họ. Họ đã chạy thoát nhiều cuộc đuổi bắt, đã lần trốn được trước mồm những đàn chó được huấn luyện mà bọn cảnh sát dùng trong những cuộc đi săn thật sự nhằm lùng bắt những người Nga vượt ngục. Đã bao lần họ trở thành mục tiêu của những cuộc truy nã ban đêm!

Nhưng mỗi cây số vượt qua lại không giảm nguy cơ bị bắt, mà hình như càng tăng thêm. Cuộc sống như biến thành một trò chơi tuyệt vọng, đùa với cái chết. Họ đã phải chịu nhiều thiếu thốn và khó khăn, nhưng không ai kêu mệt, kêu yếu lần nào. Tình yêu lớn lao đối với Tổ quốc đã dẫn dắt họ. Còn có gì mạnh hơn tình yêu ấy? Chẳng nhẽ chỉ riêng lòng căm thù có thể làm nảy sinh cái ý chí đấu tranh một sống một còn, tuy rằng lòng căm thù ấy cũng biến yếu thành mạnh, biến nhút nhát thành can đảm, chấp cánh cho người ta. Nhưng cái chí căm thù làm tâm hồn bốc lửa ấy cũng nung nấu trong lòng họ.

Một hôm, trước lúc bình minh, mấy người vượt ngục ra tới đường sắt. Đường nào thế này, nó đưa đến đâu, không ai biết. Nhưng đường sắt này chạy về phía Đông. Như vậy, quân đội và hàng đưa ra mặt trận có thể được chuyển theo đường này.

Bên trái, sau đoạn đường ngoặt, thấy le lói ánh đèn của một ga xép. Một đoàn tàu quân sự đỗ ở ngã đường sắt. Ống khói đầu máy phả khói trắng lên trời.

- Nó chờ tàu tránh đấy, - U-xman kết luận rồi nói thêm luôn: - Nếu làm chệch ghi thì sao nhỉ?

- Đầu óc cậu làm việc được đấy, - thiếu tá khen.

Nhưng không bẻ được ghi. U-xman và An-đơ-rây bò đến nơi thì thấy là ghi tự động.

- Bò về thôi, - An-đơ-rây khẽ nói.

- Hượm đã, - U-xman lấy trong túi ra một cái đinh móc bằng sắt mà anh nhét được trên mặt dốc.

- Thử nhét vào chỗ nào xem sao? Thế nào?

An-đơ-rây nhìn cái đinh móc, nhìn chỗ đường sắt phân nhánh. Trong óc anh thoáng có ý nghĩ: nếu nhét miếng sắt vào đấy thì sao?

An-đơ-rây và U-xman nằm dưới đất, cố nhét cái đinh móc vào cái ghi, rồi chèn ngay đá vào đấy. Sau đó U-xman rắc vài nắm cát vào cơ cấu của ghi tự động.

Hai người vừa nhìn quanh, vừa bò trở lui rất cẩn thận. Nhưng họ bực mình đến nhức nhối trong lòng vì chưa làm được gì cho ra trò. Nhét được quả mìn vào chỗ ấy mới thú!

Không ai tin rằng cái đinh móc có thể trở thành một vật chướng ngại trên đường đi của đoàn tàu. Nhưng kết quả đã đúng như thế. Chẳng mấy chốc đã thấy một đoàn tàu khác chạy đến theo hướng ngược lại. Nó cứ âm âm chạy qua nhánh đường, không bị cản trở gì cả. An-đơ-rây và U-xman lắng nghe rất lâu tiếng bánh xe chạy rầm rập, tim như ngừng đập. Hai người chán ngán cúi đầu chẳng nên trò trống gì cả, rồi thiếu tá lại mắng mình là mạo hiểm một cách vô nghĩa lý.

- Chẳng làm nên chuyện gì thiết thực, mà còn có thể đưa mình đến chỗ chết như chơi. Thật là trẻ con!

Nhưng cái đinh móc nhét vào ghi tự động đã “hoạt động”. Đoàn tàu đỗ ở nhánh đường sắt phì khói chuyên bánh. Nó chưa kịp lấy tốc độ thì đã nghe những tiếng ầm ầm, tiếng sắt rít, tiếng các bộ phận giảm xóc kêu rành rạch.

Ba người vượt ngục nín lặng nghe ngóng. Những bánh xe trước của đầu máy trượt ra ngoài đường sắt. Những cái tà vẹt không chịu nổi trọng tải bị bánh xe đè nát. Đầu máy “nằm ò” trên mặt đất.

- Nó nghiêng hẳn đi, - U-xman đi trinh sát về sung sướng cho biết, - y như con lạc đà lúc phục xuống đất ấy...

Ba người vội đi ngay.

Ngày nối ngày tích lại thành tuần. Sau lưng họ đã là hàng trăm ki-lô-mét trên nước Đức phát-xít, hàng trăm ki-lô-mét đi đêm, chỉ bằng hai chân. Hàng trăm ki-lô-mét gian nan, đói khát. Một hôm, lúc trời hửng, họ nhìn thấy cái dải rộng nhấp nháy như bạc của một con sông. Ba người bạn ngắm dòng sông rất lâu, mỉm cười.

- Đến rồi...

Con sông xa đưa hơi mát tới, không khí nặc mùi đất bùn, mùi cá.

Đồng chí thiếu tá bỏ chiếc mũ phớt lấy được trong nhà kho của một người nông dân Đức, đồng chí nhìn rất lâu về phía trước.

- Sông Ô-đe...

- Ô-đe... - U-xman nhắc lại. Ở quê nhà, ở xứ Tuyếc-mê-ni-xtan xa xôi, anh thường thích ngắm hai bờ rộng, luôn luôn thay đổi của sông A-mu Đa-ri-a trái tính trái nết, người đẹp của sa mạc. Anh nghĩ thầm rằng con sông ở nơi

đất khách quê người này cũng có cái gì hao hao như con sông kia. Giống đích xác ở chỗ nào thì U-xman không thể nói được, nhưng anh tin chắc rằng hai con sông có giống nhau.

An-đơ-rây nhìn hai bàn chân nứt nẻ sau những chặng đường, rồi không nói một lời, anh đi thẳng về phía trước. Bên kia sông sẽ phải có những khu rừng Ba-lan, những khu rừng ấy sẽ là một sự che chở chắc chắn.

Ba người vượt ngục đi ra bờ sông, họ vẫn rất thận trọng. Ở đây lạnh hơn nhiều. Những quần áo cũ rách mà họ “trưng thu” trong các nhà kho và các nơi chứa đồ không đủ ấm. Nhưng trong lòng họ lại hân hoan, ấm áp. Đến nơi rồi!

Đồng chí thiếu tá đi trinh sát trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời hửng. Đồng chí lang thang rất lâu trên dải ven sông, xem xét những con đường, tìm cách vượt sông.

Đồng chí về thì đã gần sáng. Nhìn nét mặt đồng chí, An-đơ-rây và U-xman đoán ra ngay: tin không vui rồi. Đồng chí thiếu tá ngồi xuống đất, mỉm cười rầu rĩ.

- Chúng mình nhầm mất rồi.. Đây không phải là sông Ô-đe...

U-xman và An-đơ-rây đứng thẳng dậy.

- Thế thì là gì?

- En-bơ...

Ngay hôm ấy, An-đơ-rây và các đồng chí của anh trở thành mục tiêu của một cuộc vây bắt. Một đám thường dân Đức cùng với cảnh sát chà đi sát lại khu rừng. Trong đám này, bọn đảng viên quốc xã và những tên tích cực trong tổ chức thanh niên phát-xít “Thanh niên Hít-le” tỏ ra hung hăng nhất. Việc tìm bắt những người tù vượt ngục đem lại một món thu nhập không

nhỏ: bộ tư lệnh Đức trả ba trăm mác tiền thưởng cho ai bắt được một người Nga. Đó là một món tiền khá lớn.

Những người vượt ngục thoát khỏi tay bọn đuổi bắt hung dữ trong hơn ba tiếng đồng hồ. Nhiều lần họ đã nghe thấy những tiếng nói gần như ngay bên cạnh, nhìn thấy một tên cảnh sát ở xa. Chưa biết chừng bọn Đức sẽ bỏ đi chỗ khác nếu chúng nó không mang theo chó. Một con đã tìm thấy những người vượt ngục đang nằm kín. An-đơ-rây chưa kịp nháy ra thì con béc-giê đã vừa sủa vừa nháy xô đến vồ anh...

Chống cự cũng vô ích. Đồng chí thiếu tá chỉ kịp vứt con dao đi.

Họ bị đánh đập tàn nhẫn, bị cùm tay rồi bị giải đến nhà giam của bọn Ghe-xta-pô ở thành phố Đơ-re-xđơn.

Lại cảnh tù đày, cùng tất cả những điều cực nhục cũ. Chỉ khác một điều là lần này An-đơ-rây phải làm quen với những tên áp giải là nhân viên Ghe-xta-pô, với phòng tra tấn.

Căn hầm rộng thênh thang vừa ấm vừa tối. Nhưng An-đơ-rây vừa bước qua ngưỡng cửa thì hai ngọn đèn pha bật sáng. Ánh sáng làm lóa mắt anh trong giây phút.

- Thế nào, ông người Nga, ông đã suy nghĩ rồi chứ?

Kẻ đứng trước mặt An-đơ-rây là một thằng Ghe-xta-pô phục phịch, mặt to bè. Một chiếc dây lưng da lằng đờ cái bụng phệ của nó.

- Ông đã có thì giờ suy nghĩ. Con người chỉ được hưởng một cuộc đời thôi, - nó nói giọng dụ dỗ. - Phải, chỉ một lần thôi, mà ông còn trẻ như vậy! Tôi cũng thương hại ông, - thằng Ghe-xta-pô nói tiếng Nga rất đúng giọng. - Ông bị thả xuống bao giờ? ở vùng nào? Ở đây chỉ có hai chúng ta thôi, không ai được biết những lời thú nhận của ông đâu. Tôi xin thề với ông.

Ông hãy nói ông được trao nhiệm vụ gì. Ông hãy nói những chỗ bắt mối, ai giúp đỡ ông? Chỉ vài lời là ông được cứu sống.

An-đơ-rây nín lặng. “Mặc cho bọn răn độc nghĩ rằng mình không vượt ngục khỏi trại tập trung mà là một trinh sát. Đảng nào cũng bị chúng nó giết thôi...”

- Không sao cả, ông đã không muốn êm đẹp thì chúng ta bắt đầu theo kiểu không êm đẹp vậy, - nói xong thẳng Ghe-xta-pô hất đầu. Thế là bắt đầu, Hai thẳng lực lượng của Hít-le đánh An-đơ-rây bằng gậy. Rồi chúng nó giội nước lên người anh. Khi An-đơ-rây lão đảo nhồm dậy thì một trận mưa gậy lại đổ xuống.

Chúng nó vịn tay, giứt tóc anh, đốt anh bằng những gậy sắt nung đỏ.

- Mà có nói không?

Thẳng Ghe-xta-pô mở hộp thuốc, châm thuốc hút. Nó vừa thả ra những vòng khói xanh nhạt, vừa từ từ nói:

- Xem ra ông không biết quý cuộc đời. Cũng chẳng sao. Chúng tôi sẽ xử bắn ông.

Hai tên đao phủ đẩy An-đơ-rây quay mặt vào tường. Trước mặt An-đơ-rây là một tấm ván dày, thủng lỗ chỗ, Trên sàn xi-măng còn có những vết máu chưa lau sạch... An-đơ-rây cảm thấy một nòng súng ngấn lạnh lạnh chạm vào gáy mình. Anh không nhìn thấy thẳng tay sai của Hít-le giơ một khẩu khác bắn lên trời. Ngay giây phút ấy một thẳng đao phủ đập cái gậy vào đầu An-đơ-rây...

Lúc An-đơ-rây tỉnh lại, mở mắt ra, thì anh không hiểu ngay là mình đang ở đâu. Trong ánh ngũ sắc của những ngọn lửa rập rờn, anh nhìn thấy khuôn mặt xị của thẳng tra khảo. Tên Ghe-xta-pô. đang nói gì không biết. An-đơ-

rây căng óc, cố nhớ lại. Trong tai có những tiếng ù ù. Qua những tiếng ù ù ấy, từ một chỗ nào đó ở xa vắng tới những tiếng nói:

- Bây giờ mà đã sang thế giới bên kia rồi... Phải, nhưng cả ở bên ấy cũng có người Đức... Mà không thoát khỏi tay người Đức đâu.

Sau đó như thế nào, An-đơ-rây không nhớ nữa.

Một tiếng kêu khủng khiếp làm anh tỉnh lại. Mình đang ở đâu thế này? Có chuyện gì xảy ra với mình thế? Trước mặt An-đơ-rây, hai thằng phát xít đang đi ngược chân lên trần và đang đánh một người nào đó. Vì sao chúng lại lộn đầu xuống dưới thế? Không, không phải chúng nó, mà là mình, An-đơ-rây này, đang lộn đầu xuống dưới. Chính mình, mình bị trói, hai chân treo lên trần. Còn hai tay bẻ ngoặt ra sau lưng thì phải đeo những quả tạ hàng hai chục kí-lô...

Ai kêu thế nhỉ? Một giọng quen thuộc, rất quen. Phải... phải... U-xman! Phải, U-xman cố chịu đựng, U-xman ạ! Nghiến răng lại, đừng có kêu, U-xman!...

Cũng như An-đơ-rây, U-xman bị chúng nó treo ngược chân lên và bị đánh vào sườn bằng gậy.

Cơn ác mộng ấy, sự tồn tại ở ranh giới giữa cái sống và cái chết như thế kéo dài mười ngày mười đêm. Chúng nó đánh, chúng nó chiếu sáng cho lóa mắt, chúng nó đem thức ăn ra dử, chúng nó tra điện, chúng nó khuyên nhủ, dọa nạt. Chúng nó tra tấn từng người và cả ba cùng một lúc, chúng nó đánh lần lượt lưng người trước mặt hai người kia rồi cả ba cùng bị đánh. Nhưng không có cách tra khảo nào bắt được họ nói lên sự thật.

Đồng chí thiếu tá bị tra tấn hung ác nhất. Bọn phát xít làm gãy xương tay, xương chân đồng chí. Đồng chí nằm không động đậy. Không còn sức lực nữa. Hai con mắt đen mờ đi, sâu hoắm xuống. Mặt sưng lên, chỗ nào cũng

máu me, thâm tím, râu đen mọc rậm rì. Cặp môi dày phủ một lớp máu đen, có chỗ nứt ra. Nhưng cặp môi cứng đờ ấy vẫn cứ khẽ nói:

- U-xman à, sao cậu lại khóc? Nghiến răng lại và im đi. Im đi và nhớ lấy. Nhớ lấy tất cả. Sắp đến lúc bắt chúng nó đền tội rồi! sắp đến lúc rồi!

Trời mãi mới hửng. Ngoài cửa sổ, sau song sắt, đã bắt đầu sáng. U-xman đưa năm tay lên chùi nước mắt.

- Tôi sẽ im. Im như một tảng đá.

- Đúng đấy, - thiếu tá khẽ nói.

Phòng giam bắt đầu yên lặng. An-đơ-rây thiu thiu ngủ. Nhưng không được bao lâu. Giọng nói khàn khàn một cách khác thường của thiếu tá làm anh tỉnh dậy:

- Chuyển đến ban chỉ huy quân đoàn... nhiệm vụ đã hoàn thành... - Đồng chí chống khuỷu tay nhóm dậy, mắt sáng lên như trong cơn sốt rét. - Vĩnh biệt...

An-đơ-rây và U-xman chạy đến. U-xman nắm lấy bàn tay rất to của thiếu tá, áp má anh xuống.

- Đồng chí Ê-phin Xê-mi-ô-vít... Mặt trời sắp mọc rồi... Chúng ta sẽ nhìn thấy mặt trời.

Những thanh sắt chắn song in những vết đen lên mảnh trời vuông trong khung cửa sổ nhỏ. Mảnh trời ấy dần dần chuyển từ trắng sang hồng, rồi đỏ. Đỏ như máu ứa ra trong miệng thiếu tá, đỏ như lá cờ phấp phới trên cuộc sống, trên cuộc chiến đấu và cái chết của họ.

Thi hài thiếu tá còn nằm trong nhà giam hai ngày. Đến ngày thứ ba, lúc bình minh, có những thằng lính bước vào, giải An-đơ-rây và U-xman đi đâu

không biết. Lúc chia tay, hai người ôm lấy nhau, hôn nhau.

Nhưng họ không bị xử bắn, mà bị giải ra ga. Hai người tù bị đẩy lên một toa xe hàng đã đầy ắp những người tù. Đến chiều thì U-xman ốm liệt.

XIII

- PHẢI, của cải của biển Ca-xpiên thì nhiều vô kể. Không một nơi chứa nước nào trên hành tinh chúng ta có giống cá chiên đa dạng đến thế và nhiều như thế. Còn về số lượng cá đánh được, nhất là các giống cá chiên quý nhất, thì biển Ca-xpiên chiếm vị trí hàng đầu...

- Thưa giáo sư, tôi xin phép hỏi có được không?

- Xin mời, xin mời.

- Hôm nay giáo sư nói rằng số lượng cá đánh được ở biển Ca-xpiên nhiều nhất thế giới, - một người tù đứng dậy như ở nhà trường, anh vừa hỏi vừa lựa lời một cách khó khăn: - Nhưng rồi về sau thì sao? Với một tốc độ đánh cá nhất thế giới như thế, rồi sẽ không còn một con cá nhỏ, tức là không còn một con cá chiên nào nữa hay sao?

Giáo sư lắng nghe, cụ bỏ kính xuống, chùi bằng tà áo vắn rồi lại đeo lên. Hai con mắt sâu hoắm của giáo sư đầy vẻ hờn hậu và buồn rầu.

- Câu hỏi xuất sắc lắm! Các bạn trẻ của tôi ạ, đó là câu hỏi của một người làm chủ tốt. Đúng đấy! Tương lai thuộc về các bạn. Bàn tay các bạn sẽ xây dựng một cuộc sống mới. Bằng hai bàn tay các bạn. Không được quên điều đó. Chúng ta hãy nhìn vào tương lai. Lượng cá đánh được với kỹ thuật hiện đại, trong thế kỷ cơ giới hóa của chúng ta, chỉ vền vẹn có một phần mười. Đúng đấy, chàng thanh niên ạ, có một phần mười thôi. Như thế nghĩa là cứ một trăm con cá chiên thì chỉ đánh được mười con thôi, còn những con khác sẽ sinh sôi nảy nở và tăng thêm của cải của nhân dân. Biển Ca-xpiên là một kho vàng không đáy, một kho của vô tận của chúng ta. Nhưng đang có một nguy cơ đe dọa kho của ấy.

Giáo sư ngừng một lát rồi giơ một ngón tay cho mọi người chú ý thêm:

- Nước biển Ca-xpiên cạn dần! Mà cạn nhanh một cách khủng khiếp. Đây là vài con số. Các bạn hãy suy nghĩ về những con số đó. Năm 1925, mặt biển Ca-xpiên thấp hơn các đại dương trên thế giới hai mươi năm mét. Như thế nghĩa là thế nào. Chúng ta thử phân tích xem. Chỉ cần lấy hai mươi năm mét là mức mặt biển thấp xuống chia cho một ngàn năm là tuổi của biển. Chúng ta sẽ có được bao nhiêu? Vài mi-li-mét. Phải, các bạn ạ, mức cạn là hai mi-li-mét rưỡi. Mức nước của biển Ca-xpiên hàng năm giảm xuống theo con số không đáng kể như thế. Nếu còn giữ được nhịp độ vài mi-li-mét như thế thì chúng ta cũng không có gì đáng lo lắng, Nhưng trong thế kỷ chúng ta, nhịp độ mức cạn đã tăng vọt. Năm 1925, mức nước mới thấp hơn mặt các đại dương trên thế giới 25 mét, nhưng hiện nay con số ấy đã là 26,3 mét. Chỉ trong mười tám năm gì đó, mức nước đã giảm thêm gần một mét rưỡi. Trước kia đã là một nguy cơ, nay lại là một tai họa! Mỗi năm biển thấp xuống không phải vài mi-li-mét như trước kia, mà gần một chục xăng-ti-mét! Như thế quá nhiều. Đúng đấy. Đó là cả một tai họa. Một tai họa khủng khiếp. Hình dáng của bờ biển cũng thay đổi hẳn. Chỗ trước kia là vịnh Com-xô-mô-lết, nay đã phơi đáy ra và mai sẽ biến thành những gò cát. Đảo Tiê-lê-kên đã trở thành một bán đảo. Còn Gu-ri-ép trước kia là một thành phố ven biển thì nay đã là một thành phố trên bộ: biển đã rời bỏ nó?.. Còn nữa. Cả vùng đồng bằng sông Von-ga cũng khô dần, sông Von-ga đang cạn dần. Mà chính ở đây, trong vô số nhánh và khúc sông, các giống cá quý đẻ trứng, bắt đầu có những sự di động đầu tiên, bắt đầu có cuộc sống của những con cá tầm và cá chiên tương lai! Như các bạn thấy đấy, các bạn ạ, tai họa đối với biển Ca-xpiên mang theo một sự đe dọa đối với nền kinh tế quốc dân của chúng ta.

Điều giáo sư vừa cho biết làm những người nghe kinh ngạc. Phần lớn anh em chỉ biết biển Ca-xpiên trên bản đồ và ít người quan tâm đến quá khứ và tương lai của nó. Nhưng nay vấn đề biển Ca-xpiên đã thu hút những người

tù. Trong khi nghe nhà học giả nói, họ đã quên hiện trạng của họ, quên những chòi súng máy, quên cái đói dày vò ngày đêm.

- Thưa giáo sư, xin giáo sư giải thích cho, - Pác-khô-men-cô hỏi. - Thế vì sao biển lại nông đi, như dưới đáy bị rút mất cái chốt giữ nước ấy?

Giáo sư biết rằng câu hỏi Pác-khô-men-cô nêu lên đang làm tất cả những người có mặt quan tâm. Giáo sư đã cống hiến bao nhiêu năm trong đời cụ cho việc nghiên cứu vấn đề biển Ca-xpiên và ngày nay cụ đã tìm thấy những người kế nghiệp ngay trong đám những người tù trẻ này.

- Vấn đề đặt ra hoàn toàn đúng, và các bạn ấy, nhiều nhà học giả đã suy nghĩ tới. Người ta đã tiến hành những công trình nghiên cứu khác nhau về biển, đã nghiên cứu quá trình bốc hơi và tính số lượng nước chảy vào biển. Chính ở đây đã tìm ra bài giải cho câu đố. Nhiều năm trước đây, những con sông của chúng ta: Von-ga, U-ran, Êm-ba, cả Cu-ra, và Chê-rếch nữa, cũng như tất cả các dòng nước ngầm và mưa hàng năm đã đem tới cho biển Ca-xpiên hơn bốn ngàn tỷ mét khối nước, nhưng hiện nay khối lượng nước đổ vào biển đã giảm hẳn đi. Hiện nay mỗi năm chỉ có bốn trăm tỷ mét khối nước đổ vào biển Ca-xpiên. Trong khi đó, mỗi năm mặt biển Ca-xpiên bốc hơi mất bốn trăm mười bốn tỉ mét khối nước. Như các bạn thấy đấy, mức chi về nước cao hơn mức thu nhiều. Chính đó là nguyên nhân chính gây ra tai họa. Biển Ca-xpiên thiếu nước! Nó đang chết khát dần! Một biển đã cho bao nhiêu dân tộc cơm ăn, áo mặc trong bao nhiêu ngàn năm, nay đang đặt hy vọng vào con người. Nó chờ được giúp đỡ. Tai họa đang ập tới có thể đưa nó đến chỗ chết. Một biển lớn có thể biến thành một hồ mặn nhỏ. Đã từng có những thí dụ như thế. Ở châu Phi có hồ mặn Trát, trước kia là một biển rất lớn, cũng như biển Ca-xpiên của chúng ta. Đúng đấy. Các bạn trẻ của tôi ạ, biển Ca-xpiên đang kêu cứu, chúng ta phải giúp nó.

Pác-khô-men-cô đứng dậy. Anh còn muốn nghe thêm nhưng lại phải ra ngoài. Hôm nay có buổi gặp mặt thường lệ với Lép-sen-cốp. Hai người thường gặp nhau vào ngày chủ nhật. Lép-sen-cốp sẽ cho biết những tin cuối

cùng về tình hình Mặt trận phía Đông. Và ngay tối nay, sau buổi kiểm tra kéo dài nhiều giờ, anh sẽ kể lại tin tức mới cho những người bạn đáng tin cậy nhất của anh. Và đến mai, trên công trường đá, họ sẽ truyền đạt thông báo về Mặt trận phía Đông cho những anh em đáng tin, rồi những người ấy, đến lượt họ, lại truyền tin xa hơn nữa. Sự thật mà bọn phát-xít cố hết sức che giấu hàng ngàn tù binh của chúng đang được mọi người biết. Sự thật ấy được truyền miệng, được truyền miệng qua tất cả các khối, từ người nọ đến người kia, làm cháy lên ngọn lửa trong lòng họ. Thế là những lời tuyên bố chính thức huênh hoang trong bộ máy tuyên truyền của Hít-le về “phòng ngự co giãn”, về “sách lược nắn thẳng mặt trận theo kế hoạch” không che giấu được mà chỉ khẳng định thêm sự thật trong những tin mật: quân ta đang tấn công!

Pác-khô-men-cô đi đến nhà giặt, nơi anh thường gặp Lép-sen-cốp. Khi đi qua khối mười hai, anh nhìn thấy một đám xanh rất đông. Tên cướp Ô-lét, trước kia là trưởng trại, đang ra lệnh và đưa cho mỗi tên tù hình sự một đôi găng quyền Anh. Pác-khô-men-cô đi vòng để tránh những tên cướp. Anh nghĩ thầm: “Bọn khốn nạn, đừng mỡ hóa rồ, lại còn tiêu khiển bằng quyền Anh nữa!”. Bọn xanh cũng không để ý tới Pác-khô-men-cô.

- Những thằng cùng đi với mày liệu có tin tưởng được không? - Ô-lét hỏi Tơ-rum.

- Cũng đủ dùng. Đúng là những con trâu lẩn, - thằng cướp nhe răng cười. - Cho một cú vào trán là phải đi đặt xăng ngay!

- Chuyện này thì mày đừng vội, - Ô-lét dặn theo. - Phải làm ăn thế nào cho sau vài lần nó mới bị đưa vào lò thiêu xác. Hút đã bảo chỉ trả tiền nếu công việc làm thật gọn. Rõ không?

Những tên cướp chia thành những nhóm lớn, đi tới các khối của anh em tù chính trị. Tơ-rum cùng với bọn “trâu lẩn” của nó đi nhanh tới Trại nhỏ.

Vừa bước qua ngưỡng cửa của khối cách ly sáu mươi hai, thằng Tư-rum đã nhe răng ra cười: nó đến thật đúng lúc! Ở nửa ngoài cửa khối, trong phòng ăn, có một đám tù chính trị đứng chung quanh một cái bàn rộng. Họ đang nghe một người tù nói, người này đeo một cái kính gọng sừng, người rất gầy.

Tư-rum đi chậm lại trong giây lát. Bọn “trâu lăn” vây quanh nó. Những người tù chính trị vẫn nghe người kia nói, họ khao khát cố nắm lấy từng lời. Họ thậm chí không quay lại, không chú ý tới những kẻ mới đến.

“Chắc là thằng đeo kính đang tuyên truyền đây, - Tư-rum nhận định. Ta hãy bắt đầu với nó”.

Thằng cướp tiến lên, đi tới cái bàn, nó gạt những người đang nghe ra. Bọn “trâu lăn” tiến tới trước mặt họ, vẻ hăm dọa.

Giáo sư quay nhìn thằng vừa đến, cụ nghiêm khắc nói với Tư-rum:

- Anh có gì muốn nói thế, anh thanh niên?

Tư-rum nhìn khắp người giáo sư bằng con mắt miệt thị. Chỉ búng tay cho thằng này một cái là có ngay hai mươi mác bỏ túi! Nhưng thằng cướp lại nhớ lời dặn của Ô-lét. Nó văng tục. “Chỉ sau vài buổi...” Cứ để chính nó thử đánh cái của nợ này sao cho không chết ngay như một con ruồi!

Thằng xanh ném cho nhà học giả một đôi găng quỳền Anh. Nhà học giả ngạc nhiên nhìn đôi găng. Cái gì thế này? Quà tặng à? Giáo sư đã sắp sửa cảm ơn và từ chối không nhận, nhưng tên cướp đã thô lỗ cho luôn một câu:

- Đeo vào đi.

Giáo sư lễ phép gạt đôi găng ra.

- Cám ơn anh, nhưng tay tôi không lạnh. Tôi có thể sống không có găng như mọi người... Thật đấy.

- Đeo vào, tao bảo mày kìa! - Tơ-rum giật giọng.

- Anh thanh niên ạ, tôi không hiểu ý anh. Để làm gì cơ?

- Mày sẽ hiểu ngay bây giờ, - Tơ-rum vừa găm lên vừa lồng cổ chun của đôi găng vào tay nó, hai bàn tay hộ pháp mọc đầy lông hung hung. - Chúng ta thử xem cái tinh thần bôn-sê-vích của mày sẽ giúp mày đánh nhau như thế nào.

- Đánh nhau à?! - Mặt giáo sư dài ra vì ngạc nhiên, mắt cụ hấp háy rất nhanh. - Đánh nhau à?!

- Ủ!..

- Không được động đến giáo sư! - hai người tù chính trị đứng ra trước mặt Tơ-rum. - Không được động đến giáo sư!

Thằng cướp vung rộng tay đánh người cao nhất.

Trong khối bắt đầu loạn đả. Trận đánh nhau kéo dài không lâu. Ưu thế rõ ràng thuộc về bọn “trâu lăn” được huấn luyện cẩn thận. Chỉ trong vài phút, chúng nó đã đánh tan tác những người tù chính trị chạy đến cứu giáo sư.

Thằng Tơ-rum nhắc giáo sư lên ba lần, và mỗi lần nó lại nhắm vào trán giáo sư mà đánh. Thằng cướp cho rằng chỗ ấy có xương răn, và nhà hoạt động sẽ không chết ngay trong trận đầu.

- Hết một hiệp! - Tơ-rum ngăn bọn “trâu lăn” của nó lại. - Hiệp đầu toàn thắng rồi! Thôi kiếm chỗ khác!

Phấn khởi trước thắng lợi đầu tiên, bọn “trâu lăn” đi tới đầu kia của trại, chỗ anh em người Pháp. Ở đấy chúng nó cũng chờ đón một thằng lợi để

dàng. Tư-rum biết mặt các anh em hoạt động người Pháp. Họ sẽ được biết ngay hai năm đăm của Tư-rum.

Nhưng hiệp hai đã không tổ chức được!

Chính bọn SS đang giở trò thú vật ở chỗ anh em người Pháp. Thằng chỉ huy khối Ôt-tô, biệt hiệu là “Chăn cừu” đang cùng với bạn nó là tên SS Coóc-stát làm tình làm tội hai linh mục. Coóc-stát lột áo thầy tu của tiến sĩ thần học Lơ-loa rồi vừa cười vừa lấy ủng giẫm lên cuốn kinh cầu nguyện:

- Đồ lợn! Cho mày xem này!

Lơ-loa đã bị tím bầm một vết rất to dưới mắt. Ông buồn rầu nhắc đi nhắc lại:

- Chúa nhìn thấy hết! Chúa không tha thứ chuyện ấy đâu.

Thằng SS nhảy tới gần người thầy tu, giật lấy cây thánh giá trên ngực ông, ném xuống đất.

- Con lợn già! Mày thì phải cho đứng vào tường xử bắn! Đồ chó, mày phục vụ bọn du kích, mày ban phước lành cho chúng nó! Này thì thánh giá của mày! Này thì kinh cầu nguyện của mày!

Tiến sĩ thần học Lơ-loa, giáo sư lịch sử tôn giáo của trường đại học Thuộc địa, bị bọn phát-xít coi là một phạm nhân chính trị hết sức nguy hiểm: ông là linh mục trong một đội du kích của Phong trào kháng chiến ở Pháp. Lơ-loa đã bị kết án tử hình, nhưng sau đó án tử hình đã được giảm thành cấm cố chung thân ở Bu-khen-van.

Thằng “chăn cừu” “xử lý” linh mục Ê-nốc bằng gậy. Nó bắt linh mục quì xuống, mỗi tay nâng một viên gạch.

- Con chó hói, bây giờ thì mày hô lên: “Không có Chúa cứu thế”, - Chăn cừu ra lệnh rồi vung cái gậy lên: - Hô lên: “Không có Chúa cứu thế! Đấng chúa tể duy nhất là Hít-le!”

Linh mục Ê-nốc dim mắt thầm cầu Chúa.

- Hô lên, con chó hói: “Không có Chúa cứu thế! Đấng chúa tể duy nhất là Hít-le!”

Tơ-rum và bọn “trâu lăn” của nó theo dõi công việc của tên SS một cách thú vị.

- Ngài chỉ huy khối ạ, ngài nện vào sườn nó ấy, vào sườn ấy! - Tơ-rum khuyên. - Nó sẽ hát lên ngay cho mà xem!

Tơ-rum thấy “Chăn cừu” không chú ý tới nó chút nào, bèn quay ra cửa.

- Nào ta sang khối hai mươi năm. Ở đấy là bọn tù chính trị Nga.

Lũ “trâu lăn” vội chạy theo chủ tướng.

Tư tưởng của Cốc đã được thực hiện. Ở bất cứ chỗ nào, những tên cướp cũng ra công gắng sức, thằng nào cũng cố kiếm tiền. Những tên cướp của giết người tồi tệ nhất, trong đó có cả những kẻ trước kia là võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp, đã đánh đến chết những người tù hoạt động chính trị một cách “có văn hóa”.

Theo Ô-lét, việc làm nhục hàng loạt những người tù kiệt quệ, chân đứng gần như không vững, đã tiến hành có kết quả. Chúng nó thường đánh đập họ buổi chiều, sau khi kiểm tra, trước lệnh giới nghiêm hay trong những ngày chủ nhật. Hai ba thằng lực lưỡng, có những tên cảnh sát trong trại và những thằng thích vui nhộn đi kèm, ập đến các khối và khiêu khích những người hoạt động. Lăn trốn cũng vô ích. Mà cũng không thể nào bênh vực họ

được. Mọi việc được tiến hành như một trò chơi. Bọn xanh đề nghị các nạn nhân của chúng đeo găng quyền Anh vào.

- Nào, đeo vào đi. Thử xem tinh thần cộng sản của mày giúp cho xương cốt của mày đứng vững như thế nào!

Dù đồng chí có đeo găng hay không chịu đeo, bọn tội phạm hình sự cũng không quản. Chúng nó cứ bắt đầu đánh. Thằng cướp Ô-lét đặc biệt thích đánh anh em tù binh Nga. Ở chỗ anh em, bọn tù hình sự được khuyến khích bằng mọi cách.

- Chúng tao là người A-ri-ăng, - những thằng cướp người Đức huênh hoang, - bao giờ chúng tao cũng đánh và sẽ còn đánh bọn Nga.

- Lũ lợn Nga chỉ có thể đánh nhau từng bầy, từng lũ. Chúng nó không có những dũng sĩ chân chính.

XIV

Ở VĂN PHÒNG, sau khi hỏi cung và đánh đập, chúng nó khâu lên áo và quần An-đơ-rây một cái bia: một vòng tròn trắng giữa có một điểm đỏ. Ở Bu-khen-van, những cái bia như thế dùng để phân biệt những người tù chính trị nguy hiểm nhất, những sĩ quan Nga và những người vượt ngục bị bắt. Như thế là An-đơ-rây đã biến thành một cái bia di động, một “điểm bay”. Dấu hiệu này giúp bọn bảo vệ bắn vào anh không trượt hễ có trường hợp thuận tiện.

An-đơ-rây bị giải sang một khối khác: khối trừng giới. Tại đây nhiều người tù cũng mang trên quần áo dấu hiệu tai hại ấy. Chỉ cần người tù rời khỏi chỗ làm việc hay chậm trễ một chút trong khi chấp hành mệnh lệnh là chúng nổ súng vào anh ta, không cần báo trước.

Bắt đầu những ngày khủng khiếp. Bốn giờ sáng, sau khi có tiếng keng, bọn SS vung gậy chạy vào khối:

- Hê-rao-xơ! Dậy!

Những người sắp chết bị dựng lên, những người còn sống thì bị gọi dậy bằng những ngọn roi. Việc “điểm danh” buổi sáng kéo dài rất lâu. Khi có lệnh “ng nghiêm” những người tù bỏ mũ, Bọn SS phụ trách khối trừng giới theo dõi rất chặt từng người tù. Anh em lần lượt trả lời bằng những câu rập khuôn. Rồi gọi đến một số không có ai trả lời. Tên chỉ huy khối và tên trưởng khối tiến hành điều tra. Mọi người đứng yên không động đậy. Vài phút sau mới rõ là người mang số đó đã chết đêm qua. Xác người ấy nằm ở đầu hàng bên trái.

Có khi trong đám người chết cũng không ai mang số, không có người trả lời. Bọn SS báo động. Bắt đầu tìm kiếm. Tìm kiếm có khi vài giờ. Những

người tù trừng giới vẫn đứng ngoài sân chờ quyết định của tên tư lệnh.

Cuối cùng mới rõ là người tù ấy đã tự tử. Anh ta lao mình vào dây thép gai có đấu với dòng điện cao thế.

Tiếp tục kiểm tra.

Điểm danh xong thì ăn sáng. Anh em tù còn chưa kịp nuốt thì đã phải ra xếp hàng và bị giải đi lao động. Có người bị đưa đi làm vệ sinh cống rãnh, có người phải rửa các ống tháo nước, có người mang phân đến bón vườn rau của bọn SS.

An-đơ-rây bị chuyển đến một đội trừng giới gọi là đội “Giày mới”. “Cái tên kỳ quặc thật”, - An-đơ-rây vừa nghĩ thầm vừa nhìn những người bạn mới đang làm lì đi bên cạnh mình. Mỗi lúc này anh mới nhận thấy rằng gót chân của người đi bên phải bị băng bó. Cả chân người bên trái cũng thế. Những người đi phía trước cũng vậy. Như thế nghĩa là thế nào? Một kiểu tra tấn mới chăng?

An-đơ-rây đã không phải đoán mò lâu. Đội trừng giới bị dẫn đến một cái bãi, bốn phía có hàng rào gỗ. Bên cạnh một căn nhà thấp có xếp những cái thùng. Thằng cai Pôn Phơ-rít-man là một tên Đức cao lênh khênh, sau này An-đơ-rây được biết rằng anh em tù đã đặt cho nó cái biệt hiệu “Ác ôn đen”. Nó cùng với ba thằng giúp việc mở nhanh những cái thùng. An-đơ-rây nhận thấy trên áo của tên Pôn và ba thằng giúp việc có dính những hình tam giác xanh lá cây. Anh lại nhớ những câu chuyện Pác-khô-men-cô đã kể với anh. “Đừng có chờ đợi điều gì tốt lành ở bọn tội phạm hình sự”.

Bọn SS phì phèo thuốc lá, lặng thinh theo dõi hành động của bọn xanh. Mấy tên kia vội vã lấy trong thùng ra những đôi giày. Mới nguyên, màu vàng. Da thô nháp nhoáng dưới nắng, dưới đế có những cái đinh sáng loáng. Ngoài mặt trận An-đơ-rây đã nhìn thấy những đôi giày như thế dưới

chân những tên lính Đức. Chẳng nhẽ chúng nó lấy cho anh em tù đi hay sao?

Pôn phát cho mỗi người tù một đôi giày. Còn thêm một đôi bút tất. An-đơ-rây ngồi xuống đường nhựa và ném đôi giày đế gỗ của anh đi. Anh thích thú đi đôi bút tất sạch và đôi giày mới. Đôi giày vừa khít chân. Thằng cai theo dõi không cho ai đi giày quá rộng.

“Giày như thế này thì không những có thể đi xuyên qua nước Đức, mà còn qua được cả châu Âu”, - An-đơ-rây nghĩ thầm và nhớ lại rằng tháng trước anh đã đi hàng trăm ki-lô-mét chân không. Đầu tiên anh thấy hình như dễ chịu, nhưng giày bó chặt lấy chân. Thật ra, giày cũng cứng. Quá cứng nữa là khác. An-đơ-rây thử đi vài bước. Đế quá dày gần như không cong lại được. Mũi giày quá răn ở chỗ gập, ép xuống mu bàn chân rất đau, chỗ gần sát ngón chân. An-đơ-rây bắt đầu thấy rõ ràng đi giày da thì khó chịu hơn rất nhiều so với đi giày đế gỗ, bên trên làm bằng vải bạt mềm. “Không sao, mới đi chưa quen chân thì thế thôi, - An-đơ-rây nghĩ thầm, - rồi sau đi chỉ còn thấy thú mà thôi!”

Khi những người tù đã xỏ giày xong, họ bắt đầu phải đi. Đầu tiên đi đều trong đội hình, chân giẫm thật mạnh để lấy nhịp, rồi đi hàng một thành vòng tròn, sau nữa có lệnh:

- Chạy!

Chạy là chuyện gay go ghê gớm. Nhưng thằng cai cao lênh khênh cứ vung cái roi gân bò dài quất vào lưng, vào mặt những người tù.

- Nhanh lên! Nhanh lên! Nhanh nữa!

An-đơ-rây vừa chạy vừa nghĩ thầm: bọn SS nghĩ ra cái trò ngu xuẩn gì thế này? Cái trò vô nghĩa lý chạy bằng giày mới này thì có được ích lợi gì? Chẳng có tích sự gì cả? Thậm chí còn thiệt hại nữa là khác: làm mòn cả giày mới của lính. Không sao, nếu chính bọn Đức đã muốn thế thì chúng ta

sẽ cố làm hỏng giày mới. Dù sao cũng còn nhẹ nhàng hơn đẩy xe ở công trường đá.

Đến giữa trưa thì nhiều người tù đã kiệt sức. Hầu như họ không lê chân được nữa. Những ngọn roi đổ như mưa xuống lưng họ. Cả An-đơ-rây cũng mệt. Mệt không phải vì hoạt động thể lực quá sức. Thời kỳ tập luyện trước những trận đấu, trong những buổi tập, anh đã phải chạy nhiều hơn. Anh mệt với đôi giày. Hình như da đã biến thành chì. Hai bàn chân cháy bỏng. Đi một bước cũng đau.

- Nhanh lên! Nhanh lên!

Thằng cai lau mồ hôi trán rồi lại vung cái roi nặng. Nó đánh bừa vào anh em tù. Vì sao thằng khốn kiếp này hành động như thế? Vì nó run sợ trước bọn SS, nó muốn tâng công, hòng cứu lấy thân xác nó hay chỉ vì cái tính tàn ác bạo ngược vì thích thú thấy mình có quyền hành đối với những con người không có gì tự vệ?

- Nhanh lên! Nhanh lên!

Chắc hẳn tên “ác ôn đen” có biết về thể dục thể thao và nguyên tắc luyện tập của các võ sĩ. Chỉ khác một điều các động tác luyện sức chịu đựng của cơ bắp ở chân của các nhà thể thao được tiến hành bằng giày mềm nhẹ để phẳng, còn anh em tù lại phải làm các động tác ấy bằng giày mới của lính. Các động tác đi được “tập” rất lâu: nhảy cóc, đi vệt, đi trên đầu ngón chân. Các động tác ấy đã làm tiêu hết sức lực còn lại của anh em.

Đến chiều, khi những tia mặt trời lặn làm lóa mắt, An-đơ-rây bắt đầu đi sai chân, va vấp và vì mất cảm giác cự ly nên đã giẫm vào gót chân người đi trước. Thằng “Ác ôn đen” đã nhiều lần đánh anh bằng roi. Hình như nó có mặt khắp mọi nơi.

Mặt trời làm chói mắt. An-đơ-rây căm ghét cả mặt trời. Mặt trời ở nơi đất khách quê người tựa như cũng phục vụ bè lũ Hít-le.

Cuối cùng, khi có hiệu lệnh hết giờ, những người tù ngồi xuống đất, vội vã tháo những đôi giày đáng nguyên rủa. An-đơ-rây cũng cởi nhanh dây giày. Hai gót chân như bị bồng, khễ chạm vào là đau nhói.

- Thế là lại thêm một tiểu đoàn ác ôn có giày đi. - người ngồi bên phải vừa cau có nói, vừa băng lại rất cẩn thận những chỗ lên chai dầm máu dưới gan bàn chân.

An-đơ-rây ngẩng đầu lên.

- Sao lại có giày đi?

- Xem đây, hết sức đơn giản thôi, - người ngồi bên vắng tục. - Chúng ta đi mềm những đôi giày mới, bọn ác ôn sẽ đi những đôi giày này để chà đạp lên đất đai chúng ta...

Té ra là như thế! Vì sao mà mình, An-đơ-rây này, không đoán ra sớm hơn? Bọn SS đâu phải là những thằng ngu đần, việc gì chúng nó cũng làm một cách thông minh và có tính toán. Thế mà mình lại tự coi là thông minh, cứ cho rằng bọn phát-xít là những thằng ngốc, cứ ra sức mà quần những đôi giày mới, để “làm hỏng” giày! Chẳng nhẽ đi một ngày mà mòn được những đôi giày ấy hay sao? Đâu có thể. Giày này thì đi hàng năm cũng chưa hỏng...

Thằng “Ác ôn đen” và mấy thằng giúp việc nó dùng giẻ rách lau hết bụi trong giày, xếp cẩn thận vào trong những cái hòm. Trong lòng An-đơ-rây nhức nhối. Một thằng Phơ-rít hay Han-xơ nào đó sẽ đi đôi giày mà anh vừa đi mềm, rồi giơ súng tiểu liên, đi trên đất Nga, giết hại, cướp bóc... Mình, An-đơ-rây này, là một chiến sĩ, đoàn viên thanh niên, võ sĩ quyền Anh, mà lại giúp giặc...

An-đơ-rây dựa lưng vào hàng rào. Chẳng nhẽ không tìm ra lối thoát trong tình thế này hay sao? Chẳng nhẽ mình cứ giúp đỡ bọn phát-xít mãi hay sao? Cái bọn đáng nguyên rủa! An-đơ-rây đưa mắt nhìn các bạn trong đội trường

giới. Những bộ mặt chán ngán ủ dột cho thấy người nào cũng nghĩ đại khái như thế.

- Chú ơi, chú ơi, - vắng có một giọng trẻ con quen thuộc.

An-đơ-rây ngoái nhìn lại. Một thằng bé tóc hung nhìn qua một cái khe nhỏ. An-đơ-rây nhận ra nó. Anh mỉm cười.

- Chú vất vả lắm không? - Váp-con-chi hỏi.

- Vất vả lắm...

- Chà, anh chàng này! - Váp-con-chi nhảy lui khỏi hàng rào để phòng trước rồi bĩu môi. - Đáng đời cho mày! To xác như thế mà để chúng nó bắt làm tù binh!

An-đơ-rây nín thình quay đi. Anh còn có thể trả lời thế nào được nữa?

Đã sắp đến giờ kiểm tra tối. Các đội trừng giới trở về trại đầy đủ, cả người sống lẫn người chết. Bọn Đức thích tính toán chính xác. Những người chết, bị bọn bảo vệ giết hay chết trong một “trường hợp không may”, được các bạn đã kiệt sức của mình khiêng về. Tên tư lệnh của trại đứng ở cổng, bên cạnh nó có những tên phó tư lệnh. Chúng nó “duyet binh” buổi chiều. Đội nhạc của những người tù thổi một bài hành khúc phát xít.

Các đội trừng giới lần lượt diễu qua, giày đế gỗ giẫm mạnh theo nhịp. Trên mặt mỗi người chịu tội đều có cái gì tương tự như một nụ cười. Không chút bóng dáng gì của bệnh tật hay mệt mỏi. Người yếu không có chỗ đứng trên trái đất, người yếu không có bánh mì, người yếu phải vào lò thiêu xác. An-đơ-rây biết rằng những con người mệt chết đi được này phải cố gắng như thế nào để có cái vẻ phẫn chấn đó. Anh cũng cố giữ tư thế hùng dũng, nhưng toàn thân như đang chịu một sức nặng hàng tạ, anh vầng đầu, buồn nôn. Tim anh đau nhói. Chẳng nhẽ cứ thế này rồi chết đi mà không chống cự, không đấu tranh, thậm chí không có chút gì phản kháng?

Các đội trừng giới đi qua.

Thằng sĩ quan trực nhật nhận báo cáo: bao nhiêu người đi lao động trừng giới, bao nhiêu bị giết. Thịnh thoảng nó lại ngắt lời một thằng cai.

- Sao ít thế?

Nó muốn nói về số người bị giết.

- Mai sẽ nhiều gấp đôi, thưa ngài đại úy! Tôi sẽ cố gắng! - thằng cai áp tay theo đường chỉ quần trả lời.

Những người tù rợn tóc gáy.

Và như một cái bóng, cái chết đe dọa cứ lảng nhãng theo đuôi các đội trừng giới. Nó đuổi theo anh em ở bất cứ chỗ nào: từng ngày, từng giờ, từng phút...

Những ngày đen tối kéo dài. An-đơ-rây cùng những người tù khác nhảy chồm dậy lúc bốn giờ sáng như những con người máy, rồi vừa mặc quần áo vừa chạy đi lau rửa, để kịp ra điểm danh. Anh đã tập quen đi giậm mạnh chân, bỏ mũ trong nháy mắt khi gặp bọn SS rồi đập mũ vào bụng. Trong cuộc sống đơn điệu đần độn như thế, An-đơ-rây cảm thấy rằng tất cả những cái gì sống đều mờ nhạt đi trong tâm hồn anh, và anh dần dần trở nên tương tự như một cái máy. Ngủ dậy, lau rửa, một chén cà phê giả và ba trăm gam bánh mì đen thay thế trên đó có thể đọc được cái dấu năm 1939. Đó là bánh mì ăn cả ngày. Muốn ăn một lần thì ăn, nếu không có thể chia làm nhiều bữa. Ban ngày những người bị trừng giới không có thức ăn. Họ chỉ được một giờ nghỉ. Nhưng chẳng nhẽ có thể nghỉ khi toàn thân mệt mỏi rã rời, còn dạ dày thì trống rỗng một cách tuyệt vọng? Lại còn phải đi giày lính mà chạy cho đến chiều. Chín giờ tối thì ăn tối: bảy trăm gam xúp cải củ hay xúp rau, thêm vài giọt bơ nhân tạo. Chưa kịp nuốt xong món xúp đã có lệnh kiểm tra tối. Đứng hai ba giờ ngoài sân rồi có lệnh giới nghiêm. Giấc ngủ

trong cái ngăn tối đen trên tầng ván thứ hai. Năm giờ sau, tất cả lại bắt đầu như hôm trước.

Những điều khủng khiếp diễn ra trước mắt hàng ngày đã ăn sâu vào cuộc sống, thành một cái gì bình thường, không thay đổi. An-đơ-rây dần dần cũng quen với những điều khủng khiếp ấy. Anh đã quen với chuyện sáng sáng chúng nó nằm chân lòi ra khỏi khối những người bị trừng giới chết đói hay chết bệnh. Anh đã quen với chuyện những tên giám thị và SS giết những người tù không có gì tự vệ vì bất cứ cơ gì hay chỉ vì chúng nó thích giết, anh đã quen nhìn thấy những người chết dần hàng ngày trước mắt mình. Cái chết không còn làm An-đơ-rây sợ nữa. Nó luôn luôn ở cạnh anh, kề bên anh. Và An-đơ-rây mỉm cười khi nghĩ đến cái chết, cái chết mang theo sự giải thoát khỏi những nỗi cực khổ, chấm dứt cảnh đọa đày.

Cái đói đặc biệt làm tình làm tội An-đơ-rây. Cái cơ thể lành mạnh, lực lượng của anh chỉ khăng khăng đòi hỏi một điều: ăn, ăn, ăn... Nhưng không có ăn. Ở An-đơ-rây, giới hạn của những điều mong muốn chỉ còn là được múc thêm một muôi xúp rau loãng. Anh cảm thấy mình dần dần mất khí lực, tài nhanh khéo, sức khỏe. Anh đã không còn đi giày mới chạy trên bãi hăng hái như trước nữa; đến bữa tối thì đầu anh choáng váng, cơn buồn nôn dâng lên đến họng. Mỗi ngày anh càng khó trấn áp sự yếu đuối nhục nhã như vậ bên trong mình. Cái đói trở thành kẻ thù hung ác nhất của An-đơ-rây. Cái đói hình như hút máu trong người anh. An-đơ-rây nhìn thấy cơ thể mình dần dần không còn ra hình thù gì nữa.

Có sự khổ ải nào so sánh được với cái đói, về mức gay gắt cũng như về độ kéo dài? Ý thức dần dần vẫn đục, ý chí dần dần bạc nhược. Và người ta thấy xuất hiện một thái độ như thờ ơ trước những việc xảy ra. Đến khi An-đơ-rây chạy kiệt sức, ngã lăn xuống lớp nhựa bị mặt trời hun nóng trên bãi thì anh rất khó bắt mình nhồm dậy. Thú vị biết bao nếu được nằm lại trên lớp nhựa này, để cho tất cả các tế bào trong cái cơ thể rã rời hưởng hơi ấm của đá. Người tù nào ngã theo sự yếu đuối ấy sẽ không bao giờ có thể đi

được nữa. Anh ta sẽ bị thằng “Ác ôn đen” bắn chết hay đánh chết. Xác anh ta sẽ bị ném lên xe, đưa vào cửa lò thiêu xác. Ống khói nhà khói suốt ngày đêm...

XV

PÁC-KHÔ-MEN-CÔ ngồi bên cạnh bàn âm thầm nghe giáo sư nói. Mặt người tù U-cơ-ren đầy những vết thâm tím, mắt bên trái sưng vù. Bằng con mắt bên phải tròn xoe, anh lo lắng nhìn ra khung cửa vuông đen ngòm. Chưa biết chừng hôm nay bọn xanh không đến, bọn khốn nạn nghỉ chẳng? Ngày nào chúng nó cũng đến, ngày nào cũng lặp lại chuyện hôm trước.

Pác-khô-men-cô chuyển sang nhìn giáo sư. Giáo sư ngồi sau bàn, cái lưng vừa gầy vừa dài cong xuống quá sức tưởng tượng. Những ngón tay dài của giáo sư cầm một miếng vôi vẽ lên mặt bàn sần sùi. Tay trái giáo sư cầm một chiếc khăn tay ướt, đầy những vết máu. Mỗi lần ho, giáo sư lại đưa cái khăn lên miệng. Giáo sư ho rất nhiều. Những tiếng ho khàn khàn như rên siết ấy làm Pác-khô-men-cô có cảm giác đau nhói.

Những người tù ngồi và đứng chung quanh giáo sư. Cũng như Pác-khô-men-cô, mặt những người nghe đều đầy những vết tím bầm và sây sát. Một cái áo ngoài của người khác khoác trên hai vai nhọn của giáo sư, chân giáo sư cũng quấn một cái chăn không biết của ai. Trên cổ giáo sư có một khăn bông thay khăn quàng. Nhưng giáo sư vẫn lạnh. Giáo sư nói ngắt quãng, cụ ghìim rất khó khăn những cơn run lạnh.

- Các bạn kiến nghị khơi một sông đào từ biển A-đốp. Đó là cách giải quyết lý tưởng đấy, các bạn ạ. Đúng đấy. Cho biển Ca-xpiên uống nước biển A-đốp! Nhưng khi phân tích kỹ lại phải gạt bỏ dự án ấy. Vì biển A-đốp nối liền với Bắc hải, mà ở đấy, những lớp nước bên dưới lại có hai mươi năm phần trăm muối. Như thế thì cá chết hết, các bạn thân mến ạ! Cũng còn có những dự án khác nữa. Nhưng tất cả đều không dùng được. Chúng ta sẽ không nói về các dự án ấy. Tôi chỉ nói rằng không có dự án nào trong số đó

giải quyết được đến cùng vấn đề chủ chốt: đem nước tới cho biển Ca-xpiên, ngăn ngừa được tai họa. Nhưng việc ấy lại có thể làm được.

Giáo sư nhìn hết lượt những người nghe bằng cặp mắt đỏ ngầu.

- Có thể đem nước tới biển Ca-xpiên? Đem nước tốt, nước ngọt. Tôi đã hiến cả cuộc đời cho vấn đề biển Ca-xpiên, nhưng chỉ ở đây, chỉ ở đây tôi mới nảy ra ý nghĩ này. Sao... sao trước kia tôi không nghĩ ra nhỉ! Các bạn xem đây, mọi việc đơn giản biết bao, - miếng vôi xê dịch trên mặt bàn. - Những dòng sông phía bắc: Pê-tro-ra, Vu-trếch-đa, Bắc Đơ-vi-na, thậm chí cả con sông Mê-đen nhỏ bé này nữa. Hàng triệu mét khối nước đổ vào Bắc băng dương. Nhưng nếu chúng ta chuyển lượng nước ấy vào biển Ca-xpiên. Thì sao hở? Việc này quả thực là khó, nhưng cần phải làm. Đắp những cái đập, khơi những sông đào và thông qua sông Vu-trếch-đa, hưởng một phần luồng nước của các con sông phía Bắc vào sông Ca-ma và sông Von-ga. Còn sông Von-ga sẽ đưa nước vào biển Ca-xpiên.

Giáo sư nín lặng một lát rồi nói thêm, giọng khe khẽ, mệt mỏi:

- Nhất thiết phải làm như thế. Sẽ có người kiến nghị kế hoạch như thế. Không nên tuyệt vọng biển Ca-xpiên sẽ sống!

Bỗng giáo sư ngửa người ra lưng ghế. Một cơn run ngấn làm méo hẳn khuôn mặt mệt mỏi, tím bầm của giáo sư. Trong con mắt sâu hoắm, sáng như đang lên cơn sốt rét của giáo sư, Pác-khô-men-cô nhìn thấy cái bóng đen của định mệnh mà anh đã từng nhìn thấy trong con mắt của những người đi chịu án tử hình.

Những người tù ngồi lặng đi, ai cũng sẵn sàng hy sinh thân mình cho giáo sư. Pác-khô-men-cô thấy lòng mình se lại vì mong đợi: sao Cô-tốp chưa đến nhỉ?.. Cô-tốp đã hứa sẽ giúp đỡ giáo sư. Sao Cô-tốp không đến nhỉ?

Trong lúc ấy, Cô-tốp bước vào khối bảy của anh em tù binh Liên Xô. Tại đây cũng có một bệnh viện nhỏ. Hôm nay một phòng của khối này được

dùng cho buổi họp của những người lãnh đạo tổ chức quân sự chính trị bí mật Nga.

Một tên cảnh sát Đức đi đi lại lại trước khối, chỗ có lối ra bãi. Hắn đang la hét những người tù. Cô-tốp nhận ra ngay anh chàng lực lưỡng An-béc. An-béc gật đầu hết sức kín đáo để chào Cô-tốp rồi quát to:

- Đi ngay, đi ngay. Cấm lỏng vàng ở đây.

Đó là một mật hiệu. Như thế có nghĩa là mọi mặt đều yên ổn, có thể vào. Nếu có gì nguy hiểm, An-béc đã vung dùi cui mà quát: Xéo khỏi chỗ này, con lợn Nga.

Căn phòng nhỏ của bệnh viện có hai cửa. Các ủy viên của trung tâm bí mật họp trong đó. Xi-ma-cốp đón Cô-tốp ở cửa. Xi-ma-cốp là người lãnh đạo trung tâm tổ chức quân sự chính trị. Hai người bắt tay nhau rất chặt.

- Vào đi, Cô-tốp.

Cô-tốp nhìn khuôn mặt ngày càng hốc hác của Xi-ma-cốp: hai má hõm xuống có một ánh hồng hồng chẳng lành mạnh chút nào. Anh nghĩ thầm cái bệnh lao chết tiệt ấy lại đang giở trò... Cần phải bàn với anh em để Đảng theo dõi sức khỏe của đồng chí Xi-mia-cốp mới được.

Vừa bước qua ngưỡng cửa bệnh viện, Cô-tốp đã được Lép-sen-cốp ôm chầm lấy. Lép-sen-cốp là người phụ trách ban tuyên truyền cổ động.

- Vào đi, vào đi. Mọi người chờ cậu đã lâu rồi.

Rồi Lép-sen-cốp dẫn Cô-tốp tới gần một người Đức lạ mặt, lùn lùn, vạm vỡ, má bầu bầu, mặc áo vải cũng như tất cả anh em tù chính trị.

- Chính đồng chí ấy đây, Cô-tốp đây, nhà lý luận của chúng tôi đấy.

Người kia nở một nụ cười hồ hởi, lộ hai hàm răng đều đặn, hai con mắt sắc sáng lên và ấm áp. Người ấy chìa cho Cô-tốp một bàn tay nhỏ nhắn.

- Tôi là Van-te... Van-te Bác-tên.

Trong những buổi họp của trung tâm Nga, cũng như qua những câu chuyện của Lép-sen-cốp, Cô-tốp đã được nghe nhắc tới nhiều lần tên của Van-te Bác-tên, người lãnh đạo tổ chức chống phát-xít bí mật của Đức ở Bu-khen-van. Nhưng đây là lần đầu tiên anh được đích thân gặp người cộng sản Đức này. Cô-tốp nói tên mình và bắt tay Bác-tên thật chặt.

- Xchê-pan, Xchê-pan, lại đây đã, - Lép-sen-cốp gọi, - giúp bọn mình nói chuyện với nhau nào.

Xchê-pan là một anh chàng to lớn hai mươi ba tuổi, có bộ mặt cởi mở của người Nga và hai con mắt trong như bầu trời trên sông Von-ga. Anh ta bực mình lâu bầu:

- Đấy, họ đã lộ rõ những sai lầm khuyết điểm hồi còn học ở nhà trường rồi đấy. Đồng chí Cô-tốp ạ, đáng là phải học thứ tiếng nước ngoài ấy chứ đừng có “cóp” bài cho xong chuyện...

Nhưng Xchê-pan bỗng nhìn thấy Bác-tên mà vừa nãy anh chưa nhận ra sau lưng Cô-tốp. Anh ngắc ngứ một lát rồi nói thêm giọng nghiêm trang:

- Người phiên dịch thì cũng như nhà ngoại giao, bao giờ cũng phải đề cao mình.

Bác-tên hiểu được nghĩa lời vừa nói, anh nói bằng tiếng Nga:

- Tôi có hiểu đôi chút.

Mọi người đều cười.

Sau đó Bác-tên nói bằng tiếng Đức. Xchê-pan nghiêng nghiêng đầu về phía Bác-tên, cổ nạm từng lời Bác-tên nói rồi dịch rất nhanh:

- Đồng chí Cô-tốp ạ, trung tâm quốc tế truyền đạt với đồng chí lời cảm ơn hết sức chân thành về bài viết của đồng chí. Bài ấy đã được dịch sang tiếng Đức và tiếng Pháp. Đồng chí đã viết đặc biệt xuất sắc đoạn nói về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế, trong đó đồng chí đã dẫn những đoạn rất dài của Lê-nin. Đồng chí có một trí nhớ quả là ghê gớm!

Hai vành tai Cô-tốp đỏ hồng lên. Anh không quen nghe lời khen ngợi. Trong ba mươi hai năm cuộc đời của anh, Cô-tốp đã nhiều lần khen người khác, nhưng anh quen có thái độ nghiêm khắc và đòi hỏi đối với mình. Là con một công nhân bến tàu, bôn-sê-vích, theo Lê-nin, Cô-tốp đã lao động và học tập từ khi được giác ngộ đến nay. Cô-tốp còn nhớ được những gì về thời thơ ấu của anh, về bố mẹ anh? Bố anh là Đì-mi-tơ-ri Cô-tốp đã phải trốn bọn hiến binh Nga hoàng, đem cả một gia đình lớn rời bỏ I-giép-xơ đến ở A-xtơ-ra-khan. Tại thành phố cảng lớn này, người cán bộ hoạt động tích cực trong những trận chiến đấu cách mạng năm 1905 vẫn tiếp tục làm công tác bí mật. Cả nhà bữa đói bữa no, món ăn chỉ có cá. Trong nhà thường không có bánh mì, nhưng hầu như ngày nào cũng có khách, đó là những anh em dân chài, phu khuân vác, công nhân bến cảng. Khỏe mạnh, da rám nắng, quần áo họ nồng nặc mùi biển, mùi dầu ma-dút, mùi muối. Cô-tốp còn nhớ rằng các bác râu xồm ấy thường ngồi đến gà gáy để đọc bên ngọn đèn dầu những tờ giấy gì không biết.

Nhà Cô-tốp ở ngay đầu cảng, trong ca-bin của một chiếc xà lan cũ. Vì thế con trai các nhà buôn ở cảng chế Cô-tốp là “thằng không có nhà”. Anh còn trả lời thế nào được nữa? Cô-tốp còn nhớ những bàn tay sần sùi của các bác phu khuân vác ở cảng vụng về chùi nước mắt và xoa đầu anh.

- Cháu thật là kỳ quặc! Xà lan là một chiếc tàu cơ mà. Một chiếc tàu thực sự, tàu đi biển đấy. Ai cũng có nhà nhưng ít người có tàu biển. Người anh em ạ, cháu phải lấy làm hãnh diện mới phải! Còn về chuyện nhà cửa thì

cháu đừng lo. Bao giờ cháu lớn, người anh em của các bác sẽ có một ngôi nhà. Một tòa lâu đài!

Thế là Cô-tốp bắt đầu kiêu hãnh tự xưng:

- Tao là Cô-tốp ở xà lan.

Bố Cô-tốp mất khi đất nước chìm trong khói lửa của Đại chiến thế giới lần thứ nhất. Chỉ còn ba năm nữa là được hưởng những ngày tươi sáng của cách mạng tháng Mười, nhưng nhà hoạt động bí mật lão thành Đi-mi-tơ-ri Cô-tốp đã không sống được tới ngày ấy. Ông đã không được nghe tiếng gầm của những khẩu pháo trên chiến hạm “Rạng đông”, không được chính mắt nhìn thấy điều mà ông đã hiến dâng cả cuộc đời để giành lấy. Những ngày bị giữ trong các sở hiến binh và những năm tù đày đã hủy hoại sức khỏe của ông. Hai anh và một chị của Cô-tốp ở lại A-xtơ-ra-khan. An-đơ-rây và I-van làm việc ở xưởng đóng thùng còn Li-đi-a thì làm việc ở xưởng may. Bà mẹ cùng với Cô-tốp và hai em Cô-tốp là Ma-ri-a và An-na về ở với ông ngoại Cô-tốp ở tỉnh Ri-a-dan.

Cách mạng tháng Hai còn được ghi lại trong trí nhớ như một ngày hội vui tươi. Những người nông dân buộc ảnh Nga hoàng vào đuôi ngựa, còn những thằng bé thì vừa đuổi con ngựa, vừa ném những nắm tuyết bắn vào tên vua chuyên quyền. Cô-tốp cũng còn nhớ cuộc biểu tình thứ hai, hồi ấy đã là tháng mười. Bà mẹ treo trên tường một dải băng vải đỏ bên dưới ảnh ông bố, còn bên ngoài hàng rào, những người nông dân chia ruộng của địa chủ. Sau đó, đến năm hai mươi, trong nhà có tang. Người ta đem đến nhà một bức thư cho biết anh I-van và An-đơ-rây cùng với cô y tá Li-đi-a đã hy sinh trong những trận chiến đấu gần Pê-rê-cốp.

Cô-tốp đến trường muộn, khi đã là một thiếu niên. Việc học tập thu hút Cô-tốp, chính quyền Xô-viết tạo ra cho con trai người công nhân bần cảnh mọi khả năng để trau dồi kiến thức. Trước mặt Cô-tốp đã mở ra con đường mà

hai người anh đã hy sinh của Cô-tốt hằng mơ ước, con đường được ông bố hiến dâng cả cuộc đời để xây dựng.

Cô-tốt khát khao học tập. Trung học, những lớp sư phạm một năm, rồi “đại học công nhân ở nhà” và cuối cùng, năm 1935, ban hàm thụ của Trường đại học Mát-xcơ-va về lịch sử, triết học và văn học. Cô-tốt vừa làm việc vừa học tập.

Năm 1939, anh được gọi vào quân đội, nhưng trong quân đội anh vẫn học tiếp. Anh say mê triết học chủ nghĩa Mác, duy vật biện chứng, anh gần như thuộc lòng nhiều tác phẩm của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin. Cô-tốt được mời đến trường Đảng của sư đoàn, anh mãi mê trình bày với các cán bộ chỉ huy những bài giảng về lịch sử Đảng cộng sản, lịch sử cận đại, duy vật biện chứng.

Tháng năm, năm 1941 được ghi lại trong trí nhớ của Cô-tốt như một tháng hạnh phúc nhất trong đời anh. Anh, một đoàn viên thanh niên, chính trị viên, được gia nhập hàng ngũ Đảng của Lê-nin! Vài ngày sau đồng chí chỉ huy trung đoàn ký giấy cho Cô-tốt nghỉ phép.

- Đồng chí lên Mát-xcơ-va đi, đồng chí Cô-tốt ạ, đồng chí hãy tham gia kỳ thi của Nhà nước.

Rồi khi chia tay, trung đoàn trưởng nói thêm:

- Đồng chí Cô-tốt ạ, đồng chí đừng vội rời bỏ quân đội. Chúng tôi còn cần có những người như đồng chí.

Tháng năm và tháng sáu qua lúc nào không biết. Cuối cùng đến ngày thứ bảy 21 tháng sáu, Cô-tốt qua lần sát hạch cuối cùng. Sau những ngày căng thẳng, Cô-tốt muốn được sống một mình, sống riêng với những cảm xúc và ý nghĩ của mình. Anh đi lang thang trong thành phố, bên bờ sông Mát-xcơ-va, trên Hồng trường, quanh điện Cơ-rem-li. Anh, con trai một công nhân bến tàu, đã tốt nghiệp trường cao nhất, trường đại học triết của thủ đô! Phải

chẳng là một giấc mơ, phải chẳng là một chuyện thần thoại? Anh đã mơ ước những gì? Những ước mơ hết sức tươi sáng và hấp dẫn. Nhưng sáng hôm sau vang lên tiếng nói đầy lo âu của người phát thanh:

- Nước Đức phát-xít... không tuyên chiến... đã bội ước, tiến công...

Vẻ mặt của thủ đô lập tức thay đổi hẳn. Những người qua đường đều có vẻ âm thầm lo lắng. Đến đâu anh cũng được mọi người lễ phép nhường đường. Anh đến một quán giải khát, xếp hàng. Nhưng mọi người tránh cho anh lên trước!

- Các đồng chí bộ đội không phải xếp hàng. Đồng chí trung úy, mời đồng chí lên trước!

Một giờ sau, Cô-tốp vào phòng đồng chí giám đốc trường đại học để đề nghị nhà học giả trao trước bằng cho anh, không chờ lễ phát bằng.

- Chàng thanh niên ạ, chiến tranh là chiến tranh, mà qui tắc thủ tục là qui tắc thủ tục, - vị giáo sư tóc bạc trả lời nhẹ nhàng, - hơn thế nữa, tôi được biết rằng đồng chí đã có giấy nghỉ phép trong tay rồi.

Cô-tốp không chờ lễ liên hoan tốt nghiệp. Ngay hôm ấy xe lửa đưa anh ra mặt trận. Và hai ngày sau anh đã thay thế chính trị viên vừa hy sinh để cùng đại hội súng máy đánh bật một đợt tấn công của bè lũ Hít-le. Những trận chiến đấu ác liệt ở Đơ-nhét, trong vùng Đu-hốt-xa, ở ga Cô-lô-xốp-ca, trận phòng ngự ở Nhi-cô-la-ép, Khéc-xôn. Quân thù thềm khát vùng Đôn-bát, chúng vươn tay tới “phòng nôi hơi của toàn Liên bang”. Chính trị viên Cô-tốp nay đã là chính ủy trung đoàn. Anh động viên anh em chiến sĩ xông lên phản công, chặn xe tăng bằng lựu đạn, chống cự đến viên đạn cuối cùng, và rút khỏi chiến đấu, một đêm đi tới bốn mươi ki-lô-mét, để sáng hôm sau lại chiếm lĩnh vị trí phòng ngự mới và dùng hỏa lực chặn đường quân địch xông tới.

Trong những ngày đầu tháng bảy năm 1942, những trận chiến đấu đặc biệt ác liệt diễn ra ở gần ga Min-lê-rô-vô. Những đợt tấn công của bè lũ Hít-le cứ nối tiếp nhau. Ban đêm có những tin đáng lo ngại: sau khi chọc thủng mặt trận phía nam, xe tăng phát-xít xông vào đột phá khẩu, cánh bên phải của chúng lao về phía Vô-rô-nhe-giơ, cánh bên trái cắt đứt những đơn vị trong đó có Cô-tốp chiến đấu, xông tới Rô-xtốp. Ngay đêm ấy chính ủy trung đoàn triệu tập các đảng viên cộng sản. Đó là buổi họp Đảng cuối cùng của anh khi còn tự do.

Sáng hôm sau, chính ủy lao mình lên tấn công. Anh đem chính mình làm gương, lôi cuốn những chiến sĩ đã mệt mỏi rã rời.

Nhưng mọi người đã không chọc thủng được vòng vây. Một tiếng nổ vang lên ngay bên cạnh Cô-tốp, có cái gì rất nóng đốt cháy sườn bên trái của anh. Cô-tốp ngã xuống, bất tỉnh.

... Cô-tốp tỉnh lại vì cảm thấy lạnh lạ lùng. Anh mở mắt. Ý thức dần dần sáng ra. Những việc xảy ra mấy ngày qua lần lượt chập chờn hiện ra: trận tấn công, tiếng nổ... Chẳng nhẽ mình đã bị bắt làm tù binh...

Theo linh tính, anh đưa tay lên túi ngực... Trong túi không có gì cả. Anh lại sờ nắn túi quân phục lần nữa. Áo của người khác... Thế các chiến sĩ của anh đâu? Anh đã bị bắt làm tù binh? Thế Đảng đâu?!

Lúc ấy, Cô-tốp đã sống những phút khủng khiếp nhất trong đời anh. Mãi sau, trong trại tập trung của bọn Đức, chiến sĩ xe tăng Ga-bê-ép mới kể rằng anh đã cùng các bạn khiêng Cô-tốp ra khỏi khu vực chiến đấu để cứu chính ủy trung đoàn. Họ giấu chính ủy trong một khe hẻm, họ đốt thẻ Đảng và giấy má của anh rồi mặc quần áo chiến sĩ cho anh. Họ cố tìm cách đưa người chính ủy bị thương ra khỏi vòng vây nhưng đã bị bọn phát-xít phát hiện.

Thế là bắt đầu một chặng đường dài đầy đau khổ nhục nhã. Những trại tập trung ở thung lũng Min-lê-rô-vô, ở Đác-nhít-xa, Vơ-la-đi-mia Vô-lun-xki, Phen-nô-xtan. Ở Đức, có một người có trình độ cao đẳng như anh bị chúng nó bắt làm nô lệ và bắt làm việc trong một nhà máy đường. Nhưng làm thế nào bắt được một con người Xô-viết trở thành nô lệ? Cô-tốp kiếm được một hộp diêm, bèn vắn thêm vào đó một cái bùi nhùi bằng bông và làm việc phá hoại đầu tiên. Trước bữa tối, anh châm “quả mìn” của anh rồi ném vào phân xưởng ở bên cạnh kho.

Cháy bùng bùng ba ngày liền. Phân xưởng và nhà kho lớn đều ra tro.

Anh em tù binh phải tập hợp. Thăng chủ dọa họ sẽ bị tra tấn ở sở Ghe-xta-pô và bị xử bắn. Cô-tốp kiên quyết dự định sẽ nhận, nếu có điều gì nguy hiểm đe dọa anh em tù binh. Thà chết một mình...

Chúng nó cho gọi người kỹ sư hóa học, một tù binh người Pháp. Người ấy nghiên cứu các phế liệu rồi kết luận rằng các vật ấy đã tự bốc cháy.

Việc phá hoại đầu tiên đã chấp cánh cho anh. Cô-tốp dự tính đốt hết nhà máy, nhưng anh và các tù binh người Nga khác bị chuyển sang làm việc ở mỏ gần Bơ-rao-un-svếch.

Trong đám người Nga, không ai tự nguyện khai quặng cho bọn quốc xã. Cô-tốp thu nhận anh em, xây dựng tổ chức bí mật. Những vụ phá hoại lần lượt xảy ra. Khi thì một cái máy đánh rạch bỗng nhiên không dùng được nữa, khi thì có người nhét một cái đinh móc vào chỗ nhánh đường sắt hẹp, làm những chiếc xe goòng chở quặng trượt bánh, đổ chồng lên nhau và làm bật giá chống. Rồi lại có những vụ lò nổ và bị sập. Bọn quốc xã như hóa rồ. Chúng không tìm ra những người có tội, bèn phái một tên gian tế đến đội lao động. Tên này làm lộ tổ chức.

Cô-tốp bị tra tấn ở sở Ghe-xta-pô, rồi những nhà tù Cát-xen, Han-nô-vơ, trại trừng giới In-mi-nao. Đến đầu năm 1943, anh bị ném vào trại chết chóc

Bu-khen-van.

Và bây giờ, trước lúc bắt đầu buổi họp của trung tâm tổ chức quân sự chính trị bí mật Nga, Cô-tốp có phần bối rối khi nghe những lời khen của Bác-tên, một người chống phát-xít nổi tiếng, lãnh đạo những người Đức hoạt động bí mật ở Bu-khen-van.

- Phải, phải, đồng chí đã viết đặc biệt xuất sắc phần trình bày cuộc đấu tranh của những người theo Lê-nin chống lại bè lũ xét lại và đã trích dẫn rất đạt những đoạn của Lê-nin ở Đức và ở Thụy Sĩ, - đến đây thì anh phiên dịch Xchê-pan ngừng lại, bần khoản nhìn Bác-tên rồi nhún vai. - Ngoài ra đồng chí Bác-tên nói rằng các đồng chí ấy đã kiểm tra lại tác phẩm của cậu đấy.

Cô-tốp giương cao lông mày.

- Đã kiểm tra rồi à?

Bác-tên vẫn theo dõi Cô-tốp. Anh mỉm cười, thân mật vỗ vai Cô-tốp và nói bằng tiếng Nga.

- Ồ, anh bạn, anh bạn! Bao giờ cũng phải chính xác, - rồi Bác-tên lại nói bằng tiếng Đức.

- Tôi hiểu, đừng nên bực mình. Rô-béc Di-véc đã đọc bài viết của đồng chí đấy! Ồ! Đồng chí ấy thật là một người cộng sản! Rô-béc Di-véc là một chiến sĩ lão thành của Đảng chúng tôi. Đồng chí ấy đã được gặp Lê-nin! Rô-béc Di-véc là một người tham gia những sự kiện mà đồng chí đã miêu tả hay như thế.

- Sao? Đồng chí ấy đã được gặp Lê-nin của chúng tôi à? - Cô-tốp thậm chí hơi bước lên. - Tôi muốn được làm quen với đồng chí ấy quá.

- Rô-béc Di-véc đã đánh giá cao tác phẩm của đồng chí. Đồng chí ấy nói rằng: “Người viết bài này chắc hẳn đã chính mắt nhìn thấy tất cả các sự kiện trên”. - Bác-tên thân mật nhìn Cô-tốp. - Tôi cũng nghĩ sẽ gặp một người cộng sản già. Thế mà đồng chí hầu như còn thanh niên... Đồng chí có một tương lai tốt đẹp...

- Nếu tôi không bay lên “lúp”, - Cô-tốp vừa mỉm cười trả lời vừa vụng về hất đầu ra cửa sổ, qua cửa sổ này có thể nhìn thấy khói tỏa trong cái ống khói luôn luôn báo điềm gỡ của lò thiêu xác...

Nhi-cô-lai Ki-ung, người phụ trách ban an ninh và ủy viên trung tâm bí mật Va-xi-li A-da-rốp cùng với A-lếch-xan Páp-lốp và Can-ghin bước vào phòng.

- Xem ra mọi người đã đến đủ rồi đây, - Xi-ma-cốp đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn một lượt những người có mặt. - Chúng ta bắt đầu nào, các đồng chí. Chương trình nghị sự hôm nay có ba vấn đề: thông báo của đồng chí lãnh đạo trung tâm quốc tế, báo cáo của đồng chí Ki-ung về những cán bộ mới, báo cáo của Lép-sen-cốp về tình hình trong trại và như thường lệ, có thông báo về tình hình mặt trận phía Đông.

Mọi người thông qua chương trình nghị sự. Xi-ma-cốp nhường lời cho Bác-tên.

Bác-tên đứng dậy, chống một bàn tay nhỏ nhắn lên bàn và nói bằng tiếng Đức, nhưng trong lời nói cũng có xen vài từ ngữ tiếng Nga. Xchê-pan dịch:

- Các đồng chí người Đức đánh giá cao tinh thần táo bạo và dũng cảm của các đồng chí người Nga. Chúng tôi khâm phục thắng lợi của các đồng chí trên mặt trận phía Đông. Những người cộng sản Đức ủy nhiệm tôi chuyển quà tặng của chúng tôi tới các đồng chí, những người anh em của chúng tôi trong đấu tranh. Để tỏ tình đoàn kết quốc tế, những người cộng sản Đức chuyển sang cho những người cộng sản Nga kho vũ khí của mình: năm

mười sáu khẩu súng trường chiến đấu tốt, kèm theo có năm trăm mười viên đạn. Chúng tôi mong rằng vũ khí của chúng tôi sẽ nằm trong những bàn tay đáng tin cậy.

- Ái chà! Năm mươi sáu khẩu súng trường! - Mắt A-da-rốp sáng lên. - Thế mới là một quà tặng.

Xi-ma-cốp bắt tay Bác-tên thật chặt, nhiệt liệt cảm ơn Bác-tên. Mọi người thỏa thuận ngay về thời gian và địa điểm các đồng chí Đức chuyển vũ khí.

- Thế các đồng chí sẽ giấu súng ở đâu? - Bác-tên hỏi.

Xi-ma-cốp mỉm cười ranh mãnh.

- Điều đó thì chính tôi cũng không biết. Xchê-pan phụ trách vũ khí của chúng tôi. Mà đồng chí ấy thì biết giữ bí mật đấy.

- Ô! Anh bạn Xchê-pan! Tốt lắm! Xchê-pan là người bạn số một của chúng tôi.

Xi-ma-cốp đi tới gần Bác-tên.

- Chúng tôi muốn đề nghị các đồng chí một điều. Nhân dân chúng tôi thường nói vài giọt nước không đủ làm nên trận mưa, năm trăm khẩu súng không thể vũ trang cho hàng ngàn người. Chúng tôi đề nghị các đồng chí Đức giúp những đồng chí cộng sản của chúng tôi vào làm việc tại các phân xưởng lắp ráp của nhà máy quân sự. Chúng tôi muốn nói phân xưởng súng ngắn và phân xưởng bắn điều chỉnh.

Bác-tên suy nghĩ một lát rồi trả lời đồng ý.

- Bây giờ đến vấn đề thứ hai, - vẻ mặt Xi-ma-cốp trở nên kiên quyết, - Trung tâm Đức đã hứa khử tên phản bội và gian tế người Nga Cu-snhia Cu-sna-rép. Nhưng thời gian đã kéo dài mà tên dê tiện này vẫn tiếp tục công

việc bắn thủ của nó. Trong đợt tù binh vừa qua, nó đã đưa vào “căn nhà ma quái” hai mươi tám chính ủy và chỉ huy Liên Xô.

- Các đồng chí yêu quý, vấn đề Cu-snhia Cu-sna-rép là một vấn đề rất phức tạp. Không thể khử tên gian tế này bằng phương pháp thông thường được, sẽ có ngay một đợt đàn áp hàng loạt. Rồi Bác-tên cho biết rằng thằng đểu cáng này có sự che chở đặc biệt của bọn Ghe-xta-pô.

- Nhưng chúng ta sẽ tìm một cách giải quyết, chúng ta nhất định phải khử thằng phản bội.

Rồi đến Nhi-cô-lai Ki-ung phát biểu. Ki-ung là một người tầm thước, chững chạc, có phong độ chỉ huy. Anh báo cáo về cán bộ. Ki-ung nêu một số người yêu nước Nga đã qua kiểm tra cẩn thận, toàn diện và đã hoàn thành những nhiệm vụ nguy hiểm. Theo ý anh, có thể trao cho họ những nhiệm vụ quan trọng. Trong số những người được nêu lên, Ki-ung đặc biệt nhấn mạnh trung tá Xmiếc-nốp.

- Một cấp chỉ huy của quân chủ lực, hoạt động trong quân đội từ thời kỳ nội chiến, có trình độ chuyên môn quân sự cao cấp, quân hàm trung tá. Trên mặt trận, đã chỉ huy sư đoàn pháo binh. Ở Bu-khen-van ngay từ những ngày đầu đã có được uy tín lớn đối với anh em tù binh. Chính Xmiếc-nốp đã can đảm tranh cãi với tên tư lệnh như tôi đã kể trong lần họp trước.

- Đó đúng là người chúng ta đang cần! - A-da-rốp, một trong những người tổ chức đấu tranh bí mật, quay sang nói với Xi-ma-cốp. - Đồng chí nghĩ thế nào, đồng chí Xi-ma-cốp?

Trung tâm nhất trí quyết nghị: đưa trung tá Xmiếc-nốp vào hạt nhân lãnh đạo tổ chức quân sự chính trị bí mật.

Sau Ki-ung thì đến Lép-sen-cốp phát biểu. Anh phân tích tỉ mỉ tình hình ở Bu-khen-van, anh báo cáo công tác đã làm trong việc xây dựng và củng cố tình hữu nghị giữa những người xô-viết yêu nước và những người chống

phát-xít ở các nước khác, anh kể lại những cuộc gặp gỡ và nói chuyện đã được tiến hành, những người hoạt động tích cực đã được tổ chức, rồi anh đề nghị các nhà hoạt động bí mật chú ý tới tình hình hoạt động tích cực hơn của bọn xanh, bọn này đã gây ra những vụ đánh đập hàng loạt dưới hình thức “đấu quyền anh”.

- Chúng nó quả thực đang khủng bố các anh em hoạt động tích cực. Còn bọn SS thì che chở những tên cướp.

- Dĩ nhiên rồi, thằng Cốc vẫn trung thành với cái lý thuyết bản thủ của nó, nó làm người tù này thù địch với những người tù khác, - Cô-tốp nói. - Việc này thì chúng mình cần phải đấu tranh bằng lực lượng của mình.

Dù không có ý kiến của Cô-tốp, mọi người cũng hiểu rằng tình hình đã trở nên nghiêm trọng. Nhưng có thể làm gì được? Tổ chức những trận đánh nhau tập thể ư? Đánh nhau thì không thể đưa tới kết quả gì tốt. Như thế sẽ chỉ mắc mưu bọn SS, tạo cơ cho những cuộc đàn áp hàng loạt. Nhưng điều chủ yếu là những trận đánh nhau ấy sẽ không góp phần củng cố các lực lượng quốc tế chống phát-xít, mà chỉ gây hấn thù dân tộc. Không, đó không phải là một giải pháp. Cần phải tìm ra những hình thức đấu tranh khác.

- Tôi đã bàn vấn đề này với vài đồng chí và đã đi tới kết luận như thế này. - Xi-ma-cốp đứng dậy và dẫn từng tiếng. - Chúng ta cần phải biến việc làm nhục chúng ta vừa rồi thành một vũ khí chính trị chống lại chủ nghĩa phát-xít. Cần phải làm cho những người tù thuộc tất cả các dân tộc thấy rằng con người xô-viết dù đói khát, sống dở chết dở, vẫn biết bảo vệ danh dự Tổ quốc mình. Các đồng chí ạ, cần phải tìm trong chúng ta những anh em có thể thực sự đương đầu với những thằng cướp bằng nắm đấm của họ. Cần phải tìm kiếm những nhà thể thao cũ, tìm cho ra những võ sĩ quyền anh. Chúng ta cần phải chứng tỏ cho toàn trại thấy rằng không thể nào bẻ gãy được tinh thần của những con người xô-viết.

Các nhà hoạt động bí mật ngấm ngấm. Kiến nghị của Xi-ma-cốp thì đúng và kịp thời, nhưng trong những điều kiện ở Bu-khen-van, nơi hàng vạn người tù đang sống thoi thóp, thì kiến nghị ấy hầu như không sao thực hiện được. Mỗi ủy viên của trung tâm đều hiểu như thế. Tìm đâu ra người có thể đánh nhau với những thằng cướp no béo, khỏe mạnh và được huấn luyện? Mọi người đều yếu và gầy đến nỗi hầu như không thể nào lấy lại được sức khỏe cho họ trong thời gian ngắn.

- Đồng chí Lép-sen-cốp ạ, - Xi-ma-cốp nói với người phụ trách ban cố động và tuyên truyền của trung tâm bí mật. - Đến phải đưa đồng chí vào làm việc này thôi. Đồng chí có một mạng lưới rộng, đồng chí hãy trao nhiệm vụ cho các cán bộ tuyên truyền của đồng chí.

- Xin thực hiện.

Có tiếng gõ cửa đã ước định. Mọi người đều đề phòng. Ki-ung bước ra và vài giây sau quay vào.

- Các trạm gác cho biết thằng chỉ huy trại Su-béc và một số tên SS đang đi qua bãi.

Bác-tên đứng dậy trước nhất.

- Đề nghị các đồng chí giải tán.

Lúc đi ra, Bác-tên chuyển cho Ki-ung hai mươi tờ sô-nung thường chỉ cấp cho những người ốm.

- Cửa Hen-mút Ti-man đấy. Đồng chí ấy xin lỗi vì đã không chuyển được hôm thứ bảy.

- Cám ơn. Chúng tôi đang hết sức cần.

- Chúc các đồng chí thành công.

Các nhà hoạt động bí mật giải tán rất nhanh.

Cô-tốp chờ Ki-ung.

- Ki-ung này, cậu đã hứa cho mình một tờ sô-nung hôm thứ bảy. Đến nay đã được năm hôm rồi. Không thể kéo dài được nữa. Giáo sư đang ốm lắm.

- Mình biết, anh bạn thân mến ạ, nhưng vừa nãy họ mới đem lại cho mình.

Cái các màu hồng biến ngay vào túi ngực của Cô-tốp. Cám ơn xong, anh bước nhanh về phía khối sáu mươi hai Cô-tốp đi hấp tấp. Ngày mai giáo sư sẽ được miễn lao động. Từ mai giáo sư sẽ được nằm bệnh viện, sẽ được nghỉ ngơi và ăn uống có phần khá hơn.

Con đường ra khỏi khối bảy xuống dốc, xuống núi, nên hình như cũng giúp Cô-tốp đi nhanh hơn. Những căn nhà gỗ của anh em tù binh Nga đã lui lại phía sau. Ở bên phải, những khối tù chính trị Đức, hai tầng xám xịt, hiện lên như những viên gạch khổng lồ. Ở bên trái, những dãy hàng rào dây thép gai kéo dài như những sợi rất to của một cuộn sợi lớn với những nút rối tung. Dọc theo những hàng rào ấy, cứ khoảng trăm mét lại có một chòi canh vươn cao lên như hăm dọa.

Cô-tốp đi nhanh. Chỉ còn phải qua vài khối. Hết khối cuối cùng còn phải vượt qua một hàng rào nhỏ ngăn bên trong trại, thế là tới Trại nhỏ rồi. Vào đến đây thì chỉ vài bước nữa là tới khối sáu mươi hai.

Cô-tốp đi dọc theo hàng rào dây thép gai, nhưng anh cố tránh không nhìn về phía ấy. Trên nền bầu trời âm u trắng bệch, dây thép gai nom như một đám rất lớn những con nhện ăn thịt, con nọ quắp lấy con kia bằng những cái chân nhỏ mà cong. Một dòng điện cao thế chạy dầm dật trong gân mạch của những con nhện sắt ấy. Một tiếng ì ì trầm trầm truyền chập chờn từ cột nọ sang cột kia.

Mau lên, mau lên. Cô-tốp gần như chạy. Khối cuối cùng đây rồi. Bỗng Cô-tốp đứng lại. Cái gì thế này. Ở bên trái, trên cái mạng nhện đen đầy gai móc, thấy có một cái kính. Cái kính thông xuống, chỉ còn một gọng bám vào dây thép.

Cái kính trên dây thép gai... Sao nó có thể rơi vào đây được?... Cái kính chỉ còn một mắt, trong đó nhấp nhoáng một điểm trắng. Một dự cảm nặng nề xâm chiếm Cô-tốp.

Quên cả thận trọng, anh đi vội đến khối sáu mươi hai, bước qua ngưỡng cửa. Mắt nhìn rất khó trong cảnh tranh tối tranh sáng. Cô-tốp đi tới góc xa, chỗ giường ván của giáo sư. Bỗng thấy cái thân hình xương xẩu của Pác-khôm-men-cô đứng ngay trên đường anh đi. Cô-tốp nhìn vào mặt người tù U-cơ-ren, hỏi giọng khàn khàn:

- Giáo sư đâu?

- Muộn mất rồi, đồng chí Cô-tốp ạ. Giáo sư không còn nữa, cụ đã ra hàng rào dây thép, - rồi anh lặng lẽ chỉ ra cửa sổ, phía hàng rào dây thép gai.

- Đêm qua. Đó là lỗi của tôi, đã không đề phòng...

XVI

NGAY LÚC trời sắp hừng, An-đơ-rây thức giấc vì có tiếng động nhẹ: có người đang đi, đang nói trong cái khối còn ngủ say. An-đơ-rây không mở mắt, lắng nghe. Một giọng nói quen quen. Đúng rồi. An-đơ-rây nhận ra tiếng thằng Rát-di-vin, phó trưởng khối tròng giới, một con người thô lỗ đầy tự ái, một tên công tước Ba Lan, dân tộc chủ nghĩa cuồng tín, đã trở thành một tên gian tế và phản bội.

- Số bao nhiêu? - Rát-di-vin hỏi lại.

- Bốn vạn chín trăm hai mươi hai.

An-đơ-rây rùng mình. Tiếng người không quen gọi đúng số của anh! Phải! Anh đã không nghe nhầm. Trong thời gian sống ở trại tập trung, An-đơ-rây đã quen với con số này, con số này đã trở thành hộ chiếu của anh, nó đã thay thế hết thầy, cả tên lẫn họ.

An-đơ-rây không còn ngái ngủ chút nào nữa, anh tập trung hết tinh thần để nghe.

- Bốn vạn chín trăm hai mươi hai năm ở đây, - tên phó trưởng khối nói khô khan.

An-đơ-rây nghe thấy tiếng người đi. Nghe thấy tiếng giày da thô, anh đoán không phải là anh em tù. Tim anh thắt lại. Đầu óc anh làm việc căng thẳng. An-đơ-rây nhớ lại những việc đã xảy ra trong những ngày gần đây: cũng như tất cả những người bị tròng giới khác, anh vẫn “đi cho mềm” những đôi giày lính...

Có bàn tay vừa thô vừa nặng không biết của ai đặt lên vai An-đơ-rây.

- Đứng dậy!

An-đơ-rây vờ ngủ, không mở mắt ra ngay. Một tên cảnh sát đứng trước mặt anh.

- Nhanh lên!!

Sau lưng tên cảnh sát có hai người cứu thương mặc áo choàng màu lam.

- Mau lên! - Thằng phó trưởng khối ra lệnh. - Mà phải đi rê-via!

Rê-via là bệnh viện.

Anh em tù truyền cho nhau những tin đồn khủng khiếp về bệnh viện này. Có một thằng phát-xít tệ hại hoành hành ở bệnh viện đó. Nó đang cùng ba thằng giúp việc dùng anh em tù để làm các thí nghiệm y học, nó đã giết hàng chục con người không có tội tình gì. Ngoài ra bọn chúng tiêm thuốc độc giết những người cộng sản, những nhà hoạt động xã hội, những người Do Thái và những người bị chúng nghi.

An-đơ-rây lạnh cả gáy. Anh sẵn sàng nhảy xổ vào thằng cảnh sát, vào hai thằng lính cứu thương, vào thằng phó trưởng khối mà đánh, mà cắn, mà xé... Không, anh không phải là một con thỏ, cũng không phải là một con chuột bạch để chịu chết một cách mù quáng và ngoan ngoãn! Nếu giờ chết đã điểm thì anh sẽ chết theo kiểu Nga, “có âm nhạc”... Trong đấu tranh! Anh sẽ giết, dù chỉ một tên súc sinh.

Dù chỉ giết được một đứa! Ý nghĩ ấy đã lập tức làm An-đơ-rây nguôi lòng.

Ý nghĩ ấy đã xuyên qua đầu óc An-đơ-rây trong một phần nhỏ của một giây trong khi anh vờ làm vẻ chưa tỉnh, không hiểu gì cả. Anh vừa giụi hai con mắt vừa ngái ngủ vừa hỏi lại:

- Sao? Cái gì? Đi đâu?

- Đi rê-via, - tên cảnh sát nhắc lại. - Tự đi lấy hay khiêng đi?

- Không sao, khiêng thì khiêng.

Người rập rình đều đều trên cái cáng làm bằng vải bạt, An-đơ-rây nhìn lên bầu trời sáng vẫn còn có sao. Khí lạnh trước lúc trời hừng trộm lấy anh. An-đơ-rây, không khí tươi lành làm anh ngây ngất. An-đơ-rây nhìn những vì sao. Một giờ hay một giờ rưỡi nữa mặt trời sẽ mọc. Còn mình, An-đơ-rây này, có lẽ sẽ không còn nữa. Và sẽ không ai biết sự thật về cái chết của mình, sẽ không có ai báo tin cho gia đình mình biết. Nhưng có thể từ lâu ở nhà đã cho rằng mình đã chết rồi cũng chưa biết chừng. Ngay từ mùa thu ấy, năm 1941, khi mình bị thương ban đêm, gục xuống đất, chưa kịp chạy một trăm mét cuối cùng để về với anh em đồng đội.

Hai người cứu thương lặng lẽ khiêng anh đi, tên cảnh sát cũng nín thình nện hai gót giầy đóng cá sắt. “Trò chơi đã bắt đầu rồi. Mình phải làm như yếu đuối, bất lực, - An-đơ-rây nghĩ thầm. - Giả vờ và chờ đợi. Nhưng đến khi thằng bác sĩ phát-xít bắt đầu khám, mình sẽ vồ lấy nó, bám chặt cổ họng nó mà bóp chết, bóp chết”. An-đơ-rây thậm chí đã cảm thấy những ngón tay của anh ăn sâu vào cái cổ được chăm chút cẩn thận của tên bác sĩ đáng căm thù. Đúng thế đấy. Chúng ta hãy xem nó trợn hai con mắt ếch và há hốc miệng ra...

Vào đến khối của bệnh viện, tên cảnh sát ghi lên một tờ phiếu rồi đi ra. Hai người cứu thương đặt cái cáng lên bàn rồi cũng đi ra. Cái mùi đặc biệt của bệnh viện xông lên nồng nặc trong phòng nhận người bệnh.

Qua cái cửa mở bên phải chiếc bàn, An-đơ-rây nhìn thấy những người ốm nằm trên dãy giường ván hai tầng. Có người rên rỉ trầm trầm, nghe rất thảm hại.

Bác sĩ bước vào, vừa đi vừa cài áo choàng trắng. Một người Đức xương xương, tóc bạc. An-đơ-rây tức điên lên, tim anh nhoi nhoi. Anh tập trung

toàn bộ tinh thần, sắp sửa chồm lên. Đến lúc rồi đây, cứ cho nó đến gần nữa...

Nhưng giữa lúc ấy, sau lưng bác sĩ lại thấy một người y tá. An-đơ-rây nhìn người y tá bằng cảm mắt cảm hờn, nhưng anh bỗng ngơ ngác nằm lặng đi. Người mặc đồng phục y tá màu lam là Pen-che, chính ông già Pen-che đã ngồi cùng toa xe với An-đơ-rây và hát những bài hát với tình cảm chân thành như thế! Chẳng nhẽ ông già ấy đã trở thành một kẻ liếm gót bè lũ Hít-le để cứu lấy thân xác của mình sao?

An-đơ-rây nhìn Pen-che bằng cặp mắt khinh bỉ ghê gớm đến nỗi tưởng chừng ông già sẽ phải cháy bùng lên như ngọn rơm chạm phải que diêm đang cháy. Nhưng Pen-che vẫn thản nhiên như không.

Cụ hầu như vẫn còn y nguyên như trên toa xe lửa, kiên nghị, với nét cười buồn buồn trong ánh mắt. Riêng mặt cụ hơi gầy đi một chút. Pen-che lại gần và nói:

- Chân trái phải bó bột, nếu không sẽ nhiễm ra khắp người.

- Cút đi, đồ đê tiện, - An-đơ-rây rít qua kẽ răng.

Pen-che vẫn thản nhiên mỉm cười.

- Đây, muốn chửi thì sau hãy chửi. Bây giờ thì thời giờ quý lắm, cời giầy ra.

An-đơ-rây cứ dềnh dàng. Pen-che cúi xuống, để giúp chàng võ sĩ. Nhưng An-đơ-rây đã chồm lên nắm lấy ngực cụ.

- Đồ khốn kiếp! Bán mình cho chúng nó rồi phải không? Trước khi chết tao sẽ bóp nát mày và thẳng chó đê kia...

Cụ Pen-che cuống quít, vừa cố gỡ những ngón tay của chàng võ sĩ, vừa khê nói:

- Cứu các anh rồi được cảm ơn như thế đấy. Đồ ngu, anh không muốn người ta cứu anh hay sao?

Người bác sĩ Đức từ nãy vẫn nín thinh vội nói.

- Nhanh lên, gơ-nốt-xê, nhanh lên.

Nhờ cái giọng đồng tình trong khi bác sĩ nói mấy tiếng “gơ-nốt-xê”: “đồng chí”, và cũng nhờ mấy lời thăm thì đầy nhiệt tình của cụ Pen-che, An-đơ-rây kinh ngạc hiểu rằng ở đây không có ai sắp sửa giết anh cả. Anh nhìn kỹ người bác sĩ và mãi lúc này mới thấy dưới áo choàng có cái áo vắn của tù chính trị. An-đơ-rây bắt đầu rút giày ra.

Chân anh được bó bột.

Lúc đi ra, cụ Pen-che gửi cho An-đơ-rây một miếng bánh mì.

- Phải giữ gìn sức khỏe, anh bệnh nhân ạ. Và đừng có hỏi gì cả.

An-đơ-rây được đưa từ phòng phẫu thuật sang khối các bệnh nhân nặng của khu vực phẫu thuật trong bệnh viện của trại. Anh được đặt lên một giường ván cao.

Khi những người khiêng cáng đã ra ngoài, người y tá của khu vực đến với chàng võ sĩ.

- Chúng ta làm quen với nhau đi. Nhi-cô-lai. Nhi-cô-lai Tút-cốp.

An-đơ-rây gật đầu. Người y tá leo lên ván, ngồi cạnh An-đơ-rây. An-đơ-rây nhìn kỹ mặt anh ta. Khuôn mặt giản dị của một người Nga, với cặp môi cương nghị mím chặt và hai con mắt trầm tư. Anh ta là ai? Anh em mình hay một thằng phản bội? Làm thế nào hiểu được thái độ của anh ta?

- Đồng chí Xmiếc-nốp gửi lời chào đấy, - người y tá khẽ nói.

- Tôi không biết người ấy, - An-đơ-rây nhún vai.
- Nhưng đồng chí ấy và cụ Pen-che lại biết cậu.
- Cám ơn, - An-đơ-rây mỉm cười. - Thế là anh em mình rồi.
- Chúng mình cần nói chuyện với nhau. Thần kinh của cậu vẫn vững chứ?
- Vẫn vững, - An-đơ-rây trả lời rồi nói thêm:
- Mình chịu đựng được.
- Bọn mình tin thế. - Nhi-cô-lai đặt tay lên nắm tay người võ sĩ. - Cậu nghe cho kỹ. Cậu cần biết hết.

Nhi-cô-lai nhìn quanh, rồi cúi sát mặt An-đơ-rây, khẽ nói:

- Đã có lệnh của văn phòng. Dem đội trừng giới “Giày mới” đi xử bắn hết.

Những lời thì thầm của Nhi-cô-lai làm An-đơ-rây rợn tóc gáy. Anh hỏi thật khẽ:

- Bao giờ?
- Mai. Nhưng cậu có thể còn sống. Bọn mình đã đặt cho cậu một cái thánh giá.

An-đơ-rây ngơ ngác giương cao lông mày. Lời nó ấy là nghĩa thế nào?

- Thánh giá gì?
- Thường thôi, trên phiếu của cậu. Đã báo cáo lên văn phòng rằng hôm nay cậu đã chết. Hiểu không? Sáng mai các cậu sẽ được đưa vào lò thiêu. Chỗ bọn mình không thiếu những thứ ấy đâu. Mọi việc sẽ được giải quyết xong ngày mai. Nếu thằng SS trực nhật chứng thực cái chết của cậu thì cậu được cứu thoát.

An-đơ-rây nhìn người y tá, đầy vẻ biết ơn. “Cảm ơn các đồng chí”.

- Nếu không, - Nhi-cô-lai ngừng một lát, - Chúng mình đến ngày tận số. Chúng nó sẽ treo cổ lên. Nhưng cậu đừng tuyệt vọng, người anh em ạ. Cậu sẽ được treo cổ cùng với những người xứng đáng. Cùng với mình và ông bác sĩ của chúng ta, đại biểu quốc hội Đức.

Đến khối bệnh viện được vài ngày, An-đơ-rây đã hiểu ngay rằng anh được sống giữa những người bạn.

Nhưng họ là ai? Vì sao chính anh được chọn trong số hàng ngàn người tù? Anh có gì để xứng đáng được như thế? Anh không tìm được câu trả lời cho tất cả các câu hỏi ấy.

Mọi người thường xuyên chăm lo cho An-đơ-rây. Người thì cho anh thêm một suất bánh mì.

Người thì múc thêm cho anh một bát xúp cải củ loãng. Có người lại khiêng anh đi “thay băng” để ở đấy, bác sĩ ít nói người Đức bất thành tình nhét vào tay An-đơ-rây một miếng mứt bột quả. An-đơ-rây không từ chối thứ gì, anh ăn ngẫu nhiên và khi tên bác sĩ phát-xít Ấy-den đi kiểm tra một vòng hàng ngày, anh lại khe khẽ rên rỉ.

Cụ Pen-che thường lại thăm An-đơ-rây luôn. Cụ kể cho anh nghe về tình hình trong bệnh viện. Bây giờ An-đơ-rây đã biết rằng bác sĩ trưởng Hô-vơ là một tên súc sinh cần phải đề phòng. Thăng phát-xít này sống phần lớn thời gian ở một bộ phận khác của bệnh viện, bộ phận này được bảo vệ đặc biệt. Nó làm những gì ở đấy thì không ai biết. Cụ Pen-che chỉ nhận xét một điều: hầu như chỉ có những người tù khỏe mạnh bị đưa tới bộ phận ấy, nhưng không thấy ai trở về. Đôi khi Hô-vơ tự lựa chọn lấy những người tù sẽ đưa vào bộ phận bí mật của nó trong bệnh viện. Những người ấy cũng vĩnh viễn mất hút.

Hô-vơ đến các bộ phận mỗi ngày một lần, có khi hoàn toàn không nhìn ngó gì đến, chỉ trao việc kiểm tra cho tên phụ tá của nó là thằng phát-xít Ấy-den và hai bác sĩ chữa bệnh là hai người tù Cơ-ra-mơ và Xô-cô-lốp-xki.

Cơ-ra-mơ, người Đức, là một bác sĩ già. Cái thân hình khô gầy, bộ tóc bạc và tính nghiêm khắc của cụ làm người ta phải kính nể. Vì sao bác sĩ Cơ-ra-mơ bị đưa vào trại tập trung thì cụ Pen-che không biết. Nhưng trên ngực Cơ-ra-mơ có một hình tam giác đỏ. Như thế có nghĩa là bọn Đức coi cụ là một kẻ thù chính trị của chúng nó. Về bác sĩ thứ hai, Xô-cô-lốp-xki, thì cụ Pen-che nói rằng: “Xô-cô-lốp-xki là người Liên Xô, ở Ô-đét-xa. Xô-cô-lốp-xki là một người hay nói, vui tính. Ông biết nói đùa, hay động viên người ốm và có thái độ rất giản dị.”

Xô-cô-lốp-xki bị bắt giam ở gần Ki-ép, khi những đơn vị xe tăng phát-xít cắt đứt đường rút lui. Bè lũ Hít-le bao vây bệnh viện, bắn những người bị thương, còn nhân viên y tế thì bị đưa vào trại lập trung. Tại đây Xô-cô-lốp-xki bị một tên dự thẩm vốn là một tên phát-xít quan trọng hỏi cung. Tên này mặc thường phục đến nơi thẩm vấn và nói chuyện một cách lịch sự với những người bị bắt. Nhưng giữa những cuộc thẩm vấn ấy, những người được nó “che chở” lại bị tra tấn dã man.

Tên phát-xít phát hiện thấy rằng Xô-cô-lốp-xki không phải là một chính ủy, mà là một nhà giải phẫu nổi tiếng đã có nhiều tác phẩm được in. Trong lần thẩm vấn tiếp theo, một tên đại diện của cơ quan y tế Đức đến nơi. Sau khi nói chuyện với Xô-cô-lốp-xki, nó đã xác định những điều ước đoán của tên dự thẩm. Xô-cô-lốp-xki bị tách khỏi những người tù khác. Chúng tạo cho ông những điều kiện dễ chịu hơn. Hai tuần sau tên dự thẩm tìm cách bán nhà giải phẫu cho một viện nghiên cứu nào đó. Tưởng sẽ bỏ túi được một món tiền lớn, nó đích thân đến gặp các đại diện của viện để thương lượng. Nhưng ở viện ấy, người ta trả lời nó rằng khoa học A-ri-ăng không cần có sự phục vụ của những tên Do-thái. Thằng phát-xít dọa treo cổ “thằng Do-thái đáng nguyên rủa”.

Nhưng nó không thực hiện lời đe dọa của nó. Nó thấy công khai thừa nhận rằng mình bị lâm vào một tình thế khó xử thì cũng bất lợi, vì người ta có thể làm cho nó phải chịu trách nhiệm về việc đã che giấu một người Do-thái. Để tự bào chữa, tên phát-xít đã thành lập một hội đồng đặc biệt gồm những bác sĩ người Đức. Họ dựa vào tất cả các qui tắc và nguyên lý của “khoa học” phân biệt chủng tộc để đo trán, sọ, mũi, cằm của Xô-cô-lốp-xki rất lâu. Sau đó, họ cộng, trừ, nhân, chia các xăng-ti-mét và mi-li-mét đo được, đối chiếu với một cái biểu nào đó, rồi thỏa thuận với tên dự thẩm để đi tới một kết luận chính thức: “Nhà giải phẫu có cặp mắt nâu xẫm không phải là người Do-thái”. Tuy nhiên cách giải quyết như thế cũng không cứu được Xô-cô-lốp-xki. Ông bị giải đến Bu-khen-van.

XVII

NHÀ CHỨA thành lập trên khu vực Bu-khen-van để phục vụ riêng cho bọn SS luôn luôn có chị em tù trẻ đến bổ sung. Trại tập trung Bu-khen-van có một số chi nhánh, trong đó có cả những chi nhánh giam phụ nữ. Chị em tù đầu tiên bị giải đến Bu-khen-van và phải qua đợt “xử lý vệ sinh”. Họ bị đăng ký ở văn phòng, rồi bị giải đến các chi nhánh của Bu-khen-van. Các trại lao động thuộc bang “Hu-gô Snai-de A.G.” ở La-xích, Sli-ben, An-ten-buốc, trại thuộc “Nhà máy Pon-tê” gần Mác-đơ-bua. Đó là những chi nhánh lớn nhất, ở những nơi ấy có hơn một vạn phụ nữ. Phụ nữ cũng như đàn ông đều bị bắt buộc phải làm việc trong các nhà máy quân sự cho đến kiệt sức, mỗi ngày mười bốn tiếng đồng hồ.

Bọn SS bắt chị em mới bị giải đến làm tất cả những việc mà mọi người tù mới đều phải làm. Chúng nó bắt chị em cởi hết quần áo đưa tới chỗ tắm rồi đuổi chị em chạy theo dãy hành lang dài dưới hầm lên thang tới nhà kho, tại đây chúng nó ném cho họ quần áo của trại. Bọn SS biết rõ rằng con đường ấy là một nhục hình khủng khiếp về tinh thần đối với chị em.

Những người tù làm việc ở nhà tắm cố giảm nỗi thống khổ tinh thần của chị em. Người tù Xlô-vác Ghéc-sích đã thử phát cho chị em quần áo lót trong buồng xếp cạnh nhà tắm. Nhưng thẳng quản lý nhà tắm đã biết. Nó đánh Ghéc-sích thừa sống thiếu chết rồi chuyển anh đến một đội trừng giới.

Mỗi khi có một loạt phụ nữ mới bị giải đến, tất cả bọn đầu sỏ SS trong trại đều tụ tập ở nhà tắm. Chúng nó đứng túm tụm trên thang gác, lảng cháng trong hành lang. Đó là một trong những cách giải trí của chúng nó. Những tên chỉ huy trại say rượu nhìn những con người bất hạnh một cách láo xược, hành hạ họ, làm nhục họ bằng những lời hết sức tục tĩu, đánh họ và đuổi họ đến kho quần áo.

Việc “phân loại” được thực hiện ở ngay nhà tắm. Những người khỏe mạnh nhất bị đưa đến các trại lao động của các xí nghiệp quân sự, những người già cả ốm yếu bị đưa vào trại thủ tiêu.

Trong mỗi đoàn tù cũng có chọn những chị em dành cho nhà chứa ở Bu-khen-van. Thăng chỉ huy trại Su-béc làm việc lựa chọn ấy. Từng nạn nhân bị các bác sĩ kiểm tra cẩn thận, rồi chính tên viện trưởng viện vệ sinh, thiếu tá Hồ-vơn, kiểm tra họ. Những chị em trẻ, khỏe mạnh và đẹp khó tránh khỏi số phận bi thảm.

Lần này cũng vậy. Một đoàn tù mới bị giải đến, trong đó có khoảng tám trăm phụ nữ. Vừa ở nhà tắm ra, người còn ướt, đầu tóc rũ rượi, chị em phải đến một căn phòng rất rộng. Việc phân loại độc đáo diễn ra ở đây. Thăng chỉ huy trại Su-béc cùng với thăng Hút chọn lấy mười bốn chị em trẻ cho nhà chứa. Trong số đó có hai chị Ba-lan, còn lại là Nga và Do-thái.

Những người bất hạnh hết hồn hết vía. Họ mở to những cặp mắt khủng khiếp, run sợ đứng sát vào nhau, thậm chí không đoán ra điều đang chờ đợi họ.

Kiểm tra y tế xong, Su-béc ra lệnh bắt những chị em bị chọn xếp hàng. Bọn hạ sĩ quan sẵn sàng thực hiện lệnh đó. Chị em bị xếp thành một hàng ngang. Thăng chỉ huy trại làm vẻ quan trọng đi trước hàng người rồi nói ngắn gọn:

- Chúng mày được hưởng một số phận may mắn. Chúng mày sẽ không phải làm công việc chân tay nặng. Hai tay và thân thể chúng mày vẫn sẽ còn trẻ và khỏe mạnh như thế này. Chúng mày hãy cảm ơn đấng Chí tôn đã cho chúng mày được đến Bu-khen-van. Tuy mỗi đứa chúng mày đều có tội nặng đối với nước Đức vĩ đại, nhưng người Đức chúng tao vẫn biết tha thứ. Chúng tao để cho chúng mày có điều kiện đền tội. Chỉ đòi hỏi ở chúng mày một điều: ân cần âu yếm, sạch sẽ và thật sự là đàn bà.

Nghe những lời như thế, phần lớn những người bất hạnh đều đỏ mặt. Họ đã bị chọn để đưa đến một nơi như thế đấy.

Chị em phản đối. Ba người quên hẳn mình đang trần truồng, kiên quyết bước lên phía trước. Một chị có hai con mắt nâu xẫm và bím tóc hung dày yêu cầu chúng nó cho ngay mình và các chị em khác về trại lao động.

Su-béc cười gằn quay sang hỏi thẳng phụ trách văn phòng:

- Nó là đứa nào?

Thằng kia đeo kính lục lọi trong đồng giấy:

- Nga. Diễn viên ở Xmô-len.

- Hai mươi năm roi. - Su-béc ra lệnh.

Thằng đại úy Dom-mơ, phụ trách khu xà lim, chạy ra chấp hành mệnh lệnh. Nó vạt chị diễn viên xuống một cái ghế dài. Hai thằng SS tháo dây lưng của chúng nó trói chặt nạn nhân vào tấm ván. Dom-mơ lùi một bước, vung chiếc dây lưng nặng của nó lên. Cái khóa đồng to loáng lên trong không khí.

Người bất hạnh không kêu một tiếng nào. Thằng đao phủ thấy thế điên lên.

- Rồi mày sẽ hát ngay - Nó gầm lên rồi bắt đầu tự đếm lấy những ngọn roi.

Hút ngả đầu về phía tên thiếu tá Hô-vơ.

- Bác sĩ làm ơn giải thích cho vì sao bọn đàn bà Nga cứng rắn như sắt đá thế?

Tên thiếu tá nhìn kỹ người bất hạnh. Rồi nó đến gần tên đao phủ, ngăn nó lại bằng một động tác khinh bỉ. Lúc ấy nó đã quật đến bốn mươi roi.

- Thôi đủ rồi.

Thằng đại úy kia đã thờ hỗn hển. Nó ngơ ngác nhìn tên bác sĩ. Hô-vơ cúi xuống xem chị diễn viên rồi lắc đầu.

- Ông thật là đồ ngu, ông Dom-mơ ạ. Tôi chưa biết có trường hợp nào con người được làm sống lại bằng cách ấy.

Dom-mơ trợn tròn mắt.

- Tôi có điều chưa hiểu ngài, thưa ngài bác sĩ.

- Đồ ngu! Nó đã vỡ tim chết từ lâu rồi.

Thằng Hút cười rộ lên.

- Hà-hà-hà! Dom-mơ đánh một con ghêo đã chết rồi... Hoài công phí sức nện đến bốn mươi roi! Hà-hà-hà!

Dom-mơ tái mặt. Nó thấy tất cả những tên SS đều cười, cười nó, cười thằng phụ trách khu xà-lim. Nó vợ lấy cái ghế đầu làm bằng gỗ sồi, xông tới chỗ hai chị đang chờ bị phạt roi.

Bọn kia kéo được nó ra thì hai chị đã chết.

Những người bất hạnh còn lại bị đưa đến chỗ tên trung úy Béc-hác, phụ trách nhà chứa.

A-lếch-xan Pô-dư-vai bị đưa đến khối năm mươi sáu của Trại nhỏ. Trưởng trại người Đức chỉ cho anh một chỗ trong một ngăn có tầng ván thứ ba. Chúng nó giải anh đi làm việc ở chỗ xây dựng nhánh đường sắt.

Đến chiều, kiểm tra xong, những người tù về chật cả khối, A-lếch-xan nhìn kỹ những người bạn mới cùng cảnh khổ với mình. Biết đâu chẳng gặp một người quen hay một bạn đồng hương?

Anh đi vào chỗ rửa ráy. Đến cửa thì anh bắt gặp một người tù cao gầy. Trên ngực hắn có bình tam giác xanh lá cây. Gã kia dạng chân chặn đường A-lếch-xan.

- Đứng lại, thằng đặc ủy chấp pháp! Có nhận ra không?

A-lếch-xan đứng lại. Những người trong trại đứng đông chung quanh. A-lếch-xan nhìn kỹ bộ mặt gầy gò xương xẩu của người tù và nhận ra hắn. Đó là thằng Vít-ca “Lác”, một tên trộm ở Ki-ép. Ba lần A-lếch-xan đã thả nó sau khi nó làm giấy cam đoan, ba lần thằng “Lác”, thề bỏ thói trộm cắp rồi lại bị bắt.

- Này, thằng chấp pháp, đặt nơi làm lễ cầu hồn đi, - thằng “Lác”, nhe răng cười. - Màylừa được bọn Đức chứ không thả khói vào mắt chúng tao được đâu. Đêm nay tao với mày sẽ nói chuyện cởi mở với nhau. Mày sẽ phải trả hết nợ, con chó săn ạ!

Đêm đã đến. Trong khối dần dần lặng đi, chỉ còn nghe thấy những tiếng thở dài nặng nề và tiếng những anh em ồm rên rỉ. Alếch-xan không chớp được mắt. Làm thế nào bây giờ. Trốn khỏi khối thì không được. Đi sau lệnh giới nghiêm là bị bắn. Trong khối thì không trốn đâu được. Chết sau khi thoát khỏi tay bọn Ghe-xta-pô, chết ngu xuẩn như thế này thì anh không muốn. Nhưng ở đây lại không có ai là bạn bè, đồng chí.

A-lếch-xan thấy có người kéo chân mình.

- Bò xuống đi.

Làm thế nào bây giờ? Kêu lên chẳng, làm cho anh em trong khối thức dậy chẳng? Nhưng trong số anh em tù có những người đồng chí, những người dũng cảm đứng về phía mình hay không?

- Bò xuống, đã bảo kìa.

A-lếch-xan từ từ tụt trên ván xuống, anh sẵn sàng tự vệ.

- Ta vào nhà tiêu đi.

Hai người đến nơi. A-lếch-xan nhìn quanh. Thằng “Lác” không có mặt trong đám những người này. Toàn những người không quen. Trên áo vắn của họ cũng có những hình tam giác đỏ như anh. Chỉ là những chữ khác.

Họ không đưa A-lếch-xan vào nhà tiêu mà lại đưa vào phòng trưởng khối. Các cửa sổ được che bằng chắn. Mọi người nín lặng. Người ta đưa cho A-lếch-xan một chiếc ghế đẩu. Một người lạ mặt hỏi bằng tiếng Nga:

- Lúc chiều anh nói chuyện với ai? Anh có biết nó không?

A-lếch-xan không biết nên trả lời thế nào? Những người này là ai? Người mình hay là một bọn phản gián?

Người thứ hai gầy gầy, tư thế có vẻ chỉ huy, anh ta hỏi thẳng:

- Trước chiến tranh anh làm việc ở đâu?

A-lếch-xan không trả lời.

- Chúng tôi gọi anh đến đây không phải để chơi cái trò ngậm tấm đầu, - người thứ nhất nói.

- Mất nhiều thì giờ rồi. Anh hãy cẩn thận, anh làm mất thì giờ đấy.

- Tôi không quen ai trong đám các anh cả, - A-lếch-xan trả lời.

- Thế người nói chuyện với anh lúc chiều, anh có quen không?

- Có biết, - A-lếch-xan trả lời.

- Về mặt nào? Mặt tốt hay mặt xấu?

- Về tất cả các mặt, - A-lếch-xan trả lời loanh quanh.

- Thế vì sao nó dọa anh?

- Vì trước kia tôi đã làm đúng.

- Chúng tôi cũng làm đúng. Thằng “Lác” nhận rằng anh đã đưa nó ra tòa. Về tội gì?

- Về những tội vào nhà người ta ăn cắp.

- Rõ rồi. Thêm một câu hỏi nữa. Anh quen dùng thứ vũ khí gì?

Câu hỏi thật là thẳng thắn. A-lếch-xan trả lời rằng anh đã suốt đời dùng vũ khí, anh quen dùng cả vũ khí Liên-xô lẫn vũ khí Đức.

Một người tù từ nãy vẫn nín thinh theo dõi A-lếch-xan. Anh ta rút trong túi ra một khẩu súng ngắn kiểu Đức rồi đặt lên bàn.

- Anh tháo ra rồi lắp lại đi.

Tim A-lếch-xan đập dồn dập vì sung sướng. Anh đã đoán biết những người tù này là ai rồi. Anh cầm lấy khẩu súng, tháo tung ra rồi lắp lại rất nhanh, rất dễ dàng.

Mọi người đều vừa ý. Bắt đầu một cuộc trò chuyện cởi mở. A-lếch-xan kể chuyện đời mình, anh cho biết rằng từ năm 1933 anh đã làm việc trong tổ chức công an, đã tốt nghiệp lớp sĩ quan sơ cấp, làm đặc phái viên chấp pháp của bộ phận điều tra tội phạm hình sự ở Ki-ép.

- Ngày mai sẽ có một đồng chí của chúng tôi đến tìm anh. Anh sẽ làm việc với anh ta, - người có khẩu súng ngắn nói. - Còn những điều anh được thấy ở đây thì chớ hé răng với một ai. Anh hiểu chứ?

- Rõ, không hé răng với một ai, - A-lếch-xan trả lời theo kiểu quân đội.

Lúc chia tay, người ta cho A-lếch-xan một suất bánh mì.

- Thôi về nghỉ đi. Còn thằng “Lác”, thì hãy quên nó đi. Chúng tôi đã khử nó rồi.

Hôm sau Oóc-lốp đến khối. Trông thấy Oóc-lốp, A-lếch-xan mừng không kể sao cho xiết! Hai người ôm lấy nhau. Trong những ngày cùng sống trên toa xe, hai người đã trở nên gần gũi, đã kết bạn với nhau.

- Chúng ta ra ngoài nói chuyện đi, - Oóc-lốp đề nghị.

Trong những phút ngắn ngủi trước lệnh giới nghiêm, anh em tù thần thờ đi lang thang bên các khối để thở không khí tươi mát, suy nghĩ, ước mơ. Đó là những giây phút hiếm hoi trong đó con người có khả năng sống một lát chỉ có mình với mình.

Một buổi hoàng hôn âm ỉm ướt của mùa hè. Mặt trời vừa lặn sau những ngọn núi phía xa, màu tím nhạt của trời chiều phủ lên khắp trại. Những ngọn núi tuyết hiện lên hồng hồng xa xa trên đường chân trời. Bên dưới, sương mù đang lên như những làn sóng từ các thung lũng. Sương mù bay rập rờn trên khu rừng, tràn ngập những chỗ thấp vì thế những ngọn núi nhiều cây riêng lẻ nom như những hòn đảo sẫm. Đắng xa, không biết từ đâu vắng tới liếng chó sủa trầm trầm. Anh em tù nhìn khoảng xa đùng đục màu sữa, lắng nghe. Nơi ấy có cuộc sống hòa bình, nơi ấy có tự do. Còn ở đây, những ngọn đèn chiếu trên các chòi canh và những bóng đèn trên các cột hộp thành một dây thòng lọng lửa thít chặt lấy cổ của trại tập trung.

A-lếch-xan và Oóc-lốp di dọc theo khối. Oóc-lốp thì thầm kể tình hình của anh.

- Mình bị giải tới làm việc ở công trường đá. Mấy ngày đầu đã kiệt sức ngay. Nhưng ở đấy mình ngẫu nhiên gặp một cậu đồng hương. Cậu ấy giới thiệu mình với Đa-nhi-len-cô. Xem ra cậu đồng hương đã kể cho Đa-nhi-len-cô biết về mình, cậu ấy cho Đa-nhi-len-cô biết rằng mình đã là thợ

nguội chữa khuôn và có biết về cơ khí chính xác. Đa-nhi-len-cô có gặp mình nói chuyện hai ba lần. Sau đó đồng chí ấy hỏi: “Chúng mình cần có một anh em mình đến làm việc ở phân xưởng vũ khí. Cậu thích hợp đấy. Cậu đến đấy chứ?” Mình trả lời rằng hai tay mình thêm làm việc, còn lòng mình chỉ muốn đấu tranh. Đầu tiên anh em cho mình vào nằm bệnh viện để mình được nghỉ ngơi, lấy lại hình dáng con người một chút. Một tuần sau, mình được đưa đến nhà máy. Thợ cả là người Đức, một công nhân làm thuê. Hắn gặp mình không có thiện cảm gì cả: “Làm thế nào mà biết tiếng Đức?” Mình trả lời rằng ở tù hơn một năm rồi. “Có biết xem bản vẽ không?” Mình trả lời có biết. Hắn lâu bầu nói không biết những gì rồi đưa cho mình bản vẽ một kiểu đầu ruồi mới của súng ngắn. Mình thấy công việc cũng phức tạp, nhưng anh em cũng cho biết trước là như thế rồi. Thợ cả hỏi: “Làm mất bao nhiêu lâu?”.

Mình trả lời mất khoảng ba giờ. Hắn nói: “Rồi chúng ta xem”, nói xong nó bỏ đi. Tất nhiên mình cố hết sức làm đúng bản vẽ. Đúng ba giờ sau thằng Đức đến. Nó nín thinh cầm lấy cái đầu ruồi rồi mang đi. Sau đó Đa-nhi-len-cô cho biết rằng cậu ấy cũng lo cho mình, nhưng tay thợ cả đã đi khắp phân xưởng, khoe với các thợ cả khác rằng cuối cùng hắn đã có một tay chuyên môn ra chuyên môn.

- Thế là hai bên đã “ăn ý” với nhau rồi đấy. - A-lếch-xan nói. - Mình mừng cho cậu.

- Không, không ăn ý với nhau đâu. Mình được biết rằng chúng nó đang tổ chức một phân xưởng súng ngắn, nhưng làm thế nào lọt vào đấy? Đa-nhi-len-cô cho biết rằng chính phân xưởng trưởng, tay công nhân lành nghề Vít-man, đảng viên Đảng quốc xã, đích thân tuyển người vào phân xưởng. Bọn phát-xít coi Vít-man là một nhà chuyên môn cực kỳ xuất sắc về súng ngắn. Chính tay hắn đã làm những khẩu súng có khắc tên cho Gơ-ben, Him-le, Can-tên-bơ-run-ne, và cả Hít-le nữa. Như thế tất nhiên làm cho tình hình thêm phức tạp. Nhưng nhất thiết phải lọt vào phân xưởng súng ngắn cho kỳ

được vì chính cậu cũng biết đấy, chỉ ở đó mới có thể kiếm được những chi tiết vũ khí, nhất là thân súng. Anh em đã học được cách chế tạo các chi tiết khác bằng tay còn thân súng thì toàn làm bằng kim loại, không thể chế tạo lấy được. Một hôm chính tên giám đốc nhà máy đến phân xưởng chúng mình, có cả một đám theo sau. Có lẽ toàn là kỹ sư và những thằng SS cấp cao. Anh em tù đứng im ở chỗ của mình. Mình nghe thấy thằng thợ cả báo cáo về mình rằng mình là một tay chuyên môn cũng khá, nhưng lười nhác, hay lảng cháng trong phân xưởng hơn là đứng ở bàn máy. Đa-nhi-len-cô đã báo trước cho mình biết: “Cậu cẩn thận đấy. Nếu bị tóm cổ thì cậu sẽ vào lò thiêu xác”. Mình nghĩ thầm: “Được, muốn ra sao thì ra”, rồi mình đi tới trước mặt thằng giám đốc. Mình làm hoàn toàn đúng qui tắc, bỏ mũ khỏi đầu, đập vào bụng, đứng thẳng người, và báo cáo. Mình nói thế này này, thưa ngài giám đốc, ông thợ cả đã kết tội oan cho tôi. Tôi là một nhà chuyên môn, công việc lắp các chi tiết hoàn toàn không hấp dẫn tôi. Lòng tôi và hai bàn tay tôi chỉ muốn làm một công việc thật sự, quan trọng và phức tạp.

Mọi người chung quanh đều lặng đi. Thằng sĩ quan SS nhìn mình như một con thú dữ sẵn sàng xé xác mình ra bất cứ lúc nào. Nhưng thằng giám đốc lại mắng thằng thợ cả và thằng phân xưởng trưởng như tát nước vào mặt!

Thế là mình trở thành “pho-rác-bai-tơ”, tức là đội trưởng trong phân xưởng súng ngắn. Bây giờ mình chọn lấy những anh em mình vào đấy. Hôm qua cậu đã được báo trước rằng mình sẽ đến rồi chứ?

- Rồi, - A-lếch-xan trả lời. - Mình nghe nói có người của mình đến, nhưng không đoán ra rằng người ấy lại chính là cậu.

- Ngày mai cậu đừng lấy làm lạ, cậu sẽ được chuyển sang khối khác. Chúng mình sẽ cùng sống với nhau. Cậu sẽ đến phân xưởng vũ khí làm việc. Cậu sẽ làm thợ mài bóng.

- Nhưng Ốc-lốp ạ, mình chưa làm việc ấy bao giờ. Thậm chí mình chưa bao giờ nhìn thấy một bàn máy mài. Cậu có hiểu không?

- Cũng chẳng có gì tai hại. Mình sẽ giúp cậu.

- Không sao, nếu chỉ để phá hoại, làm hỏng, thì việc ấy mình làm được.

- Không, không có cậu anh em cũng phá hoại, làm hỏng được rồi. Cậu phải làm thế nào cho thẳng thọt cả tin cậu, làm cho cậu có uy tín đối với bọn giám thị. - Oóc-lốp nín lặng một lát rồi hạ thấp giọng, khẽ nói, - Trung tâm dành cho cậu một nhiệm vụ quan trọng hơn. Tổ chức cung cấp những chi tiết súng ngắn cho trại.

Hiệu lệnh giới nghiêm vang lên inh tai. Oóc-lốp bỏ đi.

A-lếch-xan mãi không ngủ được. Anh trở mình trên cái đệm rơm cứng, ngẫm nghĩ từng lời vừa được nghe Oóc-lốp nói. Thật ra thì đầu tiên anh cũng bối rối khi thấy mình được tin tưởng, được trao cho một trách nhiệm quan trọng như thế.

A-lếch-xan cũng đoán biết vì sao anh em hoạt động bí mật đã chọn chính anh để trao công việc phức tạp ấy. Chắc hẳn vì anh là một cán bộ của Trê-ca, đã quen với những cách dấu của cải của bọn tội phạm hình sự, nên anh cũng dễ tìm cách đưa các chi tiết súng ngắn vào trong trại hơn.

Phải, nhiệm vụ này quá nguy hiểm. A-lếch-xan biết rằng tuần trước bọn phát-xít đã treo cổ một người tù vì trong khi khám xét ở cống, chúng nó đã tìm thấy ở người ấy một chi tiết quy-lát súng trường. Những người đi bên cạnh anh ta cũng bị xử bắn. Nhưng chẳng nhẽ A-lếch-xan sợ những điều nguy hiểm hay sao?

Sáng hôm sau anh được chuyển sang khối ba mươi của Trại lớn. Oóc-lốp huấn luyện A-lếch-xan vài tối liền, nói cho anh biết các cấu tạo của bàn máy đánh bóng, các đặc điểm của bàn máy ấy và giới thiệu với anh quá trình sản xuất.

Một tuần sau, tên SS nhận hồ sơ cá nhân của A-lếch-xan đã chửi rầm trong văn phòng rằng các nhà chuyên môn đã không được sử dụng đúng chỗ. Nó cấp tốc chuyển ngay A-lếch-xan sang phân xưởng chính của nhà máy Hút-lốp.

XVIII

AN-ĐƠ-RÂY đã tập được rất nhanh nếp sống trong bệnh viện. Bệnh viện vẫn sống theo nhịp thường. An-đơ-rây mỗi ngày một bình phục, lấy lại được sức lực, tinh thần phấn chấn và nghị lực.

Đôi khi chính Hen-mút Ti-man, người phụ trách khu vực phẫu thuật, lại thăm An-đơ-rây. An-đơ-rây còn nhớ buổi gặp gỡ đầu tiên giữa hai người. Hôm ấy anh đã cảm động biết bao!

Người quét dọn nhìn thấy Ti-man từ xa đã hô to: “Ăc-tung!” “chú ý!” và đứng áp tay theo đường chỉ quần. Ti-man từ từ đi qua các giường ván, xem từng người tù.

An-đơ-rây chờ đến lượt mình. Ti-man ngồi xuống bên cạnh anh, nắn bụng, nắn hai bắp tay, nghe tim An-đơ-rây rất lâu. Rồi bỗng nhiên ông nói bằng tiếng Nga:

- Tôi biết rõ bệnh của anh.

An-đơ-rây sợ rùng rời. Anh chú ý đề phòng, Nhưng Ti-man mỉm cười đầy thiện ý, thân mật vỗ vào bên chân bó bột.

- Với cái chân như thế này người ta không đứng dậy đâu. Anh có rõ không? Mọi việc đều phải nằm mà làm.

An-đơ-rây như rũ được một quả núi trên vai. Anh thở dài nhẹ nhõm.

- Tôi đã hiểu, thưa ngài bác sĩ.

An-đơ-rây nhìn Ti-man, anh không làm thế nào gạt bỏ được ý nghĩ ám ảnh: hai người đã từng gặp nhau không biết ở đâu rồi. Anh thấy rằng bác sĩ phụ

trách bộ phận phẫu thuật là người Đức. Anh cũng nhớ rằng ở quê hương, anh không quen một người Đức nào. Vậy thì hai người đã có thể gặp nhau ở đâu? Nhi-cô-lai sung sướng nói về Ti-man.

- Làm thế nào có được nhiều người Đức như thế.

Chẳng bao lâu An-đơ-rây biết rằng Hen-mút Ti-man là đảng viên cộng sản, trung thành với Ten-man và đồng chí đã bị bắt hầu như từ ngày mới thành lập trại Bu-khen-van.

An-đơ-rây để ý quan sát những người chung quanh và càng ngày càng tin chắc rằng người ta đang đấu tranh trong cái trại lập trung khủng khiếp này. Họ liều mạng phá vỡ các âm mưu của bọn SS cứu những người tù sắp bị tiêu diệt, tiến hành một cuộc đấu tranh bí mật ác liệt với chủ nghĩa phát-xít.

An-đơ-rây đã nhiều lần gọi chuyện với Nhi-cô-lai về vấn đề đang làm anh xao xuyến, nhưng lần nào Nhi-cô-lai cũng đánh lảng:

- Chẳng nhẽ cậu còn chưa vừa ý sao? Tạm thời cậu cứ nghỉ ngơi đã, cứ tích dần thể lực. Thể lực thì bao giờ cũng cần!

An-đơ-rây hiểu rằng cần phải chờ đợi. Cuối cùng người ta đã cho anh biết anh phải làm gì. Anh rất sung sướng. Anh cũng đã cảm thấy một niềm vui như thế hai năm trước, tháng tám năm 1941, khi vết thương của anh vừa liền da, anh được cấp giấy ra khỏi bệnh viện trước kỳ hạn để trở về mặt trận, về đơn vị. Anh sẽ vẫn còn chiến đấu!

Một đêm, có những tiếng ồn ào khác thường làm An-đơ-rây thức giấc. Từ ngoài hành lang vẳng tới những tiếng ủng đóng cá sắt, tiếng chửi rủa, và có một người nào đó bắt phải gọi ngay các bác sĩ phẫu thuật. Qua cánh cửa hé mở của phòng bệnh An-đơ-rây nhìn thấy Hen-mút Ti-man đang vội vã đi vào phòng phẫu thuật, vừa đi vừa mặc áo choàng trắng. Cơ-ra-mơ chạy theo, vẻ nhanh nhẹn thật không khớp với tuổi tác chút nào. Chạy sau Cơ-ra-

mơ còn có những người y tá. Lát sau không còn nghe thấy những tiếng người nói nữa. An-đơ-rây quay mặt vào tường.

Nhưng anh không ngủ được. Từ bên phòng mổ vẳng sang những tiếng đánh đập, tiếng chửi rủa, rồi lại những tiếng đánh đập. “Có chuyện gì thế nhỉ?” - An-đơ-rây chú ý đề phòng. Tiếng ồn ào đã làm nhiều người bệnh tỉnh dậy. Anh em lo lắng nhìn nhau.

An-đơ-rây tụt trên giường ván xuống, khập khiễng đi ra cửa. Có người đang bị đánh trong phòng mổ. Có những tiếng đánh đập dồn dập. Nhưng người bị đánh cứ nín thình. Không một lời nói, không một tiếng rên la.

Bỗng An-đơ-rây lạng người một lát rồi ngay sau đó trở về giường thật nhanh. Mấy tên Ghe-xta-pô đi qua phòng bệnh ra cửa. Nom chúng rất tức tối, chúng chửi rủa hung dữ.

An-đơ-rây kéo chăn lên đến cằm. Lòng anh vẫn còn nhức nhối: chắc chắn là một người bệnh đã bị đánh.

Cơ-ra-mơ vội vã bước vào phòng bệnh. Người bác sĩ Đức rất lo lắng:

- Các đồng chí, các bạn... Cấp tốc cần có máu...

Cơ-ra-mơ chưa kịp nhắc lại, An-đơ-rây đã ngồi phắt dậy.

- Đồng chí hãy lấy máu của tôi.

Trong phòng mổ có một người nằm trên bàn.

- Cho người này à? - An-đơ-rây khẽ hỏi Cơ-ra-mơ.

Cơ-ra-mơ cũng trả lời rất khẽ:

- Phải... Cho đồng chí Pốt-xe.

An-đơ-rây ngồi ngay vào chiếc ghế bành, xắn tay áo lên.

Nhưng ngay sau khi truyền máu, Pốt-xe vẫn không tỉnh lại. Các bác sĩ đã làm mọi việc có thể làm để cứu người sắp chết. Đồng chí ấy đã bị chuyển từ sở Ghe-xta-pô ở Vây-ma đến đây. Tại đây, chúng nó tra khảo đồng chí ấy. Thằng thượng úy điên tiết vì người cộng sản khăng khăng không hé răng, đã dọa bắt đồng chí ấy phải chết một cách khủng khiếp. Để trả lời, Pốt-xe giơ hai tay bị cùm, đập cái cùm vào đầu thằng Ghe-xta-pô. Trước khi thằng thẩm vấn tỉnh lại, Pốt-xe đã leo lên cửa sổ, nhảy từ trên tầng thứ ba xuống. Rồi con người dũng cảm cạy qua một con đường rộng, định tìm một chỗ nấp tạm thời trong những đám cây rậm trong công viên. Nhưng trong khi bò qua hàng rào, cái cùm trên tay đồng chí cứ vướng vào những thanh sắt nhọn. Những tên Ghe-xta-pô đuổi theo nổ súng.

Người cộng sản bị thương gần chết bị lôi trên hàng rào xuống. Thấy Pốt-xe sắp chết, tên thượng úy nổi khùng lên:

- Vào nhà thương! Còn phải bắt nó cung khai!

Không một bệnh viện nào trong thành phố chịu cứu Pốt-xe. Đến nửa đêm, đồng chí ấy bị đưa đến bệnh viện Bu-khen-van. Mổ xong, người cộng sản tỉnh lại. Bọn Ghe-xta-pô đuổi các bác sĩ ra và tiếp tục tra hỏi ngay trên bàn mổ. Vẫn không thu được kết quả gì, những tên tay sai của Hít-le đánh người bị thương tàn nhẫn.

Sau khi được truyền máu lần thứ hai, Pốt-xe mở được mắt. Nhìn thấy những cái áo vắn của anh em tù, đồng chí biết rằng mình đang có những người bạn ở bên cạnh.

- Cuộc đời của tôi đã đến lúc chấm dứt... - đồng chí thều thào, chỉ hơi nghe được. - Tôi sắp chết rồi... Tôi là một đảng viên tích cực của Đảng cộng sản Đức... Thời gian vừa qua tôi làm liên lạc giữa I-ê-na, Vây-ma, và Di-khên... Các đồng chí chuyển lời chào của tôi tới đồng chí Ten-man!

Pốt-xe lấy hết sức lực, nhóm dậy rồi run run giơ nắm tay phải.

- Mặt trận đỏ...

Đồng chí đã qua đời lúc một giờ ba mươi phút, sau một cơn hấp hối ngắn.

Đó là người cộng sản hoạt động bí mật đầu tiên từ ngoài ấy, từ nơi tự do, mà An-đơ-rây được gặp. Như thế là nước Đức đang đấu tranh!

Trời vừa hơi rạng, tên đại úy Ây-den bỗng nhiên đến bệnh viện. Hắn rất lo lắng, hắn đi qua, hay nói đúng hơn là chạy qua tất cả các phòng bệnh, ra lệnh. Theo sau hắn, những nhóm y tá, phu quét dọn, mang thùng, giẻ, bàn chải chạy đi chạy lại. Bệnh viện thay hình đổi dạng trước con mắt ngạc nhiên của những người tù. Những cửa sổ được lau rửa sáng loáng, trên các khung cửa sổ thấy xuất hiện những cái rèm bằng vải thưa, sàn được rửa bóng nhoáng. Chúng vội vã cho anh em tù ốm mặc quần áo sạch, chúng trải khăn giường mới lên những cái đệm bẩn. Thằng quản phụ trách kho vật dụng treo lên mỗi giường một chiếc khăn tay sạch. Lúc ra ngoài nó dọa:

- Lũ lợn, không được lấy lau rửa đấy!

Mọi người bắt đầu hiểu rằng bè lũ Hít-le đang sắp sửa đón một người nào đó.

Sau bữa sáng, thằng Ghe-xta-pô Dom-mơ đi qua các phòng bệnh:

- Nghe tao đây, lũ chó lường! Một đoàn đại biểu của Hội chữ thập đỏ sẽ đến đây. Chúng mày hãy nhớ kỹ: đứa nào bép xép hay kêu ca thì sẽ được làm quen với tao. Rõ chưa?

Làm quen với Dom-mơ thì không ai muốn. Mọi người đều biết rằng thằng đao phủ này của Ghe-xta-pô có thể chỉ đánh năm đòn là làm cho một người mất mạng...

Dom-mơ đã tự tay đánh chết một trăm tám mươi bảy người tù.

Đến giữa trưa, đoàn đại biểu tới bệnh viện: hai người đàn ông và bốn người đàn bà. Mặt những người đàn ông đều cạo nhẵn nhụi, họ béo tốt, mặc quần áo đen, ngoài khoác quấy quá chiếc áo choàng trắng. Những người đàn bà mặc áo dài hợp thời trang. Tên thiếu tá Hô-vơ đi cùng với đoàn đại biểu. Họ từ từ đi qua các phòng của bệnh viện. Đến mỗi phòng bệnh, một người đàn bà phát cho anh em bệnh nhân những cây thánh giá đen nhỏ, trên có hình nổi của Chúa cứu thế bị đóng đinh câu rút:

- Cầu cho hình ảnh của đấng cứu thế luôn luôn ở bên các anh, khi tâm thần rối loạn cũng như khi thể xác đau khổ...

Đến khi bàn tay cầm cây thánh giá đen chìa ra cho An-đơ-rây thì nhà võ sĩ lễ phép từ chối:

- Thưa bà, tôi là một người cộng sản.

Người đàn bà rút nhanh tay lại, ngơ ngác nhìn An-đơ-rây. Rồi người ấy thờ dãi, lục lọi trong chiếc ví xách, lấy ra một cái hộp dẹt nhỏ:

- Cái này cũng có thể làm dịu thần kinh.

Những người y tá kéo ầm ầm vào trong phòng một chiếc xe đẩy đầy những hộp giấy.

- Bây giờ các anh sẽ được nhận mỗi người một món quà nhỏ. Trong món quà này mỗi người sẽ thấy có một thứ mình thích hồi còn thơ ấu, nhưng bây giờ cũng vẫn còn thích.

- Thưa bà, xin bà đừng làm cho chế độ của chúng tôi bị thực hiện sai - Hô-vơ ngắt lời người đại biểu của Hội chữ thập đỏ - Đã sắp đến giờ ăn của người ốm. Không nên làm cho họ ăn mất ngon miệng. Chúng tôi sẽ trao quà tặng của bà sau bữa ăn. Thưa bà, như bà nhận thấy đấy, trong trại của chúng

tôi chỗ nào cũng trật tự và sạch sẽ. Còn ở đây, trong bệnh viện, bà có thể thấy rõ là ở nước Đức, những kẻ thù của Nhà nước được chữa chạy tử tế. Thưa bà, khi trở về bà có thể kể cho mọi người đều biết rằng trong các trại tập trung của nước Đức, các tội phạm quốc gia được đối xử tốt hơn công dân tự do ở Mỹ.

Đoàn đại biểu đi ra. Một lát sau, chiếc xe đẩy chở quà cũng bị đưa ra. Thằng quản chạy qua các phòng bệnh, lấy hết khăn giường và khăn mặt.

An-đơ-rây rút cái hộp mỏng nhỏ màu vàng trong túi ra. Anh đọc dòng chữ đề “Made in U.S.A.” “Chế tạo ở Mỹ”... Anh mở cái hộp, những cái kẹo nhỏ bóng nhoáng được đổ xuống lòng bàn tay, nom như kẹo ca-ra-men Nga, loại “cái gói nhỏ”.

Anh bỏ ngay một miếng “ca-ra-men” vào miệng. Nhưng anh thất vọng: kẹo là một thứ cao-su dai... “Kẹo cao-su”, - An-đơ-rây nhận định. Anh chỉ muốn đuổi theo người đàn bà thương người để ném trả cái hộp nhỏ.

An-đơ-rây ở bệnh viện chừng một tháng. Anh đã cứng cáp hơn, đã có sức. Lối sống bắt buộc phải vô công rồi nghề làm anh cảm thấy nặng nề. Anh muốn lao mình vào trung tâm các sự kiện, anh thèm khát đấu tranh. An-đơ-rây khoe với cụ Pen-che hai bắp tay to dần dần, nói đùa:

- Tôi đã được vỗ béo như thế này đây!

Cụ Pen-che sờ nắn những bắp thịt của An-đơ-rây bằng những ngón tay khẳng khiu, cụ khẽ kêu lên:

- Đúng là cần có như thế này đây!

Cuối cùng Cơ-ra-mơ ký giấy cho An-đơ-rây ra viện. Lần khám cuối cùng đồng chí vỗ vai An-đơ-rây và nói trước lúc chia tay:

- Tốt đấy, đồng chí ạ! Tốt!

Xô-cô-lốp-xki đã báo trước cho An-đơ-rây khỏi ngạc nhiên. Mà kể cũng đáng lấy làm lạ: người ta mang lại cho An-đơ-rây một bộ quần áo tù vắn trên đó không có cái bìa, nhưng con số vẫn như cũ: 40922.

- Chỉ cần anh cố tránh gặp những người đã cùng ở với anh trong đội trừng giới. Tránh chúng nó đi. Nhất là khối trưởng và thằng cai. Chúng tôi cho anh đến Trại lớn. Đó là cả một thành phố. Ở đây có vài vạn người. Anh sẽ làm việc trong xưởng giày và ở khối bốn mươi hai. Tại đây anh sẽ gặp anh chàng Ca-ri-mốp người U-dơ-bếch. Hãy cố gần gũi với cậu U-dơ-bếch ấy.

XIX

AN-ĐƠ-RÂY học được rất nhanh cái nghề thợ giày đơn giản. Hồi đầu, Ca-ri-mốp gánh một phần công việc của An-đơ-rây. Anh chàng U-dơ-bếch căng má giày cắt sẵn bằng vải bạt lên khuôn, đặt đế giày gỗ vào rồi đính má giày vào đế bằng vài cái đinh. Đó là phần chủ chốt của công việc, anh làm vừa nhanh vừa dễ dàng. An-đơ-rây chỉ còn phải đóng một dải da quanh đế gỗ làm viền đế. Như vậy má đế được giữ chặt vào đế. Giày đã đóng xong, chỉ còn phải gia công thêm. Ca-ri-mốp lại cầm lấy chiếc giày, cắt gọn phần má thò ra dưới đế. Tất cả chỉ có thế. Khuôn giày được rút ra, thế là một đôi giày mới được đặt lên giá.

Công việc không phức tạp nhưng đơn điệu. Từ sáng đến tối chỉ một việc.

Hôm sau đồng chí Xmiéc-nốp đến xưởng giày, chính đồng chí Xmiéc-nốp cùng ngồi một toa xe với An-đơ-rây. Đồng chí mang đến chữa vài chục đôi giày đế gỗ.

Cuộc gặp mặt làm cho An-đơ-rây hết sức sung sướng. Anh chỉ muốn đứng dậy chào con người vạm vỡ có hai hàng lông mày sâu róm và vẻ mặt nghiêm khắc này, chào theo đúng tất cả các nghi thức quân sự: “Chúc đồng chí khỏe, đồng chí trung tá!”. Nhưng trại tập trung là trại tập trung. An-đơ-rây hiểu rằng một lời nói thừa, một cử chỉ vô ích đều có thể làm cho tên giám thị để ý, tên này hoài nghi nhìn từng người vào xưởng hay ra xưởng, nó khoằm khoằm theo dõi công việc của anh em tù.

Đồng chí Xmiéc-nốp vẫn chẳng khác gì hồi đi trên tàu: từ tốn, chín chắn, giọng nói bình thản nhưng cương quyết. Đồng chí ấy xin phép tên thợ cả chủ nhiệm, rồi tháo giày của mình, đưa cho An-đơ-rây: “Cậu đóng lại hộ mép đế”.

- Xin làm ngay, - An-đơ-rây cầm ngay lấy chiếc giày.

Đồng chí Xmiếc-nốp ngồi xuống bên cạnh. Đến một lúc thuận lợi, đồng chí khẽ hỏi:

- Ca-ri-mốp đâu rồi?

- Cậu ấy đem những giày làm xong vào kho.

- Cậu bảo cậu ấy sau lệnh giới nghiêm tại qua chỗ mình một lát. Cậu ấy biết chỗ rồi.

- Rồi.

Ca-ri-mốp nhiều tuổi hơn An-đơ-rây một chút. Những sợi bạc đã loáng thoáng trong bộ tóc đen của anh. Mặt anh tròn, gò má cao, khuôn mặt điển hình của một người vùng Phéc-ga-na. Hai con mắt anh nhìn chăm chú, hơi xếch. Có vẻ như Ca-ri-mốp không bao giờ buồn, không bao giờ phiền muộn. Thật ra thì trong những giờ phút buổi chiều, anh thích nằm trên giường ván, nhớ lại những khu vườn ở Phéc-ga-na, những đường lớn ở Taskên, nhớ lại vùng U-dơ-bê-ki-xtan thân yêu của anh.

An-đơ-rây nói tiếng U-dơ-bếch rất giỏi và đã đến Phéc-ga-na nhiều lần. Ca-ri-mốp gọi An-đơ-rây là “người đồng hương Nga”. Những lúc hồi tưởng lại thời gian hòa bình, Ca-ri-mốp thường hỏi An-đơ-rây về cuộc sống trước kia. An-đơ-rây sẵn sàng trả lời cởi mở. An-đơ-rây đoán là rằng Ca-ri-mốp có liên lạc với tổ chức bí mật. Hơn nữa, anh tin chắc rằng có tổ chức ấy. An-đơ-rây chờ Ca-ri-mốp trao nhiệm vụ cho mình. Anh sẵn sàng làm mọi việc được trao, không tiếc thân.

Đời sống trong Trại lớn của Bu-khen-van có phần nhẹ nhàng hơn trong khối cách ly hay trong đội trừng giới. Tại đây có một nếp sống tạm chịu đựng được. Bọn giám thị không làm nhục anh em tù cay độc như ở hai nơi kia. Các khối cũng không chật chội ghê gớm như thế. Nhưng về các mặt khác

thì đều thế cả: vẫn cảnh sống mấp mé mức chết đói và những sự làm nhục thường xuyên.

Hôm nay, Ca-ri-mốp đi gặp đồng chí Xmiếc-nốp sau khi có lệnh giới nghiêm. An-đơ-rây nằm trên giường ván, anh đặt một nắm tay to nặng xuống dưới má và nhớ lại Ta-skên, nhớ các bạn trong ban quyền Anh, nhớ Lây-li.

An-đơ-rây thường nghĩ tới cô gái tóc đen vui tươi và dũng cảm, anh nhớ cuộc gặp gỡ lần đầu giữa hai người, nhớ cảnh công viên ban đêm. Bây giờ Lây-li đang ở đâu? Đang làm gì? Số phận của Lây-li hiện giờ ra sao?

An-đơ-rây thầm đưa mình trở về thành phố Ta-skên xa xôi. Bây giờ là đầu tháng chín. Trong các khu vườn, các cành cây đều trĩu những quả táo nặng. Lựu cũng như các giống nho, và tốt nhất đã chín. An-đơ-rây thậm chí hình dung Lây-li sắp ở trường đại học về (Lây-li thế nào cũng phải học tập) và ra hàng hiên với vài quyển sách trong tay. Nhưng cũng có thể Lây-li tới công viên, ra bờ sông, đứng nơi hai người đã ngồi với nhau buổi tối. Còn buổi tiễn đưa? An-đơ-rây vào quân đội. Bạn bè, bố mẹ ra tiễn anh. Nhưng An-đơ-rây vẫn đưa mắt tìm Lây-li. Lây-li đến chậm. Anh em đã bắt đầu lên tàu. “Không đến rồi”, - An-đơ-rây nghĩ thế rồi hôn nhanh mẹ, bố, đi tới toa xe.

- An-đơ-rây!

Anh quay lại.

- Lây-li...

Lây-li chạy tới, thở hỗn hển, cô ngượng ngùng nhét vào tay An-đơ-rây một bó hoa.

Hai người cứ đứng lặng như thế trước mặt nhau. Rồi các bạn của An-đơ-rây đẩy anh.

- Tàu chuyên bánh rời.

Lây-li đột ngột ôm lấy cổ An-đơ-rây và hôn anh lần đầu.

- Chàng gi-ghít[11] của em, em sẽ chờ anh.

Qua cửa toa xe hàng, An-đơ-rây vẫy tay rất lâu để từ biệt Lây-li. Anh quên hết mọi sự trên đời, cứ nhìn nhà ga xa dần, anh khao khát tìm Lây-li trong đám người...

Hai người không được gặp nhau đã gần ba năm, nhưng bên tai anh vẫn văng vẳng giọng nói run run của Lây-li: “Chàng gi-ghít của em, em sẽ chờ anh...”

An-đơ-rây thở dài, nhìn xuống dưới. Ngồi quanh chiếc bàn có Đì-mi-tơ-rô người Bun-ga-ri, Cuốc người Đức, Vợ-la-đéc người Tiệp và vài anh em người Nga. Anh kể toán ở Ki-ép Tre-xnô-cốp khẽ khẽ chuyện gia đình anh sống những ngày chủ nhật như thế nào trong thời bình. Có người nghe anh chàng U-cơ-ren nói, có người hí hoáy làm một vật gì không biết, có người nín thình nhìn vào tường. Trên bức tường ấy, trên khoảng vuông trắng ấy, mỗi người thăm xem không biết đến lần thứ bao nhiêu cuộn phim chiếu đoạn đời cũ của mình, như trên một màn ảnh lớn. Hiện tại thì khủng khiếp, còn tương lai thì chìm trong tấm màn đen tối của những điều chưa biết. Không ai biết ngày mai có điều gì đang chờ đợi mình.

An-đơ-rây tụt trên giường ván xuống. Anh lấy một chiếc ghế đẩu, ngồi xuống bên anh em tù:

- Ta hát một bài đi?

Rồi An-đơ-rây bắt đầu khẽ hát bài “Thư gửi mẹ”, bài hát học được trong tù mà anh rất thích.

Mẹ yêu ơi, mẹ đưa con ra trận,

Buổi chia tay, con cùng mẹ ra ga,
Qua hàng lệ, mẹ thì thầm khuyên nhủ
“Hãy tận trung với Tổ quốc chúng ta!”

Mọi người hòa theo. Họ hát khe khẽ để bọn bảo vệ khỏi nghe thấy.

Con ra đi, con tham gia chiến trận.
Không ngại hy sinh, con giữ Mát-xơ-va.
Bị cầm tù, đâu vì con muốn thế.
Hai vết thương, mà vòng vây không thể phá ra.

Chúng nhốt con trong boong-ke kín mít,
Ba ngày liền cho miếng bánh mì hôi.
Nhưng ý chí, ý chí con không nhụt,
Mát-xơ-va, ta càng mến yêu người!

Yêu Tổ quốc, con càng yêu mãnh liệt,
Lòng ngày càng vươn tới chiến trường xa
Sau tường đá, cuộc sống dù gian khổ,
Con vẫn là con của Mát-xơ-va!

*Con chịu khổ, chịu nhiều cơ cực,
Đã bao lần cái chết kề bên,
Nhưng con quyết không bao giờ quì gối,
Quyết không là một kẻ đê hèn.
Nhưng mẹ ơi, nếu là định mệnh,
Nếu con không sống đến ngày vui,
Qua bài hát, mẹ của con sẽ biết:
Con tận trung với Tổ quốc của Người!*

Bài hát làm mọi người gần gũi, gắn bó với nhau. Nó làm nảy ra những ý nghĩ tươi sáng, làm người ta vươn tới ánh sáng, tới mặt trời, tới tự do...

Một bàn tay vừa to vừa ấm đặt lên vai An-đơ-rây. Anh quay lại: Ha-ri Mít-ten-đóp.

- An-đơ-rây ạ, mình muốn nói chuyện với cậu, - Mít-ten-đóp nói bằng tiếng Đức. Trong tù, An-đơ-rây đã hiểu và nói được tiếng Đức ít nhiều. Anh gật đầu.

- Tốt lắm.

Hai người đi vào chỗ rửa ráy. Trong đó ấm, không có ai. Mít-ten-đóp bắt đầu lau rửa. An-đơ-rây chờ.

Mới đến Trại lớn được vài ngày, An-đơ-rây đã gần gũi với anh chàng Hà-lan vui tít, không bao giờ chán nản này. Anh ta là một người cách mạng, một nhà thể thao của một câu lạc bộ công nhân. Trên ngực Mít-ten-đóp cũng đính một hình tam giác đỏ.

- An-đơ-rây này, - Mít-ten-đóp phá tan bầu không khí yên lặng - Cậu có biết thể thao chứ? Có chứ? Cậu có hai tay khỏe lắm.

An-đơ-rây mỉm cười.

- Mình vốn là võ sĩ quyền Anh.

- Quyền Anh à? - Mít-ten-đóp sôi nổi hẳn lên. - Thế thì tốt lắm. An-đơ-rây là một kiện tướng quyền Anh!

An-đơ-rây muốn kể cho anh chàng người Hà-lan nghe về quê hương mình, về thành phố Ta-skên xa xôi, nơi anh đã học kỹ thuật quyền Anh tại Cung thiếu niên tiền phong, về câu lạc bộ thể thao, về những trận đấu. Nhưng vốn từ ngữ tiếng Đức của An-đơ-rây còn quá ít, nên anh không thể nói với người tù Hà-lan tất cả những điều anh nghĩ.

- Cậu có biết không, Mít-ten-đóp ạ, mình không phải là võ sĩ quyền Anh như các cậu thường hiểu, mà là một võ sĩ không chuyên, - An-đơ-rây giải thích. - Cậu có hiểu không, võ sĩ không chuyên.

- Mình hiểu, - Mít-ten-đóp nắm chặt tay An-đơ-rây. - Mà ở đây thì cần có những anh chàng khỏe, dũng cảm...

Bỗng từ ngoài khối văng vào những tiếng ồn ào và những tiếng kêu rất lạ. Có người đánh một người nào đó. “Có chuyện đánh nhau”. - An-đơ-rây nghĩ thầm rồi cùng với người tù Hà-lan chạy nhanh ra cửa.

Trong khối, có những tên tù mà An-đơ-rây không quen đang đánh Ca-ri-mốp. Trên áo chúng nó có những hình tam giác màu xanh lá cây. Anh chàng

U-dơ-bếch xem ra vừa đi về nên chưa kịp cởi áo ngoài. Bốn thằng tù hình sự vây quanh Ca-ri-mốp, chúng vừa đánh vừa dồn Ca-ri-mốp chạy vòng tròn như người ta chơi bóng. Tay bốn tên cướp đeo những chiếc găng da. Găng da thật, của các võ sĩ quyền Anh. Anh em tù không giấu vẻ phẫn nộ, họ đứng túm tụm ở bên cạnh, nhưng không quyết định vào can thiệp.

An-đơ-rây nhảy hai cái đã đến bên cạnh Ca-ri-mốp. Bọn tù hình sự nhảy đến đánh con người táo bạo. Nhưng An-đơ-rây đã nhanh hơn chúng nó. Bằng một cú thẳng của tay phải, anh đánh ngã một thằng, rồi tức khắc quay sang một tên khác. Anh tránh một cú vung mạnh, tiến tới sát thẳng cướp. Thằng kia định nhảy lui nhưng không kịp. An-đơ-rây đã giáng cho nó một cú “ốp-pơ-cốt”, cú thúc từ dưới vào đám rối dương. Thằng cướp kêu được một tiếng rồi quỵ xuống sàn.

Người tù Hà-lan cũng chạy đến giúp An-đơ-rây. Không cần mất nhiều thì giờ lắm, hai người đã bắt những tên cướp phải lùi rồi tháo chạy.

- Sao các cậu lại thế?... Chúng nó đánh anh em mình mà các cậu lại đứng nhìn à? - An-đơ-rây thở hổn hển, trận đánh nhau làm anh nóng lên. - Sợ hay sao?!

Còn có nhiều điều An-đơ-rây chưa biết. Anh còn là “ma mới” trong Trại lớn. Anh chưa biết rằng những vụ đánh đập như thế xảy ra ở đây hàng ngày.

Những người tù im lặng.

- Chờ đấy mà xem cậu sẽ bị như thế nào - Tre-xnô-cốp, một anh chàng dân Ki-ép buồn rầu trả lời. - Cậu tưởng mọi chuyện chỉ có thể là xong phải không?

XX

LỜI ĐOÁN trước của người tù dân Ki-ép đã thành sự thật. Anh em vừa đi nằm thì bọn xanh đã kéo một đoàn đến khối. Đó là bọn “trâu lăn” do thằng Tơ-rum dẫn đầu.

Mọi người nằm im ở chỗ mình, họ thương hại nhìn anh chàng mới đến: An-đơ-rây sắp bị chúng nó đánh...

- Kiện tướng quyền Anh ở đây đâu rồi? - Tơ-rum hỏi, giọng nhạo báng.

Lăn trốn cũng vô ích. An-đơ-rây từ từ tụt trên giường ván xuống:

- Đây, ta đây...

Thằng cướp nhìn khắp người An-đơ-rây, dè bủ:

- Bộ xương này ấy à? Kiện tướng quyền anh à!

Hai thằng tù hình sự xum xoe thưa với Tơ-rum rằng đúng thế. Mắt chúng nó còn tím bầm.

- Hà, hà! - thằng cướp nhe răng cười - Búng cho một cái là gục!

Chúng nó ném cho An-đơ-rây đôi găng quyền Anh.

- Đeo vào!

Nhưng An-đơ-rây chưa kịp nhặt đôi găng, Mít-ten-đóp đã đứng bên cạnh anh. Người Hà-lan nhặt đôi găng đi đến trước mặt thằng cướp.

- Tao cũng là võ sĩ quyền Anh. Ta thử chơi nhau xem. Chơi nhau cho đàng hoàng.

Cặp lông mày trắng phếch của Tư-rum giương lên hăm dọa.

- Lại là mày, Mít-ten-đóp, mày đòi đấu à? Tao nện mày còn ít hay sao?

- Chỉ định trọng tài đi!

- Được, gắng mà chịu đòn - Tư-rum bắt đầu đeo găng - Tao sửa cho mày một trận đả. Để khởi động.

An-đơ-rây biết rằng Mít-ten-đóp muốn cứu mình bằng cách gánh lấy cơn điên của bọn xanh.

An-đơ-rây không tán thành. Nhưng Tư-rum gầm lên:

- Đây bộ xương, mày nhìn xem và run lên đi! Tao sẽ tính đến mấy cái xương của mày ngay đây!

Anh em tù tránh ra dành một khoảng cho trận đấu.

An-đơ-rây còn chưa biết rằng người bạn Hà-lan mới của anh đấu với Tư-rum lần này không phải lần đầu. Anh ta đã nghiên cứu kỹ tất cả các miếng đòn giảo quyết của thằng mới đây còn là võ sĩ. Bằng cách ra đấu, Mít-ten-đóp đã tự hy sinh, anh mong làm sao cho thằng cướp hung ác yếu đi ít nhiều. Anh không vững tâm tin ở An-đơ-rây. Anh lo rằng trong một trận đấu quyền Anh ác liệt, một trận đấu không khác gì một trận đòn hăn, ý chí của chàng thanh niên Nga sẽ bị bẻ gãy.

An-đơ-rây cau có theo dõi trận đấu. Ngay mấy phút đầu, anh đã thấy rõ rằng thằng tù hình sự có khuôn mặt vuông và hai cái vai xuôi này đúng là một võ sĩ quyền Anh. Hơn nữa, một võ sĩ khá. Nó có luyện tập, nó di động

nhẹ nhàng trên sàn, nó dễ dàng né tránh những miếng đòn và ra đòn vừa gắt vừa mạnh. Nó đã làm chủ tình thế.

Mít-ten-đóp tự vệ một cách tuyệt vọng. Sức hai bên hơn kém quá nhiều. Dù cố gắng đến đâu, anh chàng Hà-lan cũng không thể chịu đựng quá một hiệp.

Bọn tù hình sự sung sướng la hò chào mừng thắng lợi của Tơ-rum. Đến lượt An-đơ-rây.

- Này thằng Nga, đừng có sợ! - bọn xanh khuyến khích An-đơ-rây. - Mà phải lấy làm hãnh diện vì được một người A-ri-ăng chính cống đánh mày!

- Mày mà đầu hàng, mà nằm xuống trước khi hết một phút thì chúng tao sẽ cho mày một trận đòn hội chợ!

An-đơ-rây từ từ cởi áo, anh quăng đôi giày đế gỗ, xắn quần lên đến đầu gối. Như thế sẽ dễ đấu quyền Anh hơn. Anh bắt đầu buộc dây găng.

- Này bộ xương, đừng sợ! - Tơ-rum nháy mắt với các bạn nó. - Dĩ nhiên tao sẽ không dùng hết sức để đánh mày đâu.

Nó chắc mẫm trận đấu sẽ kéo dài không lâu.

Một thằng lính Nga gầy quắt làm thế nào chống cự nổi với nó, một võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp, vẫn tiếp tục chăm lo giữ khả năng sẵn sàng thi đấu, vẫn luyện tập trong những điều kiện gay go của trại tập trung? Phải, mà không biết nó có biết quyền Anh là gì không?

Tơ-rum mở đầu trận đấu bằng nụ cười kẻ cả. Nó bắt đầu một cách tích cực. Y như con mèo vờn con chuột đã bị bắt để đùa. Tơ-rum tấn công. Nó đánh một cú thẳng bằng tay trái. An-đơ-rây tránh. Nó đánh bằng tay phải: cũng thế. Lại tay trái, lại tay phải, tay trái... An-đơ-rây né tránh những miếng đòn, lúc thì anh nghiêng mình sang bên, lúc thì lườn xuống dưới miếng đòn.

Anh giữ cho hai tay được tự do. Tự do để giáng trả những miếng đòn. Anh tiết kiệm sức lực, miếng trả miếng, phản công trả lời tấn công.

An-đơ-rây hiểu rằng có nhiều điều quyết định kết quả một trận đấu. Đây không phải chỉ là một trận đấu giữa hai người tù, mà hai người tù đều đã qua thử thách. Nhưng chẳng sao, An-đơ-rây đã sẵn sàng.

Tơ-rum đã hiểu rằng kẻ đứng trước mặt nó không phải là một anh chàng ngú ngớ chưa biết gì. Trên mặt nó không còn nụ cười kẻ cả nữa. Những ánh hung ác lóe lên trong cặp mắt ti hí xanh lè của nó. Rõ ràng là nó muốn kết thúc cuộc gặp gỡ bằng một đợt tấn công ồ ạt. Nó xông lên.

Nhưng An-đơ-rây rất tinh táo. Anh lùi một bước, rồi không cần chuẩn bị gì cả, nã liên tiếp hai đòn ngắn gọn. Tơ-rum trúng đòn rồi. Nó khép chặt hai khuỷu tay vào sườn.

Những người xem, cả tù hình sự lẫn tù chính trị đều ngạc nhiên. Tơ-rum, Tơ-rum vô địch, thủ lĩnh của lũ “trâu lăn” đã có một đối thủ xứng đáng! Một thằng “trâu lăn” bước ra làm trọng tài trên vũ đài.

- Nghỉ! - trọng tài kêu lên khi An-đơ-rây bắt đầu dồn Tơ-rum. - Hết hiệp một!

Hai võ sĩ rời nhau ra. Anh em đem đến cho An-đơ-rây một chiếc ghế đẩu. An-đơ-rây ngồi xuống. Mít-ten-đóp dùng một khăn bông ướt lau sát cho An-đơ-rây. Cuốc, một người tù chính trị khác nhét vào miệng An-đơ-rây một cái kẹo nhỏ.

- Này, anh bạn, lấy lại sức đi.

Thật là một món quà quý. Bao nhiêu năm nay mọi người không hề nhìn thấy đường. Đôi khi anh em tù đối được của bọn tù hình sự một mẫu bánh hay một cái kẹo nhỏ bằng một hộp đựng thuốc hay cái bót làm ở xưởng. Thế mà

anh tù này lại tặng An-đơ-rây cái kẹo kiếm được bằng bao nhiêu công sức. Cả một sự ái mộ.

Hiệp hai và hiệp ba cũng diễn ra căng thẳng như hiệp một. Nhịp điệu của trận đấu rất cao. Trọng tài luôn luôn lao tới gỡ hai võ sĩ ngoặc chặt lấy nhau. Luôn luôn có tiếng trọng tài hô: “Rời nhau ra!”, “Lùi lại một bước!” Hai võ sĩ lùi một bước rồi lại xông lên giáp lá cà. Cả hai đều trao đổi những đòn rất nhanh, họ đánh loạn xạ, không bên nào chịu nhượng bộ. Họ đánh vào thân người, vào khuỷu tay, vào găng... An-đơ-rây đã mệt, anh thở khó khăn. Nhưng cả địch thủ của anh cũng thở hổn hển.

Sau hiệp ba, khán giả kêu ầm lên:

- Ai thắng?

- Tuyên bố người thắng đi!

Nhưng trọng tài giơ tay:

- Chúng tôi không tuyên bố người thắng.

Nó cố cứu danh tiếng của Tơ-rum. Lũ “trâu lăn” tán thành quyết định ấy:

- Tốt, tốt!

Thắng Tơ-rum thở như kéo bể. Nom nó y như con ngựa bị quàn đến kiệt quệ. Nó nín thình tháo đôi găng to tướng ném xuống đất. Rồi nó mặc cái áo len dài tay vào, bỏ đi, chẳng chào ai. Bọn tù hình sự chuồn theo thủ lĩnh của chúng nó.

Mít-ten-đóp giúp An-đơ-rây mặc quần áo. Tay An-đơ-rây run lên, mồ hôi vã ra trên khuôn mặt nhợt nhạt. Suốt đời anh chưa bao giờ thấy mệt như thế này. Ngay sau những trận đấu gay go nhất giành giải quán quân Trung Á,

anh cũng không cảm thấy mình rã rời, bất lực như thế này: hai chân như băng bông, trong mạch máu không phải là máu mà là nước có ga...

- Ta vào đi, An-đơ-rây, - Mít-ten-đóp đỡ tay An-đơ-rây.

Con đường lên giường ván dài ra như vô tận. Được Mít-ten-đóp và Ca-ri-mốp giúp, An-đơ-rây leo lên chỗ của anh, rồi không cởi quần áo, cứ thế nằm vạt lên đệm và lập tức ngủ thiếp đi ngay.

An-đơ-rây không nhớ mình đã ngủ bao nhiêu lâu. Anh tỉnh dậy vì có người lay vai anh. An-đơ-rây mở mắt ra. Ca-ri-mốp leo lên giường ván với An-đơ-rây. Tà áo ngoài của Ca-ri-mốp phồng lên, thấy không có ai theo dõi, bèn khẽ bảo An-đơ-rây:

- Này, anh bạn đồng hương.

Ca-ri-mốp đặt trước mặt An-đơ-rây một bát nhỏ xúp cải củ đặc.

- Cám ơn, - An-đơ-rây trả lời bằng tiếng U-dơ-bếch, - Thế cậu ăn chưa?

- Đây là các bạn của cậu gửi cho cậu đấy.

- Thế thì ngồi xuống đây, Ba-tư-a a-ca[12], chúng mình cùng ăn.

- Không, - Ca-ri-mốp mỉm cười, - đây là dành riêng cho cậu. Của các bạn đấy.

An-đơ-rây đẩy cái bát rất cẩn thận, cho xúp khỏi sánh ra:

- Mình không ăn một mình đâu!

- Không, cậu ăn đi, - giọng nói thầm thì của Ca-ri-mốp có vẻ như ra lệnh. - Hai chúng mình ai lớn hơn ai, ai nhiều tuổi hơn hả?

- Cậu nhiều tuổi hơn mình.

- Ấy đấy! Mình lớn hơn cậu. Như thế là mình có quyền ra lệnh. Nhưng không phải mình ra lệnh, mà là tất cả các đồng chí lớn tuổi ra lệnh thông qua mình. Rõ chưa?

- Không hoàn toàn thế.

- Tạm thời như thế đã tốt rồi. Cần phải như thế mới được. - Ca-ri-mốp đẩy cái bát về phía An-đơ-rây. - Ăn đi, người anh em đồng hương. Cố tích thêm sức! Sức của cậu cần cho chúng mình, cần cho đấu tranh.

Cái tin về trận đấu giữa An-đơ-rây và Tơ-rum, một trong những thằng cướp hung ác nhất, đã được truyền qua tất cả các khối. Nhiều người không quen biết đã đến tìm An-đơ-rây, bắt tay anh. Một người tù Đức đem đến cho An-đơ-rây một suất bánh mì. Một nhóm người Tiệp-khắc đem đến một củ khoai tây luộc.

- Anh bạn ạ, đây là quà của khối chúng tôi gửi cho anh đấy.

Hai hôm sau, kiểm tra buổi chiều xong, trưởng khối An-phơ-rết Bun-chon vào khối và bảo An-đơ-rây:

- Đem ấm trà và nước sôi vào cho tao!

Trong căn phòng nhỏ của trưởng khối có hai người tù ngồi quanh chiếc bàn vuông. An-đơ-rây nhận ra ngay một người.

- Đồng chí trung tá, chào đồng chí!

Người kia cũng mặc quần áo vẫn có hình tam giác đỏ, cũng đi giày đế gỗ, nhưng An-đơ-rây chưa quen. Anh ta nhìn chàng võ sĩ bằng cặp mắt nâu sẫm long lanh nét cười.

Đồng chí Xmiếc-nốp giới thiệu:

- Đây là đồng chí Lép-sen-cốp. Đồng chí ấy quan tâm đến hoạt động thể thao của cậu đấy.

Hai người làm quen với nhau.

- Thể thao gì ở đây, thưa các đồng chí, - An-đơ-rây thở dài, - nếu như trong tay tôi không có đôi găng mà có khẩu tiêu liên...

- Việc gì cũng phải chờ đến lúc của nó, - Lép-sen-cốp dịu dàng nói lại.

Lép-sen-cốp nói giản dị, nhưng trong giọng nói của anh, An-đơ-rây nhận ra một cái gì của riêng những người chỉ huy quân sự. An-đơ-rây biết rằng người ngồi trước mặt anh là một trong những người lãnh đạo hoạt động bí mật. “Có thể chứ, - tim An-đơ-rây sung sướng đập rộn rập, - có thể chứ!”

- Nào, sao cậu cứ đứng ỳ ra đấy, cho ấm trà lại đây, - đồng chí Xmiếc-nốp đẩy một chiếc ghế đẩu. - Ngồi vào bàn đi.

Hai người đưa cho An-đơ-rây một củ khoai tây luộc to và rút cho một ca nước sôi. An-đơ-rây hết sức sung sướng nhắm nháp từng miếng khoai tây nhỏ không bóc vỏ và uống nước nóng. Ngon quá! Nhưng anh bỗng nhận thấy Xmiếc-nốp và Lép-sen-cốp chỉ uống nước mà không ăn khoai. Đồng chí Xmiếc-nốp bắt gặp ánh mắt của An-đơ-rây.

- Ăn đi, ăn đi. Bọn mình ăn rồi.

Nhưng An-đơ-rây không ăn nữa. Anh bẻ rất cẩn thận củ khoai thành những phần đều nhau:

- Bây giờ thì tôi hết hai đồng chí.

Ba người vừa uống nước vừa nói chuyện. An-đơ-rây kể tiểu sử của anh.

- Tôi không muốn ở lại đây lâu đâu, - An-đơ-rây kết luận. - Hễ có khả năng là tôi trốn ngay! Chỉ cần tập hợp được những anh em đáng tin cậy...

- Việc gì cũng phải chờ đến lúc của nó, - Lép-sen-cốp nhắc lại câu thành ngữ của anh, rồi nhìn vào mắt An-đơ-rây mà nói rằng trung tâm bí mật đề nghị An-đơ-rây tham gia những “trận đấu quyền Anh” mà bọn tù hình sự tổ chức.

An-đơ-rây dứt khoát từ chối.

- Tôi không muốn giúp bọn đê tiện ấy tiêu khiển đâu.

- Không, cậu phải tham gia, - Lép-sen-cốp nói lại. - Cần phải cho tất cả mọi người thấy sức mạnh của người Nga và nghệ thuật quyền Anh Liên Xô. Cậu phải chứng tỏ rằng tinh thần yêu nước xô-viết mạnh hơn hết thảy!

An-đơ-rây suy nghĩ. Tham gia những cuộc “thi đấu” này mà có kết quả thì tất nhiên làm bọn tù hình sự tức tối. Chúng nó sẽ báo cáo với bọn SS và bọn này sẽ cho anh vào lò thiêu xác...

- Tôi là một chiến sĩ, - An-đơ-rây trả lời Lép-sen-cốp. - Tôi sẵn sàng hoàn thành mọi mệnh lệnh.

XXI

MỘT NGÀY mở đầu như thế này làm y tá trưởng Các Pai của Viện vệ sinh sung sướng. Sáng nay cũng chẳng có gì khác sáng hôm qua: vẫn buổi bình minh đầy sương mù, vẫn ngọn gió ẩm lạnh thấu xương thường thổi ở Bu-khen-van, nhưng hôm nay thời tiết âm u không ảnh hưởng gì đến tinh thần của người tù chính trị Các Pai. Trước đây không lâu lắm, anh còn là một bác sĩ trẻ nhưng đã khá nổi tiếng của một bệnh viện ở Han-nô-vơ, nhưng ngày nay anh là y tá trưởng của Viện vệ sinh trong trại tập trung Bu-khen-van.

Các Pai coi cuộc sống là một điều cực kỳ bí ẩn, nhìn chăm chú về phía trước đến mấy cũng không thể thấy rõ ngày mai có chuyện gì đang chờ đợi mình. Kinh nghiệm bản thân đã làm cho Các Pai tin tưởng ở chân lý ấy. Vốn tính rụt rè, lại hoảng sợ trước những hành động lộng lộn của bọn phát-xít đang áp đặt cái gọi là “trật tự mới” ở nước Đức cổ kính hồn hậu, người bác sĩ trẻ tìm cách lánh tránh mọi hoạt động xã hội và đứng bên ngoài tất cả những việc gì mà anh cho là có thể ảnh hưởng đến thanh danh của một con người trung lập. Các Pai không dính dáng đến chính trị. Anh mơ ước con đường sự nghiệp của một nhà giải phẫu.

Nhưng chính trị lại không thờ ơ với Các Pai. Một ngày mùa đông rực nắng, bọn Ghe-xta-pô ầm ĩ ập vào phòng mổ, để lại những vết ủng vừa to vừa bẩn trên sàn. Các Pai bị kết tội là... Nhưng muốn bắt người thì chúng chẳng cần có những lời kết tội quan trọng, đã được xác minh, mà chỉ cần chỉ vào chiếc sơ-mi đen mà người ấy mặc để nói rằng người ấy chống lại “trật tự mới”. Vậy thì kẻ nào đã vu khống Các Pai? Anh cũng không biết. Chắc hẳn là một trong những bạn đồng nghiệp cùng làm việc với anh, nhưng không ưa tài năng và những thành công của người bác sĩ trẻ. Các Pai không bị giữ lâu trong xà-lim của bọn Ghe-xta-pô. Hễ anh định tỏ lòng căm phẫn và nói lên

sự thật là bị chúng chặn đứng bằng nắm tay và dùi cui cao-su. Đến lần hỏi cung thứ mười thì anh bỏ mặc cuộc đời, và trong một trạng thái gần như mê man bất tỉnh, anh nhận tất cả các tội chính trị và tự tay ký vào các bản “cung khai”

Sáng hôm sau, tên thẩm vấn bước vào phòng giam, lần này nó mặc quân phục đại úy. Nó chúc mừng Các Pai về kết quả tốt đẹp của cuộc điều tra, nó khuyên anh từ nay vẫn cứ nên khôn ngoan biết điều và giữ gìn sức khỏe. Rồi bọn nó đọc bản tuyên án, tổng anh lên một toa xe, giải đến Bu-khen-van.

Thế là Các Pai trở thành một tội phạm quốc gia, một tù chính trị. Chúng nó dùng tông-đơ điện cắt một dải tóc rộng từ cái trán cao của anh ra sau gáy, cho anh mặc bộ quần áo vải của tù khổ sai, áo và quần đều có đính 4 con số thay cho họ tên của anh, bên dưới con số lại thêm một hình tam giác bằng vải màu đỏ tươi: dấu hiệu của tù chính trị. Thật ra thì đến đây đã có thể chấm dứt phần miêu tả tiểu sử của Các Pai, vì trong những năm sống sau đây thép gai ở Bu-khen-van, tiểu sử của anh cũng chẳng có gì thay đổi đặc biệt, nếu không tính tới một chuyện là thời gian gần đây bọn cầm quyền trong trại đã để ý đến anh. Chúng nó nhớ tới Các Pai bốn năm sau khi anh đến trại tập trung, tức là mùa thu năm 1941, khi những tên cao cấp ở Béc-lin đến để cấp tốc tổ chức Viện vệ sinh với nhiệm vụ đặc biệt. Chúng rút ngay hồ sơ của Các Pai ra trong hệ thống phích không lồ. Trong đó còn có những lời chứng thực rằng xưa kia anh là một cán bộ y tế. Hai bàn tay và bộ óc của nhà giải phẫu còn cần thiết. Thế là Các Pai, một tù chính trị, gốc Đức, có trình độ bác sĩ, được trao một chức vụ quan trọng: y tá trưởng...

Nhưng đồng thời những năm sống trong đau khổ và tủi nhục không phải không để lại dấu vết gì trong Các Pai. Nhiều người Đức tự coi mình là “trung lập”, cố lảng tránh đời sống xã hội, xa rời chính trị, mù quáng cam phận và tin tưởng vào kết quả tốt đẹp cuối cùng, nhưng sau khi qua địa ngục của các nhà giam Ghe-xta-pô, họ bỗng nhiên nhận ra sai lầm của mình

(cũng nói thế này cho nhẹ thôi), thì bỗng xảy ra bước ngoặt quan trọng nhất trong đời anh: anh bắt đầu suy nghĩ. Thật ra, ngay trước kia anh cũng rất có năng khiếu này, nhưng hồi ấy, trước khi đến Bu-khen-van, toàn bộ tư tưởng của anh bị hạn chế trong y học và phạm vi hẹp hòi của những quyền lợi cá nhân. Nhưng ở đây, anh tựa như sáng mắt ra. Hình như anh leo lên một bậc thang cao hơn để nhìn thế giới và cuộc đời. Một người bạn cùng cảnh không may là Cơ-ra-mơ, tù chính trị, làm bác sĩ trưởng của bộ phận điều trị trong bệnh viện của anh em tù. Cơ-ra-mơ đã giúp Các Pai nhận thức rõ trong cái khối hỗn mang của các sự kiện chính trị. Các Pai càng ngẫm nghĩ, càng đối chiếu quá khứ và hiện tại của mình, thì lòng căm thù của anh đối với chủ nghĩa phát-xít càng sâu. Bọn phát-xít cũng không phải không giúp đỡ cho nhà phẫu thuật có sự chuyển biến này trong cách nhìn thế giới. Trong trại tập trung, Các Pai đã trở thành một người chống phát-xít.

Bác sĩ Cơ-ra-mơ đã giúp Các Pai gần gũi với những người cùng chí hướng và Các Pai đã sốt sắng tham gia đấu tranh bí mật.

Hôm nay y tá trưởng của Viện vệ sinh Các Pai lấy làm vừa ý thấy một ngày đã bắt đầu như thế này. Công việc buổi sáng đã thành công hiếm có. Ngay trước khi tên bác sĩ trưởng là thiếu tá SS A-đon Hô-vơ đến Viện, anh đã kịp tới vài chỗ, làm xong vài việc trước kia phải mất gần như hàng tuần mới làm được. Trong số các việc ấy, chủ yếu là anh đã lấy được những tờ sô-nung.

Tối hôm qua, Cơ-ra-mơ đến kéo Các Pai sang một chỗ và bảo:

- Cần có ngay những tờ sô-nung.

- Tôi không có tờ nào cả.

- Tình hình trở lên gay go đấy, - Cơ-ra-mơ nắm cổ tay Các Pai, rỉ tai anh, - cần phải cứu các sĩ quan Nga. Hôm qua họ bị tổng vào Trại nhỏ. Đưa vào

bệnh viện thì nguy hiểm, cậu đã biết Ấy-den rồi chứ? Cái chết nằm chắc trong tay. Cần phải có sô-nung.

Các Pai sửa lại kính, suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Sớm nhất cũng phải ba bốn hôm nữa. Ngay những tờ chưa ký tôi cũng không có.

- Cậu cố nhé. Chúng mình sẽ gặp nhau ở chỗ mình, ở phòng bệnh nặng.

Nhưng nửa giờ trước đây, Các Pai đã làm xong việc lấy ở trong tủ sắt của thằng quản những giấy in sẵn của bệnh viện. Hàng trăm tờ giấy hồng hồng mới toanh, loạt soạt như một tập giấy bạc, làm túi quần vắn trề xuống một cách thú vị. Ở Bu-khen-van, những tờ sô-nung được đánh giá đắt hơn tiền. Mỗi tờ đem lại những cái lợi hơn cả tiền hay châu báu, vì với tiền và châu báu không thể nào mua được sự giải thoát khỏi những công việc khổ sai đến kiệt lực. Nhưng tờ sô-nung nhỏ bé màu hồng lại làm cho người có nó thoát khỏi công trường đá, nơi sự sống còn của người tù tùy thuộc vào tâm trạng của bọn giám thị. Tờ sô-nung làm cho người ta có quyền ở lại trong trại, được nghỉ ngơi một thời gian ngắn.

Bây giờ còn phải làm việc chủ chốt: chờ lúc thuận lợi, khi tên thiếu tá SS, bác sĩ Hô-vơ đi ra thì lên vào phòng làm việc của nó, đóng dấu vào những tờ giấy của bệnh viện. Nhưng xem tình hình mọi mặt thì tên bác sĩ trưởng chưa sắp sửa ra khỏi phòng làm việc. Người y tá trưởng đã hai lần nhìn vào chỗ tên thiếu tá SS, nhưng cả hai lần đều chỉ thấy một điều: Hô-van đang viết. Nó đang viết gì thì đại khái Các Pai cũng biết. Tên bác sĩ trưởng hình như đang lúi húi với bản luận án tiến sĩ của nó. Hiếm có những giờ như thế này, vì phần lớn thời gian một ngày, tên thiếu tá SS thường ở trong phòng thí nghiệm bệnh lý hay trong bộ phận thí nghiệm, nơi thử những chế phẩm mới, hoặc ngồi ở chỗ các nhân viên hóa học và sinh học, kiểm tra chặt chẽ việc sản xuất chất huyết thanh hiệu nghiệm chống bệnh thương hàn phát ban. Huyết thanh này làm bằng máu của anh em tù. Trong thời gian gần

đây, các đơn đặt hàng làm huyết thanh chống thương hàn tăng vọt lên. Huyết thanh được gửi với số lượng rất lớn sang Mặt trận phía Đông. Xét theo các đơn hàng gửi tới, dịch thương hàn đang làm mưa làm gió trong các đơn vị quân đội “chiến thắng” của quốc trưởng.

Sử dụng quyền của mình là y tá trưởng, Các Pai tới cả chỗ các nhân viên sinh học. Họ đang chuẩn bị gửi đi một loạt huyết thanh mới. Chỉ còn phải điền vào những giấy tờ cần thiết. Bao giờ Hô-vơ cũng làm lấy các thủ tục này. Sau lần bị lên án, nó bắt đầu nghi ngờ, không tin bọn giúp việc.

Các Pai đã hai lần báo cáo Hô-vơ rằng các ống huyết thanh đã được đóng gói xong, sẵn sàng để gửi đi, nhưng tên kia không vội ra ngay. Nó cứ viết.

Các Pai không làm được gì khác, ngoài việc chờ đợi. Chờ hoàn cảnh thuận lợi. Để khỏi thu hút sự chú ý của bọn SS luôn luôn sục sạo trong Viện, anh chép lại vào cuốn nhật biên to những bản tổng hợp gửi tới từ những bộ phận khác về số người bệnh, tình trạng sức khỏe, số người chết, v.v...

Bỗng có tiếng chuông điện thoại. Các Pai nhắc ống nghe lên. Có người hỏi Hô-vơ. Anh nhận ra tiếng nói ồm ồm trầm trầm của tên sĩ quan tùy tùng SS của tư lệnh Bu-khen-van.

- Bác sĩ Hô-vơ đang rất bận, - Các Pai trả lời.

- Nói lại ngay với bác sĩ rằng đại tá Các Cốc gọi bác sĩ lên. Bác sĩ phải lên ngay, lên ngay lập tức gặp ngài tư lệnh Bu-khen-van, nghe rõ không, đồ ngu!

- Xin tuân lệnh!

Các Pai đặt ống nghe sang bên, cất cuốn nhật biên số liệu đầy vào trong ngăn kéo rồi mở rất nhẹ nhàng cánh cửa to của phòng làm việc.

- Thưa bác sĩ Hô-vơ!

- Có việc gì thế?

Bác sĩ Hô-vơn mặc chiếc áo choàng trắng bên ngoài bộ quân phục sĩ quan, không ngồi sau bàn giấy như mấy phút trước đây, mà đứng quay lưng ra cửa. Hấn chống hai tay vào tường, nhìn qua một cửa sổ bí mật rất nhỏ. Các Pai chưa biết chút gì về cửa sổ này. Đó là cả một điều phát hiện mới đối với người y tá trưởng. Anh không ngờ rằng ngồi ở bàn giấy vẫn có thể theo dõi công việc trong căn phòng đặc biệt bên cạnh.

- Các anh cũng đã biết, - giọng tên thiếu tá SS có vẻ bức tức, - trong giờ này tôi không tiếp một ai cả.

- Thưa bác sĩ Hô-vơn, ngài đại tá Các Cốc cho mời ngài.

- Được.

Hô-vơn vẫn dán mắt vào cái cửa sổ nhỏ. Các Pai nhìn thấy bộ mặt trông nghiêm như con cú của tên thiếu tá SS. Hai con mắt tròn vàng vàng như hai quả trứng rùa sáng lên, một nụ cười thỏa mãn thoáng hiện trên cặp môi đầy.

- Thưa bác sĩ Hô-vơn.

- Gì hở? - tên thiếu tá quay ngoắt lại, - Lại còn gì nữa?

- Phó quan SS của quan tư lệnh, trung úy Bun-ghen-le đòi ngài phải lên ngay.

- Tất cả có thể?

- Đúng thế ạ, thưa ngài thiếu tá.

- Anh có thể đi ra.

- Xin vâng, - Các Pai rập gót giày gỗ, ra ngoài.

Lúc ra khỏi phòng làm việc, y tá trưởng nghe thấy Hô-vơ gọi đây nói, báo cáo sôi nổi rất lâu không biết chuyện gì, rồi ném ống nghe xuống.

Trong thời gian sống ở Viện vệ sinh, Các Pai đã hiểu rõ tính tình thủ trưởng của anh. Khi Hô-vơ vui vẻ, hẳn gọi y tá trưởng là người giúp việc của hẳn, dùng họ để gọi Các Pai, thậm chí vỗ vai anh. Trong những ngày bình thường, bộ mặt cú vọ của nó có vẻ dửng dưng và hẳn gọi Các Pai là “y tá”. Y tá, ra lấy những kết quả phân tích; y tá, làm giải phẫu phối đi, v.v... Nhưng nếu thấy cặp lông mày trắng phếch của hẳn cau lại và hai bên mép hẳn trễ xuống đầy vẻ hăm dọa thì hôm ấy, tốt nhất đừng để hẳn nhìn thấy mình. Hẳn không chửi, không đánh, không làm nhục như những đứa khác. Không, hẳn hành động. Người nào không vừa ý hẳn trong những lúc như thế thì Hô-vơ cho vào lò thiêu xác. Cũng may cho anh em tù làm việc ở Viện, ít khi có những ngày như thế.

Nghe có những tiếng khóa lạch cạch: Hô-vơ khóa ngăn kéo và tủ sắt. Vài phút sau hẳn đi ra. Các Pai đứng phắt lên, áp hai tay vào đường chỉ quần.

- Pai, hôm qua tôi đã gửi tới phòng thí nghiệm niêm dịch của bốn mươi con thỏ, - Hô-vơ cởi nhanh áo khoác và ném cái áo vào tay y tá trưởng. - Các kết quả phân tích phải có trên bàn trước khi tôi về.

- Xin tuân lệnh, thưa ngài thiếu tá.

Các Pai nhìn theo Hô-vơ, treo áo choàng của hẳn lên mắc áo, rồi ngó ra cửa sổ. Tên thiếu tá đi nhanh về phía cổng chính của trại tập trung, dinh thự của tên tư lệnh ở trong khu sĩ quan, sau cái cổng ấy.

Các Pai không để mất thì giờ. Anh lấy trong túi bí mật ra một cái khóa làm lấy, rồi sau khi tin chắc rằng không có ai theo dõi mình, anh mở nhanh cửa phòng làm việc. Cũng như mọi khi, con dấu để trong ngăn kéo trên bên phải cái bàn. Vài phút sau, một trăm tờ giấy in sẵn của bệnh viện đã có giá trị

của những giấy tờ chính thức. Chỉ cần ghi họ, số tù và điền thêm ngày tháng “miễn lao động vì ốm”.

Đã đến lúc nên ra rồi. Nhưng Các Pai không vội ra ngay. Anh quyết định tìm ra bí mật của chiếc cửa sổ nhỏ. Cuộc đấu tranh với chính mình diễn ra vài giây trong lòng Các Pai: nếu chiếc cửa sổ nhỏ phát tín hiệu, thì...

Anh chống lại tâm trạng trù trừ, gạt một cái rèm nhỏ màu sẫm. Hình vuông của một cửa sổ quan sát hiện ra trên tường gạch men. Bên dưới có một cái nút.

Đầu tiên Các Pai định dùng sức để mở cái cửa. Nhưng dùng sức không được. Anh bèn quyết định bấm cái nút. Có tiếng rắc rắc, nắp cửa mở ra.

Các Pai áp mặt vào miếng kính phòng rồi lui lại ngay. Không thể thế được. Không tin vào mắt mình, anh lại nhòm vào cửa sổ. Anh rợn cả tóc gáy. Một thí nghiệm y học dã man khủng khiếp đang được tiến hành sau miếng kính dày, sau bức tường nặng nề. Bốn chục người tù có những bộ mặt vàng ệch của những người mắc bệnh lao đang ngật ngạt hít lấy hít để thứ không khí đầy một chất bụi nhỏ gì đó... Mồ hôi chảy ròng ròng trên những cái má hóp, để lại những dải bản ngoằn ngoèo, những con mắt sâu hoắm sáng rực như trong cơn sốt rét... Có những người tù dựa lưng vào tường ngồi dưới sàn, vẻ phó mặc cuộc đời, cam phận, chờ cho hết cuộc tra tấn... Có những người khác biết mình thế nào cũng chết nhưng vẫn còn đấu tranh cho sự sống. Những ngón tay sần sùi của họ run run áp tay áo hay tà áo vắn lên mũi, lên miệng. Nhưng rõ ràng là dụng cụ lọc không khí tự tạo này không có tác dụng lắm: thứ bụi nhỏ vẫn lọt qua lớp vải thưa...

Các Pai đóng sập cái cửa sổ. Bây giờ tất cả đều rõ ràng! Tén thiếu tá SS A-đon Hô-vơ đang viết bản luận án tiến sĩ của hãn với đề tài “Vai trò của bụi than trong việc gây bệnh lao và làm chậm sự phát triển của bệnh lao”. Các Pai biết rằng hầu như toàn bộ tập thể những con người nô lệ của Viện vệ sinh đều góp phần vào việc xây dựng công trình khoa học này. Những nhà

học giả mặc quần áo văn của tù: hóa học, sinh học, giải phẫu, nội khoa, đã góp vào bản luận án của Hồ-vơn kiến thức, tài năng và kinh nghiệm của họ. Trước kia Các Pai nghĩ cho rằng những người mắc bệnh lao bị lây phải đem dùng vào việc nghiên cứu, đã được chọn trong hàng ngàn tù binh của trại tập trung. Những người như thế có rất nhiều trong anh em tù. Tuy nhiên, so tính chất của bệnh, phần lớn những người bệnh không thích hợp với đề tài khoa học của bản luận án. Tên bác sĩ bạn quân phục SS vốn có tính nguyên tắc cao nên nó đã dựa vào sự thật cụ thể để tiến hành công việc nghiên cứu. Bây giờ đã rõ là thằng Hồ-vơn ra chỉ thị chọn những người tù khỏe mạnh để làm gì. Trong căn phòng đặc biệt này, phổi của họ bị nhiễm độc. Họ bị ngột ngạt vì bụi than, để có giai đoạn phát triển của bệnh lao cần thiết cho bản luận án của Hồ-vơn. Cũng như những con chuột bạch và thỏ, con người bị đem dùng làm vật thí nghiệm.

Các Pai không thể làm gì để giúp những người bất hạnh. Căn phòng đặc biệt được bảo vệ cẩn thận, chỉ có một lối ra: trên bàn mổ rồi sang lò thiêu xác.

Tâm trạng vui vẻ lúc này tưởng như chưa hề có. Cảm giác thành công đầy hân hoan đã biến đâu mất. Bỗng nhiên Các Pai thấy rằng toàn bộ công việc nguy hiểm lấy trộm những tờ giấy của bệnh viện, tất cả những cố gắng của anh nhằm làm cho cuộc sống của anh em tù khác đỡ khổ đều rất nhỏ, rất tù mù so với những tội ác kinh tởm này. Các Pai cảm thấy rằng anh chỉ là một con kiến nhỏ trong khi anh ráng hết sức cứu các bạn của anh. Con kiến ấy lôi một miếng bánh mì vụn cho bạn, nhưng trên đầu nó, cái đế đóng cá sắt của một chiếc ủng lính đang từ từ hạ xuống, đè bẹp tất cả những cái gì sống...

Các Pai vội vàng ra khỏi phòng làm việc của Hồ-vơn và giấu chiếc chìa khóa làm lấy, nhưng anh quên hẳn rằng bức rèm nhỏ màu sẫm trên tường vẫn bị gạt sang bên...

XXII

NÓI thật ra thì An-đơ-rây có phần thất vọng sau khi nói chuyện với các đại diện của trung tâm bí mật. Anh chờ đợi một cái gì to lớn. Anh muốn được thực sự đấu tranh, được chấp hành những nhiệm vụ phức tạp, có nguy hiểm, anh mơ ước những sự nghiệp anh hùng. Thế mà người ta lại đề nghị anh làm một việc đơn giản nhất: giúp bọn xanh tiêu khiển. An-đơ-rây không nhìn thấy lợi ích đặc biệt của việc này. Thôi được, anh sẽ tham gia “những trận đấu quyền Anh”. Anh sẽ đem hết sức lực và hiểu biết của mình ra giành thắng lợi. Chỉ có thế thôi. Và không còn gì hơn nữa. Chẳng có nguy hiểm. Cũng chẳng có đấu tranh. Kể ra cũng có mạo hiểm. Bọn xanh cũng có thể phát khùng lên và làm cho anh phải vào lò thiêu xác. Nhưng chẳng ai được đảm bảo không phải vào lò thiêu xác. Như thế là người ta đã trao cho anh vai trò một thằng hề. Trong khi ấy anh lại đang chờ đợi...

Nhưng dù sao, nhiệm vụ vẫn là nhiệm vụ. Mà nhiệm vụ thì phải hoàn thành. Hơn nữa, chỗ nào An-đơ-rây cũng thấy các đồng chí quan tâm chăm lo đến mình. Anh được chuyển sang một công việc nhẹ nhàng nhất: anh trở thành người thường trực chính trong khối. Nhiệm vụ của anh hoàn toàn không có gì đáng kể: giữ cho trong khối sạch sẽ, ngăn nắp. Buổi sáng anh em đi làm việc, An-đơ-rây quét sàn, cọ sàn bằng bàn chải, rửa các bàn ăn, đánh thật bóng các thùng đựng xúp, ấm đun nước và có thể nghỉ ngơi một hai giờ.

Ngày hôm đầu An-đơ-rây đã luyện tập. Nhưng nào có ra luyện tập? Nhà thể thao đói khát, kiệt quệ phần nhiều chỉ cố giữ cho mình khỏi mệt quá mức. Trong hoàn cảnh ăn uống tồi tệ như thế này thì bị mệt quá mức có thể biến ngay thành tập quá sức. Mà tập quá sức thì có nghĩa là bị loại khỏi vòng chiến đấu. Vì thế, sau mỗi buổi tập, An-đơ-rây đều lau mình bằng nước ấm và nằm ngủ thiếp đi chừng một giờ, một giờ rưỡi. Theo kinh nghiệm của

chính mình, An-đơ-rây biết rằng giấc ngủ lấy lại sức lực. Nhưng ngoài việc ngủ, cơ thể còn đòi hỏi phải có dinh dưỡng tốt. Nhưng tình hình ăn uống lại hoàn toàn chẳng có gì sáng sủa. Thật ra, ngày nào anh em cũng kiếm thêm cho An-đơ-rây một suất bánh mì và một bát xúp cải củ, nhưng cảm giác bị đói vẫn như bạn đường trung thành của chàng võ sĩ.

Đã là tháng chín. Mùa thu ở nước Đức có nắng, khí trời ấm áp. Những đám mây thưa thớt rập rờn trên trời, mạng nhện bay trong không khí. Anh em cảm thấy hơi thu đặc biệt rõ ràng sau dây thép gai của trại tập trung. Có nhọt nhạt nhú ra ở vài chỗ qua kẽ đá và nhựa đường. Vài cây sồi hiếm hoi gầy hảnh đi, những chiếc lá vàng nhạt hiện ra trong những tán lá xanh sẫm. Những chiếc lá vàng ấy xuất hiện đột ngột, trong một đêm, như những sợi tóc bạc. Hình như những điều khủng khiếp trong trại tập trung cũng không tha những cái cây.

An-đơ-rây thường hay ngắm những đũng sớ hùng vĩ của rừng: những cây dẻ gai và những cây du. Những cây đó làm anh nhớ tới miền Nam, miền Trung Á thân yêu. Tại đây, ở nhà, trong những ngày oi bức, anh thích nghỉ dưới những cây tiêu huyền hay điệp du lá to. Thời ấy thật là xa xôi!

Có một cái cây: một cây sồi già to chắc, được mọi người trong trại tập trung đặc biệt tôn trọng. Nghe nói một trăm năm trước đây, nhà thơ lớn Gớt thích ngồi nghỉ dưới gốc cây này. Anh em tù, nhất là những người Đức, thường buồn rầu chỉ cho những người mới đến cây sồi này và kể cho họ nghe những truyền thuyết. Một trong những truyền thuyết ấy nói rằng Gớt đã chỉ cây sồi mà nói với công tước Các Áp-gút: “Cây sồi này còn thì nước Đức còn!”. Bọn SS cũng tôn kính cây sồi lịch sử, chỉ có điều là chúng nó tôn kính theo kiểu chúng nó. Chúng nó bao giờ cũng tổ chức những cuộc tra tấn và hành quyết hàng loạt dưới gốc sồi.

Bọn tù hình sự cũng trù tính tổ chức những “trận đấu quyền Anh” dưới gốc những cây này.

Ba ngày trước khi bắt đầu cuộc “thi đấu”, Ca-ri-mốp nói với An-đơ-rây: “Hôm nay khối trưởng gọi cậu lên chỗ đồng chí ấy. Cậu đi đi. Các đồng chí đã chuẩn bị quà tặng cho cậu rồi đấy”. Nói xong Ca-ri-mốp cùng với nhóm của anh đi làm việc. Trung tâm bí mật đã sắp xếp cho Ca-ri-mốp đến làm việc tại nhà máy Hút-lốp ở bên cạnh trại tập trung. An-đơ-rây thật tình ghen với người đồng hương của anh. Ở đây, trong nhà máy quân sự, những người tù binh Nga đã liều mạng phá những bàn máy, làm cho thiết bị quý không dùng được nữa. Tại đây, trong nhà máy, người ta đang đấu tranh. Đây là mặt trận. Ca-ri-mốp kể rằng tháng qua, mức phế phẩm đã tăng nhiều phần trăm. Bọn SS hoạt động lộng lộn nhưng không tìm ra nguyên nhân gây ra những phế phẩm ở qui mô lớn như thế. Các nhà máy chuyên môn (cũng là anh em tù) khẳng khẳng nói rằng nguyên nhân gây ra tất cả là chất lượng thép “kém”.

An-đơ-rây đang dùng bàn chải, lau rửa sàn, thì trưởng khối gọi anh:

- An-đơ-rây, qua chỗ mình một lát.

Người đang ngồi trong căn phòng nhỏ của Bun-chôn là Cô-xchi-a, chính chàng thủy thủ Cô-xchi-a đã muốn vượt ngục ngay trên toa xe.

- Cô-xchi-a! - An-đơ-rây mở rộng hai tay.

- An-đơ-rây! Người anh em thân mến!

Hai người ôm nhau, hôn lấy hôn để.

- Mà cậu cũng khá đấy, - An-đơ-rây vừa nói đùa vừa vỗ vai chắc nịch của Cô-xchi-a, - vững lắm. Chỉ nhiều tóc bạc quá thôi.

- Bọn Đức nhuộm cho đấy, suốt đời không thay màu, - Cô-xchi-a nói đùa và lập tức chuyển sang công việc. - An-đơ-rây ạ, cậu nhận lấy đi. Theo lệnh của trung tâm, mình phải cho cậu một bát bơ lấy trong kho dự trữ mà bọn mình coi như không được đụng đến.

- Bơ à? - An-đơ-rây không tin hai tai mình nữa, anh hỏi lại.

- Loại hạng nhất đấy, - Cô-xchi-a cầm lấy cái bát nhôm để trên bàn, mở nắp ra. - Đây, mượn không hoàn lại của bọn SS. Nhưng cậu đừng ăn ngẫu nhiên ngay đấy.

- Nhưng sao lại đem cho mình? - An-đơ-rây liếm môi hỏi, - Còn có những anh em cần hơn.

- Thế này này, người anh em ạ, - Cô-xchi-a đặt tay lên vai An-đơ-rây, - Mệnh lệnh của cấp chỉ huy thì người ta không bàn, mà chỉ chấp hành. Hiểu chưa, người anh em, - Cô-xchi-a nói tiếp, - mình chỉ muốn được ở cương vị cậu. Ở chỗ mình, bọn xanh ngồi chồm chồm ngay ở chỗ này này, - Cô-xchi-a đưa cạnh bàn tay lên ngang cổ họng. - Mình chỉ muốn cho chúng nó một trận như thế, trước bàn dân thiên hạ, cho mọi người đều trông thấy. Cho chúng nó vào mồm, vào mồm lắm mỡ của chúng nó!

Rồi Cô-xchi-a kéo chiếc ghế đầu của anh tới gần An-đơ-rây, bắt đầu kể. Ngay sau khi đến Bu-khen-van, anh bị đưa đến một đội lao động đặc biệt, phục vụ lò thiêu xác và “căn nhà ma quái” nổi tiếng của Bu-khen-van. Đội lao động ở ngay trên khoảng đất của lò thiêu xác. Cứ định kỳ, đội này bị giết hết rồi tập trung một đội khác thay.

An-đơ-rây được biết rằng lò thiêu xác không những là nơi đốt xác mà còn là nơi tàn sát anh em tù. Mỗi tối có một chiếc xe kín chạy đến cổng lò thiêu xác. Những người phải chết bị giải đến một cái cửa nhỏ ở hàng rào. Một người vừa bước qua ngưỡng cửa thì cái cửa sập dưới chân anh ta mở ra, anh ta rơi xuống một cái hầm. Những tiếng kêu khủng khiếp bị tiếng gầm của những chiếc quạt máy rất khỏe át đi. Thằng đao phủ và tên cướp Vin-li giúp việc nó chờ họ bên dưới. Chúng nó đánh vào đầu nạn nhân bằng một cái vồ đặc biệt làm bằng gỗ sồi. Người phải chết mê man. Chúng nó lôi anh ta đến sát tường rồi móc lên một cái móc. Những cái xác thường bị treo vài ngày. Sau đó những người dọn dẹp của đội đặc biệt, trong đó có cả Cô-xchi-a, hạ

các xác chết xuống, khiêng đến một cái máy trục, rồi có thang máy đưa lên lò thiêu. Sáu lò đốt trong một giờ được mười tám cái xác, một ngày một đêm hơn bốn trăm... Ngay ở đây, dưới hầm, có một phòng hơi độc đặc biệt. Nhưng Cô-xchi-a chưa từng vào trong ấy, cũng chưa từng đến gần nên không biết thiết bị trong đó.

Còn ở bên trên, cạnh các lò thì bọn xanh hoành hành. Chúng nó ra sức sàng sảy tro đốt. Bọn SS nghi rằng có những nạn nhân của chúng đến phút cuối cùng thì nuốt châu báu.

An-đơ-rây nín thình nghe Cô-xchi-a kể, hai bàn tay chàng võ sĩ nắm chặt vì căm giận.

- Một lần chúng nói giải bọn lái máy bay người Anh đến. Mình nhìn quân phục, nhận ra ngay vì trước kia mình cũng có gặp họ ở cảng trong những cuộc thi bơi. Những thằng lực lưỡng. Đứa nào đứa nấy đều như nhau, chẳng khác gì bọn thủy binh Hắc hải chúng mình. Mình nhìn chúng nó qua một khung cửa sổ nhỏ. Tội nghiệp cho chúng nó, chúng nó phải xếp hàng trong sân lò thiêu xác. Như thường lệ, chung quanh có những thằng SS cầm tiểu liên. Tim mình nhoi nhoi vì thương hại. Một hai giờ nữa sẽ phải khiêng chúng nó lên thang máy của lò thiêu xác. Nhưng làm thế nào mà giúp được? Làm thế nào nói được rằng các anh đang được sống, được thở không khí những phút cuối cùng? Mình nhìn xem, bọn SS đứng tùm tùm một chỗ, thì thăm với nhau rồi hai thằng đi xa. Hai thằng quay vào ngay, mang theo những quà tặng mà Hội chữ thập đỏ gửi tới cho anh em tù. Mà cậu có tưởng tượng được không? Bọn bảo vệ để một thằng SS ở lại canh gác, còn chúng nó thì xếp tiểu liên dưới đất rồi ra chia nhau quà: đứa thì sô-cô-la, đứa thì đồ hộp. Mình sướng quá, trong lòng cứ như lửa đốt: mình nghĩ thầm, nào, bây giờ sắp bắt đầu đây! Súng ngay gần tay. Mà gần bọn lái máy bay hơn bọn bảo vệ. Mình thầm quyết định: chúng nó cướp vũ khí thì mình sẽ là thằng đầu tiên xông ra giúp chúng nó! Nhưng một phút qua, rồi hai phút, chúng nó vẫn đứng nói chuyện với nhau. Mình muốn gào lên với chúng nó,

nếu như chúng nó hiểu tiếng Nga: “Này những người anh em, cướp lấy, cướp lấy tiểu liên đi! Chết cho có nhạc đệm!” Không, chúng nó vẫn đứng đấy. Mình gọi một cậu tù chính trị làm việc dọn dẹp trong đội chúng mình, tên cậu ấy là Phít. Nhưng Phít trả lời mình: “Chúng nó cũng biết cái gì đang chờ đợi chúng nó”. Phít nghe nói thẳng trưởng đoàn áp giải bảo rằng chúng nó bị giải lên sở Ghe-xta-pô, tại đây chúng nó nghe tuyên án tử hình. Mình lại ghé mắt vào cửa sổ. Tội nghiệp, chúng nó vẫn đứng yên! Mình đếm, ba mươi sáu thằng. Hai thằng không mặc quân phục Anh, đại loại là người Mỹ, chúng nó mặc quần ống rộng. Ba mươi sáu thằng khỏe mạnh, lực lưỡng, mà súng tiểu liên thì sát bên cạnh!... Chúng nó cũng nhìn thấy chứ! Chúng nó có mù đâu! Chúng nó cũng thấy chúng nó bị giải đi đâu. Mà ống khói thì đang nhả khói, chung quanh toàn xác chết, xác chết trên những xe đẩy, xác chết chất đống, lại thêm cái mùi đặc biệt. Không biết ở bên ấy, trong quân đội đã dạy chúng nó những gì? - Cô-xchi-a văng tục.

- Sau đó thì sao?

- Còn sao nữa? Y như những con bò non ở lò sát sinh... - Cô-xchi-a lại văng tục.

Cô-xchi-a đã ra khỏi được đội đặc biệt của lò thiêu xác. Anh đã làm quen với một người Ba-lan hàng ngày chở những xác chết ra khỏi Trại nhỏ. Cô-xchi-a được biết rằng anh chàng Ba-lan này là nông dân gần Li-vốp, anh ta phải đến Bu-khen-van vì đã giết con lợn của anh mà không được phép của chính quyền địa phương. Theo đề nghị của Cô-xchi-a, anh ta đem đến cho Cô-xchi-a một bộ quần áo vải và số tù của một tù binh Nga đã chết. Chàng thủy thủ mặc bộ quần áo này vài ngày dưới cái áo ngoài của anh, chờ thời cơ thuận lợi. Và anh đã chuồn sang được một đội lao động của Trại nhỏ. Anh còn sống với con số của người khác cho tới ngày này.

- Ở đây, trong Trại Nhỏ ấy, các đồng chí chính trị lại cho mình đến bệnh viện. Tại đây có người anh em Pen-che của chúng mình. Cậu còn nhớ

không? Ông cụ hát trên toa xe ấy mà. Pen-che là cả một nhân vật rất cừ trong bệnh viện! Ông ấy đã giúp đỡ mình, vỗ béo mình.

Cô-xchi-a cũng biết rằng ông già người Ô-đét-xa chỉ biết tới biển vào mùa hè và trên bãi biển, nhưng hôm nay anh trầm trồ gọi cụ Pen-che là “dân Hắc hải”, là “người anh em”, là “linh hồn biển”, đó là những lời ca ngợi cao nhất của chàng thủy binh Xê-va-xtô-pôn.

- Từ bệnh viện, anh em lại chuyển mình vào nhà bếp. Thật ra cũng không phải làm đầu bếp, mà làm một công nhân giúp việc, làm một anh đốt lò. Việc này gần gũi với mình hơn. Mình đã đốt lò nhiều lần rồi, - Cô-xchi-a nói nốt.

Tai An-đơ-rây nghe chàng thủy thủ nói nhưng trong lòng chỉ nghĩ tới những người lái máy bay. Chẳng nhẽ mọi việc đúng như thế hay sao? Không thể nào tin được. An-đơ-rây thầm đặt mình vào cương vị của họ. Không, không bao giờ anh bỏ lỡ một cơ hội tốt như thế. Không bao giờ. Anh thì biết rõ cần phải làm gì, một khi có vũ khí ở ngay bên cạnh!

- Hôm qua có một ả người Đức, vợ thằng tư lệnh, ngó vào trong lò của mình. Nó mặc quân phục sĩ quan, đi ủng. Tay nó cầm roi. Nó nhìn ngang nhìn ngửa rồi ra lệnh gì đó cho thằng bảo vệ nó. Thằng kia bảo bọn mình: “Phơ-rao En-da nói rằng ở gần lò nóng lắm, phải cởi sơ-mi ra”. Thế là phải cởi áo, - anh thủy binh nín lặng một lát, rồi đứng dậy và vội nói: - Mình ngồi với cậu lâu rồi. Chúng nó sẽ lại tìm...

Lúc chia tay, Cô-xchi-a ôm lấy An-đơ-rây như một con gấu, thử nhấc bổng An-đơ-rây lên. Nhưng cố đến mấy cũng không nâng nổi chàng võ sĩ lên.

- Khỏe lắm, người anh em, khỏe lắm!...

An-đơ-rây lấy gân cơ bắp, nhấc bổng Cô-xchi-a lên trên đầu anh một cách dễ dàng.

- Như thế này mới được.

- Buông mình xuống. Chết nghệt rồi...

An-đơ-rây nhẹ nhàng đặt Cô-xchi-a xuống sàn.

XXIII

ĐẾN NGÀY thứ bảy, như thường lệ, Các Cốc có tên trợ lý chỉ huy trại Hút đi kèm, dùng một chiếc xe hơi tham mưu, từ từ qua khắp khu vực trại tập trung. Hầu như đến khối nào nó cũng dừng lại. Thằng đại tá đang không vui. Nhưng tin cuối cùng cũng về mặt trận phía Đông làm mặt nó cau có... Lại trả thêm một thành phố cho bọn Bôn-sê-vích...

Không một điều vụn vặt nào lọt khỏi con mắt bói lông tìm vết của thằng tư lệnh. Nó kiểm tra các chậu hố xí xem có sạch không, nhòm xuống dưới các giường ván, gõ ngón tay lên cửa kính, lấy móng tay cạo bàn ăn. Đến khối bốn mươi năm, nó thấy sàn nhà có vẻ chưa được cạo sạch, bèn cho trưởng khối đang đứng chết lạng một cái tát, còn trực nhật và y tá thì nó ra lệnh đánh mỗi người hai mươi năm roi.

Gần cửa của khối hai mươi có vài người tù Đức trong đội dọn dẹp của trại đang làm việc. Họ làm một cái ghế dài nhỏ để khỏi phải ngồi dưới đất ẩm trong những phút nghỉ hiếm hoi.

Cốc cho dừng xe. Những người tù cuống quýt đứng áp tay vào đường chỉ quần.

- Ai cho phép?

Tên bảo vệ trại chạy đến báo cáo:

- Trưởng trại, thưa ngài đại tá.

- Bỏ đi!

- Xin tuân lệnh! - tên cảnh sát nói to rồi chạy đi chấp hành mệnh lệnh.

Cốc lại đi. Nó qua từng phố trong Trại lớn, đến từng khối, vào từng xưởng, vào nhà giặt, nhà tắm, xem các thiết bị phụ.

Tên tư lệnh cho xe dừng lại trên một bãi phẳng nhỏ sau Trại nhỏ. Một nhóm tù hình sự do thẳng Tư-rum chỉ huy đang chôn những cái cọc gỗ thông to và căng dây thừng giữa những cái cọc.

- Cái gì thế này?

- Vũ đài, thưa ngài đại tá, - tên chỉ huy trại trợ lý của nó vội nói rõ. - Ở đây, trong những những giờ tự do, bọn tù hình sự người Đức sẽ đánh bọn tù chính trị Nga.

Tên đại tá xuống xe. Hút vội xuống theo.

Cốc đi tới cái vũ đài làm lấy, sờ vào dây thừng. Nó cười gằn. Câu nói của Hút: “đánh bọn tù chính trị Nga” rõ ràng làm nó thích. Nó lướt mắt nhìn những thẳng tù hình sự lực lưỡng, nhìn những bắp tay đàn đăn của chúng. Nó quay đi rồi lạng lẽ lên chiếc “Ốp-pen” của tham mưu.

Tư-rum nhìn Hút ra ý hỏi. Thẳng kia xua tay.

- Làm nốt đi.

Hôm nay toàn trại đều sôi nổi, âm âm như ong vỡ tổ. Mới sáng sớm, cái tin quân Đức lại thua thêm một trận trên Mặt trận phía Đông đã bay qua tất cả các khối người Nga như một tia chớp. Sau khi đè bẹp một đạo quân xe tăng lớn của bọn phát xít trong vùng vòng cung Cuốc-xơ, Quân đội Liên Xô đã chuyển sang một đợt tiến công mới!

An-đơ-rây được biết tin ấy từ đêm qua. Ca-ri-mốp đã kể cho anh nghe ngay lúc trời sắp hửng. Từ tối qua, Ca-ri-mốp đã đi đâu không biết, khi về anh ta

đánh thức người bạn đồng hương.

- An-đơ-rây này, - Ca-ri-mốp nói rất khê bằng tiếng U-dơ-bếch. - Quân ta đang tấn công! Chiếm Ô-rên rồi! Tỉnh dậy đi, quân ta đang tấn công đấy!

An-đơ-rây tỉnh ngay như sáo. Anh nhìn Ca-ri-mốp có vẻ nghi ngờ.

- Cậu động viên mình trước trận đấu đấy phải không?

- Máy thu thanh không nói dối đâu, - Ca-ri-mốp nổi nóng lên, nhưng trấn tĩnh ngay. Rồi anh thì thầm nói rất nhanh: - Bí mật quân sự đấy. Nhưng mình tin cậu. Cậu có biết không, máy thu thanh của ta đấy! Bọn mình nghe đài Mát-xcơ-va, thông báo của Phòng thông tin Liên Xô.

An-đơ-rây không tin hai tai mình nữa. Anh ôm lấy Ca-ri-mốp.

- Đúng thế à?

- Mình thề với danh dự của vùng Phéc-ga-na đấy!

An-đơ-rây đứng phắt lên, anh sung sướng quá, chỉ muốn kêu to cho cả khối nghe thấy: sao cho mọi người đều biết tin thắng trận của chúng ta!

Nhưng Ca-ri-mốp đã kịp đưa bàn tay sần sùi bịt miệng bạn.

- Năm xuống, đồ quý! Tường vách nào cũng có tai của những thằng phản bội đấy!

Từ sớm, ngay sau buổi sáng, đã có những người bạn đến gặp An-đơ-rây. Mỗi người đều cố khuyến khích động viên An-đơ-rây theo kiểu của mình. Mít-ten-đóp đem tới một đôi giày mềm mới làm bằng vải bạt.

- Quà của cậu đấy. Của toàn thể anh em xưởng giày đấy.

Cô-xchi-a chạy vào một lát, rồi chờ lúc không ai nhìn thấy, rút trong bụng ra một cái quần đùi là kỹ.

- Gần như còn mới. Đổi bằng ba suất bánh mì đấy.

Ngay lúc trận đấu sắp bắt đầu, bỗng nhiên có tên cảnh sát của trại đến tuyên bố:

- Số bốn vạn chín trăm hai mươi hai được gọi đến bệnh viện.

Các đồng chí nhìn nhau. Hông việc rồi sao? Có sự phản bội chăng?

- Phải đi thôi, - An-đơ-rây đứng dậy, đi ra cửa.

Một nhóm tù binh Liên Xô đi theo anh. Nếu cần giúp đỡ sẽ có sẵn bạn bè ngay bên cạnh.

Ở bệnh viện, An-đơ-rây được tiếp đúng thủ tục và được đưa vào phòng làm việc của Xô-cô-lốp-xki. Cụ Pen-che nháy mắt thân mật rồi ra khỏi phòng làm việc và đứng gác bên cạnh cửa.

- Nào, anh ngồi xuống đi, ngồi xuống đi, - Xô-cô-lốp-xki đẩy chiếc ghế đầu. - Ngồi vào bàn này này.

An-đơ-rây ngồi xuống mép ghế đầu.

Xô-cô-lốp-xki mở tủ, lấy trong đám chai lọ đựng thuốc ra một chai nhỏ, rồi đổ trong đó ra một chất lỏng trong vào một cái cốc.

- Nào, anh uống đi, - bác sĩ nói, - cái này sẽ cho anh thêm sức lực.

- Xin lỗi bác sĩ, - An-đơ-rây đứng dậy, cố nói thật nhẹ nhàng, - nhưng tôi không dùng chất kích thích. Tôi không cần đến chất kích thích.

- Đây không phải là chất kích thích, không đâu, không đâu! - Xô-cô-lốp-xki lắc đầu. - Đường đấy. Đường chính cống đấy. Một trăm gam đường và cũng ngần ấy nước.

- Đường?! - An-đơ-rây ngạc nhiên. Anh không nói đến danh từ này đã bao lâu rồi! Hình như anh đã quên đường là gì rồi.

- Phải, đường đấy, - cặp mắt nâu sẫm của Xô-cô-lốp-xki sáng lên đầy vẻ nhân hậu và quan tâm. - Hôm qua ông bạn đồng nghiệp của tôi đã đổi lấy cái bót thuốc lá của tôi đấy. Uống đi nào! Chúng tôi chỉ chúc anh thắng lợi.

An-đơ-rây nhớ lại rằng hồi ở nhà, ở Ta-skên, trước mỗi trận đấu, anh thường uống một cốc nước nho vừa thơm vừa mát.

An-đơ-rây cầm cái cốc lên. Chất lỏng ấm, đặc sánh. Anh đổ rất cẩn thận nước ấy vào trong chai, cố không để chảy ra ngoài một giọt nào và chỉ giữ lại một ít dưới đáy cốc.

- Anh làm gì thế?

- Thưa bác sĩ, không có đường tôi cũng có thể đấu được. Nhưng ở đây lại có những người mà một ngụm gơ-luy-cô có thể cứu sống. Xin bác sĩ dành cho họ.

Rồi anh rót ít nước trong bình ra cốc, lắc lắc và uống hết. Nước có vẻ ngọt lạ lùng.

Khi An-đơ-rây ra khỏi bệnh viện, thiếu chút nữa thì anh gặp mặt với Váp-con-chi. Váp-con-chi dắt tay Gô-ga đi vào bệnh viện. An-đơ-rây quay ngoắt sang hướng khác. Anh không muốn gặp mặt thằng bé, vì mỗi lần gặp, bao giờ nó cũng giễu anh bằng một câu: “To xác thể mà để bị bắt làm tù binh!”

An-đơ-rây biết rằng thằng bé không nói câu ấy với riêng anh, mà hầu như với tất cả anh em tù binh. Nhưng điều đó không làm cho chàng võ sĩ cảm

thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn.

Lép-sen-cốp chờ An-đơ-rây ở khối.

- Cậu thấy trong người thế nào?

- Sẵn sàng chiến đấu, - An-đơ-rây trả lời rồi quyết định hỏi về thằng bé. - Đồng chí có tới khối trẻ con chứ?

- Nhưng có chuyện gì thế?

- Ở đây có một thằng bé. Nó có cái họ lạ lắm, nghe như một biệt hiệu ấy.

- Cậu nói về Váp-con-chi phải không?

- Vâng.

- Không phải họ, cũng không phải là biệt hiệu đâu.

- Chuyện ấy tôi không cần biết, - An-đơ-rây nói. - Chỉ cần một điều là nếu đồng chí đến đây thì đồng chí cố bảo ban nó. Nó ác khẩu lắm. Nó đã chọc anh thì cứ bám dai như đĩa ấy.

- Đối với một số người, mồm mép của nó cũng có lợi đấy.

- Cũng tùy người thôi. Có người chịu được, nhưng có người bị nó làm cho cả tâm hồn lẫn thể xác đều nhức nhối.

- Biết đâu cậu cũng trong số những người như thế.

- Cũng có thể.

- Mình thật không ngờ. - Lép-sen-cốp xích lại gần hơn. - Cậu có biết vì sao nó tự đặt cho nó cái tên ấy không?

- Chuyện ấy tôi không cần biết.

- Thế thì không đúng đâu. Nó tự đặt tên như thế để kỷ niệm ông bố đấy. Váp-con-chi là nói tắt “Váp-ca con trai chính ủy!” Bố nó đúng là một chính ủy, chính ủy trung đoàn. Hai bố con sống ở Mát-xơ-va. Mùa hè năm bốn mươi mốt, đầu tháng sáu, ông bố đưa vợ và con trai về nghỉ tại nhà mẹ ông ấy, ở nông thôn, một nơi nào đó gần Min-xơ. Rồi ở đấy có chiến tranh. Bà mẹ chết trong một trận bom. Quân Đức tiến vào trong làng. Chúng nó bắn chết bà thằng bé trước mặt nó: có một thằng đê tiện đã tố cáo bà mẹ đồng chí chính ủy. Chúng nó bắt Váp-ca, nhốt vào nhà kho. Đến đêm, một ông già bị bắt cùng với thằng bé gỡ mái rơm và đặt thằng bé lên mái: “Chạy đi cháu”. Váp-ca chạy vào rừng. Nó lang thang vài ngày trong rừng rậm, ăn quả rừng và nấm sống, đêm ngủ trên cây. Nó đi về phía đông, về với người mình. Đến gần Min-xơ, nó gặp một người du kích. Anh em đưa đến đồng chí chỉ huy. Nhìn thấy đồng chí ấy, nó sững người ra: “Bố!”

Đúng là bố nó thật. Trong một trận chiến đấu, chính ủy trung đoàn bị thương nặng, được đưa vào bệnh viện. Bác sĩ vừa kịp mổ xong, lấy mảnh đạn ra và bó bột, thì xe tăng của quân Đức xông vào thành phố. Chính ủy tập hợp các thương binh còn cầm súng, đưa họ ra khỏi thành phố, vào rừng. Chính đồng chí ấy không đi được, anh em phải khiêng cáng, rồi cho lên xe ngựa. Thế là đồng chí ấy trở thành chính ủy của một đội du kích.

Váp-ca kể về cái chết của mẹ, về bà nội bị bắn chết. Anh em du kích nín thình mà nghe.

Váp-ca sống trong đội du kích đến mùa đông. Nó tham gia những trận chiến đấu, đi trinh sát, giúp các anh em bộc phá. Một hôm đội du kích được tin báo có đoàn tàu chở xe tăng đang đỗ ở ga. Anh em quyết định làm nổ cầu. Đến đêm anh em tới gần cầu, đặt mìn. Nhưng ở đấy quân Đức vây chặt, áp dụng những biện pháp phòng bị. Anh em du kích sốt ruột. Không sao đến gần cầu được. Ông bố bèn bảo con: “Váp-ca, con đi đi”. Thế là Váp-ca đi. Với chiếc áo bành tô rách, một cái túi trên vai. Thường có nhiều đứa bé ăn mày như thế lang thang trên các nẻo đường. Bọn lính của Hít-le không chú

ý đến nó. Khi Váp-ca đến được cầu, đoàn tàu đã xuất hiện đằng xa. Váp-ca đốt dây mìn. Tiếng nổ vang lên, khung sắt của cây cầu sập xuống nước, và cùng với cầu, đầu máy, các toa sàn chở xe tăng cũng bay tung xuống sông... Làn sóng nổ hất Váp-ca sang bên. Đội bảo vệ cầu chết hết. Bọn lính của Hít-le phát điên lên, chúng nó tổ chức vây ráp, dồn tất cả nhân dân trong thôn tới bãi. Những người lớn bị bắn chết ngay, còn trẻ con bị đưa sang Đức. Thế là Váp-ca bị giải tới Bu-khen-van. Và trở thành Váp-con-chi.

Nghe Lép-sen-cốp nói, An-đơ-rây nghĩ tới thằng bé. Thằng bé đã chịu đủ nỗi đắng cay, nó lại liều lĩnh, vì thế nó có thái độ hằn học đến như thế!

- Nhưng ở đây nó cũng lập được một kỳ công, - Lép-sen-cốp kể tiếp, - để kỷ niệm Ngày Hồng quân. Cậu đã được nghe kể chưa?

- Chưa.

- Chuyện này đã âm ỉ cả lên, trong khắp Bu-khen-van. Ai cũng chỉ nói đến những thằng bé người Nga.

- Nó đã làm gì thế?

- Nó đã ngồi trên chiếc xe ngựa rồi lao từ trên núi xuống.

- Lao xuống trên cái xe à?

- Phải. Cậu có biết không, xem ra nó đã chuẩn bị tiết mục này từ lâu rồi. Ngày hai mươi ba tháng hai, chúng mình đập đá vôi ở công trường đá. Mọi việc đều diễn ra trước mắt bọn mình. Lúc gần tối, chọn đúng lúc thằng SS đi hơi chậm lại, Váp-con-chi ra lệnh: “Đứa nào muốn xuống dốc thì ngồi lên!” Tất cả những thằng bé kéo xe đều sung sướng nhảy lên. Chính Váp-ca ngồi ở “bánh lái”, gần gọng xe, nó cố hướng chiếc xe. Dốc khá cao, chiếc xe lao xuống vun vút. Thằng giám thị chửi ầm lên, đuổi theo xe. Nhưng đuổi kịp thế nào được?

Váp-ca hướng chiếc xe xông thẳng vào nhà của bọn lính canh. Bọn SS trong nhà đang ngủ rất yên tĩnh. Thằng phát-xít trực nhật nhìn thấy cái xe, nó chạy như điên đến cạnh tường. “Dừng lại, - nó gào lên, - dừng lại!”. Nhưng không còn sức mạnh nào có thể chặn chiếc xe đang lao xuống âm ầm. Váp-con-chi đã tính toán đúng. Gọng xe thọc vỡ bức tường của căn nhà gỗ như một chiếc chùy phá thành, làm những thằng SS đang ngủ sợ đến chết. Cậu thử tưởng tượng tiếng đổ rầm rầm đáng sợ của bức tường làm rung cả căn nhà của bọn lính canh và cái gọng xe khổng lồ bất thần xuất hiện trong đó... Có thằng chưa tỉnh ngủ gào lên: “Xe tăng Nga!” Có đứa bấm còi báo động chiến đấu. Những thằng ăn cướp được chăm sóc béo tốt, chưa bao giờ ngửi mùi thuốc súng, chạy ra khỏi nhà trước mắt hàng ngàn anh em tù, nom vẻ khá khó coi. Có đứa không mặc quân phục, có đứa không ủng, có đứa không quần, chỉ có đồ lót... Nhiều thằng cuống cuống quên cả súng.

Chính thằng tư lệnh tới chỗ có những tiếng âm ầm. Bọn mình chỉ nín lặng. Thôi, bọn trẻ nguy rồi, chúng mình cứ nghĩ thế. Không thoát khỏi lò thiêu xác đâu.

Thằng giám thị lấp bắp, run run báo cáo hết tình hình với tên tư lệnh. Cốc đưa mắt nhìn bọn trẻ. Chúng nó đứng bên chiếc xe với vẻ mặt ngây thơ. Riêng thằng Váp-con-chi cứ bám chặt hai tay vào gọng xe, nom hết như một diễn viên đóng vai một người giữ bánh lái đang run sợ, vì khi xe đâm vào nhà, nó có thể phải chịu đựng hơn tất cả những đứa khác. Nó chủ tâm làm như thế, để nếu xảy ra chuyện gì, mọi người đều nhìn thấy nó là thằng khởi xướng chủ chốt, và như thế nó sẽ tự gánh lấy toàn bộ cơn phẫn nộ của bọn SS.

Cốc quay về phía bọn lính canh SS. Thằng trực nhật đứng im như phỗng. Còn những thằng khác nom đến thảm hại. Có đứa mặc áo ca-pốt không cài khuy, choàng ngay ngoài quần lót, có đứa không ủng, không mũ, có đứa không mặc áo ca-pốt. Có đứa vội vã đi ủng nhàm chân, ủng chân phải đi

sang chân trái, ủng chân trái đi sang chân phải. Thằng bên cạnh nó chỉ kịp đi một chiếc ủng, còn chiếc kia thì cầm ở tay thay tiểu liên. Không phải đứa nào cũng có vũ khí. Một số sợ quá quên cả súng ngắn riêng. Có đứa vẫn còn run, chưa hoàn hồn.

Thằng tư lệnh nổi khùng lên.

“Lũ súc sinh.” - Cốc rít lên. - “Chúng mày sợ đứa nào hử? Không phải xe tăng địch mà chỉ là cái xe ngựa hiền lành của chúng mình! Chúng mày cũng là người A-ri-ăng hay sao?”

Thằng tư lệnh điên cuồng lồng lộn trước bọn SS đứng chết lặng, nó đánh, tát hết đứa nọ đến đứa kia.

“Tao hỏi chúng mày bị đứa nào làm hết hồn hết vía hử? Những đứa nào làm chúng mày mất tinh thần chiến đấu hử? Lính với tráng! Không phải sợ một đội quân của địch, mà sợ hai chục thằng nhãi ngu xuẩn, yếu đuối!”

Có những thằng SS được thoát thân bằng mấy cái bọp tai, còn những thằng khác, những thằng hoảng hốt nhất, thì bị tống ngay vào phòng giam. Cơn giận của tên tư lệnh đã xẹp xuống. Cốc lại nhìn bọn trẻ, nhìn thằng Váp-con-chi “hết hồn hết vía” rồi cười phá lên.

“Chúng mày sợ những đứa nào thế hử? Hà hà hà!”

Tất cả thế là chấm dứt. Xem ra tên tư lệnh muốn chứng tỏ cho bọn bảo vệ thấy hành động của bọn trẻ là ngây thơ và vô hại nên nó không trừng phạt những người tù tí hon. Từ khi có trại tập trung, đó là trường hợp duy nhất trong đó anh em tù không bị trừng phạt.

- Nhưng đến tối, khối nào cũng chỉ bàn tán về những người anh hùng nhỏ xíu đã làm cho những con thú dữ mặc quân phục SS sợ đến chết đi được, - Lép-sen-cốp nói tiếp. - Tất nhiên không ai đoán được rằng đó không phải chỉ là một trò tinh nghịch của trẻ con, mà là một hoạt động tự giác, có suy

tính kỹ càng của Váp-con-chi. Nhưng riêng sự việc ấy đã cổ vũ anh em mình, những người lớn. Con trẻ cũng đấu tranh. Chúng nó đấu tranh!

- Đúng đấy, đồng chí Lép-sen-cốp ạ - An-đơ-rây nhìn hai tay anh. - Các cháu đang đấu tranh. Những đứa trẻ cừ thật! Thế còn chúng ta?

- Việc gì cũng chờ đến lúc của nó, - Lép-sen-cốp trả lời. - Còn cậu, An-đơ-rây ạ, cậu đừng bực mình khi thấy Váp-con-chi đem sự thật đập vào mắt cậu. Đôi khi sự thật ấy đáng đem nhắc nhở tất cả chúng ta. Mà còn phải nhắc nhiều nữa.

- Kể ra cũng đáng, - An-đơ-rây đồng ý.

- Bây giờ thì đến lượt cậu đấy, - Lép-sen-cốp nói với nhiều ý nghĩa và đặt tay lên vai An-đơ-rây. - Toàn trại đang nhìn vào cậu.

- Đây là trận đấu quốc tế đầu tiên của tôi, - An-đơ-rây nói thành thực rồi anh khẽ nói thêm: - Trước chiến tranh tôi cứ mơ ước được tham gia đội tuyển toàn quốc, thi đấu trên vũ đài quốc tế.

- Té ra ước mơ của cậu đã được thực hiện rồi đấy.

- Đại khái là như thế, - An-đơ-rây trả lời. - Chỉ có điều là trong những điều kiện không cân xứng như thế này thì bọn chúng tôi thường nói rằng đây là một cuộc chơi chỉ có một cửa ra. Nhưng tôi sẽ cố gắng.

- Bọn mình hy vọng ở cậu.

- Tôi sẽ cố hết sức. Dù sau đó có phải vào lò thiêu xác.

- Bọn mình hy vọng ở cậu. Nhiều điều đang tùy thuộc vào trận đấu này đấy.

XXIV

NGÀY chủ nhật mà anh em tù nóng lòng chờ đợi là một ngày ấm áp, nắng ráo hiếm có. Đến giờ đã định, những người ở Bu-khen-van đến tập trung ở đầu kia của trại, gần đám cây đẻ gai và gốc sồi khổng lồ. Khán giả ngồi ngay dưới đất. Bọn xanh ngồi trên những hàng đầu, chung quanh cái vũ đài mới chuẩn bị xong. Chúng nó tự cảm thấy làm chủ tình thế. Hôm nay, trước hàng ngàn người tù, có thể nói là trước bàn dân thiên hạ, chúng nó chứng minh tính hơn hẳn của sắc tộc A-ri-ăng cao quý nhất! Sức mạnh là sức mạnh. Mà dân tộc có sức mạnh siêu đẳng ấy, tất cả phải mang sứ mệnh thống trị thế giới. Còn kẻ nào không chịu khom lưng trước sức mạnh ấy sẽ bị bẻ gãy.

Còn hàng ngàn tù binh Liên Xô cùng những người tù các dân tộc khác thì đến đây để được thấy con người Nga dũng cảm mà họ chưa biết mặt, dám quyết đấu với bọn tù hình sự, quyết đấu với cái chết của mình.

Vũ đài được vây bằng sợi dây thép căng giữa những cái cọc đóng ở bốn góc. Trọng tài chính bận rộn lảng xảng trên cái vũ đài làm lấy ấy. Đó là anh tù chính trị người Pháp Sắc Ram-xen, một trong những người kỳ cựu của Bu-khen-van. Hồi trẻ anh đã đấu quyền Anh vài năm trên vũ đài chuyên nghiệp và đã từng làm trọng tài.

Các trọng tài biên ngồi hai bên vũ đài: cả ba đều là tù xanh.

Gioóc lên vũ đài trước. Sự xuất hiện của hắn được bọn xanh đón tiếp bằng những tràng vỗ tay đình tai nhức óc. Bọn tù hình sự vừa sợ vừa kính trọng sức mạnh thể chất của hắn. Hắn là thần tượng của chúng nó. Bọn xanh nói chắc rằng Gioóc đã từng là vô địch nước Đức.

Gioóc điểu võ dương oai, đi qua vũ đài tới góc của hần. Tên phò tá xum xoe đặt cho hần chiếc ghế đẩu, nhưng hần không ngồi. Hần giơ một tay, cúi chào công chúng. Xem ra võ sĩ chuyên nghiệp cảm thấy mình rơi vào môi trường quen thuộc. Nhìn hần thì không thể không trầm trồ thán phục. Vai rộng, cân đối, trẻ trai. Những bắp thịt ngoan ngoãn chạy rần rần như những cái gò nhỏ dưới làn da mịn trắng như xa-tanh. Nhìn cái thân hình được chăm chút luyện tập của Gioóc, hàng ngàn người tù lại thấy rõ lần nữa rằng hần và những thằng như hần đã không tính sai khi chọn Bu-khen-van thay cho Mặt trận phía Đông. Võ sĩ chuyên nghiệp thực tâm tin vào thuyết siêu nhân của bọn phát-xít, hần tự coi mình là một tên A-ri-ăng thuần huyết, sinh ra để sai khiến những đại biểu của các chủng tộc “thấp hèn”. Hần được bọn SS hậu đãi, hần tận tụy đem hai năm tay to nặng của hần phục vụ chúng nó. Hầu như hần đã tự nguyện đến ở Bu-khen-van. Là một võ sĩ, hần không muốn ra mặt trận. Tuy nhiên người ta không thể trách hần về tội hèn nhát, vì Gioóc không sợ chết. Việc đào ngũ có những nguyên nhân sâu xa hơn. Kể ra cũng ngược đời, nhưng nhà thể thao này không sợ chết, mà sợ thương tật. Điều này không phải không có cơ sở. Sau chiến tranh, sẽ có những gì chờ đợi một võ sĩ quyền Anh chỉ còn một tay hay một vận động viên chạy cụt chân? Gioóc suy nghĩ suốt một đêm, rồi sáng hôm sau hần quyết định rằng sau hàng rào dây thép gai, hần sẽ giữ được cả hai tay lẫn sức khỏe. Và, theo các nói của chính Gioóc hần đã “làm xăng”. Trong cuộc họp của một ủy ban quốc xã, hần đã xông tới tên lãnh đạo hần, một tên hoạt động quan trọng trong ngành thể thao phát-xít và đánh tên kia như tử theo kiểu một thằng du côn. Nhưng trong khi để hai năm tay mình hoạt động thỏa chí. Gioóc đã không giữ mức độ. Nạn nhân làm to chuyện. Gioóc bị đưa ra tòa, nhưng không bị kết tội nhẹ như hần chờ đợi, mà “bị gán cho tội chính trị” như hần thường nói, và phải chịu án tù chung thân ở Bu-khen-van. Tuy bị kết án nặng như thế, Gioóc vẫn hy vọng sẽ được ân xá sau khi Hít-le giành thắng lợi trong chiến tranh.

Gioóc xuất hiện trên vũ đài trong chiếc quần đùi lụa màu đen và cái dây lưng rộng bằng cao su màu trắng. Trên quần đùi hần có đính một chữ thập

ngoặc của bọn phát-xít trong một vòng tròn trắng. Hãn đã tham gia nhiều trận đấu nổi tiếng với kiểu trang phục này.

An-đơ-rây lên vũ đài sau Gioóc. Anh vừa đi vừa buồn rầu suy nghĩ. Ba năm trước, trước chiến tranh, anh đã say sưa mơ ước được tham gia đội tuyển các võ sĩ quyền Anh của Liên Xô để tham gia những đợt thi đấu quốc tế. Hình như ước mơ của anh đã được thực hiện. Nhưng chẳng nhẽ đây là trận đấu quốc tế mà anh mơ ước hay sao?

Bọn xanh đón tiếp An-đơ-rây một cách lạnh nhạt. Nhưng ở những hàng sau, nơi anh em tù chính trị ngồi, lại đồng loạt vỗ tay, và những tiếng vỗ tay mỗi lúc một to lan dần tới vũ đài như một làn sóng lớn.

Nếu có được những điều kiện sinh hoạt như đối phương thì có lẽ An-đơ-rây cũng có thể ganh đua có kết quả với Gioóc về cái đẹp của một cơ thể được rèn luyện. Nhưng trong một năm rưỡi qua, nhà võ sĩ đã phải chịu quá nhiều đau khổ. Vai An-đơ-rây vẫn rộng như xưa, thân hình anh vẫn cân đối, nhưng hai hàng xương sườn hiện rõ trên bộ ngực rất khỏe. Những dải bắp thịt chéch chéch hằn rõ mồn một dưới làn da mỏng rám nắng. Các bắp thịt ấy khô, chắc và nổi rõ đến nỗi có thể dựa vào đó nghiên cứu kết cấu giải phẫu của con người. Tình trạng gầy gò khô kiệt hình như làm cho An-đơ-rây có vẻ thấp và yếu đi. Trong bọn xanh có đứa kêu lên:

- Gioóc, có đánh thì gượng nhẹ một chút, kéo bộ xương đổ xuống đấy!

- Hô-hô-hô! Ha-ha-ha! - tiếng cười rộ vang lên trên những hàng đầu.

An-đơ-rây nhìn đối thủ, nhìn hai bàn tay to lù lù của hãn được băng cẩn thận bằng băng chun. Anh kêu lên một tiếng: “Chà, đầu óc mình để đâu thế này, có đến bệnh viện mà quên không xin băng... Làm thế nào bây giờ?”

Tựa như đoán được những ý nghĩ của An-đơ-rây, ở những hàng dưới có người cố len lên vũ đài cho kỳ được. Đó là Cô-xchi-a, Cô-xchi-a bị la ó rầm lên, nhưng anh vẫn gàn bướng len lên.

- Cho tôi lên với, cho tôi lên với...

Lúc Gioóc lên vũ đài, chàng thủy thủ giàu kinh nghiệm đã nhận thấy hai tay hắn có băng. Còn An-đơ-rây thì anh chưa lấy được băng cho An-đơ-rây! Cô-xchi-a bèn chạy ngay đến bệnh viện.

Cô-xchi-a thấy dù sao mình cũng không thể nào len lên tới vũ đài, bèn chìa mấy cuộn băng cho mấy người ngồi phía trước:

- Chuyển lên hộ cho võ sĩ Nga!

Mấy cuộn băng được chuyển trên những đầu người và chẳng mấy chốc đã tới tay Mít-ten-đóp, người phò tá An-đơ-rây. Mít-ten-đóp băng nhanh hai bàn tay của An-đơ-rây. An-đơ-rây gật đầu cảm ơn bạn.

Trọng tài Sác Ram-xen cố giữ đúng nghi thức. Anh trải một chiếc khăn mặt lên giữa vũ đài và đặt lên đó hai đôi găng quyền Anh. Rồi Ram-xen gọi hai người phò tá đến gần mình, tung đồng tiền quyết định người được chọn găng. Quyền đó thuộc về tên phò tá của Gioóc. Hắn sờ nắn rất lâu những chiếc găng, rồi cuối cùng lấy một đôi. Đôi thứ hai trao cho Mít-ten-đóp.

Trọng tài kiểm tra cẩn thận nút buộc dây găng, theo dõi cho dây găng được buộc bên ngón tay cái. Quy tắc bắt phải như thế. Rồi Ram-xen nói với tên phò tá của Gioóc:

- Võ sĩ đã sẵn sàng chưa?

- Võ sĩ sẵn sàng rồi, - tên phò tá trả lời.

- Hiệp đầu! - Ram-xen long trọng tuyên bố. Ngay lúc đó, tiếng “cồng” vang lên. Đây chỉ là một thanh sắt treo trên một trong bốn cái cọc. Người bấm giầy ngồi cạnh đấy với chiếc đồng hồ cát mượn trong bệnh viện bọn SS.

Nghe tiếng cồng, Gioóc lao ngay ra từ trong góc vũ đài. Hắn rút đầu vào vai, xông thẳng về phía trước như một chiếc chùy phá thành. Hai con mắt nhỏ tí của hắn loang loáng ánh lửa. Gioóc thềm khát đánh đấm, hắn cố nhanh chóng trừng trị anh chàng người Nga cả gan lên đọ sức với hắn. Gioóc đã hứa với các bạn sẽ trình bày “một bài giảng thật sự về quyền Anh”.

Và hắn đã trình bày bài giảng ấy. Hai võ sĩ tới sát nhau ở giữa vũ đài. Hai người vừa tiến gần nhau, Gioóc đã lặn xả vào nã ngay cho An-đơ-rây một loạt đòn tấn công, không cần chuẩn bị, không cần điều tra thử thách trước. Nhưng đây không phải là những đòn tấn công hỗn loạn của một người mới vào nghề, không phải là cuộc tấn công của một nhà thể thao không còn tự chủ được nữa. Không, Gioóc vận dụng một hệ thống liên tục phức tạp những đòn phối hợp có suy tính, có nghiên cứu khổ luyện trong bao nhiêu năm, mỗi đòn phối hợp như thế gồm một loạt năm sáu miếng khác nhau. Đôi găng chuyển động loang loáng trong không khí như những ánh chớp đen.

Như các nhà thể thao thường nói, Gioóc tung vào cuộc chiến đấu những lực lượng chủ chốt của hắn. Trong khi tấn công chớp nhoáng, Gioóc biết rằng địch thủ am hiểu chiến thuật quyền Anh và có một trình độ kỹ thuật cao. Gioóc, con sói già của ngành quyền Anh chuyên nghiệp, còn biết một điều nữa: địch thủ của hắn có lẽ cũng có sức chịu đựng, nhưng chưa chuẩn bị để tham gia thi đấu: suất ăn đói khát đã cho thấy rõ tác dụng của nó. Đó là quân chủ bài chính của Gioóc. Hắn cố tấn công ồ ạt để làm cho địch thủ mất tinh thần, bẻ gãy ý chí của địch thủ, bắt địch thủ rút lui vô trật tự. Sau đó, không cho địch thủ hoàn hồn, hắn sẽ truy kích, dồn địch thủ vào góc vũ đài, và trấn áp mọi mưu toan chống cự bằng vài đòn cực mạnh.

An-đơ-rây biết tất cả những điều đó. Đợt tấn công của Gioóc thật kinh người, hai tay hắn làm việc như hai tay gạt của tiểu liên. An-đơ-rây khó nhọc lắm mới tự vệ được bằng cách đưa găng, vai, cẳng tay ra đỡ. Anh vừa phòng ngự với nghệ thuật rất cao, vừa chăm chú theo dõi địch thủ. Thoáng

nhận thấy một chuyển động của vai, một cách xoay người, một động tác thay thế đứng, An-đơ-rây đã đoán trước yếu tố chủ chốt của đòn tiếp theo và trong nháy mắt, có ngay biện pháp phòng ngự. Anh “lặn” xuống dưới miếng đòn đánh ra, khéo léo nhún đầu gối, làm cho miếng đòn đánh qua ngay đỉnh đầu, gần sát tóc, anh ngả người sang bên, làm cho Gioóc đánh trượt, hoặc anh chuyển hết sức nhanh trọng lượng của toàn thân sang chân phải, tựa như ngả người ra sau, để nắm tay địch thủ vốn nhắm vào cằm anh chỉ đánh không khí.

An-đơ-rây chờ loạt tấn công kết thúc, chờ kẻ địch hết hơi. Nhiều phút trôi qua, cơn lốc của những miếng đòn không yếu đi mà hình như còn mạnh thêm. Vài đòn riêng lẻ đôi khi chọc thủng tuyến phòng thủ. Anh cảm thấy rõ sức nặng của những miếng đòn ấy. Tiếp nhận những đòn đánh vào thân mình, làm bộ dũng cảm không sợ đòn, là điều mạo hiểm. Trước kia, ở nước nhà, An-đơ-rây đã nhiều lần áp dụng phương thức này, một phương thức không hay ho gì lắm, nhưng dễ gây ấn tượng. Nhưng hồi ấy An-đơ-rây khác hẳn bây giờ. Bây giờ không thể nghĩ đến việc gây ấn tượng được. Trong khi trả lời trận bão tấn công bằng vài cú đấm thẳng lẻ tẻ bằng tay trái, chỉ bằng tay trái thôi, An-đơ-rây luôn luôn cố trườn ra khỏi vòng chiến đấu. Tiếp tục ở lại trong tầm đánh của địch trở thành một điều mạo hiểm.

Gioóc hiểu thế né tránh của An-đơ-rây theo cách của hắn nên cứ xông theo. An-đơ-rây né tránh bằng những bước chân lướt nhanh. Mọi người đều tưởng anh tránh tiếp cận, tránh chiến đấu.

- Thăng Nga sợ rồi! - bọn xanh gào lên.

- Hóa kiếp nó đi!

- Nện cho thăng hạng bét ấy đi!

Nhưng né tránh trong một trận đấu trên võ đài không phải là tháo chạy, mà là áp dụng một biện pháp chiến thuật, là di động. An-đơ-rây không rút lui

về phía sau, mà chỉ tránh sang bên cạnh. Anh lùi thế nào cho sau lưng mình không phải là dây biên, mà còn có phần lớn của vũ đài, có không gian tự do, có đất rộng để hành động và di chuyển. An-đơ-rây đã di động khéo léo, lướt tránh, làm cho Gioóc thường đánh hụt.

Người xem hiểu rất ít về những điểm tinh vi của nghệ thuật quyền Anh. Họ thấy Gioóc tấn công. Gioóc xông lên. Như thế là Gioóc tấn công, Gioóc xông lên. Như thế là Gioóc làm chủ vũ đài, làm chủ tình thế. Những hàng của bọn xanh làm âm lên. Những tên cướp biểu hiện sôi nổi niềm sung sướng của chúng nó, hò la khuyến khích võ sĩ của chúng nó.

Anh em tù chính trị lặng thinh ngồi xem và cổ vũ An-đơ-rây. Cô-xchi-a là người đau buồn sâu sắc nhất. Khi Lép-sen-cốp, Xi-ma-cốp và Ki-ung đến hỏi tình hình trận đấu, Cô-xchi-a xua tay một cách tuyệt vọng.

Chỉ một nhóm nhỏ những người tù am hiểu quyền Anh thì ngồi như bị thôi miên. Trên vũ đài thô sơ này đang diễn ra một trong những trận đấu đẹp nhất mà họ được xem, kể cả những cuộc gặp gỡ quốc tế lớn nhất. Hai đấu thủ khác nhau không những về vẻ ngoài, mà cả về khí chất và tính cách, họ đại diện cho hai trường phái quyền Anh khác nhau. Gioóc là người đại diện điển hình cho ngành thể thao chuyên nghiệp phương Tây. Chiến lược của hắn được xây dựng trên cơ sở một kế hoạch chiến đấu thảo ra rất rành rọt. Cơ sở của kế hoạch này là những yếu tố chiến thuật được lựa chọn chặt chẽ, gồm cả một loạt những miếng đòn luyện tập kỹ càng đến mức tự động tự phát không cần suy nghĩ. Hai tay được rèn luyện trong bao nhiêu năm, làm việc như những đòn gạt của một cái máy, còn bộ óc làm nhiệm vụ của bộ phận kiểm tra hơn là bộ phận chỉ đạo. Bộ óc ấy theo dõi cho tất cả các bộ phận đều hoạt động trơn tru, dứt khoát, nhịp nhàng, thực hiện vô điều kiện kế hoạch đã định, không có gì chệch choạc, không có gì thay đổi. Và hình như sẽ rủi ro cho kẻ nào lọt vào hai đòn gạt này của cái máy tự động!

An-đơ-rây đại diện cho trường phái thể thao Xô-viết. Trái ngược hẳn với Gioóc, An-đơ-rây tin tưởng sâu sắc rằng một nhà thể thao chỉ giành được

thắng lợi trên vũ đài cũng như trong một ván cờ nếu trong quá trình chiến đấu, qua những tình huống luôn luôn thay đổi, nhà thể thao ấy biến đoán ra ý đồ của đối phương và có biện pháp hiệu nghiệm hơn để đối phó. An-đơ-rây tin tưởng rằng mọi nghệ thuật, quyền Anh không cho phép hành động rập khuôn và bắt chước, càng không cho phép dùng những sơ đồ đã chuẩn bị từ trước.

Vì trong khi đấu, An-đơ-rây vẫn giữ được bình tĩnh ở chừng mực có thể được, nên ngay từ giữa hiệp đấu anh đã biết tất cả các thủ pháp chiến thuật cùng kỹ thuật sắp xếp những đòn đánh ra hàng loạt của địch thủ. Các miếng đòn ấy nối tiếp nhau và liên tục được lặp đi lặp lại. Trong dòng thác dữ dội của những miếng đòn, An-đơ-rây đã nhìn thấy điều mà anh đã được đọc trong những sách giáo khoa về quyền Anh, trong hồi ký của những nhà hoạt động kỳ cựu trên vũ đài, điều mà huấn luyện viên đã nhắc tới nhiều lần. Gioóc hành động một cách rập khuôn. Sau khi bắt đầu một loạt đòn phối hợp, thể nào hẳn cũng cố thực hiện đến cùng loạt đòn ấy, bất kể đòn đánh có trúng đích không.

An-đơ-rây đã lợi dụng ngay tình hình ấy. Anh thích ứng nhanh chóng với phong cách của Gioóc, anh đón trước thời điểm mở màn của loạt đòn sắp đánh ra và tức khắc tìm được hành động phòng thủ tương ứng có lợi nhất. Như vậy trong khi né tránh, trong khi nhường một bước, khi thì sang phải, khi thì sang trái, An-đơ-rây đã ngừa trước và phá được hầu hết các miếng đòn của Gioóc. Trong khi ấy, An-đơ-rây vừa tự vệ, vừa giáng trả những miếng đòn của anh, cũng ít thôi, nhưng chính xác.

Người xem tiếp tục theo dõi trận đấu.

Ca-ri-mốp như ghen thờ, anh vươn hẳn người về vũ đài. Anh cứ nghĩ rằng tình hình cũng như thế này mấy hôm trước, khi mà ở Ô-rên, pháo của ta hạ những chiếc xe tăng mới rất mạnh của Đức, những chiếc xe tăng “Cọp” khủng khiếp khi chúng tiến công, đè nát hết thảy. Người tù U-dơ-bếch giúp đỡ Mít-ten-đóp là người phò tá nên được đứng ở gần góc vũ đài. Khi An-

đơ-rây dùng những miếng đòn đón chặn một đợt tấn công dồn dập của Gioóc thì anh chàng người Phéc-ga-na mỉm cười. Anh so sách đấu sách của An-đơ-rây với những hoạt động ngoài mặt trận: “Phải, y như những khẩu pháo chống tăng của quân ta ấy. Khẩu pháo chống tăng nhỏ thế mà chặn được những chiếc xe tăng khổng lồ!”. An-đơ-rây trả đũa. Anh nhắm đúng lúc Gioóc bắt đầu một đợt tấn công mới, đánh luôn bằng tay trái vào đầu địch thủ, bằng một cú hơi chết từ dưới lên trên. Rồi tức khắc năm tay phải được phóng ra như thể đuổi theo tay trái.

Mặt Gioóc đỏ lên. Hai con mắt hấn ngầu máu. Hấn dừng lại trong nháy mắt như phân vân rồi lại lao mình lên.

- Bơ-ra-vô! - bọn xanh gầm lên.

An-đơ-rây tái mặt, cũng tiến lên. Hai người quần nhau ở giữa vũ đài, giáng cho nhau những đòn như mưa ở cự ly trung bình. Gioóc đánh nhiều hơn. Có cảm tưởng như hấn đã biến thành một con người có hàng trăm tay: những cú đấm của hấn phóng ra từ tất cả các phía.

Nhưng An-đơ-rây không nhường bước. Anh không rút lui. Anh chiến đấu! Anh em tù chính trị lớn tiếng hoan hô.

- An-đơ-rây!

- Cho nó biết thân đi!

- Nện bọn xanh đi!

Tiếng cồng đã tách hai võ sĩ ra. Gioóc mỉm cười với công chúng, đi về góc của hấn mà không ngời xuống chiếc ghế đấu. Hấn tì tay vào dây thừng vây quanh vũ đài, làm vài động tác nhún đầu gối. Thậm chí Gioóc không để ý đến những tên phò tá đang vội vã dùng khăn mặt quạt vào mặt hấn, lau bộ ngực nhoáng mồ hôi của hấn bằng bọt biển thấm nước. Tựa như hấn đang chứng tỏ trình độ luyện tập cao và sức chịu đựng của hấn.

- Nó giương vây đấy, - Cô-xchi-a bực tức hất đầu về phía Gioóc.

- Không, không phải nó giương vây đâu, - Lép-sen-cốp nói lại - nó tấn công tâm lý đấy, nó tác động thần kinh đấy. “Xem tao như thế này đây, tao chẳng mệt mỏi chút nào cả!”

An-đơ-rây ngồi xuống ghế đẩu, anh ngả hẳn người ra góc vũ đài, đặt hai tay mệt mỏi lên dây thừng. Một phút ngắn ngủi, chỉ một phút thôi, khoảng thời gian quá ít ỏi để nghỉ ngơi, lấy lại sức! An-đơ-rây dim mắt, khao khát há miệng thở không khí trong lành. Mít-ten-đóp vẫy mạnh chiếc khăn mặt ẩm theo nhịp thở của An-đơ-rây. Chiếc khăn lạnh chạm vào cái cơ thể nóng rực cho cảm giác thú vị biết bao!

- Giữ nó ở cự ly xa, - Mít-ten-đóp khẽ nói, - làm nó kiệt sức đi.

An-đơ-rây mỉm cười. Nói thì dễ: làm nó kiệt sức! Anh chỉ phòng ngự, tránh trao đổi những miếng đòn mà đã rã rời như thế này rồi. Chà, nếu như mình chạm trán với Gioóc không phải hôm nay, mà khoảng hai năm trước! Nếu thế thì mình sẽ cho thấy môn quyền Anh thực sự của người Nga là thế nào! Nhưng lúc này lại bắt đầu bị cái cảm giác chóng đầu và buồn nôn phản bội. Mà mới hết một hiệp, mới một hiệp thôi...

An-đơ-rây mở mắt ra. Gioóc đứng ở góc võ đài trước mặt anh. Cái lưng hình thang rất khỏe, hai tay đàn dãn. An-đơ-rây càng căm thù hẳn, địch thủ của anh, kẻ thù của anh, cái thẳng no béo, khỏe mạnh, dồi dào sức lực.

Tiếng cồng lôi An-đơ-rây dậy. Gioóc bước những bước dài, tiến nhanh tới trước mặt anh. Hiệp đầu không làm hẳn thỏa mãn. Tuy bề ngoài hình như kế hoạch đã được thực hiện: hẳn đã “quần” thẳng Nga này trên vũ đài, hẳn đã tấn công liên tục. Không chỉ tấn công, mà còn cảm thấy mình làm chủ tình thế. Hẳn tấn công, nhưng không tấn công được như hẳn muốn, tất cả các miếng đòn gần như đều vô ích. Địch thủ luôn luôn trườn đi mất. Mẹ khi, như thế nghĩa là thế nào?

Trong hiệp hai, Gioóc quyết định dù sao cũng phải dồn An-đơ-rây vào góc: “Đã đến lúc kết thúc rồi”. Hẳn lao mình lên tấn công, vai trái hẳn nhô lên che cằm, hẳn đưa ra hai nắm tay nặng như hai quả tạ.

Mọi người đều hiểu: phút quyết định đã đến.

An-đơ-rây biến đổi hẳn. Anh hết sức tập trung, anh sử dụng dè sên các động tác, nhưng đồng thời hành động nhanh, chính xác và bình tĩnh. Anh chỉ còn là ý chí. Anh chỉ còn là bàn tay nắm chặt. Tuy có những miếng đòn của địch mỗi lúc một hay chọc thủng tuyến phòng thủ, nhưng An-đơ-rây vẫn ngoan cường tăng nhịp đấu. Nhịp độ tăng từng giây. Hình như có hai đợt sóng xô vào nhau, nhưng không rút, mà cứ bám chặt lấy nhau, sôi sục lên, đẩy nhau lên cao.

Người xem nhao nhao nói lên tình cảm của họ. Cả tù chính trị lẫn tù hình sự đều xúc động, họ hò la, họ tranh cãi. Những tiếng ồn ào giội lên không ngớt trên bãi. Hai lần trọng tài phải kêu “lui một bước” và giơ ngón tay dọa Gioóc. Gioóc bất chấp qui tắc thi đấu, đánh mở găng, đánh bằng khuỷu tay, thậm chí toan đưa chân đá.

- Phạt nó đi! - anh em tù chính trị yêu cầu.

- Đả đảo trọng tài! - bọn tù hình sự gào lên.

Không khí mỗi lúc một nóng bỏng.

Gioóc bắt đầu mất tự chủ, hẳn không thể kiểm soát nổi hành động của hẳn nữa. Bộ óc của hẳn vẫn cứ ghi lại chính xác những việc xảy ra, nhưng không kịp hiểu: có chuyện gì đang xảy ra thế nhỉ? Tại sao thằng Nga nhát gan bỏ chạy suốt hiệp đầu, bây giờ không rút lui, mà lại nghênh chiến bằng những đòn rất nặng? Và mẹ khỉ, vì sao những cú đấm của Gioóc không trúng đích? Mà cái cằm của thằng Nga cứ gần như ở sát bên...

Con người máy dù đã qua luyện tập bao nhiêu năm cũng không suy nghĩ được, không phân tích được sự tiến triển của trận đấu, nhất là trong một trận như thế này. Còn thằng Nga “hạng bét”, như Gioóc gọi An-đơ-rây một cách khinh bỉ, lại cảm thấy mình như cá gặp nước. Lúc thì anh ở bên phải, khi thì ở bên trái Gioóc, nhưng vẫn cứ bám lấy trung tâm vũ đài, không rút lui, không nhường bước. Và vẫn cứ tiến hành chiến đấu ở cự ly trung bình, một cự ly hình như có lợi cho Gioóc và không có lợi cho anh, cho An-đơ-rây. Có chuyện gì đang xảy ra vậy? Trong hai võ sĩ, ai là người tấn công? Còn ai phòng ngự? Mẹ khi, ai làm chủ trận đấu?

Gioóc luống cuống trong nháy mắt. Hắn thử tìm cách rút khỏi vòng chiến đấu để xem lại, để hiểu tình huống. Nhưng hắn chưa kịp làm việc ấy.

Biết chờ đợi trên vũ đài, đó là cơ sở của chiến thuật, một trong những cơ sở của nghệ thuật quyền anh. An-đơ-rây đã vận dụng hết ý chí, đã tập trung hết nghị lực và tinh thần bình tĩnh trong cơn lốc của những đợt tấn công, để kiên nhẫn chờ đợi, chờ giây phút này. Chờ khi Gioóc quên thận trọng, quên tự vệ trong một phần mười của giây. Và giây phút ấy đã đến!

Gioóc chưa kịp lui một bước ngăn thì hắn đã bị một cú đuổi theo vào thân. Theo linh tính, Gioóc hạ hai tay xuống, hắn đã quen thấy An-đơ-rây đánh những cú kếp. Nhưng lần này cú đánh vào thân chỉ là “phin-tơ”, là đánh dứ. Hai tay Gioóc vừa đưa xuống dưới thì ngay giây phút ấy chiếc găng bên phải của An-đơ-rây đã vẽ một vòng cũng ngăn đánh ngang vào cằm hắn. An-đơ-rây đặt miếng đòn này toàn bộ sức mạnh và lòng căm thù giặc của anh.

Cú đấm nhanh đến nỗi người xem không kịp nhìn thấy. Điều hoàn toàn bất ngờ và không thể hiểu nổi đối với họ là Gioóc khua tay lên một cách kỳ quặc, rồi quì xuống sàn...

Khấp bãi lặng đi. Yên lặng đến nỗi nghe được tiếp thở nặng nề của An-đơ-rây. Anh đứng một mình trên vũ đài, hai tay một mối thông xuống.

Rồi đến khi Ram-xen vung rộng cánh tay, đếm được mười giây và hô “ao-tơ”, thì công chúng như nổ bùng lên. Bọn xanh đang ngồi nhảy chồm dậy. Sao? Một vô địch người Đức, dù là cựu vô địch, nhưng vẫn là người A-ri-ăng, là dân Đức, mà lại thua một thằng Nga “hạng bét” nào đó?

Những tiếng huýt sáo và tiếng la ó của bọn xanh chìm ngay trong tiếng vỗ tay của anh em tù chính trị. Mà anh em tù chính trị lại đông hơn. Họ đã giành được chiến thắng huy hoàng!

Những nếp nhăn trên mặt như phẳng ra, những cặp mắt sáng lên sung sướng trên những bộ mặt phờ phạc suy mòn của những người tù được quên đói khát và khổ đau trong giây lát. Nhiều người công khai biểu lộ tình cảm của mình lần đầu tiên sau bao nhiêu năm khổ ải, họ được hưởng cái cảm giác vui sướng đã bị quên đi.

Anh em đến ôm lấy An-đơ-rây, hôn anh, bắt tay anh. Bạn bè và cả những người hoàn toàn chưa quen biết chúc mừng anh. Phải, đây là một thắng lợi thật sự, có lẽ là thắng lợi quan trọng nhất trong cuộc đời thể thao của An-đơ-rây.

An-đơ-rây ngượng nghịu mỉm cười nhận những lời chúc mừng. Anh đã làm mọi điều có thể làm, cảm giác hoàn thành nhiệm vụ làm cho lòng anh tràn ngập một niềm vui. Nhưng niềm vui này cũng không thể nào lẫn át được điều chua chát đã tích lũy bao lâu. Chà, nếu như anh chạy thoát khỏi trại tập trung và đấu tranh với kẻ thù không phải trên vũ đài, mà tại nơi hiện nay đang quyết định số phận của chiến tranh, vận mệnh của đất nước!

Lúc An-đơ-rây nhìn thấy một thằng thiếu niên len lỏi đến với mình thì trong lòng anh có ý đề phòng: Lại cái thằng mồm mép độc địa này!

Nhưng lần này Váp-con-chi khác hẳn. Trong con mắt nó không còn có cái ánh nghi ngờ châm chọc như trước nữa. Nó nhảy tới ôm lấy cổ võ sĩ.

- Tuyệt thật! Chú An-đơ-rây!

Váp-con-chi đưa hai cánh tay gầy gò ôm lấy võ sĩ và tin tưởng áp vào má anh.

- Cừ thật, chú An-đơ-rây! Chao ôi, chú giỏi quá!

An-đơ-rây nhìn thấy những giọt nước mắt long lanh trong hai con mắt thẳng bé. Anh rí tai nó:

- Chúng ta còn chưa nện cho chúng nó xứng đáng!

Anh em tù chính trị và tù binh Liên Xô mừng thắng lợi của An-đơ-rây như một ngày hội, trong điều kiện cho phép ở Bu-khen-van. Tinh thần anh em người Nga hết sức phấn khởi. Bun-chon long trọng trao cho An-đơ-rây một miếng mỡ lợn, chừng hai trăm gam. Mỡ trắng, có những đường đường gân hồng hồng, mặt trên và mặt dưới đều rắc ớt. Bun-chon nói:

- Của các bạn người Đức đấy. Hôm nay anh em được nhận quà.

An-đơ-rây cắt mỡ lợn thành những miếng nhỏ. Mỗi người ngồi quanh bàn đều tiếp được ở tay An-đơ-rây phần của mình. Anh em từ chối. Nhưng An-đơ-rây cố nài, anh nói đùa:

- Bạn nhận cho ở tay người chiến thắng!

Ca-ri-mốp cũng cầm lên một miếng, nhưng chỉ giữ trong tay một lát, rồi đưa lại cho An-đơ-rây.

- Cậu ăn thay cho một anh chàng theo đạo Hồi, - Ca-ri-mốp nói đùa, - để trong bụng cậu cũng như trong bụng mình đều có chung một thứ như nhau.

Anh em tù cười, trao đổi những câu đùa, nhắc lại những trận đấu thể thao.

Bỗng có tiếng loa phóng thanh kêu ro ro. Rồi có tiếng tên sĩ quan SS trực nhật nói như chó sủa. Tất cả những anh em ngồi quanh bàn đều lặng người đi.

Thằng SS gọi những số tù. Tám giờ sáng mai, những người mang số đó sẽ phải có mặt ở cửa sổ số 3 của ban tư lệnh. Bị gọi lên cửa sổ số 3 thực ra là bị xử bắn. Những người bị gọi tới cửa sổ ấy sẽ không bao giờ trở về. Mọi người quên hết mọi chuyện, cứ để hết tâm trí lắng nghe những con số. Những con số được đọc liên tục. Ngay từ những ngày đầu tiên mới bắt đầu sống trong trại, các anh em Tiệp, Pháp, Nam-tư, Bun-ga-ri, Hy-lạp, Nga đều học thuộc lòng những con số Đức. Họ không biết tiếng Đức, nhưng học thuộc lầu lầu các đếm. Mỗi tuần lại có một lần có những giây phút như thế này. Trong những giây phút ấy, toàn trại đều chết lặng.

Mồ hôi đổ ra đầy trán ư. Anh không nhìn thấy gì ngoài vòng đen của loa phóng thanh, không nghe thấy gì ngoài tiếng nói của thằng SS. Cái thìa xúp cái củ tựa như ngưng lại trong bàn tay giữa chặng đường đưa lên miệng. Mọi người sốt ruột chờ lúc kết thúc cuộc số số ác mộng.

Thằng SS nhắc lại những con số lần thứ hai. Rồi loa phóng thanh im bật sau vài tiếng ro ro.

An-đơ-rây cúi xuống bát của anh: “Hôm nay cái chết chỉ qua sát cạnh mình”.

Anh vội vã ăn nốt món xúp cái củ loãng, không thấy ngon miệng. Thần kinh căng thẳng và thể lực bị tiêu hao quá nhiều làm cho hai vai anh trĩu xuống vì mệt mỏi. Cái giường ván, cái gối và cái đệm cứng đều như có nam châm. Mấy thứ ấy cứ hút An-đơ-rây xuống, không tài nào cưỡng nổi. Cơ thể rã rời đòi được nghỉ ngơi. Chỉ còn bộ óc làm việc căng thẳng...

PHẦN THỨ HAI

XXV

SỔ TAY CỦA CÁC PAI

Trang 1

“Các bạn chưa biết cầm cây bút chì mà viết là một niềm vui như thế nào đâu! Tôi đã không được hưởng niềm vui ấy trong ba năm liền. Tôi vốn chỉ cầm cuốc mà bổ vào chất đá đáng nguyên rủa. Trong ba năm ấy, đá là đời sống của tôi.

Tôi là ai? Quá khứ không phù hợp với hiện tại, còn hiện tại thì không xác định được tương lai. Tôi chỉ nói một điều: tôi là người Đức. Hôm nay bắt đầu viết cuốn sổ tay này, tôi xin thề: giữ thái độ khách quan và chỉ viết vào đây những điều chính mắt tôi nhìn thấy. Ở đây sẽ chỉ có những sự thật.

Trại tập trung Bu-khen-van ở một vùng giữa nước Đức, tỉnh Tiu-rinh, cách thành phố Vây-ma tám ki-lô-mét về phía Bắc. Về phía Tây-Nam, cách trại tập trung mười tám ki-lô-mét, có thành phố Éc-phuốc, còn về phía Đông-Nam, cách ba mươi ki-lô-mét, có thành phố I-ê-na.

Trại tập trung được xây dựng trên sườn phía Bắc của núi Ê-téc-xbéc (cao hơn mặt biển bốn trăm bảy mươi mét). Chung quanh là rừng rậm (dẻ gai và thông). Cây cối mọc lên thành một bức tường dày, nhất là về phía Đông Nam. Bức tường này ngăn không cho nắng lọt tới. Nhưng lại không có gì ngăn cản những ngọn gió thường xuyên thổi từ hướng Tây-Bắc. Lượng mưa mỗi năm là một ngàn hai trăm mi-li-mét, cao hơn các chỉ số trung bình của vùng Tiu-rinh nhiều. Nhiệt độ thay đổi đột ngột trong một ngày một đêm.

Những sự thay đổi đột ngột về nhiệt độ, tình trạng thiếu ô-xi, mưa và sương mù quanh năm ảnh hưởng tới tinh thần, góp phần làm cho bệnh lao phát

sinh hàng loạt. Trong thời gian thu đông, những người tù đưa tới từ các nước Tây-Âu (Tây-ban-nha, Pháp, Bi, Ý) mỗi ngày chết hàng trăm.

Đất là đất sét lẫn đất thịt của rừng, dày tới mười xăng-ti-mét, có nhiều đá dăm, trồng được đại mạch, hắc mạch, kiều mạch, khoai tây, cải củ. Cải củ là thức ăn chính của tù.

Đồng phục của chúng tôi là một sự chế giễu cách ăn mặc. Nó thiếu tất cả các tính chất cần thiết của ngay một bộ quần áo tồi nhất. Xem ra những người thành lập trại tập trung đã lo làm cho quần áo tù rẻ nhất, bần tiện nhất, lạnh nhất và xấu xí nhất. Công nghiệp hóa chất của chúng ta đã thực hiện đơn hàng này. Vải được chế tạo bằng gỗ, thưa như cái lưới.

Trang 2

Màu sắc của áo ngoài và quần rất sặc sỡ. Những dải trắng và lam hay xanh lá cây sẫm xen lẫn nhau đều đặn, mỗi dải rộng hai xăng-ti-mét. Mặc bộ quần áo “ngựa vằn” như thế thì con người dễ bị nhìn từ xa trên bất cứ một nền gì.

Mùa đông có phát một cái na ná như áo bành tô. Trong khi làm việc nhất thiết phải cởi áo này ra.

Mũ là mũ vải không có vành, cũng được may bằng vải vằn.

Vải không bền, rất hay rách. Lại thêm một công việc cho tù. Nếu tên bảo vệ thấy có chỗ thủng là tù bị đánh đập tàn nhẫn.

Cấm không được mặc hai quần, hai áo, chỉ lót giấy trước ngực cũng không được. May nhất là bị đánh, tệ hại nhất là chết. Tất cả đều tùy thuộc vào tâm trạng của tên bảo vệ. Giày là một khúc gỗ nhỏ khoét rộng hay là một cái đế gỗ với mũi và má giày bằng vải bạt. Thứ giày như thế gây ra những chỗ lên chai không khỏi được và bệnh tê thấp.

Diện tích của trại tập trung Bu-khen-van chỉ hơn nửa ki-lô-mét vuông một chút. Nếu trừ diện tích kinh tế phụ, vườn cây và vườn rau thì chỉ còn rất ít đất cho sáu vạn con người. Chỉ có thể gặp thấy một mật độ dân số như thế ở nghĩa địa.

Trại tập trung có hàng rào dây thép gai vây quanh. Những cột bê-tông cốt sắt cao hai mét rưỡi được chôn chặt xuống nền bằng bê-tông. Mỗi cột lắp những ống sứ cho tám hàng dây thép gai bên trong và chín hàng dây thép gai bên ngoài. Ngoài ra còn có vài hàng dây đan ngang các hàng dây dọc.

Một dòng hiệu điện thế ba trăm tám mươi vôn chạy qua hàng rào dây thép gai.

Chung quanh trại tập trung, cứ một trăm mét lại có một chòi canh ba tầng. Tất cả có hai mươi hai chòi canh. Trên nóc các chòi có những đèn chiếu mạnh. Các cửa sổ có lỗ châu mai của những cỗ súng máy bốn nòng.

Trang 3

Binh sĩ của trung đoàn Tiu-rinh thuộc sư đoàn chọn lọc SS “Đầu lâu” phụ trách việc bảo vệ trại tập trung. Đại tá Khiếc-tét chỉ huy trung đoàn này. Gia đình hẳn ở ngay Bu-khen-van, trong một biệt thự riêng.

Có trại nuôi chó, gồm những giống béc-ghê, bốt-xe, bác-can-đin, v.v... Có nuôi để dùng riêng vào việc đuổi bắt những người tù.

Chó có bếp riêng. Người ta nấu cho chó mọi món ăn: thịt, cháo, sữa, bánh khô đặc biệt và nhiều thứ khác. Cũng nấu cả nước hầm: mỗi ngày mỗi con được hai lít. Những con chó hung ác nhất thỉnh thoảng được gửi tới một nơi nghỉ riêng của chó ở một nơi nào đó trong vùng ngoại ô Béc-lin.

Anh em tù bị nghiêm cấm không được chơi với chó: người ta sợ những con chó ấy có thể mất cái tính thích ăn thịt người.

Suất ăn hàng ngày của chúng tôi gồm có:

Bánh mì thể phẩm làm bằng mùn cưa, khoai tây và khoảng mười phần trăm bột hắc mạch. Định mức là ba trăm gam. Phát buổi sáng.

Xúp loãng nấu bằng cải củ hay thân lá cỏ dại: tám trăm gam.

Bơ nhân tạo chế bằng than đá: hai mươi nhăm gam. Pho-mát tươi: năm gam.

Cà phê giả (không có đường): một ca vào buổi sáng.

Ước tính vừa phải thì toàn bộ suất ăn cho bảy trăm năm mươi đến tám trăm ca-lo. Những công việc khổ sai mười bốn giờ lại làm cho người tù hao phí hơn ba ngàn năm trăm ca-lo.

Mọi người phải chịu cái số phận kiệt quệ và chết mòn. Những bộ xương người sống đi lang thang trong trại. Suy nhược toàn thân, thiếu máu. Sau đến chứng phù thũng vì đói. Đầu tiên hai chi dưới “béo ra”, rồi hai ba tuần sau đến hai chi trên, mặt phị ra, cuối cùng là toàn thân. Trong tình trạng như thế, con người cầm cự không được quá hai ba tháng.

Trang 4

Ngày 29 tháng 7 năm 1937. Chín mươi anh em tù chúng tôi bị chở đến đây bằng xe hơi. Hai lán gỗ có hàng rào dây thép gai vây kín. Chung quanh là rừng hoang vu có sương mù bao phủ.

Chỉ huy trại thứ nhất Rê-đơn nói với chúng tôi:

- Bọn lộn chúng mày được tới trại tập trung tù chính trị đang xây dựng. Đến được đây thì không có đường về đâu. Ở đây mỗi chúng mày sẽ hiểu thế nào là lao động. Đứa nào trong bọn lộn chúng mày có ý định nổi loạn hay tìm

cách vượt ngục sẽ bị bắn chết. Việc ấy chúng tao làm đơn giản lắm: pàng-pàng!

Trong các lán đã có “những người khai hoang” tới trước chúng tôi khoảng hai tuần.

Không có phản, không có đệm, cũng không có rơm. Ngủ ngay dưới sàn.

Qui chế sinh hoạt hàng ngày cũng như hiện nay: bốn giờ rưỡi dậy, ăn sáng, kiểm tra, từng đội lao động đi làm việc. Giữa trưa nghỉ một giờ không ăn gì. Rồi lại làm việc đến tám giờ tối. Ăn tối, kiểm tra, giặt và vá quần áo, hiệu lệnh giới nghiêm. Năm giờ sau sẽ làm lại tất cả từ đầu.

Ngày 30 tháng 8. Vụ giết người đầu tiên. Một tên bảo vệ bắn người tù chính trị Ghéc-man Kem-pếch, nó nói là Kem-pếch “toan vượt ngục”.

Chúng tôi bắt đầu xây dựng biệt thự cho viên tư lệnh. Biệt thự này phải hoàn thành trước ngày 10 tháng 10. Cốc đích thân đến xem hàng ngày. Vừa dướn lưng đã bị thẳng đội trưởng ghi tên để ngày thứ năm sắp tới chịu hai mươi nhăm roi gân bò và ngày chủ nhật sẽ phải đứng ở cổng trại không được ăn từ sáng đến giờ giới nghiêm.

30 tháng 9 năm 1937. Hai người gan dạ đã vượt ngục thành công. Toàn thể anh em tù phải xếp hàng, đứng dưới mưa suốt đêm và suốt ngày hôm sau. Không được phát thức ăn. Ai khễ nhúc nhích là bị bọn bảo vệ đánh tàn nhẫn.

Qua hai giờ đêm anh em mới được giải tán về các khối. Chưa giải tán xong đã có lệnh “dậy”. Anh em bị giải đi chuyên những cái giường tới trại mới của bọn SS.

31 tháng 10. Tù chính trị Kiếc-vai ở Cát-xen vượt ngục. Mọi người phải đứng trên bãi diêm danh đến đêm khuya.

Ba ngày sau Kiếc-vai bị bắt. Anh chết sau những trận tra tấn. Chúng ném xác anh lên bãi để uy hiếp tinh thần mọi người.

Sáng hôm sau, lúc kiểm tra, tư lệnh Cốc tuyên bố:

“Chúng mày đã lạm dụng lòng tin của tao. Chúng tao tìm thấy trong người Kiếc-vai những bức thư cho thấy chúng mày đã hợp tác với thằng vượt ngục. Vì thế tao quyết định phạt tất cả chúng mày. Từ hôm nay chúng mày sẽ bị giảm suất xúp trong bữa tối và năm đứa mới được một cái bánh gối. (một ki-lô-gam rưỡi). Lệnh của tao sẽ có hiệu quả cho đến khi có “lệnh hủy”.

Từ hôm ấy bắt đầu đói thêm.

Tôi nghĩ đến chuyện tự sát, dù sao cũng sẽ chết đói... Tôi nói với bạn tôi là Cơ-ra-mơ:

- Anh Cơ-ra-mơ này, tôi quyết định mai sẽ chấm dứt tất cả. Tôi sẽ mang cái xẻng ra bột gác. Một là thằng SS giết tôi trước, hai là tôi giết nó...

Nhưng Cơ-ra-mơ vẫn giữ được đầu óc sáng suốt. Anh nói: “Cậu hãy nghĩ tới những hậu quả gây cho tất cả chúng mình. Đừng làm điều ngu xuẩn. Cậu còn trẻ, còn có thể làm được nhiều việc, nhiều việc. Cậu hãy gắng chịu đựng và cố nhớ lấy mọi chuyện. Cuộc đời cậu không còn là của cậu nữa rồi. Cậu phải đấu tranh mới được”.

Trang 6

Trong trại tập trung không có ống dẫn nước, cũng không có giếng. Phải vào trong làng lấy nước bằng thùng. Phải dè sẻn từng giọt nước. Nhiều người phát điên vì khát.

Năm 1938. Cuối cùng đã lắp xong ống dẫn nước. Ngày hai tháng giêng, lần đầu tiên sau hàng bao nhiêu tháng, anh em được phép tắm. Một loạt năm

mười người vào tắm trong mười phút. Nước trong “nhà tắm” không được đun nóng.

Sau vụ người Do-thái Gơ-ruyn-span giết tên Ê-rích phôn Rốt, bí thư đại sứ quán Đức ở Pa-ri, một vạn hai ngàn năm trăm người Do-thái bị ném vào Bu-khen-van. Những người bất hạnh ấy bị lấy hết các vật quý và thức ăn, rồi bị nhốt trong năm cái lán làm tạm. Trong ấy, họ chỉ có thể đứng. Ngay đêm đầu, bảy mươi người đã phát điên.

Tháng sáu 1938. Tù bị đưa đến hàng loạt. Chủ yếu là tù chính trị, tù hình sự, dân Do-thái và những người gọi là “hội viên Hội Phúc âm”.

Ngày nào cũng có những đoàn xe đến trại.

Cuối tháng 7 năm 1938. Báo chí nước ngoài đăng ảnh bốn người tù bị treo cổ ở Bu-khen-van. Dư luận thế giới bắt đầu được biết về sự tồn tại của trại tập trung khủng khiếp này.

Tù chính trị Van-te Ô-pít, phụ trách buồng tối nhiếp ảnh, bị tống vào xà-lim. Anh bị tra tấn đến chết nhưng không hé răng nửa lời.

Tháng 9 năm 1938. Sau khi nước Áo bị chiếm đóng, tù người nước ngoài bắt đầu bị đưa đến Bu-khen-van. Những chính khách, những nhà hoạt động quốc gia và hoạt động xã hội bị bắn chết “trong khi mưu toan vượt ngục”... Viện trưởng viện công tố Ấy-téc-stai, bộ trưởng bộ tư pháp Chéc-téc, con rể tổng thống Min-cát và nhiều người khác đã bị giết.

Trang 7

Tôi nhìn thấy năm người dân Ba-vi-e, một tay bị đóng đinh vào tường, còn tay kia bị trói ngoặt ra sau lưng. Họ phải đứng như thế bốn ngày bốn đêm liền. Về sau tôi được biết rằng những người dân Ba-vi-e ấy đã bị nhốt vào trại tập trung vì họ không chịu đi lính.

Tháng 9 năm 1939. Chiến tranh bùng nổ được đánh dấu bằng những đoàn tàu chở tù binh mới tới. Hai ngàn tám trăm người Ba-lan đã bị giải vào trại, hai ngàn năm trăm người Áo và Do-thái ở Viên cũng bị đưa tới. Họ bị dồn vào một khu riêng: “nhà của những người quá già yếu và những người tàn tật”. Đến tháng 2 năm 1940, không còn quá bảy trăm người.

Mọi việc hành lễ tôn giáo đều bị cấm. Lấy cớ sát trùng, các kinh cầu nguyện và sách tôn giáo khác đều bị tước.

Chúng tôi đã thấy những tờ sách ấy ở nhà vệ sinh.

Số tù càng tăng thêm. “Luật rừng” hoành hành trong các khối. Những tên cướp và tù hình sự cướp bánh mì, thức ăn và các vật quý của những người yếu.

Tên cai “Ác ôn đen” khoe rằng nó đã tự tay giết bốn trăm người Do-thái.

Bọn giám thị tuyển trong số tội phạm hình sự cũ có điều kiện được no béo: từ nay chúng được hưởng bánh mì và xúp của những người chết trong khi lao động.

Mỗi thằng đội trưởng, cai và giám thị được phát một cái gậy to.

Một bộ trưởng Bỉ chết trong thời gian điếm danh kéo dài quá lâu dưới trời đại hàn.

Ngày 1 tháng 4 năm 1940. Đại biểu quốc hội Đức, đảng viên Đảng xã hội dân chủ Gai-man bị giết.

Ngày 3 tháng 5 năm 1940. Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Đức Ru-đi Ac-tơ bị xử bắn. Có kẻ tố cáo anh đã tổ chức những người chống phát-xít ở Bu-khen-van.

Hôm sau thấy tên tố cáo chỉ còn là một cái xác.

Một loạt tay súng du kích Ba-lan bị nhốt vào “trại đặc biệt”: một trăm linh bốn người. Một trăm linh ba người đã chết sau những cuộc tra tấn.

Tháng 2 năm 1941. Một đoàn tù bị giải từ Bu-khen-van đi Mao-hao-dơn. Trong đó có bốn trăm người Hà-lan. Tất cả đều bị nhét vào phòng hơi ngạt.

Ổng khói của lò thiêu xác bắt đầu ngày nào cũng nhả khói.

Bạn bảo vệ cho những người muốn tự tử những đoạn dây thừng nhỏ. Chúng nó quả là chu đáo!

Trang 8

Mọi ý kiến than phiền và phản kháng đều được bọn SS giải thích bằng một câu:

- Tất cả lũ súc sinh chúng mày đều sẽ không còn sống để ra khỏi nơi này đâu!

Ngày 22 tháng 6 năm 1941. Tin chiến tranh với người Nga xô viết làm tất cả anh em tù kinh ngạc như một tiếng bom nổ. Những người tù chính trị lắng nghe những tin mặt trận đầu tiên với một niềm hy vọng thầm kín.

Phần lớn chúng tôi tin rằng thắng lợi đầu tiên của bọn phát-xít chỉ là một điều ngẫu nhiên, đơn thuần dựa vào yếu tố bất ngờ.

Trại tập trung chờ đợi những sự thay đổi đột ngột trên mặt trận phía Đông.

Tháng 8. Tin tức về mặt trận phía Đông đã đập tan mọi ước mơ của chúng tôi. Các thành phố của nước Nga lần lượt bị chiếm. Mũi tên bọc thép của quân đội phát-xít lao vun vút về phía trái tim của nước Nga, Mát-xcơ-va.

Hy vọng cuối cùng của chúng tôi sụp đổ.

Chẳng nhẽ cái mạng nhện màu nâu sẽ bao trùm toàn trái đất?

Tại tập trung trở nên một ở của nhiều dân tộc. Những đoàn tù được chở đến liên tiếp từ Pháp, Hà-lan, Tây-ban-na, Nam-tư, Tiệp-khắc, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, Hy-lạp, Ru-ma-ni, Bỉ, Na-uy, Đan-mạch, Áo, Ý, Ba-lan và những nước khác. Đại diện của hầu hết các nước châu Âu đều tập trung ở đây.

Xe tăng phát-xít tiến về phía Mát-xcơ-va. Anh em tù chính trị đều tuyệt vọng. Những lời tuyên bố trâng tráo của bọn SS nói rằng sẽ không ai sống sót ra khỏi nơi này, đang có một sức mạnh hiện thực.

Vì tuyệt vọng, một ngàn năm trăm tù chính trị đã lao mình vào dây thép gai...

Trang 9

Tháng 9 năm 1941. Hôm nay tôi được nhìn thấy những người Nga đầu tiên. Những chính ủy khỏe mạnh, trẻ trai, lực lưỡng. Họ có mười người, đều bị xiềng xích. Các chính ủy bị một đoàn Ghe-xta-pô vũ trang mạnh, mặc quần áo thường, áp giải.

Các chính ủy không bị đưa vào trại mà đưa thẳng vào bộ phận Ghe-xta-pô, rồi họ bị đẩy ra sân trại, nơi có thiết bị tập bắn, ai nấy đều đẫm máu.

Chúng tôi kinh ngạc thấy những người Nga kiêu hãnh đi đến chỗ chết. Một người xé toạc ngực áo sơ-mi và hô lên không biết câu gì. Những người khác đi bên cạnh anh ta hát “Quốc tế ca”.

Bọn SS bắn họ bằng súng ngắn.

Ngày 16 tháng 9 năm 1941. Một chiều âm u, mưa tầm tã. Hàng ngàn người tù xếp hàng kiểm tra buổi chiều. Chỉ nghe thấy những tiếng gọi số và trả lời đơn điệu. Giữa lúc đó, trước mắt chúng tôi, bọn SS giải một đoàn người phờ phạc, rã rời, đi dọc theo hàng rào dây thép gai. Cái tin: “Người Nga” được truyền khắp bãi điểm danh như một tia chớp. Họ có khoảng ba trăm người. Bọn SS giải họ đi bên cạnh trại, về hướng chuồng ngựa, nơi anh em

tù gọi là “căn nhà ma quái”. Chẳng mấy chốc, từ phía ấy vang lên những loạt tiểu liên.

Tên sĩ quan trực nhật ngừng điểm danh, mở loa phóng thanh. Nhưng chúng tôi vẫn nghe thấy những tiếng súng. Lúc ấy, chúng nó bắt chúng tôi hát. Đứng lên một đồng đá thẳng chỉ huy hát, vung tay đánh nhịp. Hàng vạn người uể oải cùng hát một bài soạn theo lệnh của tên tư lệnh:

Bu-khen-van, ôi Bu-khen-van,

Ôi nơi đây ta không sao quên được,

Nơi định xong số phận của ta...

Chỉ kẻ nào bỏ trại đi xa,

Thì kẻ ấy

Biết tự do là quý...

Chúng tôi hát mấy tiếng đồng hồ liền. Trong buổi chiều mưa ấy, tất cả ba trăm người Nga đã bị bắn chết.

Sau đó chúng tôi giải tán về các khối. Chúng tôi trông thấy những chiếc xe kín chạy về phía lò thiêu xác. Những chiếc xe ấy chở các xác chết.

Ngày 18 tháng 9. Tôi bị đưa đến đội trừng giới để làm vệ sinh những chỗ tích rác rưởi. Người tù chính trị Hà-lan số 3416 làm việc bên cạnh tôi. Chúng tôi không có quyền nói chuyện với nhau. Thằng hạ sĩ quan Đôm-bếch không rời chúng tôi nửa bước.

Không biết có cái gì làm tắc một lưới chặn ống tháo nước. Đôm-bếch ra lệnh lấy hết cho sạch. Chúng tôi cầm xẻng leo xuống.

Lưới bị xương người bít kín. Chúng tôi đoán ra ngay: đó là xương của những người bị bắn chết ngày 16 tháng 9. Có lẽ trong khi thiêu xác, xương đã không cháy hết. Những mạch máu còn hằn lên đỏ đỏ trên những cái sọ.

Dọn sạch xong cái lưới sắt, chúng tôi hỏi Đôm-bếch:

- Xương bỏ đi đâu?

Thằng ác ôn cười khẩy, ra lệnh ném xương những người Nga ra vườn rau rồi xới lại đất.

Đến khi Đôm-bếch đi ăn chiều, tôi và người tù Hà-lan đào một hố bên ngôi nhà của trạm chữa cơ-lo rồi chôn xương của những người Nga bị giết xuống đó.

Trang 10

Tháng 10 năm 1941. Tù binh Nga bắt đầu có những hành động đại qui mô. Họ bị bắn chết hàng ngàn người.

“Căn nhà ma quái” và lò thiêu xác bây giờ làm việc hết công suất.

Tháng 12 năm 1941. Bỗng nhiên người ta nhớ đến chúng tôi. Tôi được chuyển tới làm việc ở Viện vệ sinh, viện này đang được thành lập cấp tốc ở Bu-khen-van. Tôi sung sướng đến đấy. Tôi đã buồn nhớ biết bao công việc tôi hằng yêu thích!

Viện trưởng là thiếu tá SS A-đon Hô-vơ, một người có văn hóa, lễ độ, có lẽ không giống những kẻ khác tuy phù hiệu trên mũ cũng mang hình sọ người.

Dưới đây là những tư liệu chi tiết về việc thành lập viện này.

Theo lệnh của Him-le, ở Béc-lin đã triệu tập cuộc họp bí mật của một ủy ban đặc biệt, gồm những đại biểu của Bộ tổng tư lệnh lực lượng vũ trang

Đức, của ngành y tế vệ sinh, của Tòa án SS tối cao và phái viên riêng của Him-ler. Cuộc họp thảo luận vấn đề ngăn ngừa bệnh dịch thương hàn đã xuất hiện trong các quân đoàn ở Mặt trận phía Đông. Họ quyết định xây dựng ở Bu-khen-van một Viện vệ sinh thuộc quyền chỉ đạo của bộ đội SS, để triển khai công việc nghiên cứu thuốc tiêm chống thương hàn và sản xuất huyết thanh chữa bệnh cho các binh sĩ Đức mắc bệnh thương hàn phát ban.

Ba khối nhà được dành cho Viện: khối 46, khối 50 và khối 61. Bộ phận lâm sàng phòng dịch được đặt ở khối 46. Người ta dành cho Viện mọi phương tiện tốt nhất. Trang thiết bị của Viện thuộc loại hoàn thiện và rất sang. Riêng khối 46 có trung tâm chẩn bệnh rất tốt, có phòng thí nghiệm hoàn hảo và một nơi chế tạo huyết thanh.

Trang 11

Hôm nay tôi được biết một tội ác quái đản: Viện vệ sinh dùng con người thay những con vật thí nghiệm: chuột bạch và thỏ.

Thật là khủng khiếp...

Có hai loại người dùng làm vật thí nghiệm. Loại thứ nhất gồm những người tự nguyện. Trong Viện vệ sinh, họ được đối xử một cách có văn hóa, được ăn uống khá, không phải lao động. Nhiều người tù đến đây với hy vọng được sống vài tuần cuối đời một cách dễ chịu.

Loại thứ hai gồm những người bị chỉ định, những người hàng ngày bị hành hạ và tiêu diệt.

Trong thực tế, tôi không nhận thấy có sự khác biệt giữa hai loại người này, vì cả hai đều cùng chờ một cách kết liễu cuộc đời: bí mật của Viện không được lọt ra khỏi bốn bức tường của khối.

Viện Vây-gơn ở Cơ-ra-cốp gửi tới những thuốc chủng. Cần phải dùng người để thử và cải tiến.

Vì vi trùng thương hàn không thể giữ trong ống thủy tinh bằng cách cấy, việc bảo quản các chỗ cấy vi trùng được thực hiện trên những con người sống.

Trang 12

Một trăm người tù đã bị dùng vào việc thí nghiệm hiệu ứng của thuốc chủng, trong đó tám mươi người có tiêm chủng phòng bệnh. Mười lăm ngày sau khi tiêm chủng lần cuối, họ bị tiêm vào tĩnh mạch năm mươi xăng-ti-mét khối máu của người mắc bệnh thương hàn. Đồng thời cũng tiêm gần ấy máu có bệnh vào hai mươi người bị thí nghiệm, nhưng không tiêm chủng phòng bệnh trước, những người này đóng vai trò gọi là “làm chứng”.

Hết bốn mươi ngày, những người “làm chứng” đều chết vì theo thường lệ, người bị tiêm một lượng máu lây bệnh như thế không thể sống được. Muốn làm người ta chết, chỉ cần một phần mười xăng-ti-mét khối máu lây bệnh là đủ.

Nếu thuốc chủng hiệu nghiệm thì hai ba tháng sau, một số trong tám mươi người nói trên vẫn còn sống. Nhưng họ sẽ bị thủ tiêu bằng một mũi tiêm phê-non.

Đã thí nghiệm dùng thuốc “B-1034” để chữa những vết thương lâu ngày và lên mủ nặng.

Không có kết quả.

Nhận được từ Béc-lin một nhiệm vụ cấp bách: tìm ra phương thức chữa những vết bỏng gây ra bởi bom lân tinh mà người Mỹ ném xuống. Hãng “Môn-hao Đơ-rét-đơn” gửi tới thuốc chữa bỏng của họ.

Năm mươi người Nga khỏe mạnh đã bị chọn. Lưng họ bị làm cháy bỏng bằng lân và nhiệt nhôm. Các thứ thuốc của hãng “Môn-hao Đơ-rét-đơ” tỏ ra ít có hiệu quả. Những người sống sót được dùng để nghiên cứu xem những vết thương lành lại nhanh hay chậm.

Sau đó tất cả đều bị giết.

Bốn trăm người tù bị đưa từ Trại nhỏ đến viện và bị lấy nhiều máu. Phần lớn trong số đó đã chết hay bị mù.

Người ta còn tiến hành những thí nghiệm bí mật khác, nhưng tôi không được biết gì về các thí nghiệm ấy.

Trang 13

“Căn nhà ma quái” hoạt động hết công suất. Mỗi phút một cái xác.

Lò không kịp đốt hết xác người chết, những cái thân chưa cháy hết bị chất thành đống như những khúc gỗ ở cửa lò thiêu xác. Kế hoạch man rợ làm cho châu Âu “hết người” trong bốn năm đang được thực hiện với nhịp độ điên cuồng.

“Căn nhà ma quái” là một nơi như thế nào?

Bên ngoài nó cũng tương tự như một nơi khám bệnh. Tất cả đều đúng như những điều qui định cho những nơi như thế: căn phòng lớn rất sạch sẽ, ngăn nắp. Trên tường treo những tấm áp-phích và ảnh y học. Những người tù được những người mặc áo choàng trắng, gọi là “hội đồng y khoa”, đón tiếp. Điều đặc biệt có lẽ chỉ là các loa phóng thanh hoạt động quá to. Những người mời đến được đề nghị cởi quần áo. Trong phòng tiếp theo, những tên đao phủ SS mặc áo choàng trắng nghe, khám, nhìn vào miệng họ, hỏi về tình trạng sức khỏe. Những câu trả lời được ghi lên những tấm phiếu riêng. Các nạn nhân thấy thế yên tâm, mất cảnh giác. Sau khi cân xong, họ được đo chiều cao. “Thầy thuốc” chỉnh lại đầu, hạ tấm ván con xuống. Trong bộ

phận di động của dụng cụ đo chiều cao có lắp một khẩu súng ngắn. Tên SS chỉ còn phải bấm cò...

- Không có dấu vết gì chứ? - khi cái xác bị khiêng đi và máu đã lau sạch, tên phụ trách hỏi. - Cho vào tiếp!

Phần lớn bị chết hay bị mù. Những người sống sót thì bị bắn chết.

Trang 14

Cuối cùng tôi đã hiểu ngọn ngành về bác sĩ trưởng. A-đon Hô-vơ không những là một tên ác ôn mà còn là một thằng cực kỳ tàn nhẫn, một con người dã man của thế kỷ hai mươi. Hôm nay, tôi vào phòng làm việc của nó. Trên tường có một cửa sổ nhỏ che bằng một tấm rèm đen. Nhìn qua cửa sổ này thì thấy trong phòng bên cạnh có những con người khỏe mạnh phải thở bụi than củi, làm cho phổi của họ nhiễm độc. Chẳng nhẽ ở Bu-khen-van còn ít người bị bệnh lao hay sao? Không, nó cần có những người nhiễm bệnh lao vì bụi than! Nó cần đến những nạn nhân này vì lợi ích riêng: Hô-vơ đang viết một luận án tiến sĩ về đề tài: “Vai trò của bụi than trong việc gây bệnh lao phổi”.

Tất cả thế là hết. Đã đến lượt tôi rồi: tôi đã biết quá nhiều về Bu-khen-van. Hôm nay tôi nhận được giấy gọi: tám giờ sáng mai có mặt ở bộ phận chính trị. Cuộc đời con người thật là ngắn ngủi! Mới hôm qua còn ước mơ và hy vọng...

Cả Van-te Cơ-ra-mơ cũng nhận được một giấy gọi như thế.

Trang 15

Tôi không phải là một tên phát-xít, cũng không phải là một người cộng sản, không theo chủ nghĩa xã hội, cũng không theo chủ nghĩa dân tộc. Trước khi đến trại tập trung, tôi không quan tâm đến đời sống xã hội, tôi đã tự tách mình khỏi đời sống xã hội, tự coi mình là trung lập. Nhưng người ta không

thể tự ngăn cách mình với đấu tranh xã hội, cũng như với không khí. Ở đâu cũng có cuộc đấu tranh ấy, nó chính là sự sống. Nhưng trước khi tôi và những người tương tự như tôi hiểu được chân lý đơn giản ấy thì chúng tôi đã phải nhìn thấy máu tích thành biển và nước mắt chảy thành sông.

Trên đời này, hai điều đối lập: cái thiện và cái ác bao giờ cũng đã đấu tranh và sẽ còn đấu tranh. Con người chớ nhìn cuộc đấu tranh ấy bằng con mắt bàng quan! Phải tích cực mới được! Hãy hành động chống lại cái ác, chống lại chủ nghĩa quốc xã, chống lại những đám mây đen của chiến tranh. Hãy tiêu diệt cái ác từ trong trứng, đừng để nó phát triển, đừng để nó thắng chúng ta, thắng các ước mơ của chúng ta, cuộc sống của chúng ta. Hãy đè bẹp cái ác bằng những cố gắng chung. Con người hãy đoàn kết lại! Hãy nhớ rằng trên đời này không có những người trung lập!

Vận mệnh quốc gia của các người nằm trong tay các người!

Tôi không muốn nêu những ý khái quát, cũng không muốn rút ra những kết luận. Trong quyển sổ này chỉ có những sự thật. Thế giới cần hiểu rõ bản chất đen tối của chủ nghĩa phát-xít. Mỗi trang này đều được viết bằng máu người. Mong sao những điều ghi chép tầm thường của tôi cũng được đem ra trước tòa án của lịch sử, tòa án của sự thật cùng với những nhân chứng không còn nói được nữa: hàng triệu người đàn ông, đàn bà, người già và trẻ em bị đọa đày, xử bắn, hành quyết hàng loạt và bị đốt trong lò thiêu xác.

Các Pai ngẫm nghĩ một lát rồi viết những chữ to lên bìa: “Tôi tin rằng sẽ có lúc cả chủ nghĩa phát-xít cũng sẽ bị rửa sạch khỏi mặt nhân dân Đức như một vết bẩn nhục nhã, chủ nghĩa Hít-le cũng sẽ tróc ra như cái vỏ trấu và rơi xuống vực thẳm của hư vô, dưới tấm màn nhục nhã của lãng quên. Còn dân tộc Đức được gột rửa sạch sẽ, được tái sinh, sẽ lại sáng lạn với trái tim vàng của mình đem lại niềm vui cho toàn thể những con người trên trái đất”.

Các Pai đọc lại những trang đã viết rồi ký tên: Các Pai.

Sau đó, anh cuộn tròn thật cẩn thận cuốn sổ tay của mình lại, bọc giấy dầu, dán một dải băng dính rồi đặt cái gói nhỏ ấy xuống đáy chậu hoa. Vài phút sau cây xương rồng nhỏ đầy gai lại được đặt trên bậu cửa sổ của Viện vệ sinh. Các Pai về khối của anh. Linh tính báo trước cho anh biết rằng anh sẽ không bao giờ quay lại căn phòng này nữa. Tờ giấy dài dài của phòng bảo vệ sẽ đưa anh đến một nơi không có đường về.

XXVI

THEO LỆNH của tổng trưởng Him-le, đại tá SS Các Cốc thôi không giữ chức vụ tư lệnh Bu-khen-van nữa và được chỉ định làm tổng thanh tra các trại tập trung trên toàn bộ vùng chiếm đóng ở phía Đông. Lệnh này làm tất cả các sĩ quan trong doanh trại Bu-khen-van đều kinh ngạc.

Khi được biết rằng Cốc được đề bạt lên một chức vụ cao hơn, tên thiếu tá Hô-vơn thầm ghen tị sâu sắc với hắn. Hô-vơn biết rõ những điều uẩn khúc trong việc này. Mẹ khi, thăng đại tá đúng là gặp may! Tuần trước, khi mây đen đang bao phủ trên đầu Cốc thì Hô-vơn có cảm tưởng như bấy giờ không còn gì cứu được nó nữa. Nhưng Cốc không những vượt khỏi tình thế hiểm nghèo mà còn dựa vào đó để hưởng thêm công danh!

Tuần trước, bỗng nhiên có một ban kiểm tra của tổng cục các đơn vị SS ập tới Bu-khen-van. Người đứng đầu ban kiểm tra này là hoàng tử Van-đen, một viên tướng phụ trách quyền tư pháp SS. Đông cung thái tử Van-đen đã biết rõ tất cả các việc xảy ra trong trại tập trung. Hắn đã nắm được những tư liệu về việc Cốc lạm dụng quyền hành, ăn hối lộ và tống ra mặt trận tất cả những tên sĩ quan và hạ sĩ quan không đem đến cho nó những món quà xứng đáng. Vì thế Cốc đã nhận được vàng, đồ đạc, quần áo quý và châu báu.

Tất cả những tên dưới quyền Cốc đều ngạc nhiên thấy nó tiếp đón ban kiểm tra một cách rất lạnh nhạt và đuổi khéo họ ra khỏi trại tập trung sau một thời gian ngắn.

Hô-vơn cứ chờ tên tư lệnh phải trả giá đắt cho cái thói quá tự tin của nó. Nhưng xem ra tên đại tá đã được những kẻ có đầy đủ quyền thế bao che.

Ngay hôm doanh trại Bu-khen-van nghe đọc lệnh đề bạt tên tư lệnh làm tổng thanh tra các trại tập trung, tên sĩ quan Mác Cu-bít và tên hạ sĩ quan

Ru-đi Cốc-le đã tự sát. Khi được biết tin ấy, Cốc nói rằng hai đứa đã may mắn thoát thân, vì nó đã dành cho chúng nó một cái chết đáng sợ hơn nhiều: Cu-bít và Cốc-le đã sưu tầm những tư liệu chống lại tên tư lệnh.

Cốc đặt ban tham mưu của nó ở Luýp-lin. Nó chuyển tới trại tập trung Luýp-lin những tên tay sai đáng tin cậy nhất ở Bu-khen-van. Cùng đi với nó có tên quản tham mưu Đan-man, một thằng liều bất trị, bậc thầy trong việc làm mọi thứ giấy tờ giả mạo, tên đại úy Gác-man, một thằng chuyên gia về hành quyết hàng loạt, tên quản Gốt-hon, một thằng đầu trộm đuôi cướp, phụ trách kho đồ vật của tù và những tên khác.

Phơ-rao En-da không muốn rời bỏ tòa biệt thự nguy nga của ả. ả vẫn ở lại trong khu sĩ quan của Bu-khen-van. Điều đó làm tên thiếu tá rất sung sướng. Hô-vơ vẫn còn mong chiếm được trái tim của ả.

Tên đại tá Pi-xte được chỉ định làm tư lệnh mới của Bu-khen-van. Tuy đã sáu mươi sáu tuổi, nhưng tên sĩ quan cao lớn này vẫn còn hăng hái và hiếu động. Như Hô-vơ nhận xét một cách cay độc, nó đã đến đây với những đồ đạc cũ từ thời tiền hồng thủy và cô vợ trẻ măng. Vợ nó kém nó bốn mươi năm tuổi. Pi-xte rất hay ghen, nó giữ vợ nó ru rú xó nhà. Phơ-rao Pi-xte hầu như không ra khỏi biệt thự riêng. Thằng sĩ quan tùy tùng Bun-ghen-le vừa định mon men bèm xớm với vợ tên tư lệnh đã bị tổng cổ ngay ra mặt trận. Thằng chỉ huy trại Hút thì nói bóng gió để người ta có thể hiểu rõ rằng một sĩ quan ở lứa tuổi Pi-xte không nên rời vợ nửa bước.

Đời sống trong trại không có gì thay đổi đặc biệt. Pi-xte vẫn làm theo phương pháp của Cốc và coi đó là phương pháp lý tưởng. Tên tư lệnh mới triệu tập các sĩ quan trong doanh trại và ra lệnh:

- Không được để một tên súc sinh nào trong đám tù vô công rỗi nghề. Tôi không cần biết bọn tù làm đích xác việc gì, nhưng tôi muốn nhìn thấy một điều: lao động, lao động và lao động.

Anh em tù có những ý nghĩ khác nhau về việc thay tư lệnh trại tập trung. Trong số tù chính trị có cả những người lạc quan mong rằng sự thay cũ đổi mới này sẽ làm cho đời sống của anh em được nhẹ nhàng hơn ít nhiều. Nhưng đâu có thể. Phần lớn anh em đồng ý với Xi-ma-cốp, người lãnh đạo trung tâm bí mật. Xi-ma-cốp đã nói với các đồng chí của anh:

- Chanh chua thì khế cũng chua.

Thằng cướp Ô-lét, trưởng trại, muốn đề cao uy tín của nó đối với bọn tay sai, bèn tính chuyện tổ chức một bữa chén.

- Cần phải ăn mừng sự kiện này mới được!

Nó bèn gọi hai thằng xanh đến: thằng Pôn “chân chữ bát” và thằng Sun lùn. Ngay trước khi đến Bu-khen-van, hai thằng bạn này đã từng hành nghề với nhau. Ô-lét nháy mắt với hai đứa một cách đầy ý nghĩa.

- Đang có việc đây.

Thằng “chân chữ bát” và thằng lùn nhếch mép sung sướng.

- Chúng mày biết chuồng lợn chứ?

Hai thằng có ý đề phòng.

- Có, có biết, - Pôn trả lời.

- Mày đã ở đấy à?

- Phải, có ở đấy, - thằng “chân chữ bát” nhún vai, nhổ nước bọt. Nếu thằng trưởng trại muốn bắt hai chúng nó lấy phân thì nó lắm to. Chọn người chẳng đúng chút nào.

- Ở đấy có con lợn, như thế này này... hừm. Đuôi đen ấy.

- Béo ụt ịt có phải không? Trên trán lại có một cái đốm phải không? - thằng Sun lùn sôi nổi hẳn lên.

- Cần phải “mần cho được” nó về đây.

Hai thằng ngẩn người ra. Chúng nó đứng lặng một lát, lời đề nghị bất ngờ làm chúng nó kinh ngạc. Thằng Pôn “chân chữ bát” ngập ngừng. Nó lựa lời rất vất vả, mãi mới mở được miệng:

- “Mần cho được”... Hà hà... “mần cho được!” Này, thằng lùn, mà có hiểu người ta nêu ra cho chúng mình một việc như thế nào không?

- Ừ, ừ... - thằng Sun lùn gật đầu. Người ta nêu ra cho hai chúng mình con đường đi vào lò thiêu xác. Dùng con dao xóa sổ một chục thằng tù chính trị còn dễ hơn. Làm việc ấy thì không bị truy trách nhiệm bằng việc đi “mần” đồng thịt biết đi này.

Hai con mắt cáo già của thằng Ô-lét nhìn thằng Pôn một lát, rồi nheo nheo chuyển sang nhìn thằng Sun.

- Tao cứ nghĩ chúng mày còn chưa mất hết bản lĩnh làm ăn. Té ra tao đã lầm. Hai chúng mày vĩnh viễn chỉ là hai thằng giám thị hôi hám, chúng mày chẳng biết gì khác ngoài món xúp lơ. Thôi xéo đi. Nhưng giữ mồm giữ miệng cho kín, nếu không thì... - Ô-lét đưa cạnh bàn tay qua cổ một cách đầy ý nghĩa. - Rõ chưa?

Cặp mắt ti hí của thằng Pôn long lên. Mấy lời của Ô-lét làm lòng tự ái của nó cháy bỏng như dưới một ngọn roi. Nó bước mạnh lên. Thằng Sun lùn muốn nắm tay áo nó lôi lại, nhưng Pôn đã găm lên:

- Chúng tôi nhận lời.

Ô-lét làm như không nhìn thấy thằng Pôn “chân chữ bát”. Nó nín lặng.

- Chúng tôi nhận lời, - thằng chân chữ bát nhắc lại.

- Nhưng tao đã nghĩ lại rồi, - Ô-lét trả lời, giọng lừng khừng, - không có chúng mày cũng khỏi thằng muốn làm. Chỉ huýt một tiếng sáo...

- Thế chúng tôi sẽ được gì? - thằng Sun lùn chuyển sang giọng làm ăn.

- Một lít rượu cồn.

- Rượu cồn à? - Chân chữ bát kéo dài giọng hỏi lại, một nụ cười khoái trá nở trên mặt nó.

- Phải, - Ô-lét gật đầu xác nhận, - và thêm hai vé đi nhà thổ.

Ba đưa đập vào tay nhau, thỏa thuận..

Thế là đêm hôm ấy, nói cho đúng, lúc trời sắp rạng có sương mù dày đặc, con lợn đuôi đen đã biến khỏi nhà nuôi lợn của bọn SS và bị đem đến một phòng xa của khối mười hai. Rồi đến sáng, sau lúc kiểm tra toàn trại, hai thằng cướp gần như lôi xềnh xệch một người tù tới đấy vì người ấy cứ khăng khăng không chịu. Mới gần đây, anh ta còn nấu bếp cho một quán rượu ở Béc-lin. Chúng nó chỉ cho người nấu bếp một đồng thịt nguyên con chưa pha, cứ cho ba thằng giúp việc rồi ra lệnh “nấu món gì ăn được nhất”.

Cũng đêm ấy, thằng cướp Gơ-rô-en ở Muyn-khen thực hiện một cú mà bọn đồng nghiệp của nó coi là liều mạng. Nó dùng chìa khóa vạn năng mở cửa khối bí mật của khoa bệnh lý và “thanh lý” cái giá xếp những bộ phận trong cơ thể con người đã ngâm cồn để sẵn sàng gửi đi. Gơ-rô-en lấy đi một cái bình thủy tinh năm lít. Thật ra nó đã phải hành động trong căn phòng hoàn toàn tối đen. Nó chọn mò mẫm, không cần biết có cái gì ngâm cồn trong cái bình. Nó chỉ nghĩ tới một điều: lấy bình nào to nhất.

Lúc trời sáng, Gơ-rô-en nhìn rõ được trong bình có gì, nó nổi khùng lên. Số phận rõ ràng đã trêu tức nó.

- Bọn khốn kiếp, của nhảm nhí gì cũng bỏ vào làm đục cả rượu cồn!

Gơ-rô-en bắt đầu đánh vần dòng chữ ghi trên bình. Xưa kia, hồi còn nhỏ, tên trộm ở Muyn-khen cũng đã từng đi học. Nó đọc một câu vừa dài, vừa rắc rối và chỉ hiểu được hai chữ: “hệ thống” và “ống”. Nó gãi gáy. Theo ý nó, dòng chữ rõ ràng không ăn khớp với vật đựng trong bình.

Nhưng thằng trưởng trại đã làm tan nổi bản khoản của nó.

- Đồ ngu, mày không thuộc mặt chữ à? Đã viết rành rành thế này rồi: “Ống Phan-lô-pi-ép”, [13] Ô-lét lần từng chữ rồi gõ một móng tay sần sùi vào chữ “ống” mà cả hai đứa cùng hiểu. - “Phan-lô-pi-ép”, chữ này đúng là họ của một thằng nào đấy. Mặc xác nó! Chà, còn cái ống... thì con người ta có bao nhiêu là ống?

Gơ-rô-en trợn tròn hai con mắt, mí mắt nó thậm chí không hấp háy nữa. Nó không sao hiểu nổi: con người có thể có những cái ống ở chỗ nào?

Nhưng Ô-lét đã đóng vai một nhà truyền đạo đem khoa học đến cho quần chúng.

- Ta hãy thử giải thích đơn giản một chút xem nào. Mày, cái thằng đào đường, khoét ngạch nổi tiếng thế giới này, mày thử bằng cái gì hử?

Thằng cướp đưa ngay tay lên chỗ lộ hầu của nó.

- Thật đấy, mẹ khi, chỗ này quả thực hình như có một cái ống thì phải! Nhưng nó có cái gì không giống cái ống này... To hơn nhiều...

- Còn mày, đồ ngu, mày có giống thằng Phan-lô-pi-ép không? Thằng ấy có lẽ cũng là một thằng hạng bét, một đồ giun sán... Còn mày thì như thế này! Một con cá sấu!

Ô-lét lấy làm thỏa mãn với kết quả của cuộc giải đáp thắc mắc có cơ sở khoa học. Nó chuyển sang giọng thiết thực:

- Tất cả đã rõ ràng rồi, không tán chuyện triết lý làm gì nữa.

Buổi nhậu nhẹt thành công tuyệt vời. Những thằng cướp vui chơi suốt đêm. Ô-lét đã lo cắt bọng tay chân của nó đứng ở các trạm gác bên trong trại: bọn cảnh sát thường trực thỉnh thoảng lại chạy đến khối mười hai, nốc một cốc cồn pha nước, rồi lại ra chỗ gác. Sương mù phủ lên Bu-khen-van như một tấm chăn ướt.

Gần sáng thì thằng Tô-rum đã uống khá nhiều, nó đấm lên bàn.

- Anh em ạ! Một thằng cha căng chú kiết, gầy như bộ xương, mà lại thằng nhà vô địch của chúng ta... một người Đức! Còn bọn mình... bọn mình thì cứ bằng chân như vại đứng nhìn hay sao?

Sau khi được làm quen với hai nắm tay của An-đơ-rây, Tô-rum cầm thù chàng võ sĩ Nga đến bầm gam tím ruột, nó chỉ chờ dịp tốt để trả thù.

Gơ-rô-en định ngăn thằng Tô-rum lại, nhưng bị nó gạt ra. Tô-rum lão đảo đi đến trước mặt Ô-lét.

- Trưởng trại này! Bọn “trâu lăn” của tôi hôm nay sẽ “mần” thằng kiện tướng quyền Anh đây... Như con lợn này ấy. Cho nó vào chỗ dưới xương sườn... xoẹt! Thế là đi đoong! Chẳng ma nào biết.

Ô-lét còn chưa thật say. Nó nhớ lại lời Ti-man nói: “Trả thù cho mỗi người tù chính trị... hai thằng xanh...”

- Đồ ngốc! Dem cái mạng mình ra mà “mần”. Đừng quên nó là một thằng tù chính trị đấy.

- Cái gì hở? - Tư-rum thở phì phì, tiến tới sát thẳng trưởng trại. - Chúng ta nện chúng nó có ít đâu?

- Nện thì nện. Nhưng chỉ bằng quyền Anh thôi. Có ai không cho mày đánh đâu? Còn nếu mày không làm nổi, thì chớ có dính vào.

- “Chớ có dính vào”?! - Tư-rum hỏi lại, mắt nó đỏ ngầu lên. - “Chớ có dính vào” à?! Cái thẳng già này, thế là mày phản bội đi theo bọn tù chính trị rồi phải không?!

Tư-rum định nắm lấy ve áo thẳng trưởng trại, nhưng không kịp. Ô-lét đã trườn nhanh như chớp khỏi hai bàn tay rất khỏe của thẳng tội phạm. Vài thẳng xanh nhảy tới giúp thẳng trưởng trại. Nhưng Ô-lét đã nhanh hơn tất cả chúng nó. Nó rút trong túi ra một con dao nhọn rất dài, đưa sát họng Tư-rum.

- Không được động đây! Tao sẽ xọc ngay vào cái ống thở của mày.

Bọn xanh lạng người đi. Đứa nào cũng biết rằng trưởng trại đã rút dao ra thì đừng hòng nó tha chết. Trong những phút như thế này, tốt nhất là chuồn cho xa. Thẳng Ô-lét điên tiết lên không những sẽ trị đứa xúc phạm nó, mà còn trị cả những thẳng trước kia đã có gì làm cho nó bực mình. Nó là một thẳng tàn nhẫn, đã làm gì là thẳng tay.

Tư-rum nuốt nước bọt.

- Đâm đi, thẳng già căn cối... Nếu mày đã phản bội đi theo bọn đồ thì cứ đâm!

Ô-lét quăng con dao đi.

- Đồ ngốc!

Thằng Sun lùn chạy nhanh ra nhặt con dao, xum xoe đem lại cho Ô-lét. Mặt thằng trưởng trại vẫn thản nhiên, kín như bưng.

- Không cần đến tay mày giết những thằng như nó. Tao sẽ lo việc ấy. Chỉ huy trại Hút sẽ góp sức, thằng võ sĩ Nga sẽ lên “lúp”.

Ô-lét hất đầu về phía lò thiêu xác: qua cửa sổ có thể nhìn thấy ống khói của lò.

Bữa nhậu lại tiếp diễn.

Trước lúc bình mình không bao lâu, còi báo động rú lên từng đợt, các loa phóng thanh la hét ầm lên. Bọn SS và cảnh sát trong trại chạy tới các khối.

- Dậy ngay! Ra tập hợp!

Những trận mưa roi trút xuống đầu, xuống lưng anh em tù.

Anh em nguyện rửa không thiếu thứ gì trên đời, họ chồm ngay dậy, khoác áo quần lên những cái lưng đẫm mồ hôi, chạy ra xếp hàng. An-đơ-rây vừa vắng tục, vừa vội vã chạy ra với mọi người.

- Này chàng gi-ghít, phải quen với nếp sống đi, - Ca-ri-mốp nói. - Bọn chó má ấy nháo lên như thế tức là anh em mình có cậu nào mở đường chuồn đấy. Cừ thật!

- Chà! - An-đơ-rây nghĩ thầm, - Anh em chuồn khỏi nơi này! Thật là tuyệt!

Anh em tù bị xua từng đoàn ra bãi điểm danh. Nửa giờ sau hàng vạn người đã đứng đầy bãi. Họ đứng theo khối. Những tên trưởng khối và chỉ huy khối đứng im phăng phắc bên cạnh những người tù trong khối đứng thành hàng dọc.

- Chú ý! Chú ý! - các loa phóng thanh truyền đi giọng nói ngọng nghịu của tên sĩ quan thông báo. - Quan tư lệnh trại tập trung Bu-khen-van, đại tá Pi-

xte, báo cho tất cả tù nhân biết tin sau đây: hôm qua có những tên vô lại lấy cắp trong trại nuôi lợn SS con lợn giống mang từ nước Bỉ tới. Đặc điểm của con lợn: to béo, lông hồng, cuối đuôi đen, trên trán có một đốm nhỏ.

Các hàng tù sôi nổi hẳn lên. Pác-khô-men-cô văng tục:

- Bọn trộm cướp làm càn để anh em mình è cổ gánh lấy tất cả.

Thằng trưởng trại Ô-lét đứng ngay trước bức phát thanh của tên sĩ quan thông báo. Nó thầm điếm lại tất cả những tên đã dự cuộc nhậu nhẹt. Có đứa nào trong số đó đã phản bội chẳng?

- Quan tư lệnh trại tập trung Bu-khen-van, đại tá Pi-xte, - tên sĩ quan thông báo nói tiếp, - ra lệnh phải tố cáo ngay những tên vô lại ấy. Nếu không toàn trại sẽ bị trừng phạt. Hạn để suy nghĩ: hai giờ.

Trời đã sáng. Sương mù tan dần. Tên sĩ quan thông báo đã hai lần nhắc lại hạn tố cáo bọn ăn cắp lợn, nhưng cả hai lần, những người tù đứng trên bãi đều nín lặng. Những đội SS trong sư đoàn bảo vệ được đưa vào trại. Bắt đầu khám xét hàng loạt.

Đến giữa trưa thì mọi người đã kiệt sức. Họ đã đứng đầu trần tám giờ liền trên bãi. Thịnh thoảng có tiếng người ngã. Anh em không được phép vực những người ngã dậy. Họ bị lôi ngay sang đầu bên trái, rồi bị ném lên xe đẩy, chở đi lò thiêu xác.

Đến bốn giờ chiều có thông báo kết quả về cuộc khám xét toàn bộ:

- Ở khối mười hai, nơi không có ai ở trong khi sửa chữa, đã phát hiện thấy bộ da, ruột và đuôi con lợn, - tên sĩ quan thông báo nói, - những tên vô lại đã ăn hết con lợn đáng thương.

Ở một góc xa trên bãi, thằng Pôn chân chữ bát và thằng Sun lùn sợ hết hồn hết vía, đứng sát vào nhau trong những hàng của khối hai mươi ba.

Thằng Ô-lét rợn tóc gáy. Toàn thể anh em tù đều phản đối trưởng trại. Nó đã cảm thấy sợi dây thòng lọng chạm vào cổ... Thôi muốn ra sao thì ra! Ô-lét bèn quyết định mời tên sĩ quan trực nhật tới. Hai đứa cùng đến văn phòng, vào phòng tên sĩ quan thông báo.

Vài phút sau có hiệu lệnh hết báo động, anh em tù giải tán về các khối.

Đến chiều, tên sĩ quan thông báo truyền đạt lệnh của tên tư lệnh mới ở Bu-khen-van: hai tên tù hình sự Pôn chân chữ bát và Sun lùn đột nhập vào nhà nuôi lợn bị tuyên án tử hình. Bản án đã được thi hành. Ô-lét bị cách chức trưởng trại tập trung và bị giam mười ngày trong xà-lim. Tù chính trị người Đức Han-xơ Ấy-đen được chỉ định làm trưởng trại Bu-khen-van.

XXVII

HÀNG NGÀN người tù làm việc mỗi ngày mười bốn tiếng đồng hồ trong nhà máy Hút-lốp.

Có hiệu lệnh nghỉ để ăn tối. Từ sáng, anh em tù đã làm việc ở bàn máy, không lúc nào được dướn lưng. Họ vội vã tắt máy. Thôi nghỉ đã! Nhưng giờ nghỉ quá ngắn ngủi. Giờ nghỉ này chủ yếu để cho bọn thợ cả và bảo vệ được hưởng. Cửa căng-tin mở ra cho chúng, tại đấy chúng chỉ trả vài xu là có một bữa tạm ăn được. Nhưng anh em tù không được phép bén mảng tới căng-tin.

Họ tụ tập từng đám nhỏ bên các bàn máy, lấy trong túi ra những mẩu bánh mì còn lại trong suất ăn thảm hại, nhai vội nhai vã.

A-lếch-xan chùi hai tay bằng xơ gai và nhìn về phía tên thợ cả. Cái lưng cánh phản của tên Đức béo phục phịch đã xa dần về phía căng-tin. A-lếch-xan đến ngồi bên bàn máy đánh bóng. Ba anh em trong nhóm hoạt động bí mật sắp phải đến với anh ngay bây giờ. Họ cũng làm việc ở đây, trong phân xưởng này. A-lếch-xan sẽ chuyển cho họ những thân súng ngắn mà Óoc-lốp vừa trao cho anh hôm qua.

- Cầu Chúa cứu giúp, - một chiến sĩ Hồng quân gầy gầy, tóc hung, vừa ngồi xuống bên cạnh A-lếch-xan vừa nói.

- Cầu Chúa cứu giúp, - A-lếch-xan trả lời.

Đó là một mật hiệu, nghĩa là “tình hình yên ổn cả, có thể nhận hàng được”.

A-lếch-xan lấy suất bánh mì, bẻ ra, rồi đưa cho anh chàng tóc hung một miếng.

- Mời cậu, - rồi anh khẽ nói thêm: - Lấy trong túi áo mình ấy.

Anh chiến sĩ Hồng quân gật đầu. Hai người ngồi bên nhau, cái thân súng ngắn được chuyển từ túi người này sang túi người kia lúc nào không biết.

- Thôi tôi đi đây, chúc anh mạnh khỏe!

- Cậu đi đi! Ta sẽ gặp nhau ở khối.

Người chiến sĩ tóc hung bỏ đi. Anh chàng Gia-cưn người Kiếc-ghít và Va-lô-đi-a cũng sắp tới. Hai cậu này thật là liêu lĩnh. Còn trẻ con, chưa quá mười tám tuổi, mà đã mang không biết bao nhiêu chi tiết súng! Xchê-pan thậm chí đã gọi đùa họ là “hai con ngựa không biết mệt”. A-lếch-xan đã dành cho họ một món quà: một mẫu xúc xích. Một đồng chí người Hà-lan làm việc ở bếp của bọn SS đã trao cho anh mẫu xúc xích này. A-lếch-xan không ăn, để dành cho anh em.

Gia-cưn đến một mình. Gò má cao, mắt xếch, bộ quần áo vải rộng thùng thình như một cái túi trên cái thân hình vạm vỡ của anh chàng Kiếc-ghít. Gia-cưn nhanh nhẹn đến ngồi xồm trước mặt A-lếch-xan.

- Chào đồng chí thủ trưởng.

- Ta ăn mỡ lợn với sữa chứ? - A-lếch-xan hỏi.

- Tất nhiên rồi, - Gia-cưn trả lời.

Đây cũng là một mật hiệu. Như thế là mọi mặt đều yên ổn. Nhưng sao Va-lô-đi-a không đến?

A-lếch-xan lấy miếng bánh mì và mẫu xúc xích.

- Phần của cả hai cậu đây.

- Cám ơn, - Gia-cưn trả lời rồi giấu mẫu xúc xích vào túi.

- Để cho Va-lô-đi-a. Cậu ấy đã đi bệnh viện.

- Nó ốm à? - A-lếch-xan lo lắng.

- Không, không ốm đâu. Cậu ấy bị một tên bợm Xa-mác-can đánh bằng gậy rất đau, - Gia-cưn gọi tất cả bọn tù hình sự là những tên bợm ở thành phố Xa-mác-can. - Hôm qua kiểm tra xong, tôi và Va-lô-đi-a ra phố. Có một thằng bợm Xa-mác-can, to lớn như thế này này, mới đến trại nó nắm lấy tôi: “Mày làm việc ở đâu?” Tôi trả lời: “Ở nhà máy Hút-lốp”. Thằng bợm Xa-mác-can vớ lấy cái gậy đánh tôi. Va-lô-đi-a xông ngay đến đánh thằng bợm Xa-mác-can, như một con hổ. Nhưng thằng bợm Xa-mác-can to lớn lắm, như một dũng sĩ thời xưa ấy. Anh có biết một dũng sĩ như thế nào không? Nếu tôi có ăn thịt cừ non, Va-lô-đi-a có ăn thịt cừ non, có tập thể dục thể thao, thì á chà chà! Chúng tôi sẽ đánh chết tươi bất cứ thằng bợm Xa-mác-can nào!

- Thế không ai bênh các cậu à?

- Còn ai bênh nữa? Chung quanh toàn là bọn Xa-mác-can, toàn là hình tam giác xanh. Tất cả chúng nó hô lên: “Đáng đời chúng nó đấy!” Nó đánh tôi, nó đánh Va-lô-đi-a rất đau... Nó lại dọa mai còn đánh nữa.

- Thôi rõ rồi, - A-lếch-xan cau mày. - Thế cậu còn nhớ số của nó chứ?

- Còn nhớ, còn nhớ. Không nhớ sao được? - Gia-cưn chìa cho A-lếch-xan một mẫu giấy. - Tôi ghi lại đây này.

- Tốt, - A-lếch-xan cất mẫu giấy đi. - Hay là mai cậu nghỉ nhé!

- Không cần phải nghỉ, - Gia-cưn khẽ nói.

A-lếch-xan chuyển cho Gia-cưn một thân súng ngắn. Mắt người tù Kiếc-ghít long lanh sung sướng.

Gia-cưn đi rồi, A-lếch-xan đăm chiêu suy nghĩ. Làm thế nào bây giờ? Vẫn còn một nòng và một thân súng ngắn. Mai Oóc-lốp sẽ không đi làm, sẽ “ôm”. Oóc-lốp sẽ lắp những khẩu súng ngắn. Nhất thiết phải có thân và nòng súng ngắn. Đến phải làm sai lệnh của Đa-nhi-len-cô, phải tự mang đi thôi. Đa-nhi-len-cô đã nghiêm khắc cấm A-lếch-xan không được tự mình tham gia việc mang các chi tiết súng: “Đồng chí có nhiều kinh nghiệm, đồng chí phải tổ chức. Đồng chí bị lộ sẽ là một tổn thất lớn cho trung tâm”.

A-lếch-xan đứng dậy, đi đến chỗ Đa-nhi-len-cô. Đa-nhi-len-cô làm đội trưởng trong phân xưởng. A-lếch-xan gọi Đa-nhi-len-cô ra một chỗ, kể cho anh ta nghe về chuyện Va-lô-đi-a rồi đưa cho anh mẫu giấy ghi số tên tù hình sự.

Đa-nhi-len-cô nhìn qua con số rồi nói:

- Đây không phải lần đầu tiên có lời than phiền về thẳng súc sinh này. Chúng ta sẽ có biện pháp giải quyết. Cậu bảo hai anh em ấy đừng lo. Sẽ không trông thấy mặt thẳng ấy nữa đâu.

- Tốt lắm, - A-lếch-xan trả lời.

Anh không cho Đa-nhi-len-cô biết rằng anh quyết định tự chuyển lấy vũ khí. Làm cho đồng chí ấy lo lắng cũng chẳng có ích gì!

Đến chiều, sau lúc kiểm tra, A-lếch-xan đi tới khối của Va-lô-đi-a.

Có người gọi anh trước cửa khối. A-lếch-xan nhìn quanh. Pa-rô-vốt đã đứng trước mặt anh. Đúng là thẳng Pa-rô-vốt đã cứu anh ở Mác-đơ-bua.

- Chào đồng chí A-lếch-xan.

A-lếch-xan lấy làm sung sướng được gặp hẳn.

- Chào cậu, chào cậu! - hai người bắt tay nhau. - Thế là cậu cũng phải đến đây rồi à?

- Đồng chí cũng thấy đấy, đồng chí A-lếch-xan.

A-lếch-xan nhìn khuôn mặt tươi cười và bộ quần áo vải của Pa-rô-vốt, con mắt anh bỗng dừng lại ở con số. Bên dưới hình tam giác bằng vải xanh lá cây, trên một hình vuông trắng, thấy đúng là con số mà Gia-cưn đã trao cho anh. Chẳng nhẽ chính Pa-rô-vốt đã đánh hai người bạn của anh?

- Pa-rô-vốt này, chúng mình cần nói chuyện với nhau một lát. Ta ra chỗ khác đi, - A-lếch-xan bảo hẳn.

A-lếch-xan biết rằng có một điều nguy hiểm như thế nào đang đón chờ tên tù hình sự. Đến đêm anh em hoạt động bí mật sẽ phải giết hẳn. A-lếch-xan thấy thương Pa-rô-vốt. Chẳng nhẽ chính hẳn đã làm việc ấy hay sao?

- Làm sao hôm qua cậu đánh thẳng thanh niên ấy?

Pa-rô-vốt cười gằn.

- Anh muốn nói đứa nào? Thăng U-cơ-ren hay thằng dị giáo?

- Cả hai.

Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Như thế là Pa-rô-vốt có đánh thật.

- Cậu ngốc lắm, cậu có biết cậu đã làm một việc như thế nào không?

- Tôi biết lắm, - Pa-rô-vốt sẵn giọng trả lời. - Chúng nó làm việc ở nhà máy quân sự, đó là nơi chế tạo vũ khí, mà những vũ khí ấy dùng để bắn vào người mình. Như thế là chúng nó phản bội! Tôi đã đánh chúng nó và sẽ còn đánh nữa!

A-lếch-xan cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm.

- Pa-rô-vốt này, cậu đừng đến hai thằng bé ấy là không đúng đâu. Chúng nó làm việc cùng với mình đấy.

- Đồng chí ấy à! Ở nhà máy quân sự à? - vẻ mặt Pa-rô-vốt trở nên gay gắt.

- Phải. Ở nhà máy quân sự.

- Nếu tôi biết ông sẽ làm việc cho bọn Đức thì ngay hồi ấy, ở Mác-đơ-bua, tôi đã bóp chết rồi! A-lếch-xan không ngờ tình hình lại như thế này. Anh nhìn hai con mắt không giấu vẻ căm hờn và khinh bỉ của Pa-rô-vốt, mà không tìm ra lời nào để nói cho Pa-rô-vốt hiểu rõ được. Chẳng nhẽ anh lại kể cho hắn biết rằng anh em đang bí mật chế tạo những chi tiết của lựu đạn và súng ngắn cho trung tâm bí mật? Chẳng nhẽ anh nói với hắn rằng anh em chỉ giả vờ làm việc tận tâm trong khi chế tạo những khẩu súng trường nửa tự động cho quân đội Đức. Sau đó những khẩu súng trường ấy sẽ được đưa vào phân xưởng bên cạnh, ở đấy những người cộng sản Đức và Ý trộn thêm a-xít cơ-lo-hy-đơ-rích vào mỡ bôi súng. Súng sẽ hoạt động rất tốt ở phân xưởng bắn thử, nhưng sau một thời gian, a-xít sẽ ăn lòng súng, răng chặn của bộ phận vãn hồi sẽ không dùng được nữa. Khi bắn, tất cả mười viên đạn sẽ ra khỏi nòng một loạt cho đến hết và như thế thì không thể nào nói đến chuyện nhằm bắn cho trúng được nữa. Trong ba tháng qua đã có hơn một vạn năm ngàn khẩu súng trường bị trả về nhà máy. Tất cả những chuyện ấy, A-lếch-xan không thể nào kể cho Pa-rô-vốt nghe được. Đó là bí mật quân sự. A-lếch-xan chưa tin hẳn một kẻ đã từng là tội phạm hình sự. Còn Pa-rô-vốt thì cứ bám chặt lấy ý của hắn:

- Ở Mác-đơ-bua thì tôi thương, nhưng ở đây, hạng rẻ tiền như thế, tôi sẽ giết.

A-lếch-xan biết rằng Pa-rô-vốt chỉ còn sống vài giờ nữa thôi. Anh quyết định cứu hắn. Cái thằng thế mà tốt!

Hai người nói chuyện với nhau cho đến lúc có hiệu lệnh giới nghiêm. Pa-rô-vốt vẫn khăng khăng không muốn nghe gì cả. Nhưng A-lếch-xan thì kiên nhẫn bền bỉ.

- Nếu cậu còn tin mình một chút xíu thôi, cậu cứ đến làm việc với mình ở phân xưởng. Mình làm gì cậu cũng sẽ làm như thế.

Pa-rô-vốt nín lặng giờ lâu. Rồi hần đồng ý.

- Được, chúng ta hãy thử xem.

Nhìn chung tình hình thì Pa-rô-vốt chỉ đồng ý một cách miễn cưỡng. Thật là mất thì giờ vô ích!

Hai người chia tay nhau không có gì thân mật lắm.

Sau hiệu lệnh giới nghiêm, A-lếch-xan lên tới khối của Đa-nhi-len-cô. Đa-nhi-len-cô hứa sẽ làm mọi việc có thể làm. Hai người cùng đi tìm Ki-ung, người phụ trách ban an ninh của trung tâm bí mật. Lưỡi gươm sắp sửa hạ xuống đầu Pa-rô-vốt đã tạm thời bị gạt sang bên.

Vài ngày sau, anh chàng tội phạm hình sự được chuyển tới nhà máy quân sự, cùng phân xưởng với A-lếch-xan.

Chờ lúc thuận lợi, A-lếch-xan rỉ tai Pa-rô-vốt:

- Trong đồng phoi, bên cạnh tường ấy, có một chi tiết súng ngắn. Cậu nhặt lấy. Về đến trại cậu đặt xuống dưới viên gạch bên cạnh cửa khối mình. Rõ không?

Hai con mắt Pa-rô-vốt sáng lên ngay. Bây giờ hần đã rõ tất cả.

- Xin chấp hành mệnh lệnh, thưa đồng chí thủ trưởng.

- Nhưng cẩn thận đấy. Với cái trò ấy, nếu bọn gác ở cổng mà khám thấy thì cậu sẽ vào lò thiêu xác. Mà không riêng cậu đâu. Tất cả các anh em đi bên cậu trong hàng sẽ đi đứt hết.

- Đồng chí đừng lo. Tôi đã giấu, - Pa-rô-vốt mỉm cười đầy ý nghĩa, - thì ngay đồng chí cũng không tìm thấy đâu.

Pa-rô-vốt hoàn thành rất xuất sắc nhiệm vụ đầu tiên. Rồi dần dần hẳn đi sâu thêm vào cuộc sống của tổ chức bí mật và trở thành một trong những “con ngựa” gan dạ nhất. Pa-rô-vốt đã chơi thân với Gia-cưn và Va-lô-đi-a. Cả ba làm được những việc khó tưởng tượng nhất, tổ chức những vụ mạo hiểm liều lĩnh nhất trong khi chuyển vũ khí. Đến khi các đồng chí người Đức ở phân xưởng bắn thử trao cho khẩu súng trường nửa tự động đầu tiên, chính Pa-rô-vốt đã đem khẩu súng ấy về trại. Câu chuyện như thế này: A-lếch-xan đã nát óc ba ngày liền về một vấn đề hắc búa: làm thế nào đem được khẩu súng trường đi? Vì đây không phải là một chi tiết súng ngắn.

Pa-rô-vốt được biết về chuyện khẩu súng bèn hỏi A-lếch-xan.

- Đồng chí A-lếch-xan, đồng chí cứ trao cho tôi. Tôi sẽ mang được.

A-lếch-xan nín lặng một lát. Pa-rô-vốt đã biết là có khẩu súng trường thì nếu từ chối, hẳn sẽ cho rằng mình không tin hẳn. A-lếch-xan hỏi:

- Thế cậu cần gì để làm việc ấy?

- Hai anh em và một cái cáng. Khẩu súng sẽ về nằm trong trại.

Nếu A-lếch-xan biết được kế hoạch mà Pa-rô-vốt dự định tiến hành thì anh sẽ không bao giờ ưng thuận, không bao giờ cho phép. Nhưng anh không đoán ra nên đã đồng ý:

- Thôi được, Pa-rô-vốt ạ.

Sáng hôm sau, hai chiến sĩ Hồng quân lực lưỡng đã sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Một cái cáng đặt cách đây không xa. Pa-rô-vốt chọn được một lúc thuận lợi, khi tên thợ cả không có mặt, bèn đưa luôn tay vào bàn máy. Da thịt bật ra từng mảng...

Pa-rô-vốt được đặt lên cái cáng, máu đầm đìa khắp người, còn khẩu súng thì lót dưới lưng.

- Đưa vào bệnh viện nhanh lên!

Bọn bảo vệ ở cổng trại nhìn thấy cái cáng khiêng người tù đầy máu nên không buồn khám. Tội gì mà bắn tay... Thiếu gì những tai nạn như thế này. Thằng SS mở to cửa xép, quát hai người khiêng cáng:

- Nhanh lên! Đồ lợn ghê! Chạy đi!

Thế là trong kho vũ khí bí mật đã có khẩu súng trường đầu tiên.

Đồng chí Xmiếc-nốp đi đi lại lại dọc theo khối ba mươi Trung tá chấp hai tay sau lưng, bình thản bước thủng thẳng, vừa đi vừa suy nghĩ. Đồng chí vừa ở bệnh viện của trại về. Tại đây, cuộc họp của trung tâm tổ chức quốc tế chống phát-xít bí mật đã được bố trí trong một phòng của khối dùng làm bệnh viện. Trong cuộc họp, mọi người đã ra quyết nghị: chuẩn bị những đội chiến đấu, dựa theo báo cáo của đảng viên cộng sản Pháp Pôn Mác-xen. Đã đề ra vấn đề tổ chức ở mỗi khối những nhóm xung kích tuyển trong số những người hoạt động bí mật. Mỗi nhóm gồm năm chiến sĩ. Nhằm giữ nguyên tắc bí mật, các chiến sĩ của nhóm này không được biết các chiến sĩ của nhóm khác.

Tuy trung tá đã thật tâm giơ tay tán thành nghị quyết, nhưng nó chưa làm đồng chí thỏa mãn. Đồng chí càng suy nghĩ sâu về nội dung căn bản, càng thấy rõ ràng trong đó có những thiếu sót nghiêm trọng.

Đồng chí Xmiếc-nốp nhớ lại rằng kế hoạch xây dựng những nhóm chiến đấu năm người đã được giáo sư Bác-ten, người lãnh đạo các đồng chí hoạt động bí mật người Đức, Gơ-li-ne, một người Bỉ rất sôi nổi. Tru-phô-li, người Ý, tác phong chín chắn, nhiệt liệt tán thành. Trong các lý lẽ họ nêu ra, có thể thấy rõ cái lô-gích sắt thép của những người đã bị đọa đày nhiều năm trong các nhà tù và các trại tập trung, những người đã quen với lối hoạt động bí mật cực kỳ chặt chẽ. Theo kinh nghiệm riêng, họ hiểu rằng nếu không đánh giá đúng mức các nguyên tắc bí mật thì có thể dẫn tới những hậu quả tai hại như thế nào. Vì thế các đồng chí ấy nhấn mạnh nguyên tắc: thà ít mà tốt còn hơn, các nhóm chiến đấu chỉ nên gồm năm người hoạt động bí mật.

Với những lý lẽ như thế thì khó mà không đồng ý.

Nhưng dù sao kế hoạch này vẫn có những thiếu sót lớn. Về cơ bản, các đồng chí ấy là những thường dân, những nhà cách mạng chuyên nghiệp. Họ quan tâm rất nhiều đến các quy tắc hoạt động bí mật nên hoàn toàn bỏ qua lý luận quân sự.

Đồng chí Xmiếc-nốp nhìn lại không biết đến bao nhiêu lần hàng rào dây thép gai rất cao và những chòi canh. Trung tá biết rằng trên các chòi canh ấy, đêm ngày có những tên bảo vệ được võ trang bằng tiểu liên, súng máy cỡ lớn và pháo bắn nhanh. Đồng chí biết rằng bên ngoài hàng rào dây thép gai, khoảng hai mươi nhăm mét, lại có một tuyến bảo vệ thứ hai. Ở đây luôn luôn có những tên SS thường trực trong những hầm trú ẩn. Rồi cách một trăm mét nữa, lại có vòng vây thứ ba. Đó là một dải đặc biệt, có những đội tuần tra mang tiểu liên và chó. Thế mà giữa ba vòng đai như thế, hàng vạn người tù bị bè lũ phát-xít làm chết dần chết mòn, lại đang bí mật chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, muốn tự giải phóng.

Xmiếc-nốp đánh giá hoàn cảnh bằng con mắt của một nhà quân sự, một người chỉ huy Xô-viết, đã có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Chiến trường tương lai sẽ là vùng đất của trại tập trung, bị ép chặt giữa ba vòng đai bằng

bê-tông, đạn chì và dây thép gai có dòng điện chạy qua. Không một sách giáo khoa nào về nghệ thuật quân sự có trù liệu cách giải quyết vấn đề hiện nay đang đặt ra trước những người hoạt động bí mật ở Bu-khen-van. Cần phải tự mình giải quyết lấy vấn đề này.

Chúng ta hãy xét các điều kiện cụ thể của vấn đề. Kẻ địch là những phân đội SS đã qua huấn luyện và được vũ trang hết sức đầy đủ. Chúng nắm những điểm hỏa lực đã chuẩn bị trước. Còn chúng ta có gì? Hàng vạn con người lực cùng sức kiệt, tinh thần thì kiên cường, nhưng không có vũ trang. Trung tá Xmiếc-nốp thở dài. Đồng chí biết rằng trong những tình huống như thế này, ưu thế bao giờ cũng thuộc về bên những người được tổ chức và vũ trang tốt. Nhưng chẳng nhẽ những nhóm chiến đấu năm người có thể trở thành lực lượng xung kích cơ bản của cuộc khởi nghĩa hay sao?

Trung tá Xmiếc-nốp đi đến góc nhà, đứng lại một lát. Đồng chí vừa định quay lại thì Váp-con-chi đã đến trước mặt đồng chí. Một thằng bé tóc đen đứng bên cạnh Váp-con-chi, nó nắm chặt tay thằng lớn.

- Chào bác, chào đồng chí cảm tử, - Váp-con-chi nói. Nó rất kính trọng tinh thần dũng cảm của trung tá. Đến thằng Cốc mà đồng chí cũng chẳng sợ!

- Chào cháu, chào cháu, Váp-con-chi, - Xmiếc-nốp ngồi sụp xuống, chìa tay cho thằng bé. - Chào cả cháu nữa, cháu nhỏ.

Đứa bé nhìn trung tá Xmiếc-nốp có ý đề phòng. Hai con mắt nó đen, to tròn như hai cái khuy.

- Nói “chào bác” đi, - Váp-con-chi giật tay thằng bé.

- Chào bác, - đứa nhỏ bập bẹ.

Xmiếc-nốp xoa bộ tóc vừa đen, vừa xoăn của nó.

- Tên cháu là gì nhỉ?

- Gô-ga, - đứa nhỏ đã mạnh dạn hơn, nó đưa một ngón tay nhỏ như sợi rơm sờ vào râu trung tá. - Đây là râu phải không?

- Phải, râu đấy.

- Bao giờ cháu lớn, cháu cũng có râu. Phải không bác?

- Đúng đấy, Gô-ga ạ, - trung tá vừa xoa đầu đứa nhỏ, vừa nghĩ đến con mình. Cả đến số phận của hai đứa bé này cũng tùy thuộc vào kết quả của cuộc khởi nghĩa. Cần phải cân nhắc lại tất cả.

- Bác ạ, lúc cháu ngủ, cháu cứ nằm mơ thấy những con rắn ghê lắm, ghê lắm. Chúng nó lúc nào cũng muốn cắn cháu.

- Đừng sợ, Gô-ga ạ. Chúng mình sẽ giết những con rắn ấy.

- Cháu không sợ đâu. Cháu chỉ ghê ghê thôi. - Gô-ga nhìn trung tá, nó tin tưởng nói thỏ thẻ: - Bao giờ mẹ cháu đến, mẹ cháu sẽ bế cháu. Mẹ cháu nói: “Chào Gô-ga!” Rồi cháu sẽ không bao giờ nằm mê thấy những con rắn ấy nữa.

- Đúng đấy, Gô-ga ạ, đúng đấy, - trung tá lục khắp các túi, lấy ra miếng bánh mì trắng khô mà Pôn Mác-xen vừa tặng đồng chí trong buổi họp. - Phần của cháu đây, Gô-ga.

Đứa nhỏ nắm chặt lấy miếng bánh.

- Em cháu đấy à? - Xmiếc-nốp hỏi Váp-con-chi.

Nó lắc đầu.

- Thế mẹ Gô-ga còn sống không?

Váp-con-chi lại lắc đầu.

- Bác rõ rồi. Cháu tìm thấy nó ở đâu thế?

- Ở Ô-xven-xim.

- Cháu đã ở đây, ở cái trại giết người ấy rồi à?

- Vâng. Bây giờ thì Gô-ga là em cháu. Cháu sẽ không trao nó cho ai cả.

- Thế Gô-ga ở đâu đến đây?

- Cháu không biết. Có lẽ ở Min-xơ. Cháu đã gặp nó ở Min-xơ, lúc bọn cảnh sát bắt cháu, đánh cháu và ném cháu lên toa xe. Ở đây cũng có cả mẹ Gô-ga. Bác ấy tốt tốt lắm! Bác ấy lau mặt cho cháu, chùi máu, xé khăn bịt đầu buộc chân cho cháu. Nhưng chân cháu vẫn chảy máu. Bác ấy cùng đi trên đoàn tàu với chúng cháu suốt một tuần. Bác ấy có một chiếc bánh mì to, bác ấy chia đều cho Gô-ga, Ác-xen (Ác-xen là tên thằng bé thứ hai), cho con bé La-li-a, cho cả cháu nữa. Còn cháu thì khi đến các ga, lúc chúng nó mở cửa đặt một thùng nước, cháu lấy nước bằng cái hộp. Cũng chia cho tất cả.

Váp-con-chi nín lặng một lát rồi nói tiếp:

- Chúng cháu bị đưa đến Ô-xven-xim. Trời mưa, lạnh lắm. Chúng nó đuổi mọi người xuống xe. Một thằng Đức SS bụng phệ ra lệnh: “Cởi hết quần áo!” Chúng cháu vừa đứng vừa run. Chúng nó đánh bằng gậy, bằng báng súng. Mọi người kêu khóc, trẻ con thì gào lên, không muốn cởi quần áo. Cháu cởi áo, quần, buộc lại và để vào một chỗ khô. Khi mọi người cởi quần áo xong, chúng nó bắt xếp hàng. Mẹ của Gô-ga dắt tay con bé, còn một tay bế thằng Ác-xen. Cháu đứng bên cạnh, dắt Gô-ga.

Chúng nó dồn mọi người vào một phòng tối, không có cửa sổ. Tường và sàn đều bằng xi-măng, ẩm lắm. Lạnh như cháy cả chân. Cháu bắt đầu thấy sợ, cứ nghĩ bụng: “Sẽ bị chúng nó giết ngay bây giờ đây. Không bao giờ được trông thấy bố nữa đâu”.

Từ phòng này, chúng nó dồn vào một phòng khác. Ở đây các bác phụ nữ bị cắt tóc, tóc chắt thành đồng. Đồng tóc rất to, chiếm cả một góc phòng. Hai thằng Đức mặc áo choàng màu lam dùng bàn chải bôi một thứ nước rất thối vào đầu mọi người. Chúng nó bôi cả vào đầu cháu. Rồi chúng nó bắt bước vào một cái máng to, nhúng chân. Trong máng cũng có một chất nhớt gì vừa đặc vừa thối. Cháu bước ra khỏi máng, hai chân cứ trơn như trượt băng. Đến lúc ấy, cháu đi chậm lại sau mẹ Gô-ga. Gô-ga trượt chân ngã. Cháu đỡ được nó dậy thì mẹ nó đã bị đẩy lên phía trước. Mọi người chung quanh la khóc. Chúng cháu vào đến phòng cuối cùng. Trong ấy đã chật ních, toàn phụ nữ và trẻ con. Cháu nghe thấy mẹ Gô-ga gọi: “Gô-ga, Gô-ga!”. Cháu kêu to: “Chúng cháu ở đây”. Mẹ Gô-ga gọi: “Hai đứa vào đây. Chỗ này tường ẩm lắm”. Nhưng cháu không thể nào len đến chỗ bác ấy được.

Lúc cửa đóng lại thì mọi người gào khóc rất ghê. Bỗng nhiên cháu cảm thấy sàn dưới chân chuyển động, nghiêng đi. Phía trước, bên dưới, chỗ mẹ Gô-ga đứng, có lửa... Người ta bắt đầu rơi xuống đấy. Cháu cũng không cưỡng lại được. Hai chân cứ trôi xuống. Một tay cháu giữ Gô-ga, còn một tay bám lấy sàn. Nhưng sàn nhà trơn trơn là!...

Bỗng nhiên sàn nhà dừng lại, rung lên rồi bắt đầu cao lên. Tất cả những người còn lại đều chạy lui về phía sau, cố tránh xa lửa. Khi sàn nhà đã lại như cũ, cửa mở ra. Chúng cháu đứng chết lạng. Chính thằng SS bụng phê lúc nãy bắt mọi người cởi quần áo lại bước vào. Nó quát: “Cút khỏi chỗ này!”

Cháu cùng với Gô-ga nhảy ra phố. Trời mưa, rất lạnh, nhưng cháu thì mừng. Sống sót rồi! Cháu đi tìm mẹ Gô-ga, nhưng không thấy đâu. Gô-ga gào lên. Cháu dỗ nó rằng mẹ nó đi tìm bố, sắp về đấy. Nó hơi nguôi được một chút. Về sau, khi chúng cháu bị giải đến Bu-khen-van, cháu được biết rằng hôm ấy đã có một sự lầm lẫn. Bọn phát-xít nhằm đoàn tàu, cứ nghĩ rằng chúng cháu là người Do-thái. Đến khi chúng nó biết rằng những người

trên toa xe là dân Cáp-ca-dơ thì không hiểu sao chúng nó quyết định không giết nữa. Thế là chúng cháu bị đưa đến đây.

Có hai thằng thiếu niên xuất hiện ở gần khối trước mặt. Một đứa huýt một tiếng sáo dài. Váp-con-chi vội đi ngay.

- Chúng cháu phải đi đây. Chúng nó gọi chúng cháu đấy.

Đồng chí Xmiếc-nộp bắt tay nó rồi cúi xuống với Gô-ga. Đồng chí định bảo đứa nhỏ đừng buồn, mẹ nó sắp đến với nó rồi, nhưng lời nói cứ tắc trong họng. Đồng chí không nói gì, chỉ âu yếm xoa đầu thằng nhỏ.

Hai đứa bé đã đi về phía những ngôi nhà bằng gỗ. Bóng tối càng dày đặc. Những dãy nhà bằng đá và bằng gỗ hiện lên đều đặn.

Trung tá nhìn những khối nhà tối đen, nhưng đồng chí không nhìn thấy những kiến trúc, mà nhìn thấy những đơn vị quân đội, đứng thành hàng ngũ trong một cuộc duyệt binh. Đồng chí không nhìn thấy trong mỗi khối những nhóm năm người rời rạc, mà những đại đội và những tiểu đoàn đồng tâm nhất trí. Đồng chí Xmiếc-nộp thấy như tức thở. Hình như những ý nghĩ của đồng chí cứ tự nhiên phát triển dần. Ngay cách phân bố các khối đã chia toàn trại thành những đơn vị chiến đấu lớn. Đây, khu các khối nhà gỗ là lữ đoàn một. Khu các khối nhà đá là lữ đoàn hai. Trại nhỏ là lữ đoàn ba... Đấy, đạo quân bí mật sẽ trả thù bè lũ phát-xít về thời thơ ấu bị trà đạp của Váp-con-chi, về những giọt nước mắt của thằng bé Gô-ga người Gơ-ru-di-a, về tất cả những sự đày ải!

XXVIII

ĐÃ ĐẾN tháng mười một nắng ráo. Tiết trời ấm áp. Những bầy chim bay cao trên trời xanh, xuống phương Nam.

- Ở vùng chúng mình mùa này hạc đang bay đi, - Ca-ri-mốp trầm ngâm nói.
- Hạc thật là một giống chim thông minh...

Anh chàng người Phéc-ga-na thùng thảng đi cùng với An-đơ-rây dọc theo dãy hàng rào dây thép gai, trên con đường trồng cây dành cho anh em tù “đi dạo”. Những người tù đi trên đường, từng đôi hay từng nhóm nhỏ. Hôm nay là ngày chủ nhật, một “ngày ngẩn”. Anh em tù được thở không khí mát mẻ, được sống một mình, được gặp bạn bè trong một tiếng hay tiếng rười đồng hồ.

An-đơ-rây và Ca-ri-mốp gặp nhau vì công việc. Đã hơn một tuần, anh chàng người Phéc-ga-na được trung tâm cho phép đến ở khối của anh em tù binh Liên Xô, trong đó có những đại biểu của các dân tộc châu Á: U-dơ-bếch, Tát-gích, Kiếc-ghít, Tuyéc-men, Ca-dắc, Tác-ta.

- An-đơ-rây ạ, cậu sẽ không được ngủ yên trước những ngày lễ đâu - Ca-ri-mốp nói bằng tiếng U-dơ-bếch - vì phải nhận những tin mới nhất từ Taskên. Trong lúc mình không dám đi vắng ban đêm. Cậu sẽ phải theo dõi thay mình. Bất cứ tin lật vạt nào cũng đều quan trọng.

An-đơ-rây gật đầu nhận lời.

- Ghi được gì thì chuyển cho cậu Tiệp-khắc Vơ-la-đi-xláp.
- Thằng cảnh sát ấy à? - An-đơ-rây thấy lạ quá, đứng dừng lại.

- Đi cho bình tĩnh, đừng làm chúng nó để ý - giọng Ca-ri-mốp bình thản, nhưng có vẻ như ra lệnh. - Vợ-la-đi-xláp là đảng viên cộng sản đấy. Cậu ấy mặc quần áo cảnh sát theo lệnh của trung tâm.

- Rõ.

Hai người chia tay nhau.

“Đây mới thật là một nhiệm vụ!” - An-đơ-rây sung sướng, tim đập rộn rập. Anh sẽ được nghe tiếng nói của Tổ quốc! Của Mát-xcơ-va, của Ta-skên!

Nhưng về đến khối thì An-đơ-rây chợt nhớ ra: “Thế ghi bằng gì bây giờ? Giấy đâu? Bút chì đâu?”

Anh quay lại con đường trồng cây. Không thấy Ca-ri-mốp đâu nữa. Ca-ri-mốp đã đi rồi. “Chà, mình ngốc thật, - An-đơ-rây thầm tự trách, - chỉ thắc mắc đâu đâu, còn điều chủ chốt thì quên khuấy đi mất...”

Về đến cửa khối thì An-đơ-rây thấy Bun-chon đang chờ mình.

- Màylớn vờn ở đâu thế hử? Ai sẽ dọn dẹp thay cho màyl? Trong phòng tao lại để bẩn rồi!

An-đơ-rây lườm trưởng trại, cầm lấy cái bàn chải cọ sàn rồi đi vào căn phòng của Bun-chôn.

- Quát lác đủ rồi đấy...

Nhưng vào đến trong phòng thì Bun-chôn thay đổi hẳn. Bác đặt một bàn tay to bè bè lên vai An-đơ-rây.

- Mình sẽ không đánh thức cậu đâu. Đến đêm, lúc vừa thay gác xong, thấy bọn SS hô “hai lơ” thì cậu vào đây, - Bun-chon nói bằng tiếng Đức. - Có giấy và bút chì rồi.

- Rõ.

- Bây giờ cậu vào nghỉ đã - Bun-chon cầm lấy cái bàn chải trong tay An-đơ-rây - Để mình dọn dẹp lấy.

Nhưng đêm ấy An-đơ-rây đã không được nghe tiếng nói của Tổ quốc. Sau lúc kiểm tra buổi chiều, khi anh em tù quay về các khối, Cô-xchi-a kéo An-đơ-rây lại.

- Vào chỗ rửa ráy đi, anh em đang chờ cậu đấy.

Trong chỗ rửa ráy, An-đơ-rây nhìn thấy Lép-sen-cốp, chính người đã nói chuyện với anh trước trận đấu quyền Anh. Lép-sen-cốp đang lau rửa. Giữa lúc ấy vài thằng xanh bất chợt đi vào, chúng nó vừa lau rửa, vừa nói chuyện ầm ĩ. Lúc An-đơ-rây bước vào, Lép-sen-cốp chỉ hơi nháy mắt với anh rồi “vô tình” đánh đổ thùng nước bẩn.

An-đơ-rây hiểu ý, anh làm vẻ mặt khó chịu:

- Có lau rửa cũng không nên thân, thôi dọn sạch đi!

Lép-sen-cốp chỉ khẽ mỉm cười.

- Cậu đừng làm ầm lên nữa - Lép-sen-cốp cầm lấy miếng giẻ - để mình dọn...

Rồi anh cúi xuống gần An-đơ-rây, khẽ nói rất nhanh:

- Đến đêm, lúc thay gác, cậu đến khối bảy. Có việc.

- Thế còn... - An-đơ-rây muốn nói đến nhiệm vụ mà Ca-ri-mốp vừa trao cho anh.

Nhưng Lép-sen-cốp vừa vắt miếng giẻ, vừa khẽ nói tiếp:

- Mọi nhiệm vụ khác đều bỏ hết. Bây giờ thì cậu đưa mình ra.

An-đơ-rây lấy vai hích Lép-sen-cốp.

- Thôi đủ rồi - anh nói to - về mà nghỉ, lần sau thì liệu đấy! Phải có ý tứ một chút.

Đêm hôm ấy có trăng có sao.

An-đơ-rây không ngủ, anh lắng nghe. Chúng nó đã bắt đầu thay gác, những tên SS đồng thanh hô “hai-lơ”. Rồi có những khẩu lệnh, những tiếng ủng đóng cá sắt đi rầm rập. Một lát sau toàn trại lại yên lặng.

An-đơ-rây tụt trên giường ván xuống, đi ra cửa.

- Cậu đi đâu đấy? - người nằm bên hỏi giọng ngái ngủ.

- Đến chỗ Nga hoàng phải đi bộ mà tới[14], - An-đơ-rây nhanh trí trả lời - cậu đi với mình nhé.

- À-à-à, - người nằm bên nói lúng búng rồi trở mình sang bên kia.

An-đơ-rây đi sát tường và ẩn vào trong bóng tối, lần đến khối bảy. Người cảnh sát Vơ-la-đi-xláp trực nhật ở đấy.

- Vào đây, vào đây - anh ta đưa An-đơ-rây vào phòng trưởng khối - cẩn thận kéo giẫm vào các đồng chí.

Căn phòng tối tăm đã đầy người. Nhiều người lạ mặt ngồi ngay dưới sàn. An-đơ-rây cũng ngồi xuống sàn.

- Xích vào gần đây, người anh em.

An-đơ-rây sung sướng được gặp Cô-xchi-a. Hai người bắt tay nhau.

Sau đó còn thêm vài người nữa len vào trong phòng.

- Đủ cả chưa?

- Đủ rồi, - có người khẽ trả lời.

An-đơ-rây thấy giọng nói rất quen. “Đồng chí Lép-sen-cốp!” - chàng võ sĩ nhận ra.

Rồi Xmiếc-cốp nói. An-đơ-rây nhận ra ngay giọng nói của trung tá.

- Các đồng chí, chúng tôi triệu tập các đồng chí vì có báo động chiến đấu. Một nguy cơ sống còn đang đe dọa tổ chức của chúng ta.

Có những tiếng nhôn nhao khe khẽ trong đám người ngồi dưới sàn. Mọi người tập trung tinh thần.

Người nối tiếp theo là anh tù chính trị phụ trách ban an ninh của tổ chức quân sự chính trị bí mật, An-đơ-rây chưa biết anh ta, bèn khẽ hích vào người Cô-xchi-a.

- Ai đấy?

Cô-xchi-a cũng trả lời rất khẽ:

- Nhi-cô-lai Ki-ung.

- Chúng ta nắm được những tin chính xác, cho biết đêm nay, đêm trước ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười - Ki-ung nói, một bọn tù hình sự quyết định tổ chức “một đêm tàn sát”, “một hội máu rửa hờn”: giết hàng chục đảng viên cộng sản, nhân vật hoạt động xã hội và tù chính trị hoạt động tích cực đang nắm những chức vụ hành chính, và sáng mai chúng nó sẽ lên nhận tội trước tên tư lệnh của trại. Thằng này tất nhiên sẽ “khoan hồng” cho chúng nó về tội giết anh em đỏ. Như chúng tôi được biết, bọn xanh đã thỏa thuận với bọn SS về chuyện này rồi.

- Tình hình rất nghiêm trọng, - Ki-ung nói đều đều, đĩnh đạc như đang đọc một mệnh lệnh - Chúng tôi triệu tập các đồng chí, những người tích cực của trung tâm. Trung tâm trao cho các đồng chí nhiệm vụ chiến đấu: không cho bọn xanh ra khỏi các khối, ngăn chặn các hành động khủng bố. Nhằm mục đích ấy, cần phải bao vây tất cả các lối ra của các khối bằng bất cứ giá nào, kể cả bằng cách dùng dao. Phải giữ chúng nó đến sáng. Không dùng súng. Có ai hỏi gì không?

- Mọi mặt đã rõ - An-đơ-rây trả lời thay tất cả.

- Thế thì chúng ta xuất phát. Người của chúng ta trực nhật ở cổng chính. Đồng chí ấy có một cái đèn pin. Nếu có gì nguy hiểm sẽ phát tín hiệu: ánh sáng lấp lóe.

Anh em trong phòng được chia ngay thành những nhóm nhỏ, nhóm nào cũng có nhiệm vụ nhất định. Trong nhóm của An-đơ-rây có cả Cô-xchi-a. Chàng thủy thủ được vũ trang bằng một cái gậy nặng. An-đơ-rây không nhận dao. Trong cuộc vật lộn ngăn ngui này, anh có thể hành động với hai nắm tay. Con dao chỉ thêm một vật chứng vô ích.

- Ta đi đi, anh em - Lô-gu-nốp ra lệnh ngắn gọn. Lô-gu-nốp là một người xương xương, vai rộng. Tất cả mọi người ra theo anh.

Những người tù lẫn vào bóng tối, lần lượt đi thật kín đáo đến khối mười chín. Trên các chòi súng máy không thấy động tĩnh gì.

Thật ra cũng có vài lần thiếu chút nữa thì nhóm người bị đèn chiếu mò được, nhưng giẻ ánh sáng lại chuyển ngay sang chỗ khác.

An-đơ-rây cười gằn: bọn SS tưởng anh em là tù hình sự nên cố ý không nhận thấy họ.

Từ chiều, những tên đầu sỏ của bọn xanh đã tụ tập ở khối chín. Anh em đi rất nhẹ tới đó, vừa đi vừa đề phòng.

An-đơ-rây, Cô-xchi-a và năm người nữa đứng trấn ở cửa chính. Khối của bọn xanh yên tĩnh một cách rất đáng nghi. Toàn trại tập trung đều yên lặng. Mặt trăng lên đến đỉnh đầu làm khắp nơi tràn ngập một ánh sáng lạnh lẽo. Mọi người cảm thấy giá buốt.

Lô-gu-nốp, người lãnh đạo nhóm bước tới. Anh nói:

- Anh em ạ, cần phải sử dụng kỹ thuật mới được.

Anh ra lệnh cho Cô-xchi-a và An-đơ-rây chuẩn bị cho máy bơm chữa cháy hoạt động. Hai người gỡ thật khế ống vải bạt, thả một đầu vào thùng nước.

- Ta đến gần cửa đi - Cô-xchi-a góp ý - để những cậu yếu nhất dùng máy bơm.

- Đúng đấy - người lãnh đạo tán thành.

An-đơ-rây nhìn hai nắm tay anh, rồi dùng giẻ cuốn cẩn thận hai bàn tay. Nếu không, khi đám có thể ảnh hưởng đến các khớp. Anh co duỗi các ngón tay nhiều lần. “Ồn cả rồi - An-đơ-rây nghĩ thầm rồi thở dài. - Sao không mau chóng lên cho xong?...”

Bỗng thấy người chỉ huy giơ tay:

- Chú ý!

Sau cánh cửa của khối có tiếng động khe khẽ, tiếng những bước chân. Hay đó chỉ là điều tưởng tượng?

Cánh cửa mở toang. Một hình người to lớn, nặng nề hiện ra trong khung cửa sáng. Sau nó là tên thứ hai, thứ ba, thứ năm...

An-đơ-rây chặn đường chúng nó.

- Quay lại!

Bọn tù hình sự sững ra vì bất ngờ. Thằng thứ nhất là Tư-rum, nó hơi lùi lại. Có lẽ thằng cướp tưởng người đứng trước mặt nó là một tên cảnh sát. Trong giây phút tiếp theo, nó thấy rõ đấy chỉ là một người tù, bèn chửi một câu rất là bài bản.

Hơi rượu phả vào mặt An-đơ-rây.

- Xéo ngay, bộ xương! - Nó vung tay, một lưỡi dao loáng lên.

Nhưng An-đơ-rây đã nhanh hơn thằng cướp. Anh chuyển trọng tâm toàn thân sang chân trái, phóng nắm tay bên phải ra phía trước. Cú đâm rất trúng, vào ngay cằm. Hai hàm răng Tư-rum đập vào nhau, nó quỵ xuống chân các bạn nó.

- Nện bọn đó đi! - Bọn tù hình sự gầm lên, lao tới chàng võ sĩ.

Nhưng những cái gậy đã đón tiếp chúng nó. Cuộc chiến đấu diễn ra ngắn gọn, ác liệt. Giữa lúc xung đột gay go nhất, một luồng nước mạnh phụt vào mặt mấy tên cướp. Nước lạnh làm chúng nó tỉnh lại. Chính luồng nước ấy đã quyết định kết cục của cuộc chiến đấu. Tuy đông hơn, bọn tù hình sự cũng không chống cự nổi. Nhiều thằng bị đập mũi, mặt mày thâm tím. Chúng rút lui vào trong khối rồi đóng mạnh cánh cửa, trốn trong đó.

- Ngồi yên trong đó, những cái bàn chải đánh sần, và chớ vác mặt ra nữa! - Cô-xchi-a văng tục.

Bọn xanh bị canh giữ đến sáng. Nhưng chúng nó cũng không tìm cách thò đầu ra khỏi khối. Xem ra những đòn trời giáng và luồng nước đã làm cho máu hăng của chúng nó nguội hẳn đi.

Bọn tù hình sự cũng không ra khỏi được các khối khác. Hễ chúng chạy ra là bị những cánh tay chắc nịch chặn lại ngay. “Đêm tàn sát” đã không được thực hiện, cũng không có được “hội máu rửa hờn”. Một lần nữa, bọn tù hình sự thấy rõ rằng chúng nó không còn là những kẻ làm mưa làm gió

trong trại như năm ngoái và anh em tù chính trị đã trở thành một lực lượng mà chúng nó không thể đương đầu một cách dễ dàng. Trại tập trung không còn như hai ba năm trước nữa rồi.

Buổi sáng ngày lễ mừng 7 tháng Mười một, khắp Bu-khen-van đều được biết vụ xung đột đêm qua. Bọn tù hình sự ra ngoài với những bộ mặt cau có, âm thầm, những thằng đầu sỏ thì ngồi lì trong các khối. Bọn cai, giám thị cùng những tên tay sai khác của bọn SS cũng bớt hung hăng. Thế là đập tan được uy quyền của những thằng xanh, một uy quyền được duy trì trong bao nhiêu năm bằng bạo lực và những hành động tàn ác. Các lãnh tụ xã hội dân chủ Đức vốn là những con người hoảng hốt, khiếp nhược, họ không những không hành động chống lại chủ nghĩa phát-xít, mà còn không dám đả động đến chuyện ấy. Nhưng bây giờ nhiều người đã có phần hăng lên.

- Ô! Người Nga! Tốt, tốt!

Mới vài tháng trước, khi gặp các đại biểu của tổ chức bí mật Nga, - chính các lãnh tụ ấy, đã khoát tay một cách tuyệt vọng và nói giọng chán ngán:

- Đấu tranh ư? Trong trại tập trung ư? Vô nghĩa lý, phiêu lưu mạo hiểm...

Cuộc sống đã chứng tỏ tính chất đúng đắn của con đường mà những người cộng sản và đoàn viên thanh niên Liên xô đang theo. Họ được những người chống phát xít của tất cả các nước ủng hộ, phần lớn những người đang bị đày ải ở Bu-khen-van đều đứng về phía họ. Đấu tranh không những cần thiết, mà còn có thể tiến hành!

Đến chiều, trước lúc kiểm tra, khi hàng vạn người tù đã đứng thành hàng ngũ trên bãi điểm danh, một tin vui được truyền đi nhanh như tia chớp từ hàng nọ qua hàng kia: “Quân đội Liên Xô đã chiếm Ki-ép!”

Thủ đô của nước U-cơ-ren xô-viết đã được giải phóng!

Những người tù, nhất là anh em tù binh Liên Xô, nhìn như khiêu khích vào mặt những tên đao phủ của họ.

Những tên sĩ quan SS, chỉ huy khối thì cau có, tức tối. Bọn lính tráng thì ngơ ngác, đăm chiêu. Xem ra cuộc tấn công của quân đội Liên Xô đã bắt bọn SS phải nghĩ đến lương lai.

Những loa phóng thanh rất mạnh truyền đi bản thông báo đặc biệt về những tin cuối cùng nhận được từ Béc-lin. Giọng nói như chó sủa của tên phát thanh lải nhải mãi về cái “Chiến lược phòng ngự co giãn” gì đó, về cái chiến thuật khét tiếng “nắm thẳng mặt trận”, về truyền thuyết “bức tường thành phía Đông”, v.v... Nhưng lời lẽ càng huênh hoang kênh kiệu lại càng làm lộ rõ tâm trạng hoang mang đang xâm chiếm bọn cầm quyền của Đế quốc Đức thứ ba. Như một dòng thác không gì ngăn giữ nổi, quân đội Liên Xô đang tiến dần đến biên giới nước Đức.

Lần đầu tiên hàng ngàn tù binh Liên Xô không giải tán mà vẫn đứng lại trong hàng sau giờ điểm danh buổi chiều. Những người từ các nước khác vây quanh họ.

- Anh em bị phạt à? Về chuyện gì thế?

Những người Nga đi về các khối của họ, đoàn nọ nối theo đoàn kia, họ nện rầm rập những chiếc giày đế gỗ theo nhịp, hàng ngang hàng dọc giữ rất đúng. Họ vừa đi vừa hát những bài hát cổ truyền của vùng U-cơ-ren: “Tháo ngựa ra, anh em”, “Mặt trời xuống thấp”, “Sông Đơ-nhi-ép mênh mông đang gầm rú” và nhiều bài khác. Người Nga và người Tác-ta, người U-cơ-ren và người U-dơ-bếch, người Bạch Nga và người Gơ-ru-di-a đều hát. Những bài hát giản dị mà kỳ diệu của vùng U-cơ-ren vang lên trên Bu-khen-van, như nói lên rằng trên đời này không có sức mạnh nào phá vỡ nổi liên bang này của những dân tộc anh em, trên đời này không có sức mạnh nào chinh phục nổi những dân tộc của một đất nước tự do.

- Người Nga thánh thật! - anh em Ba-lan nói khe khẽ.

- Thật là một ngày hội lớn! - những người Pháp nói.

- Hữu nghị! - đó là lời chào của những người cộng sản Đức.

- Mặt trận Đỏ! - những người Tây-ban-nha giơ nắm tay hô to.

Những người tù khác cũng trầm trồ khâm phục nhìn những con người Xô-Viết sống đọa đày trong cảnh ngục tù mà ý chí không bị bẻ gãy.

XXIX

LƯỠI GIUOM trừng phạt đã treo trên cái đầu hói của lão Cu-snhia Cu-sna-rép. Hàng ngàn nạn nhân của hắn, những đảng viên cộng sản và chính ủy, sĩ quan Liên Xô và cán bộ Đảng, bị bọn SS xử bắn trong “căn nhà ma quái” theo báo cáo của lão, đang đòi trả thù.

Thằng chỉ huy trại Mác Su-béc nhận thấy sự tận tụy của tên gian tế, nó thân mật vỗ vai lão Cu-snhia Cu-sna-rép đang quị lụy nhìn vào mắt nó.

- Ông có khả năng được phong quân hàm sĩ quan đấy.

- Tôi sung sướng được cố gắng hết sức, thưa ngài thiếu tá.

- Giám thị trưởng ở trại Au-ê-svít đã giết ba vạn đứa. Rồi thì sao? Chính tôi đã đọc quyết định: ông ta xứng đáng được hưởng phần thưởng cao quý nhất là gia nhập đội cận vệ riêng của chính quốc trưởng!

- Tôi sẽ xin cố gắng, thưa ngài thiếu tá!

Trung tâm chống phát-xít quốc tế bí mật ở Bu-khen-van đã ra quyết nghị: thủ tiêu tên gian tế. Tuy nhiên, trừng trị tên gian tế này, cũng như trừng trị những thằng giám thị và những tên cướp đả lực nhất, là một việc nguy hiểm. Cái chết của Cu-snhia Cu-sna-rép có thể làm cho toàn thể tổ chức bí mật bị thiệt hại. Bọn SS có thể sẽ trả lời bằng những sự đàn áp hàng loạt.

Cần phải giết tên gian tế, nhưng không được làm cho kẻ địch hoài nghi. Sau khi thảo luận cẩn thận và toàn diện, các đồng chí hoạt động bí mật quyết định: Cu-snhia Cu-sna-rép sẽ phải “ốm” và chết trong bệnh viện. Tuy nhiên giải pháp này cũng không phải là an toàn. Nếu giấu kín được nguyên nhân thật sự làm cho tên tướng cũ của Nga hoàng chết, không cho bọn SS biết,

thì lại không thể che nổi con mắt lão luyện của tên bác sĩ trưởng A-đon Hô-vơ. Nó nhìn qua là biết hết ngay. Làm thế nào bây giờ?

Trung tâm bí mật bèn quyết định tìm cho ra chiếc chìa khóa để đi vào lòng dạ của Hô-vơ. Theo lệnh của trung tâm, những người chống phát-xít Đức, Tiệp, Pháp và Áo làm việc ở văn phòng của trại, ở bệnh viện, ở Viện vệ sinh, những người quét dọn, bác sĩ, thư ký, những người đưa thức ăn cho bệnh nhân, nấu bếp, đều theo dõi tên bác sĩ trưởng từng bước, ghi nhớ từng lời hăn nói. Các tài liệu thu lượm được sẽ chuyển tới Ri-khác, một trong những người phụ trách ban an ninh. Hô-vơ, con một tên địa chủ ở Phơ-rai-bua, tính tình cứng rắn, có ý chí sắt thép và quan điểm vững vàng. Hăn là một tên phát-xít cuồng tín, tin tưởng Hit-le, và rất mực trung thành với nó. Đối với các bạn đồng nghiệp, đối với bọn SS, hăn có thái độ kiêu ngạo, coi khinh những “hành động bận rộn nhưng tụn mủn” của bọn này trong việc giết người. Hăn mơ ước “những kế hoạch vĩ đại” nhằm làm cho châu Âu hết người và biến thành một không gian sinh tồn của người A-ri-ăng. Hăn không ham mê điều gì: không hút thuốc, không uống rượu, không quan tâm đến phụ nữ. Trong giới phụ nữ, hình như hăn chỉ mê một người là En-da Cốc, nhưng ả này xem ra cũng thờ ơ với hăn.

Trung tâm chống phát-xít bắt buộc phải nhận rằng Hô-vơ là một món khó nhai hơn mức mọi người tưởng lúc đầu. Tên thiếu tá không có chỗ yếu nào. Nhưng dù sao Ri-khác vẫn tìm ra nhược điểm của hăn. Trong một bản báo cáo của mạng lưới điều tra, anh chú ý một câu mà Hô-vơ đã hỏi bộ phận tài vụ trong khi nhận tiền. Tên thiếu tá Hô-vơ nhắc nhắc tập giấy bạc rất dày trong tay và nói đùa:

- Chà, cái nghèo, cái nghèo...

Chính trong mấy tiếng ấy, Ri-khác đã tìm thấy “chiếc chìa khóa để đi vào lòng dạ Hô-vơ”.

- Cần phải có một món tiền thật to - Ri-khác nói với Xi-ma-cốp trong một cuộc họp của trung tâm.

Nhưng vẫn còn phải tìm hiểu xem đối với Hô-vơ, một món tiền đích xác là bao nhiêu mới được coi là “thật to”. Tất cả các khâu của bộ phận điều tra lại làm việc. Mọi người đã xác định là hàng năm tên bác sĩ trưởng thu nhận được về điền trang của hắn khoảng hai ngàn Mác thực lãi. Anh em bèn quyết định: cho hắn một món tiền bằng số thu nhập của hắn trong mười lăm năm.

Việc thu thập vàng hạc châu báu được trao cho Ô-ta Gan-lê, một tù chính trị chống phát-xít người Đức, và Ru-đen-cô, một nhà yêu nước Nga cùng làm việc với Gan-lê trong kho chứa đồ. Kho này bảo quản các đồ quý mà bọn SS tước của các nạn nhân. Chủ nhiệm bộ phận phẫu thuật thứ hai của bệnh viện trại, tù chính trị cộng sản trung thành với Ten-man là Hen-mút Ti-man nhận trách nhiệm thực hiện phần chủ chốt của trận đánh này: nêu kiến nghị với Hô-vơ.

Mọi người đều thừa nhận rằng đây là một cuộc mạo hiểm. Nhưng không còn có lối thoát nào khác. Trong trường hợp kế hoạch bị thất bại, trung tâm quân sự chính trị Nga sẽ cho nhóm xung kích hành động: hễ Hô-vơ từ chối không nhận hối lộ thì phải khử hắn ngay. Nếu thấy mặt hiệu của Hen-mút Ti-man, các đội viên xung kích Nga sẽ phải tấn công vào khối bốn mươi sáu, làm như để giải phóng các đồng chí sắp bị dùng vào những thí nghiệm y học, và giết Hô-vơ. Đồng thời họ cũng có thể trừng trị cả lão Cu-snhia Cu-nsa-rép, nhà lão này cũng ở gần đấy. Các anh em tham gia cuộc tập kích tự nguyện hy sinh thân mình vì sự nghiệp chung.

Hen-mút Ti-man không rời Hô-vơ nửa bước, trong hai tuần liền để theo dõi hắn. Đồng chí chờ thời cơ thuận lợi. Bất cứ lúc nào, các nhà yêu nước Nga cũng sẵn sàng xông đến giết tên SS mà họ căm thù.

Cuối cùng, một tuần trước lễ Nô-en, giờ phút bao lâu mong đợi đã đến. Nếu trong lòng hân vui vẻ thì đôi khi tên thiếu tá SS cũng hạ mình nói chuyện với Ti-man, thậm chí chơi cờ với đồng chí. Hãn đã có tâm trạng như thế hôm thứ bảy. Hãn tới bệnh viện, giải quyết nhanh chóng công việc trước mắt rồi gọi Ti-man vào.

- Anh bày quân cờ ra đi. Tôi sẽ thanh toán ngay với anh. Về thất bại lần trước.

- Chuyện ấy thì chúng ta còn phải chờ xem, thưa ngài thiếu tá.

Ở Bu-khen-van, Hen-mút Ti-man được coi là một trong những người chơi cờ giỏi nhất. Đồng chí bày quân cờ rất nhanh rồi nói rành rọt một cách đầy ý nghĩa.

- Bây giờ tôi sẽ làm cho ngài mất vui trước lễ Nô-en...

Ván cờ diễn ra ác liệt, thắng lợi lúc ngả sang bên này, lúc ngả sang bên kia, rồi kết thúc với phần thắng về phía Hô-vơ. Hen-mút Ti-man đã “thua” rất khéo. Nhiều lần đồng chí định mở đầu câu chuyện cần thiết, nhưng cứ ngập ngừng mãi. Máu chảy giần giật như búa đập vào hai bên thái dương, miệng khô cả lại. Bây giờ bắt đầu nào, bây giờ bắt đầu nào...

Hô-vơ nhận thấy vẻ xúc động của Ti-man. Nhưng hãn lại hiểu khác.

- Thế nào, anh không thích thua lắm à? Đúng đấy! Bây giờ tôi sẽ chiếu cho anh bí ngay tức khắc - tên thiếu tá đi quân mã - Chiếu!

Ti-man đã “thua” một cách tài tình. Thắng lợi làm cho tên thiếu tá như mọc cánh. Hãn thậm chí trở nên tốt bụng. Hãn cười nhạt, ném cho Ti-man một miếng thuốc lá.

- Anh có thể hút thuốc được, nghe nói hút thuốc đôi khi cũng có lợi đấy.

Ti-man liếm cặp môi khô rồi hỏi:

- Thưa ngài thiếu tá, tôi có thể nêu với ngài một câu hỏi không nằm trong công tác, hay như người ta thường nói, một câu hỏi trước đêm giáng sinh được không ạ?

- Tôi nghe đây.

- Thưa ngài thiếu tá, hình như có lần ngài kể rằng ngài có một trang trại riêng. Ở gần Phơ-rai-bua. Ở đấy có những chỗ đẹp lắm!

Hô-vơ nở một nụ cười.

- Không khí ở đấy thật là tốt! ở vùng Thụy-sĩ thuộc Đức của chúng tôi ấy! Trong mùa này vùng ấy đẹp như thế nào, anh không tưởng tượng được đâu.

Ti-man hơi ngả người về phía trước.

- Thưa ngài thiếu tá... Xin ngài tha thứ cho cái tính tò mò, thu nhập của ngài về trang trại ấy được bao nhiêu ạ?

Hô-vơ châm thuốc hút rồi nói thật oai:

- Ba ngàn trừ tất cả các khoản.

“Đừng nói khoác, anh bạn thân mến ạ, - Ti-man nghĩ thầm, - anh chỉ thu nhập được một ngàn tám trăm bốn mươi hai mác thôi”

- Thưa ngài thiếu tá, nếu như bây giờ người ta đặt lên bàn cho ngài... - Ti-man ngừng lời một lát rồi mơ màng nói rành rọt: - Chẳng hạn một món tiền bằng thu nhập của ngài trong mười lăm năm, thì thế nào ạ?

Hô-vơ đưa mắt lên nhìn Ti-man rồi bật cười:

- Tôi không phải là một người mơ mộng.

Ti-man vẫn không thôi:

- Nhưng dù sao cũng sắp đến Nô-en rồi, cũng có thể mơ ước được một chút. Ngài thử tưởng tượng, một lúc nào đó, ngài mở cửa phòng làm việc và nhìn thấy trên bàn của ngài ba mươi ngàn mác...

- Chuyện ngớ ngẩn, - tên bác sĩ trưởng nói, - các anh toàn nói những chuyện ngớ ngẩn. - Hẳn nín lặng một lát rồi lại bật cười, - Cộng sản! Mơ mộng hão huyền! Tất cả các anh đều như thế hết... Các anh sống bằng những ảo tưởng! Lúc thì các anh đem thiên đường dưới trần, đem cái chủ nghĩa cộng sản ấy hứa hẹn với các dân tộc, lúc thì các anh bịa ra mọi thứ kế hoạch năm năm...

Hô-vơ dụi điếu thuốc lá vào cái gạt tàn rồi nói tiếp:

- Cần phải học tập người Mỹ. Ở đây người ta không ước mơ mà làm ra tiền. - rồi hẳn khẽ nói bằng một giọng khác hẳn vì xem ra câu hỏi của Ti-man đã trúng đích. - Thế nhưng bà tiên tốt bụng nào sẽ đặt món tiền ấy lên bàn?

Ti-man hít một hơi dài. Đồng chí từ từ nhả khói rồi nói dần từng tiếng:

- Thưa ngài thiếu tá, ngài sẽ nói như thế nào nếu như Cu-snhia Cu-sna-rép bỗng nhiên bị bệnh... với giá ba mươi ngàn?

Vẻ mặt tên thiếu tá trở nên tàn nhẫn. Hẳn nhìn Ti-man chăm chăm. Tay tên SS từ từ đưa xuống bao súng, nhưng dừng lại ngay. Ba mươi ngàn, mẹ khi, đó là cả một tài sản! Hô-vơ nuốt nước bọt.

- Được, tôi đồng ý.

Ti-man thấy nhẹ cả người.

- Nhưng không bằng răng vàng, - Hô-vơ nhăn mặt một cách kinh tởm. - Bằng tiền mác.

Nửa giờ sau tên SS trực nhật trao cho tên gian tế một giấy gọi có chữ ký của chính bác sĩ trưởng: Cu-snhia Cu-sna-rép được mời lên ngay bệnh viện của trại để thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh thương hàn phát ban.

Trong khi kiểm tra quần áo của Cu-snhia Cu-sna-rép, đã tìm thấy một con rận. Những người y tá được phái đến lại tìm thấy một con nữa trên giường của tên gian tế.

- Cần phải để ông nằm bệnh viện, - Ti-man nói

- Không, không, tôi không nằm bệnh viện đâu, - thằng khốn nạn run lên. -
Và tôi cũng không uống thuốc! Tôi cũng không để cho tiêm đâu!

Tên bác sĩ trưởng nhìn cái thân hình nhẽo nhọt của thằng nghiện ma túy bằng cặp mắt khinh bỉ: đồ súc sinh này mà được trả giá ba mươi ngàn! Rồi hăn ra lệnh:

- Cho Cu-snhia Cu-sna-rép vào phòng bệnh riêng, do tôi theo dõi.

Rồi hăn bảo tên tướng cũ của Nga hoàng:

- Chính bác sĩ Ti-man phụ trách bộ phận này sẽ chữa cho ông.

- Xin cảm ơn ngài thiếu tá, xin cảm ơn, - nụ cười đọng lại trên mặt Cu-snhia Cu-sna-rép giờ lâu.

Tên gian tế được cho vào một phòng riêng. Theo lệnh Hô-vơ, những tên lính trong nhà bếp SS mang thức ăn đến cho nó.

Ti-man hiểu rằng giấy bạc còn chưa đem đến đặt trên bàn Hô-vơ thì chưa sợi tóc nào rụng khỏi đầu tên gian tế.

Nhưng chuyển vàng bạc châu báu thành tiền đâu phải là một việc đơn giản. Trung tâm tìm cách đưa vàng và đá quý từ trại tập trung đến Vây-ma để đổi lấy tiền ở ngân hàng thành phố.

Ngày nào đội làm việc ở nhà bếp cũng đến Vây-ma nhận thực phẩm cho bọn SS. Trong đội có người của mình. Họ được trao nhiệm vụ quan trọng ấy. Đồng chí đảng viên cộng sản già Di-véc vốn có liên hệ với tổ chức cộng sản bí mật ở Tiu-rinh, sẽ bố trí những cuộc gặp gỡ bí mật trong khu công nhân.

- Các đồng chí cứ chuyển lời chào của tôi, rồi anh em sẽ giúp.

Ngay trước hôm đội nhà bếp đi Vây-ma, đồng chí Ôt-tô Gan-lê phụ trách kho đồ đem vàng và châu báu tới. Đồng chí đã chọn lấy các thứ ấy từ trước và cất trong một chỗ giấu bí mật. Tuy đã làm những biện pháp đề phòng mọi mặt, nhưng thằng SS Bam-bút chịu trách nhiệm về vàng bạc châu báu trong kho vẫn nhận thấy thiếu vài thỏi vàng. Nó truy thẳng vào Gan-lê:

- Vàng mất đi đâu hử!

Gan-lê không mất bình tĩnh. Đồng chí khẽ nói, giọng bí mật:

- Đến chỗ ngài tư lệnh.

Bam-bút đành ngậm tằm. Tên SS biết rằng thằng tư lệnh thường thò tay vào kho châu báu của nhà nước. Trong những việc như thế thì hẳn bất lực: đừng cố nhổ nước bọt ngược chiều gió. Bam-bút lầu bầu vài câu về vấn đề phải thận trọng rồi nó khuyên:

- Nhưng mà phải ghi lại để còn kiểm kê. Nếu không, cấp trên thì lấy đi, còn chúng mình lại phải đem đầu ra hứng lấy tất cả.

Trước hôm Nô-en, Ti-man đặt ba mươi ngàn mác lên bàn, trước mặt tên thiếu tá làm hẳn sừng sốt đến ngây người ra.

- Thưa ngài thiếu tá, ngài không cần đếm làm gì, không thiếu đồng nào đâu.

Hô-vơng ngồi xuống ghế. Hắn lạng đi vài giây, nhìn những tập giấy bạc bó rất chặt, chất thành một đống trên bàn giấy. Ba mươi ngàn. Mẹ khỉ, cả một tài sản! Tên bác sĩ trưởng mở ngăn kéo, vội vã xếp những tập giấy bạc vào trong đó. Rồi có tiếng khóa lách cách. Thiếu tá SS Hô-vơng ngược nhìn người tù.

- Cu-snhia Cu-sna-rép đã thuộc về ông. Tôi mong rằng sẽ không để lại chút dấu vết nào.

Ti-man gật đầu.

Đồng chí ra đến cửa thì bỗng nhiên loa phóng thanh trong phòng làm việc kêu o o. Ti-man đề phòng lắng nghe. Ngay sau đó, nghe thấy giọng nói rì rít của tên sĩ quan thông báo:

- Toàn trại chú ý! Mệnh lệnh! Sĩ quan phụ trách khối chín mươi chín có mặt ngay ở cổng...

Ti-man hiểu ngay: bọn đao phủ ở khối chín mươi chín. Như thế có nghĩa là sắp có những cuộc hành quyết mới:

- ... Đội lò thiêu xác nghe đây! Phái ngay sáu đứa ra cổng.

Ti-man nghiêng rằng: bọn phát xít muốn xóa sạch ngay các dấu vết.

- ... Toàn trại nghe đây! Cu-snhia Cu-sna-rép ra ngay cổng!

Ti-man run bắn người lên. Như thế là chúng nó đang giải anh em người Nga đến... Cần có tên gian tế, tên phản bội. Nhưng nó vẫn còn sống!

Ti-man nhìn tên thiếu tá, tỏ ý đòi hỏi. Hô-vơng cầm ống nói lên, nói giọng thật bình thản với văn phòng:

- Gu-snhia Cu-sna-rép đang ốm. Đang nằm bệnh viện, ốm rất nặng.

Người tù đi nhanh ra khỏi phòng làm việc. Cần phải hành động thật nhanh, ngay bây giờ... Chỉ cần loa phóng thanh ở đây không mở. Chỉ cần Cu-snhia Cu-sna-rép không nghe thấy lệnh gọi. Nhanh lên mới được... Sao cho kịp... Sao cho kịp...

Về đến gần phòng bệnh, đồng chí nhìn thấy Pen-che. Mặt ông già có vẻ rất lo lắng. Khi đến gần người y tá, Ti-man thở hỗn hèn khẽ hỏi:

- Loa phóng thanh?

- Tôi đã theo dõi chuyện ấy, thưa đồng chí Ti-man. Đã kịp tắt loa phóng thanh. Thằng gian tể chưa biết gì hết.

Ti-man vào phòng bệnh, đồng chí mỉm cười thân mật với Cu-snhia Cu-sna-rép.

- Tướng quân thấy trong người thế nào?

- Xem ra cũng khá ạ, - Cu-snhia Cu-sna-rép nhe răng cười nịnh. Lão đã bắt đầu tin người thầy thuốc chăm chỉ này. - Mấy mũi tiêm thuốc tau-ben-chu-ke của bác sĩ đã lấy lại cho tôi sức khỏe.

- Ô! Đúng là như thế rồi. Tau-ben-chu-ke là một thứ thuốc tuyệt diệu! Tôi tin chắc rằng đã có thể làm giầy cho ông ra viện được rồi. Nhưng để yên tâm hơn, ta hãy tiêm thêm phát nữa.

Rồi Ti-man bắt đầu sửa soạn ống tiêm. Tên tướng cũ của Nga hoàng kéo áo sơ mi lên, để lộ cái lưng xương xẩu, vàng như nghệ.

Ti-man ấn mũi tiêm xuống dưới da.

Tên gian tể run run khua tay lên, rên rỉ rồi gục xuống sàn. Nó chết ngay trong nháy mắt.

Trong khi đó, các loa phóng thanh khắp Bu-khen-van lại réo lên:

- Bệnh viện nghe đây! Bệnh viện nghe đây! Đưa ngay Cu-snhia Cu-sna-rép ra cổng, bất kể trong tình trạng như thế nào!

Tên bác sĩ trưởng của Bu-khen-van luống cuống bấm chuông. Người y tá trực nhật chạy vào.

- Gọi Hen-mút Ti-man vào gặp tôi. Ngay tức khắc!

Rốt cuộc Cu-snhia Cu-sna-rép đã chết rồi.

Nhưng trong lúc này, mẹ khi, còn phải làm thế nào giải quyết ổn thỏa về phía bọn Ghe-xta-pô.

Ti-man không gõ cửa, bước vào phòng. Hô-vơ nóng nảy gõ gõ ngón tay xuống bàn.

- Cần phải cho Cu-snhia Cu-sna-rép ra cổng trong vài giờ.

Ti-man cố ghìm nụ cười.

- Cu-snhia Cu-sna-rép chết rồi, thưa ngài thiếu tá.

Hô-vơ đứng chồm dậy. Hấn đi đi lại lại trong phòng. Rồi hấn cầm ống nói lên. Hấn gọi đây nói cho chính tên chỉ huy trại Su-béc.

- Mác này, mình đây. Mình đây, Hô-vơ đây... Mình được báo cáo là lão Cu-snhia Cu-sna-rép bất hạnh ấy đã chết rồi. Chết rồi! Cậu hiểu chưa, chết rồi!

Hô-vơ ném ống nghe xuống, gầm lên với Ti-man:

- Đồ ngu! Tổng mau xác nó vào lò thiêu!

- Xin tuân lệnh, thưa ngài thiếu tá! - Ti-man chạy thật nhanh ra cửa.

Hàng vạn người tù không hiểu ra sao cả. Những mệnh lệnh liên tiếp dội xuống từ trên loa phóng thanh. Đang có chuyện gì đây. Nhưng đích xác là chuyện gì thì không ai biết. Tuy nhiên anh em tù hiểu rằng bọn SS đã nhốn nháo, cuống cuồng lên thì anh em có thể vui mừng về việc xảy ra.

Tên phụ trách Ghe-xta-pô lúc ấy đang có mặt trong phòng làm việc của tên chỉ huy trại Su-béc. Nó rất ngạc nhiên trước cái chết bất ngờ của Cu-snhia Cu-sna-rép.

Su-béc gật đầu không nói gì cả.

Tên sĩ quan thông báo lại gào lên trong loa phóng thanh, giọng nó ngắc ngứ vì tức giận:

- Bệnh viện nghe đây! Bệnh viện nghe đây! Đưa ngay xác Cu-snhia Cu-sna-rép đến Ghe-xta-pô!

Hô-vơng ngồi ở bàn của hắn, hai tay ôm lấy thái dương. Xác tên tướng của Nga hoàng có thể bị mổ. Sẽ thấy rõ nguyên nhân làm cho hắn chết. Mẹ khi, thằng gián điệp đầy chấy rận này lại có thể gây rắc rối lung tung! mà mình sẽ phải hứng chịu nhiều nhất... Bản luận án của mình... Tài sản của mình... Tất cả bay hết lên ống khói!

Tên thiếu tá Hô-vơng vẫn nôn nao, hắn không rời mắt khỏi cái kim phút đang xê dịch trên mặt chiếc đồng hồ để bàn. Những phút dài như những thế kỷ. Hô-vơng lo lắng chờ đợi.

Cuối cùng có tiếng chuông điện thoại. Hô-vơng run run chộp lấy ống nghe. Hắn nghe thấy giọng nói khàn khàn của thằng phụ trách lò thiêu xác:

- Thừa ngài thiếu tá, quản một Hen-bích xin báo cáo. Lệnh của ngài đã chấp hành xong! Cái xác đã đốt rồi.

Tên thiếu tá SS Hô-vơ đứng dậy. Tiếng cười ha hả của nó vang lên trong phòng làm việc.

- Hà hà hà!... Bọn Ghe-xta-pô chậm mất rồi!...

Một phút sau hắn nói chuyện rất lịch thiệp với thằng phụ trách Ghe-xta-pô:

- Hu-béc này, anh bạn thân mến ạ, cậu hơi chậm một chút. Cu-snhia Cu-sna-rép không còn nữa đâu. Máy thẳng ngu xuẩn trong lò thiêu xác đã đốt tiêu nó rồi. Phải báo sớm hơn mới được. Đốt mất rồi, chẳng còn làm thế nào được nữa.

Lần này thằng thiếu tá SS Hô-vơ đã nói thật.

XXX

MỘT ĐÊM tháng ba, lúc đã khuya bỗng có tiếng còi rú lên, súng nổ đùng đùng. Bè lũ phát xít đùng gậy dựng anh em tù còn ngái ngủ khỏi những chiếc giường cứng và đuổi họ ra bãi điểm danh. An-đơ-rây cùng những anh em khác vội chạy ra bãi chính, ai nấy co ro vì lạnh.

- Lũ súc sinh, chúng nó không ngủ, cũng không cho người khác ngủ...

Anh em đến đầy bãi rất nhanh. Họ đi lặng lẽ. Nhiều người văng tục để giấu một niềm sung sướng: báo động đêm là có chuyện vượt ngục rồi! Có người đã vùng chạy khỏi cảnh cá chậu chim lồng của trại tập trung! Chúc đồng chí lên đường bình an, đồng chí mà chúng tôi chưa biết!

Tên SS trực nhật phì cả nước bọt vào mi-cơ-rô, giọng nói khàn đặc của nó vang khắp Bu-khen-van:

- Ban chỉ huy trại sẽ áp dụng mọi biện pháp để giữ trật tự. Kẻ nào không muốn tuân theo trật tự sắt thép sẽ lên “lúp”. Từ nay và mãi sau này sẽ áp dụng chính sách con tin. Cứ mỗi đứa bỏ trốn thì các bạn nó phải gánh trách nhiệm. Vì chúng nó biết chuyện vượt ngục mà không kịp thời báo cáo ban chỉ huy, và như thế là tòng phạm gián tiếp để vụ vượt ngục được thực hiện. Nếu không phát hiện ra những đứa vượt ngục hôm nay thì...

Đến cuối những lời dài dòng vãn tự của tên SS, An-đơ-rây được biết rằng vừa có một cuộc vượt ngục nhiều người. Mười lăm anh em đã vượt ngục.

Trong những số được nêu lên, có cả số của Pác-khô-men-cô. Họ đã đào hầm trốn ra ngoài.

An-đơ-rây cảm thấy tức thờ: anh muốn được cùng đi với họ biết bao!

Mưa lâm râm. Những giọt mưa lạnh rơi xuống những cái đầu nóng bừng bừng, chảy ròng ròng trên lưng. Quần áo dần dần ướt hết. Anh em tù cố đứng sát vào nhau cho ấm.

- Bây giờ thì gắng mà đứng, - anh chàng người Ki-ép thở dài.

Thời gian qua rất chậm. Bọn chỉ huy khối giờ trò thú vật. Chúng nó chạy lồng lộn, dùng gậy đánh, bắt anh em lấy lại hàng ngũ. Nhưng còn lâu mới sáng.

Trời đã sáng nhưng rất âm u. Mưa nhỏ rả rích. Tù bị ướt thấu xương. Cũng phải được vắt quần áo một chút chứ? Cuộc tra tấn này còn kéo dài lâu nữa hay không?

Đến chiều có những tiếng trống rầm rập và những tiếng ra lệnh nhát gừng. Một chiếc xe tải kín chạy vào cái cổng mở toang. Những tên lính cầm tiểu liên đứng đầy trong thùng xe.

Anh em vượt ngục bị bắt rồi!

An-đơ-rây thấy ngực mình lạnh toát. Anh kiểng chân nhìn qua đầu các bạn, thấy những thằng SS mặt to bè bè đang ném những cái xác xuống đất. Hàng vạn người tù nín lặng. Chỉ còn nghe thấy tiếng trống đánh rầm rập và tiếng thằng phát-xít rít trong mi-cơ-rô bằng một giọng thỏa mãn:

- Đó là số phận dành cho đứa nào dám thò mũi ra khỏi ranh giới của trại. Nước Đức vĩ đại, hùng mạnh, đất nước nhân đạo và công bằng nhất có thể trở nên tàn nhẫn đối với những kẻ chống lại các luật lệ công đạo của nó...

Trống dồn từng đợt. Có tiếng Su-béc ra lệnh. Bọn chỉ huy các khối quát lác. Bọn giám thị vùng gậy lung tung. Để làm cho anh em sợ và răn đe họ, chúng bắt những người tù đi liên tục từng đoàn, theo khối, qua chỗ để xác những người vượt ngục. Chúng mày hãy nhìn xem mà run lên đi!

Anh em người Pháp đi đầu. Khi đi qua chỗ những người dám liều mạng chạy ra với tự do, họ cùng giơ tay lên như theo một mệnh lệnh. Họ làm nghi thức chào chiến đấu trước những người anh hùng.

Mặt thẳng sĩ quan thông báo méo xệch đi vì tức tối. Bọn SS và giám thị vung gậy, vung roi, xông đến giữa đoàn người. Nhưng không đòn vọt nào có thể bẻ gãy nổi tinh thần đoàn kết, và sức mạnh của tình hữu nghị.

Những người tù đi qua từng đoàn trước những thi hài không còn ra hình người nữa của những con người dũng cảm. Mọi người đi lặng lẽ, lặng lẽ trong đau thương. Vĩnh biệt các đồng chí yêu quý. Sẽ có lúc chúng tôi trả thù bọn đao phủ về mọi tội lỗi của chúng.

An-đơ-rây cùng các bạn anh nhìn vào mặt những con người bất khuất. Pác-khô-men-cô đâu? Mặt những người chết đã bị đánh đập bầm vằm đến không nhận ra được nữa.

An-đơ-rây đi chậm lại, cố đưa mắt tìm Pác-khô-men-cô. Nhưng không hiểu sao không có Pác-khô-men-cô. Không thể thế được An-đơ-rây nhớ rằng Pác-khô-men-cô có một bên tai chỉ còn một nửa. An-đơ-rây lại xem kỹ những người bị giết. Tai mọi người đều nguyên vẹn. Thế là không có Pác-khô-men-cô trong số này rồi! Pác-khô-men-cô còn sống! Pác-khô-men-cô đã chạy thoát!

Còn đây là những người khác. Bọn phát-xít đã dùng họ để thay thế những anh em kia...

Suốt ngày anh em chỉ bàn tán về cuộc vượt ngục hàng loạt. Theo lệnh của trung tâm chống phát-xít quốc tế bí mật, những người hoạt động tích cực làm công tác giải thích trong anh em tù. Họ nói chuyện và vạch mặt “trò ranh ma” của bọn SS. Trại tập trung trở nên tương tự như một tổ ong bị náo động.

Cuộc vượt ngục thành công của Pác-khô-men-cô và nhóm của anh đã làm An-đơ-rây kinh ngạc. Mấy đêm liền, An-đơ-rây cứ mở mắt trừng trừng, nằm suy nghĩ, suy nghĩ. Vượt ngục. Vượt ngục trong mùa xuân này. Rồi muốn ra sao thì ra!

Sao thế nhỉ? Pác-khô-men-cô, người bạn thân đã chỉ bảo tận tình cho An-đơ-rây trong thời gian ở Bu-khen-van, không những không báo An-đơ-rây tham gia vượt ngục mà còn không hé răng chút gì về việc chuẩn bị vượt ngục. Cũng chẳng đến chia tay. Nhưng Pác-khô-men-cô không bỏ đi một mình. Đi cả nhóm. Tất nhiên trung tâm có biết và có giúp đỡ họ. Đúng là như thế rồi! Xem ra còn có những nhóm khác cũng đang chuẩn bị vượt ngục. Đó cũng là sự thật! Còn mình, An-đơ-rây này, thì chẳng được trung tâm bí mật cho biết chút gì về chuyện ấy. Mọi người đã bỏ quên mình. Dĩ nhiên là bỏ quên rồi! Nhưng mình là ai mà được mọi người quan tâm? Còn có bao nhiêu người như mình nữa? Riêng ở Bu-khen-van này, những người như mình đã có hàng ngàn. Hàng chục ngàn. Và mỗi người đều vươn tới tự do. Vậy thì mình hãy thử tổ chức vượt ngục xem sao! An-đơ-rây càng suy nghĩ càng hiểu rằng dù cố gắng đến mấy cũng không thể nào trang bị được cho tất cả mọi người vượt ngục. Vì thế phải có một lối thoát khác. Hành động hàng loạt. Phải có những hành động hàng loạt để tất cả mọi người cùng vùng lên. Khởi nghĩa!

Với ý nghĩ này, An-đơ-rây sôi nổi hẳn lên. Khởi nghĩa! Lúc ấy sẽ nện được bọn SS và bọn xanh. Chàng võ sĩ tưởng tượng mình đang tiến trong những hàng đầu tấn công công sự của bọn SS. Các kho cháy, khói trùm lên hết khu hành chính. Những đột phá khẩu được mở qua hàng rào dây thép gai. Chiến đấu khắp mọi nơi. An-đơ-rây cùng một nhóm đồng chí chiếm cổng chính, leo lên tháp, giật lá cờ Đức xuống, cắm ngọn cờ đỏ lên. Bu-khen-van được tự do!

Đến đây thì những hình ảnh tưởng tượng tươi sáng bị ngắt quãng. Khởi nghĩa ư? Nhưng vũ khí đâu? Với hai tay không thì không thể nào leo lên

những chòi súng máy. Còn phải có một tổ chức quân sự. Phải như trong quân đội có những tiểu đoàn, đại đội, trung đội. Mọi người đều có nhiệm vụ của mình. Mục đích của mình. Như thế thì tất nhiên còn có thể thử liều một phen.

Nhưng dù suy nghĩ đến thế nào, An-đơ-rây vẫn như ở trong một cái vòng luẩn quẩn, vẫn chỉ đi đến một quyết định: cần phải lo cho chính mình. Cần phải bắt đầu chuẩn bị vượt ngục. Mình là ai mà được những người khác cùng chung hoàn cảnh nghĩ đến mình? Mình có gì để xứng đáng được chăm lo như thế? Mình có gì tốt hơn những người khác? Đúng là thế thôi. Kết luận là dứt khoát mình chẳng có quyền gì đòi hỏi được đặc biệt chú ý. Ở đây có những người xứng đáng hơn mình nhiều, cần phải lo đến họ, tìm mọi cách giúp đỡ họ. Trong những giây phút khó khăn, người chiến sĩ phải nhớ đến các cấp chỉ huy, bảo vệ các đồng chí ấy, chăm lo cho các đồng chí ấy. Như thế mới đúng, đúng cách suy nghĩ và hành động của chúng ta, những con người xô-viết.

An-đơ-rây bèn quyết định bàn với Ca-ri-mốp. Trong những giây phút khó khăn, An-đơ-rây bao giờ cũng hỏi ý kiến đồng chí Xmiếc-nốp hay anh chàng người Phéc-ga-na. An-đơ-rây đã không được gặp đồng chí Xmiếc-nốp.

Ca-ri-mốp lắng nghe An-đơ-rây thổ lộ tâm tình giờ lâu. Sau đó anh hỏi:

- Còn quyền Anh thì sao?

- Không quyền Anh gì cả, - An-đơ-rây cúi lên. - Mình sẽ không đấu nữa đâu! Mình muốn thật sự đấu tranh. Cậu hiểu không? Đấu tranh thật sự!

- Còn quyền Anh thì không phải là đấu tranh thật sự à? - Hai con mắt nheo nheo của Ca-ri-mốp long lanh có vẻ chế nhạo.

An-đơ-rây ngạc nhiên nhìn anh bạn người Phéc-ga-na: sao lại có câu hỏi ngớ ngẩn như thế nhỉ?

- Cậu hãy nghe đây, anh bạn đồng hương ạ. - Ca-ri-cốp bắt đầu nói bằng tiếng U-dơ-bếch. - ở quê mình, ở Phéc-ga-na có câu tục ngữ: “Ý nghĩ sai còn tệ hơn con rắn, ngồi trên lưng lạc đà vẫn còn bị nó cắn”. Cậu đừng buồn. Phải suy nghĩ cho kỹ mới được. Chuyện cậu muốn vượt ngục, mình sẽ báo cáo lên trung tâm. Nếu các đồng chí ấy thấy cần thiết và có thể được...

- Nhưng nếu các đồng chí ấy không thấy thế thì sao?

- Cậu còn trẻ, nôn nóng lắm, - Ca-ri-mốp lắc đầu. - Đồ ngốc, cậu có biết rằng vì cậu mà hàng chục người đang phải liều mạng không?

- Thế nào, lại còn chuyện liều mạng nữa? - An-đơ-rây không tin.

- Phải, họ liều mạng. Liều mạng theo lệnh của trung tâm, để cậu có thêm một suất bánh mì, một bát súp, một miếng đường. Họ không ăn để dành cho cậu đấy. Các đồng chí của chúng ta làm việc ở văn phòng cũng liều mạng để giữ cái phiếu cá nhân của cậu, nếu không từ lâu cậu đã phải đến cửa sổ số ba và bay vào trong ống khói, bay lên “lúp” rồi. Cậu đã bị bọn Đức chú ý. Trong số những người liều mạng vì cậu có cả các đồng chí đã giúp cậu thoát khỏi đội trừng giới, giữ cậu ở bệnh viện, bố trí cho cậu làm công việc nhẹ này. Cậu tưởng tất cả đều chỉ vì cặp mắt đẹp của cậu đấy phải không?

An-đơ-rây cúi đầu.

- Thế mà bây giờ, khi mọi người đặt nhiều hy vọng vào cậu, cậu lại muốn bỏ chạy. Như thế không đúng đâu, anh bạn ạ. Vượt ngục thì dễ hơn đấu tranh. Ở đây còn đang cần có cậu. Thậm chí cậu không tưởng tượng được là cần đến như thế nào đâu! Đây không phải chỉ là chuyện quyền Anh.

An-đơ-rây chưa thỏa mãn với buổi nói chuyện này. Tất nhiên lời Ca-ri-mốp nói là đúng. An-đơ-rây hoàn toàn đồng ý với Ca-ri-mốp. Thậm chí trong thâm tâm An-đơ-rây cảm thấy dễ chịu vì có người nói với mình như trong quân đội: nghiêm khắc, đòi hỏi cao, chặt chẽ. Nhưng đồng thời trong những

lời của anh bạn người Phéc-ga-na, An-đơ-rây vẫn cảm thấy có gì còn chưa nói hết. Chính điều đó chưa được bàn cho ra lẽ.

Vì thế An-đơ-rây vẫn giữ ý kiến của mình, đồng thời quyết định nói chuyện với đồng chí Xmiéc-nốp.

XXXI

NHỮNG người tù đang ngủ. Đêm đã tàn. Xchê-pan len lén đi về khối của anh. Thứ mỡ bôi súng chết tiệt này còn tệ hơn hắc ín. Xchê-pan vờn vai một cách thích thú rồi lại đưa hai tay vào vò nước. Rất khó rửa sạch những vết đen mà các chi tiết súng ngấn bôi mỡ để lại trên ngón tay và bàn tay. Nước thì lạnh, còn xà phòng thì hầu như không có bọt, cứ tuột khỏi hai bàn tay.

Nhưng trong lòng anh như mở cờ. Còn sao nữa! Lại thêm năm khẩu “Van-te” mới toanh được đưa vào kho bí mật. Chỉ còn phải bắn thử.

Mỗi khẩu súng, thậm chí mỗi chi tiết nhỏ nhất cũng đều có một tiểu sử anh hùng, một số phận, một đường đời vất vả đầy bi kịch và tinh thần dũng cảm. Những người hoạt động bí mật, những người chống phát-xít của các nước đã biểu hiện bao nhiêu tinh thần gan dạ và sáng kiến, đã đem tính mạng mình ra mạo hiểm, để ngay trước mũi bọn SS, ngay trong các phân xưởng của nhà máy quân sự Hút-lốp, ở ngay cạnh Bu-khen-van, làm ra thêm những bộ phận súng ngắn lúc này đang đặt trước mặt Xchê-pan. Bọn giám thị và bảo vệ hau háu theo dõi từng bước đi của anh em tù, bọn thợ cả hạch toán chặt chẽ từng mẩu sắt nhỏ, từng chi tiết được chế tạo.

Đặc phái viên của trung tâm là Oóc-lốp đã trở thành đội trưởng trong phân xưởng lắp súng ngắn, “cánh tay phải” của nhà chế tạo vũ khí quốc xã trứ danh Vít-man, chính người đã làm những khẩu súng khắc tên cho Hít-le, Him-le, Gơ-ben và Can-tên-bơ-ru-ne. Các đồng chí đã báo trước cho Oóc-lốp biết: cẩn thận đấy, phải thận trọng, không dễ lừa tên thợ cả ấy đâu! Nhưng người yêu nước xô-viết vốn là một nhà chuyên môn rất giỏi, anh đã chiếm được lòng tin của tên chuyên gia chế tạo vũ khí xuất sắc của bọn

phát-xít để tiến hành công tác phá hoại sau lưng hãn. Oóc-lốp đã cung cấp bộ phận cơ bản nhất của các khẩu súng ngắn: thân súng.

Nhưng dù sao kiểm được các chi tiết súng cũng là việc đơn giản so với việc đem các chi tiết ấy vào trong trại. Những sự nguy hiểm rình từng bước đi của những con người dững cảm. Khi về trại, anh em tù có lính áp giải. Ở cổng chính, con mắt tinh táo của bọn SS như sờ nắn các đội công nhân. Hơi có gì nghi ngờ là khám xét. Đôi khi chúng khám xét dù không có gì nghi ngờ, cứ chọn hú họa một số người tù trong từng đội. Có khi toàn thể một đội bị khám xét rất cẩn thận. Trong các trường hợp như thế, những người tù mang vũ khí chỉ còn con đường chết. Ngay một chiếc đinh vít nhỏ vô hại cũng đủ đưa người tù đến “căn nhà quái ác”.

Nhưng bất kể mọi khó khăn nguy hiểm, những con người dững cảm vẫn mang được vũ khí. Đặc phái viên của trung tâm phụ trách đội hoạt động bên ngoài trại Nhi-cô-lai Da-kha-rốp chọn được một nhóm anh em gan dạ táo tợn. Anh là một sĩ quan, được anh em hoạt động bí mật gọi đùa là bộ trưởng bộ ngoại giao. Các bộ phận của súng ngắn được giấu trong đế giày gỗ, tay áo và những túi bí mật. Những người hoạt động bí mật mang vũ khí vào Bu-khen-van thật là đem tính mạng mình ra đánh đổi.

Đêm đêm, trong những nơi rửa ráy và những nhà tiêu, trên những phòng sát mái và dưới hầm, các bộ phận đem về được lắp thành súng ngắn, súng trường và lựu đạn. Nhưng những khẩu súng ấy có bắn được không? Việc lắp súng ngắn được thực hiện dưới ánh đèn dầu, không có những dụng cụ thích hợp. Ngoài ra, một số chi tiết riêng lẻ đôi khi không đúng nhãn hiệu của khẩu súng, phải sửa lại bằng tay. Những khẩu như thế phải được kiểm tra cẩn thận, để biết khi bắn sẽ như thế nào. Nhưng trong trại tập trung thì làm thế nào được việc ấy.

Trung tâm quốc tế bí mật quyết định coi là đạt yêu cầu, nếu súng lên được đạn và nếu cơ cấu chuyển đạn hoạt động trơn tru. Nhưng Xchê-pan không thể nào tán thành cách giải quyết như thế. Trong giây phút quyết định, nếu

súng tắc hay tệ hơn nữa, nổ tung trong tay thì sao? Không, không thể nào cam chịu như thế được. Và Xchê-pan đã tìm ra một chỗ thử súng. Đó là một ống dẫn nước dự trữ chạy ngang giữa trại, cửa cống ở sau trại nhỏ, gần một nhà kho, bên cạnh thùng rác. Nhưng cách cửa cống không xa lắm lại có một chòi canh. Trời vừa tối là mỗi khoảng đất nhỏ đều bị chiếu sáng bởi những ngọn đèn rất mạnh. Sau vài lần thí nghiệm, Xchê-pan hiểu rằng ban đêm không thể nào mò đến cửa cống được.

Anh bèn đề nghị làm việc ấy ban ngày. Mọi người nhìn anh như nhìn một người điên. Nhưng sau khi nghe lý lẽ của Xchê-pan, trung tá Xmiếc-nốp đánh giá ý kiến táo bạo của Xchê-pan là đúng.

Chỉ còn phải chọn ngày giờ. Lép-sen-cốp đề nghị:

- Đến ngày chủ nhật, trong khi tổ chức đấu quyền Anh sau trại nhỏ. Lúc ấy người sẽ đông, còn tiếng động sẽ quá đủ.

Và hôm nay, sau bữa chiều, Xchê-pan sẽ ra chỗ cửa cống. Việc thử súng sẽ tiến hành có kết quả hay không? có xuống nổi cửa cống mà không ai biết hay không? Tiếng nổ sẽ vang đến đâu? Tất cả các vấn đề ấy làm Xchê-pan xao xuyến. Anh đã rửa sạch tay từ lâu và đã đắp chăn nằm ở chỗ của anh trong khối, nhưng không sao chợp mắt được. Ngủ làm sao được khi trong lòng cứ nhoi nhói lo âu, và những ý nghĩ cứ liên tiếp ập tới? Xchê-pan quay mặt vào tường, kéo chăn trùm kín đầu.

Giữa lúc Xchê-pan đang trần trọc, cố chợp mắt, thì ở khối bảy, trung tá Xmiếc-nốp gặp Ki-ung, người phụ trách ban an ninh của tổ chức bí mật. Hai người bàn một vấn đề hết sức quan trọng: cách tổ chức địa điểm thử súng và đảm bảo những biện pháp an toàn cần thiết.

- Thừa đồng chí trung tá, mọi việc sẽ được hoàn thành, - giọng Ki-ung rất rảnh rỗi, kiên quyết, - tôi sẽ tham gia công tác bảo vệ.

- Mình tin tưởng ở cậu - Xmiếc-nốp bắt tay Ki-ung, - nếu không Xchê-pan nóng nảy lắm. Có lẽ hồi nhỏ cậu ấy cũng là một tay bạt mạng. Vừa liều vừa thích mạo hiểm!

Trung tá Xmiếc-nốp đã lắm, đồng chí chưa được biết tiểu sử của Xchê-pan Ba-cơ-la-nốp. Thời thơ ấu cũng như thời niên thiếu, Xchê-pan không liều lĩnh mà cũng không bạt mạng. Anh sinh tháng mười hai năm 1920 trong gia đình Mi-kha-in Ba-cơ-la-nốp. Cũng như phần lớn những người nông dân ít ruộng đất, Mi-kha-in cố gắng “làm nên”, “trở thành ông chủ”. Nhưng cuộc sống không ăn ý với ông và cứ luôn luôn thọc gậy bánh xe. Số phận ông chẳng ra sao. Sau khi mấy anh em chia nhau một tài sản nhỏ, Mi-kha-in được hưởng thứ chủ yếu có giá trị là con ngựa! Nhưng cưỡi một con nghèo gầy gò kiệt sức thì không thể đi xa được. Trong nhà không có bò, cũng không có cừ. Ông bố của Xchê-pan vật lộn sống mái với cái nghèo khốn kiếp, nhưng không làm thế nào thắng được nó. Đến khi trong thôn có tổ chức sản xuất tập thể đầu tiên, người trung nông Mi-kha-in đã đem cả gia đình gia nhập ác-ten. Bà con trong thôn bầu ông làm chủ tịch đầu tiên của ác-ten.

Xchê-pan còn nhớ những gì về thời thơ ấu của anh? Anh đã sinh ra và lớn lên trong một thôn lớn của nước Nga, cách thành phố Ô-xcôn có năm ki-lô-mét. Thôn này có cái tên rất lạ: Cáp-li-nô. Nó nằm trên bờ một con sông mà lòng sông cũ đã biến thành những cái vũng, chia toàn thôn thành những hòn đảo nhỏ, những “giọt”, vì thế có cái tên “Cáp-li-nô” (giọt nước). Thôn này lớn có trên bảy trăm hộ. Các hộ dựng nhà trên những hòn đảo nhỏ, những “giọt nước”. Mỗi “giọt nước” có một tên riêng: Tréc-nô-cốp-ca, Ki-xê-lép-ca, Mô-na-xtửa, Na-kha-lốp-ca, Vư-gôn, Xô-ba-trép-ca, Ca-den-ca, vv...

Căn nhà nhỏ, thấp lè tè của gia đình Ba-cơ-la-nốp được dựng ở một chỗ rất đẹp trên bờ sông, gần một bãi lớn đã trở thành đồng cỏ. Trong những ngày lụt lội mùa xuân, khi nước sông Ô-xcôn dâng lên, ngập cả vùng chung quanh, căn nhà bị cắt rời khỏi toàn thế giới. Không có thuyền thì không làm

gì được. Phải nhảy xuống bơi từ ngay phòng ngoài. Hàng năm, những cơn lũ mùa xuân gây ra bao nhiêu chuyện bận bịu lo lắng: phải dọn thật nhanh số thức ăn gia súc còn lại, đưa lương thực thực phẩm vào nơi an toàn, giúp đỡ những nhà ở chỗ thấp hơn bị nước ngập đến cửa sổ. Nhưng đến mùa hè thì con sông đem lại bao nhiêu điều vui thú! Tắm sông, đánh cá, bơi thuyền. Và mùa đông, sau khi nước đóng băng, sông Ô-xcôn mặc một bộ áo giáp bằng băng cứng màu xanh da trời! Bầy trẻ mặt đỏ ửng dưới trời lạnh, cười đùa, la hét, lao mình vun vút trên những giầy trượt băng làm lấy, những bông tuyết bay tứ tung, bọn con gái kêu rít lên... Thú vị thật! Xchê-pan đã sống mười tám năm trong thôn, trên bờ sông, và sẽ mãi mãi yêu mảnh đất này. Dù qua nơi nào, dù sống ở đâu, nếu gần đây không có một con sông, anh lại nhớ sông, và cứ thấy như nơi ấy còn thiếu một cái gì.

Khoảng năm lên sáu, Xchê-pan là con lớn, phải ở nhà làm việc. Nhất là mùa hè, bố mẹ ra đồng làm việc từ sáng đến tối, Xchê-pan phải làm “vú em” trông nom những đứa nhỏ. Sau đó Xchê-pan làm quen dần với công việc không nhẹ nhàng chút nào của người nông dân: đi bừa, chăn ngựa, cào cỏ, chở lúa về sân đập. Và trong lòng thẳng bé sung sướng biết bao khi những người lớn quen tiết kiệm lời nói, xoa đầu nó!..

Mùa thu năm 1928, các bạn cùng tuổi với Xchê-pan đi học. Xchê-pan cũng rất muốn đi học. Nó có gì kém những đứa khác đâu? Nhưng bố mẹ không cho Xchê-pan đi: còn phải trông những đứa nhỏ.

Một hôm, những đứa bé cùng tuổi bên láng giềng rủ Xchê-pan cùng đến trường.

- Xchê-pan này, cứ vào lớp với bọn mình nhé. Rồi chúng ta sẽ cùng về nhà.

Khi cô giáo hỏi: “đứa bé nào thế này?” bọn trẻ nói đùa:

- Thưa cô, bạn mới đấy ạ!

Xchê-pan ngồi co rúm người lại: sắp bị đuổi ra khỏi lớp bây giờ đây. Nhưng cô giáo không đuổi. Cô hỏi Xchê-pan con nhà ai, tên là gì, rồi cô âu yếm xoa đầu Xchê-pan.

- Thế cháu thích đi học lắm à!

- Cháu thích lắm, thích ghê lắm, - Xchê-pan thở dài.

- Thôi được, - cô giáo trả lời, - mai cháu lại đến nhé. Chúng ta sẽ xem cháu học như thế nào.

Xchê-pan chạy như bay về nhà, trong lòng như mở cờ! Gặp ai, Xchê-pan cũng muốn nhảy cẫng lên, kêu lên: “Xem tôi đây này, tôi đã lớn rồi! Tôi đi học rồi!”

Ở nhà, tin này chẳng làm ai vui.

- Thế ai sẽ trông mấy đứa nhỏ? - người mẹ nhìn vẻ mặt rạng rỡ của con trai, nói có vẻ chê trách.

Ông bố thì dễ tính hơn. Ông kết luận:

- Thôi cho đi đến mùa băng giá.

Nhưng một tháng rưỡi sau, cô giáo gặp ông bố trên đường ra tỉnh, cô nói:

- Con trai ông là một trong những cháu giỏi nhất lớp đấy. Thế nào cũng phải cho cháu học mới được!

Có lẽ ông bố cũng mát lòng mát dạ khi thấy con được nhận xét như thế. Ông đồng ý cho con ở lại học. Thế là Xchê-pan “được chính thức công nhận” là học sinh.

Xchê-pan học rất ham, rất chăm.

Trường học được xây dựng trên trang trại cũ của tên địa chủ Coóc-ca-lốp, có cả một mảnh đất tốt, vườn cây ăn quả, vườn rau. Học sinh tự làm tất cả các việc trên mảnh đất của nhà trường, trong vườn cây, vườn rau. Những bài học lao động, trong trường gọi là môn nông nghiệp, không những bồi dưỡng thói quen thực hành mà còn giáo dục thái độ đúng đắn đối với công việc lao động chân tay. Mỗi học sinh làm khóm cây trao cho mình, xới luống cải bắp của mình, tưới cây giống với một nhiệt tình hăng say, chăm chỉ biết bao! Trong vườn cây của nhà trường, các cháu học thích thú và chăm chỉ biết bao các qui tắc trồng cây ăn quả, các phương pháp ghép cây, làm đất và nhiều “bí quyết” khác của khoa học nông nghiệp! Nhà trường có một xưởng mộc riêng. Mùa đông, học sinh tập cưa, bào, dán gỗ, đóng đinh...

Và tất nhiên nhà trường cũng có khu thể dục thể thao riêng. Học sinh đã tự xây dựng khu ấy. Vòng đu và dây leo, thang thể thao và xà đơn, sân bóng đá và hố nhảy, chỗ ném tạ, ném đĩa và bãi bóng chuyền. Tuy rằng khu thể thao không có đủ những thiết bị cần thiết và các cháu phải tự tay làm lấy nhiều dụng cụ, nhưng những cuộc thi đấu sôi nổi biết bao đã diễn ra với những xà đơn và sân bóng đá làm lấy này! Xchê-pan là một trong những con chim đầu đàn về thể dục thể thao ở trường. Không cuộc thi đấu nào không có Xchê-pan tham gia. Nhưng Xchê-pan giành được những thắng lợi lớn nhất về mùa đông, trong những cuộc thi trượt băng. Không anh em nào chơi nổi với Xchê-pan! Xchê-pan nói rằng mùa hè Xchê-pan cũng có thể vượt được các bạn cùng tuổi, nhất là trong môn bơi. Nhưng mùa hè Xchê-pan lại phải đi làm để kiếm tiền. Vấn đề là mùa hè nào Xchê-pan cũng phải đến làm việc ở xưởng giầy gai. Xchê-pan kiếm tiền mua lấy sách vở và cả áo quần, chuẩn bị cho năm học tới.

Sau khi tốt nghiệp lớp bảy, một vấn đề được đề ra trước cậu thiếu niên mười lăm tuổi: làm gì bây giờ? Trong thôn, không có trường nào khác. Ở thành phố gần nhất là Ô-xcôn cổ thì có trường sư phạm. Xchê-pan đêm ngày mơ ước học tập.

Nhưng ông bố sẽ nói như thế nào về chuyện này. Gia đình lại tăng thêm hai nhân khẩu. Bây giờ cả nhà gồm có bố, mẹ, con cả là Xchê-pan, ngoài ra còn bốn đứa bé. Nhưng chỉ một mình bố làm việc. Như thế này đã đủ vất vả, rau cháo lẫn hời. Nhưng ông bố tin ở khả năng cậu con trai, ông tuyên bố long trọng ý định dứt khoát của ông:

- Con học tiếp đi, Xchê-pan ạ. Nhà ta sống bữa rau bữa cháo cũng được. Con hãy cố nên người.

Ngay mùa thu năm ấy, Xchê-pan bồi hồi sung sướng bước qua ngưỡng cửa trường sư phạm. Xchê-pan tiếp nhận kiến thức rất dễ dàng. Xchê-pan thích nhất nghiên cứu lịch sử và học tiếng Đức. Các thầy nói về anh: “Xchê-pan học gì cũng như chơi”.

Ba năm học qua nhanh như ba tuần. Mùa thu năm 1938, Xchê-pan về nhà, làm giáo viên trong trường cấp hai. Anh dạy học, đồng thời theo lớp hàm thụ của trường đại học sư phạm. Ở trường, người đoàn viên tích cực Xchê-pan được bầu làm bí thư tổ chức của đoàn. Năm sau, thầy giáo trẻ tuổi được tập thể tin tưởng chỉ định làm chủ nhiệm ban giáo dục và học tập. Một con đường thênh thang đã mở ra trước mắt anh. Nhưng chiến tranh đã làm tan vỡ tất cả các kế hoạch.

Mặt trận. Chiến đấu. Thương tật. Bị bắt làm tù binh...

Quá giữa trưa, trong khi anh em tù kéo nhau đi xem trận đấu quyền Anh thường lệ, Ki-ung tìm đến Xchê-pan.

- Ngoài ấy đã bắt đầu đấu quyền Anh rồi. Đến lúc rồi đấy.

Vài phút sau, hai người ra khỏi khối. Mỗi người xách một cái thùng đầy rác. Dưới đáy thùng của Xchê-pan xếp những khẩu súng ngắn và đạn bọc rất cẩn thận bằng giấy dầu. Tới góc khối lại có thêm hai người hoạt động bí mật trong ban an ninh đến thêm. Họ cũng mang rác đi đổ. Cùng với họ có cả đảng viên cộng sản Tiệp-khắc I-an Ghết, “đội trưởng đội vườn rau”.

I-an Ghết đeo băng tay, cầm một cái gậy to của bọn giám thị. Anh lập tức làm nhiệm vụ:

- Nhanh lên, đồ lợn! Nhanh lên! Nhanh lên!

Những người hoạt động bí mật bị I-an Ghết thúc giục đi qua trại một cách yên ổn, họ tiến về phía cái bãi phía xa và tới gần cửa cổng.

Bọn SS đứng trên các chòi canh xem trận đấu quyền Anh. Cũng như vô số những người xem khác chúng nó vây chặt vũ đài, phản ứng sôi nổi trước các tình tiết của trận đấu căng thẳng.

Một thằng SS nhô hẳn người ra phía trước, đưa hai tay lên làm loa, gào to:

- Giã cần thận con lợn Nga đi!

Tiếng người nhao nhao quanh vũ đài, có lúc lắng đi một chút, có lúc lại dội lên. Không ai để ý tới mấy anh em hoạt động bí mật. Họ dễ dàng tới được cửa cổng. I-an Ghết vung cái gậy.

- Nhanh lên, đồ lợn!

Anh em đồ rác, cố làm cho thùng kêu thật to. I-an Ghết làm âm lên:

- Nhanh lên, đồ chó! Nhanh lên!

Trong lúc đó, Ki-ung cúi xuống nhấc nhanh nắp cống Xchê-pan vớ lấy cái thùng, nhảy ngay xuống cửa cống. “Đầu óc gì mà liều lĩnh! - Ki-ung thậm chí không thở được nữa. - Nhảy xuống mà cũng chẳng nhìn trước. Nhờ có cọc thì sao?”.

Cái nắp đã đóng sập. Chung quanh Xchê-pan là bóng tối dày đặc. Anh mò mẫm tìm đường dưới cống. Anh cúi đầu, đưa hai tay về phía trước, vội vã tiến thẳng. Khoảng mười lăm mét nữa sẽ có chỗ rẽ sang trái. Các đồng chí người Đức đã kiếm được bản sao sơ đồ mạng lưới cống rãnh. Xchê-pan đã

nghiên cứu kỹ sơ đồ này, Đúng như thế thật: có chỗ rẽ. Xchê-pan rẽ sang bên, đứng lại, rồi mò mẫm lấy ra hai khẩu súng. Chung quanh tối như mực. Hoàn toàn lặng lẽ. Chỉ phía xa có tiếng nước cống chảy xuống.

Xchê-pan lắp đạn vào súng, lên cò. Cò súng lách cách rất vang. Tim anh đập thình thịch. Một ý nghĩ lo lắng thoáng trong đầu nhờ đường cống bị kiểm tra thì sao?

Xchê-pan giơ tay lên, bóp cò. Một ánh chớp bùng lên kèm theo một tiếng nổ như sấm. Ánh sáng lóe lên làm tan trong nháy mắt bóng tối bao phủ trong lòng cống hình vuông chạy thẳng về phía xa. Xchê-pan thậm chí không kịp nhận thấy rằng cống xây bằng những khối đá tảng. Tiếng súng nổ gây ra nhiều đợt hồi âm rồi lan xa dần tới một nơi nào đó trong bóng tối.

Xchê-pan sờ sờ kiểm tra khẩu súng: đã nạp đạn lại rồi. Như thế là mọi mặt đều ổn thỏa. Cơ cấu lên đạn hoạt động rất tốt. Tai anh vẫn còn cái tiếng u u khó hiểu dưới đất. Trong lòng thì vừa mừng vừa lo.

Xchê-pan lấy hết tinh thần lắng nghe. Không biết bên trên đang như thế nào đây? Nếu có gì nguy hiểm Ki-ung đã ra tín hiệu: nắp cống sẽ đập. Xem ra tình hình yên ổn cả. Nước vẫn róc rách phía xa.

Xchê-pan cầm lấy khẩu súng thứ hai.

XXXII

LÚC kiểm tra buổi chiều, loa phóng thanh réo lên khàn khàn:

- Toàn trại nghe đây! Ngày mai tất cả những tên là dân châu Á ở lại không đi làm việc!

An-đơ-rây thấy lo: “Như thế nghĩa là thế nào? Bọn Hít-le lại nghĩ ra một trò bắn thủ gì đây?”. Mới hôm qua, Bun-chon kể với anh rằng các đồng chí làm việc ở văn phòng có trông thấy một tên lạ mặt mặc quần áo kiểu người phương Đông, vào trại bằng xe hơi của chính tên tư lệnh.

- Kiểu khách như thế đến không phải vô duyên vô cớ đâu, - Bun-chon kết luận.

Giả thiết của trường khối đã được chứng minh. Sáng hôm sau, tất cả những người U-dơ-bếch, Tuyéc-men, Tác-ta, Kiéc-ghít được ăn sáng riêng. Lần đầu tiên họ được ăn xúp bột mì, mỗi đĩa lại thêm một cùi dĩa dầu thực vật, mỗi người được phát thêm một suất bánh mì và thay cho cà phê giả, anh em được uống nước chè thật. Anh em tù không hiểu bọn phát xít muốn gì ở họ, họ lo ngại nhìn nhau. Nhưng chẳng mấy chốc mọi việc đã rõ ràng.

Sau bữa sáng, những người tù phải xếp thành hàng ngũ trên bãi. Một đoàn đại biểu đến với họ, đi kèm có tên tư lệnh Pi-xte. Đứng đầu đoàn đại biểu là một lão Hồi giáo da rám nắng, râu bạc phơ. Lão mặc một cái áo choàng lụa vắn cắt theo kiểu Phéc-ga-na, lưng thắt một chiếc khăn thêu, trên đầu có một chiếc khăn quấn thừng rất to, trắng như tuyết.

Ca-ri-mốp đã đoán biết có chuyện gì. Anh cười khẩy, nói bằng tiếng U-dơ-bếch:

- Chính cống là một lão thầy tu báo giờ cầu nguyện. Ở U-dơ-bê-ki-xtan, từ lâu không thấy những của như thế này rồi.

- Y như lôi trong nhà bảo tàng ra ấy, - một thanh niên Ca-dắc nói thêm.

Lão Hồi giáo thung dung bước ra giữa bãi rồi âu yếm nhìn anh em tù.

- Chào các chàng gi-ghit. - lão nói bằng tiếng U-dơ-bếch, rồi giơ hai tay lên trời, đọc vài câu thơ trong kinh Co-ran bằng một giọng trầm trầm. Lão lắc lắc chòm râu, bắt đầu lên mặt kẻ cả quở trách anh em tù về tội vi phạm pháp điển của đạo Hồi, đi theo những kẻ ngoại đạo, những kẻ bỏ đạo, để con đường sai lầm ấy dẫn họ đến cái trại khùng khiếp dành cho những kẻ tội lỗi.

Những con người đang mong nhớ tiếng mẹ đẻ, khao khát lắng nghe những lời của lão Hồi giáo ngoan đạo. Biết đâu lão nói cũng đúng?

- Nhưng tình thế của anh em chưa phải là tuyệt vọng, - lão Hồi giáo nói tiếp: - Có đấng A-la chứng giám, tôi đem đến cho anh em sự giải thoát đây. Anh em còn có một lối thoát! Đấng chí tôn đang chỉ cho anh em một con đường sán lạn. Đang có điều kiện cho từng người sửa chữa lỗi lầm thời trai trẻ và trở về mảnh đất của cha ông một cách vinh dự, xứng đáng là một người Hồi giáo chân chính. Hồi các chàng gi-ghít, tôi xin thề bằng những giáo đường ở Bu-kha-ra, bằng những lăng ở Xa-mắc-can, và bằng những viên bảo thạch ở Sa-ri-mác-đan, nơi còn in móng con ngựa có cánh của đấng A-la, tôi xin thề rằng anh em đáng được tha thứ. Tội lỗi nặng nề của anh em đã được chuộc đầy đủ bằng nước mắt của cha mẹ và vợ của anh em. Hồi các chàng gi-ghít, anh em hãy hướng về phía mặt trời mọc. Tại đây, sau núi rừng là quê cha đất tổ của anh em. Anh em hãy nhớ tới bố mẹ, anh em, chị em và vợ con! Họ ngày đêm mong mỏi, khóc lóc, dăm dăm nhìn ráng chiều tà, thầm đưa hồn về phương trời Tây. Họ cầu nguyện đấng A-la khoan dung với anh em và giữ cho anh em được sống. Đấng A-la chí nhân chí dũng đã nhìn thấy hết thấy, đã đoái thương lời cầu nguyện của họ và đã cho

anh em được sống. Không những Người cho anh em được sống mà còn gửi tới những kẻ tội lỗi như anh em sự tha thứ vô cùng nhân từ của Người. Các bạn hãy dâng lời chúc tụng xứng đáng lên đáng chí cao, chở che và quyết định số phận của chúng ta, - Lão Hồi giáo ngược mắt lên trời, đưa hai bàn tay gầy vuốt từ trên mặt xuống chòm râu.

- A-men! - Vài người tù vừa trả lời vừa đưa hai tay lên vuốt những khuôn mặt hốc hác.

Lão Hồi giáo nín lặng một phút rồi nói tiếp:

- Hồi những người ngoan đạo! Tất cả những người Hồi giáo trên trái đất, tất cả những người ngoan đạo ở Nam, Bắc, Đông, Đoài, đều đang đứng trên ngọn cờ thiêng liêng màu xanh lá cây của đạo Hồi và tuyên bố “ga-da-vát”^[15], tuyên bố cuộc chiến tranh thần thánh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Chúng ta đã xây dựng đạo quân của chúng ta. Đạo quân ấy được mệnh danh là “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan”. Được đức quốc trưởng vĩ đại khoan dung cho phép, tất cả những anh em Hồi giáo ở các trại khác đã gia nhập quân đoàn này. Tôi cũng đem lại cho anh em sự tha thứ toàn bộ tội lỗi và sự cho phép tối cao để anh em được hưởng tự do. Hồi các anh em ngoan đạo, chớ để mất thì giờ! Anh em hãy ghi tên gia nhập “Đoàn quân Tuyếc-ke-xtan”! Đất đai thần thánh của cha ông đang chờ đợi tinh thần dũng cảm can trường của anh em! Cha mẹ, anh chị em, mọi mồn mong chờ anh em! Họ chờ đợi ở anh em, những người giải phóng họ! Họ tin rằng sau khi đứng dưới lá cờ thiêng liêng của đạo Hồi, anh em sẽ giải thoát cho họ khỏi nạn dịch đỏ của chủ nghĩa cộng sản. Đấng A-la đang nhìn các bạn, hồi các chàng gi-ghít!

Lão đã nói xong. Những con người mặc quần áo vẫn được lệnh đứng nghiêm nhìn lão một cách nghiêm khắc. Lão Hồi giáo lại bắt đầu nói. Lão nói bằng những thứ tiếng Ca-dắc, Kiếc-ghít, Tát-gích và Tuyếc-men. Lão kêu gọi những người anh em đồng đạo với lão gia nhập “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan” để đứng về phía quân Đức chiến đấu chống lại đất nước xô-viết.

- Quân đội của nước Đức vĩ đại đang tấn công trên khắp các mặt trận. Quân đội của quốc trưởng đã đập tan chủ lực của quân đội xô-viết. Thổ-nhĩ-kỳ và I-ran đã tham gia chiến tranh. Hai nước này đã chiếm A-skha-bát, Cu-sen, Téc-mét, Ma-rư và đang chiến đấu ở ngưỡng cửa thành phố Bu-kha-ra thần thánh. Giáo chủ Bu-kha-ra gửi tới những chàng gi-ghít trung thành của người lời tha thứ và kêu gọi chiến đấu cho nền tự do thống nhất và vĩ đại. Hỡi các chàng gi-ghít, anh em hãy đứng dưới lá cờ thiêng liêng của đạo Hồi!

Những bộ mặt gầy guộc của anh em tù mỗi lúc một thêm cau có.

Tên sĩ quan Đức cũng phát biểu ý kiến. Một tên Hồi giáo khác đội khăn quần thừng dịch lời nó nói. Tên sĩ quan hứa hẹn những quyền lợi đặc biệt cho những ai trung thành phục vụ Hít-le và khuyên mọi người ghi tên vào “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan”.

- Hỡi anh em ngoan đạo! Chúng tôi không cưỡng bức anh em đâu, - lão Hồi giáo nói thêm, - không đâu, không đâu. Chúng tôi mời anh em tự nguyện gia nhập “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan”. Hỡi anh em Hồi giáo, cứ suy nghĩ đi, cứ bàn bạc với nhau đi. Ngày mai chúng tôi sẽ lại đến đây.

Đoàn đại biểu đã ra đi.

Ca-ri-mốp cảm giận nhìn mãi theo lão Hồi giáo quan trọng, mắt anh long lanh phần nộ. “Chúng nó giở trò ranh ma, lũ đê tiện!” - anh nghĩ thầm.

Sau khi đoàn đại biểu đi rồi, anh em tù được giải tán. Tên tư lệnh “tặng” cho anh em một ngày nghỉ. Mọi người chia thành từng nhóm, bàn bạc về những việc vừa xảy ra.

Một nhóm người U-dơ-bếch tụ tập riêng một chỗ. Ca-ri-mốp đi tới đó. Một người tù hoàn toàn lạ mặt đứng giữa nhóm này, có lẽ hẳn mới đến vì nom người không gầy gò lắm.

- Các bạn đã nghe thấy chưa: Thô-nhĩ-kỳ và I-ran đã hợp sức lại với nhau, tuyên chiến với nước Nga, - người kia nói vội vã bằng tiếng U-dơ-bếch. - Quân đội hai nước ấy đã chiếm A-skha-bát, Cu-sca, Téc-mét. Đang có những trận chiến đấu ở sát Bu-kha-ra. Bọn bôn-sê-vích đang bỏ chạy. Các xô-viết đang tan rã. Nông dân đang chia đất đai của các nông trường. Đội ơn đảng A-la, ở đây đã bắt đầu có cuộc sống thực sự!

Anh em tù nín lặng có vẻ không tin. Mỗi người đều nhớ tới những nơi yêu dấu, nhớ họ hàng thân thuộc. Có người cũng đồng tình phụ họa theo kẻ vừa nói.

Ca-ri-mốp đi tới gần hơn. Anh không giấu vẻ phẫn nộ, nhìn thẳng vào mặt tên “tù mới”. Tên kia rút trong túi ra một tờ truyền đơn.

- Đây, anh em thử đọc xem nhà thơ của chúng ta viết những gì.

Tờ giấy được truyền tay. Ca-ri-mốp nhìn tập ảnh rồi sững người ra. Trên tờ giấy có một bộ mặt quen thuộc: cặp mắt nheo nheo, hơi xếch, hai gò má rộng. Bu-rôn? Không thể được... Ca-ri-mốp không tin mắt mình nữa. Nhà thơ xô-viết nổi tiếng người U-dơ-bếch, bạn của Ga-phua Gu-li-am, có những bài thơ được người ta ngâm và học thuộc lòng, lại chụp ảnh trong bộ quân phục sĩ quan Đức!

- Bu-rôn cũng đi theo người Đức rồi, - tên lạ mặt hơi dim mắt bắt đầu đọc véo von vài câu thơ của Bu-rôn ca ngợi đội quân Hít-le.

Ở U-dơ-bê-ki-xtan và khắp vùng Trung Á, nhà thơ Bu-rôn rất nổi tiếng, người trẻ cũng như người già đều thích Bu-rôn.

- Đây không thể là Bu-rôn được, - một người U-dơ-bếch đã có tuổi nói rồi lắc đầu, - không thể được.

- Thế còn bức ảnh?

- Ảnh thì làm như thế nào mà chẳng được? - người U-dơ-bếch trả lời. - Tôi biết lắm, con trai tôi cũng làm ảnh.

- Nói bậy về Bu-rôn! Bu-rôn đã chết rồi, - một người U-dơ-bếch tóc bạc, nhưng còn mạnh khỏe, vạm vỡ, gạt những người tù, đi tới gần tên “tù mới”.

- Nói bậy, đồ khốn kiếp. Tao đã bị thương ở mặt trận rồi được đưa về Ta-skên. Hồi ấy các báo đã viết nhiều về Bu-rôn và những bài báo ca ngợi cái chết anh hùng của Bu-rôn. Bu-rôn đã hy sinh ngoài mặt trận.

- Tôi cũng đã đọc trên báo những bài viết về cái chết của Bu-rôn, - Ca-ri-mốp ủng hộ người dân Ta-skên.

- Cả tôi nữa. Cả tôi nữa! - có những người khác nói.

Tổ chức bí mật đã có ngay những biện pháp đối phó. Ca-ri-mốp và các đồng chí khác tiến hành giải thích, dù biết rằng làm thế có thể bị bắt.

- Anh em ạ, Cu-sca không bị chiếm đâu, Téc-mét vẫn nguyên như cũ. Cả Thổ-nhĩ-kỳ lẫn I-ran đều chưa tuyên bố chiến tranh. Toàn những chuyện lừa bịp.

- Nhìn tất cả các mặt thì có thể thấy rõ là tình hình của quân Đức ngoài mặt trận đang tồi tệ lắm, - Ca-ri-mốp nói với anh em đồng hương. - Nếu không chúng nó đã chẳng phải lập ra “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan”. Nhưng chúng mình đâu phải là những thằng ngu! Không che mắt chúng mình được đâu...

Anh em tù gạt đầu tán thành.

- Phải, xem ra tình hình quân Đức gay go rồi. Đại bàng không làm bạn với loài sói ăn xác chết.

Đến đêm, lúc An-đơ-rây chuyển cho Ca-ri-mốp thông báo phòng thông tin vào những tin mới nhất, anh khuyên bạn:

- Cậu cẩn thận nhé...

Ca-ri-mốp lặng thinh bắt tay chàng võ sĩ. An-đơ-rây ngờ đâu rằng anh đang được nhìn thấy Ca-ri-mốp lần cuối cùng?

Sáng hôm sau, ăn sáng xong, đoàn đại biểu lại đến. Anh em tù tập hợp thành hàng ngũ. Tư lệnh của trại, đại tá Pi-xte nói ngắn gọn vài lời. Rồi lão Hồi giáo chít khăn quần thừng đọc những lời cầu nguyện.

- A-men! - lão vừa chấm dứt vừa đưa hai bàn tay lên vuốt mặt vuốt râu.

- A-men! - những người tù nói theo rời rạc.

Một tên sĩ quan Đức giơ tay lên.

- Mời những ai muốn gia nhập “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan” tới bên bàn.

Anh em tù nín lặng. Không có người muốn đứng dưới “lá cờ màu xanh lá cây của đảng tiên tri”. Tên sĩ quan nhắc lại lời kêu gọi.

Nhưng kìa, đã có tên tình nguyện đầu tiên dùng vai xô mọi người, ra khỏi hàng. Tiếp theo còn có bốn tên nữa. Anh em tù lo lắng: chẳng nhẽ cũng có những đứa phản bội? Ca-ri-mốp nhìn mấy tên tình nguyện, anh có ghìm nụ cười nhạo báng: toàn những đứa ở đâu đến, những tên lộn xòng. Trong số đó có cả thằng khốn kiếp hôm qua phao tin nhảm về Bu-rôn.

Năm thằng đi nhanh tới cái bàn, lần lượt nhận những tờ giấy in lời tuyên thệ trung thành với Hít-le. Chúng đọc to bản tuyên thệ rồi ký tên vào đấy và tới xếp hàng bên cạnh lão Hồi giáo.

- Tiếp theo? - tên sĩ quan Đức hỏi. - Ai là người tiếp theo?

Cả hàng người nín thinh. Một phút qua, rồi hai phút. Tên sĩ quan sốt ruột. Nó bắt đầu gọi những người tù theo danh sách. Người đầu tiên bị gọi lên

bàn là một người Tát-gích đã có tuổi. Anh ta phải nghe đọc văn bản “lời thề”, rồi chúng nó giúi một chiếc bút máy vào tay anh ta.

- Ký vào đây. Chỗ này này.

Người Tát-gích thở dài, nhìn thẳng vào mặt tên sĩ quan và nói:

- Xin lỗi, tôi không biết chữ...

Lão Hồi giáo cau mày, nhưng trấn tĩnh được ngay. Lão mỉm cười hờn hậu, đi dọc theo đoàn người đứng im như thóc rồi đứng bên cạnh Ca-ri-mốp.

- Này, chàng gi-ghít, lá cờ màu xanh lá cây của đấng tiên tri đang kêu gọi anh đấy! Anh hãy làm gương cho bầy quạ này đi!

Ca-ri-mốp nín thình như không có ai nói với mình. Một thằng U-dơ-bếch mặc quân phục thượng úy Đức bèn đi tới. Nó chọc ngón tay vào ngực Ca-ri-mốp.

- Nào, người anh em đồng hương, cho thấy tinh thần dũng cảm của anh đi!

Ca-ri-mốp nhìn tên phản bội từ chân lên đầu bằng cặp mắt đầy khinh bỉ rồi nói rất to, rất rành rọt:

- Tôi không gia nhập quân đoàn!

- Cái gì hử! Đồ bôn-sê-vích khốn kiếp!

Tên phản bội vung rộng cánh tay, đánh vào mặt Ca-ri-mốp. Một dòng máu đỏ chảy từ mũi xuống cằm anh, tên sĩ quan Đức quay về phía bọn lính, nói gọn lỏn:

- Bắt!

Người tù Phéc-ga-na lập tức bị bọn lính cầm tiểu liên vây quanh và bị đưa vào lò thiêu xác.

Trong khi đó, tên U-dơ-bếch mặc quân phục thượng úy hỏi một người tù khác.

- Còn anh, tôi mong rằng anh biết điều hơn?

- Tôi không gia nhập quân đoàn! - vẫn một câu trả lời táo bạo.

- Còn mày? - tên phản bội quát to với một người tù khác.

- Tôi không gia nhập quân đoàn!

Tên sĩ quan luống cuống. Nó nhìn tên tư lệnh, nhưng tên này đã bực bội quay đi, rời khỏi bãi tập hợp.

Âm mưu của bọn Đức đã bị đập tan một cách nhục nhã. Đoàn đại biểu bắt buộc phải chuồn thẳng. Năm thẳng gian tế rụt đầu rụt cổ, vội vã chạy theo chủ như những con chó vừa bị ăn đòn. Anh em người U-dơ-bếch, Tát-gích, Kiếc-ghít, Ca-dắc, Tuyếc-men nhất trí bác bỏ lời đề nghị của địch.

Nhưng niềm vui đánh thắng kẻ địch, anh em không được hưởng lâu.

Đoàn đại biểu của “Quân đoàn Tuyếc-ke-xtan” vừa đi khỏi, bọn SS đã điên cuồng xông đến chỗ những người tù. Chúng nó dùng báng súng và dùi cui trút nỗi căm tức lên đầu những con người không có gì để tự vệ. Những người tù đã bị đánh đập tàn nhẫn lại bị dồn đến cửa lò thiêu xác. Chẳng mấy chốc từ chỗ ấy đã vang ra những tràng tiểu liên và súng máy...

Suốt đêm An-đơ-rây không chợp được mắt. Qua cửa sổ của khối, khói bốc lên nghi ngút trên cái ống khói đen xì của lò thiêu xác. Một vòng lửa đỏ rực chập chờn bên trên ống khói, tỏa khắp chung quanh một ánh sáng đo đỏ...

An-đơ-rây nghĩ tới cái chết của bạn, anh cảm thấy rờn rợn. Những đám khói đầy điểm gở của lò thiêu xác tựa như đang bao trùm toàn thế giới. Không biết cơn ác mộng này có ngày nào chấm dứt không? Bỗng nhiên An-đơ-rây thấy tự do chỉ là một ảo ảnh, một ước mơ hảo huyền, còn cuộc sống riêng của mình chỉ là một cái gì tũn mủn, không đáng kể. Nỗi buồn không sao chịu nổi đang trói chặt ý chí của chàng võ sĩ. Mình còn cần cho ai nữa, ngoài cho chính mình? Lại còn những chuyện bận rộn dùng cơ bắp trong quyền Anh... Nó có thể đem lại lợi lộc gì? Nó có cần cho ai đâu? Có đáng tiếp tục sống thêm nữa không, để mà chịu cực khổ? Hay là chấm dứt ngay tất cả những chuyện này như một số anh em đã làm? Chỉ một bước là tới đây thép gai...

XXXIII

CÁC loa phóng thanh gào lên trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời rạng: tên SS trực nhật báo giờ ngủ dậy. Trong khối ồn ào hân lên. Anh em tù tỉnh giấc. Bọn đội trưởng và cai ra lệnh oang oang. Tiếng giầy đế gỗ lộp cộp. An-đơ-rây thờ ơ nhìn các bạn cùng cảnh tù đầy. Đầu anh nặng chịch, toàn thân rã rời. Lại đi đôi giầy đế gỗ lúc nào cũng ẩm xì hay sao? Lại mặc lên mình bộ quần áo vẫn bẩn thiu hay sao? Chỉ nghĩ tới chuyện đó, chàng võ sĩ đủ cau mày. Thôi muốn ra sao thì ra...

Lần đầu tiên sau những năm mất tự do, An-đơ-rây không nhóm dậy cùng các anh em khác, không co ro vì lạnh, chạy đi lau rửa, không xếp hàng để lĩnh ca cà-phê giả và suất bánh mì thay thế nhỏ xíu... Muốn ra sao thì ra... Tâm trạng thần thờ uể oải xâm chiếm chàng võ sĩ, thái độ bàng quan trói chặt ý chí anh.

Các bạn anh lo lắng, đi gọi trưởng khối. Nhưng cả Bun-chon cũng bị anh đuổi và mắng oan.

Đến khi những đoàn tù đã đi làm việc, anh chàng Tiệp-khắc Vơ-la-đi-xláp, cảnh sát của trại, đến khối.

- Số bốn vạn chín trăm hai mươi hai!

An-đơ-rây chẳng buồn động dậy.

- Bốn vạn chín trăm hai mươi hai, đứng dậy! - người cảnh sát quát to.

An-đơ-rây miễn cưỡng bò trên giường ván xuống.

- Số bốn vạn chín trăm hai mươi hai được gọi lên văn phòng.

An-đơ-rây thọc chân vào đôi giày đế gỗ, rồi vừa văng tục vừa lê bước ra cửa. Anh đứng đờ đẫn với chuyện mình bị dẫn đi đâu và để làm gì.

Trên đường lên văn phòng. An-đơ-rây chạm trán với Tư-rum đang đi từ phía trước lại. Thằng tù hình sự cười khẩy một cách độc ác.

- Bị tóm cổ rồi nhé, kiện tướng quyền anh! Bây giờ thì được dần nát sườn, đồ súc sinh đồ!

An-đơ-rây muốn dừng lại, nhưng người cảnh sát thúc vào lưng anh một cách thô bạo:

- Đi đi, chậm như rùa! Đi đi!

Nhưng hai người không đi đến văn phòng. Trước khi ra tới bãi, họ quay sang khối bẫy. Ở đây có người đón và dẫn An-đơ-rây vào chỗ rửa ráy. Anh vừa bước qua ngưỡng cửa, cánh cửa đã đóng sập, then cài lách cách.

- Vào đi, vào đi, - có tiếng đồng chí Xmiếc-nốp nói. - ngồi xuống đây với bọn mình.

Ở chỗ rửa ráy có những người tù lạ mặt. Trong số đó có cả Lô-gu-nốp, người chỉ huy nhóm đánh nhau với bọn xanh. An-đơ-rây nhận ra ngay anh ta. Lô-gu-nốp chia tay có An-đơ-rây. Hai người lặng lẽ bắt tay nhau.

- Tôi xin trình bày tiếp, thưa các đồng chí chỉ huy, - Xmiếc-nốp nói rất khẽ. Mỗi trung đội cần phải triển khai việc học tập điều lệnh và nghiên cứu các bộ phận vũ khí một cách có hệ thống.

An-đơ-rây kinh ngạc. Hay là mình đã nghe nhầm: “Các đồng chí chỉ huy!” Té ra là thế! Mấy tiếng ấy làm An-đơ-rây như nghẹn thở. Lại còn nữa “Trong mỗi trung đội!”. Nếu đã có những trung đội, thì tức là có cả đại đội, tiểu đoàn hay sao? Bu-khen-van, mày thấy chưa?

Đồng chí Xmiếc-nộp nói tiếp:

- Các đồng chí hãy cho từng chiến sĩ biết nhiệm vụ của mình. Làm thế nào cho mọi người biết rõ mình sẽ phải làm gì trong giờ phút quyết định. Làm thế nào cho mỗi người đều sẵn sàng quyết đón giờ phút ấy.

An-đơ-rây say sưa lắng nghe. Anh khao khát tiếp nhận những từ ngữ quen thuộc với người chiến sĩ nhưng hầu như đã bị quên trong tù. Nhưng từ ngữ ấy nói lên với trái tim An-đơ-rây bao nhiêu điều!

- Còn vũ khí thì sao? - một người chỉ huy hỏi.

- Một phần vũ khí đã có rồi, - Xmiếc-nộp cho tay vào túi lấy ra một khẩu súng ngắn mới kiểu Đức. - Nhà máy quân sự ở ngay bên cạnh chúng ta, ngay cạnh sườn chúng mình đấy.

Mắt những người có mặt sáng lên sung sướng. Nhưng bàn tay khẳng khiu thèm khát vươn tới khẩu súng. Cho tôi cầm một lát nào!

Mọi người buồn nhớ vũ khí. Một vật nhỏ nặng nặng mà đem lại bao nhiêu niềm tin, làm nảy sinh bao nhiêu hy vọng! Có vũ khí thì không còn nói suông nữa.

Nhưng điều đáng ngạc nhiên không phải chỉ có thế.

An-đơ-rây vừa kịp lấy lại bình tĩnh đã bị xúc động mạnh trước một phép màu khác. Đồng chí Xmiếc-nộp nhanh nhẹn lấy trong túi ra một bản vẽ lấy sơ đồ trại Bu-khen-van rồi trải ra trước mặt những người đang họp. Trên đó có ghi các khối, lò thiêu xác, khu SS và điều chủ yếu là hệ thống phòng ngự, các chòi súng máy, các trạm gác, các hầm trú ẩn.

- Khi thời cơ đến, tiểu đoàn của chúng ta sẽ tấn công vào đây trong đội hình chiến đấu của lữ đoàn, - đồng chí Xmiếc-nộp đưa ngón tay chỉ theo dãy hàng rào dây thép gai giữa bệnh viện và cổng chính. - Bây giờ thì mỗi đồng

chí phải nghiên cứu kỹ địa điểm chiến đấu sau này. Làm thế nào thuộc từng tảng đá, từng bụi cây. Các đồng chí hãy tìm những chỗ thuận lợi nhất để phá thùng hàng rào dây thép gai, hãy tuần tự chuẩn bị cho từng anh em.

Cuộc họp của những người chỉ huy không kéo dài lắm. Nhưng An-đơ-rây sẵn sàng ngồi bên đến bao giờ cũng được. Lúc chia tay, trung tá bắt tay từng người rất chặt và nói vài lời thân mật.

Thấy chàng võ sĩ còn tròng trình đứng bên chưa muốn đi ngay, trung tá nói:

- An-đơ-rây ạ, cậu ở lại một lát, mình đang cần đến cậu.

Khi mọi người đã đi rồi, đồng chí Xmiếc-nốp đặt tay lên vai chàng võ sĩ và nhìn vào mắt anh có ý khiển trách:

- Sao cậu lại gây rối thêm thế?

- Thế tôi có gì tồi hơn mọi người không? - An-đơ-rây không nhin được nữa.

- Đấy, các đồng chí đang chuẩn bị chiến đấu. Nào vũ khí, nào sơ đồ... Thế còn tôi? Tại sao các đồng chí không cho tôi tham gia? Không tin tôi à?...

- Bọn mình đặt hy vọng vào cậu, - trung tá nín lặng một lát. - Cậu sẽ đấu trên vũ đài...

- Nhưng quyền Anh mà làm gì? Cả đồng chí lẫn Lép-sen-cốp, các đồng chí chẳng ai đến xem cả. Đồng chí tưởng tôi không có mắt đấy phỏng?

- Cậu chẳng nhìn thấy gì hết, - giọng đồng chí Xmiếc-nốp có vẻ nghiêm khắc. - Cậu chẳng hiểu gì cả. Đây là bí mật quân sự. Nhưng mình tin cậu nên nói cho cậu biết những điều không cần phải nói. Cậu phải biết rằng trong khi các trận đấu quyền anh diễn ra, phần lớn bọn tù hình sự và tất cả những tên tồi tệ khác đều kéo đến chung quanh vũ đài. Đó chính là điều bọn mình đang cần. Trong khi đấu quyền Anh, chính các anh em chỉ huy này

luyện tập cùng với các chiến sĩ của họ. Bây giờ cậu đã thấy rõ quyền Anh cần cho những việc gì rồi chứ?

An-đơ-rây sững người ra. Sao mình không đoán ra điều đó? Tất cả những ý nghĩ về việc vượt ngục đều trở lên tũn mủn so với việc An-đơ-rây đã làm. Sao mình ngu xuẩn thế nhỉ?

- Xin đồng chí thứ lỗi cho tôi, đồng chí Xmiếc-nốp, - An-đơ-rây cúi đầu nhận lỗi.

- Đã thấy chưa, người anh em? - đồng chí Xmiếc-nốp tiễn An-đơ-rây ra cửa. - Mình còn một điều đề nghị với cậu...

- Đề nghị?

- Lần vừa qua cậu đã kết thúc trận đấu quá nhanh. Cậu hãy cố kéo dài thời gian. Đối với bọn mình một phút cũng quý.

- Rõ! - An-đơ-rây sung sướng mỉm cười đưa tay lên vành mũ chào trung tá.

- Tốt lắm, - đồng chí Xmiếc-nốp bắt tay An-đơ-rây thật chặt. - Tốt lắm.

Lúc xâm tổi, một người tù Ba-lan ở khối bên là Rô-man đến khối của An-đơ-rây. Anh ta có vẻ rất xúc động.

- An-đơ-rây, đi với mình một phút.

An-đơ-rây biết Rô-man và đã gặp anh ta nhiều lần ở chỗ Lép-sen-cốp. Rô-man là một đảng viên cộng sản Ba-lan.

- Phải nện vào mõm nó. Nện thật đau mới được!

Rô-man đến cầu cứu An-đơ-rây. Khối anh vừa có một thằng tù mới, trước kia là lính càn quét. Nó công khai khoe rằng đã treo cổ những người du kích Nga, đốt nhà của họ, cưỡng hiếp chị em du kích.

- Lúc mình bảo nó: “Đồ chó đẻ, mày sẽ phải trả nợ người Nga về những chuyện đó”, nó đã nhảy đến định bóp cổ mình.

Cùng vào khối Ba-lan với An-đơ-rây còn có anh phi công Mi-sen-cô, người nằm chỗ Ca-ri-mốp đã chết và anh chàng E-ki-mốp người Xi-bi-ri.

Tên lính càn quét là một thằng to lớn, tay dài, hàm dưới bạnh ra. Nó nhìn thấy Rô-man, bèn nhe những cái răng vừa to vừa thưa.

- À đây rồi, đồ dịch tả bôn-sê-vích!

Rô-man trả lời câu chửi.

Tên lính càn quét nhảy trên giường ván xuống, đi đến trước mặt Rô-man. Nó không ngờ có những người Nga đứng bên cạnh Rô-man, nên chửi rầm lên và dọa sẽ trừng trị ngay người cộng sản Ba-lan như nó từng làm với anh chị em du kích Nga.

- Ở đây không phải là nước Nga đâu, ở đây chúng tao làm chủ! Còn mày, thằng dịch tả bôn-sê-vích Rô-man, tao sẽ bóp chết mày như con mèo con.

An-đơ-rây chặn đường thằng lính càn quét. Nó gầm lên:

- Tránh ra!

Mi-sen-cô và Ê-ki-mốp tới đứng bên cạnh An-đơ-rây.

- Chúng tao là du kích Nga đây.

Tên Ba-lan bị bất ngờ sững người ra. Rồi nó quay người chạy về phía cửa sổ. Nhưng nó không chạy thoát. Mi-sen-cô đã tóm được nó. Tên lính càn quét đá lung tung, nó cắn, róc rít. Nhưng nó vẫn bị bẻ ngoặt tay, lôi vào chỗ rửa ráy. Ba anh em giúi đầu nó xuống cái chậu rửa chân bằng xi-măng và giữ đến khi nó chết sặc.

Ba người tù Nga hành động một cách tự phát, không nói nửa lời và rất kiên quyết. Họ không bàn bạc trước, vì chưa cần nói gì, họ đã hiểu ý nhau rồi. Mọi việc diễn ra như dĩ nhiên phải thế. Lòng phẫn nộ và căm thù tích lũy trong lòng họ đã bùng nổ.

Việc trừng trị tên lính càn quét lập tức làm cho An-đơ-rây gần gũi với anh lái máy bay Mi-sen-cô mới đến và người đảng viên cộng sản Xi-bi-ri Ê-ki-mốp. Tình bạn nảy sinh trong cuộc đấu tranh chung là thứ tình bạn bền vững nhất, chắc chắn nhất.

Ngay đêm ấy, Mi-sen-cô vừa nằm trên tấm đệm cứng, vừa cho An-đơ-rây xem cuốn sổ ghi anh tự đóng lấy.

- Mình ghi số những tên súc sinh bị trừng trị đấy. Cậu có biết thằng lính càn quét ấy tên là gì không?

- Không, mình không biết...

- Phải hỏi Rô-man mới được.

An-đơ-rây giở những trang giấy viết đầy tên họ những thằng phản bội bằng bút chì, rồi trả lại quyển sổ cho chủ nó.

- Cậu thật chúng nó ở đâu thế?

- Ở đây, ở Bu-khen-van này. Trong Trại nhỏ.

An-đơ-rây cũng đã ở Trại nhỏ, anh có quen nhiều anh em ở đấy.

- Trước cậu ở khối nào thế?

- Khối năm mươi, - Mi-sen-cô trả lời - Còn cậu?

Hai người nói chuyện với nhau đến gần sáng. Mi-sen-cô kể chuyện đời mình một cách cởi mở, anh đoán rằng chàng võ sĩ có liên lạc với những

người hoạt động bí mật. Người lái máy bay đang khao khát đấu tranh. An-đơ-rây được biết rằng mùa xuân năm ngoái, trong khi anh cùng với U-xman và đồng chí thiếu tá trốn khỏi trại tập trung và đang lặn mò về phía Đông, thì máy bay của Mi-sen-cô bị bắn rơi trong một trận chiến đấu không cân sức. Mi-sen-cô kịp nhảy dù khỏi chiếc máy bay đang tan chảy. Anh xuống đất trong vùng địch. Trong khi bắn nhau, anh bị thương ở chân trái, ngã xuống. Anh đang định nhóm dậy thì bị một báng súng đập vào đầu, bất tỉnh. Thế là anh bị địch bắt. Anh đã qua các trại tù binh gần Ô-rên, Xmô-len, Nôi-mac. Ở Nôi-mác đã thành lập một nhóm bí mật, chuẩn bị cho nhiều người cùng vũ trang vượt ngục. Nhưng cuộc vượt ngục không thực hiện được. Bọn Ghe-xta-pô đoán biết trong trại có một tổ chức bí mật đang hoạt động, bèn bắt hù dọa đại úy Phi-li-pốp-xki và Mi-sen-cô. Hai người bị tra tấn khủng khiếp. Họ bị buộc dây lôi ra trước các bạn tù binh, mình mẩy trần truồng đầm máu. Bọn phát-xít dọa sẽ tra tấn anh em tù binh một cách ghê gớm nếu họ không tố cáo những người tổ chức hoạt động bí mật. Nhưng dù chúng nó điên cuồng đến đâu vẫn không có đồng chí nào trong trại hé răng nửa lời. Bọn Ghe-xta-pô không biết rằng hai người lãnh đạo đang nằm trong tay chúng. Cuối cùng bọn đao phủ cũng chán không muốn vất vả với anh em tù binh nữa. Chúng bèn giải hai người lên thành phố.

- Mình và Phi-li-pốp-ski cứ chờ chúng nó đem đi xử bắn. Đến chiều thì trong hành lang nhà tù có rất nhiều tiếng chân người và tiếng nói nhốn nháo. Tiếng chân bước và tiếng nói mỗi lúc một gần phòng giam của chúng mình. Tim mình nhói lên. Hai anh em không bàn bạc gì thêm, chỉ hôn nhau, bắt tay nhau, sẵn sàng tiếp nhận cái chết... Bỗng có tiếng khóa lách cách, cánh cửa rất nặng bằng thép mở toang. Bọn Ghe-xta-pô đứng trong hành lang nhìn chúng mình. Mắt chúng nó đầy vẻ tò mò và sợ hãi. Có đứa kêu lên: “Ồ! Chính ủy! Chính ủy Nga!” Thằng cai ngục giải thích với chúng nó rằng chúng mình đã bị bắt kịp thời, nếu bọn Ghe-xta-pô chậm một hai ngày thì chúng mình đã gây ra cuộc nổi loạn ở khắp các nhà tù trong vùng Pô-mê-ra-ni. Thế là chúng mình hiểu câu chuyện là như thế nào và vì sao có cuộc tham quan này. Rõ ràng là thằng thẩm vấn Ghe-xta-pô muốn được

thằng cấp nên đã thôi “vụ án”. Chúng mình cứ nghĩ rằng không thể nào thoát khỏi giá treo cổ. Nhưng cậu thấy đấy, chúng mình không bị treo cổ, mà bị ném vào đây, vào Bu-khen-van.

XXXIV

AN-ĐƠ-RÂY đã rửa xong chậu rửa mặt và dọn dẹp xong trong khối. Anh đi lấy nước sôi để đổ vào thùng. Anh vừa đi, vừa vung vẩy hai cái xô không, miệng huýt sáo một bài ca mà anh thích.

Người nào vui, người ấy cười,

Người nào muốn, người ấy được...

Người nào tìm, rồi cũng sẽ thấy thôi...

Bài này là thật hợp với tâm trạng của An-đơ-rây. Anh đã muốn, nên đã có được điều mình muốn; anh đã tìm và đã thấy điều mình mong đợi... Anh gặp một thằng SS đang từ phía trước mặt đi tới, bèn bỏ mũ chào nó nhanh nhẹn và đứng kiểng đến nỗi nó chỉ còn cách cười nhạt một cách thỏa mãn.

- An-đơ-rây, hơm đã nào, - cụ Pen-che đứng ở cửa bệnh viện vẫy tay gọi. - Sao cậu không tạt qua đây thế?

An-đơ-rây rẽ vào bệnh viện.

- Bao giờ tôi cũng rất vui lòng đến chơi với các bạn cũ.

Cụ Pen-che mỉm cười vồn vã, nhưng hai con mắt cứ rầu rầu. An-đơ-rây cũng nhận thấy thế.

- Ông già vì sao mà buồn thế?

- Sao thế, cậu chưa biết à? Chẳng nhẽ còn có thì giờ mà vui hay sao?

- Tôi vui cũng chẳng làm ai sợ. Tôi có phải là thằng Hắc-ín đâu.
- Không, mình không nói chuyện ấy, - cụ Pen-che nhìn An-đơ-rây giờ lâu.
- Ai cũng chỉ chết một lần, - An-đơ-rây vẫn không thôi, - và chẳng có gì tệ hơn cái chết.
- Còn có những cái tồi tệ hơn nữa đấy, - cụ Pen-che nín lặng một lát rồi hỏi, - Đã lâu cậu không gặp cậu thủy thủ Cô-xchi-a phải không?
- Cô-xchi-a ấy à? Cậu thủy binh Hắc hải ấy à? Không lâu đâu... - An-đơ-rây nghĩ thầm: “Vậy thì hai người đã gặp nhau lần gần đây nhất vào lúc nào?” - Chà, khoảng mười, mười lăm ngày gì đó... Nhưng có chuyện gì thể cụ?
- Nhưng tại sao không thấy mặt cậu ấy nữa nhỉ? Hay có gì không may xảy ra với cậu ấy?
- Cô-xchi-a thì vào lửa không cháy, xuống nước không chìm.
- Cậu còn trẻ, còn là thanh niên. Mình nghe nói phơ-rao En-da có ngó vào chỗ cậu ấy, chỗ đốt lò ấy. Nơi nào có ả En-da đến, thì nơi ấy bao giờ cũng để lại những xác người... Nó còn tệ hại hơn loài rắn độc, sao mụn nhọt không mọc đầy đầu nó...

An-đơ-rây mang nước sôi về đổ vào thùng, rồi cắt hai cái xô. “Lạ thật, sao cụ Pen-che lại lo cho Cô-xchi-a nhỉ?” - An-đơ-rây đăm chiêu suy nghĩ. “Mình đích xác đã gặp Cô-xchi-a lần gần đây nhất hôm nào nhỉ?” Anh bắt đầu tính nhẩm từng ngày, từng tuần. Sau cái đêm đang ghi nhớ trong đó hai người cùng đi nện bộn xanh, chàng thủy binh Hắc hải chỉ tạt qua chỗ An-đơ-rây khoảng hai lần. Rồi sau thì sao? Sau đó thức ăn ở nhà bếp bắt đầu được một đồng chí khác đem tới. Một anh chàng Tây ban nha tên là Pê-rét-xô. An-đơ-rây có hỏi Cô-xchi-a đâu, nhưng anh ta không hiểu tiếng Nga. Thế là An-đơ-rây và Cô-xchi-a không gặp nhau đã lâu rồi. Nỗi lo của cụ

Pen-che đã truyền sang An-đơ-rây. Nhờ quả thật có chuyện gì xảy ra với Cô-xchi-a thì sao? Chưa biết chừng Cô-xchi-a đang cần được giúp đỡ? Thế mà mình cứ hát với hồng. An-đơ-rây bèn tới chỗ trưởng khối. “Mình phải xin một việc để xuống bếp mới được, - anh quyết định. - Cũng phải thăm Cô-xchi-a một lát”.

Bun-chon đang gục đầu xuống hai tay, ngồi ở bàn. Khi bác ngẩng đầu lên, An-đơ-rây nhìn thấy những giọt nước mắt trong cặp mắt xám.

- Bác làm sao thế? - An-đơ-rây vội chạy tới. - Bác ốm à?

- Không cần, không cần, - Bun-chon ngăn An-đơ-rây lại. - Mình đau ở chỗ này này, - bác chỉ vào chỗ tim mình. - Đau lòng lắm...

Rồi bỗng nhiên Bun-chon như nổ bùng ra. Bác đập tay xuống bàn.

- Chúng ta không thể tha thứ cho nó về chuyện này được! Nghe rõ không, An-đơ-rây, không bao giờ tha thứ được! Đồ súc sinh, đồ quái thai, ăn thịt người giữa thế kỷ hai mươi!

Bun-chon vung hai nắm tay, chửi rủa, mang tòa án lịch sử toàn thế giới ra dọa. An-đơ-rây chưa bao giờ thấy trưởng khối xúc động như thế này. Anh không biết nên làm thế nào: cứ đứng lại đây hay bỏ ra ngoài...

Sau khi dùng hết những câu chửi rủa, Bun-chon ngồi xuống, rồi lại đứng bật dậy, đưa hai tay lên ôm đầu, đi đi lại lại trong phòng:

- Thật là khủng khiếp! Thật là nhục nhã! Thật là nhạo báng văn minh!

- Bác bình tĩnh lại nào, không nên thế... - An-đơ-rây cố an ủi Bun-chon. - Bác đang ở trong một trại tập trung của bọn phát xít cơ mà. Ở đây chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Nào, bác còn muốn gì ở bọn phát xít nữa?

- Tất cả không phải chỉ có thế. Không phải chỉ có thế đâu...

Sau khi đã bớt xúc động, Bun-chon kể với An-đơ-rây rằng hôm nay bác vừa gặp một người bạn cũ. Người ấy là một họa sĩ. Anh ta bị bắt vào Bu-khen-van vì những bức tranh biếm họa. Hồi nhỏ, hai người cùng học với nhau một trường. Họa sĩ ấy tên là Mác. Mác làm việc ở xưởng bí mật của khoa bệnh lý. Xưởng này được đặt trong một căn nhà riêng, đặc biệt xây dựng cho phơ-rao En-da Cốc, vợ của tên tư lệnh. Ả hoàn toàn làm bà chúa ở đấy. Tên “bác sĩ” Vác-ne hoành hành trong căn nhà nhỏ dưới sự lãnh đạo của ả. Thật là một con người đê tiện, đáng kinh tởm. Một tên ăn thịt người giữa thế kỷ hai mươi. Họa sĩ đã bị “trói chặt” vào tên đao phủ này. Tội nghiệp cho Mác! Bây giờ anh ta đã trở thành một con người như thế nào! Tóc bạc trắng, hai tay lẩy bẩy... Anh ta sẽ không chịu được lâu đâu... Vác-ne bắt Mác trang trí nghệ thuật những cuốn an-bom. Nhưng là những cuốn an-bom như thế nào! Họa sĩ vừa khóc vừa trình bày những trang trưng bày những vật rùng rợn. Trong đó tập trung không phải những ảnh gia đình, không phải những bộ sưu tập tem và bưu ảnh. Không, không... Trong đó tập trung một bộ sưu tập cực kỳ hiếm có gồm những hình xăm chàm! Những hình vẽ trên da người!... En-da Cốc đã tự chọn lấy các hình vẽ ấy. Cùng với Hô-vơ, ả đến các phòng làm việc, bắt anh em tù cởi áo ngoài và sơ-mi. Con sói ăn xác chết mang mặt nạ đàn bà này kiểm những hình xăm chàm đẹp. Ả ghi vào sổ tay sổ của những người tù. Thế là hôm sau, loa phóng thanh gọi người tù ấy đến cửa sổ số ba, và anh ta bị đưa vào nhà giam Ghe-xta-pô. Đến đấy là rơi vào tay tên “bác sĩ” Vác-ne. Rồi một thời gian sau miếng da có hình xăm chàm đẹp được đưa lên một trang của tập an-bom...

- Trong đó tập trung những hình rất khác nhau, - Bun-chon nói rất khẽ, - những hình xăm chàm rất khác nhau. Mỗi trang là một cuộc đời bị làm hại. Mình xem mà rợn tóc gáy. Mác cho mình xem một trang anh ta vừa trình bày. Trên đó có một miếng da. Có lẽ lấy ở ngực một người thủy thủ. Một hình xăm chàm rất đẹp. Một chiếc tàu ba cột buồm rẽ sóng.

- Chiếc tàu ba cột buồm à? - An-đơ-rây hỏi lại.

- Phải.

- Bên trên có một ngôi sao nhỏ phải không? - An-đơ-rây khò cả họng.

- Phải, đúng đấy, - Bun-chon vẫn thờ thẩn trả lời, nhưng bác bỗng hiểu ra những câu hỏi của An-đơ-rây, bác giật mình: - An-đơ-rây, cậu... cậu có biết người ấy à?

- Có biết... - giọng An-đơ-rây run run. - Cả bác cũng quen... - Hình trang trí ấy là của cậu thủy thủ Cô-xchi-a đấy...

- Cậu thủy thủ Cô-xchi-a à?... - Bun-chon tròn tròn hai con mắt. - Cái cậu làm trong phòng đốt lò ở nhà bếp ấy à?

- Chính cậu ấy đấy...

- Chao ôi, trời sập mất rồi! - người trưởng khối nắm chặt hai bàn tay xương xẩu, rên rỉ.

An-đơ-rây không tin rằng Cô-xchi-a đã chết. Không thể thế được! Một tiếng nói trong thâm tâm cứ bảo anh rằng Cô-xchi-a còn sống. Trưởng khối cũng có thể nhầm. Mà vì sao lại chính là Cô-xchi-a? An-đơ-rây thậm chí ngạc nhiên với chính mình. Thật ra tại sao anh lại nói chắc chắn rằng hình xăm chàm ấy đích xác là của Cô-xchi-a? Một người khác cũng có thể có một hình xăm chàm như thế cơ mà? Có thể lắm chứ! An-đơ-rây chưa được chính mắt xem cuốn an-bom. Còn như dựa vào lời nói của một người, dù là một người thực thà và chính trực như Bun-chon, An-đơ-rây không có quyền rút ra kết luận như thế. “Thôi đừng rỏ rớt rỏ rãi nữa, - An-đơ-rây tự mắng mình. - Phải kiểm tra lại mới được. Đừng vội hốt hoảng làm gì. Không thể có chuyện trung tâm bí mật để cho Cô-xchi-a bị chết. Dù sao Cô-xchi-a cũng là một con người cần thiết”.

Nhưng ngay tối hôm ấy, Lép-sen-cốp đã xác nhận rằng Cô-xchi-a đã bị bắt lên Ghe-xta-pô rồi từ đó bị đưa vào “căn nhà ma quái”. Nhưng không ai

giúp đỡ được Cô-xchi-a. Các bạn người Tiệp-khắc làm việc ở văn phòng đã nhiều lần liều mình cứu đồng chí thủy thủ. Số tù của Cô-xchi-a đã ba lần bị ghi trên danh sách những người sắp bị gọi đến cửa số ba, Anh em người Tiệp-khắc đã tựa như “vô tình” xếp phiếu cá nhân của Cô-xchi-a vào một ngăn khác của hệ thống phiếu. Nhưng số phận của Cô-xchi-a đã được định trước, chính ả En-da Cốc đã để ý đến anh. ả đã đến phòng đốt lò nhiều lần. Chính ả đã đích thân ra lệnh bắt Cô-xchi-a...

Cái chết của Cô-xchi-a, người đồng chí cùng cảnh tù đầy, người bạn trong chiến đấu, cái chết ấy vô nghĩa lý, quái đản đến nỗi An-đơ-rây không thể nào tin được.

- Thôi vĩnh biệt, người anh em yêu quý!

Hai bàn tay chắc nịch của người võ sĩ nắm chặt trong một cơn phấn nộ dữ dội.

Cuộc sống ở Bu-khen-van mỗi ngày thêm căng thẳng. Bọn SS phản ứng điên cuồng trước những thắng lợi của Quân đội xô-viết, trước đà tiến ào ạt của Quân đội xô-viết về phía Tây. Chúng nó dùng roi gậy và những vụ giết người để chứng minh với những người tù không có gì tự vệ rằng quân Đức còn mạnh. Chúng nó đặt biệt thích thú khi đánh đập tàn nhẫn anh em người Nga. Bọn phát xít dốc hết nổi tức tối vào các anh em đó.

Bọn SS đã dè bĩu mệnh danh các trận đấu quyền Anh là “tranh giải quán quân thế giới giữa những bộ xương”. Nhưng những cuộc thi đấu ấy đã từ hình thức giải trí biến thành một vũ đài đấu tranh chính trị. Thăng chỉ huy trại Hút cấm bọn tù hình sự và bọn lính giết võ sĩ Nga trước khi anh bị đánh bại. Hút biết rằng nó có thể giết An-đơ-rây bất cứ lúc nào, nhưng có một việc khác nó không thể làm được là “giết” dư luận một cách dễ dàng như thế.

Âm mưu chứng minh thế hơn hẳn của chủng tộc cao quý nhất, chủng tộc A-ri-ăng, đã thất bại nhục nhã. Bọn xanh hốt hoảng tìm mọi cách đối phó. Người chiến sĩ Nga đói khát đã đánh bại những thằng cướp, những tên A-ri-ăng và những tên tay sai khác của bọn SS, dù chúng nó được ăn uống đầy đủ. Bọn phát xít không thể nào tranh cãi, càng không thể nào bác bỏ thắng lợi của An-đơ-rây: tất cả các đối thủ của anh đều bị đo ván...

Để giảm bớt ý nghĩa thắng lợi của nhà thể thao Nga, bọn xanh rêu rao rằng An-đơ-rây hầu như là vô địch tuyệt đối của Liên Xô.

Bọn tù hình sự cố tìm những võ sĩ quyền Anh cũ trong đám tù thuộc những dân tộc khác, tạo cho chúng những điều kiện cần thiết, cho ăn uống đầy đủ, bắt tập luyện thật nhiều, hòng có kẻ nào đứng vững được trước võ sĩ Liên Xô, chỉ cần đứng vững được thôi. Khi ấy sẽ có thể tuyên bố tên đó thắng điểm. Nhưng không kẻ nào đứng được trên hai chân cuối những cuộc chạm trán với An-đơ-rây. Những cú đấm mạnh ghê gớm của nhà thể thao Nga xuyên thủng mọi kiểu phòng ngự. Sau khi An-đơ-rây đánh bại một võ sĩ Ba lan rất khỏe có cái họ U-cơ-ren là Bôi-cô, bọn xanh đã đưa ra một địch thủ mới. Đó là võ sĩ chuyên nghiệp người Pháp Giắc Đui-ê. “Vô địch của nước Pháp trong giới chuyên nghiệp, - bọn xanh quảng cáo rùm beng, - đã nhiều lần tranh giải vô địch thế giới. Đui-ê sẽ cho thằng Nga thấy một năm đấm thật sự!”.

Đui-ê cao hơn An-đơ-rây gần một đầu, hăn đánh rất khá ở cự ly xa, di động nhẹ nhàng trên vũ đài và biết kết hợp tự vệ với phản công. Xem ra thi đấu với hăn là một việc khó khăn. Tên Pháp thận trọng này luôn luôn lẩn tránh những cuộc xáp lá cà, hăn không tiếp cận, và chỉ cố có được thêm điểm bằng cách dùng những cú đấm nhanh để trả đòn. Hăn đánh yếu, nhưng nhanh, ý đồ của hăn chẳng có gì độc đáo. Hăn chỉ muốn cầm cự đến cuối trận đấu để thắng điểm. “Không sao, tạm thời cứ chiều theo ý mày đã”, - An-đơ-rây nhớ lời đề nghị của đồng chí Xmiếc-nốp, bèn quyết định như thế.

Hai hiệp diễn ra trong những đợt tấn công và phản công liên tiếp và chớp nhoáng. Võ sĩ Pháp đã làm bọn xanh mừng rỡ. Chúng nó chuẩn bị ăn mừng thắng lợi. Cuối cùng thằng Nga bách chiến bách thắng sẽ thất bại!

Nhưng đến mấy giây cuối cùng của hiệp ba, An-đơ-rây mở một đợt tấn công nghi binh rồi làm như nản lòng trước sự chống cự của Đui-ê, anh lùi một bước. Võ sĩ người Pháp lao lên, định nã hai cú thẳng kếp rồi sẽ lại nhảy sang chỗ an toàn. Nhưng giữa lúc hai nắm tay của địch thủ đã đưa về phía trước, khi Đui-ê không sao ngừng được đợt tấn công đã mở màn, An-đơ-rây bỗng “lặn” xuống dưới một bên tay của Đui-ê và đánh thật mạnh và thân hẳn. Liền theo đó, anh đứng thẳng lên, không nhìn thấy đầu Đui-ê, nhưng biết rằng đầu hẳn đang ở một chỗ nào đó bên trên, An-đơ-rây nã luôn một cú vào quai hàm đối phương. Găng đập trúng đích. Đui-ê gục xuống.

“Nốc ao”.

Thế là trận nọ tiếp trận kia, An-đơ-rây đã cho đo ván những cựu vô địch chuyên nghiệp của Đức, Áo và Hung, đánh bại những võ sĩ quyền Anh rất cừ của Nam tư và Ý.

Đối với một võ sĩ ăn không đủ no, sức lực kiệt quệ, thi đấu với họ đã là một việc rất khó. Kéo dài trận đấu lại càng khó hơn. Một tiếng nói bên trong bảo cho nhà thể thao biết rằng mạo hiểm như thế cũng bằng tự sát. Cuối cùng anh có thể không còn đủ sức giáng đòn quyết định trong hiệp cuối cùng, để địch phải đo ván. An-đơ-rây biết rằng nếu anh không chiến thắng trong trận đấu bằng một ưu thế hiển nhiên hay bằng một cú nốc ao, bọn xanh sẽ lập tức lợi dụng tình hình để tuyên bố rằng đối thủ của anh thắng cuộc, thắng điểm. Thế là anh sẽ lập tức bị ném vào lò thiêu xác.

Hồi còn ở Ta-sken, An-đơ-rây đã được đọc trong một cuốn sách giao khoa quyền Anh rằng trong một hiệp, nhà thể thao hao phí năng lượng cơ bắp bằng người nông dân lao động trong tám giờ. Năng lượng của cả một ngày lao động bị đốt hết trong ba phút của một hiệp! Ba hiệp là ba ngày lao

động! Một sự nỗ lực ghê gớm! Dĩ nhiên trong những điều kiện bình thường, và chủ yếu nếu được ăn uống khá, thì năng lượng ấy được tích lũy thừa thãi trong quá trình luyện tập. Nhưng ở đây lại không có điều kiện gì, không có luyện tập, cũng không có suất ăn bồi dưỡng. Ngoài ra, những trận đấu lại tiến hành dưới họng súng máy: bọn SS trên các chòi canh không ngủ gật. Chúng chỉ chờ có cơ để nổ súng.

Nhưng ngay trong những điều kiện như thế, An-đơ-rây vẫn tìm thấy ở mình sức lực để tấn công, để chiến đấu vì danh dự thể thao của Tổ quốc. Và anh đã bảo vệ có kết quả danh dự của ngành thể thao Liên Xô, anh đã hoàn thành nhiệm vụ được trung tâm bí mật trao cho.

An-đơ-rây tham gia những trận đấu ba hiệp, bốn hiệp và sáu hiệp. Anh lên vũ đài, di chuyển khéo léo, tránh những cuộc tiếp cận, đón kẻ địch hung hăng bằng những đòn đối phó và kéo dài thời gian. Nhưng tư tưởng của An-đơ-rây lại hướng về nơi khác, ngoài các hàng người xem, trong những chỗ rửa ráy chật chội, những hầm giặt quần áo hay nhà tắm, nơi anh em chiến sĩ của đạo quân những người trả thù đang tập hợp trong giờ phút này.

An-đơ-rây lên vũ đài, nhưng cạnh đấy, dưới hầm của bệnh viện nhỏ, trên phòng xép của khối tám, I-an-chép, Ooc-lép, Khô-lốp-chép, Xi-rốt-kin cùng những anh em khác lấp bằng tay từng cái đinh vít, từng bộ phận, thành những khẩu súng trường và súng ngắn...

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, trong phòng thí nghiệm bí mật tổ chức dưới hầm nhà kho, Lư-xen-cô nhồi thuốc nổ làm bằng a-xít và bông vào những trái lựu đạn làm lấy...

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, cách nơi đấu quyền Anh vài chục mét, ủy viên trung tâm bí mật phụ trách ban quân sự Xche-pan xuống của cổng để bắn thử súng...

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, trong khối bốn mươi, nơi Lô-gu-nốp chỉ huy tiểu đoàn bí mật, đang tổ chức đại đội xe hơi. Người chỉ huy đại đội xe hơi là Sê-lô-cốp hướng dẫn anh em luyện tập và giới thiệu kỹ thuật xe hơi với anh em.

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, trên những gác xép và dưới những tầng hầm, đang tiến hành những buổi tập thường lệ của những trung đội và tiểu đoàn bí mật. Các chiến sĩ tập hợp thành những nhóm nhỏ từ năm đến mười người, ôn điều lệnh, nghiên cứu vũ khí Đức, học sử dụng lựu đạn làm lấy và chai đựng chất cháy.

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, dưới hầm của phòng đốt lò, bộ phận chỉ huy của tổ chức quân sự chính trị bí mật do trung tá Xmiéc-nốp phụ trách, nghiên cứu kế hoạch của những chiến dịch tương lai, chỉ định địa điểm của những trận tấn công và chiến đấu sau này.

An-đơ-rây lên vũ đài thì cạnh đấy, trong khối bí mật của khoa bệnh lý có cuộc họp của trung tâm quốc tế chống phát xít bí mật, Người lãnh đạo tổ chức quân sự chính trị Nga là Xi-ma-cốp báo cáo về tiến trình chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đại qui mô giành giải phóng...

XXXV

ĐẾ QUỐC của Hít-le nứt rạn như cái áo đã tuột hết các đường chỉ, nó đang tan rã từng mảng, đang giống như chiếc tàu cũ kỹ chìm dần xuống đáy biển. Tin về những đợt tiến công thắng lợi của quân đội Xô viết được truyền miệng từ người này sang người khác, làm khắp trại Bu-khen-van xao xuyến. Ở Đức đã tuyên bố một đợt tổng động viên mới. Theo lệnh của văn phòng đế quốc, phần lớn các phân đội của sư đoàn SS “Đầu lâu” đều bị rút khỏi công việc bảo vệ Bu-khen-van và ném về phía Đông, nơi mặt trận đã bị chọc thủng. Bọn thay thế là những tên lính thuộc những lớp trước, trong đó có nhiều tên đã tham gia Đại chiến thế giới thứ nhất. Bọn lính bảo vệ mới có thái độ dễ chịu hơn, chúng không tỏ ra hung bạo lắm. Nhưng bọn đao phủ cũ lại “lao động” không ngơi tay. Chúng cảm thấy sắp đến giờ phải đền tội và không thể thoát thân nên cố hết sức đưa thật nhiều người vào lò thiêu xác.

Tin tức về mặt trận thứ hai, về cuộc đổ bộ của quân đồng minh càng làm anh em tù xôn xao. Các tin ấy bay đi khắp các khối, hợp nhất tất cả những người chống phát xít thành một gia đình lớn.

Ngày hai mươi năm tháng tám, sau bữa chiều, người Pháp Pôn Rơ-noa đến thăm An-đơ-rây. Rơ-noa đã nhiều lần cùng Ram-xen làm trọng tài trên võ đài. Ram-xen đem tới món quà của những người yêu nước Pháp: một tấm sô-cô-la nhỏ và một mẫu giấm bông xông khói.

- Anh bạn tôi vừa nhận được quà của Hội chữ thập đỏ, - Rơ-noa giải thích bằng tiếng Pháp.

Thấy An-đơ-rây không hiểu, Rơ-noa cầm cái đinh vạch lên bàn một lá cờ trên có một chữ thập và một vành trăng lưỡi liềm. An-đơ-rây gật đầu.

- Cám ơn anh bạn. Hít-le sắp đi đời rồi! Mặt trận đỏ!

- Mặt trận, mặt trận, - Rơ-noa gật đầu tán thành, - Mặt trận đỏ!

Anh ta vẽ hình nước Pháp, nước Anh, vạch những mũi tên lớn, rồi lại vẽ thêm một chiếc máy bay và ghi con số “1.500.500”.

-Ồ! - giọng Rơ-noa hàm rất nhiều ý nghĩa. - Mặt trận đỏ! Mặt trận đỏ!

- Xéc-vút! - An-đơ-rây trả lời người Pháp bằng hai tiếng ở Bu-khen-van có nghĩa là đoàn kết, hữu nghị, cùng nhau đấu tranh. Xéc-vút, anh bạn ạ, Xéc-vút!

Giữa lúc ấy có tiếng còi báo động rú lên. Anh em tù nhìn nhau. Thế này nghĩa là thế nào? Báo động giữa ban ngày? Hay có anh em vượt ngục? Nhưng giả thuyết ấy đã không được chứng minh.

- Toàn trại chú ý! Báo động máy bay! Báo động máy bay! Báo động máy bay!

Như để xác nhận mấy lời đó, những khẩu pháo bắn nhanh trong khu SS bắt đầu lên tiếng.

- Pháo phòng không! - An-đơ-rây nhận định. - Pháo phòng không, anh hiểu không?

Rơ-noa há to miệng cười, gật đầu.

Một phi đội máy bay chiến đấu xuất hiện trên bầu trời Bu-khen-van.

Tiếng còi báo động, tiếng pháo phòng không, tiếng rầm rầm của những chiếc máy bay ném bom không gieo rắc tâm trạng khủng khiếp trong anh em tù mà đem tới cho họ hy vọng, niềm sung sướng hân hoan. Cuộc báo động máy bay đầu tiên! Cứ đánh đi, những người bạn chưa quen biết! Thiêu cháy cái trại khổ kiếp này đi! Tiêu hủy các nhà máy quân sự đi!

Ngay trước đó, cũng đã có nhiều lần những đơn vị máy bay ném bom Anh và Mỹ bay qua bầu trời Bu-khen-van. Anh em tù ngẩng đầu nhìn lên, đoán mò: họ đi ném bom thành phố nào đây?

Và hôm nay những chiếc máy bay đã gầm rú bay tới Bu-khen-van. Chiếc dẫn đầu bổ nhào xuống. Những điểm đen tách rời khỏi hai cái cánh bàng bạc, rồi lao xuống, để lại phía sau những đuôi khói trắng.

Một tiếng nổ inh tai nhức óc vang lên trong khu SS. Tiếp đến tiếng nổ thứ hai, thứ ba... Ở chỗ có nhà máy ngầm, những cột đất và khói phụt lên trời. Những khối bê tông, cây cối, gạch bay tung lên...

An-đơ-rây kéo anh chàng người Pháp lên mái của khối.

- Mau lên, mau lên!

An-đơ-rây sung sướng quá, quên cả nguy hiểm. Anh giật mũ khỏi đầu, vung lên.

- Nện chúng nó đi! Nữa! Ném nữa đi!

Đây là lần đầu tiên Rơ-noa ở một nơi bị ném bom. Anh tái mặt, mở to mắt, nhìn những cột đất bị bom nổ hất tung lên, những bức tường cháy rùng rục.

Bỗng nhiên anh giơ tay chỉ trại lính SS đang cháy:

- Nô-vác! Cậu Tiệp-khắc Nô-vác!

Tiếng kêu gào của những tên SS chưa chết vang ra từ trong ngôi nhà đang cháy. Một người chạy như bay vào ngôi nhà chìm trong lửa. An-đơ-rây thấy người ấy mặc đồng phục màu lam, cũng như những người tù làm việc ở văn phòng. Nô-vác đưa một tay lên che mặt, chạy vào trong ngôi nhà cháy.

- Đồ đê tiện! - An-đơ-rây văng tục. - Lại đi cứu những thằng này... Nó muốn tâng công, thằng đốn mạt!

Vài phút sau, Nô-vác chạy ra khỏi trại lính. Anh lôi một cái thùng nặng. Rồi anh dừng lại một lát để lấy hơi. Sau đó anh xốc mạnh chiếc thùng lên vai, còng lưng chạy.

An-đơ-rây bất giác kêu lên sung sướng. Những cái hòm dẹt dẹt như thế thường đựng đạn hay lựu đạn. Nô-vác liều mạng chạy vào trại lính đang bốc lửa chính là để làm việc ấy! Anh chàng cừ thật!

Đạn rít chung quanh con người dũng cảm. Nô-vác bị bắn từ hai phía. Những chiếc máy bay là sát mặt đất, dội đạn chì xuống trại lính SS. Trong khi đó, bọn SS trên các chòi canh cũng nổ súng vào người anh hùng. Chỉ còn vài mét là tới chỗ ngoặt thoát thân, tới văn phòng. Vài người tù coi thường đạn bắn như mưa, chạy ra đón Nô-vác.

Nhưng Nô-vác đã không vác được hòm đạn chạy đến chỗ ẩn. Một quả bom nổ ngay bên cạnh anh. An-đơ-rây nhìn thấy lửa vàng da cam bùng lên trên vai con người dũng cảm. Một tiếng nổ inh tai vang lên.

Chiến sĩ yêu nước Tiệp-khắc, thành viên tổ chức bí mật Nô-vác đã hy sinh anh dũng.

Phi đội ném bom đã bay đi. Bu-khen-van chìm trong một bầu không khí chết lặng căng thẳng. Một cột khói đen bốc cao trên nhà máy quân sự: các phân xưởng vũ khí, kho nhiên liệu vẫn cháy. Khói cũng bao trùm trên khu SS. Một trại lính bị phá hủy hoàn toàn. Một trại khác cháy. Một số biệt thự bị bom. Những tên SS lơ láo nhìn quanh. Chúng tức tối, hốt hoảng bò ra khỏi các hầm trú ẩn, người đẩy đất bắn. Trong bọn chúng, có một số mới biết mùi chiến tranh lần đầu.

An-đơ-rây bị đưa vào đội thu dọn những đồng đồ nát. Trong khu SS, những người tù chữa cháy từ từ dùng vòi cứu hỏa xả nước vào trại lính đang cháy. Bên trái con đường chính trồng cây, một núi giầy đế gỗ cũ cháy âm ỉ. Khói đen phủ lên mặt đường, làm mắt cay sè.

- Làm ơn lại đây! Làm ơn lại đây! - thằng Lơ Cơ-le-rê chạy ra đón đội lao động, quần áo nó rách bươm, mặt nó ngơ ngác.

An-đơ-rây nhận ra ngay thằng phụ trách Ghe-xta-pô mặt to bè bè. Chính thằng này đã hỏi cung anh. Anh cười nhạt: đồ súc sinh, đáng kiếp cho mày!

- Làm ơn lại đây cho! - hai tay thằng Lơ-cơ-le-rê run lên. - Làm ơn lấy ra hộ cái gì cũng được... dù vài tấm ảnh.

Cả gia đình tên Ghe-xta-pô: vợ nó và hai đứa con, đều chết hết.

Anh em tù từ từ bới đồng gạch nát: toàn bộ ngôi nhà của một trong những tên đao phủ chủ chốt của Bu-khen-van chỉ còn có thế.

- An-đơ-rây này, ném thử mứt xem. - Ê-ki-mốp chìa cho An-đơ-rây một hộp sắt méo mó đã mở. Mội anh dính đầy mứt ngọt. Anh ăn không cần cùi dĩa.

An-đơ-rây cũng ăn ngay ở hộp. Bọn Đức thật biết làm mứt anh đào!

Trong khi đó, một nhóm tù khác chất xác của những tên SS lên xe hơi. Anh em phải khiêng, nhưng rất khoái trá: rất nhiều thằng bị giết. Tên tư lệnh bắt chở ngay các xác chết vào lò thiêu. Bây giờ thì không thể nói gì đến nghi thức.

An-đơ-rây về trại muện, lúc đã sắp kiểm tra buổi tối. Anh xếp lên bàn những thứ nhặt được: một hộp sữa đặc, vài miếng đường bãn, một bao thuốc lá.

- Hút đi các cậu!

Bao thuốc hết ngay tức khắc.

Những người khác trong các đội cấp cứu xem ra “thu hoạch” phong phú hơn: một miếng mỡ lợn muối, một phần đùi lợn, nửa miếng phó-mát, một

gói lương khô nát. Trưởng khối Bun-chon chia cá thức ăn làm nhiều phần đều nhau rồi cúi chào mọi người:

- Xin mời các vị vào bàn cho!

An-đơ-rây đặt phần mỡ lợn của mình vào miệng, anh mỉm cười sung sướng:

- Cầu cho linh hồn bọn ăn bám được yên tĩnh... Cầu chúa cho ngày mai lại như thế này!

Anh em tù rất phấn khởi. Cuộc ném bom Bu-khen-van làm họ sung sướng. Bây giờ ai cũng cảm thấy mình sắp được tự do, sắp được giải thoát. Điều bao nhiêu năm nay tưởng như một ước mơ không thể nào thực hiện được, bây giờ đã trở thành một khả năng hiện thực. Ý nghĩ ấy như rọi nắng đẹp vào tâm hồn những người đang sống trong cảnh ngục tù. Mọi người lại cảm thấy mình là những con người.

Những người tù đứng túm tụm từng nhóm chung quanh anh em người Nga. Câu chuyện chỉ xoay quanh một vấn đề: chiến tranh, đấu tranh. Bỗng nhiên mọi người đều cảm thấy và hiểu rằng: có thể đánh bại được bọn Đức!

Ê-ki-mốp đã tham gia những trận chiến đấu ở Lê-nin-gơ-rát. Anh kể lại chuyện mùa đông qua, tên tư lệnh quân đội Đức bị bắt làm tù binh:

- Nom nó y như một thằng bù nhìn cuộn tròn thu lu trong những chiếc khăn dệt bằng lông tơ. Nó bò ra, nó vung một mảnh khăn trải giường trắng. Như thế là nó đầu hàng. Sau lưng nó, những thằng đại tá và những thằng tướng gầy nhom cũng lục tục bò ra khỏi hầm của “Hiệu thực phẩm”. Chúng nó giơ hai tay lên chào bọn mình...

Ê-ki-mốp kể chuyện này đã hàng ngàn lần, nhưng hôm nay câu chuyện lại có một ý nghĩa mới mẻ.

Đã khuya mà anh em trong khối vẫn chưa ngủ. Chỗ này, chỗ kia vẫn còn nghe thấy những tiếng thì thầm sôi nổi.

Nhưng khi cái ngủ bắt đầu giúi những cái đầu nóng hổi xuống những tấm đệm cứng thì bỗng nhiên Bun-chon bước vào khối. Bác thường không bào giờ vào khối khuya như thế này. An-đơ-rây ngừng đầu lên, nhìn mặt trưởng khối và hiểu ngay rằng có một chuyện rất không may vừa xảy ra.

Bun-chon vội chạy tới nút bấm điện để tắt đèn. Ngay lúc ấy, mọi người nghe thấy một giọng nói rất kiên quyết, không biết của ai:

- Các đồng chí! Chú ý!

An-đơ-rây chống khuỷu tay, nhòm lên. Giọng nói nghe rất quen. Không biết mình đã được nghe ở đâu rồi? An-đơ-rây cố nhớ lại. À, đúng rồi, mình đã được nghe ở khối bảy, trong đêm sửa soạn phá cuộc đột kích của bọn xanh. Đó là giọng nói của Ki-ung.

- Các đồng chí! Hôm nay, giữa cuộc ném bom, chúng tôi đã được biết về một tội mới, một tội man rợ của bọn phát xít. Tuần trước, theo mật lệnh của Him-le, tại đây, ở Bu-khen-van, đồng chí Éc-xơ Ten-man, lãnh tụ của giai cấp vô sản Đức, chủ tịch Đảng cộng sản Đức, đã bị giết chết một cách dã man trong sân lò thiêu xác.

Toàn khối như nghiêng ngả. Anh em tù đứng chồm dậy.

- Ten-man?

- Thật thế hay sao?

Tiếng nói của Ki-ung lại vang lên, át cả những tiếng ồn ào.

- Các đồng chí! Chúng ta mặc niệm một phút để tưởng nhớ hương hồn đồng chí Éc-xơ Ten-man yêu quý của chúng ta.

Bầu không khí im lặng của tang lễ trùm lên cả khối. An-đơ-rây cúi đầu, hồi tưởng những điều mình đã được học dưới mái trường mang tên người chiến sĩ cộng sản bất khuất. Một bức chân dung rất lớn của Ten-man thường được treo trước cổng chính trong những ngày hội. An-đơ-rây nhớ lại những buổi sinh hoạt ở trường với chuyên đề về người chiến sĩ dũng cảm này của giai cấp vô sản quốc tế.

Vĩnh biệt, đồng chí Ten-man yêu quý...

Khi trường khối bật đèn, Ki-ung không còn có mặt trong khối nữa. Bun-chon từ từ nhìn quanh những người tù, nhưng mắt bác như không nhìn thấy gì. Rồi bác còng lưng đi ra cửa. Bun-chon đau lòng lắm. Bác có quen riêng Ten-man. Bác đã cùng Ten-man tham gia tổ chức những cuộc bãi công của anh em công nhân Ham-buốc...

XXXVI

NGHE TIN Ten-man bị hãm hại, hàng vạn người tù ở Bu-khen-van đã xúc động mạnh mẽ. Tin ấy đã làm tất cả những người chống phát-xít đoàn kết thêm chặt chẽ. Tên tư lệnh sợ có một cuộc nổi loạn rộng khắp nên đã tăng gấp đôi số lính trên các chòi canh. Những tên SS chịu trách nhiệm ở các khối nhận được nghiêm lệnh bám sát tình hình những người tù dưới quyền chúng và không tiếc đạn nếu có chuyện gì xảy ra. Hàng trăm tên gian tế và phản bội xục xạo trong trại. Một đoàn rất đông tù hình sự ở trại tập trung Đa-khao được đưa tới giúp sức bọn xanh đã mất ảnh hưởng.

Không khí ở Bu-khen-van nóng bỏng. Cuộc đấu tranh giữa bọn xanh và anh em tù chính trị nổ bùng lên với một mức độ khác hẳn trước.

Sau thắng lợi mới của An-đơ-rây, một nhóm ác ôn được lựa chọn trước hò hét xông tới chỗ nhà thể thao Nga lúc anh trèo qua dây võ đài. Nhưng có một số người Nga lực lưỡng đã chặn đứng chúng nó. Cuộc ẩu đả nổ ra đã phát triển nhanh chóng thành một trận đánh lộn đại qui mô. Mỗi lúc lại có thêm nhiều người tù bị lôi cuốn vào đó. Chẳng mấy chốc trên bãi đã diễn ra một cuộc chiến đấu giáp lá cà thật sự, mỗi bên có hơn ngàn người tham gia. Bọn SS trên các chòi canh theo dõi cuộc đánh nhau, chúng chĩa súng máy vào những người tù, chờ kết quả. Đến khi chúng thất vọng thấy phần thắng nghiêng hẳn về phía anh em tù chính trị, súng máy trên các chòi bắt đầu xả đạn. Đạn rớt trên đầu mọi người. Những người tù bắt đầu chạy tản ra. Bọn SS đã cứu bọn xanh thoát khỏi một cuộc đại họa.

Bè lũ Ghe-xta-pô biết rằng bằng cách này hay cách khác, dư luận thế giới thế nào cũng biết rõ tội ác của chúng. Nhưng chúng có thể thông báo như thế nào về tội giết người hèn hạ của chúng? Ngay những tên đao phủ phát-xít dãn độn nhất, đứng đầu là thằng tổng ủy Him-le, cũng biết rằng sẽ chẳng

ai tin những lời dối trá rập khuôn: “tự sát” hay “bị giết trong khi vượt ngục”. Bọn Ghe-xta-pô sợ. Đầu tiên chúng tìm cách xóa hết dấu vết của tội ác. Mãi đến ngày 14 tháng 9 năm 1944, gần một tháng sau, cơ quan tuyên truyền phát-xít mới quyết định thông báo về cái chết của Ten-man. Chiều hôm ấy, khi những người tù tập trung trên bãi Bu-khen-van để kiểm tra, họ nghe thấy đài phát thanh Béc-lin truyền đi một tin đặc biệt:

“Trong trận tập kích của không quân Anh-Mỹ vào vùng ngoại ô Vây-ma ngày 28 tháng 8, nhiều trái bom phá đã rơi vào trại tập trung Bu-khen-van. Trong số những người tù bị chết, có hai cựu đại biểu quốc hội Bơ-rây-sây-tơ và Ten-man.”

Ai cũng thấy rõ sự lừa bịp trâng tráo này. Vụ ném bom đã xảy ra ba ngày trước đó, tức là ngày 25 tháng 8. Ngoài ra, tất cả anh em tù đều biết rằng không có quả bom phá nào rơi vào khu vực trại tập trung. Xem ra, trong lúc vội vàng, bọn Ghe-xta-pô đã không kịp bàn bạc trước với bộ tuyên truyền để chọn một ngày có vẻ đúng sự thật hơn cho việc thông báo về cái chết của Ten-man.

Một làn sóng căm phẫn dâng lên qua các hàng tù. Tên sĩ quan thông báo trực nhật mở loa phóng thanh, chửi ầm lên: tại sao các hàng tù mất trật tự? Bọn chỉ huy khối vung gậy nhảy vào lấy lại “trật tự”.

Đến đêm, anh em hoạt động bí mật nhận được bản thông báo đặc biệt của đài phát thanh Mát-xcơ-va: “Hôm nay điện tấn xã Đức loan tin có nhiều người tù ở trại tập trung Bu-khen-van bị chết trong một trận tập kích của không quân đồng minh. Họ nói rằng trong số những người chết có chủ tịch Đảng cộng sản, đại biểu quốc hội Đức Éc-xtơ Ten-man và đại biểu quốc hội Đức thuộc Đảng xã hội dân chủ Bơ-rây-sây-tơ. Bộ tư lệnh quân đội đồng minh xác nhận rằng ngày 28 tháng 8 không có trận tập kích không quân nào, không những ở Bu-khen-van, mà trên toàn cõi nước Đức. Vì thế cái chết của Ten-man và Bơ-rây-sây-tơ là do chính tay bè lũ Hít-le gây ra. Việc này làm mọi người thấy rõ rằng Hít-le đã bắt đầu tiêu diệt lãnh tụ của các

đảng đối lập, Him-le đã ra lệnh bắt giữ tất cả các cựu đại biểu quốc hội Đức không phải là đảng viên Đảng quốc xã của Hít-le...”. Đài phát thanh Luân-đôn cũng ra một thông báo tương tự...

Sáng hôm sau, tin này được truyền miệng từ người nọ sang người kia. Mọi người đều hiểu rằng vòng lửa của các mặt trận đang thít dần ngày càng chặt xung quanh sào huyệt của bè lũ phát-xít. Trong cái vòng ấy, bọn đầu sỏ quốc xã đang lũng lộn như những con bọ cạp. Chúng biết trước không sao thoát chết nên đã vội vã làm cho giai cấp vô sản mất người lãnh đạo và diệt tất cả những người sau này có khả năng sẽ lãnh đạo nước Đức.

Ba ngày sau, bộ tuyên truyền của Gơ-ben truyền đi một lời “cải chính”:

“Để trả lời sự khẳng định của địch, phía nước Đức dứt khoát xác nhận sự thật là những phi đoàn đồng minh đã ném xuống trại Bu-khen-van ngày 24 tháng 8 khoảng một ngàn trái bom phá và một số bom cháy, kết quả làm cho trại này biến thành một biển máu”.

Lời dối trá vụng về này hoàn toàn lột mặt nạ của bè lũ quốc xã. Đài thu thanh bí mật đã nhận được bản tuyên bố dưới đây của đài phát thanh Luân-đôn:

“Ngày 14 tháng 9, thông tấn xã chính thức của nước Đức thông báo rằng ngày 28 tháng 8, cuộc tập kích của không quân Anh vào trại tập trung Bu-khen-van đã gây ra cái chết của Éc-xơ Ten-man, Ru-đon Bơ-rây-sây-tơ và nhiều tù nhân khác. Ba ngày sau, ngày 17 tháng 9, phòng thông tin Đức lại thông báo huyền thoại của họ theo một biến thể mới. Họ nói rằng cuộc tập kích không quân này của liên quân Anh-Mỹ đã biến trại tập trung thành một biển máu. Không cần suy nghĩ lâu la, bọn quốc xã đã loan tin sai về ngày tháng của trận tập kích sớm bốn ngày trước khi quyết định thông báo cho công luận biết về những việc xảy ra ở Bu-khen-van.

Những tư liệu chúng tôi nắm được cho thấy rằng trong tháng bảy và tháng tám, ở Bu-khen-van đã có bảy ngàn người tù bị giết một cách dã man, trong số đó có Ten-man và Bơ-rây-sây-tơ. Những vụ giết hại này là một âm mưu mới của của bọn quốc xã nhằm gạt hết các lãnh tụ đối lập ở Đức và ở Áo”.

Trung tâm chống phát-xít quốc tế bí mật ra quyết định làm lễ truy điệu đồng chí Ten-man trong các khối và tổ chức một cuộc mít-tinh làm lễ tang toàn trại. Mười hai tổ chức bí mật sẽ cử mỗi khối hai mươi người đến dự mít-tinh. Hầm của khối tẩy uế được chọn làm nơi tổ chức mít-tinh. Hầm này lớn, có hai lối ra vào.

Sau giờ kiểm tra buổi chiều, Bun-chon gọi An-đơ-rây và Ê-ki-mốp:

- Đến giờ rồi đấy.

Ba người tránh rất cẩn thận các vọng gác của cảnh sát, đi về phía khối tẩy uế. Một đội bảo vệ đêm đi đi lại lại trước ngôi nhà xây bằng đá, đội này gồm những người cảnh sát của trại, được trưởng trại đặc biệt chỉ định trong số anh em tù chính trị. Không ai vào trong khối mà họ không biết. Một cảnh sát trại là anh chàng Tiệp-khắc Vơ-la-đét nhận ra ba anh em, bèn cho vào:

- Vào mau đi.

An-đơ-rây, Bun-chon và Ê-ki-mốp xuống những bậc thang xây bằng đá, vào căn hầm sâu. Trần bằng đá rất thấp, hơi ẩm và mùi thuốc sát trùng xông lên nồng nặc. Mắt quen dần với cảnh tranh tối tranh sáng, ánh sáng đèn điện lọt xuống từ tầng trên, qua những cửa sổ nhỏ.

Khi mắt đã nhìn quen, An-đơ-rây bắt đầu nhận ra mặt những anh em tù cũng đến dự mít-tinh tang lễ như anh. Anh nhận ra Lô-gu-nốp, người chỉ huy nhóm anh hôm trấn áp bọn xanh, anh bắt tay Lép-sen-cốp và Xi-ma-cốp thật chặt, trao đổi vài câu với anh chàng Gơ-li-ne người Bỉ, chào Hen-mút Ti-man, phụ trách khu phẫu thuật. Ti-man đang nói chuyện với người

từ Pháp Pôn Mác-xen. An-đơ-rây đã được nghe kể nhiều về Mác-xen, một người công sản vô cùng gan dạ.

Mít-ten-đốp dành một chỗ bên cạnh anh và khẽ gọi:

- An-đơ-rây, lại đây với bọn mình.

Mít-ten-đốp giới thiệu An-đơ-rây với một đồng chí người Hà-lan và một đồng chí người Na-uy. Đồng chí người Na-uy nói tiếng Đức, anh nắm tay An-đơ-rây, lắc rất lâu:

- Tốt, kiện tướng quyền anh! Tốt!

Mít-ten-đốp cho An-đơ-rây biết rằng có những nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên cộng sản, đến dự mít-tinh. Trong số đó có nhiều người đã gặp Ten-man nhiều lần.

Van-te Bác-ten, người lãnh đạo trung tâm tổ chức chống phát-xít quốc tế bí mật, đứng lên một cái hòm kê sát tường.

- Thưa các đồng chí, tôi tuyên bố khai mạc cuộc mít-tinh truy điệu Éc-xtơ Ten-man.

Có người bật que diêm, châm hai mẩu nến sáp cháy dở đặt trên hai chiếc thùng gỗ lộn ngược. Ánh nến chập chờn chiếu sáng bức chân dung nhỏ của Ten-man. Sau này An-đơ-rây được biết rằng người dùng một mẩu than gỗ vẽ bức chân dung này là họa sĩ Nga tên là Ê-phi-men-cô. Hồi còn ở nhà, ở Đôn-bát, Ê-phi-men-cô đã nhiều lần dựa vào ảnh để vẽ chân dung Ten-man. Lần này, Ê-phi-men-cô đã vẽ theo trí nhớ. Những người tham gia buổi mít-tinh truy điệu nhìn thấy khuôn mặt rất quen thuộc của vị lãnh tụ dũng cảm của giai cấp vô sản Đức với cặp môi chữ nhất mím chặt và hai con mắt nhìn chăm chú dưới lưỡi trai mũ, hai con mắt biểu hiện rõ trí thông minh và tính nghiêm khắc của người chiến sĩ, nhưng trong đó cũng có cả vẻ nồng ấm của một tâm hồn cao cả.

Người lên nói đầu tiên là một người tù già tóc bạc phơ, có một vạch đỏ bên trên số tù. Dấu hiệu ấy cho biết rằng người tù đã bị giam hơn mười năm. An-đơ-rây nhận ra đồng chí cộng sản Đức lão thành Rô-béc Di-véc.

- Ngay hôm trước tổ chức trưng cầu dân ý ở quận Xa, đoàn đại biểu công nhân chúng tôi có đến Béc-lin gặp đồng chí Ten-man, - Rô-béc Di-véc nói. - Bọn quốc xã không dám từ chối, chúng phải mở cửa nhà tù Mô-a-bít cho chúng tôi vào. Một đồng chí của chúng tôi là thợ mỏ, hỏi Ten-man có bị chúng nó làm nhục không. Tôi còn nhớ rằng đồng chí Ten-man rất xúc động trả lời: “Có, chúng nó có làm nhục!”. Rồi đồng chí kể rằng ngay mấy tháng đầu tiên, chính thẳng tổng ủy tội phạm Gơ-ring đã dẫn một lũ ác ôn Ghe-xta-pô vào xà-lim. Chúng cố dùng những thủ đoạn đánh đập để bắt đồng chí Ten-man “nhận tội”. Nhưng chúng tôi đã không được chuyện trò lâu. Đồng chí Ten-man vừa bắt đầu kể về những chuyện bị làm nhục thì bọn SS đẩy chúng tôi ra khỏi xà-lim một cách thô bạo. Đồng chí Ten-man nói to theo chúng tôi: “Các đồng chí hãy kể cho anh em công nhân ở Xa biết chuyện đó!”

Nhiều người lần lượt phát biểu. Trung tá Xmiéc-nốp kể lại những lần đồng chí được gặp Ten-man ở Mát-xcơ-va. Bun-chon kể chuyện những tên hung đồ của Him-le đã làm nhục Ten-man trong nhà tù Han-nô-vơ như thế nào. Ngày sinh lần thứ năm mươi hai của đồng chí, chúng tịch thu nhiều thư, bưu thiếp và điện tín gửi Ten-man. Tên viên chức Ghe-xta-pô trâng tráo nói chọc Ten-man rằng đồng chí đã bị mọi người bỏ quên, không ai cần đến và không ai còn nhớ tới đồng chí nữa. Ten-man không trả lời. Đồng chí quay đi, để thẳng Ghe-xta-pô hiểu rằng đồng chí không thèm nói với tên dê tiện như nó. Nhưng thẳng kia không bỏ đi. Nó chờ một lát rồi đề nghị Ten-man viết vào một cuốn sách nhỏ, tuyên bố đồng chí từ bỏ thế giới quan cộng sản và vĩnh viễn cắt đứt với nước Nga đỏ.

Ten-man quay ngoắt lại nhìn tên cai ngục và nói: “Ông cai ngục, ông, cũng như tất cả các ông, hãy nhớ rằng Liên bang Xô-viết đã tồn tại hai mươi

năm. Đế quốc thứ ba của các ông sẽ không sống được ngàn ấy năm đâu!”

An-đơ-rây cũng như tất cả những người dự mít-tinh, đều hết sức căm phẫn khi nghe lời phát biểu của người tù Ba-lan Ma-ri-an Dư-gô-đa, Anh đã vô tình chứng kiến hành động tàn ác chưa từng thấy mà bọn phát-xít đã thực hiện ở Bu-khen-van. Giọng Dư-gô-đa rất xúc động:

- Ngày đau khổ ấy là mười tám tháng tám. Tôi bị bắt phải chở những xác chết từ ngoài sân vào lò thiêu xác. Sau bữa chiều, có chiếc xe hơi kín mít của bọn Ghe-xta-pô chạy vào sân lò thiêu xác. Các đồng chí cũng biết chiếc xe ấy. Anh em tù trong đội lò thiêu xác bị cấm không được ra sân. Thằng quản nhất Ghen-bếch đứng là một con thú dữ, nó giơ nắm tay dọa chúng tôi: “Chúng mày phải ngồi yên như một lũ chuột cống, cấm không được thò mồm ra!” Chúng tôi bị nhốt vào một phòng ở xa. Tôi lén tới bên cái cửa sổ nhỏ. Qua cửa thông hơi để ngỏ, tôi nghe thấy và nhìn thấy hết. Một người bị lôi trong chiếc xe hơi đen ra, cao lớn, vạm vỡ, trán rộng, mắt sáng. Người ấy đi cách tôi chừng năm bước. Tôi thấy mặt rất quen, nhưng các đồng chí ạ, tôi không biết đó là đồng chí Ten-man. Bọn Ghe-xta-pô giải đồng chí ấy xuống hầm lò thiêu xác. Hai thằng đi sau, súng ngắn lăm lăm trong tay. Tôi biết mặt một thằng áp giải, đó là thằng Vin-li, phó đao phủ. Tất cả vừa nằm xuống hầm thì thôi nghe thấy một tiếng súng. Rồi lại thêm hai tiếng nữa... Vài phút sau, hai thằng Ghe-xta-pô ra khỏi hầm. Một thằng nói: “Thế là hết đời Ten-man!”. Sự việc đã xảy ra như thế đấy...

Mọi người trong hầm lặng đi, không khí rất nặng nề.

- Các đồng chí! Gờ-nốt-xê! - Van-te Bác-ten lại đứng lên cao. - Bè lũ quốc xã đã giam lãnh tụ Éc-xtơ Ten-man của chúng ta trong xà-lim riêng mười một năm rưỡi. Sau đó chúng nó bí mật giải đồng chí ấy tới Bu-khen-van rồi giết hại dã man ở đây. Các đồng chí, dù bọn phát-xít không có hành động hung ác nào khác, không tổ chức những cuộc hành quyết hàng loạt, không cướp phá trên toàn bộ lãnh thổ từng quốc gia, thì riêng vụ giết hại này, riêng vụ ám sát đê hèn này cũng đã hoàn toàn đầy đủ để chúng nó muôn đời

muôn kiếp không gột rửa hết bùn đen của sự nhục nhã trên mặt chúng nó. Các đồng chí, bàn tay đốn mạt của bè lũ quốc xã đã cướp mất trong hàng ngũ của chúng ta lãnh tụ yêu quý của giai cấp vô sản Đức, người chiến sĩ cách mạng hăng say, nhà tuyên truyền đầy nhiệt tình của chủ nghĩa cộng sản, chủ tịch Đảng cộng sản Đức. Đồng chí Ten-man đã hiến dâng đến giọt máu cuối cùng cho tương lai tươi sáng của nhân dân mình. Cho đến ngày cuối cùng, đồng chí vẫn tin tưởng vào thắng lợi của giai cấp vô sản Đức, tin tưởng vào thắng lợi của tư tưởng cộng sản chủ nghĩa. Chúng ta mặc niệm năm phút để tưởng nhớ đồng chí Ten-man yêu quý.

Những người tù thay mặt các khối đứng yên mặc niệm trong đau thương. Năm phút từ từ trôi qua trong bầu không khí yên căng thẳng. An-đơ-rây cúi đầu đứng yên. Cũng như tất cả những người có mặt, anh sẽ kiên cường và dũng cảm như Ten-man, và cũng như Ten-man, anh sẽ giương cao lá cờ đỏ thân yêu trên trái đất, lá cờ đẫm máu đào những người cộng sản đã hy sinh.

Bỗng nhiên trong bầu không khí yên lặng của lễ tang, mọi người thấy vang lên giai điệu của một bài hành khúc cách mạng. Giai điệu ấy mở đầu rất khẽ, chỉ hơi nghe thấy, nhưng lại có vẻ vang dội, rành rọt, lên cao đến nỗi tim mọi người bắt đầu đập mạnh hơn, An-đơ-rây cố nén xúc động, nhìn qua đầu những người dự mít-tinh, về góc xa, chỗ vang ra những âm thanh rất nhẹ. Ở đấy, trong ánh sáng lù mù, có năm người tù Tiệp-khắc trong trung đội nhạc của trại. Họ đứng sát vai nhau, thổi những chiếc kèn ác-mô-ni-ca mạ kền bóng nhoáng của Đức, một bài hành khúc tang lễ cách mạng của Nga, để tỏ lòng tôn kính lãnh tụ của giai cấp công nhân Đức Éc-xtơ Ten-man.

Anh hy sinh trong đấu tranh tàn khốc,

Vì yêu thương thâm thiết nhân dân...

An-đơ-rây say sưa thì thầm hát theo giai điệu vô cùng bi thương nhưng vẫn có sức mạnh kêu gọi đấu tranh.

...Anh tự nguyện hiến dâng tất cả.

Cho tự do, danh dự, cho sự sống của con người...

XXXVII

BỌN Ghe-xta-pô đã biết được cuộc mit-tinh bí mật. Hôm sau có lệnh của thằng Su-béc:

- Văn phòng nghe đây! Cấp tốc báo cáo nơi làm việc của những tên tù Vin-li Bơ-rây-khéc, Gơ-ri-gô-ri Ê-ki-mốp, I-a-rô-xláp Li-béc-chai và Phơ-ran Lai-ne. Lập tức trình thằng lên quan tư lệnh các tài liệu có nhận xét đầy đủ các đặc điểm. Thực hiện ngay, lũ lợn!

Đến chiều có một đám rất đông lính tráng và chỉ huy khối vào trong trại. Chúng lục soát dưới hầm, bắt trưởng khối tẩy uế Vin-li Bơ-rây-khéc, hai công nhân trong khối này là Ê-ki-mốp và Xa-vin. Chúng cũng bắt cả Buốc-khác, Muyn-lơ, Lai-ne và một số người khác.

Li-béc-chai không hy vọng chịu đựng nổi những cuộc tra tấn, đã tự sát. Anh lao mình vào hàng rào dây thép gai...

An-đơ-rây đang ngủ thì cảm thấy có người đặt tay lên người mình, lay mình rất lâu. Anh cố gắng mãi mới mở được mắt. Người ấy là Mi-sen-cô. Mi-sen-cô nói rất khẽ:

- Vào nhà tiêu đi. Nhanh lên.

Trong nhà tiêu đã có khoảng mười lăm người. Nhiều người ở những khối khác. Ai nấy đều có vẻ lo lắng. Họ đã biết tin về những vụ bắt bớ.

Đồng chí Ki-ung phụ trách ban an ninh của tổ chức bí mật cũng tới. Anh em tù vây ngay lấy Ki-ung. Ki-ung công bố mệnh lệnh của trung tâm:

- Tổ chức đang gặp nguy hiểm. Bọn Ghe-xta-pô đưa vào trại một bọn gián điệp rất đông. Cần tiêu diệt ngay tất cả những kẻ có thể gây tổn thất. Tạm

thời đình chỉ kết nạp người mới vào tổ chức. Tăng cường tinh táo đề phòng. Áp dụng mọi biện pháp để phát hiện bọn gián điệp và tiêu diệt chúng.

Những người tù mới thường xuyên xuất hiện trong trại. Đó là một hiện tượng bình thường. Có những người chết mòn, có những người bị giết, bọn quốc xã đưa những người khác đến thay.

- Đầu tiên các đồng chí hãy kiểm tra tất cả những người mới đến trong thời gian gần đây, - Ki-ung nói nốt - Phải thận trọng và luôn luôn tinh táo. Để lọt một tên là có thể làm nhiều người chết.

Sau khi Ki-ung đi rồi, anh em đại diện của các khối khác cũng ra về. Trưởng khối bốn mươi hai còn ở lại nói:

- Các bạn ạ, tình hình đòi hỏi phải tăng cường công tác bảo mật. Từ nay các bạn chỉ gặp tôi trong những trường hợp hết sức cần thiết, và cũng phải thông qua An-đơ-rây.

Anh em tù lẻ tẻ ra khỏi nhà tiêu.

Bên ngoài cửa sổ, trời tối đen. An-đơ-rây cố chớp mắt, nhưng không sao ngủ được. Anh cảm thấy Mi-sen-cô nằm bên cạnh mình cũng không ngủ.

- Mi-sen-cô này, - An-đơ-rây khẽ gọi - Cậu không ngủ được à?

Mi-sen-cô cựa quậy.

- Mình có một việc không biết giải quyết như thế nào. Hôm nay mình gặp một cậu cùng trung đoàn. Có thể cũng chẳng có chuyện gì đâu, nhưng sau khi nghe mệnh lệnh của trung tâm, mình cứ suy nghĩ mãi, nát cả óc. Câu chuyện rắc rối lắm!

- Cậu cứ nói rõ đi.

- Mình đang đi trong khu vực của Trại nhỏ thì bỗng nhiên nghe có người gọi mình: “An-đơ-rây! An-đơ-rây!”. Đầu tiên mình cũng định quay lại, nhưng đã kịp thời nhớ ra. Các đồng chí ở trại nhỏ không bao giờ gọi mình như thế. Mình nghĩ rằng như thế là người vừa gọi mình không biết tình hình trong trại. Vậy thì là ai? Gọi để làm gì? Mình bước nhanh thêm, đến góc khối thì rẽ, không quay lại. Mình nghe có người chạy theo. Mình đã sẵn sàng để đối phó. Nhưng người chạy tới lại là một người mà mình tưởng có thể gặp ở bất cứ nơi nào khác, chứ không phải ở Bu-khen-van.

An-đơ-rây nín lặng một lát rồi nói thêm:

- Đó là thiếu tá Ta-la-ma-nốp, một tay lái máy bay cường kích. Mình đã cùng hắn ở cùng một trung đoàn. Hắn bị bắt làm tù binh trước mình và mình đã gặp hắn trong trại tập trung Nôi-mác. Ở Nôi-mác, Ta-la-ma-nốp đã quyết định đi làm cho ngành hàng không dân dụng của Đức. Thấy bọn mình chê trách, Ta-la-ma-nốp trả lời rằng hắn còn mấy đứa con ở nhà, nên không thể nào chết một cách vô ích, và nếu hắn có đi làm cho bọn Đức thì hẳn có dịp là bay về ngay với người mình. Nhưng bọn mình không tin lời hắn và chỉ khinh hắn.

- Vậy thì vì sao hắn lại đến Bu-khen-van?

- Hắn nói rằng một lần có dịp thuận lợi, hắn định bay về với người mình. Nhưng hắn đã bị bắt rồi bị giải đến đây.

- Nhờ hắn bị bọn kia đưa đến đây với mục đích đặc biệt thì sao?

- Mình không nghĩ thế, mà xem ra hắn cũng không phải là một con người như vậy. Đi làm gián điệp chỉ có những thằng căm thù chế độ xô-viết, vĩnh viễn xa lìa tổ quốc. Còn Ta-la-ma-nốp lại có nhà cửa, gia đình, con cái ở U-ran... Người ngợm hắn nom đến là thảm hại! Hắn sụt sịt than thở, hắn van xin giúp đỡ. Những núi xác chết và lửa trong lò thiêu xác làm hắn phát

điên. Mắt hấn lơ lảo rồ dại, người hấn run lập cập. Nom vừa kinh tởm vừa đáng thương.

An-đơ-rây ngẫm nghĩ một lát.

- Thế các anh em khác nói về hấn như thế nào?

- Mình có tìm hiểu ở khối năm mươi sáu. Suốt ngày hấn bới hố rác, cố tìm cái gì ăn được, đi xin ăn. Hấn nắm lấy mình, run bần bật. Hấn biết rằng ở Nôi-mác, mình có tham gia tổ chức bí mật và hấn đoán rằng ở đây cũng có tổ chức bí mật. Hấn xin mình giới thiệu, giúp hấn làm quen với các đồng chí, hấn hứa sẽ làm tất cả những nhiệm vụ được trao. Mình chưa biết nên làm gì với hấn.

- Mình không tin những thằng như thế.

- Mình ở cùng trung đoàn với hấn. Hấn đã chiến đấu, là một tay lái máy bay cũng khá, - An-đơ-rây nói lên những ý nghĩ của anh. - Cũng có thể hấn không hoàn toàn là một kẻ như chúng mình nghĩ về hấn. Hấn đã định cướp một chiếc máy bay Đức.

- Vậy thì giải quyết vấn đề của hấn như thế nào bây giờ?

An-đơ-rây không trả lời ngay. Cuộc sống trong tù đã dạy anh phải thận trọng. Anh hiểu một người bạn, nhưng trong những trường hợp như thế này thì kiểm tra mười lần còn hơn là tin ngay.

An-đơ-rây lấy một miếng bánh mì mà những người bạn ở nhà bếp đã chuyển đến cho anh và đưa cho Mi-sen-cô.

- Đây, cậu đem cho hấn một suất ăn. Nhưng không nên giới thiệu với ai.

Hai người đã quyết định như thế.

Một nguy cơ chết người đang treo trên đầu toàn tổ chức. Ngay trong đêm An-đơ-rây và Mi-sen-cô nói chuyện với nhau về Ta-la-ma-nốp, dưới căn hầm ẩm thấp của lò thiêu xác, bọn Ghe-xta-pô tra tấn hai chiến sĩ hoạt động tích cực của tổ chức bí mật: đoàn viên thanh niên mười tám tuổi Xa-vin và đảng viên Ê-ki-mốp.

Bè lũ quốc xã đoán rằng trong trại có một tổ chức cộng sản bí mật. Chúng nghi hai người Nga này có liên hệ với tổ chức đó. Bọn Ghe-xta-pô cố sức moi ở họ những lời thú nhận. Nhưng cả hai đều không hé răng.

Ê-ki-mốp đặc biệt bị bọn quốc xã nghi ngờ. Chúng đánh anh hết sức dã man. Anh ngiến răng chịu đựng mọi nhục hình, không nói nửa lời, chúng hỏi gì anh cũng chỉ trả lời một câu:

- Tôi không biết...

Bọn Ghe-xta-pô không thu được kết quả gì, bèn giải Ê-ki-mốp đến thành phố Vây-ma để trao cho những tên đao phủ có trình độ chuyên môn cao hơn.

Nhờ một đảng viên cộng sản Đức bị bắt cùng với Ê-ki-mốp, anh em hoạt động bí mật đã được biết về thái độ dũng cảm của anh. Sau khi bị tra tấn ở sở Ghe-xta-pô, Ê-ki-mốp bị trả về trại. Nhưng bọn áp giải nhằm nên chúng không đưa anh vào khu xà-lim mà lại cho về khối. Anh ở lại trong khối vài giờ và đã kịp kể cho các bạn biết về những cuộc hỏi cung.

Tình hình trong trại không giảm chút nào. Những cuộc tra hỏi ở sở Ghe-xta-pô Vây-ma lại tiếp diễn. Số phận của tổ chức bí mật tùy thuộc vào tinh thần kiên cường của người bị bắt. Ê-ki-mốp làm liên lạc nên anh biết rất nhiều.

Bọn Ghe-xta-pô dùng than hồng đốt môi anh, đánh anh bằng dùi cui cao su, treo anh lên. Nhưng không một kiểu đòn vọt tra tấn nào bắt được anh nói ra. Bọn tay sai của Hít-le điên tiết trước thái độ ngậm tăm đến cùng của người

tù Nga, bèn áp dụng một liều tra tấn “cải tiến”. Chúng nó bó giò người tù bất khuất và nhét anh vào một cái gọi là “phòng thú tội”.

“Phòng thú tội” là một cái hòm dài bằng sắt, kích thước bảy mươi trên một trăm bốn mươi xăng-ti-mét. Nắp hậu của hòm là hai ống của lò hơi nước. Bọn Đức hâm không khí trong hòm nóng lên tới sáu mươi độ. Con người nhét và đẩy không chịu đựng nổi quá năm ngày năm đêm.

Đến ngày thứ ba, bọn Ghe-xta-pô mở cửa “phòng thú tội”, lôi Ê-ki-mốp đang sống dở chết dở ra để tiếp tục hỏi cung...

Bè lũ quốc xã tra tấn Ê-ki-mốp ba tuần liền. Ba tuần ấy, anh em hoạt động bí mật chờ đợi những cuộc đàn áp hàng loạt.

Bọn Hít-le không thu được kết quả gì mà Ê-ki-mốp đã sắp chết, chúng bèn trả anh về Bu-khen-van. Thật khó nhận ra anh. Trên người anh không còn chỗ nào không có những vết thâm tím. Anh em hoạt động bí mật đã đưa người anh hùng vào bệnh viện. Những người tù và bác sĩ đã làm tất cả những điều có thể để cứu anh. Những người chống phát-xít thuộc nhiều dân tộc khác nhau dành cho anh những thức ăn tốt nhất trong số quà nhận được để tỏ lòng biết ơn anh. Từng đoàn đại biểu của tù đã đến bệnh viện, họ nhìn người đảng viên cộng sản Nga bằng những cặp mắt khâm phục. Chính nhờ có tinh thần dũng cảm kiên cường của Ê-ki-mốp mà Bu-khen-van đã thoát được những cuộc đàn áp và giết hại hàng loạt...

Anh em đồng chí đã cố gắng rất nhiều, nhưng không thể nào cứu được người anh hùng. Mọi sự hy sinh tận tụy của các bác sĩ đều vô ích.

Ngày đêm An-đơ-rây trực bên giường người đồng chí của anh, không rời nửa bước. Ở sở Ghe-xta-pô Vây-ma về được hai ngày thì Ê-ki-mốp tỉnh lại, nhưng cũng không được mấy chốc. Anh mở mắt, thều thào qua cặp môi đẫm máu:

- Nào, sao các đồng chí cứ nhìn tôi như thế... Không nên... Chúng mình lại được ở bên nhau rồi... Chúng mình là cái gì đi chứ... Hát đi vậy!

Xi-ma-cốp quay mặt đi, lén chùi nước mắt. An-đơ-rây nhẹ nhàng nắm tay Ê-ki-mốp và khẽ lên giọng:

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian,

Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn...

Anh em hoạt động bí mật đến vây quanh giường người anh hùng, họ ôm nhau, nhìn khuôn mặt rạng rỡ của người sắp chết và hát đều thật khẽ:

Sục sôi nhiệt huyết trong tâm lệ chứa đầy,

Quyết phen này sống chết mà thôi...

Hen-mút Ti-man chạy vào phòng bệnh.

- Các đồng chí làm gì thế này? Người ốm cần có không khí, cần được yên tĩnh... Ra ngoài đi!

Nhưng không ai nghe lời người phụ trách khu vực phẫu thuật. Ti-man đưa mắt nhìn ra cửa, khẽ nói với người trực nhật câu gì rồi quay vào giường của Ê-ki-mốp. Đồng chí ôm lấy vai của Xi-ma-cốp và Xchê-pan rồi khẽ hát theo bằng tiếng Đức:

Đấu tranh này là trận cuối cùng,

Kết đoàn lại để ngày mai...

Vài phút sau, Ê-ki-mốp bắt đầu cảm thấy khó chịu, nhịp thở gián đoạn. Sự sống đang rời xa anh. Anh lấy hết sức, nói chỉ hơi nghe thấy:

- Nếu tôi được sống hai cuộc đời... Tôi cũng hiến dâng cả cho Tổ quốc, không cần suy nghĩ... Vì chúng ta là người Nga... theo Le-nin!...

XXXVIII

CUỐI CÙNG bọn xanh quyết định khử An-đơ-rây. Chúng đưa một trong những tên đầu sỏ của thế giới tội ác, cựu võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp Vin-li ra đấu với chàng võ sĩ Nga. Vin-li có một sức mạnh đáng sợ. Để mua vui cho bọn sĩ quan SS, tên phó đao phủ thường hay biểu diễn “nghệ thuật” của nó: dưới hầm lò thiêu xác, nó đâm một cái chết một người tù toàn thân suy nhược. Vin-li hay kiện tướng quyền Anh Vin-li, như bọn xanh thường gọi, được coi là một trong những tên hung đồ tàn nhẫn nhất và giảo quyệt nhất. Anh em tù ở Bu-khen-van biết rằng nó đã cùng với bọn Ghe-xta-pô tham gia giết hại đồng chí Ten-man... Thế mà bây giờ tên hung bạo nổi tiếng này tỏ ý muốn chạm trán với An-đơ-rây.

Trận đấu sắp tới giữa thằng A-ri-ăng Vin-li với võ sĩ người Nga đã được làm rùm beng từ một tuần trước khắp Bu-khen-van. Bọn tù hình sự cố đề cao sức mạnh và tài nghệ của tên kiện tướng quyền Anh người Đức và báo trước thất bại không thể thoát khỏi của An-đơ-rây.

- Kiện tướng quyền Anh Vin-li đã quyết định đếm xương sườn của thằng Nga!

- Này thằng kia! Đi đặt xăng đi, kiện tướng quyền Anh Vin-li sẽ bóp chết mày như con mèo con!

- Mọi người hãy tới xem kiện tướng quyền Anh trình bày một bài giảng quyền Anh với một túi cát sống.

- Kiện tướng quyền Anh Vin-li hứa cho xem một cú “nốc ao” sau đó đối thủ không bao giờ dậy nữa...

Những giọng điệu tương tự như thế của bọn xanh đúng là cứ bám sát quấy rầy An-đơ-rây. Bọn xanh gặp anh ở đâu cũng “gọi ngay chuyện” về trận đấu sắp tới. Có đứa vờ ra vẻ đồng tình, có đứa làm như thương hại chàng võ sĩ Nga, có đứa lại tỏ vẻ khoái trá một cách đầy ác ý: chúng ta sẽ nghe xương sườn của con người chưa từng bị thua gãy răng rắc... Trong số chúng nó, không đứa nào nghi ngờ về thắng lợi của Vin-li,

Đầu tiên An-đơ-rây lảng tránh và chỉ mỉm cười châm biếm, nhưng dần dần anh bắt đầu thấy bức tức và phẫn nộ. Anh chỉ còn có một nguyện vọng: Giữ vững, chiến thắng...

Vài ngàn người tù ở Bu-khen-van đã tập trung xem trận chạm trán giữa Vin-li và An-đơ-rây. Khi An-đơ-rây bước lên cái vũ đài làm lấy, những tiếng nhao nhao chào đón lan khắp những khán giả ngồi chen chúc trên mặt đất.

An-đơ-rây đi tới góc của anh và ngồi lên chiếc ghế đấu. Mít-ten-đốp là người bao giờ cũng phò tá cho An-đơ-rây, anh ta bằng rất cẩn thận hai bàn tay chàng võ sĩ.

- Có chặt quá không?

- Tốt rồi, - An-đơ-rây nắm vào đuôi ra vài lần - Được!

Mọi người chờ kiện tướng quyền Anh Vin-li xuất hiện. Đã có bao nhiêu lời bàn ra tán vào về nó. Và bây giờ nó đây rồi. Công chúng bắt đầu xao xuyến.

- Cậu đừng lo, - Mít-ten-đốp dùng hai bàn tay sần sùi xoa bóp các bắp thịt trên hai bàn tay An-đơ-rây, - đừng có lo. Một dân chuyên nghiệp điển hình thôi! Nó muốn làm cho đối phương hoảng hồn, thần kinh bị kích thích quá mạnh.

An-đơ-rây cố giữ bình tĩnh. Anh biết rằng kẻ thù sắp xuất hiện trước mặt mình, kẻ thù dưới hình thức một võ sĩ quyền Anh. Và anh sẽ phải đánh gục

nó, đánh gục bằng bất cứ giá nào!

Vin-li đến làm toàn bãi lạng đi một lát. Mọi người ngạc nhiên nhìn lên vũ đài.

Một cái gì to lù lù, đầy lông lá, nom rất rùng rợn, bước qua dây vũ đài. Không phải là một con người mà là một vật gì tương tự như loài thú dữ. Một thân hình vuông chẵn chẵn, hai chân lông lá, gân guốc, hai vai xuôi, tay dài, thông xuống tới đầu gối, với những bắp thịt rất chắc, nổi lên như những cái gò nhỏ, bộ ngực lông lá phồng to. Quai hàm nó rất to, nhô hẳn về phía trước, mũi nó khoằm khoằm, miệng rộng đến mang tai, hai con mắt tí hí lẩn rất sâu trong hố con mắt.

Vin-li bước rất nặng nề, đi tới góc của nó rồi giơ tay cho hai thằng phò tá. Hai đứa vội vã lồng hai chiếc găng quyền Anh và buộc dây.

An-đơ-rây nhìn cái lưng cánh phản đầy những lông thưa hung hung vàng của tên kiện tướng quyền Anh. Cảm giác kinh tởm lúc đầu dần dần chuyển thành một tâm trạng phẫn nộ. Nó đây rồi, một con thú dữ, nỗi khủng khiếp của Bu-khen-van, tên đao phủ của bọn SS. Chính nó đã tra tấn những anh em tù chính trị trong các xà lim, đánh gãy chân, gãy tay họ. Chính nó thường dẫn một đò giết chết những người vô tội để mua vui cho chủ, để đùa. Chính nó đã tham gia giết hại đồng chí Ten-man một cách dã man...

Riêng cái tên của kiện tướng quyền Anh Vin-li cũng đủ làm những người tù khiếp hãi, nhiều người trông thấy nó đã run lên. Nhưng An-đơ-rây không sợ chút nào. Anh chỉ khao khát một điều: mau chóng quần nhau với nó ở giữa vũ đài, mau chóng cho hai nắm tay mình hoạt động.

Trọng tài lần này là một tên tù hình sự. Hắn ra hiệu bắt đầu trận đấu. Người bấm giây lộn chiếc đồng hồ cát và đánh vào thanh sắt treo làm công.

- Hiệp một!

Hai võ sĩ tiến tới trước mặt nhau nhìn. Họ càng lại gần nhau, thì những điểm khác biệt càng đập vào mắt mọi người. An-đơ-rây gầy gò, nom gần như một thiếu niên bên cạnh cái thân hình đồ sộ của Vin-li.

Hai đối thủ gặp nhau giữa vũ đài. Hai người vừa đưa chân lươn lướt, vừa chăm chú theo dõi từng cử động của nhau để chọn giây phút bắt đầu cuộc tấn công.

Vin-li xông lên trước. Những cú đấm thẳng ở cự li xa của nó làm cho An-đơ-rây khá vất vả. Để giữ sức, anh bắt buộc phải tự vệ tích cực. Nhưng Vin-li đã thích ứng rất nhanh với chiến thuật phòng ngự của An-đơ-rây. Nó đánh lừa An-đơ-rây bằng vài đòn tấn công giả và đánh được vài cú có kết quả.

Ngay trong mấy giây đầu tiên của trận đấu, An-đơ-rây đã biết rằng đối thủ của mình là một võ sĩ giàu kinh nghiệm và giáo quyết, nắm được một kỹ thuật phong phú và tất cả các thủ pháp của môn quyền Anh chuyên nghiệp. Đánh bại một kẻ như thế này không phải là chuyện dễ. Rất khó nữa là khác.

Vin-li hơi cúi cái đầu vuông, ngoan cố tiến lên, cố giành quyền chủ động. Và nó đã gần như làm được việc đó. An-đơ-rây phải chật vật lắm mới chống đỡ được bằng hai tay. Những đòn trả đũa của anh tuy cũng chọc thủng được tuyến phòng ngự của tên kiện tướng quyền Anh, nhưng không chặn đứng nổi đợt tấn công sôi nổi. An-đơ-rây luôn luôn tìm cách ngăn chặn, chấm dứt đợt tấn công của địch. Nhưng không được. Vin-li vẫn tiến lên, bình tĩnh, thản nhiên, vô tri giác như một bức tường. Tuy những đòn An-đơ-rây đánh ra không ít hơn số đòn anh phải nhận, nhưng anh hiểu rằng quyền chủ động không nằm trong tay mình. Vin-li tấn công không ngừng, nó dội lên võ sĩ Nga hàng loạt cú đều đặn, tựa như ném vào An-đơ-rây những quả tạ nặng hàng hai chục ki-lô. Mỗi phút, những miếng đòn càng thêm nặng. Tiếp tục chiến đấu ở nhịp điệu như thế này thì rất nguy hiểm. Phải thay đổi chiến thuật mới được!

An-đơ-rây luôn xuống dưới cánh tay ra đòn của Vin-li, định tiến sát cái thân trên lông lá của nó, để chiến đấu ở cự ly gần. Rồi lúc đó sẽ cho nó biết thân! Nhưng Vin-li đã khéo léo thoát tình thế nguy hiểm, nó tránh tiếp cận và cứ tiếp tục giáng cho võ sĩ Nga những đòn nặng ở cự ly xa. Ở cự ly xa, nó cảm thấy làm chủ tình thế. Chiều dài của hai tay đem lại cho nó một ưu thế đáng kể.

Nhưng An-đơ-rây vẫn bắt được thăng phát-xít phải tiếp nhận lối đánh gần. “Nào, bây giờ thì mày gắng mà chống đỡ!” một ý nghĩ thoáng nảy ra trong óc An-đơ-rây, khi hai người đã tiến sát nhau, khi anh đã vận dụng những miếng đòn ưa thích, thúc từ dưới lên, những miếng đòn đã làm nhiều kẻ đo ván.

Nhưng lần này hy vọng của An-đơ-rây đã không thành sự thật. Thăng Vin-li vừa nãy còn cố tránh tiếp cận, bây giờ lại tiếp nhận lối đánh gần một cách thích thú. Không những nó tiếp nhận mà còn làm chủ tình thế! Hơi thở nóng rực của nó phả vào mặt An-đơ-rây, còn hai tay nó làm việc không ngơi.

Bọn tù hình sự sướng như điên: bây giờ thì thăng Nga đáng nguyên rủa không còn lên mặt được nữa rồi! Cuối cùng hai nắm tay của một “con người A-ri-ăng dũng cảm” đã làm nổi bật tính hơn hẳn của chủng tộc cao quý nhất! Bọn xanh vây chặt lấy vũ đài, chúng nó làm ầm ĩ, la hét, mừng rỡ trước thăng lợi. Mỗi thủ đoạn thành công, mỗi đợt tấn công có kết quả của Vin-li đều được chúng nó đón mừng bằng những tiếng kêu, tiếng huýt sáo, tiếng vỗ tay.

- Thăng Nga nắm xuống đi!

- Thua chông gọng rồi!

- Đầu hàng đi!

Anh em tù chính trị lo lắng ngồi yên. Mọi người, kể cả những người không am hiểu về thể thao, đều cảm thấy rằng tình hình trên vũ đài không tốt lắm. Trận này không giống tất cả các trận trước. An-đơ-rây vội vã rút lui, An-đơ-rây tránh tiếp cận, An-đơ-rây rơi vào tình thế gay go...

Nhưng làm thế nào giúp được An-đơ-rây? Góp sức với An-đơ-rây bằng cách nào bây giờ? Hàng ngàn con mắt đổ dồn vào chàng võ sĩ Nga. Cố đứng vững, An-đơ-rây!

Tiếng keng tách hai võ sĩ rời nhau ra. An-đơ-rây đặt hai cánh tay nặng trĩu lên đoạn dây thừng rung rinh, há to miệng thở lấy thở để. Mít-ten-đóp vội vã dùng một miếng giẻ ướt lau cái trán nóng bừng bừng, lau ngực An-đơ-rây. Nước mát rượi làm An-đơ-rây cảm thấy khoan khoái biết bao!

Xét theo hiệp đầu thì cuộc chạm trán này không có lợi cho An-đơ-rây. An-đơ-rây biết như thế. Mít-ten-đóp rủ rỉ an ủi, động viên anh cũng vô ích. “Không đâu, anh bạn ạ, chính cậu cũng biết rằng hôm nay mình sẽ thua,” - An-đơ-rây nghĩ thầm. “- Mình đã không lừa được một kẻ địch mạnh hơn, không giành được ưu thế chiến thuật như mình đã thành công trong tất cả các trận trước, tình hình không thể nào tồi tệ hơn nữa...”.

Dĩ nhiên, nếu cuộc gặp gỡ này không diễn ra trong trại tập trung, mà ở ngoài tự do, trong những đợt thi đấu thật sự, thì còn có thể tìm cách giành thắng lợi. Như thế An-đơ-rây vẫn còn có thể tranh tài với Vin-li. Và chưa biết trọng tài sẽ xét phần thắng thuộc về bên nào! Nhưng ở đây, khi chung quanh vũ đài toàn là những bộ mặt khát máu của kẻ thù, khi những kẻ thù ấy lại phán định kết quả của trận đấu, thì không thể nào mong chờ một cách đánh giá khách quan, một lời phán định công bằng. An-đơ-rây cũng không thể nào thắng điểm. An-đơ-rây hiểu như thế lắm. Bọn tù hình sự đang thực hiện mọi biện pháp để làm cho anh thua.

Trong tình thế gần như không có lối thoát này, chỉ một cú “nốc ao” không tranh cãi được mới có thể đem lại thắng lợi. Nhưng làm thế nào giành được

một thắng lợi tuyệt đối, một khi thế chủ động cứ tuột khỏi tay mình? Làm thế nào để quật nổi địch thủ xuống đất khi nó nặng hơn mình gần hai chục ki-lô? Tự vệ đã vất vả như thế này thì khó lòng nghĩ tới thắng lợi.

Hiệp hai diễn ra cũng như hiệp một. An-đơ-rây tránh tiếp cận, anh cố rời xa tên kiện tướng quyền Anh bằng những bước sang bên, những bước nhảy lùi, những động tác nghiêng người, anh đỡ những cú rất mạnh bằng cách đưa vai ra hay đánh trả. Trong khi đó, đầu óc anh làm việc căng thẳng để phân tích quá trình diễn biến của trận đấu, cố khắc phục cuộc tấn công rắc rối như một cái mạng nhện mà kẻ địch đã khéo léo dệt ra. Hai con mắt An-đơ-rây ghi lại từng động tác, từng thế đưa tay, từng cách chuyển thân trên, từng cách di động hai chân. Tên phát-xít này hình như không để lộ một thiếu sót gì! Trong khi ra đòn, nó phòng ngự khéo léo, nó tấn công mà không quên những nguy cơ có thể đe dọa nó. Các đợt tấn công của nó được tiến hành ồ ạt nhưng không hỗn loạn, đòn đánh ra mạnh nhưng không vội vã. Vậy thì lối gỡ thế bí này là ở đâu? Tìm đâu ra chiếc chìa khóa mở đường giành thắng lợi! Chẳng nhẽ tên quốc xã này không có một chỗ yếu nào hay sao?

Hiệp ba cũng tương tự như hai hiệp trước. Vin-li vẫn áp đảo An-đơ-rây và liên tục giáng cho An-đơ-rây những đòn rất nặng. Nó ngoan cố tiến lên. Nhưng trong hành động của nó bắt đầu thấy xuất hiện một vẻ nóng nảy. Sự kiên gan bền bỉ của võ sĩ Nga bắt đầu làm cho thắng phó đao phủ bức tức. Vin-li không quen thấy các nạn nhân của nó chống cự.

Trong lúc trận đấu diễn ra sôi nổi nhất, Vin-li đánh An-đơ-rây bằng găng mở. Nó nhắm vào mặt, nhưng An-đơ-rây kịp tự vệ bằng cách đưa vai ra đỡ. Một mảnh đỏ ửng hiện lên trên vai anh như một con dấu máu. Theo quy tắc quyền Anh thì võ sĩ không được phép mở găng để ra đòn. Trọng tài thấy đánh một cú bị cấm như thế thì phải trừng phạt kẻ có lỗi. An-đơ-rây đưa mắt nhìn trọng tài để gợi ý cho hẳn, nhưng tên tù hình sự làm như không nhận thấy gì.

Vin-li muốn mau chóng bẻ gãy ý chí chống cự của võ sĩ Nga, nó bắt đầu dùng mỗi lúc một nhiều những miếng đòn bị cấm. Nó đánh bằng găng mở, bằng khuỷu tay, đánh vào gáy và vào dưới dây lưng. Những tiếng hò la phần nộ vang lên trong đám người xem, nhất là ở những hàng sau. Lúc nghỉ một phút, trọng tài bắt buộc phải đi tới gần Vin-li để nhận xét. Trận đấu vốn đã làm tên phó đao phủ điên tiết. Bây giờ lại có kẻ dám nhận xét về nó! Nó nổi khùng, nhảy chồm lên, vung tay rất gọn. Miếng đòn vừa mạnh vừa chính xác hất tung tên tù hình sự, nó ngã gục dưới hàng dây căng quanh vũ đài.

Vin-li bước qua người trọng tài, từ từ tiến tới trước mặt võ sĩ Nga. An-đơ-rây nắm được ý định của nó, anh đứng dậy. Bắt đầu một trận đấu không cân sức, một trận đấu không có trọng tài, không có hạn chế thời gian, không theo quy tắc gì cả.

An-đơ-rây đỡ hai cú thẳng, “lặn xuống” dưới cánh tay phải của địch vừa ra một đòn chéch, rồi nhảy sang bên, không tiếp nhận lối đánh gần. Trong khi nhảy sang bên, anh đã kịp cho Vin-li một cú móc ngắn gọn vào thân trên. Vin-li ngửa người ra sau, rồi lại xông lên ngay. Nó muốn phát huy thẳng lợi, nó cố làm cho An-đơ-rây không được nghỉ một giây nào, cố bẻ gãy ý chí của võ sĩ Nga, làm tê liệt các động tác, đè bẹp tinh thần chống cự ngoan cường của anh..

Nhưng nó đã không làm nổi. An-đơ-rây vẫn giữ được thế chủ động trong trận đấu. Anh tự vệ và phản công. Những cú đâm thẳng của anh đã gây ra nhiều điều vất vả cho tên quốc xã. Nhờ những miếng đòn như thế, An-đơ-rây luôn luôn giữ mình ở cự li xa, không cho thẳng phó đao phủ tới gần. Nó phát điên phát khùng. Nó gan bướng tiến lên, cố tới gần để cho hai nắm tay của nó hoạt động đã sức.

“Nhưng nếu như...” - An-đơ-rây thoáng có một ý nghĩ táo bạo, “- nếu ta thử làm cho Vin-li mất cảnh giác, làm cho nó tin chắc vào ưu thế của nó, để nó lơ là phòng thủ, dù trong nháy mắt?... Chỉ một đòn là có thể giải quyết

kết cục của trận”. Nhưng bên trong An-đơ-rây tựa như có hai con người. Một tiếng nói khác lập tức phản đối, kiên quyết phản đối. Trong tình thế nguy hiểm như thế này mà đặt toàn bộ vấn đề vào một đòn quyết định thì thật là điên rồ. Vin-li là một đối thủ vừa giàu kinh nghiệm vừa giáo quyết. Muốn làm nó mất cảnh giác thì phải có tinh thần tự chủ rất cao, phải dùng kỹ xảo nghệ thuật, phải để cho nó ra được vài đòn trúng, gắng chịu đựng mấy đòn đó, nếu không nó sẽ không tin. Không thể dễ dàng đánh lừa một thằng như thế này đâu. Nhưng nếu hứng chịu vài đòn, để những miếng đòn ấy đánh trúng đích, thì lấy gì đảm bảo rằng cơ thể sẽ không bị chấn động, không bị yếu đi, không bị tiêu hủy hết sức lực cần thiết trong giây phút quyết định? Mình, An-đơ-rây này, trong nhịp đấu dồn dập như thế này, có giữ được sức lực cần thiết cho miếng đòn tiêu diệt địch hay không? Nhưng tiếng nói thứ nhất cứ liên tiếp nhắc đi nhắc lại: chỉ còn cách dùng một đòn quyết định, chỉ còn cách dùng một đòn quyết định! Máu dồn lên đập thành thịch hai bên thái dương, miệng khô, mồ hôi chảy xuống che cả mắt. Không còn lối thoát nào khác..

Thế là An-đơ-rây quyết định: một là được hết, hai là mất sạch! Anh xông lên tiếp cận. Vin-li coi đó là điều tất nhiên.

An-đơ-rây vận dụng hết tài nghệ để tự vệ trước những miếng đòn ác liệt, mỗi lúc anh càng hay nán lại trong vòng cận chiến. Nán lại không phải để đánh giáp lá cà. Hai địch thủ vừa tiến tới gần nhau, Vin-li vừa sắp giáng cho võ sĩ Nga một loạt cú móc thì An-đơ-rây đã tới sát kẻ địch và như ôm lấy nó. Đúng là An-đơ-rây ngoặc chặt lấy Vin-li. Đầu tiên Vin-li ngừng đấu, tìm cách rời khỏi An-đơ-rây, nhưng về sau nó đẩy anh ra một cách thô lỗ.

- Vin-li, choảng đi! - Bọn xanh gào lên.

- Hóa kiếp nó đi!

Nhưng Vin-li không vội. Nó chưa tin rằng An-đơ-rây đã thật “mệt mỏi”. Nó vừa ra đòn bằng hai cách tay rất dài, vừa hơi để hờ hững. Nó tựa như “quên

băng mắt” trong khi mài mê chiến đấu, nên cứ để hai nắm tay quá thấp.

Cầm hẳn để hở. Ngay gần tay rồi! Hình như chỉ cần phóng nắm tay ra là găng sẽ trúng ngay vào cái cầm vuông ấy.

Nhưng An-đơ-rây cố tự chủ trước sự dụ dỗ, anh chưa đánh vội. Anh biết rằng đó là một sự nghi binh. Anh thấy rõ đó là một sự thử thách. Chỉ cần anh làm một cử chỉ rất nhỏ đe dọa cái cầm của Vin-li, chỉ cần bắt đầu tấn công, là sẽ gặp ngay chiếc găng rất cứng của nó. Vì không phải ngẫu nhiên mà thằng cha này chuyển trọng lượng toàn thân sang chân trái, còn chân phải được nhẹ gánh chỉ chạm xuống đất bằng mũi bàn chân! Hơi có chút nguy cơ là Vin-li chuyển ngay trọng tâm của cơ thể sang bên kia bằng một động tác nhún chân nhẹ nhàng, và có thể tránh ra sau hay sang bên.

An-đơ-rây cố ghìm mình, cố cưỡng lại sự dụ dỗ. Anh không lao mình về phía trước như Vin-li rất muốn. Kịch tượng Nga tiếp tục tự vệ và trả lời những miếng đòn, tựa như không nhận thấy địch thủ hở cầm. An-đơ-rây làm ra vẻ mệt mỏi và chỉ còn lo chống đỡ. Hình như anh chỉ mong cầm cự, giữ cho mình khỏi rơi vào hai tay đòn của Vin-li. Tuy không vụng về giả vờ quá mức, nhưng An-đơ-rây đã dùng mọi cách, dùng toàn bộ thần sắc của anh để nhấn mạnh rằng anh chẳng thu được kết quả gì trong trận đấu này, anh đã chán nản, đã kiệt sức và đang sử dụng tàn lực một cách hết sức dè dặt để tự vệ.

Một nụ cười hiện ra trên cặp môi vừa dài vừa mỏng của Vin-li. Những ánh xanh lè lóe lên trong con mắt nó. Nó lao lên, giáng một loạt đòn tấn công, tìm cách dồn võ sĩ Nga vào góc vũ đài. Bây giờ thì địch thủ của nó đừng hòng trườn ra khỏi vòng chiến đấu, Vin-li nã một loạt đòn liên tiếp. An-đơ-rây bị dồn vào dây, anh tự vệ một cách tuyệt vọng. Nhưng anh không chống cự nổi, bắt đầu tránh sang bên. Vin-li đánh dồn thêm: nó có cảm tưởng như sẽ đẩy được võ sĩ Nga vào góc!

Bọn xanh sôi nổi biểu lộ nỗi vui sướng của chúng. Chúng đồng thanh hô từng đợt:

- Vin-li! Tốt lắm, tốt lắm!

Thằng phát-xít cố giáng thật nhiều đòn. Những đợt tấn công của nó nối tiếp nhau, nó chỉ muốn đánh giập lá cà, vì như thế nó càng cảm thấy rằng nó rõ ràng chiếm ưu thế. Trong lúc mê man hăng say, tên quốc xã bắt đầu quên, thậm chí coi thường mặt tự vệ.

An-đơ-rây chỉ chờ giây phút này. Không cần đắn đo gì nữa! Anh làm như sắp vội vã rút lui ngay, không tiếp tục đánh gần nữa. Để đối phương tin như thế, An-đơ-rây dùng hết các biện pháp tự vệ của một võ sĩ khi rút lui. Anh đưa nhanh cánh tay vào nắm tay địch thủ, làm cho nó không ra đòn được. Vin-li hiểu mánh lới đó, nó quyết định nhảy lui để lấy đà và sẽ lại xông ngay tới võ sĩ Nga với toàn bộ sức nặng của nó. Nó sẽ không để cho An-đơ-rây thoát!

Nhưng trong nháy mắt ấy, ngay lúc Vin-li rời khỏi mặt đất, còn đang lơ lửng trên không trong một phần rất nhỏ của một giây, An-đơ-rây xoay toàn thân, dùng tay phải móc một cú vừa mạnh vừa gắt từ dưới lên cái quai hàm vuông để hở...

An-đơ-rây đã đặt tất cả vào miếng đòn này: toàn bộ sức mạnh còn lại và toàn bộ lòng căm thù, lòng khát khao đòi nợ cho các bạn bị giết, khát khao trả thù vụ giết hại đồng chí Ten-men một cách hèn hạ...

Việc xảy ra trên vũ đài là một điều hoàn toàn bất ngờ đối với phần lớn những người xem. Vin-li ngật đầu ra một cách lạ lùng, nó lạng đi trong một giây rồi đổ gục xuống dưới chân võ sĩ Nga như một cái cây bị chặt gốc.

Không khí trên bãi chết lặng một cách khác thường. Từ những hàng dưới, hàng chục tù binh Nga gạt những tên tù binh hình sự đang ngớ người để len

lên vũ đài. Họ chạy lên với An-đơ-rây, sẵn sàng bảo vệ anh khi có hiệu lệnh. Nhưng bọn xanh đã rụt đầu rụt cổ rồi bỏ rất nhanh nơi thi đấu.

XXXIX

- GIẢI TÁN! Giải tán!

Trận đấu quyền Anh vừa kết thúc, cảnh sát của trại đã ủa ra từ các góc khối. Mỗi thằng đều cầm một cái gậy to hay một cái roi gân bò. Bọn cảnh sát đánh không tiếc tay. Những người tù rời bãi thật nhanh.

Một số tên cảnh sát gạt anh em tù chính trị, vây lấy An-đơ-rây. An-đơ-rây chưa kịp thay quần áo. Anh còn mặc quần đùi và đang tháo dây buộc găng!

Tên cảnh sát trưởng dùng gậy đánh An-đơ-rây rất đau.

- Đi ngay!

- Cho mặc quần đã.

- Đi ngay, bảo mày kia! Nhanh lên!

An-đơ-rây vơ quần áo thành một ôm rồi đưa mắt tìm các bạn. Nhưng không còn anh em nào. Mít-ten-đóp, Mi-sen-cô và những người tù chính trị khác đã bị đuổi về các khối. Mi-sen-cô đưa hai tay lên che đầu, nhưng cứ luôn luôn ngoái nhìn An-đơ-rây. Bọn tù hình sự cũng chạy về các khối của chúng.

Hai tên cảnh sát leo qua dây vũ đài, nhắc Vin-li lên. Máu chảy đầm đìa trên người tên phó đao phủ. Trong lúc hỗn quân hỗn quan, có người trong đám anh em tù đã dùng dao giết chết tên ác ôn tàn bạo.

An-đơ-rây bị thúc vào lưng đẩy đi. Chúng đánh anh bằng gậy và bằng roi. Anh bị giải lên văn phòng, người anh mệt rã rời, trong lòng thì tức tối, hoang mang.

Lên đến văn phòng của trại, chàng võ sĩ bị đẩy vào phòng cảnh sát trưởng. Ở đây, anh gặp trưởng trại là người tù chính trị Ấy-đen. Ấy-đen cau mày nhìn chàng võ sĩ một lát rồi nói gọn lỏn:

- Cho vào xà lim.

Các đồng chí vội đưa ngay An-đơ-rây vào một chỗ an toàn để cứu anh khỏi nanh vuốt của bọn đao phủ đang tức điên.

Căn phòng vừa hẹp, vừa tối. Hơi ẩm bốc ra từ tất cả các góc. Nhưng An-đơ-rây không quan tâm đến chuyện đó. Anh choáng váng, buồn nôn. Trong cuộc chạm trán không cân sức với tên phó đao phủ, anh đã “dốc hết sức lực” như các nhà thể thao thường nói, vì thế cuối cùng hoàn toàn kiệt sức. Cảm giác yếu đuối rã rời lan khắp người. Anh không thể nào nghĩ ngợi hay tìm hiểu gì cả. Trong đầu anh luôn luôn có một tiếng u u vừa khó hiểu vừa khó chịu.

An-đơ-rây đi tới bên giường ván và nằm lăn xuống ngay. Bỗng nhiên anh buồn ngủ ghê gớm. “Cũng phải mặc quần áo đã chứ”, - An-đơ-rây mơ màng nghĩ như thế nhưng vẫn không rời khỏi cái giường. Anh chỉ tháo đôi găng tay đặt xuống làm gối...

An-đơ-rây ngủ rất lâu. Không khí yên lặng lạ lùng làm anh thức giấc, nhưng anh vẫn nằm không mở mắt. Anh đoán trời đã sáng. Nhưng không hiểu sao không có những tiếng nhộn nhịp quen thuộc của một buổi sáng bình thường, không nghe thấy tiếng chửi bới của tên chỉ huy khối và những thằng giúp việc nó.

Chàng võ sĩ ngạc nhiên mở mắt, nhòm dậy. Mình đang ở đâu thế này? Sao lại rơi vào đây? An-đơ-rây nhìn quanh. Ánh sáng lọt qua chiếc cửa sổ nhỏ

có chân song. Anh nằm trên những tấm ván trần trụi của một chiếc giường thô, một chiếc chăn bông đột chỉ đắp trên mình. Đã bao năm nay An-đơ-rây không được đắp một chiếc chăn như thế này. Cái chăn tỏa ra một mùi ấm cúng như ở nhà. An-đơ-rây đưa mắt về phía cửa ra vào. Cánh cửa đồ sộ, ộp sộp. Chàng võ sĩ nhớ lại ngay tất cả: ngày hôm qua, trận đấu tuyệt vọng không cân sức với Vin-li, cuộc đánh đập bất ngờ của bọn cảnh sát... Như thế là mình đang nằm trong xà lim!

Sự phát hiện ấy làm An-đơ-rây lo lắng. Hay là bọn xanh muốn trả thù mình?

An-đơ-rây ngồi dậy. Trên chiếc ghế đầu kê bên cạnh giường có thức ăn. Anh bất giác kêu lên vì ngạc nhiên: trước mặt anh, có một miếng thịt luộc, một lát bánh mì trắng, bánh mì thật, một miếng đường và một bát miến.

An-đơ-rây lại nhìn căn phòng. Thế này là thế nào? Nếu đúng là mình bị nhốt vào xà lim thì sao lại có chăn ấm và những món ăn như thế này? Nếu không phải xà lim thì sao cửa lại khóa chặt?

Ở nhà, hồi trước chiến tranh, An-đơ-rây đã đọc trong tiểu thuyết, thấy viết rằng, trước khi bị hành quyết, những người tù bị kết án tử hình thường được sống trong những điều kiện dễ chịu và được ăn những thứ ngon nhất. Chẳng nhẽ số phận mình đã bị định trước rồi sao?

An-đơ-rây bắt đầu dấm vào cửa như đánh trống. Rồi anh lấy chân đạp rất lâu. Nhưng chẳng có ai đến cửa.

An-đơ-rây đã rất mệt. Anh quay về giường, nằm xuống, đắp chăn. Anh thử ngủ thêm, nhưng không ngủ được. An-đơ-rây thấy đói. Anh thở dài, với lấy miếng thịt.

Nhi-cô-lai Ki-ung từ từ đi dọc theo dãy hàng rào dây thép gai, trên con đường trồng cây dành cho anh em tù đi dạo. Anh nhìn về phía những ngọn núi xa chìm trong sương mù, nhưng trong bụng chỉ nghĩ tới An-đơ-rây.

Không biết anh em cảnh sát có kín đáo đưa được An-đơ-rây vào bệnh viện rồi chuyển sang hầm chứa xác chết hay chưa?

Hôm qua, Ri-khắc có cho anh biết rằng phòng an ninh của bè lũ Hit-le đã chú ý đến An-đơ-rây và số tù của An-đơ-rây đã bị ghi lên danh sách những người bị gọi đến cửa sổ số ba để đem đi xử bắn. Trung tâm bí mật quyết định cứu An-đơ-rây, không để chàng võ sĩ lọt vào tay bọn Ghe-xta-pô. Trong số anh em tù chính trị tham gia việc này, có những cảnh sát là người của mình. Họ đã đưa An-đơ-rây đến nơi an toàn mà không làm kẻ địch nghi ngờ. Tuy nhiên bọn xanh đã đánh hơi thấy chỗ giấu An-đơ-rây và đã báo cáo với tên sĩ quan trực nhật. Thằng này ra lệnh bắt chàng võ sĩ để đem giết. Bọn địch đã phái hai tên lính đi bắt An-đơ-rây. Ki-ung cũng nhìn thấy chúng đi về phía khu xà lim... Không biết anh em hoạt động bí mật có nhanh tay hơn bọn bảo vệ không? Ki-ung thủng thủng đi dọc theo dãy hàng rào dày thép gai. Anh đang chờ. Nhiều người tù khác cũng đi dạo bên cạnh Ki-ung. Mắt họ hướng ra ngoài hàng rào, đầy vẻ buồn rầu, nhớ nhung.

Một tên cảnh sát đi ở cửa bệnh viện ra. Ki-ung nhìn kỹ: đó là anh chàng Tiệp-khắc Vơ-la-đi-xláp. Anh từ từ đi về phía Vơ-la-đi-xláp.

Khi hai người tới gần nhau, Vơ-la-đi-xláp gọi Ki-ung lại. Ki-ung làm đúng theo tư thế của mọi người tù, anh đứng áp tay vào chỉ quần trước mặt người cảnh sát. Không ai để ý tới hai người. Đây cũng chỉ là một trong những cảnh quen thuộc.

- Mọi mặt đều ổn thỏa, An-đơ-rây đã ở dưới hầm, - Vơ-la-đi-xláp khẽ báo cáo xong rồi đi ngay.

Ki-ung đi theo hướng khác, không ngoái nhìn lại. Anh mỉm cười. Anh em đã cướp được An-đơ-rây hầu như trong nanh vuốt của bọn Ghe-xta-pô! An-đơ-rây sẽ ở dưới hầm chứa xác những người chết bệnh khoảng hai tuần. Bọn SS không bao giờ ngó đến hầm này vì chúng sợ lây bệnh thương hàn.

Sau thời gian ấy, anh em hoạt động bí mật sẽ lại đặt tấm phiếu của An-đơ-rây vào chỗ cũ. Khi đó sẽ xem tình hình như thế nào....

Những tia nắng xuyên qua mây đen, chiếu sáng một ngọn núi hùng vĩ, vượt hẳn những người anh em bé nhỏ của nó, nom như một quả chuông khổng lồ màu xanh lá cây. Ngọn núi như được mặt trời giằng khỏi tay bóng tối. Ki-ung nhìn ngọn núi ấy giờ lâu. Phía ấy, nếu đi thêm về hướng Tây - Nam, sẽ gặp những ngọn núi cao nữa: dãy núi An-pơ. Dãy núi ấy đội những cái mũ trắng như tuyết của băng bốn mùa, nhưng các thung lũng vẫn ấm áp, tràn trề ánh nắng. Nơi ấy là Thụy Sĩ, quê hương của bố anh, của tổ tiên anh. Nửa thế kỷ trước, một thanh niên Thụy Sĩ, chàng chăn cừu Phơ-rê-đê-rích Phéc-đi-nan, mang cái họ rất kêu cùng các tù trưởng xa xưa trong các bộ lạc Phơ-răng là Cô-nung đã làm công cho mục địa chủ Nga Xô-phi-a I-va-nốp-na và cùng những con gia súc giống Xim-men-tan mà mục mua được, đến kiếm ăn ở nước Nga băng tuyết xa xôi. Lúc chia tay với họ hàng thân thuộc, chàng thanh niên nói như đinh đóng cột: “Đừng buồn, tôi sẽ trở về. Tôi sẽ có của rồi sẽ trở về!” Nhưng anh đã không lập được cơ nghiệp ở nước Nga. Công xá chỉ đủ cho anh ăn, mặc, trả tiền chỗ ở, và anh phải vất vả lắm mới bớt được ít tiền gửi về cho bố mẹ già.

Anh cũng không về nhà được. Anh đã gặp trên đường một cô gái Nga mắt xanh lam có hai bím tóc dài màu nhạt và hai lúm đồng tiền trên má. Thế là Phơ-rê-đê-rích Phéc-đi-nan Cô-nung quên cả quê hương xa xôi cùng họ hàng, bè bạn. Anh có gì đều đặt hết xuống dưới hai bàn chân nhỏ nhắn đi đôi dép nông dân làm bằng vỏ cây của cô gái.

Cô gái chăn cừu cũng nghèo như Phơ-rê-đê-rích Phéc-đi-nan. Hai người sống hòa thuận và hạnh phúc, ý hợp tâm đầu và sinh rất nhiều con; bảy Cô-nung con, mắt đen, tóc hung. Phơ-rê-đê-rích Phéc-đi-nan lấy quốc tịch Nga, trở thành Phê-đo I-va-nô-vich, họ của ông chuyển từ Cô-nung thành Ki-ung. Phê-đo I-va-nô-vich sẽ mãi mãi yêu đất nước lạnh giá nhưng mến khách, quê hương của người vợ yêu và của các con ông.

Gia đình Ki-ung sung sướng đón mừng Cách mạng tháng Mười. Cách mạng đem lại cho người nông dân ruộng đất và tự do. Gia đình đông miệng ăn nhưng cần cù này đã có một cuộc sống sung sướng. Trong nhà có của ăn của để, con trẻ đều được đi học. I-van, đặt theo tên ông ngoại, học giỏi, có nhiều triển vọng, làm thơ. Anh đã tự nguyện xin gia nhập Hồng quân, làm sĩ quan xe tăng. Giéc-man, đặt theo tên ông nội, là một đoàn viên thanh niên sôi nổi, đầy nhiệt tình. Ngay trước chiến tranh, anh đã nhận phiếu công tác của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin, đi Viễn Đông xây dựng những thành phố mới. Người thứ ba là Gơ-ri-gô-ri thích cơ khí từ nhỏ. Hai bàn tay quý như vàng của anh đã làm nhiều việc cho nông trường thân yêu. Nhưng mùa thu năm 1941, bè lũ phát-xít tiến vào thôn. Bọn tay sai của Hít-le thấy chàng thanh niên Ki-ung có một họ giống như người Đức, bèn dụ dỗ anh hợp tác với chúng, nhưng Gơ-ri-gô-ri không phản bội Tổ quốc. Bọn Đức đã thiêu sống anh trong nhà tắm của nông trường...

Nhớ lại chuyện nhà thì thật là nặng nề. Gơ-ri-gô-ri đã hy sinh. Còn các anh em khác thì sao? Bố mẹ bây giờ như thế nào? Hai năm trước khi chiến tranh bùng nổ, thầy giáo dạy sử trẻ tuổi Nhi-co-lai Ki-ung được gọi vào quân đội, trở thành một chiến sĩ biên phòng, đóng ở pháo đài Bơ-rét. Anh đã cùng các đồng chí của mình là những người đầu tiên hứng lấy đòn tiến công bội ược của nước Đức phát-xít, là những người đầu tiên dùng hỏa lực tiếp đón quân đội của Hít-le. Nhưng anh em đã bị đè bẹp trong trận chiến đấu không cân sức chống lại một kẻ thù vừa đông vừa mạnh, họ vừa rút lui vừa gan dạ bảo vệ từng tấc đất. Tuy bị bắt làm tù binh, nhưng Ki-ung vẫn đấu tranh không tiếc thân, vì đời sống của hàng ngàn đồng chí của anh.

Những lớp sương mù bàng bạc của mùa thu dâng lên từ dưới khe, tràn ngập những ngọn núi. Ki-ung ngắm dãy núi sẫm dần. Cầu mong cho quê hương tổ tiên được sống trong hạnh phúc ấm no, cho mặt trời không bao giờ rời bỏ các thung lũng phì nhiêu ở đấy. Nhưng Ki-ung là công dân đất nước vĩ đại của các xô-viết, vì thế anh hoàn toàn gắn chặt với nước Nga. Trái tim anh

thuộc về nước Nga. Nếu cần anh sẽ hiến dâng giọt máu cuối cùng cho quê hương chân chính này của anh.

Ki-ung nhìn những ngọn núi xa, nhưng anh lại thấy hiện lên những khu rừng Xmô-len, những cột nhà chắc chắn quét hắc ín mới, khoảng thềm nhà thân yêu, nơi con trai và con gái anh, thế hệ thứ ba của họ Cô-nung, thường chờ đón anh về. Ki-ung tin chắc rằng đã sắp đến ngày anh được về với vùng Xmo-len yêu thương!

XL

NAY đã là mùa xuân năm 1945. Mặt trận đã tiến gần tới Béc-lin. Quân Đức lần lượt mất hết thành phố này đến thành phố khác. Quân đội Liên Xô tiến như vũ bão. Giờ trừng trị đã điểm! Vòng hỏa lực siết chặt lấy cổ đế quốc của Hít-le như dây thòng lọng của Thần chết. Bây giờ không còn ai nghi ngờ về sự sụp đổ của cái đế quốc Đức thứ ba đáng nguyền rủa.

Bè lũ Hít-le lỏng lộn giữa hai mặt trận đang sắp gặp nhau: quân đội xô-viết và quân đội đồng minh đang tiến công. Bọn phát-xít vội vã tìm cách xóa dấu vết của những hành động tàn bạo đẫm máu. Chúng hốt hoảng cuống cuồng trước giờ đền tội không thể tránh khỏi và mỗi lúc một gần. Tâm trạng ấy càng làm cho những tên ăn thịt người của thế kỷ hai mươi thêm hung bạo. Trong những năm làm vương làm tướng ở các nước châu Âu, chúng đã cố gắng rất nhiều nhằm thực hiện kế hoạch của Hít-le: “làm cho châu Âu hết người”. Hàng triệu người đã chết trước nòng súng tiểu liên hay trong những trại chết chóc. Hàng triệu người đã biến thành tro. Bao nhiêu năm mồ chung phủ đầy đồng ruộng các nước bị chinh phục. Nhưng bất kể những vụ khủng bố không có hạn độ và những cuộc tiêu diệt hàng loạt; vẫn còn hàng chục vạn người tù sống sót trong các trại tập trung và các nhà tù. Trong những ngày giã chết ấy, một vấn đề phức tạp và rầy rà được đặt ra trước bọn đầu sỏ của đế quốc phát-xít: xử trí như thế nào với những người tù còn sống? Nhét đám người đông như thế vào đâu? Thế là trong các nhà tù, súng tiểu liên nổ nhiều gấp bội, bắt đầu có những vụ xử bắn tù chính trị hàng loạt. Theo lệnh của Him-le, từ Ô-xven-xim, Đa-khao, Gơ-rốt-xê Rô-den và những trại tập trung khác, hàng chục vạn người tù bị vội vã di tản tới tỉnh Tiu-rinh, đưa vào Bu-khen-van.

“Máy tiêu diệt” làm việc suốt ngày đêm ở Bu-khen-van. Lò thiêu xác không kịp đốt hết thân người chết, các xác chết chất đầy sân lò thiêu xác. Trong khi đó, những đoàn người bị đầy đọa, kiệt quệ, vẫn liên tiếp bị giải đến.

Những cảnh rùng rợn cứ diễn ra trên bãi chính. Hàng ngàn con người đã mệt lử sau nhiều ngày đi bộ, còn phải qua thủ tục “đào thải tự nhiên”. Bọn SS dùng gậy và báng súng đánh anh em tù, bắt họ phải chạy qua cái bãi một trăm mét. Cự ly thì không lớn, nhưng nhiều người bất hạnh đã quá kiệt quệ nên không còn sức vượt chặng đường ngắn ấy. Họ gục xuống cái bãi trải đá. Họ ngã xuống, cứ lồm ngồm bò đi... rồi lại gục xuống.

- Nhanh lên! Nhanh lên! - Bọn SS ra sức dùng dùi cui và báng súng.

Trên bãi điểm danh vang lên những phát súng, tiếng cười rộ điên dại của bọn SS, tiếng kêu khóc thảm thương đến lạnh tim của những người sắp chết...

Đến chiều, tất cả lại lặng đi. Tên sĩ quan thông báo gọi qua loa phóng thanh những đội lao động đặc biệt của Bu-khen-van:

- Đội vận tải “Gáp”! Cấp tốc ra công! Nhanh lên lũ lợn!

Anh em tù trong cái gọi là đội vận tải “Gáp” khiêng những xác người còn ấm, chất lên những chiếc xe đẩy, đưa vào lò thiêu xác...

Mấy ngày đầu, những người mới đến thường không được nhận khẩu phần lương thực. Cái đói quật ngã những con người một cách không thương tiếc. Theo lời kêu gọi của trung tâm quốc tế bí mật, anh em tù cũ quyên thức ăn cho quỹ tương trợ. Trong khẩu phần thảm hại của mình, mỗi người tự nguyện cho một phần suất bánh mì thay thế, đổ vào thùng một cùi dĩa xúp củ cải loãng. Thức ăn lặt quyên được bí mật chuyển tới các khối cách ly.

Không thể không cúi lòng khi nhìn thấy những người tù mới run rẩy chia nhau những mẩu bánh mì đen quí báu và những chậu xúp loãng. Những con

người sắp chết đói chảy nước mắt cảm ơn những người đồng chí mà họ chưa biết mặt.

Chiều mùng 10 tháng 2 năm 1945, hơn bốn ngàn người tù mệt lử bị giải từ trại tập trung Gơ-rốt-xê Rô-đen đến Bu-khen-van. Những bộ xương người sống dở chết dở lừ đừ đi vào cổng Bu-khen-van, họ khiêng trên tay những người bạn kiệt sức hay đã chết.

Đèn điện còn chưa bật, những ngọn lửa dài như những cái lưỡi phụt ra trên ống khói lò thiêu xác, chiếu sáng bãi tập hợp. Trên cái nền sáng lờ mờ rung rinh này, những bóng người lê bước, năm người một hàng, đến đứng đầy cái bãi rộng.

Không có chỗ sắp xếp cho những người mới đến, trưởng trại Bu-khen-van, người tù chính trị Han-xơ Ấy-đen bèn báo cáo tên tư lệnh:

- Thưa ngài đại tá, trại tập trung đã quá đầy. Không còn chỗ nào cho những người mới đến.

Tên đại tá SS Pi-xte cười khẩy và trả lời lạnh lùng bằng một giọng không cho phép hỏi lại:

- Cổng còn mở thì không thể nào coi là trại đã quá đầy!

Nhà tắm không dùng được, ống dẫn nước đã hỏng. Nhưng bọn SS vẫn gọi năm trăm người tù đầu tiên, bắt họ cởi quần áo, dồn họ vào căn phòng trát xi-măng trước buồng tắm và nhốt họ trong đó ba ngày. Những người còn lại phải xếp hàng ngoài trời. Những con người kiệt sức vì đói và vì nhiều ngày đi đường, gục ngay xuống bùn, xuống đá và cứ thế xiêu đi. Đêm hôm ấy trời băng giá, có tuyết. Đến sáng thì khắp bãi trắng xóa. Bọn SS thử dùng roi gậy bắt những người tù đứng dậy kiểm tra, nhưng không được. Tên chỉ huy trại Su-béc ra lệnh cho các chòi canh nổ súng. Đạn lửa đổ như mưa xuống bãi trong vài phút. Tắm tắm trắng ngọc ngậy rồi biến thành màu đen.

Những người còn sống bị đưa đi “kiểm tra sức khỏe” còn một ngàn ba trăm sáu mươi bảy người nằm lại trên bãi.

Hôm ấy Mi-sen-cô được miễn lao động vì “ốm”, anh ở lại trong trại nên đã chứng kiến tận bi kịch rùng rợn. Anh chạy vào khối, gọi An-đơ-rây:

- Ra bãi mau lên!

Bọn cảnh sát không cho ra tới bãi điểm danh. Nhưng từ chỗ hai người đứng có thể nhìn rõ toàn bộ tình hình.

- Cậu hãy nhìn kỹ và nhớ lấy. Để sau này đừng quên trả thù bọn khốn kiếp.

Tim An-đơ-rây se lại. Bọn phát-xít bắt anh em tù cởi quần áo và xếp hàng trước nhà tắm. Không thể nào có những con người gầy mòn hơn thế được. Trong số đó, ai đã ngồi xuống mà không có người khác giúp thì không thể nào đứng dậy được nữa.

Tên thiếu tá Hô-vơ, bác sĩ trưởng của Bu-khen-van đi tới “Bắt đầu kiểm tra sức khỏe”. Những người tù bắt đầu đi diễu qua trước mặt Hô-vơ thành một hàng dài. Thằng này quyết định số phận của họ. Người này được nó cho một tiếng: “Vào trại”, người khác bị nó phán: “lò thiêu xác”.

Những người bị đem đi tiêu diệt phải xếp hàng dọc. Có lệnh “Đi!”, thế là những bộ xương lê bước trên con đường cuối cùng của họ, năm người một hàng. Họ đỡ tay nhau để đi cho khỏi ngã. Họ đi rất chậm, trần truồng. Họ tự đi lấy, không có lính áp giải, tới sân lò thiêu xác.

An-đơ-rây nhìn vào mặt họ với cả một niềm phẫn uất. Chẳng nhẽ họ không biết họ đang đi đâu hay sao? Những khuôn mặt xám ngoét ấy không biểu lộ một tình cảm gì. Toàn một vẻ thần thờ đờ đẫn. Những cặp mắt mở trừng trừng đều trống rỗng. Hôm qua họ đã đi như thế trên đường, hôm nay họ vẫn như thế khi đi vào lò thiêu xác...

Bỗng nhiên trong đoàn thây sống đi thờ thần, An-đơ-rây nhìn thấy một người khóc. Anh ta không thể tự đi lấy, phải bám vào tay những người bạn, để cùng với họ lê chân vào lò thiêu xác. Thật là rùng rợn khi nhìn hai con mắt có những giọt nước mắt chảy rờn rờn. An-đơ-rây không nhìn được nữa. Anh sắp sửa chạy bổ tới đoàn người. Anh muốn cứu người đang khóc.

Mi-sen-cô phải vất vả lắm mới giữ được chàng võ sĩ.

- Cậu muốn vào lò thiêu xác à?

- Hãn còn sống. Cậu không nhìn thấy hay sao? Hãn còn khóc!

- Không cứu được họ nữa rồi. Vào đến sân lò thiêu xác thì không ai trở về đâu. Chúng mình chạy đi, bọn cảnh sát đã đi về phía này đây.

Những đoàn tù trần truồng lê chân đến lò thiêu xác, nhưng sau đó hai con mắt khóc âm thầm cứ ám ảnh An-đơ-rây mãi. Hầu như đêm nào anh cũng nằm mơ thấy hai con mắt ấy.

Nước Đức lại có một đợt “tổng động binh” mới. Vì thiếu bia thịt, bè lũ quốc xã bắt buộc phải gọi vào quân đội tất cả những người nam giới tạm cầm nổi cây súng, kể từ tuổi mười lăm. Lệnh “tổng động binh” cũng không bỏ qua trại tập trung. Trong mấy ngày đầu tháng ba, theo lệnh tên tư lệnh Bu-khen-van, mấy ngàn tên tù hình sự Đức phải ra bãi tập hợp. Phần lớn trong số đó đã phạm những tội phải kết án tù chung thân.

Pi-xte đích thân phát biểu một lời kêu gọi dài trước mặt những thẳng xanh đã từng làm chỗ dựa và tay sai cho bọn SS. Bọn xanh có thái độ khá thờ ơ trước những lời kêu gọi phát-xít, những lời nói về lòng trung thành với quốc trưởng, yêu nước Đức vĩ đại và những lời huênh hoang về sức mạnh vô địch của chủng tộc A-ri-ăng cao quý nhất. Nhưng chúng lại sung sướng tiếp nhận mệnh lệnh do tên tổng ủy Him-le ký, cho biết chúng nó là những con người thuần chủng A-ri-ăng, được khoan hồng tha thứ tất cả những tội

lỗi trước đối với nước Đức và nhân danh quốc trưởng vĩ đại và vô địch, chúng được ban quyền tự do.

Mấy chiếc trống định âm được khua lên, những cái trống đại hòa theo âm ầm. Dàn nhạc hỗn hợp gồm toán anh em tù thối một bản hành khúc phát-xít.

Bọn xanh vừa kịp biểu lộ lòng biết ơn của chúng, vừa hưởng một chút cái thú tự do, thì một mệnh lệnh khác lại ập ngay xuống đầu chúng nó. Tên chỉ huy trại Su-béc long trọng tuyên đọc công văn tiếp theo. Văn bản ấy công bố rằng những kẻ tội phạm cũ được phóng thích khỏi trại tập trung và trả quyền công dân, sẽ gia nhập hàng ngũ quân đội Hit-te theo các chương của lệnh tổng động binh.

Tên tư lệnh chúc mừng bọn tù cũ được tham gia quân đội bách chiến bách thắng. Nhưng những người “được gọi làm quân dịch” không tỏ ra phấn khởi lắm. Tên nhạc trưởng đã cứu vãn tình thế bẽ tắc. Hấn vung cái que đánh nhịp, dàn nhạc cử bài “Nước Đức, nước Đức trên hết”, tiếp theo là một hài hát.

Những tên mới rồi còn là đồng lõa và tay chân gần gũi nhất của bọn SS được đứng cùng hàng với chủ. Những tên lính mới toanh lập tức được thay quần áo. Bọn cảnh sát trại, cai, giám thị, đội trưởng và cả những tên cướp không có chức vụ gì miễn cưỡng cởi bỏ bộ quần áo vải mà chúng mặc đã quen. Chúng cau có mặc quần áo lính vào người. Điều duy nhất làm chúng sung sướng là vũ khí. Ai khác không nói, chứ chúng nó thì biết rất rõ cách sử dụng và biết dùng vũ khí vào việc gì!

Hôm sau, những tiểu đoàn mới được tiễn đưa ra mặt trận.

Lúc điếm danh ngay trước khi lính lên các toa xe bọn phát-xít mới phát hiện thấy thiếu tên binh nhất Ô-lét, cựu trưởng trại Bu-khen-van và mấy lên

hung đồ Tư-rum và Ác-ôn đen. Mấy thằng cướp đã bỏ trốn, mang theo vũ khí.

Sau khi bọn xanh được phóng thích và bị động viên vào quân đội, trong trại chỉ còn lại những người không thể tin cậy được: tù chính trị, tù binh, du kích, và những người đã tham gia các phong trào kháng chiến. Họ không được ân xá. Một số phận đáng sợ đang chờ đợi họ: họ sẽ bị tiêu diệt. Điều đó thì không có ai nghi ngờ. Anh em tù chính trị làm việc ở văn phòng và có liên hệ với ban chính trị được biết về một mật lệnh đánh bằng mật mã do tên Him-le ký. Trong đó viết rằng “khi nhận được lệnh này, tư lệnh trại tập trung Bu-khen-van, đại tá Pi-xte, phải lập tức bắt đầu chuẩn bị thanh toán trại tập trung. Tiêu diệt những tên tù còn sống, đốt hết các khối nhà. Để thực hiện việc này, những phi đoàn máy bay ném bom hạng nhẹ, những xe tăng mang súng phun lửa và một trung đội bộc phá được trao cho các đơn vị thuộc sư đoàn “Đầu lâu” sử dụng...”.

Lệnh của Him-le làm anh em hoạt động bí mật bàng hoàng: trên thực tế, những người tù còn sống sót trong trại tập trung, sáu vạn con người đã bị tuyên án tử hình! Bản án đẫm máu đã ký! Những anh em tù vẫn còn ngây thơ tin lời tuyên bố long trọng của tên tư lệnh Bu-khen-van, nói rằng “nếu trong trại giữ được trật tự và kỷ luật, nó sẽ chính thức chuyển giao toàn bộ số tù cho bộ tư lệnh quân đội đồng minh đang tiến tới, không đổ máu, không đàn áp, và sau đó những người tù sẽ tự quyết định lấy số phận của mình!”.

Dưới sự lãnh đạo của trung tá Xmiếc-nốp, ban tham mưu tổ chức quân sự chính trị bí mật của anh em người Nga cấp tốc thảo những phương án khởi nghĩa vũ trang đại qui mô trong trường hợp bọn SS bắt tay vào việc thực hiện mệnh lệnh khủng khiếp của tên Him-le. Các chuyên gia quân sự vùi đầu vào những tấm bản đồ vẽ lấy và những tài liệu trinh sát thu lượm được để giải quyết một vấn đề vô cùng rắc rối. Trong trại có khoảng sáu vạn con người, phần lớn đã yếu đuối, kiệt sức đến mức độ cao nhất. Các phân đội

chiến đấu của quân đội bí mật lại không có đầy đủ vũ khí, cũng không có lương thực dự trữ để duy trì việc phòng thủ trong thời gian dài. Tình hình còn gay go thêm ở một điểm là trung tâm bí mật chưa nắm được kế hoạch của bọn SS. Không ai có thể đoán mò, không ai có thể quyết định thay kẻ địch. Các đồng chí hoạt động bí mật được biết về bản mật lệnh, biết rằng Bu-khen-van sẽ bị tiêu diệt. Anh em biết rằng bọn phát-xít đang làm những việc chuẩn bị thực hiện mệnh lệnh kinh tởm ấy nhưng trung tâm bí mật chưa biết điều chủ chốt: lệnh này sẽ được thực hiện như thế nào, bằng những phương tiện gì. Ngay những anh em trinh sát táo bạo nhất cũng không thể nhòm vào trong tủ sắt của tên tư lệnh, không thể lọt vào ban tham mưu trong khu vực quân sự SS của sư đoàn “Đầu lâu”: ban tham mưu SS và phòng làm việc của tên tư lệnh có một đội bảo vệ vũ trang rất mạnh. Vì thế các chuyên gia quân sự của tổ chức bí mật đau đầu suy nghĩ về vấn đề: bè lũ quốc xã sẽ thực hiện kế hoạch ăn thịt người này như thế nào? Có thể chúng nó sẽ hành quyết toàn bộ, hành quyết đại qui mô! Có thể chúng nó trù tính tiêu diệt mọi người từ trên trời, bằng một cuộc tập kích không quân rồi sau một trận ném bom ồ ạt, sẽ dùng súng máy giết hết những người sống sót? Cũng có thể kế hoạch của chúng nó là chỉ dùng một đòn mà làm xong tất cả: cho máy bay ném bom hơi độc quân sự xuống trại tập trung rồi liền sau đó, dùng súng phun lửa thiêu cháy hết thảy?

Ngày hai mươi sáu tháng ba, trong một phòng của khu bí mật dùng cho khoa bệnh lý, sẽ tổ chức cuộc họp bất thường của trung tâm chống phát-xít quốc tế bí mật.

Các cửa sổ của khối bệnh lý trông ra bãi chính, vì thế các đồng chí hoạt động bí mật có thể kiểm soát tất cả những người vào trại tập trung qua cổng chính. Nếu có gì nguy hiểm, những người quan sát sẽ ra mật hiệu, và trong khi bọn SS đi qua bãi, những người chống phát-xít có thể yên ổn ra theo phía khác.

Trước khi đi họp, Xi-ma-cốp triệu tập các đồng chí lãnh đạo tổ chức quân sự chính trị Nga.

- Ban tham mưu quân đội bí mật thấy cần phải hành động ngay tức khắc, không để cho bọn SS có điều kiện chuẩn bị tiêu diệt trại tập trung, - Xi-ma-cốp trình bày. - Hôm qua thì còn sớm, nhưng một hai tuần nữa sẽ quá muộn. Số phận của sáu vạn con người được quyết định ở một điểm: ai hành động nhanh hơn, chúng ta hay bọn SS.

Trưởng ban chính trị của quân đội bí mật cho biết về kết quả công tác giáo dục chính trị của các chính ủy:

- Chúng ta đã sẵn sàng chiến đấu bất cứ giây phút nào. Ai cũng khát khao chiến đấu.

Mọi người nhất trí tán thành ý kiến của các chuyên gia quân sự. Chờ giờ phút bè lũ Hit-le bắt đầu thực hiện âm mưu tiêu diệt trại tập trung thì thật là mạo hiểm! Cần phải cầm lấy vũ khí, tự mình mở đường ra với tự do!

Vài phút sau, Xi-ma-cốp và Xchê-pan bước vào khối bệnh lý. Căn phòng tranh tối tranh sáng có hai lối ra vào. Những người lãnh đạo các tổ chức bí mật của mười tám dân tộc hội họp trong đó.

Người phát biểu đầu tiên là Xi-ma-cốp. Nhân danh tổ chức quân sự chính trị Nga, đồng chí nêu vấn đề tức khắc hành động vũ trang.

Kiến nghị của các đồng chí người Nga được người lãnh đạo các nhà yêu nước Tiệp-khắc là In-nê-man ủng hộ:

- Chúng tôi cho rằng anh em người Nga đã đánh giá tình hình một cách tỉnh táo. Chúng tôi tán thành kiến nghị hành động vũ trang. Đã đến lúc phải hành động rồi.

Rồi đồng chí nói ngay với Xi-ma-cốp:

- Từ hôm nay, lũ đoàn những người yêu nước Tiệp-khắc, gồm hai mươi ba chi đội chiến đấu, dưới quyền chỉ huy của thiếu tá quân đội Tiệp-khắc Vô-lếch Can-dan, cùng với toàn bộ vũ khí, kho tàng và lương thực dự trữ sẽ thuộc quyền điều động của quân đội bí mật Nga và sẵn sàng chấp hành mọi mệnh lệnh.

Không khí trong khối lặng đi. Nhiều đoàn viên các nhóm dân tộc ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau: người Tiệp-khắc thật quá vội vã.

Pôn Mác-xen cũng nhiệt liệt ủng hộ chủ trương vũ trang khởi nghĩa ngay lập tức. Anh là đại biểu của các nhà yêu nước Pháp. Người chỉ huy các chi đội Pháp là đại tá Phơ-rê-đê-rích Ma-nét kiên quyết tuyên bố:

- Không còn chờ gì nữa.

Ru-đi Xu-nếch, một người cao lớn, đầu to, lãnh đạo tổ chức Nam-tư, phát biểu chống lại chủ trương khởi nghĩa:

- Hành động vũ trang thì quá sớm, - anh ta cố thuyết phục.

- Chúng ta hãy xem vị trí của Bu-khen-van trên bản đồ. Đây là hai thành phố Vây-ma và Éc-phuốc. Sau khi vượt sông Ranh và xuyên thủng tuyến phòng ngự của bọn phát-xít, quân đội đồng minh đã tiến nhanh về phía Éc-phuốc. Như chúng tôi được biết, quân đội đồng minh đang tiến nhanh hơn, và có lẽ sẽ tới Bu-khen-van trước nhất, sớm hơn quân đội Liên Xô. Quân đội Liên Xô đang đương đầu với những trận chiến đấu gay go. Như vậy có nghĩa là phía ấy có một lực lượng phát-xít lớn. Mặt trận phía Tây và Mặt trận phía Đông còn cách xa chúng ta. Trong những ngày nguy kịch như thế này, chúng ta không thể quyết định sinh mạng của hàng vạn anh em từ một cách liều lĩnh. Hành động hấp tấp có thể gây ra tai họa!

Trong thành phần của trung tâm chống phát-xít có đại biểu của những chính đảng khác nhau. Những người xã hội dân chủ Đức họp thành một nhóm chặt chẽ rất đông. Họ là những người bạn của Cao-xki và Su-ma-khe,

những con người mà thái độ không kiên quyết đã cho phép Hít-le cướp được chính quyền. Trong trại tập trung, họ vẫn theo đuổi chính sách hèn nhát của họ. Họ phản đối các phương pháp cách mạng, sợ đấu tranh công khai.

Ý kiến không thống nhất. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Nhiều lần Xchê-pan định đứng lên tranh cãi, nhưng Xi-ma-cốp luôn luôn ghìm anh lại:

- Xchê-pan, bình tĩnh.

- Chẳng nhẽ họ không hiểu hay sao? Hay là họ chưa bao giờ cầm vũ khí trong tay, chưa bao giờ chiến đấu? Mọi mặt đã rõ như một với một là hai rồi!

- Xchê-pan, bình tĩnh nào.

Sau một cuộc thảo luận kéo dài, người lãnh đạo trung tâm là Van-te Bác-ten đề nghị biểu quyết về vấn đề lập tức khởi nghĩa vũ trang. Trung tâm quyết định theo đa số: hành động thì còn sớm.

XLI

MỘT đoàn tàu niêm phong bằng kẹp chì chạy đến Bu-khen-van, có một toán bảo vệ mạnh áp giải. Lúc mở cửa các toa xe, ngay bọn SS cũng hoảng lên: trên tất cả chín toa, toàn là những xác chết.

Chỉ huy trại Su-béc được gọi đến. Nó rút khăn tay bịt mũi, ngó vào một toa, rồi quát một tên hạ sĩ quan của đại đội áp giải:

- Chở đến đây làm gì hử? Lúc trên đường, chúng mày không đổ xuống được hay sao? Không có những cửa bỏ đi của chúng mày ở đây cũng đủ nhiều xác chết rồi.

Thằng hạ sĩ quan đứng cứng người trước tên sĩ quan cấp trên. Như để nhận lỗi, nó hấp háy hai hàng lông mi ngắn trắng phéch. Nhưng chính nó cũng không biết rằng các toa chở toàn xác chết.

Su-béc đi dọc theo đoàn tàu rồi bỏ đi cho khác. Vài phút sau, các loa phóng thanh truyền lệnh của nó: tất cả những người tù làm việc trong khu vực của trại phải ra ngay cổng.

An-đơ-rây cất bàn chải cọ sàn và cái thùng vào kho rồi vừa chùi tay vừa đi ra chỗ gọi.

Ở cổng chính tên sĩ quan SS trực nhật trao cho mỗi người tù một chiếc xe hai bánh và bảo họ ra bốc dỡ đoàn tàu. Các xác chết được chở vào sân lò thiêu xác.

Khi xốc một người bất hạnh được đưa từ trên toa xe xuống xe đẩy, một tờ giấy trong túi áo người ấy rơi ra. An-đơ-rây nhặt lên, mở ra xem:

“Chúng tôi bị di tản từ Ô-xven-xim, chúng nó hứa “cứu chúng tôi khỏi nạn dịch đỏ” đang lan tới Cơ-ra-nốp. Nhưng mười hai ngày nay, chúng nó không cho chúng tôi ăn... Thượng đế nhìn thấy những sự khổ cực của chúng tôi!” Tờ giấy chỉ viết được đến đây...

An-đơ-rây giấu tờ giấy vào túi, anh nghĩ thầm:

“Mình sẽ đưa cho Lép-sen-cốp, trung tâm đang thu thập tài liệu về các hành động dã man của chúng nó. Lũ khốn kiếp sẽ phải thanh toán với chúng ta đầy đủ!”.

An-đơ-rây vừa định leo lên toa xe lần nữa thì có người gọi. Anh quay lại, nhìn thấy Hen-mút Ti-man. Ti-man giơ tay ra hiệu. An-đơ-rây vội chạy tới.

- Cậu phải giúp mình mới được, - Ti-man nói. - Đẩy cái xe lại đây!

An-đơ-rây đưa mắt nhìn bọn bảo vệ rồi vội vàng đẩy cái xe tới.

- Chờ đây nhé, - Ti-man nói gọn lỏn rồi lặn vào sau cửa toa xe của bọn bảo vệ.

Trên đó không có ai. Sau chặng đường, bọn áp giải mệt mỏi đã tảo vào khu SS để bán và trao đổi những thứ cướp được.

Ti-man ngó trong toa xe ra, nhìn quanh rồi nhảy xuống. An-đơ-rây thấy đồng chí ôm một khẩu trung liên. Anh liền cúi xuống chiếc xe, nâng một cái xác lên:

- Đồng chí giấu vào đây.

Giấu xong khẩu trung liên dưới những xác chết, Ti-man leo lên toa xe lần nữa rồi quay ra với hai cái hộp nặng. Những cái hộp như thế quen thuộc với An-đơ-rây. “Có cả đạn nữa rồi!” - An-đơ-rây sung sướng nghĩ thầm.

Anh vội lồng dây vào vai, kéo nhanh cái xe đi, gần như không cảm thấy nặng gì cả.

Ti-man đẩy phía sau giúp An-đơ-rây, đồng chí vừa đẩy vừa ra sức quát to:

- Mau lên! Nhanh! Nhanh!

Nhìn thấy những tên SS ở gần đấy, bác sĩ trưởng ban phẫu thuật càng chửi dữ.

Hai người qua cổng, vượt được vòng kiểm soát thứ nhất một cách an toàn. Tất cả các xác chết đều phải chở đến sân lò thiêu xác. Ti-man khẽ nói:

- Rẽ sang bệnh viện.

“Chỉ cần đừng chạm trán với bọn SS”, - An-đơ-rây nghĩ thầm. Nhưng hai người chưa kịp đi xa cái cổng thì có một đám chỉ huy khối ở trong một góc đi ra.

- Chở đi đâu, con lợn Nga? Không nhớ lò thiêu xác ở đâu à?

Ti-man tái mặt, nhưng trả lời rất bình tĩnh:

- Đây không phải là những xác chết, thưa ngài chỉ huy khối, vẫn còn thở đấy! Thiếu tá Hô-vơ ra lệnh đưa tới bệnh viện.

Tên của Hô-vơ đã có tác dụng.

- Quý quái gì mà chậm dề dề thế, - tên SS đổi giọng, - có nhanh lên không?

Các đồng chí hoạt động bí mật vui mừng vô hạn khi nhìn thấy khẩu trung liên. Xchê-pan là người sung sướng nhất.

Đến cuối tháng ba, quân đội Mỹ tấn công trên Mặt trận phía Tây bị chặn lại ở sát Éc-phuốc, một thành phố cách Bu-khen-van hai mươi ki-lô-mét. Bộ

chỉ huy đồng minh rất ngạc nhiên: cho đến nay, quân Đức sợ bị người Nga bắt làm tù binh, đã đầu hàng quân đội đồng minh từng nhóm lớn, nhưng bây giờ chúng lại ồ ạt hành quân cấp tốc, xông tới chặn quân Mỹ với đầy đủ trang bị chiến đấu. Nhiều thành phố và cứ điểm phòng ngự đã tung những khăn trải giường trắng, đầu hàng không chiến đấu. Nhưng ở đây lại xảy ra một chuyện gì không ổn! Bè lũ quốc xã đón các đoàn quân Mỹ bằng những làn hỏa lực giết người.

Quân Mỹ đã nhiều lần ném bom ác liệt và pháo kích dọn đường nhưng tất cả các đợt tấn công đều không đem lại hiệu quả. Bè lũ quốc xã ngoan cố chống cự.

Bộ chỉ huy quân đội Mỹ biết rằng gần đây có trại tập trung lớn nhất của bọn phát-xít là Bu-khen-van, một trại chết chóc có khoảng mười vạn người tù đang chịu đau khổ. Họ cũng biết rằng phần lớn những người bị giam cầm là những người chống phát-xít và đảng viên cộng sản. Các tướng Mỹ dĩ nhiên đoán được rằng bè lũ Hít-le âm mưu tiêu diệt hết những người tù và xóa sạch dấu vết các tội ác đê hèn của chúng. Chính vì thế bọn quốc xã cố chặn đường tiến vào Éc-phuốc một cách ngoan cố như vậy, vì Éc-phuốc mà mất thì quân Mỹ sẽ đến được Bu-khen-van. Tuy biết rõ tất cả những điều đó, các tướng Mỹ vẫn không áp dụng những biện pháp kiên quyết, không triển khai tiến công, không có những hành động cần thiết để cứu hàng vạn người tù mà sinh mệnh đang treo trên sợi tóc.

Sau khi chặn đứng cuộc tiến công của quân đội Mỹ, bọn quốc xã không mất thì giờ vô ích. Chúng điên cuồng chuẩn bị thực hiện kế hoạch rùng rợn, tiêu diệt Bu-khen-van.

Bọn SS tăng số súng máy trên các chòi, bao vây trại tập trung bằng ba vòng hỏa lực với những lô cốt, những vị trí súng máy và súng phun lửa. Bên ngoài các lớp hàng rào dây thép gai có đầu dòng điện cao thế, chúng bố trí những khẩu “pan-xéc-phao-xơ”[\[16\]](#), cứ hai trăm mét một khẩu. Giây phút nào chúng cũng sẵn sàng khai hỏa vào anh em tù. Trên mỗi chòi canh, bọn

bảo vệ cũng nhận thêm những khẩu “pan-xéc-phao-xtơ” ngoài số vũ khí đã có. Dưới sự chỉ huy của tên tư lệnh trại tập trung, văn phòng Ghe-xta-pô cấp tốc thảo kế hoạch và làm rõ thêm các chi tiết của kế hoạch ăn thịt người tiêu diệt hàng vạn người tù. Lệnh của Hít-le “đốt sạch, quét sạch mọi thứ trên mặt đất” đang được thực hiện.

Ngày nào văn phòng đế quốc ở Béc-lin cũng gọi tên tư lệnh trại tập trung qua vô tuyến điện. Trong những bức điện đánh bằng mật mã, Kan-ten-bơ-ru-ne hỏi một cách nóng nảy: “Công việc làm đến đâu rồi?”.

Kể cả bọn nhân viên, mọi người đều biết rõ cấp trên của chúng đang quan tâm đến chuyện gì.

Bè lũ phát-xít sốt ruột. Can-ten-bơ-ru-ne yêu cầu báo cáo tỉ mỉ hàng ngày “công tác” đã làm. Nó muốn biết rõ tiến trình chuẩn bị các biện pháp, nó thúc tên tư lệnh trại tập trung thực hiện kế hoạch rùng rợn.

Tên tư lệnh đã cố làm hết sức. Tất cả các đơn vị SS đều ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Mỗi phân đội đều được phổ biến kế hoạch tiêu diệt, thảo ra với đầy đủ tính chất chu đáo, cầu kỳ của người Đức. Hai kim đồng hồ trên chòi gác chính của trại tập trung lần theo những giờ cuối cùng trong cuộc đời của anh em tù. Bọn sĩ quan SS vội vã rời bỏ khu sĩ quan. Chúng đã cùng gia đình chuẩn thẳng về các vùng trung tâm của nước Đức.

Để thực hiện mệnh lệnh của cơ quan chỉ đạo toàn quốc các đội bảo vệ SS, tên thiếu tá Hô-vơ đã thanh toán Viện vệ sinh, đốt hồ sơ giấy tờ và tiêu hủy tất cả các “tang vật”. Phòng thí nghiệm, phòng chẩn bệnh, các phòng thử nghiệm đã biến thành những kho chứa quần áo tù và đồ cũ.

Trong khi tiêu hủy hồ sơ, tên thiếu tá không đốt nhiều tài liệu quan trọng. Cùng những của cải và châu báu cướp được, hắn đã giấu trong những chiếc va li kết quả của những cuộc thí nghiệm bí mật tiến hành nhiều năm trên cơ

thể những người tù còn sống. Hẳn tin rằng các bạn đồng nghiệp bên kia đại dương sẽ đánh giá cao các công trình phân tích và tìm tòi đó.

Trước khi rời khỏi Bu-khen-van một hôm, Hô-vơ đến gặp phơ-rao En-da. Tên thiếu tá biết rằng ả vừa phải chịu một điều bất hạnh rất lớn: chồng ả không còn nữa.

Đồng cung thái tử Van-đen, tức là tên tướng trước kia chỉ đạo đoàn kiểm tra đến Bu-khen-van đã không tha thứ cho Cốc cái thói kiêu kỳ ngạo mạn của nó. Tên thái tử đã theo dõi tất cả các hoạt động của Các Cốc và chờ thời cơ thuận lợi để trả thù. Qua bọn trinh sát tay chân, hẳn được biết rằng tên tổng thanh tra các trại tập trung trên các vùng chiếm đóng đã giấu rất nhiều vàng và châu báu cướp được, số này đáng lẽ phải gửi về ngân khố quốc gia. Bắt đầu có những cuộc xét hỏi trước tòa về tội của Cốc. Cơ quan chỉ huy toàn quốc các đội bảo vệ SS bắt buộc phải kết liễu đời Cốc. Nó bị kết án tử hình.

Đồ đạc còn ngổn ngang trong biệt thự của tên tư lệnh cũ. Những người đầy tớ vội vã đóng gói những đồ gỗ, những bức tranh và những đồ quý trong những chiếc hòm lớn. Trên sàn gỗ ghép còn đầy những mảnh lọ cắm hoa vỡ, giấy bọc hàng, quần áo nhàu nát, có cả một đế nển bằng bạc.

- Phơ-rao En-da đâu? - tên thiếu tá hỏi một người đầy tớ gái.

Rồi hẳn xúc động bước qua ngưỡng cửa căn phòng mà hẳn mơ ước được vào không phải với tư cách một người khách.

Phơ-rao En-da mặc đồ tang đen, nhưng mặt ả không có vẻ gì đau buồn. ả đang ngồi bên một chiếc bàn nhỏ, vội vã chọn giấy má ra lờng loại. Nhìn thấy Hô-vơ, ả đứng phắt dậy, hất mái tóc dày màu hung hung ra sau gáy, rồi mỉm cười chìa bàn tay ra cho tên thiếu tá.

- Tôi sung sướng được gặp ông, ông bác sĩ thân mến!

Tên thiếu tá đưa mắt nhìn quanh. Bên cạnh chiếc giường đôi, có một cây đèn ngủ đặt trên chiếc bàn nhỏ ở đầu giường. Hắn nhận ngay ra cái chao đèn. Trước kia, tên bác sĩ Vác-ne đã làm cái chao đèn này bằng những miếng da có xăm chàm của ba thủy thủ Nga. Trên giường còn ngổn ngang vài chiếc ví phụ nữ và găng tay, cũng là hàng sản xuất của Bu-khen-van. Những vật quen thuộc này làm cho tên thiếu tá thêm mạnh dạn. “Chúng mình phải cùng ra đi với nhau”, - hắn nghĩ thầm rồi quyết tâm bước rảo rồi đến trước mặt phơ-rao En-da. Hắn đề nghị hiến dâng cho ả trái tim của hắn.

Mặt phơ-rao En-da trở nên nghiêm trang. Ắ trầm ngâm nhìn tên thiếu tá, nhưng không nói gì.

- Tôi có một điền trang lớn, - Hô-vơ nhìn vào mắt ả, - quân Mỹ đã đến đấy, chúng ta sẽ được an toàn...

Phơ-rao En-da thở dài rồi cười phá lên. Hô-vơ ngạc nhiên nhìn ả.

- Ngài thiếu tá ạ, ngài sẽ phá sản để nuôi tôi...

Hô-vơ ra đi một mình.

Mưa rả rích suốt đêm. Những giọt nước to nặng rơi xuống mái như gõ trống, chảy ròn ròn trên cửa kính. Mưa càng làm cho tâm trạng buồn rầu thêm nặng nề. An-đơ-rây và các bạn cùng khối của anh không ngủ. Họ ngồi bên cạnh bàn, cùng với hai người tù Iu-ri Lô-ma-kin và Va-lô-đi-a Cô-va-len-cô. Hai người bị đưa đến khối chiều qua để sáng mai chịu án tử hình.

Lô-ma-kin là người Mát-xcơ-va, tóc hung, vai rộng, cao lớn, mắt to, lông mày và lông mi đều bị cháy. Anh cố vui. Nhưng anh em tù hầu như không hưởng ứng những câu pha trò của Lô-ma-kin.

- Mình đã chết đâu nào. Sao các cậu cứ cau có như những anh chàng nuốt phải ruồi thế? Mình không thích nhìn thấy những cảnh buồn rầu tang tóc đâu. Cho những trò ấy đi với quỷ dữ!

Bạn anh, Cô-va-len-cô có những vết bỏng đỏ trên mặt. Cô-va-len-cô là con một người chế tạo vũ khí ở Tu-la. Anh nhỏ bé, yếu ớt, nom như một thiếu niên. Anh ngồi âm thầm bên cạnh, thỉnh thoảng lại mỉm cười nhìn Lô-ma-kin. Nhưng nụ cười rất buồn.

- Ngay trước chiến tranh, mình đã sắp sửa lấy vợ, - Lô-ma-kin nói, - Vợ chưa cưới của mình ở Mát-xcơ-va, đại lộ Lê-nin-gơ-rát. Nếu trong đám các cậu có cậu nào sống sót, thì nhớ kể cho cô ấy biết hết sự thật.

An-đơ-rây nhắm đi nhắm lại địa chỉ ấy. Anh thầm hứa với mình rằng nếu còn sống thì thế nào cũng tìm ra cô gái này để thực hiện lời đề nghị cuối cùng của người đồng chí trong tù đầy và trong đấu tranh. An-đơ-rây biết rằng Lô-ma-kin và Cô-va-len-cô bị bọn SS giải đến đây từ Mi-bao, một chi nhánh của Bu-khen-va, ở cách trại chính vài chục ki-lô-mét. Những người tù ở chi nhánh này bị bắt phải làm việc trong nhà máy quân sự của hãng “Xi-men-xơ Su-kéc Tan-xke” sản xuất máy vô tuyến điện. Ở Mi-bao, các đồng chí hoạt động bí mật đã tổ chức phá hoại đại qui mô. Anh em tù đã liều mạng làm hỏng thiết bị vô tuyến điện dùng cho vũ khí mới của Đức “V-1” và những loại xe tăng nhẹ “Li-li-pút” và “Gô-li-a”. Anh em làm hỏng rất nhiều thiết bị vô tuyến dùng để điều khiển các phi đạn “V-1” và “V-2”. Nhân dân Luân-đôn đáng phải lập đài kỷ niệm những chiến sĩ Nga dũng cảm. Họ đã cứu sống bao nhiêu ngàn con người!

Sản phẩm của nhiều tháng: 300 máy vô tuyến đã trở thành phế phẩm và bị Béc-lin trả về. Bọn Ghe-xta-pô cử một đoàn điều tra đặc biệt tới nơi. Chúng có tang chứng cụ thể, anh em hoạt động bí mật không có ai mong được bẻ lũ quốc xã khoan hồng. Một đêm, anh em tù họp bàn, quyết định bắt bọn địch phải trả giá sinh mạng mình bằng giá đắt.

Sáng hôm sau, khi anh em tù bị giải đi làm việc trong các phân xưởng của nhà máy ngầm như thường lệ, những người hoạt động bí mật đã truyền đạt theo đường dây mệnh lệnh của trung tâm. Đến giờ ăn, khi có hiệu lệnh của đồng chí lãnh đạo Phê-đo Xghe-ba, ba trăm chiến sĩ Nga đã xông tới những

kẻ áp bức họ, trói bọn thợ cạo, bảo vệ, giám thị, đổ xăng vào người chúng và các thiết bị rời châm lửa.

Nhiều phân xưởng cháy, cháy dữ dội ba ngày liền. Ba trăm người anh hùng chết thui trong khói lửa, họ quyết hy sinh còn hơn rơi vào nanh vuốt của bọn Ghe-xta-pô.

Bè lũ Hít-le phái những đội cứu hỏa của các thành phố gần đây và những đơn vị quân đội đến chữa cháy. Chúng lôi trong đống lửa ra được một số người tù Nga, trong đó có Xghi-ba bị chúng treo cổ, còn Lô-ma-kin và Cô-va-len-cô thì bị giải đến Bu-khen-van.

Đêm rất khuya, Cô-tốp lần đến khối. Anh nói chuyện rất lâu với Lô-ma-kin và Cô-va-len-cô.

- Dù thế nào chúng tôi cũng phải chết, - Lô-ma-kin nói với Cô-tốp, - đồng chí cứ cho hai con dao! Để mọi người nhìn thấy người Nga chết như thế nào.

Cô-tốp đã thực hiện lời đề nghị của hai chiến sĩ. Anh nói thêm với Mi-sen-cô những gì không biết rồi đi ra. Chẳng mấy chốc Mi-sen-cô quay vào, lấy trong tà áo ra hai con dao găm làm lấy.

Mắt Lô-ma-kin sáng hẳn lên. Anh khẽ đưa ngón tay lên lưỡi dao:

- Đúng là thứ đang cần!

An-đơ-rây ngồi bên cạnh không rời mắt khỏi Lô-ma-kin. Anh nghĩ thầm: “Nếu phải chết, mình cũng sẽ chết như Lô-ma-kin!”

- Thế ở đây các đồng chí sống như thế nào? - Lô-ma-kin hỏi Cô-tốp, - Tôi đến trại chính bây giờ là lần đầu.

Cô-tốp kể về chiến công, về tinh thần dũng cảm, kiên cường của Ê-ki-mốp.

- Hượm đã, hượm đã, - Lô-ma-kin ngắt lời Cô-tốp, - Cậu nói về Ê-ki-mốp à? Ê-ki-mốp còn sống hay sao?

- Trước đây còn sống.

- Có phải là Gơ-ri-gô-ri Ê-ki-mốp không?

- Đúng đấy. Cậu quen Ê-ki-mốp à?

- Không. Nhưng có nghe nói về đồng chí ấy.

- Đúng là một người anh hùng. - Cô-tốp kết luận.

- Còn sao nữa! - Giọng Lê-ma-kin sôi nổi hẳn lên. - Đồng chí ấy đã hành động như một anh hùng Liên bang Xô-viết.

- Cậu nói đúng đấy. Với những thành tích như thế, Ê-ki-mốp xứng đáng được phong anh hùng.

- Sao lại “xứng đáng” được? - Lô-ma-kin ngạc nhiên giương hai hàng lông mày cháy xém. - Ê-ki-mốp vốn đã là anh hùng Liên bang Xô-viết rồi.

Anh em tù sôi nổi hẳn lên. Đây là một điều hoàn toàn mới mẻ đối với tất cả mọi người.

An-đơ-rây ngả người về phía trước. “Chẳng nhẽ Ê-ki-mốp đã được phong Anh hùng? Đồng chí ấy chẳng bao giờ nói đến chuyện ấy.”

Lô-ma-kin kể tất cả những điều anh được biết về Ê-ki-mốp. Mùa hè năm 1944, trước khi bị địch bắt không bao lâu, chính anh đã đọc lệnh của Hội đồng Xô-viết tối cao Liên Xô tặng thưởng thượng sĩ Gơ-ri-gô-ri Ê-ki-mốp danh hiệu Anh hùng Liên bang Xô-viết kèm theo Huân chương Lê-nin và huy chương “Sao vàng”.

Cô-va-len-cô từ nãy vẫn ngồi yên, anh nói thêm:

- Tờ báo mặt trận “Chiến đấu cho Tổ quốc” của chúng tôi đã viết nhiều về Ê-ki-mốp. Có cả bài thơ nữa.

- Cậu đọc bài thơ ấy đi, - Lô-ma-kin nói, - Bài thơ này, Cô-va-len-cô thường hay đọc trong trại chúng tôi.

Cô-va-len-cô đứng dậy. Khuôn mặt non trẻ của anh trở nên nghiêm trang. Anh bắt đầu đọc to, như đang ở trên bục biểu diễn.

Khói vẫn bốc bốn bề cuồn cuộn,

Cỏ héo khô dưới những loạt đại liên,

Địch vẫn bắn... Và trong giờ phút ấy

Anh nhớ lời căn dặn của mẹ hiền.

Gạt nước mắt, bà tiễn con ra trận:

“Hãy can trường trong cuộc chiến thiêng liêng!”

Anh đã thề sẽ bền gan chịu đựng,

Súng trong tay, giữ đất nước tổ tiên.

Anh em tù vây chặt lấy Lô-ma-kin và Cô-va-len-cô. An-đơ-rây khao khát nuốt từng lời. Cô-va-len-cô đọc say sưa, rất có tình cảm.

Sau tiếng nổ, đạn kẻ thù bắn trượt,

Chính trị viên Ê-ki-mốp ngẩng đầu:

Trung đội còn xa. Anh vẫy tay, đứng dậy,

Rồi xung phong tới công sự của quân thù.

Các chiến sĩ cũng theo anh xông tới,

Vượt hàng rào lưới đạn bắn liên hồi.

Họ đã chiếm được phòng tuyến chính

Dù pháo binh của giặc vẫn không ngại.

Không trở ngại, không sức nào ngăn nổi

Người anh hùng trong bước tiến vinh quang!

Cô-va-len-cô đọc xong, mỉm cười ngồi xuống. Toàn khối yên lặng, chỉ nghe thấy tiếng mưa rơi đôn đệu trên mái nhà.

- Chẳng nhẽ các cậu không biết hay sao? - Lô-ma-kin hỏi.

Cô-tốp lắc đầu.

- Mình nghĩ rằng chính Ê-ki-mốp cũng không biết chuyện ấy. Thế cậu đọc mệnh lệnh bao giờ?

Lô-ma-kin suy nghĩ một lát rồi trả lời dứt khoát:

- Tháng bảy năm bốn mươi tư. Có đúng thế không, Cô-va-len-cô?

- Đúng đấy, tháng bảy, - Cô-va-len-cô xác nhận. - Cũng có thông báo là danh hiệu được truy tặng.

- Hồi ấy đồng chí ấy bị thương nặng, - Cô-tốp trầm ngâm, - rồi bị bắt làm tù binh mùa xuân năm bốn mươi tư. Như thế là chính trị viên đại đội đã không được biết về mệnh lệnh ấy...

Sáng hôm sau có hai tên sĩ quan SS vào khối. Chúng giải Lô-ma-kin và Cô-va-len-cô đi. Anh em tù nhìn theo rất lâu. “Nếu treo cổ thì chúng nó sẽ đem đến khu xà lim và giữ đến chiều”, - An-đơ-rây nghĩ thầm.

Nhưng hai người bị đưa qua cửa khu xà lim. Chẳng nhẽ đến chỗ bọn Ghe-xta-pô, đi hỏi cung?

Hai người bị giải ra khỏi trại, rẽ sang phải, đi quá cái chòi ở góc. Mọi người đều biết rằng từ chỗ ấy, con đường sẽ đưa tới “căn nhà ma quái”!

- Lũ khốn kiếp, té ra chúng mày đưa đến chỗ ấy đấy! - Lô-ma-kin cố ý quát to.

Thằng SS đi trước đứng lại, vung mạnh nắm tay.

- Con lợn!

Trước mắt tất cả những người tù đang làm việc gần đấy! Lô-ma-kin nhảy một bước tới sát tên sĩ quan.

- Thằng phát-xít... tao cho mày! - anh rút dao và trong nháy mắt đã đâm vào họng nó.

Cô-va-len-cô xông đến thằng thứ hai. Thằng này kịp rút súng ngắn. Một phát súng nổ. Nhưng người chiến sĩ ở Tu-la vẫn bám chặt lấy tên đao phủ. Thằng này bắn phát nữa. Cô-va-len-cô gục xuống. Giữa lúc ấy, Lô-ma-kin nhảy tới. Anh vung mạnh con dao, nhảy xổ vào nó như một con hổ. Thằng đao phủ vội nổ súng. Cả nó lẫn Lô-ma-kin đều ngã lăn xuống đất. Lô-ma-kin bị hy sinh. Thằng SS thì đầy máu.

Bọn bảo vệ đổ xô đến chỗ vừa diễn ra cuộc chiến đấu không cân sức. Thằng chỉ huy trại Su-béc chạy tới, khẩu súng ngắn lăm lăm trong tay. Hai người anh hùng Nga và hai tên sĩ quan nằm trước mặt nó. Một tên SS bị đâm đứt họng, còn thằng thứ hai kêu cứu, máu chảy đầm đìa.

- Xe hơi! - Bác sĩ! Su-béc quát như điên.

Những tên liên lạc chạy đến bệnh viện và nhà để xe.

Ở bệnh viện, các bác sĩ không “làm thế nào” thu thập kịp đồ y tế và thuốc men. Còn những người tù làm việc ở nhà để xe thì “không khởi động được” máy.

Cuối cùng, khi các bác sĩ đến nơi, một tên sĩ quan đã chết, tên kia chảy gần hết máu...

XLII

NGÀY mồng 4 tháng tư, sau buổi kiểm tra sáng, anh em tù ở lại trong trại. Không một đội lao động nào được ra ngoài hàng rào dây thép gai. Mọi công việc đều đình chỉ. Những đội tuần tra SS tiến vào khu vực trại tập trung. Tình trạng chiến tranh được công bố ở Bu-khen-van.

Sáng hôm ấy, tên đại tá SS Pi-xte, tư lệnh Bu-khen-van, tập hợp tất cả những người tù Đức, nói với họ rất lâu:

- Tôi nắm được những tin cho biết rằng bọn tù nước ngoài, nhất là tù Nga, hiện có vũ khí và đang chuẩn bị: một là giết tất cả những người Đức trong trại, hai là nổi loạn. Về phía tôi, tôi đảm bảo sinh mệnh cho các anh, nếu các anh, những người Đức, giúp tôi, một người Đức, giữ trật tự và kỉ luật trong trại.

Tuy đã hứa “giữ trật tự”, nhưng đến chiều, Pi-xte vẫn công bố mệnh lệnh:

- Tất cả những tên Do-thái mang quần áo và vật dụng đến cổng chính để chuẩn bị di tản!

Toàn trại đều náo động: lệnh này có nghĩa là bắt đầu thực hiện kế hoạch tiêu diệt đại qui mô. Di tản là chết. Mỗi người tù đều biết rằng bọn phát-xít sẽ không di tản sáu vạn con người đi đâu. Hầu như chúng không còn giữ được vùng nào. Nước Đức đang nghẹt thở giữa hai mặt trận. Quân đội Đức đã đầu hàng từng đơn vị lớn. Vậy thì bọn Hít-le có thể di tản một đám đông người như thế đi đâu? Chỉ còn sang thế giới bên kia. Chính chúng nó đang hấp tấp làm việc đó.

Trung tâm chống phát-xít quốc tế bí mật công bố khẩu hiệu:

- Tất cả chống bọn SS!

Tiếp theo có lệnh thứ hai của tên tư lệnh:

- Sáu giờ chiều tất cả những tên Do-thái ra tập hợp trên bãi điếm danh!

Anh em tù hoảng lên: hôm nay chúng nó bắt người Do-thái, mai đến người Nga, rồi sau nữa đến người những nước khác... Tiếng ồn ào, tiếng kêu, tiếng cầu xin, tiếng khóc, tiếng nguyện rửa vang khắp trại tập trung. Mấy tháng gần đây, có hơn hai vạn người Do-thái bị đưa từ các trại tập trung khác tới Bu-khen-van. Họ kiếm được chỗ nào thì trốn vào đó. Có người nạy những tấm gỗ sàn, có người nấp dưới giường ván trong những góc kín, có người leo lên những gian xép sát mái, có người lại vào cầu tiêu hay chui xuống ống dẫn nước. Nhiều người nằm lẫn vào những đồng xác chết.

Anh em tù thuộc nhiều dân tộc giúp những người Do-thái ẩn nấp ở những chỗ chắc chắn. Những người tích cực nhất, còn có khả năng đấu tranh bí mật thì được phát những hình tam giác đỏ có chữ “R”: người Nga.

Anh em chống phát-xít giấu một nhóm đông các đồng chí Do-thái vào khối mười hai bỏ trống. Trong số đó có nhiều bác sĩ, cán bộ y tế.

An-đơ-rây đến khối mười hai, tìm Xô-cô-lốp-xki.

- Mời đồng chí đến khối chúng tôi. Ở đây chắc chắn hơn.

Nhưng Xô-cô-lốp-xki từ chối:

- Cảm ơn An-đơ-rây, tôi ở lại với anh em chúng tôi.

Kim của chiếc đồng hồ đặt trên chòi gác chính từ từ xích dần đến số 6. Những tên khối trưởng và bọn tay sai của chúng chạy đến những khối có ít hay hoàn toàn không có người hoạt động. Để cứu lấy thân, chúng dùng dùi cui đuổi những người Do-thái ra khỏi các khối và dồn họ ra bãi chính...

Đồng chí liên lạc của trung tâm bí mật Nga chạy đến khối bốn mươi hai. Anh ta kéo Mi-sen-cô và An-đơ-rây ra một chỗ rồi chuyển cho hai người lệnh của Xmiếc-nốp: “Lập tức tập hợp các đồng chí của mình, vũ trang cho tất cả mọi người, có được cái gì thì vũ trang bằng cái nấy. Trung tâm quyết định: không để cho địch tiêu diệt người Do-thái. Mọi người phải sẵn sàng hành động. Có thể đêm nay sẽ hành động. Hãy chờ chỉ thị!”

Lệnh của trung tâm lập tức được truyền ngay tới tất cả anh em người Nga. Họ tự vũ trang rất nhanh. Họ lấy ra những vũ khí vẫn giấu kín: những thanh sắt, dao làm lấy, kim dẹt, gậy và đá. Không ai có súng, nhưng anh em tin chắc rằng họ sẽ kiếm được.

Trưởng các khối Bun-chon đến gặp Mi-sen-cô:

- Các đảng viên cộng sản Đức chúng tôi muốn chiến đấu cùng với các đồng chí người Nga.

Mi-sen-cô biết rằng mới có tổ chức quân sự chính trị bí mật Nga ra lệnh vũ trang. Nhưng anh tìm người đồng chí Đức đã cùng anh chia sẻ những nỗi khổ cực sau hàng rào dây thép gai.

- Cảm ơn đồng chí Bun-chon, - A-lếch-xây bắt tay trưởng khối.

Mít-ten-đốp không rời An-đơ-rây. Anh tự coi mình là một chiến sĩ trong tổ chức bí mật Nga.

- Chúng ta đã cùng sống, chúng ta sẽ cùng chết!

Đến sáu giờ chiều, không có quá tám trăm người Do-thái tập trung ở bãi chính. Bọn SS cuống quýt.

Chúng cưỡng bức những người Do-thái ra bãi. Cũng có nhiều người tù thuộc những dân tộc khác bị “đưa kèm thêm” lấy số lượng. Họ bị bọn SS đưa ra khỏi trại.

Cuộc di tản thế là phá sản. Lần đầu tiên trong toàn bộ lịch sử Bu-khen-van, trại tập trung không chấp hành mệnh lệnh của tên tư lệnh. Sự thách thức đã công khai! Hàng vạn người tù lo lắng nhìn lên các chòi canh. Số lính trên đó tăng gấp đôi.

Trời tối rất mau. Sương mù dày đặc phủ lên Bu-khen-van như một tấm chăn ướt. Hơi ẩm và hơi lạnh xông lên từ bên dưới. Trong các khối, không ai ngủ được. Mọi người chờ những hành động dã man của bè lũ Hít-le. Nhưng khu SS vẫn không có động tĩnh gì. Những người quan sát được cử ra chỉ báo cáo một điều: các trạm gác vẫn yên tĩnh này có thể chỉ là giả dối!

Thần kinh của anh em tù căng thẳng đến cực độ. Trung tâm bí mật ra chỉ thị: ‘Đừng ngủ! Hãy chờ đợi!’

Quá nửa đêm thì Lô-gu-nốp tới khối. Đồng chí kiểm tra tình hình sẵn sàng chiến đấu của nhóm, khen Mi-sen-cô tổ chức chu đáo. Rồi anh gọi An-đơ-rây và bảo:

- Cậu đem theo một anh em tin cậy được, chạy đến nhà bếp. Ở đây đã nấu một xô xúp. Các cậu mang tới cho các bác sĩ. Chỉ cần dùng để ai đánh hơi thấy.

An-đơ-rây đưa mắt nhìn các bạn của anh một lượt rồi gật đầu với Cuốc. Bao giờ Cuốc cũng hiểu ý An-đơ-rây ngay. Nửa giờ sau, hai người đã đem tới khối mười hai một chậu đầy xúp cải củ nóng và sáu suất bánh mì.

Xô-cô-lốp-xki định từ chối nhưng An-đơ-rây cố ép:

- Đồng chí đừng làm các đồng chí khác phiền lòng... Anh em thực tâm biểu các đồng chí đây.

Trên đường về, An-đơ-rây và Cuốc bỗng gặp hai tên SS. Chúng nó vừa đánh một người tù già vừa thúc người ấy đi.

- Nhanh lên! Nhanh lên!

An-đơ-rây và Cuốc đứng nép vào tường. Khi hai tên tay sai của Hít-le ra tới chỗ sáng, An-đơ-rây buột miệng kêu lên: Chúng nó đang giải cụ Pen-che! Ông già người Ô-đét-xa vừa đưa hai tay lên đầu để đỡ những ngọn roi dội xuống như mưa, vừa đi lảo đảo.

An-đơ-rây không suy nghĩ gì cả, xông ngay tới chỗ hai tên bảo vệ.

- Quay lại! - Cuốc kêu lên nhưng đã muộn.

An-đơ-rây chỉ nhảy hai bước đã tới chỗ hai tên tay sai của Hít-le. Hai nắm tay không đeo găng nhưng nặng cầm hờn của anh chàng võ sĩ trường trị ngay hai thằng đao phủ. Anh đánh quị một thằng bằng một cú vào quai hàm rồi quay sang với thằng kia. Nó đưa tay xuống bao súng nhưng không kịp rút súng ra. Nắm tay chàng võ sĩ quay một vòng, rồi trúng vào cái cằm để hở. Thằng phát-xít thứ hai đập hai hàm răng vào nhau, quị ngay xuống.

- Ta chạy đi! - An-đơ-rây nắm tay cụ Pen-che.

- Hượm đã! - Cuốc giữ An-đơ-rây lại, - Mình lấy súng đã.

Ba người về khối an toàn. An-đơ-rây cho cụ Pen-che cái áo của anh, còn áo của cụ thì anh ném vào lò. Nhưng ông già người Ô-đét-xa không chịu mặc cái áo mang số của người khác.

- Không, không... Có thể cả cậu lẫn mình...

- Cụ mặc vào, tôi bảo kìa!

Cụ Pen-che đành mặc cái áo của An-đơ-rây:

- Cám ơn...

- Cụ nằm vào chỗ tôi đi!

Ông giáo già leo lên giường ván.

Thời gian trôi qua rất chậm. Đêm dài như vô tận. Trong trại không có một tiếng động. Những người Do-thái len lén ra khỏi chỗ ẩn nấp, trở về khối của họ, từng người hay từng nhóm. Đói khát, rét run, họ nép vào nhau, họ thêm hơi ấm, ánh sáng và sự gần gũi của con người.

Lúc trời sắp hừng, có đồng chí mang lệnh mới của trung tâm tới Mi-sen-cô cho phép giải tán và nằm nghỉ.

Anh em hoạt động bí mật miễn cưỡng giải tán trở về chỗ của mình. An-đơ-rây không cởi quần áo, nằm xuống bên cạnh cụ Pen-che. Anh nhắm mắt nhưng không sao ngủ được. Làm thế nào ngủ được khi bầu không khí yên lặng đầy điềm quái gở như thế này đang bao phủ bốn bề?

Trời sáng rất nhanh, một buổi sáng lạnh và nhiều sương mù, đúng là tiết trời mùa xuân. Sau lệnh ngủ dậy, các loa phóng thanh réo âm âm:

- Đúng sáu giờ sáng, tất cả những tên Do-thái phải có mặt ở cổng!

Nhưng không có ai ra cổng. Lúc kiểm tra sáng đã diễn ra một hành động nổi loạn. Người Do-thái Cuốc Bao-mơ, bị giam tù năm 1935, đã xông tới tên chỉ huy khối và cướp khẩu súng ngắn của nó. Nhưng anh không kịp nổ súng. Những tên SS chạy tới đã bắn chết anh. Trong lúc hỗn loạn, khoảng ba ngàn người Do-thái đã chạy tán loạn khỏi bãi. Họ trốn tránh ở khắp mọi nơi.

Anh em tù chưa kịp giải tán về các khối thì tất cả bọn chỉ huy khối cùng với những tên lính SS đã ập vào trong trại. Đứa nào về khối đứa nấy.

An-đơ-rây lo lắng nhìn ra hàng rào. Dọc theo hàng rào dây thép gai đã thấy xuất hiện những nhóm của đơn vị bảo vệ, tên nào cũng mang đầy đủ vũ khí, các chòi rất nhọn nhíp. Mỗi trạm gác đều tăng thêm lính. Xa nữa, bên ngoài

dãy hàng rào và các chòi gác, bọn SS vội vã đặt những khẩu pháo bắn nhanh và súng cối trong những công sự được bảo vệ cẩn thận.

Tên chỉ huy khối bốn mươi hai, một thằng Đức có tuổi, mặt choắt gọi trưởng khối:

- Tất cả tập hợp! Nhanh lên!

Anh em tù thường chấp hành mệnh lệnh rất nhanh. Tám trăm người tù xếp hàng dọc theo khối.

Bọn SS có thái độ khiêu khích. Tên nào cũng đeo tiểu liên ngang trước ngực, súng ngắn lăm lăm trong tay. Chúng điên cuồng, giở đủ mọi trò dã man, hai nắm tay và ủng đóng cá sắt không lúc nào yên.

Anh em tù lạng lẽ chịu đựng những sự lăng nhục và đánh đập. Các đồng chí hoạt động bí mật đứng quanh An-đơ-rây và Mi-sen-cô thành một nhóm chặt chẽ. Họ căm hờn nhìn bọn SS và giây phút nào cũng sẵn sàng xông tới trị tội bọn đao phủ.

Thái độ của bọn SS làm An-đơ-rây lo lắng. Anh biết rằng bọn bảo vệ đang kiểm soát để nổ súng. Chỉ cần có người tù nào đó không nhịn được, liều lĩnh xông ra giết một tên phát-xít, thế là đạn chì và lửa sẽ dội lên toàn trại. Bè lũ Hít-le đã chuẩn bị sẵn sàng để làm việc đó.

“Lẽ ra phải báo trước cho anh em biết!” - An-đơ-rây nghĩ thầm. Như đọc được ý nghĩ của An-đơ-rây, Mi-sen-cô truyền đi mệnh lệnh: “Không trả lời các hành động khiêu khích. Phải chịu đựng!”

Tên chỉ huy khối đi dọc theo đoàn người và tuyên bố:

- Tất cả những tên Do-thái ra khỏi hàng! Đứng riêng ra!

Những người trong hàng bắt đầu động đậy. Trong khối có khoảng ba trăm người Do-thái mới bị đưa đến trong thời gian gần đây. Họ bắt đầu xếp hàng riêng một chỗ. Những người can đảm nhất vẫn đứng lại trong hàng. Anh em tù khác cố lấy lưng mình che cho họ.

Bao nhiêu con người đang bị bắt buộc đi đến chỗ chết. Bao nhiêu lời kêu gọi giúp đỡ không nói thành tiếng, bao nhiêu con mắt nhìn xé ruột xé gan, hướng về phía phần chính của khối, về phía “những con người may mắn” được số phận “cho sống” dù chỉ thêm một ngày hôm nay!

An-đơ-rây dùng lưng anh che cho cụ Pen-che. Mặt ông già nhợt nhạt, cụ sợ hết hồn. Giữa lúc đó, một tên dân tộc chủ nghĩa người Ba-lan định đẩy cụ ra.

- Thằng Do-thái này, mà đứng đây làm gì hử? Đờ chó, xéo ngay!

An-đơ-rây quay ngoắt lại nhìn nó:

- Câm ngay, đồ đê mặt! Tao bóp chết bây giờ!

Tên kia thấy chàng võ sĩ căm phẫn đến biến hẳn sắc mặt, vội lẩn ngay ra chỗ khác.

Những người Do-thái bị đẩy ra xếp hàng ở bên cạnh. Bọn SS vây lấy họ. Tên chỉ huy khối ra lệnh cho các anh em tù khác trở về khối. Nhưng giữa lúc anh em bắt đầu đi vào cửa, nhiều người Do-thái chạy ùa theo, đi lẫn lộn với những người tù khác. Trong các hàng không còn quá một nửa.

Tên chỉ huy khối vung khẩu súng ngắn, chửi rửa man rợ, ra lệnh cho những người Do-thái quay lại. Không có ai ở trong khối đi ra. Nó bèn lấy một chục anh em người Nga, trong số đó có cả An-đơ-rây và Mi-sen-cô, bắt họ canh giữ những con người sợ không còn hồn vía gì nữa. Còn nó và bọn lính thì vào trong khối bắt những người vừa bỏ chạy.

Sau khi mấy tên kia đi rồi, những người Do-thái van xin mấy anh em gác để họ trốn đi.

An-đơ-rây đưa mắt nhìn Mi-sen-cô có ý hỏi. Mi-sen-cô biết rằng An-đơ-rây không bao giờ muốn trở thành tòng phạm trong việc thực hiện tội ác. Rõ ràng là An-đơ-rây không chịu canh giữ. Nhưng một điều nữa cũng không kém phần rõ ràng: bọn SS sẽ không tha thứ cho anh về việc này, chúng nó sẽ bắn. Nếu thế thì anh em hoạt động bí mật của khối bốn mươi hai, khoảng hai trăm người sẽ mất người chỉ huy. Mà mọi người đang chờ đợi hiệu lệnh khởi nghĩa có thể phát ra bất cứ giây phút nào...

Mi-sen-cô xua tay (“thôi muốn sao cũng đành”), rồi anh ra lệnh:

- Giải tán!

Những người Do-thái chạy tán loạn. Chỉ còn lại chừng hai chục người quá kiệt sức vì đói. Không có người khác giúp, họ không thể đi được.

Giữa lúc ấy, tên chỉ huy khối đây hai người tù quay trở ra. Nhưng bên cạnh khối không thấy đám tù đã tập hợp, cũng chẳng thấy những người canh giữ. Chỉ có hai người Nga, An-đơ-rây và Mi-sen-cô, chưa kịp bỏ chạy.

- Bọn mình nguy rồi, - Mi-sen-cô tái mặt nói.

An-đơ-rây nghiêng răng đứng lặng. Không chạy đâu được nữa. Mà lao mình đến tên đao phủ để chết trong chiến đấu thì không được. Như thế có thể tạo ra một cơ cho chúng nó đàn áp đại qui mô...

Thằng phát xít sùi bọt mép, đi tới sát hai người. An-đơ-rây đứng yên. Không hiểu sao tên chỉ huy khối lén nhìn quanh rồi thọc tay vào túi. Nó sẽ nổ súng bây giờ đây. Nhưng thằng phát-xít rút trong túi ra không phải là một khẩu súng ngắn, mà là hai bao thuốc lá! Rồi nó vội vã nhét vào tay An-đơ-rây và Mi-sen-cô. Hai người nháy mắt với nhau: bọn phát xít sợ, chúng nó biết rằng mặt trận đã gần lắm.

Có thể thấy những cảnh tượng như thế diễn ra trong toàn trại. Bọn Đức bắt những người Do-thái tập hợp, họ bỏ chạy, họ lẩn trốn, bọn SS lại bắt họ, đánh họ, nhưng họ lại bỏ chạy. Vài nơi có nổ súng. Vài chục người tù bị giết. Tuy nhiên, mọi cố gắng của bọn SS nhằm chấp hành mệnh lệnh của tên tư lệnh đều không đem lại kết quả gì.

Đến tối, đúng hơn là đến khuya, bọn phát xít mới tập trung trên bãi được hơn ba ngàn người. Những người Do-thái bị bao vây và bị dồn tới khu vực của những xưởng vũ khí bỏ trống. Bè lũ của Hít-le cũng bắt thêm hai mươi chín người tù chính trị tích cực hoạt động. Những người này bị giải tới sân lò thiêu xác và bị bắn chết.

Trung tâm chống phát xít quốc tế bí mật họp suốt đêm. Lần thứ hai, Xi-ma-cốp nêu vấn đề lập tức khởi nghĩa vũ trang. Bọn lãnh tụ xã hội dân chủ chiếm đa số lại bác bỏ kiến nghị của đồng chí. Chúng viện cớ chung quanh Bu-khen-van có một lực lượng quân đội Đức quá lớn, vì thế không thể đem sinh mạng của năm vạn bảy nghìn con người ra mạo hiểm.

Trong đám đảng viên xã hội dân chủ, nhiều người đã hoảng sợ trước kiến nghị cương quyết của các đồng chí người Nga. Họ lên án Xi-ma-cốp là phiêu lưu mạo hiểm: “Người Nga các anh bao giờ cũng liều lĩnh lao đầu lên trước!”. “Đường hướng của chúng tôi và của các anh khác hẳn nhau!”

Mọi người thấy rõ rằng nhiều lãnh tụ xã hội dân chủ không muốn đem tính mệnh của họ ra mạo hiểm. Họ không muốn đấu tranh giành tự do, họ chỉ muốn được sống sót. Trong trại có nhiều người Do-thái, đảng viên cộng sản, du kích, là những người mà bè lũ quốc xã cố tiêu diệt trước tiên. Nhưng hành quyết hàng ngàn con người không phải là chuyện đơn giản. Việc ấy đòi hỏi thời gian. Như vậy, trong khi bè lũ Hít-le đem những người cộng sản ra xử bắn, quân đội đồng minh sẽ đến Bu-khen-van...

Trung tâm của tổ chức chính trị quân sự Nga bắt buộc phải cấp tốc thảo kế hoạch hành động vũ trang riêng. Các nhà chuyên môn quân sự cho rằng cần

phải hành động ngay lập tức, khi những người tù đang có đầy đủ quyết tâm và sức mạnh. Nếu không, lực lượng của anh em sẽ giảm đi, còn lực lượng của địch sẽ tăng thêm, vì những đơn vị quân đội rút lui sẽ từ mặt trận kéo về.

Tuy nhiên các lãnh tụ xã hội dân chủ, bạn của Cao-xki và Su-ma-khe, đã động viên các phần tử tích cực của chúng đi tuần suốt đêm trong trại. Bon xã hội dân chủ công khai tuyên bố rằng nếu những người cộng sản làm mất trật tự, chúng sẽ bắt buộc phải cầu cứu bọn SS...

Một đêm qua trong tâm trạng lo âu.

XLIII

Bọn phát xít lo cuống cuồng. Kế hoạch của chúng vốn là đưa từng bộ phận tù nhân ra khỏi trại dưới danh nghĩa di tản rồi tiêu diệt họ. Kế hoạch ấy đã phá sản. Trong hai ngày qua, chúng đã phải vất vả lắm mới đem đi được không quá sáu ngàn người. Trong khi ấy, liên tiếp có những bức điện đầy hăm dọa đánh từ Béc-lin tới: Hít-le yêu cầu nhanh chóng “chấm dứt công việc”.

Pi-xte không quyết định dùng biện pháp tiêu diệt toàn trại một loạt. Tên đại tá SS không trông cậy vào bọn dưới quyền, nhất là bọn lính. Phần lớn binh sĩ là những tên đã có tuổi. Nếu một cuộc nổi loạn nổ ra trong trại, chúng sẽ không chống cự nổi trước những người tù phần nộ điên cuồng. Tên tư lệnh chờ viện binh. Ngày một ngày hai sẽ có thêm hai trung đoàn SS và một tiểu đoàn đặc biệt của cơ quan an ninh được điều đến.

Tên đại tá lo nhất về phía tù binh Nga, và không phải không có cơ sở. Hắn thấy họ là một đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, tiêu diệt họ không phải chuyện dễ dàng. Pi-xte bèn quyết định giải quyết vấn đề người Nga từng phần. Những tên gián điệp và gian tế báo cáo rằng hạt nhân mạnh nhất là những tù binh sống trong các khối nhà gỗ. Tên tư lệnh bèn công bố mệnh lệnh: “Chuẩn bị di tản các tù binh Nga thuộc ba khối nhà gỗ: số một, số bảy và số mười ba, cùng hai ngàn tên Do-thái trong trại nhỏ!”

Giờ phút quyết định đã điểm. Phải lập tức bắt đầu khởi nghĩa hoặc chấp hành mệnh lệnh của tên tư lệnh. Với đa số phiếu của bọn xã hội dân chủ, trung tâm quốc tế lại biểu quyết phản đối chủ trương khởi nghĩa và tán thành di tản một bộ phận tù binh Nga: “Tranh thủ thời gian là một điều quan trọng!”

Xi-ma-cốp triệu tập các ủy viên của trung tâm Nga, anh nói:

- Các đồng chí, chúng ta không có nhiều thì giờ. Vì thế tôi chỉ nói ngắn, quyết nghị của trung tâm quốc tế và tình hình trong trại như thế nào, các đồng chí đã biết rõ, một bộ phận anh em người Nga phải di tản khỏi trại, chúng ta không có thì giờ tranh luận, chúng ta phải giải quyết nhanh chóng và cụ thể một loạt vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh mới và định rõ kế hoạch hành động của chúng ta. Về mặt này chúng ta đã vạch ra một số điểm. Đồng chí Xchê-pan sẽ báo cáo ngay các điểm ấy. Ta bắt đầu đi, Xchê-pan!

Xchê-pan đứng dậy, anh cố dùng thật ít lời để thông báo kiến nghị:

- Một trong bốn lữ đoàn của quân đội bí mật sẽ rời khỏi trại. Trong khi di tản, lữ đoàn này phải tiếp tục hoạt động, các đồng chí chỉ huy đại đội, trung đội và tiểu đội phải đi cùng với anh em của mình trong đoàn di tản, trên toa xe và trên xe hơi. Nhóm nào cũng phải có những anh em hoạt động bí mật. Ba ủy viên trung tâm Xi-ma-cốp, Xchê-pan và Lép-sen-cốp sẽ rời khỏi trại cùng với lữ đoàn này. Ba đồng chí sẽ di tản theo anh em tù binh cùng khối. Mỗi đồng chí ấy đều đã có liên hệ chặt chẽ với các tổ chức chiến đấu bí mật, nên bây giờ không có thời gian, cũng không có khả năng sắp xếp lại toàn bộ công tác. Ba đồng chí ấy sẽ lãnh đạo hành động quân sự trên đường đi. Ở lại trong trại sẽ còn có đồng chí Xmiếc-nốp chỉ huy quân đội bí mật. Trưởng ban chính trị Cô-tốp và Ki-ung, có ý kiến khác không?

Không có ai phản đối kiến nghị ấy. Xi-ma-cốp kết luận:

- Vấn đề đã giải quyết xong, bây giờ đồng chí Xchê-pan hãy cho biết tình hình kho vũ khí của chúng ta.

- Chúng ta có một trung liên, tám mươi bảy súng trường Đức lấp lầy từng bộ phận, khoảng một vạn viên đạn, chín mươi tám súng ngắn tôi đã bắn thử, một trăm năm mươi hai lựu đạn làm lấy theo phương pháp của hai đồng chí Lư-xen-cô và Xi-rốt-kin, hơn hai chục chai dung dịch bốc lửa và năm chục cái kéo cắt hàng rào dây thép gai, - Xchê-pan báo cáo. - Tôi tính rằng các đồng chí rời khỏi trại cần mang theo mười lăm súng ngắn và hai ba chục

con dao, ngoài ra cần phải có những bản đồ và địa bàn cần thiết. Số vũ khí còn lại sẽ giữ trong trại, Ki-ung đã biết nơi giấu vũ khí. Họp xong đồng chí ấy có thể tiếp nhận ngay.

Tất cả các ủy viên của trung tâm đã nhất trí tán thành kiến nghị của Xchê-pan, người chỉ huy quân đội bí mật. Trung tá Xmiếc-nốp nói:

- Lữ đoàn rời khỏi Bu-khen-van có nhiệm vụ: hễ có điều kiện thuận lợi là tước ngay vũ khí của đội bảo vệ và bắt đầu hành động tích cực trên lãnh thổ nước Đức hay nước Tiệp-khắc, nếu lữ đoàn không có điều kiện bắt đầu hành động cùng một lúc thì phải tổ chức bỏ chạy từng nhóm nhỏ, các nhóm ấy sẽ phải mở đường về phía Đông, đón các đơn vị của quân đội Liên Xô.

Người lãnh đạo ban cố động và tuyên truyền của trung tâm bí mật là Lép-sen-cốp phát biểu ý kiến:

- Thưa các bạn, chúng ta sắp phải chia tay nhau, - giọng anh rất xúc động. - Khó nói trước số phận của chúng ta sẽ như thế nào. Nhưng chúng ta sẽ mãi mãi là những chiến sĩ trung thành của Tổ quốc. Chúng ta đã cộng tác với nhau rất hòa hợp. Tổ chức của chúng ta đã có nhiều thành tích vẻ vang. Cần làm cho mọi người biết tới các việc làm ấy sau khi chủ nghĩa phát-xít bị đánh bại hoàn toàn. Chúng ta còn giữ được nhiều tài liệu, nhiều bản báo cáo về hoạt động của tổ chức, nhiều truyền đơn, tuyên ngôn, bản thuyết trình và nhiều tư liệu khác. Tất cả những thứ ấy, chúng ta để lại Bu-khen-van cùng với vũ khí. Tôi đề nghị trao cho ban an ninh trách nhiệm bảo quản các tư liệu ấy.

Ki-ung gật đầu đồng ý.

- Bây giờ chúng ta tạm biệt nhau, các đồng chí ạ, - Xi-ma-cốp đứng dậy, bắt tay Xmiếc-nốp rất chặt.

Tám trăm chiến sĩ của quân đội bí mật và hai ngàn người Do-thái kiệt quệ bị đưa khỏi Bu-khen-van.

Việc lên các toa xe đã diễn ra đúng như dự kiến của anh em hoạt động bí mật. Bọn SS vội vã dồn mọi người lên tàu, không kiểm tra, không có danh sách, chỉ đếm số. Trong lúc hấp tấp, bọn bảo vệ quên cả khám xét những người tù ra khỏi trại. Vũ khí, bản đồ, địa bàn đều được đưa lên đoàn tàu một cách yên ổn, những người chỉ huy các phân đội bí mật đều ở cùng với các chiến sĩ của họ, nhưng không biết sẽ có những chuyện gì chờ đợi họ trên đường?

Đoàn tàu chuyển bánh, những người tù trong Trại nhỏ trước vẫn sống ngoài trời được đưa đến ở các khối bỏ trống.

Tên tư lệnh lấy làm vừa ý với kết quả đầu tiên. Nó vốn lo anh em người Nga chống lại, không chịu di tản từng bộ phận. Phòng xảy ra chuyện gì bất trắc, nó đã trù tính báo động toàn bộ binh sĩ và ra lệnh cho chúng sẵn sàng sử dụng vũ khí. Nhưng mọi việc đã diễn ra rất thuận lợi. “Cần phải tiếp tục hành động, không để mất thì giờ, - tên đại tá nghĩ thầm. - Hành động nhanh chóng và áp lực sẽ đem lại thắng lợi”. Nó bỗng nhớ tới kiến nghị của thằng Hút, bèn cho gọi tên sĩ quan tùy tùng:

- Truyền trong loa phóng thanh, nhưng không dùng hình thức mệnh lệnh. Chỉ thông báo như thế này: tình hình trong trại rất nguy kịch, để tránh những sự hiểu lầm lớn và tránh đổ máu, tôi, tư lệnh Bu-khen-van, muốn bàn bạc với lãnh tụ của các chính đảng. Tôi đề nghị các lãnh tụ ấy tập trung ở cổng chính lúc mười hai giờ. Tại đây, chúng ta sẽ gặp nhau và sẽ thương lượng. Rõ chưa?

Sĩ quan tùy tùng là một thằng trung úy rất trẻ, được đề bạt sĩ quan trước kỳ hạn. Nó rập gót ửng:

- Xin tuân lệnh, thưa ngài đại tá!

- Còn chưa hết, - tên đại tá nói tiếp. - ông hãy truyền đạt tới ban an ninh và bộ phận Ghe-xta-pô rằng họ phải sẵn sàng chờ lúc tôi ra. Tôi vừa ra đến

công là họ phải xông tới bắt ngay những thằng đầu sỏ đến tập trung.

- Xin tuân lệnh. Thưa ngài đại tá!

Tên tư lệnh mở một chiếc cặp da. Rút một tờ giấy viết đầy chữ, đưa cho tên trung úy.

- Còn bản danh sách này thì ông chuyển cho Su-béc. Phòng xảy ra chuyện gì, nếu bọn đầu sỏ chính trị không đến thì sẽ gọi riêng từng thằng.

Đến mười hai giờ, bọn SS đã sẵn sàng, nhưng chẳng có ai ra cửa. Tên chỉ huy trại Su-béc bèn ra lệnh cho bốn mươi sáu người tù chính trị lên văn phòng, nó tìm cách thuyết phục những người tù ấy rằng họ bị gọi lên không phải để chịu hành quyết, mà để “được cứu sống và được bảo vệ khỏi bị bọn Nga làm hại”.

Không ai tin lời nó.

Su-béc bèn chửi rầm lên, ra lệnh cho các trưởng khối phụ trách những nơi có bốn mươi sáu người tù bị gọi tên, tới nơi để hỏi cho rõ.

Toàn trại vẫn im lìm. Các trưởng khối không lên gặp Su-béc.

Việc bốn mươi sáu tù chính trị, lãnh tụ của các đảng và các nhóm chính trị, bị gọi lên làm trung tâm quốc tế lo lắng. Những người xã hội dân chủ và những thành phần ôn hòa khác không còn nói gì nữa. Nguy cơ bị giết đang trực tiếp đe dọa họ. Ngay các lãnh tụ hôm qua còn lên án Xi-ma-cốp là “hấp tấp” và “phiêu lưu mạo hiểm”, đến hôm nay đã nghĩ lại. Họ không còn có thể mong chờ ở các tổ chức bí mật của họ: các tổ chức ấy không có tinh thần đoàn kết chặt chẽ, không luyện tập quân sự. Người của họ chủ yếu là những phần tử trí thức, quen “đánh võ miệng”. Còn bọn phát-xít thì tỏ ra quá tàn nhẫn, chúng đang cố tìm cách tiêu diệt hết thảy. Các lãnh tụ ấy không còn có lối thoát nào nữa. Trung tâm bí mật cấp tốc mời trung tá Xmiếc-nốp đến họp: “Tất cả chúng ta đều bị chủ nghĩa phát xít cầm tù, vì

thể cần phải hành động thống nhất. Điều kiện tiên quyết của thắng lợi là tinh thần nhất trí của chúng ta. Tất cả các tổ chức dân tộc đều ủng hộ anh em người Nga trong mọi việc, trong bất cứ lúc nào!”

Bốn mươi sáu lãnh tụ chính trị được phân thành nhiều nhóm và được anh em người Nga giấu trong các khối. Tám người được đưa đến khối bốn mươi hai: ba người Đức, một người Áo, một người Anh, một người Hy-lạp, một người Hà Lan và một người Do-thái ở Ba-lan. Họ được cải trang ngay bằng những quần áo rách mướp, mọi người cố làm cho họ thay hình đổi dạng. Các đồng chí hoạt động bí mật tháo một số ván ở gần chỗ rửa ráy để làm một hầm bí mật nhỏ. Các lãnh tụ chen chúc nhau nấp dưới đó. Những tấm ván được lắp lại, bên trên chất thêm những xác chết.

Đến tối, Ki-ung tới khối. Anh triệu tập An-đơ-rây, Mi-sen-cô và những anh em hoạt động tích cực khác vào chỗ rửa ráy và nói:

- Nếu bọn SS tìm thấy tám đồng chí ấy trong khối, chúng sẽ bắn chết cả khối. Các cậu phải thận trọng, luôn luôn tỉnh táo đề phòng. Phải bảo vệ các đồng chí đang ẩn nấp. Nếu thấy bọn bảo vệ đến thì phải đánh chúng nó trước trong khi ấy sẽ tạo điều kiện cho những người được các cậu che chở đi trốn.

Mi-sen-cô thay mặt toàn khối hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ được trung tâm giao cho:

- Dù chúng tôi phải chết!

Sau khi Ki-ung đi rồi, anh em tù bàn kế hoạch hành động và phân công trách nhiệm. An-đơ-rây phụ trách nhóm xung kích.

Nếu có gì nguy hiểm, anh sẽ đánh bọn phát-xít và giữ chân chúng bằng bất cứ giá nào. Trong khi đó, Mi-sen-cô cùng một số đồng chí hoạt động bí mật khác đưa tám người tù tới nơi an toàn.

Một đêm và một ngày trôi qua, không xảy ra chuyện gì đặc biệt. Trong trại yên lặng. Bọn SS đi từng nhóm đông tới các khối tìm bốn mươi sáu lãnh tụ trốn tránh. Nhưng chúng cố gắng đến thế nào cũng không tìm thấy.

Đến đêm khuya, An-đơ-rây mở nắp hầm bí mật, “thả” những người bị “cầm tù” ra, để họ ăn và đi lại cho giãn gân giãn cốt. Mít-ten-đốp đem cho họ một chậu nhỏ xúp cải củ và ba suất bánh mì. Các lãnh tụ tỏ vẻ rất biết ơn khi nhận thức ăn.

Đến đêm khuya, An-đơ-rây mở nắp hầm bí mật, “thả” những người bị “cầm tù” ra, để họ ăn và đi lại cho giãn gân giãn cốt. Mít-ten-đốp đem cho họ một chậu nhỏ xúp cải củ và ba suất bánh mì. Các lãnh tụ tỏ vẻ rất biết ơn khi nhận thức ăn.

Người Do-thái ở Ba-lan có cặp mắt màu lam và nét mặt cương quyết. Anh ta biết tiếng Nga nên nhiệt liệt cảm ơn An-đơ-rây:

- Chúng tôi sẽ không bao giờ quên việc này!

Những người khác cũng gật đầu nói hòa theo. Sau buổi “dạo chơi”, họ lại xuống hầm.

Đêm kéo dài, mọi người rã rời. Anh em hoạt động bí mật ngồi thành một đám. Họ hút thuốc. Nhưng chuyện nói với nhau không rôm rả lắm. Vì thật ra cũng chẳng có gì đáng nói!

Bỗng thấy cửa mở toang, rồi hai người bước vào khối: một người mặc đồng phục cảnh sát của trại, còn người kia mặc quần áo vải đính một hình tam giác đỏ.

An-đơ-rây và các bạn của anh đề phòng ngay. Họ không quen cả hai: họ mới gặp hai người này lần đầu. Khuya khoắt thế này còn mò mẫm đến đây làm gì?

Tên cảnh sát đến gần An-đơ-rây và hỏi:

- Cậu có quen thằng này không?

An-đơ-rây lắc đầu.

- Không, mới gặp lần đầu.

- Nó đi tìm bọn SS, - người cảnh sát hạ thấp giọng, - cho chúng nó biết rằng có những ủy viên bị lòng bắt đang trốn trong khối các cậu. Nó nhòm qua cửa sổ, nhìn thấy cả chỗ các cậu giấu họ.

An-đơ-rây bối rối, người tù mặc đồng phục cảnh sát này là ai? Anh ta nói tiếng Nga rất đúng giọng, nhưng có thật là người Nga không? Hay là một tên gian tế?

An-đơ-rây nhìn các bạn của anh. Họ ngồi yên, sốt ruột theo dõi cách giải quyết của anh và sẵn sàng chờ có hiệu lệnh là xông tới trị tên cảnh sát.

An-đơ-rây đưa mắt tìm Mi-sen-cô. Mi-sen-cô đang vội vã đi tới cửa. Từ xa anh đã cười với người cảnh sát. An-đơ-rây thở dài nhẹ nhõm: thế là người của mình rồi.

Người cảnh sát cùng Mi-sen-cô ra khỏi khối.

- Thằng này là gián điệp, nó theo dõi các cậu và đang đi tới chỗ bọn SS. Mình tóm cổ nó rồi lấy cớ đi xác minh, lôi nó đến chỗ các cậu. Nó không nghi ngờ gì cả.

- Cám ơn cậu, Lê-ô-nhít. - Mi-sen-cô bắt tay anh ta.

- Có gì đâu. Mình chỉ thực hiện lệnh của trung tâm.

Lúc bỏ đi, Lê-ô-nhít khuyên:

- Các cậu khử thẳng gián điệp đi, còn các ủy viên thì các cậu nên đưa tới một khối đã bị lục soát.

Tên phản bội đã bị giết, các trạm gác được tăng cường, còn các lãnh tụ thì anh em không động tới họ. Ki-ung chưa biết gì thì Mi-sen-cô không quyết định đưa họ tới một khối khác.

An-đơ-rây lại không ngủ cho tới sáng. Một điều băn khoăn cứ làm tình làm tội anh: tên gián điệp đã kịp đem điều bí mật nói với ai chưa?

XLIV

MỘT ngày nắng ráo thánng tư. Hơi nước bốc từ mặt đất lên như một làn khói trắng. Không khí nặc mùi ngai ngái của lớp lá mục và mùi tươi mát của lá xanh mới nhú. Mùa xuân ngự trị khắp mọi nơi. Lộc trên cây phồng to rồi vỡ ra, những ngọn lá xanh vươn lên đón ánh nắng như những ngọn cờ của sự sống. Như những ngọn giáo nhỏ xíu, cỏ nhọn nhú lên trong những kẽ nhựa đường, kẽ đá. Mọi cái gì sống đều vươn tới hơi ấm, tới mặt trời, muôn vật đều tràn ngập khí lực vĩ đại của sự sống. Năm vạn con người bị giam cầm trong cái túi khổng lồ bằng bê-tông và dây thép gai đang muốn sống! Dù thế nào cũng phải sống! Quyền tự do mà họ mơ ước bao nhiêu năm nay, quyền tự do mà người ta không ngại hy sinh tính mạng trong các nhà tù Ghe-xta-pô đó giành lấy, quyền tự do mà những con người chết dần vì đói khát và tra tấn nhắc đến trong những cơn mê sảng, quyền tự do tràn đầy hân hoan và ánh nắng ấy, giây phút giải phóng hạnh phúc ấy bỗng trở nên gần gụi, có thể với tới được! Nó đã kề bên, nó đang giơ tay cho những con người bị đầy ải, sẵn sàng âu yếm ôm lấy họ.

Trong những khối nhà ẩm thấp tối tăm của Bu-khen-van, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm khổ cực, anh em tù không nói về quá khứ. Họ nói về tương lai. Họ không sống bằng hồi ức, mà bằng ước mơ. Ai cũng thăm đưa mình tới tương lai, tới ngày mai tự do.

- Nhưng anh em nhi, chắc hẳn không còn có chiến tranh nữa đâu, - người tù Tiệp-khắc Vơ-la-đết mơ màng nói. - Chúng ta treo cổ thẳng Hít-le, tiêu diệt bọn súc sinh phát-xít, thế là thế giới được hưởng hòa bình. Một thế giới tràn ngập ánh sáng mặt trời! Vì dù sao cũng sẽ như thế! Đúng đấy!

Anh em tù ngồi trong nửa khối được coi như phòng ăn, bên những chiếc bàn đóng qua quít. Bữa sáng đã ăn xong từ lâu, những cái bát đã cất vào tủ.

Nhưng không ai rời khỏi chỗ mình ngồi.

- Chúng nó đã đem chủ nghĩa cộng sản, đem chế độ xô-viết ra dọa chúng tôi, - người từ Đức Cuốc Gác-đâng, một anh chàng mặt to, lông mày trắng, què ở Ba-vi-e, nói lên ý nghĩ của anh, - Chúng nó đã nói với chúng tôi: “Bọn cộng sản muốn xâm lược toàn thế giới, người Đức chúng ta là một dân tộc có văn hóa nhất, văn minh nhất, chúng ta có thể chặn tay bọn cộng sản tham lam vô hạn độ!”.

- Dĩ nhiên rồi! - An-đơ-rây trả lời. - Bây giờ toàn thế giới đều biết văn hóa phát-xít là thế nào. Hàng triệu con người đã thể nghiệm nó trên bản thân mình.

- Hít-le đã tuyên truyền các cậu sâu sắc lắm, - Xéc-gây Cô-nô-nốp, một chiến sĩ biên phòng vừa cao vừa gầy, nói xen, - trong những ngày đầu, chúng mình không làm thế nào hiểu được bọn phơ-rít, tức là bọn Đức ấy mà. Đã bao lần, chúng mình giết bọn sĩ quan và những thằng chỉ huy khác. Chỉ còn lại bọn lính. Chúng mình kêu gọi chúng nó: “Này những người anh em, anh em nện bọn tư sản đi!”. Chúng mình kêu gọi bằng cả tiếng Đức. Mọi người cứ nghĩ rằng chúng nó đi lính cũng là bị cưỡng bức, tức là theo chúng mình hiểu, chúng nó sẽ phải biểu hiện ý thức giai cấp, nhưng chúng mình vừa tâm sự cởi mở với chúng nó, chúng nó đã xả luôn tiểu liên! Bao nhiêu chiến sĩ biên phòng rất tốt đã chết uống như thế...

- Nếu bọn mình còn sống. Thì mình thề với cậu, An-đơ-rây ạ, mình cũng như con cháu mình sẽ không chiến đấu chống lại nước Nga, Cuốc kiên quyết đặt bàn tay anh lên nắm tay An-đơ-rây. - Không bao giờ đâu!

- Ở đây chúng ta đã hiểu nhau rất rõ và cũng đã hiểu được nhiều điều, - người tù Tiệp-khắc Vơ-la-đết đặt thêm bàn tay của anh lên trên, rồi bỗng nhiên anh nói dứt khoát: - Tất cả các cậu hãy tới Pơ-ra-ha, đến chơi nhà mình! Cả cậu, An-đơ-rây, lẫn cậu nữa, Cuốc ạ!

Mọi người nhìn nhau, kiến nghị bất ngờ của Vơ-la-đết, lời mời chân thành của anh ta làm cho ước mơ trở thành một điều hiện thực, giản dị và có thể thực hiện được. Lời mời của Vơ-la-đết làm mọi người cảm thấy tâm hồn ấm áp, cảm thấy không khí ấm cúng trong gia đình. Chẳng nhẽ có thể có được như thế hay sao? Chẳng nhẽ đó không phải là huyền thoại, không phải là một giấc mơ?

- Không, không, - Cuộc đứng phắt dậy rồi hoa chân hoa tay, nói rất nhanh, rất sôi nổi: - Trước hết hãy đến chỗ bọn mình, đến Béc-lin đã! Như thế mới công bằng. Các cậu mới được biết những điều tồi tệ nhất về người Đức. Vì thế chúng mình ức lắm. Chúng mình sẽ làm tất cả đó các cậu thấy được những điều tốt đẹp nhất. Mình sẽ chưa yên tâm một khi tất cả các cậu ở đây, trong trại tập trung, đang ngồi quanh chiếc bàn này, chưa hứa dứt khoát với mình!

Cuộc quay sang nói với An-đơ-rây:

- Người Đức chúng mình và người Nga các cậu đã mời nhau ăn đạn chì bốn năm rồi. Hít-le đã bắt buộc chúng mình phải đánh nhau. Chúng mình đã đem lại cho các cậu rất nhiều đau khổ. Vì thế mình chìa tay ra với cậu, An-đơ-rây, với đại diện của nhân dân Nga, nhân dân của Lê-nin vĩ đại và của chủ nghĩa cộng sản, mình van cậu nhận lời mời của mình, An-đơ-rây ạ. Cậu cũng như tất cả các bạn của cậu và bất cứ người Nga nào, đều sẽ là những người khách quý nhất của gia đình mình, ở Béc-lin, ở nước Đức của mình.

- Anh em ạ, nếu trong thời bình chúng ta tổ chức những ngày hội quốc tế thì thật là tốt. - An-đơ-rây đề nghị. - Để anh em lần lượt đến tập trung, khi thì ở nước này, khi thì ở nước khác. Âm nhạc, ca hát, thi đấu thể thao!

- Còn chúng mình, những con người lớp trước, sẽ ngồi quanh một đồng lửa thật lớn, kể về những ngày này, về cuộc đấu tranh của chúng ta, về những trại chết chóc đáng nguyên rủa, - Vơ-la-đết nói thêm. - Hồi ức của chúng ta sẽ có vẻ những cơn ác mộng...

Không biết mấy người tù sẽ còn mơ mộng nói với nhau bao nhiêu chuyện, nếu chưa thấy Mi-sen-cô lo lắng chạy vào khối.

- Anh em ơi, bọn phơ-rít đang đặt “pan-xéc-phao-xtơ” đấy!

Những người tù sững người ra.

- Ở đâu thế?!

- Trên các chòi.

Những người tù đổ xô ra cửa sổ, ngay trước cửa sổ của khối có một chòi gác ba tầng. Bên trên, cạnh một cặp súng máy, những đầu đạn “pan-xéc-phao-xtơ” màu vàng nhìn thẳng vào mặt anh em tù như báo trước điềm dữ. Có người thở dài nặng nề.

Chẳng nhẽ thế là hết?

Những tên lính Đức trên chòi lúi húi bên những khẩu súng máy.

- Bắt đầu rồi đây, - Vơ-la-đết tái mặt khẽ nói.

Đến mười giờ sáng, tất cả các trưởng khối bị gọi ra công. Vài phút sau, bảy mươi trưởng khối đã xếp hàng trước văn phòng.

- Theo lệnh tổng trưởng SS Him-le, - Su-béc tuyên bố, - toàn trại sẽ phải di tản đến Đa-khao. Đến mười hai giờ, toàn bộ tù nhân sẽ tập trung ở bãi mang theo đồ dùng riêng. Tất cả sẽ đi bộ đến Vây-ma, rồi lên xe lửa ở đấy. Chúng mày về cho các khối sửa soạn. Chúng mày phải biết ơn mới được! Trại được di tản là điều may mắn cho chúng mày!

Bóng đen của thần chết trùm lên Bu-khen-van. Trung tâm chống phát-xít quốc tế nhất trí ra quyết nghị: không ai tự nguyện ra đi.

Chẳng mấy chốc, tất cả các loa phóng thanh đều gào lên;

- Toàn trại nghe đây! Toàn trại nghe đây! Đến mười hai giờ, toàn trại sẽ ra bãi tập hợp theo khối để di tản, mang theo đồ dùng riêng, ca, cùi dĩa và bát...

Mười hai giờ, trong trại yên lặng như tờ. Bãi điểm danh không còn ai nữa. Đến mười hai giờ rưỡi lại nghe thấy cái giọng như chó sủa của tên sĩ quan thông báo, ra lệnh cho mọi người ra công.

- Tất cả ra công!

Mọi người đều thấy rõ kế hoạch của bọn SS. Bè lũ quốc xã muốn tập trung tất cả mọi người thành một đoàn rồi tiêu diệt họ.

Những người tù ngồi yên. Thần kinh căng thẳng đến cực độ. Mặt ai nấy tái nhợt.

- Làm thế nào bây giờ, các bạn? - Vơ-la-đết hỏi.

Không ai trả lời anh.

Cửa bỗng mở toang, một người tù hiện ra ở ngưỡng cửa. An-đơ-rây nhận ngay ra Ki-ung.

- Tôi khuyên mọi người đừng làm theo lệnh của tên tư lệnh! - anh nói. - Không ra khỏi khối! Ngoài ấy, - Ki-ung chỏ tay về phía cổng trại, - chính anh em đã hiểu có gì đang chờ đợi anh em!

Ki-ung đã bỏ đi.

Mi-sen-cô phái Xéc-gây đi trinh sát. Chẳng mấy chốc, Xéc-gây trở về.

- Các khối khác không có ai ra, chúng ta cũng không ra.

Mệnh lệnh của tên tư lệnh luôn luôn được nhắc lại. Nhưng không ai chấp hành. Một không khí chết lặng như dưới mồ bao trùm toàn trại. Có cảm

tưởng như trong trại không có ai.

An-đơ-rây đi lại trong khối, đầu óc anh căng thẳng. Sao lại như thế này? Tại sao trung tâm bí mật chưa áp dụng biện pháp gì? Tại sao chưa phân phát vũ khí? Vì sao chưa phát hiệu lệnh khởi nghĩa? Còn chờ gì nữa? Chờ chúng nó bắn chết hết anh em như những con cừu hay sao?

- Bọn SS tiến vào trong trại! Lính mô-tô đấy! - những người quan sát báo cáo.

Và như để xác định lời họ nói, có những tràng tiêu liên vang lên. Rõ ràng là bè lũ quốc xã đã quyết định dùng sức mạnh của vũ khí để bắt anh em tù phục tùng mệnh lệnh của tên tư lệnh.

Trưởng khối bước vào khối, Bun-chon rất xúc động. Những người tù vây quanh bác. Trưởng khối cho biết:

- Các bạn ạ, cần phải kiên trì. Trong trại đã có một máy phát thanh, mới lắp xong, các đồng chí của chúng ta đã phát đi bức điện: “Đây là tiếng nói của Bu-khen-van! Bọn phát-xít muốn tiêu diệt chúng tôi! Hãy cứu chúng tôi! Bọn phát-xít đang muốn tiêu diệt chúng tôi! Hãy cứu chúng tôi!”, phát bằng ba thứ tiếng. Sắp có lực lượng đến cứu đấy, cần phải tranh thủ thời gian!

Mi-sen-cô khép cửa.

- Anh em kéo những cái bàn ra cửa, - anh ra lệnh. - Làm chướng ngại vật!

Chẳng mấy chốc, một núi đờ mọi thứ đồ đã được dựng lên ở lối vào khối. Từ các khối khác cũng vang tới tiếng anh em tù la hét, tiếng động cơ mô-tô nổ ầm ầm, tiếng tiêu liên.

Tất cả bọn chỉ huy trại và hơn tám trăm tên SS tiến vào trại. Ngoài ra còn có một đoàn dân binh Đức. Đứa nào đứa nấy vũ khí đầy đủ, mùi rượu nồng nặc. Chúng bắt đầu đánh đuổi những người tù ra bãi. Bè lũ của Hít-le kéo

một đám rất đông đến khối bốn mươi chín. Đây là một ngôi nhà rất to xây bằng đá. Lối lên tầng hai là một cái thang bên ngoài.

Bọn SS bao vây khối, nã vài tràng tiểu liên vào các cửa sổ và mái nhà. Một số đạn bắn vào tường, bật lại làm một số người bị thương, một số khác chết. Trong khối có khoảng tám trăm người tù, họ lao mình ra cửa, ra cái thang hẹp. Họ chen lấn nhau, cái thang biến thành một dòng người sống trôi xuống dưới. Cửa tắc, có những người bị giẫm dập xương sườn, gãy tay, gãy chân. Thang lại không có tay vịn, nhiều người ngã lộn xuống đất, bị thương đến chết.

... Đồng người lúc nhúc, ngọ nguậy dưới chân thang mỗi lúc một to. Những người tù sợ đến phát điên chạy ra bãi chính, mặt méo xệch. Bọn dân binh Đức cầm dùi cui đuổi đánh họ.

Tâm trạng hoảng sợ cuống cuồng lan khắp trại. Khắc phục tình trạng ấy, ghìm giữ đám người vô tổ chức này là một việc rất khó. Anh em hoạt động bí mật có khi phải dùng vũ lực giữ những người tù đừng chạy.

Tiếng la hét, tiếng súng, tiếng rên rỉ, tiếng khóc, tiếng cười của những người phát điên làm náo động Bu-khen-van.

Bọn quốc xã kéo đến khối bốn mươi hai. Những báng súng đập ầm ầm làm cửa rung lên, nhưng cửa không bật ra. Bọn SS không dám leo qua cửa sổ.

- An-đơ-rây - Mi-sen-cô kéo tay An-đơ-rây. - Nằm xuống!

Chàng võ sĩ vừa lăn xuống sàn thì một tràng tiểu liên bắn qua cái cửa sổ gần đó, xuyên thủng lỗ chỗ chiếc giường ván cạnh chỗ An-đơ-rây vừa đứng. Anh đưa mắt nhìn người lái máy bay tỏ ý cảm ơn. Bọn SS nã vài tràng tiểu liên vào các cửa sổ, kính vỡ loảng xoảng.

Bọn dân binh Đức leo qua các cửa sổ bị bắn vỡ. Tay đứa nào cũng đeo băng trắng cho dễ nhận. Anh em tù chưa kịp nhìn cho rõ thì ít nhất cũng có bốn

chục tên dân binh ủa vào khối. Chúng chửi rủa man rợ, xông vào đánh anh em.

Những người tù không có gì tự vệ chạy lung tung trong khối, chui xuống dưới gầm giường. Bọn dân binh dùng dùi cui đánh đuổi họ ra khỏi những chỗ ẩn nấp, ném họ từ trên tầng ván thứ ba xuống. Có những vũng máu đỏ lôm trên sàn. Bàn, ghế, giường ván gãy răng rắc.

Bọn dân binh Đức phá chướng ngại vật, mở toang cửa, đuổi anh em tù ra ngoài.

Mọi việc xảy ra quá bất ngờ nên ngay các chiến sĩ hoạt động bí mật cũng không chống cự, nhưng chẳng mấy chốc họ đã trấn tĩnh.

- Đánh bọn súc sinh đi! - An-đơ-rây kêu lên, rồi không chờ lệnh của Mi-sen-cô, anh là người đầu tiên xông vào đánh bọn dân binh.

Bắt đầu loạn đả. Mọi người đều chạy đến giúp An-đơ-rây. Mọi người đều đánh bọn dân binh bằng bất cứ thứ gì kiếm được. Ưu thế về số người thuộc về anh em tù. Họ đánh bọn đao phủ không thương tiếc.

Bọn dân binh phát-xít không ngờ gặp phải sức chống cự, nên lúc đầu có bối rối, nhưng sau đó, chúng bắt đầu đánh bài chuồn. Những thằng ngã xuống xin tha chết. Nhưng anh em không nghe.

- Tất cả chúng tao thế nào cũng sẽ chết! - Anh em tù trả lời. - Trước khi bọn SS đến, chúng tao hãy tính sổ với lũ súc sinh chúng mày!

Tựa như theo cùng một mệnh lệnh, anh em tù quay vào trong khối. Một người tù Bun-ga-ri đã có tuổi bị vỡ đầu. Bác vừa bò dưới đất vừa kêu:

- Cứ bám lấy anh em người Nga! Họ sẽ cứu chúng ta!

Trong cuộc đột kích này của bọn SS, toàn trại nằm dưới những họng súng đã nhắm sẵn, những khẩu súng cối, pháo bắn nhanh, súng máy cỡ lớn và súng bắn xe tăng “pan-xe-phao-xơ” sẵn sàng giội hỏa lực chết người xuống đầu anh em tù. Các điểm hỏa lực đã được bố trí đó kiểm bọn SS hoành hành điên loạn. Chúng đuổi được anh em tù ra khỏi nhiều khối. Tình thế trở nên gay go. Điều quan trọng là đừng để mất người dần, giữ được các chiến sĩ của quân đội bí mật. Nhưng không may một đám rất đông anh em hoạt động bí mật đã bị dồn ra bãi và có thể bị tiêu diệt.

Cần phải cứu họ. Đồng chí chỉ huy đại đội xe hơi bí mật trong khối bốn mươi tư là Sê-lô-cốp chạy đến xưởng may, làm được vài chục cái băng trắng. Các họa sĩ lấy ngay khoai tây cắt một con dấu đóng hình biểu trưng của dân binh Đức, thế là những cái băng tay giả hầu như chẳng khác gì băng tay thật. Một số anh em dùng cảm đeo những băng tay đỏ ra bãi. Họ lớn tiếng chửi mắng, gạt những người họ gặp, kéo các đồng chí của họ ra, “áp giải” tới nơi an toàn. Bọn SS cứ tưởng các anh em ấy là những tên giúp việc của chúng.

Anh em đưa về các khối được hơn một phần ba số người mà bọn SS dùng sức mạnh của vũ khí và dùi cui, vất vả mãi mới lôi được khỏi các khối và tập trung trên bãi.

Dù sao vẫn có khoảng năm ngàn người tù bị giải ra khỏi trại. Bọn SS dồn họ đi về phía Vây-ma rồi bắn chết họ trên đường...

Trời đã về chiều. Những người tù hình như bị bỏ quên. Không có tập hợp, cũng chẳng có kiểm tra. Toàn trại lặng như tờ.

Máu đọng từng vũng trước các khối. Những người bị thương rên rỉ không thành tiếng. Hàng trăm xác chết không còn ra hình người nằm ngổn ngang khắp trại. Chẳng ai nghĩ đến chuyện dọn dẹp, và còn thì giờ đâu để nghĩ tới các xác chết. Đội lao động của lò thiêu xác đã bỏ đi hết.

Đêm qua dần trong bầu không khí đầy lo lắng. Những tên SS và dân binh có vũ trang tăng cường tuần tra trong trại. Anh em tù bị cấm ra khỏi các khối. Thỉnh thoảng có những phát súng nổ lẻ tẻ ở một chỗ nào đó. Tiếng ủng đóng cá sắt nện rầm rập.

Lúc trời hửng, Ki-ung bí mật đến khối cùng một nhóm anh em giúp việc lực lưỡng, cương quyết. Các lãnh tụ được đưa đi. Một ngày qua, họ vẫn sống dưới hầm bí mật. An-đơ-rây và Mi-sen-cô thở dài nhẹ nhõm. Hai người vừa trút được một gánh nặng rất lớn trên vai.

XLV

Ba hôm sau, ngày 11 tháng 4 năm 1945, cuộc đấu tranh của anh em tù nhằm phá vỡ kế hoạch di tản đại qui mô lên đến đỉnh cao nhất. Ban chỉ huy khởi nghĩa do trung tá Xmiếc-nốp phụ trách họp suốt đêm trong một phòng của khối bệnh lý. Van-te Bác-ten cũng có mặt trong cuộc họp, ngoài ra còn có những người lãnh đạo quân sự và chính trị của các nhóm dân tộc. Các đồng chí hoạt động bí mật được biết rằng 5 giờ ngày 11 tháng tư, quân địch sẽ bắt đầu tiêu diệt những người tù sống sót. Có thêm những đơn vị được điều từ mặt trận đến. Hỏa lực của địch được tăng gấp nhiều lần. Những người tù trong trại chết chóc này chỉ còn hai con đường: cam phận để chúng bắn chết hay là chết trong chiến đấu!

Những người chỉ huy các lữ đoàn bí mật báo cáo tình hình sẵn sàng chiến đấu của đơn vị. Trưởng ban chính trị Cô-tốp sửa lại lần cuối văn bản lời kêu gọi những người tù. Mọi người phân phối vũ khí, xác định các khu vực chiến đấu.

Lúc bình minh, khi những người tham gia cuộc họp bắt đầu vội vã giải tán trở về khối của mình, An-đơ-rây giữ đồng chí Xmiếc-nốp lại:

- Bao giờ thế? Hôm nay phải không đồng chí?

Trung tá đặt tay lên vai An-đơ-rây, gật đầu. An-đơ-rây sung sướng ôm lấy đồng chí.

- An-đơ-rây, đừng ngớ ngẩn!

Rồi đồng chí mời chàng võ sĩ vào trong khối, An-đơ-rây vội đi theo trung tá.

Xmiếc-nộp đứng lại trong hành lang tranh tối tranh sáng, rồi đưa cho An-đơ-rây một khẩu súng ngắn kiểu Đức còn mới.

- Thay mặt toàn thể tổ chức, cảm ơn cậu. Đây cũng là quà tặng của riêng mình. Cậu nhận lấy này.

An-đơ-rây vồ lấy khẩu súng.

- Cảm ơn đồng chí Xmiếc-nộp, cảm ơn!

- Đạn đây, - trung tá cho An-đơ-rây hai băng đạn, - cậu biết sử dụng chứ?

An-đơ-rây lắp đạn vào rồi tháo đạn ra. Trình độ thao tác của anh đã là một câu trả lời hùng hồn.

- Bây giờ cậu đi tìm Cô-nô-nốp, bảo cậu ấy cấp tốc đưa Xô-cô-lốp-xki và nhóm của đồng chí ấy đến đây. Cần phải chuẩn bị bệnh viện dã chiến.

- Rõ! - An-đơ-rây đưa tay lên mũ chào rồi đi chấp hành mệnh lệnh.

Trong khối, anh em tù đau khổ lo lắng vì họ cảm thấy trước cơn giông tố đang ập tới. Bão táp sẽ nổ ra lúc nào không biết. Các chòi canh vẫn yên tĩnh một cách rất đáng nghi. Anh em tù phân thành nhiều nhóm, tụ tập quanh những đồng chí dũng cảm, sẵn sàng bắt kẻ địch phải trả giá đắt cho sinh mệnh của mình. Cũng có những người khiếp sợ trước những việc sắp xảy ra. Họ nhút nhát tháo vệt những tấm ván lát sàn, đào hố ẩn nấp.

- Chống cự cũng vô ích, - họ nói, - dù sao chúng tôi cũng sẽ phải chịu khổ vì các anh...

- Thật là ngu xuẩn. Tay không mà muốn tấn công những chòi súng máy! Hay các anh quên rằng mỗi mét trong trại đều bị không chế bằng hỏa lực và đã bắn thủ?

Với những người như thế thì tranh cãi cũng vô ích.

Thời gian qua rất chậm, mọi người nóng lòng sốt ruột. Tâm trạng chờ đợi căng thẳng ảnh hưởng tới tất cả. Anh em trong nhóm bí mật ngồi quanh An-đơ-rây và Mi-sen-cô. Không ai nói gì. Mà cũng chẳng có gì đáng nói.

Đến hai giờ chiều, một chiến sĩ liên lạc thở hỗn hển chạy vào khối. Mặt anh ta nhợt nhạt, thậm chí có vẻ luống cuống. Đồng chí liên lạc đưa cho Mi-sen-cô một tờ giấy rồi lại chạy đi nơi khác.

- Các bạn, chú ý! - Mi-sen-cô giơ tay. - Trung tâm bí mật Bu-khen-van có lời kêu gọi chúng ta!

Toàn khối yên lặng.

Mi-sen-cô mở tờ giấy, bắt đầu đọc to:

- Các đồng chí!

“Nước Đức phát-xít đã làm toàn thế giới rung chuyển vì những hành động dã man khủng khiếp. Nhưng trước những đòn tấn công mãnh liệt của Quân đội Liên Xô và quân đội đồng minh, nước Đức phát-xít đã sụp đổ từng mảng. Viên đã bị bao vây, các đạo quân của Quân đội Liên Xô đang tấn công vào Béc-lin. Đồng minh chỉ còn cách Han-nô-vơ bốn mươi ki-lô-mét. Dun, Gô-ta đã bị chiếm. Đang có chiến đấu ở sát Éc-phuốc.

Cảm thấy trước cái chết của chúng nó, chủ nghĩa phát-xít đẫm máu hoàn toàn điên khùng tìm cách tiêu diệt chúng ta trong cơn giãy chết của nó. Trung tâm quân sự chính trị Nga biết xác thực rằng việc tiêu diệt Bu-khen-van đã được quyết định tiến hành lúc bảy giờ ngày 11 tháng tư.

Nhưng thời gian còn sống sót của chủ nghĩa phát-xít đã được quyết định. Đã sắp điểm giờ phút bao lâu mong đợi, bắt nó phải đền tội! Quyền tự do mà chúng ta chờ đợi đã bao năm không còn xa nữa!

Các đồng chí! Người chỉ huy quân đội bí mật của các tù binh Nga ra lệnh: mười lăm giờ hôm nay, chúng ta hành động trước kẻ địch, bắt đầu vũ trang khởi nghĩa.

Mọi người như một, cùng đấu tranh tự giải phóng! Giết hết bọn thú dữ phát-xít!

Thật đáng nguyền rủa kẻ nào, trong giờ phút có tính chất quyết định này, quên nhiệm vụ của mình, lùi bước trước cuộc đấu tranh cuối cùng, một mất một còn.

Tự do muôn năm!”

Trại tập trung như đã chết. Hàng vạn người tù yên lặng chờ đợi, tim như ngừng đập.

Bỗng có những tràng súng máy và tiểu liên phá tan bầu không khí yên lặng. Đó là bọn SS trên các chòi bắt đầu bắn vào những nhóm tù. Những chiến sĩ của quân đội bí mật chạy từ góc này sang góc khác đó tới khối bảy và khối tám, vào nơi rửa ráy của Trại nhỏ. Vũ khí được cất giấu ở đây.

Cũng những nhóm ấy lại chạy về, mang theo những khẩu súng trường bọc trong chăn. Cán súng ngắn và cán lựu đạn làm lấy thòi ra trong các túi của họ.

Nhìn thấy vũ khí, một số người tù hoảng sợ xua tay:

- Các anh làm gì thế này? Còn quá sớm! Chúng tôi sẽ bị tiêu diệt vì các anh!

Nhưng rất ít người nghe họ, phần lớn anh em tù đều khát khao đấu tranh, mỗi người đều cố tự vũ trang cho mình bằng một thanh sắt, một cái gậy hay một hòn đá.

Mi-sen-cô cử An-đơ-rây và Cuốc lên ban chỉ huy toàn trại nhận nhiệm vụ:

- Trên ấy gọi hai cậu.

An-đơ-rây và Cuốc đi ngay. Hai người được đưa vào tiểu đoàn đột kích do Lô-gu-nốp chỉ huy. Nhiệm vụ được trao là đánh chiếm cổng chính.

Mi-sen-cô trở thành người chỉ huy khối. Các đồng chí cùng cảnh tù đầy vây quanh anh. Mi-sen-cô vội giải thích nhiệm vụ chiến đấu:

- Đại đội của chúng ta phải kín đáo tiến tới chỗ đổ rác. Các cậu biết rõ chứ? Ở đấy, chúng ta sẽ nấp trong những cái hố chờ thêm đội thứ nhất phá nổ hàng rào dây thép gai và bắt đầu chiến đấu với bọn bảo vệ. Khi ấy chúng ta sẽ xông vào đột phá khẩu, tiến tới trại lính mười bốn, cái trại ở bên trái ngọn núi ấy. Rõ chưa? Hầm trại lính là nơi chứa vũ khí. Chúng ta phải tiêu diệt bọn bảo vệ và chiếm kho vũ khí. Chúng ta tự vũ trang rồi tiếp tục chiến đấu cho tới thắng lợi!

Địch trên các chòi canh nhận thấy những hoạt động khác thường trong các khối. Những tên SS chạy ra ngoài hàng rào dây thép gai.

Nhưng giờ trường trị đã điểm! Đúng mười lăm giờ có tiếng nổ ở cổng bên. Đó là hiệu lệnh. Ngay giây phút ấy, anh công nhân điện Van-te, một người Đức chống phát-xít, tắt cầu dao chính rồi ném một quả bom làm lầy vào trạm phân phối điện. Dòng điện bị cắt.

- Hu-ra-a! - anh em tù xông lên. Mỗi lữ đoàn, mỗi tiểu đoàn đều biết vị trí của mình, đều có nhiệm vụ chiến đấu rõ ràng.

Bắt đầu nổ ra một cuộc chiến đấu lạ lùng và ác liệt, một cuộc chiến đấu chưa từng được dạy trước trong một cuốn sách giáo khoa nghệ thuật quân sự nào. Một bên là những đơn vị SS được vũ trang hết sức đầy đủ bằng trang bị kỹ thuật hiện đại nhất, còn bên kia là năm vạn con người đói khát, kiệt quệ, được vũ trang bằng chí căm thù đối với chủ nghĩa phát-xít, được

chấp cánh bằng niềm tin thẳng lợi. Và những con người ấy đã làm phép màu. Họ dùng những chiếc xẻng và móc sắt phá dây hàng rào dây thép gai mà họ cắm hờn, lấy chẵn, áo phủ lên, họ dùng những quả bom làm lấy phá các lô cốt, ném lựu đạn vào các trại lính.

Những người đầu tiên xung phong vào cổng chính là tiểu đoàn của khối bốn mươi tư dưới quyền chỉ huy của thượng úy Lô-gu-nốp. Tiểu đoàn của khối hai mươi năm và khối ba mươi hoạt động ở bên trái cũng không kém phần có tổ chức. Tấn công phía sau hai tiểu đoàn ấy còn toàn bộ bốn lữ đoàn Nga và một chi đội của những người yêu nước Tiệp-khắc.

Những người tù ở Bu-khen-van ngạc nhiên nhìn anh em người Nga. Rồi tâm trạng ngạc nhiên biến thành hân hoan sung sướng: người Nga đã làm chủ cuộc chiến đấu!

Các chi đội Đức, Tiệp-khắc, Pháp, Bun-ga-ri cũng xông lên yểm trợ.

Mọi người chiếm được khu xà-lim. Những người tù trong đó được thả ra.

Toàn trại náo động. Tiếp theo mấy chi đội đầu tiên, các chi đội Hung-ga-ri, Nam-tư, Hy-lạp, Na-uy, Bỉ, Ba-lan và những dân tộc khác cũng tiến đánh bọn SS.

Lúc đầu bọn SS sững sốt trước đòn tấn công bất ngờ, chúng bối rối hoảng hốt. Sau khi hoàn hồn, chúng sử dụng ngay tất cả các vũ khí có trong tay. Tiếng đạn pan-xe-phao-xtơ và đạn pháo, tiếng súng máy và tiểu liên vang rền khắp Bu-khen-van. Hai khối nhà gỗ bắt lửa, bùng cháy. Không sao ngăn nổi được nữa nhiệt tình chiến đấu đã bùng nổ đồng khắp trong anh em tù.

Sau khi phá xong hàng rào dây thép gai, những người tù xung phong vào các chòi canh, các lô-cốt, đột nhập vào khu SS.

An-đơ-rây cùng các đồng chí của anh tấn công cổng chính. Bên trên cổng chính có một chòi canh rất kiên cố, những tên SS trên đó cố thủ một cách

tuyệt vọng. Khẩu súng máy bốn nòng và năm khẩu tiểu liên chặn đứng đợt tấn công của anh em tù.

- Ta tiến đường này vậy. - Cuộc chỉ lên mái tòa nhà của văn phòng xây ngay cạnh công chính.

An-đơ-rây hiểu ngay ý Cuộc. Cô-nô-nốp cũng chạy theo hai người. Họ chạy, nấp, nấp, chạy từng chặng ngắn. Tiến tới sát tường văn phòng. Đạn địch không bắn được tới đó. Nhưng làm thế nào leo được lên mái?

Cô-nô-nốp phá một cửa sổ, nhảy vào trong nhà. Một phút sau, anh chuyển ra những ngăn kéo của tủ đựng phích, những chiếc ghế, những mặt bàn. Một cái kim tự tháp mọc lên rất nhanh bên cạnh bức tường. An-đơ-rây leo lên trước tiên.

Lên đến trên mái, chàng võ sĩ chạm trán ngay với tên Hắc-ín. Thằng hạ sĩ quan SS không đội mũ, áo quân phục phanh ngực. Nó hèn nhất nấp sau ống khói, định len lén chuồn khỏi chòi canh. Nhìn thấy người chiến sĩ Nga, Hắc-ín giương tiểu liên lên, An-đơ-rây sững người trong giây lát. Có tiếng lạch sạch khô khan! Súng hóc.

- Đồ súc sinh! - An-đơ-rây chạy tới chỗ tên Hắc-ín.

Thằng kia vung mạnh khẩu tiểu liên, chàng võ sĩ né sang bên. Hắc-ín đánh trượt, nó mất thăng bằng, lúi lại.

Nhưng nó không đứng vững, ngã xuống làm một viên ngói vỡ. Rồi tuột xuống dưới, An-đơ-rây nhìn thấy bộ mặt méo xệch vì khiếp sợ, những vết bẩn trên lưng cái áo xám...

Hắc-ín rơi xuống trước mắt một đám tù rất đông.

- Xem kia. Thằng Hắc-ín đấy!

- Thăng khốn kiếp, khéo nó chạy mất! - những người trên bãi kêu lên.

- Bắt lấy nó!

Hàng ngàn người tù, quên cả làn mưa đạn chết người, chạy lao lên. Họ chạy theo lòng căm thù.

Những nòng súng máy trên chòi chính nhả đạn, đúng là bọn SS làm cỏ những người tù đang tấn công.

Trên mái ngói, An-đơ-rây, Cuốc và Cô-nô-nốp đã tiến tới gần sát chòi canh. Cuốc rút trong dây lưng ra một quả lựu đạn cán dài do anh em chế tạo lấy.

- Đưa cho mình! - Cô-nô-nốp cầm lấy trái lựu đạn, rút chốt an toàn, rồi ném về phía chòi canh, như ném quả bóng vào lưới bóng rổ. Trái lựu đạn bay lên, vẽ một đường vòng cung ngắn, rơi vào sau bức tường ngăn chòi súng máy. Một tiếng nổ vang lên. Gạch và những mảnh vụn bay tứ tung.

Không còn nghe thấy tiếng súng máy nữa. Một phút sau, có thằng SS nhô đầu ra trên chòi và vẫy một chiếc khăn tay.

- Chúng tôi đầu hàng!

Một đoàn chiến sĩ xông tới cổng chính. An-đơ-rây, Cuốc và Cô-nô-nốp leo lên cái mái nhọn. An-đơ-rây lên trước. Anh trèo tới cột cờ, giật phăng lá cờ đáng căm ghét với chữ thập ngoặc nom như con nhện. Rồi anh xé lá cờ làm đôi, ném xuống dưới.

- An-đơ-rây, giúp mình nào!

An-đơ-rây quay lại, anh sẵn người vì sung sướng. Một tấm vải đỏ lớn đập phần phật trong tay Cô-nô-nốp.

- Nào, sao cứ nhìn chăm chăm thế, gúp mình nào!

Ba anh em buộc rất nhanh lá cờ đỏ vào cán cờ, một ngọn gió thổi tung lá cờ.

Lá cờ đỏ!

Cơ man nào người hô to trên bãi:

- Hu-ra-a-a!

Những con người bao năm nay chưa được nhìn thấy lá cờ đỏ, hân hoan ngắm lá cờ tự do đỏ thắm.

Trong khi đó, trận chiến đấu vẫn tiếp diễn. Những người khởi nghĩa được vũ trang xông tới các biệt thự của bọn đao phủ. Nhưng khu sĩ quan đã trống không. Bọn phát-xít đã bỏ chạy, mang theo những thứ đáng tiền. Tên tư lệnh, tên trưởng ban Ghe-xta-pô, thằng chỉ huy trại và những tên khác đã đánh bài chuẩn. Su-béc còn kịp mang theo hai con mèo của nó...

Trong khu SS, ngay trên đỉnh núi Ết-téc-xbéc, cuộc chiến đấu diễn ra không cân sức. Bọn SS chống cự một cách tuyệt vọng. Chúng cố thủ trong những trại lính xây bằng đá, bắn ra những làn hỏa lực chết người. Cuộc tấn công bị chặn lại...

Trong giây phút quyết định ấy, anh em hoạt động bí mật dưới quyền chỉ huy của Sê-lô-cốp xông vào nhà để xe của bọn SS. Họ được những người cộng sản Đức dẫn đường. Những người khởi nghĩa giết bọn bảo vệ, chiếm được ba chiếc xe bọc sắt. Động cơ gầm lên, những chiếc xe chiến đấu tiến về phía các trại lính SS. Sự xuất hiện của ba chiếc xe bọc sắt đã quyết định kết cục của cuộc chiến đấu. Bọn SS hèn nhát tung một chiếc khăn trải giường ra thay cờ trắng...

Việc chiếm các trại lính đã mở đường tiến vào kho vũ khí. Anh em phá cửa. Những con người vừa nãy còn là tù tội vãi tự vũ trang.

Tiểu đoàn của khối bốn mươi tư đê bẹp được sức chống cự của địch, xông ra khỏi cổng chính, chiếm văn phòng tư lệnh. Các chiến sĩ do Lô-gu-nốp dẫn đầu xông vào phòng làm việc của tên tư lệnh. Trong đó trống không.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại, những người khởi nghĩa nhìn nhau. Lô-gu-nốp kiên quyết cầm lấy ống nghe.

Có tiếng hỏi từ Béc-lin:

- Tình hình ở chỗ các anh thế nào rồi? Đã xong chưa?

Một nụ cười nhạt bóng hiện lên trên mặt Lô-gu-nốp. Anh trả lời bằng tiếng Đức:

- Vâng! Vâng! Chúng tôi đã làm xong!

Bu-khen-van đã tự do!

Thoạt đầu, thật khó tin là như thế. Nhưng các loa phóng thanh đã truyền lệnh của ban chỉ huy khởi nghĩa:

- Không tự quyền xét xử. Không xử bắn những tên SS bị bắt. Giải hết tù binh đến nhà tù của trại. Mỗi tên tội phạm sẽ phải chịu trách nhiệm về những tội ác của nó trước tòa án của các dân tộc...

Cho đến tối hôm ấy đã bắt được 150 tên SS, chúng nó hèn nhát đứng sát vào nhau. Cái vẻ tự tin chó má của chúng nó không biết đã biến đâu mất hết!

Một niềm vui chưa từng có tràn ngập các đường phố và bãi chính của Bu-khen-van. Những con người gầy mòn khóc, cười, nhảy múa, ôm lấy nhau và nhiệt liệt chúc mừng nhau. Tự do! Một cảm giác thật là ngây ngất: tự do!

Tự do! Anh có thì muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, có thể ngủ hay nhảy múa mà không cảm thấy bị kiểm soát, bị đe dọa bởi cái dùi cui của

bạn giám thị hay họng súng đen ngòm của khẩu tiểu liên. Đường đi khắp bốn phương mở rộng trước mặt anh. Anh muốn chọn con đường nào cũng được. Anh được tự do!

Anh em trong trại sướng như điên. Nhưng nhớn nhơ mất cảnh giác, làm lễ mừng thắng lợi thì còn quá sớm.

Sau thất bại đầu tiên, những tên SS sống sót đã hoàn hồn. Chúng tập hợp trong rừng và tổ chức một cuộc tấn công thật sự vào Bu-khen-van. Nguy cơ bị tiêu diệt vẫn còn chưa hết. Cuộc chiến đấu nổ ra với sức mạnh không kém gì trước. Những tên SS chưa bị giết âm mưu đột nhập vào Bu-khen-van. Những đợt tập kích liều lĩnh của chúng đã gặp phải một hỏa lực phối hợp rất đẹp. Sau khi đánh bật những đợt tấn công, anh em tù xông lên phản công, bắt thêm tám trăm tên ác ôn mặc quân phục SS.

Trong chiến đấu, trong khi giáp lá cà, Cô-nô-cốp đã hy sinh. Anh là người đầu tiên tiến sâu vào đội hình của bọn bảo vệ, giết được ba tên, rồi chính anh cũng ngã xuống vì bị đâm bằng lưỡi lê... Cả Pa-rô-vốt cũng hy sinh.

Các loa phóng thanh mở hết công suất. Truyền đi khắp Bu-khen-van chương trình phát thanh của Mát-xcơ-va. Không sao tả siết niềm sung sướng được nghe tiếng nói của Mát-xcơ-va yêu dấu qua những loa phóng thanh mấy giờ trước đây còn phun ra toàn những lời chửi rủa của bọn SS. Chương trình ca nhạc phục vụ các chiến sĩ xô-viết đang được phát đi. Một giọng nữ dịu dàng trình bày bài hát Nga mới lạ, nhưng rất thân thương:

Tươi đẹp sao đất nước Bun-ga-ri,

Nhưng nước Nga vẫn đẹp hơn hết thảy!

An-đơ-rây nghe bài hát, tâm hồn anh tràn ngập một niềm hân hoan tươi sáng, chói chang ánh nắng, tràn ngập tự hào và hạnh phúc: “Chào Mát-xcơ-va! Chào Tổ quốc!”.

An-đơ-rây được trang bị một khẩu tiểu liên. Anh từ từ đi đi lại lại trên sân thượng một chòi canh. Cuốc cũng ở trên ấy. Hôm nay đến phiên hai người làm nhiệm vụ quan sát.

Cuốc nhìn về phía xa. Bỗng nhiên anh kiễng chân, hai con mắt tròn xoe vì sung sướng và ngạc nhiên.

- Xe tăng! - Cuốc kêu lên. - Xe tăng!

- Đâu?

- Đẳng kia kìa, nhìn mà xem!

An-đơ-rây nhìn về phía Tây. Đúng là có một đoàn xe thiết giáp trên đường.

- Không phải là xe tăng phát-xít...

- Xe tăng Nga! Hu-ra! - Cuốc ngả người về phía trước. - Cậu thấy không, có những ngôi sao đấy!

An-đơ-rây nhìn kỹ những chiếc chiến xa.

- Sao trắng...

- Bọn Mỹ! - Cuốc hân hoan múa tay. - Đồng minh!

Hàng ngàn người tù ở Bu-khen-van đổ ra đường đón quân đội đồng minh. Cuối cùng họ đã đến! Giây phút bao lâu mong đợi đã đến! Hu-ra! Các chiến sĩ ở Bu-khen-van vung tiểu liên chào những người lính xe tăng. Có người kêu to đề nghị:

- Phải mở một lối vào chứ! Nếu không họ sẽ không qua được.

Mọi người chạy tới cổng chính. Dỡ chướng ngại vật rất nhanh.

Nhưng sao thế này? Có sự nhầm lẫn chăng?

Những chiếc xe tăng tiến tới ngã ba đường thì rẽ sang hướng khác. Chúng cứ thế chạy qua, tựa như không biết gì về sự tồn tại của cái trại chết chóc khủng khiếp này, tựa như không nhận thấy những đoàn người chờ đón chúng.

Không thể thế được!

An-đơ-rây dụi mắt. Đoàn xe thiết giáp vẫn cứ tung bụi tiến qua trước mặt trại tập trung, bỏ qua Bu-khen-van, bỏ qua những con người bao năm đau khổ và mong chờ giải phóng.

Những tiếng reo hò hân hoan lắng bật, chỉ còn một tâm trạng bản khoăn thắc mắc chung. Sao lại thế? Hượm đã nào! Dừng lại đã nào!

Những chiếc xe nặng nề vẫn không giảm tốc độ, cứ âm âm chạy qua. Chúng tiến về hướng thành phố Vây-ma.

- Họ còn vội tiến về thành phố, - Cuộc nói.

- Lũ khốn kiếp! - An-đơ-rây nói tục.

Tình hình ở Bu-khen-van vẫn căng thẳng, anh em tù phải chiến đấu tự vệ ba ngày ba đêm liền. Nhiều lần bọn SS và các đơn vị phát-xít chưa bị tiêu diệt tìm cách chiếm lại trại tập trung, những cuộc tấn công liều lĩnh của chúng diễn ra liên tục. Những chiến sĩ đói khát, kiệt quệ đã tự vệ một cách quên mình, và mãi đến ngày thứ tư, quân đội đồng minh mới tiến vào Bu-khen-van. Bọn SS rút lui vào rừng. Nhiều tên ra hàng.

Những chiếc thiết giáp của Mỹ tiến vào trong trại. Vài giờ sau một đoàn xe tải kéo đến. Lính Mỹ bắt đầu phân phát những gói thức ăn cho anh em tù. Khói bốc lên trên những xe nhà bếp đã chiến.

Những con người hôm qua còn là tù, những chiến sĩ chống phát-xít của mười tám nước trên thế giới đến tập hợp lần cuối cùng trên bãi rộng của

Bu-khen-van, trên những viên đá đã bao lần tắm máu. Họ tập hợp theo đội hình như cũ, chia thành từng khối, cũng như họ đã đứng hàng ngày bao nhiêu năm qua. Năm vạn con người sống sót qua đau khổ cực hình trong trại chết chóc của phát-xít, ra bãi tưởng niệm các đồng chí đã qua đời.

Những vòng hoa lớn được đặt trên nền đen của đài kỷ niệm do anh em tự tay xây dựng. Những lá cờ rủ xuống trong đau thương, trong những âm thanh của bản hành khúc tang lễ.

Buổi mít-tinh truy điệu bắt đầu. Van-te Bác-ten khai mạc. Những người phát biểu lần lượt bước lên diễn đàn. Họ nói bằng tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Bun-ga-ri..., các đại biểu của mười tám nước cùng nói lên một điều, lòng căm thù đối với chủ nghĩa phát-xít.

Cô-tốp bước lên diễn đàn. Gió xuân nhẹ thổi làm tóc anh bay phấp phới, giúp anh mở tờ giấy viết đầy chữ. Là một người luôn luôn danh thếp, đầy sức sống, Cô-tốp có vẻ tập trung và nghiêm nghị khác thường, giọng anh vang lên vững vàng, tin tưởng. Gió đưa xa lời anh nói, những lời tuyên thệ mà hàng ngàn người đứng đây bãi thăm nhắc lại theo người phát biểu:

- “Chúng ta, những chiến sĩ chống phát-xít, những người vừa đây là tù chính trị trong trại tập trung Bu-khen-van, tập hợp làm mít-tinh truy điệu năm vạn sáu ngàn đồng chí của chúng ta đã chết vì bệnh dịch phát-xít ở Bu-khen-van và các chi nhánh của trại tập trung này.

Năm vạn sáu ngàn người bị xử bắn, bị treo cổ, bị ngạt thở trong những phòng hơi độc, chết đói, bị đầu độc, chết và bị đốt trong lò thiêu xác.

Năm vạn sáu ngàn người bố, người chồng, người anh, người con, đã phải chịu một cái chết đau khổ vì họ là những chiến sĩ chống lại chế độ phát-xít của bọn giết người!

Năm vạn sáu ngàn người mẹ, người vợ, người con đang kêu gọi trả thù!

Chúng ta là những người sống sót, chúng ta đã chứng kiến tất cả những hành động hèn hạ của bè lũ quốc xã hút máu người. Mới hôm qua, chúng ta còn nhìn thấy những đồng chí của chúng ta bị chết. Ý nghĩ duy nhất của chúng ta là: bao giờ sẽ đến ngày rửa hờn báo oán?

Hôm nay chúng ta đã được tự do! Chúng ta cảm ơn các quân đội đồng minh dũng cảm: của Liên Xô, Mỹ và Anh, đã đem lại sự sống và quyền tự do cho chúng ta và tất cả các dân tộc!

Chúng ta là những người tù chính trị cũ của Bu-khen-van: Nga, Pháp, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Tây-ban-nha, Ý, Áo, Bỉ, Hà-lan, Anh, Luých-xăm-bua, Nam-tư, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Đan-mạch, Hy-lạp, Bun-ga-ri..., chúng ta đã cùng đấu tranh chống lại bọn SS, chống bè lũ quốc xã, để giải phóng cho chính chúng ta, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng: sự nghiệp của chúng ta là chính nghĩa, thắng lợi sẽ thuộc về chúng ta!

Chúng ta đại biểu cho tất cả các dân tộc, chúng ta đã tiến hành một cuộc đấu tranh làn khốc, không thương tiếc, đầy hy sinh. Nhưng cuộc đấu tranh này còn chưa kết thúc! Chủ nghĩa Hít-le vẫn chưa hoàn toàn bị tiêu diệt trên mặt trái đất! Những kẻ bạo ngược hành hạ chúng ta vẫn còn được tự do! Vì thế trên bãi điểm danh này, tại địa điểm khùng khiếp này mà bọn phát xít đã xây dựng, chúng ta xin thề trước toàn thế giới rằng chúng ta sẽ chỉ ngừng đấu tranh một khi tên tội phạm phát-xít cuối cùng bị đưa ra trước tòa án của các dân tộc!

Nhiệm vụ của chúng ta là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát-xít. Đó là nhiệm vụ của chúng ta đối với các đồng chí đã hy sinh, đối với gia đình của các đồng chí ấy!

Chúng ta thề sẽ trả thù bè lũ phát-xít về cái chết của năm vạn sáu ngàn đồng chí của chúng ta!”

Một rừng những bàn tay nắm chặt đầy căm phẫn giơ lên trên bãi. Một lời khùng khiếp được hàng vạn người gầm lên bằng các thứ tiếng:

- Xin thề!

Bộ chỉ huy Mỹ không vội làm vệ sinh ngay khu vực của trại tập trung cũ. Các xác chết ở tất cả các xó xỉnh trong trại và trên các con đường lân cận được xếp thành những đống rất cao. Những đống xác chết ấy tạo thành một cảnh tượng thật là rùng rợn. Những núi thây ma này đúng là “cảnh chót của vở kịch chủ nghĩa phát-xít Đức”. So với cảnh tượng đó, bức tranh nổi tiếng của họa sĩ Nga Vê-rê-sa-ghin “cảnh chót của vở kịch chiến tranh” cũng mờ nhạt.

Tất cả những người Đức ở thành phố Vây-ma và các thôn xóm gần nhất được đưa đến Bu-khen-van để họ chính mắt trông thấy các hành động tàn ác của những đồng bào của họ, những tên đao phủ mặc quân phục SS. Nhiều người Đức đã ngất đi trước cảnh tượng rùng rợn.

Những người quá kiệt quệ được khiêng hết sức nhẹ nhàng từ khắp các nơi trong trại tập trung đến bệnh viện dã chiến. Họ được sắp xếp cho ở trong khu SS cũ, trong các trại lính và các nhà tập thể của sĩ quan.

Quân đội đồng minh đến hôm trước thì hôm sau các lữ đoàn Nga hành quân đi đón Quân đội Liên Xô thân yêu.

Viên đại tá Mỹ tìm cách giữ anh em tù binh Nga trong trại tập trung “cho đến khi có lệnh đặc biệt”. Nhưng anh em người Nga từ chối không chịu bỏ vũ khí.

- Thưa ngài đại tá, chiến tranh còn chưa kết thúc, - trung tá Xmiếc-nốp nói, - tôi khuyên các ngài không nên gây trở ngại cho những người vừa đây còn là tù đã tự giành lấy tự do. Họ không chịu trao vũ khí đâu.

Viên đại tá nín lặng nhún vai. Hắn không ngờ gặp câu trả lời như thế. Nhưng nhìn những bộ mặt hốc hác của các cấp chỉ huy Nga, hắn hiểu rằng: không gì có thể ngăn cản những con người đã trải qua tất cả những đau khổ này.

Sau một bữa tiệc long trọng, hai ngàn chiến sĩ Liên Xô, bộ phận xung kích cơ bản của quân đội Bu-khen-van, tiến về phía Đông, để về với các đơn vị chính qui của Quân đội Liên xô.

Cô-tốp vui vẻ ra lệnh:

- Hát lên, anh em!

Tiếng hát bắt đầu vang lên, bài này đã được anh em gìn giữ bao nhiêu năm trong lòng. Thời gian qua, nó chỉ được hát thầm thì, nhưng nó đã là bạn đường trung thành của anh em trong cuộc đấu tranh gian khổ, không cân sức:

Hãy dâng lên, lòng căm thù cao quý,

Dâng lên đi, như sóng biển ngút trời,

Chiến tranh nhân dân, chiến tranh thần thánh,

Đang bùng lên ở khắp nơi nơi...

Những anh em Tiệp-khắc, Ba-lan, Nam-tư Bun-ga-ri hát hòa theo đoàn chiến sĩ Liên xô.

Dàn nhạc gồm toàn anh em tù cũ cử bài hành khúc. Toàn Bu-khen-van đưa tiễn những người bạn Liên xô, những con người mới đây còn là tù giữ đúng hàng ngũ, đi từng chi đội, tiến qua cổng chính của trại tập trung. Trên đó vẫn còn treo dòng chữ sắt: “Ai có phạm người nấy”.

- Hữu nghị! - Van-te Bác-ten vẫy tay rất lâu. - Hữu nghị!

- Mặt trận đỏ! - anh em người Pháp giờ nắm tay chào.

An-đơ-rây vui sướng đi trong những hàng đầu của đoàn quân, Cuốc chạy theo, ôm chặt lấy anh.

- Bạn An-đơ-rây! Thế nào cậu cũng đến nhé, mình chờ cậu đến nhà mình chơi đấy! Đừng quên điều hai chúng mình đã thỏa thuận với nhau...

- Cảm ơn, Cuốc! Mong chóng được gặp lại!

HẾT

[1] Tiếng Đức: mười tám.

[2] Vốn là những nhân viên của lực lượng bảo vệ của nước Đức quốc xã. Từ 1940, chúng đã trở thành những đơn vị quân đội thật sự, nhưng chúng nắm nhiều quyền hành đặc biệt hơn các quân nhân khác (người dịch).

[3] Tiếng Đức: bồ, phu nhân (người dịch).

[4] Cảnh sát bí mật của nước Đức quốc xã (người dịch).

[5] Một thuật ngữ không có giá trị nhân chủng học, chỉ một dân tộc tiền sử nói một thứ tiếng tương tự như các thứ tiếng Ấn Âu. Đây chỉ là một giả thuyết, nhưng bọn Đức quốc xã cứ tuyên bố người Đức là dòng dõi A-ri-ăng, là dân tộc cao quý nhất (người dịch).

[6] Quân đoàn này gồm những tên phản lại tổ quốc, chiến đấu cho Hít-le (người địch).

[Z] Ủy ban đặc nhiệm chống bọn phản cách mạng, phá hoại và đầu cơ của Liên Xô (người dịch).

[8] Nguyên văn: “xù lông gáy” (người dịch)

[9] Tương đương với cấp quản của quân đội phương Tây. Quân đội nhân dân Việt Nam không có cấp này. (người dịch).

[10] Tiếng Đức: “Một!.. Hai!.. Ba!..” (người dịch).

[11] Người cưỡi ngựa rất giỏi, dũng sỹ (tiếng vùng Trung Á) (người dịch).

[12] Tiếng U-dơ-bếch, nghĩa là “anh Ba-tựa”. “A-ca” chỉ người nhiều tuổi hơn mình. Ba-tựa là tên, còn Ca-ri-mốp là họ (người dịch).

[13] Thuật ngữ y học: ống (vòi) trứng (người dịch).

[14] Ý nói đi ngoài (người dịch).

[15] Chiến tranh tôn giáo, do những người theo đạo Hồi phát động, đánh những người theo đạo khác (người dịch).

[16] Một loại súng bắn đạn lõm, theo nguyên lý như “ba-dô-ca” của ta (người dịch).